VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 9

ĐINH LỤC (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ NHÂN
TRIỆU THỊ LỮ
TRƯƠNG DIỆP BÍCH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 9

1948

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2001

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 9

Tập 9 bộ *Văn kiện Đảng Toàn tập* phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1948 - mở đầu năm thứ ba của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nghị quyết Hội nghị Trung ương mở rộng ngày 15, 16, 17-1-1948 chỉ ra rằng, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã chuyển sang giai đoạn II.

Trong năm 1948, còn có hai nghị quyết của hai cuộc hội nghị cán bộ Trung ương, nhiều nghị quyết, chỉ thị, thông cáo của Ban Thường vụ Trung ương, đánh dấu những chuyển biến mới và sự lãnh đạo của Đảng đối với kháng chiến được củng cố và mở rộng trên tất cả các lĩnh vực.

Về quân sự: Đặt cấp bậc cho các chỉ huy quân đội, thay đổi cách mộ binh, giúp đỡ dân quân tiến tới tự túc, đưa các đại đội độc lập về các châu, huyện, đỡ đầu bộ đội, chuẩn bị đối phó với các cuộc hành quân thu đông của thực dân Pháp, v.v..

Về kinh tế: Đảng đề ra chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến, phá âm mưu của địch phá hoại kinh tế kháng chiến; phá kinh tế địch; tịch thu ruộng đất, tài sản của bọn Việt gian, phản quốc; đề ra chính sách ruộng đất; đấu tranh chống áp bức bóc lột của giặc Pháp trong vùng tạm bị kiểm soát, v.v..

Về chính trị: Tiếp tục vạch mặt bọn thực dân Pháp xâm lược và bọn tay sai bán nước; đề phòng bọn gián điệp chui vào hàng ngũ đảng và các cơ quan chính quyền; chủ trương đẩy mạnh phá hội tề của thực dân Pháp. Đặc biệt chú trọng *xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc tăng cường sức mạnh cho cuộc kháng chiến,* Đảng có chủ

trương chuẩn bị hợp nhất Việt Minh và Liên Việt; có nghị quyết và các chỉ thị đẩy mạnh công tác dân vận (vận động công nhân, vận động nông dân, củng cố Thanh niên cứu quốc, phát triển Đoàn Thanh niên Việt Nam, vận động giáo giới) và công tác phát động phong trào thi đua ái quốc...

Về công tác xây dựng, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng: đã có các nghị quyết và các chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc triệu tập và chuẩn bị Đại biểu hội nghị toàn quốc; về việc thi đua xây dựng Hội (Đảng), về sự liên lạc giữa Hội đoàn chính quyền và các cấp, về tổ chức và hệ thống đảng trong quân đội, về quan hệ giữa Đảng đoàn và Ban Vận động các giới, về việc bỏ Ban Dân vận và tổ chức các tiểu ban vận động các giới, về việc thành lập Ban Kiểm tra Trung ương...

Với 72 tài liệu được công bố, trong đó có 60 tài liệu được công bố lần đầu, 9 tài liệu đã được in trong tập *Văn kiện Đảng,* tập II, quyển I (1946-1948) do Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương công bố trước đây, và 3 tài liệu in trong Hồ Chí Minh *Toàn tập,* tập 5 do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản vào năm 2000, *Văn kiện Đảng Toàn tập* tập 9 phản ánh khá đầy đủ, sinh động cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính của dân tộc ta vào năm đầu tiên của giai đoạn mới của công cuộc kháng chiến.

Phần *Phụ lục* của *Văn kiện Đảng Toàn tập* tập 9 công bố một số văn kiện của các Khu uỷ, Liên khu uỷ thể hiện sự cụ thể hoá đường lối kháng chiến của Đảng ở các địa phương. Rất tiếc là đến nay chưa sưu tầm được những văn kiện trong năm 1948 của các Khu và Liên khu ở Nam Trung Bộ và ở Nam Bộ.

Xin trân trọng giới thiệu tập 9 *Văn kiện Đảng Toàn tập* với bạn đọc.

Tháng 12 năm 2000
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HÃY ĐẨY MẠNH CUỘC VẬN ĐỘNG "LUYỆN QUÂN ĐỘI, LẬP CHIẾN CÔNG"
Chỉ thị ngày 1-1-48

1. Ngày 10-11-1947, Bộ Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam có ra huấn lệnh "Luyện quân đội, lập chiến công". Mục đích huấn lệnh ấy là gây một phong trào ganh đua luyện tập và thi nhau giết giặc, trong bộ đội chính quy và trong các đội du kích. Như huấn lệnh đã định rõ, thời hạn cuộc vận động này bắt đầu từ ngày 15-12-1947 đến 15-4-1948.

2. Các cấp Hội trong bộ đội và du kích phải hết sức tham gia và lãnh đạo cuộc vận động này. Toàn Hội phải ủng hộ cuộc vận động, khiến cho nó đạt mục đích một cách đầy đủ, xứng đáng. Các đồng chí trong bộ đội phải làm gương mẫu, xung phong trong cuộc vận động. Còn Hội ta thì lấy danh nghĩa Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác cùng các đoàn thể cứu quốc trong Việt Minh và cùng Hội Liên Việt, tham gia ủng hộ cuộc vận động nói trên bằng những cách dưới đây:

a) Viết thư, tặng cờ khuyến khích khen ngợi các chiến sĩ (cá nhân hay toàn đội) đã lập được chiến công đáng kể, hoặc đã nêu gương luyện tập, nêu gương sinh hoạt và làm việc có quy củ.

b) Phái những đoàn đại biểu đến thăm các đơn vị tác chiến đã lập chiến công oanh liệt hoặc đã nêu gương luyện tập và công tác. Nếu những đoàn đại biểu ấy có những ban ca kịch kèm theo để mua vui cho anh em càng hay.

c) Cùng các đoàn thể Việt Minh và Liên Việt chia nhau đỡ đầu cho những bộ đội nào khá nhất. Nhận rõ bổn phận người đỡ đầu là phải chăm nom, săn sóc, giúp đỡ "con nuôi" về mọi phương diện vật chất và tinh thần. Ví dụ nhân những dịp con nuôi lập được chiến công hoặc nhân ngày kỷ niệm cách mạng và Tết đầu năm, Tết Nguyên đán, v.v. gửi cho "con nuôi" quà bánh, mùi xoa, khăn mặt, quần áo, tiền nong, vũ khí, sách báo, thư khuyến khích, v.v.. Cho người mang những thứ đó đến tận nơi cho "con nuôi". Hoặc khi "con nuôi" có phần tử nào bị thương, đau yếu cũng săn sóc chăm nom như ruột thịt vậy. Cần vận động tư nhân (nhà giàu và có tín nhiệm) đứng đỡ đầu cho một đơn vị bộ đội, một quân y xá hay một trại thương binh nào đó, rồi lấy tên người đó đặt cho "con đỡ đầu". Nhiệm vụ đỡ đầu của tư nhân cũng như của đoàn thể.

d) Động viên các báo chí của mình hay của các đoàn thể cứu quốc, Liên Việt ra sức tuyên truyền cổ động cuộc vận động "Luyện quân đội, lập chiến công" này bằng cách phái người đi phỏng vấn các cấp chỉ huy; vẽ tranh các chiến sĩ đã lập được chiến công vang dội lên mặt báo; miêu tả một cách thú vị, linh hoạt các cuộc chiến đấu hoặc các gương sinh hoạt và luyện tập.

đ) Cùng các đoàn thể chia nhau đặt giải thưởng (bằng tiền, quần áo, sách báo, bút giấy, võ khí, v.v.) cho các đơn vị

tác chiến giỏi và cho những bộ đội nêu gương luyện tập khá. Ngoài cách thưởng riêng các đoàn thể nên tham gia cuộc thi "Việt Bắc kháng chiến" do Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy tổ chức. Việc tham gia này có hai cách: 1) cổ động anh chị em văn nghệ sĩ toàn quốc tham gia; 2) chính mình góp tiền thưởng các văn nghệ sĩ được giải.

e) *Và đề nghị Bộ Tổng chỉ huy* và các đoàn thể đặt huy hiệu (insigne) riêng biệt cho các chiến sĩ đã tham gia trận sông Lô, trận Thất Khê, trận Phủ Thông, trận cây số Bảy. Các chiến sĩ đó có quyền đeo những huy chương đặc biệt ấy trong những ngày lễ trọng.

g) Sau nữa đề nghị Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy định các cấp chỉ huy, định rõ các cấp cho các tướng sĩ và gắn huy chương một cách trọng thể cho các tướng sĩ lập được chiến công; truy tặng các chiến sĩ đã hy sinh, cấp đỡ gia đình họ. Vì đó chính là những cách khuyến khích "Luyện quân đội, lập chiến công" một cách hiệu nghiệm và thiết thực.

3. Trung ương đề nghị với Tổng bộ Việt Minh và Ban Chấp hành Trung ương Liên Việt, Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy làm những việc trên kia. Còn các khu thì tuỳ theo điều kiện trong khu mà làm trong phạm vi khu mình; và làm gì cần báo cáo cho Trung ương biết.

4. Nhận được chỉ thị này các đồng chí các cấp Hội từ khu đến tỉnh, phủ, huyện phải thảo luận kỹ càng và định kế hoạch tham gia cuộc vận động "Luyện quân đội, lập chiến công" thế nào.

5. Cấp dưới cần báo cáo lên cấp trên những chiến sĩ hoặc những đơn vị tác chiến và các đội quân chính quy và du kích giỏi để cấp trên biết mà khen thưởng.

Các cấp bộ Hội trong quân đội phải báo cáo lên Trung ương Quân uỷ và cấp bộ Hội tương đương những đồng chí đội viên lập chiến công hay tử trận để Hội đặc biệt nêu gương.

Thân ái và quyết thắng

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
Ngày 10 tháng 1 năm 1948 địch bại ở Việt Bắc

Gửi bảy khu Bắc Bộ, Cường Khu 4, Trinh[1], Đồng[2] Khu 5, Bạch[3] UBKCHC[4] miền Nam, nhờ chuyển Duẩn[5] và Xứ uỷ Nam Bộ và Quy X,

1. Kiểm điểm chiến dịch Việt Bắc vừa qua, Trung ương nhận thấy:

Nói chung ta đã phá được cuộc tấn công của địch, làm cho chúng bị thiệt hại khá nặng nề về người (hơn 5 nghìn chết và bị thương, mất nhiều võ quan cao cấp), về vũ khí, về tinh thần bộ đội. Về phần ta đã bảo vệ được chủ lực, giữ gìn được cán bộ, đuổi được địch ra khỏi một phần lớn Việt Bắc. Tuy nhiên ta lại thẳng thắn nhìn nhận sự chủ quan sơ hở của ta lúc đầu, do đó, địch đã đoạt được một số quân nhu, phá một phần binh công xưởng, làm cho bộ máy chỉ đạo rối loạn và Tiếng nói Việt Nam ngừng (tuy không mất), kế hoạch chiếm

1) Trinh: Nguyễn Duy Trinh *(B.T)*.
2) Đồng: Phạm Văn Đồng *(B.T)*.
3) Bạch: Phạm Văn Bạch *(B.T)*.
4) UBKHHC: Uỷ ban kháng chiến hành chính *(B.T)*.
5) Duẩn: Lê Duẩn *(B.T)*.

đóng Việt Bắc của địch thất bại vì ta đánh mạnh (nhất là ở sông Lô, Chiêm Hoá, Thất Khê, Phủ Thông, Đèo Giàng, Yên Đa, Phúc Linh, Đèo Khế, v.v.) làm cho kế hoạch dự định của chúng bị sai lạc, vì chúng tiếp tế khó khăn, thiếu thốn (một phần nhờ ta phá hoại triệt để, và làm vườn không nhà trống), vì bộ đội của chúng kém tinh thần, đã thế chúng lại quá chủ quan, khinh lực lượng ta. Điểm hay của ta là biết lợi dụng những chỗ yếu của địch, lợi dụng địa hình phục kích, đánh địa lôi chặt giao thông, dùng trọng pháo, badôca, đánh sông, tập kích các cứ điểm nhỏ, đánh lẻ tẻ ở rừng núi, v.v.. Kỹ thuật dùng vũ khí nặng và phối hợp vũ khí của ta đã tiến bộ. Nhưng khuyết điểm là: nhiều nơi bộ đội kém tinh thần tự động, thi hành nhiệm vụ một cách máy móc, kém tinh thần xung phong, dân quân tổ chức còn yếu và vũ trang thiếu sót, hành quân lộ và chậm, tình báo chậm và sai, liên lạc kém; phòng gian kém, đoán mưu của địch không đến nơi (nhiều khi bị đánh bất ngờ), địch vận bị động, có chỗ gần như tê liệt; các khu đánh để tiếp viện cho Việt Bắc một cách yếu ớt (trừ Nam Bộ và Khu 14 Bắc Bộ là hơi khá).

2. Mưa tạnh chưa hết. Thế nào địch cũng còn đánh ta những đòn nặng nề nữa. Gần đây có thể chúng sẽ đánh Khu 4 để gây thêm tín nhiệm với Bảo Đại và bọn Việt gian, mở thêm cơ sở cho Chính phủ bù nhìn Trung Bộ và toàn quốc, chính vì thế chúng có thể đánh từ Khu 2 vào Thanh, một mặt đã đánh từ Lào sang, đã đổ bộ bờ biển và nhảy dù xuống các thị trấn Khu 4. Chúng còn đóng ở Cao Bằng, Bắc Cạn, Lào Cai. Không sớm thì muộn chúng cũng tổ chức một cuộc tấn công mới vào Việt Bắc lớn lao ác liệt hơn cuộc vừa qua (chúng đã hiểu tình hình ta ở Việt Bắc một phần nào).

Nhiệm vụ của ta là phải tiếp tục chuẩn bị phá kế hoạch tấn công mùa đông của địch.

a) *Về quân sự:* Ra sức học tập và phổ biến kinh nghiệm Việt Bắc kháng chiến, thi hành thưởng phạt trong chiến dịch vừa qua, thúc đẩy cuộc vận động luyện quân lập công. Cục quân huấn căn cứ vào kinh nghiệm tác chiến mới bổ sung chương trình dạy cán bộ quân sự cũng như chính trị viên, cải thiện công tác địch vận. Cục Quân giới xét lại lượng phẩm các vũ khí để cải tiến kỹ thuật sinh sản, chế nhiều địa lôi, lựu đạn tinh xảo, cung cấp kịp sự cần thiết vũ trang cho bộ đội cũng như du kích dân quân. Cục Quân nhu và Quân y tìm mọi cách cung cấp gấp rút chăn áo, thuốc men, lương thực cho bộ đội. Tích cực phát động phong trào dân quân, tiếp tục và triệt để phá hoại. Thực hiện nguyên tắc nhẹ nhàng, phân tán bí mật lưu động trong việc tổ chức các cơ quan, xưởng máy, kho tàng (đặc biệt Khu 4 phải chú ý điều này).

b) *Về chính trị:* Động viên báo chí, đài phát thanh, tổ chức các phái đoàn của Chính phủ, của Uỷ ban kháng chiến, của các đoàn thể, các cuộc thi văn nghệ, triển lãm chiến lợi phẩm để tuyên truyền rộng lớn các thắng lợi ở Việt Bắc trong nước và ngoài nước, ca ngợi các chiến công anh dũng của Vệ quốc quân, du kích dân quân.

Đề cao uy tín của Chính phủ kháng chiến, của Hồ Chủ tịch, của chế độ dân chủ cộng hoà, vạch mặt cuộc mặc cả đê hèn bán nước để tranh địa vị của bọn Việt gian thân Pháp, thân Mỹ.

Chú ý: Cuộc hội đàm giữa Bảo Đại - Bôla chưa đi đến kết quả gì, Bảo Đại vẫn cố đòi độc lập, dù độc lập giả hiệu đi nữa. Ta còn có thể lợi dụng được sự mâu thuẫn giằng co giữa Bảo Đại và Pháp. Bởi vậy chưa nên mạt sát Bảo Đại như mạt sát

bọn Xuân, Lý, v.v.. Vạch tội ác của địch, đặc biệt là tội ác của chúng đối với đồng bào công giáo. Tích cực thi hành trừ gian, cải thiện công tác phòng gian (ngay trong các cơ quan), loại các phần tử kém tinh thần ra ngoài Hội, ra ngoài các cơ quan chỉ đạo của Hội cũng như các cấp UBKCHC. Căn cứ vào hành động trong thời gian vừa qua để đưa các phần tử ưu tú kiên quyết thay vào. Tổ chức việc tiếp tế, giúp trâu bò cho các vùng bị tàn phá, để họ có thể tiếp tục cày cấy, sản xuất. Ném thêm cán bộ vào các vùng thiểu số để củng cố phong trào. Tại Việt Bắc tìm hết cách đánh bật địch ra khỏi Bắc Cạn, Cao Bằng, nắm lấy quần chúng ở Lào Cai, Yên Bái để đuổi địch. Đánh mạnh ở Nam phần Trung Bộ và Nam Bộ và những nơi lực lượng chúng mỏng. Các đồng chí Nam Bộ, Trung Bộ và X. Chú ý giúp đỡ để phát động thật mạnh phong trào du kích chiến tranh ở Cao Miên và Lào, chuẩn bị cho chúng bài học đau đớn hơn Việt Bắc, ở các nơi chúng có thể sẽ tấn công. Tóm lại, triệt để thực hiện 100% Chỉ thị 15 - 10 - 47 quyết làm cho địch "không thể gượng lại được sau chiến dịch mùa đông".

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
PHÁ HỘI TỀ

I- HỘI TỀ LÀ GÌ?

Là một tổ chức hành chính bù nhìn của giặc Pháp lập ở các làng trong vùng chúng kiểm soát. Thật ra hội tề chỉ là một tổ chức hương chính của thực dân Pháp lập ra trong Nam Bộ.

Mục đích giặc Pháp lập hội tề là để dùng người Việt hại người Việt, dựng lại chức quyền của hương lý, kỳ mục cũ để áp bức bóc lột dân ta thêm, để thu thuế, thu thóc, bắt lính, bắt phu tuần phòng canh gác cho chúng, giúp chúng phá hoại các tổ chức kháng chiến và hành chính của ta, chụp bắt cán bộ ta, giúp chúng tuyên truyền lừa phỉnh dân ta.

II- CHỦ TRƯƠNG CỦA TA ĐỐI VỚI HỘI TỀ

Đối với hội tề cũng như đối với mọi tổ chức bù nhìn khác, cố nhiên nói chung, ta phải tìm hết cách phá, đồng thời phải củng cố cơ quan chính quyền của ta ngay trong vùng địch kiểm soát.

Tuy nhiên phải rất khôn khéo và mềm mỏng. Phải tuỳ theo hoàn cảnh, tuỳ theo tình thế mà định cách đối phó hội

tề cho đúng: có nơi phải dùng võ lực khủng bố hội tề, giải tán hội tề. Có nơi phải dùng lời lẽ thuyết phục. Song dù sao trước khi khủng bố, cho thuyết phục và hăm doạ bằng cách gián tiếp hay trực tiếp trước. Thuyết phục hăm doạ không được, sẽ khủng bố. Nếu biết làm như thế thì nhân dân cảm phục chính sách đúng đắn của ta và ta có thể biến những tổ chức bù nhìn của địch thành lợi khí của ta, trong những vùng ta không thể nhất thiết triệt để bỏ hội tề được, hoặc vì hoàn cảnh đặc biệt, triệt bỏ hội tề không bằng lợi dụng hội tề.

Có khi vì sức chịu đựng của nhân dân một vùng đã đến cực điểm, không thể cưỡng việc lập hội tề được nữa, thì ta phải chủ trương đưa người tin cẩn đứng ra nhận lập hội tề, đặng lợi dụng hội tề, không nên để quần chúng bị khủng bố uy hiếp nặng nề quá đến nỗi mất tinh thần, phải chịu nhận những hội tề đểu giả hoặc nhận lập hội tề với những điều kiện hết sức thất vọng.

III- PHƯƠNG PHÁP CỤ THỂ ĐỐI VỚI HỘI TỀ

1. Khi Pháp đang sửa soạn lập hội tề ở một địa phương ta phải:

a) Kiên quyết buộc bọn bất mãn hay lưu manh có thể theo Pháp đi tản cư, di cư. Khi họ đã tản cư rồi, thì một mặt phải bao vây chặt chẽ chỗ họ, nhưng một mặt phải lấy chính trị thuyết phục, nếu cần thì có thể bắt giam bọn nguy hiểm ương ngạnh, cho người đi sát với bọn lừng chừng trong đám thân hào, kỳ lý cũ để lôi kéo và bảo vệ cho nó, khiến nó khỏi bị Pháp bắt ép.

b) Trong trường hợp dân chúng đã đến cùng sức chịu

đựng và mất tinh thần (vì những lẽ sau đây: gần vị trí địch nên bị uy hiếp dữ, bị bao vây bởi hội tề phản động ở các làng chung quanh, bị khủng bố quá mạnh) thì ta phải kịp thời chọn ngay những phần tử trung kiên (đồng chí càng hay) để đưa ra nhận lập hội tề. Trong trường hợp này, phải có kế hoạch cho sát, tỉ mỉ và linh động cho họ (định rõ cách làm việc, cách đối phó với địch, cách liên lạc với ta, v.v.).

Khi chúng ta đã chỉ huy được những hội tề theo ta, chúng ta phải tiếp tục củng cố tinh thần yêu nước của họ cho vững chắc, và phát triển tổ chức quần chúng cho sâu rộng, để cho họ bỏ trốn sang vùng tự do của ta, làm cho bộ máy cai trị của quân thù thêm rối ren. Đồng thời quần chúng cũng đủ sức đối phó với khủng bố và phát động một cao trào rộng lớn. Phải bí mật võ trang cho quần chúng để tiến tới những cuộc chiến đấu du kích ngay vùng địch kiểm soát.

2. Khi Pháp lập xong hội tề một địa phương rồi, ta phải:

a) *Đối phó bằng cách thuyết phục và hăm doạ:* trực tiếp mời bọn hội tề ra gặp ở những nơi chắc chắn hoặc võ trang vào tận nhà hay gián tiếp gửi thư cho hội tề, kêu gọi và thuyết phục, đồng thời cảnh cáo một cách khéo léo.

Xung phong diễn thuyết trong các làng có hội tề, hô hào ra hàng, dùng hội tề đã theo ta mà tuyên truyền lôi kéo các hội tề khác.

Võ trang đột nhập nhà các nhân viên hội tề, bắt ký giấy cam đoan phải theo mình, phải bảo vệ cho mình, phải báo cáo tin tức của Pháp cho mình (giấy này làm thành hai bản họ giữ một bản, mình giữ một bản). Nắm lấy giấy cam đoan đó, ta doạ rằng nếu hội tề phản bội, ta gửi cho Pháp biết.

Chú ý: kinh nghiệm cho ta thấy rằng ít khi phải dùng sức mạnh để đối phó với hạng hội tề này. Trong nhiều trường hợp hoặc vì phong trào trước ở đây yếu ớt quá hoặc vì cán bộ cũng như Uỷ ban kháng chiến hành chính chạy lạc lõng nên dân chúng không bấu víu vào đâu được phải ra hàng. Cho nên khi thấy ta lại đi sát bên họ, khi thấy chính quyền của ta vẫn còn, các kỳ lý trong hội tề phần nhiều giúp đỡ ta. Cũng có khi dân chúng ép buộc hội tề phải đi tìm ta, vì thấy những làng có hội tề theo ta, dân chúng thảnh thơi, làm ăn yên ổn mà không bị khinh rẻ. Đồng thời việc diệt hội tề và những bọn trùm Việt gian cũng ảnh hưởng mạnh mẽ tới họ mà thúc giục họ phải mau hàng phục ta.

b) Đối phó bằng võ lực:

Lối này chỉ để dùng đối với những hội tề không thuyết phục được hay rõ ràng ngoan cố và phản động, phương pháp thường dùng là:

Cho đội danh dự trừ gian ám sát hoặc bắt đem xử trước quần chúng họp thành mít tinh. Sau cuộc ám sát, nếu thuận tiện lập thành mít tinh, giải thích, nếu không thì rải truyền đơn, niêm yết bản cáo trạng đã viết sẵn. Kinh nghiệm cho ta thấy rằng: cách này làm cho dân chúng rất hả dạ và phấn khởi vì dưới ách bọn hội tề phản động này, dân chúng rất khổ sở, uất ức, đồng thời nó còn làm cho một số hội tề phản động hoảng sợ phải từ chức đi trốn hay ra hàng ta.

Đem du kích tập kích vào làng có hội tề phản động, tước súng lính dõng và bắt nhân viên hội tề, làm cho cả bọn hội tề phản động khác hoang mang, hoảng sợ. Phương pháp này ở vào một nơi nào đó cũng có ảnh hưởng đến dân chúng trong

làng hội tề, thúc đẩy nó di cư sang chỗ khác và oán ghét số hội tề vì thấy rõ là vì hội tề mà ta tập kích.

Chú ý: không những chúng ta dùng vũ lực đối phó, mà ở những làng hội tề phản động, chúng ta phải bí mật cho những cán bộ vào tổ chức quần chúng để dùng sức mạnh quần chúng tranh đấu chống bọn này và làm nội ứng tiêu diệt bọn này một cách dễ dàng.

c) Đối phó bằng cách li gián:

Có khi ta không thuyết phục được một số hội tề mà cũng chưa đủ điều kiện đối phó bằng võ lực, thì ta phải dùng cách li gián: bằng thư nặc danh hoặc bằng cách phao tin đồn, ta gây sự nghi ngờ giữa Pháp và hội tề, chia rẽ hội tề này với hội tề kia, hội tề và cấp tổng, phủ, huyện; chia rẽ bọn phủ, huyện với nhau... Kinh nghiệm chỉ cho ta thấy rằng: phương pháp này đã gây ra nhiều vụ Pháp bắt tay sai hội tề đắc lực của chúng về vị trí tra tấn, bắn chết, làm cho trong bọn Việt gian có một phẫn uất chán nản và xin cải tà quy chính.

d) Lãnh đạo nhân dân tranh đấu chống Pháp và hội tề:

1- Vận động nhân dân trong làng có hội tề tranh đấu bằng những hình thức dưới đây:

- Bí mật tản cư đi chỗ khác.
- Làm việc chiếu lệ nếu bị bắt ép (lãn công).
- Trốn lính, trốn phu.
- Gây áp lực (dùng biểu tình) bắt hội tề yêu cầu Pháp miễn việc đi phu, đi lính, nộp thực phẩm, xá thuế hay giảm thuế.

2- Vận động hội tề tranh đấu chống thực dân Pháp bằng những cách:

- Khất lần (khi phải nộp thuế thực phẩm, hoặc bị bắt phu, bắt lính, v.v.).

- Làm chiếu lệ hay thiếu sót (khi phải khai báo, phải canh gác, bắt phu, bắt lính, thì đưa người ốm yếu ra).
- Dung túng cho thanh niên hay phụ nữ trốn tránh khi Pháp bắt lính hay bắt gái.
- Yêu sách giảm nhẹ hay bãi lệnh của Pháp, lấy cớ là nếu cứ theo đúng thì dân chúng oán ghét, không làm việc được, v.v..

Chú ý: Những hình thức tranh đấu trên đây, một vài địa phương thi hành có kết quả, nhưng chỉ phải là những hình thức trong thời kỳ quá độ để tiến lên những hình thức võ trang quyết liệt hơn.

đ) *Võ trang kinh lý:*

Ở những khu địch chiếm đóng kiểm soát, chính quyền của ta dùng hình thức võ trang kinh lý vào các làng để:

1- Tỏ rõ chính quyền ta vẫn vững vàng, vẫn làm chủ địa phương, mặc dầu địch tìm hết cách kiểm soát chặt chẽ.

2- Thăm nom, uý lạo dân chúng sống đau nhục dưới gót sắt của địch.

3- Giải thích chánh sách của Chính phủ, đánh tan những dư luận sai lầm hay tin tức do địch tung ra, làm cho dân chúng tin tưởng ở Chính phủ.

4- Thu thập nguyện vọng của dân.

5- Lôi kéo các thân sĩ, kỳ hào vì lẽ này, lẽ khác không di cư được để giữ họ hay kéo họ về với ta.

6- Thuyết phục hội tề.

Ngoài hình thức võ trang kinh lý, bên cạnh hội tề, chính quyền của ta phải bí mật tồn tại ngay trong vùng địch kiểm soát, và phải được củng cố để lãnh đạo hội tề, thực hành nhiệm vụ của mình và giữ vững tin tưởng của dân.

Chỉ thị trên đây, các đồng chí trong vùng địch kiểm soát phải thảo luận kỹ càng và định cách thức thi hành. Song các đồng chí hoạt động ở vùng tự do cũng phải nghiên cứu chỉ thị này để biết cách đối phó với hội tề khi cần thiết.

Ngày 19 tháng 1 năm 1948
BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1979,
t. II, q. I, tr. 199-204.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG MỞ RỘNG
Ngày 15, 16, 17-1-1948

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Các lực lượng phản dân chủ và dân chủ, đế quốc và chống đế quốc trên thế giới đã dần dần sắp thành hai phe rõ rệt "Phe đế quốc phản dân chủ" và "Phe dân chủ chống đế quốc".

Đế quốc Mỹ vì muốn chiếm thêm thị trường và tránh nạn kinh tế khủng hoảng, đã cho ra kế hoạch Mácsan (Marshall) định kéo tất cả các nước trong thế giới tư bản, nhất là các nước Tây Âu và thuộc địa của các nước ấy vào vòng kinh tế Mỹ, biến những nước ấy thành bán thuộc địa Mỹ. Để che đậy chính sách lũng đoạn xâm lấn ấy, Mỹ đã dùng khẩu hiệu bài Nga, diệt cộng để lôi kéo tất cả các nước tư bản, dùng tiền vàng đôla (mỹ kim) làm mồi nhử các nước mà kinh tế đã què kiệt trong cuộc đại chiến vừa rồi, đem chiến tranh nguyên tử ra doạ nạt và lừa bịp thế giới. Đồng thời Mỹ lập căn cứ quân sự khắp nơi, sửa soạn tiến công Liên Xô và các nước dân chủ mới. Bọn phản động Mỹ ngày nay dần dần đóng vai trò của bọn phát xít Đức trước kia.

Các nước tư bản, từ Anh, Pháp, Ý trở xuống, lần lượt quy hàng Mỹ, tuân theo mệnh lệnh Mỹ. Chống lại chính sách xâm lược của Mỹ, chống lại những hành động phản dân chủ,

phản quốc của bọn thân Mỹ trong nước, nhân dân các nước Tây Âu nhất là giai cấp thợ thuyền Pháp, Ý, Đức đã tranh đấu mãnh liệt.

Phong trào tranh đấu giành độc lập của các dân tộc nhỏ yếu đang sôi nổi. Nội chiến ở Trung Hoa ngày một lan rộng. Cuộc đại phản công của Quân giải phóng Trung Hoa đang đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghĩa và cuộc cách mạng ruộng đất ở Trung Hoa. Quân giải phóng Trung Hoa đã lập được căn cứ sát biên giới Bắc Bộ.

Cuộc kháng chiến Nam Dương và chiến tranh du kích của nhân dân Hy Lạp và Mã Đảo[1)] vẫn tiếp tục.

Mặt trận dân chủ và hoà bình, mặt trận chống đế quốc, chống Mỹ và các hạng tay sai của chúng đang thành lập và lan rộng trên thế giới.

Liên Xô mạnh dần đứng đầu phe dân chủ, cùng các nước dân chủ mới ở Đông Âu và Ban Căng chống kế hoạch Mácsan, chống chính sách lũng đoạn, doạ nạt và lừa bịp của Mỹ. Kế hoạch 5 năm đầu tiên sau chiến tranh đang tiến tới chỗ hoàn thành trước hạn định. Liên Xô đã chế được bom nguyên tử, các thứ vũ khí tinh xảo mới để phòng ngự, khiến cho bọn phản động thế giới phải gờm.

Tháng 9-1947, Hội nghị 9 Đảng Cộng sản châu Âu họp ở Ba Lan lập ra "Ban Thông tin quốc tế" (Kominform) để liên lạc và thống nhất hành động giữa các Đảng Cộng sản châu Âu. Cuộc hội nghị trọng yếu này vạch rõ nguy cơ Mỹ, vạch rõ thủ đoạn gian dối của kế hoạch Mácsan, lật mặt nạ các hạng tay sai đế quốc, nhất là bọn xã hội dân chủ Âu, Mỹ và bọn

1) Mã Đảo: Mađagátxca (*B.T*).

phản quốc ở thuộc địa và bán thuộc địa, phê bình chính sách nhu nhược của mấy Đảng Cộng sản Tây Âu, phá những ảo tưởng cải lương và đại nghị, vạch rõ khuynh hướng sợ Mỹ, khuynh hướng *đánh giá quá cao lực lượng bọn phản động thế giới và đánh giá quá thấp lực lượng thợ thuyền,* vạch rõ nhiệm vụ cho các Đảng Cộng sản Tây Âu phải liên hiệp hành động, chuẩn bị tranh đấu võ trang, bảo vệ chế độ cộng hoà dân chủ, bảo vệ những thắng lợi đã giành được trong cuộc chiến tranh chống phát xít vừa qua.

Tình hình Pháp đáng cho ta chú ý, bọn phản động Pháp lợi dụng sự phản bội của các phần tử xã hội dân chủ (Bờlum, Mutê) và được tài phiệt Mỹ thúc đẩy, nâng đỡ, đã gạt Đảng Cộng sản ra khỏi Chính phủ và Ban Thường trực Quốc hội. Chúng đang thi hành chính sách bóc lột dân Pháp rất nặng nề, để bù lại sự thiệt thòi trong cuộc chiến tranh vừa qua và để theo đuổi chiến tranh thuộc địa.

Thợ thuyền Pháp đã bãi công kịch liệt, đòi bỏ các đạo luật phản động, đòi cải thiện sinh hoạt. Đảng Cộng sản Pháp sau khi sửa chữa đường lối, đang tích cực chuẩn bị tranh đấu võ trang để cản đường bọn Đờ Gôn, đầy tớ Mỹ, giữ gìn độc lập và dân chủ cho nước Pháp. Có thể có ba trường hợp xảy ra ở Pháp:

Một là: lực lượng dân chủ Pháp, do Đảng Cộng sản Pháp lãnh đạo trội hẳn lên và kịp thời đè bẹp lực lượng phản động của bọn Đờ Gôn xuống, để thực hiện chế độ dân chủ mới ở Pháp.

Hai là: lực lượng phản động Pháp mạnh lên, đủ đàn áp lực lượng dân chủ của nhân dân Pháp và thực hiện chế độ độc tài cá nhân của Đờ Gôn.

Ba là: cả hai lực lượng dân chủ và phản dân chủ ở Pháp

cùng thi nhau lướt tới, và đến một trình độ nào đó, cuộc khủng hoảng chính trị ở Pháp trở nên sâu sắc đến cực điểm và lúc đó nội chiến có thể nổ ra.

Nếu nội chiến Pháp nổ ra, phản động Mỹ sẽ công khai can thiệp vào tình hình Đông Dương. Phản động Pháp, Mỹ, Tàu, Anh sẽ dần câu kết với nhau trong việc đàn áp cách mạng Việt Nam, cách mạng Tàu, và cách mạng Đông Nam Á châu. Lúc đó, một mặt cách mạng Đông Dương sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trước, nhưng một mặt khác lực lượng phản động Pháp sẽ bị chia sẻ. Thực dân Pháp sẽ phải giữ một phần lớn lực lượng ở Pháp và ở các thuộc địa châu Phi và các thuộc địa Pháp đang nằm im, sẽ nhân cơ hội thuận tiện nổi dậy. Cuộc vận động phản chiến của binh lính Pháp ở Đông Dương sẽ hoà nhịp với nội chiến Pháp mà tiến triển mạnh, Mỹ trực tiếp can thiệp vào Đông Dương thì mâu thuẫn giữa Pháp, Mỹ tại Đông Dương sẽ sâu sắc hơn. Bọn bù nhìn thân Pháp đâm ra hoang mang. Phe thân Pháp và Việt gian thân Mỹ sẽ trở nên gay go quyết liệt. Mỹ đồng thời công khai can thiệp vào cách mạng Tàu và Việt Nam là một dịp cho cách mạng hai nước hoà nhịp tiến bước.

Tất cả những dân tộc yếu ở châu Á liên kết chặt chẽ với nhau thống nhất hành động với cách mạng Tây Âu. Mặt trận dân chủ và hoà bình thế giới được thêm cơ hội phát triển và củng cố để cùng diệt thù chung là chủ nghĩa đế quốc đặng giải phóng cho mình.

II - VIỆT BẮC KHÁNG CHIẾN ANH DŨNG

Để mở cuộc tấn công Việt Bắc, địch đã chuẩn bị hàng sáu tháng, đã tập trung 1 vạn 5 ngàn quân tinh nhuệ, dùng cả

hải, lục, không quân và tất cả các thứ võ khí tinh xảo. Chúng đã táo bạo áp dụng chiến thuật nhảy dù nhiều điểm sâu trong căn cứ ta, để đánh những vố bất ngờ. Tuy về phía ta có nhiều khuyết điểm (đoán mưu mô địch chưa đến nơi, các bộ máy tình báo, liên lạc, thông tin, tổ chức chưa được hoàn bị, các khu đồng bằng Bắc Bộ và miền Bắc Trung Bộ tiếp ứng Việt Bắc một cách yếu ớt) nhưng nhờ bộ đội ta đã dần dần quen tác chiến, bộ chỉ huy ta học được những kinh nghiệm lãnh đạo chiến tranh; lại chế được vài thứ vũ khí mới, nên ta đã trả lời địch một cách xứng đáng, làm cho chúng thua thiệt nặng nề (trong vòng hai tháng 6.000 quân Pháp vừa chết vừa bị thương, bộ đội Pháp mất tinh thần, mất nhiều cán bộ chỉ huy, 16 máy bay bị hạ, 11 tàu chiến, ca nô bị chìm... súng đủ các cỡ bị phá hoặc bị cướp, binh lính địch tinh thần càng thêm dao động, chán nản chiến tranh...).

Trong Nam Bộ, bộ đội ta sau thời kỳ tổ chức phức tạp lúc đầu nay đã được chỉnh đốn lại và đã thu được khá nhiều thành tích và kinh nghiệm. Nó đã thật có tính chất một đội quân du kích của nhân dân, trưởng thành và rèn luyện trong lò lửa kháng chiến, từ cuộc chiến đấu gian khổ của nhân dân mọc lên. Từ chủ trương tránh đánh các đồn, chỉ phục kích đánh lẻ cướp võ khí, nay đã tiến lên trình độ đuổi địch ra khỏi các vị trí lẻ, dồn chúng về các thành thị, đánh những trận tiêu hao và tiêu diệt, chết hàng trăm địch, thu được khá nhiều võ khí, và thỉnh thoảng đột kích vào các châu thành.

Cuộc phản công thắng lợi ở Việt Bắc và chiến tranh nổi mạnh ở miền Nam đã gây thêm tinh thần nỗ lực phấn khởi trong toàn dân, tăng thêm tin tưởng ở tiền đồ kháng chiến vẻ vang của dân tộc. Nó chứng tỏ Việt Nam nước nhỏ, không có

căn cứ địa chắc chắn, biên giới có thể bị bao vây, võ khí kém, nhưng với sự đoàn kết và cố gắng của toàn dân, dưới chế độ dân chủ cộng hoà, dưới sự lãnh đạo của Chính phủ Hồ Chí Minh và của Hội, vẫn có thể kháng chiến thắng lợi. Tuy lực lượng địch chưa thật kiệt quệ, tuy chúng còn có thể cố gắng vơ vét lực lượng trong nước và thuộc địa, tuy chúng có thể cầu cứu bọn phản động thế giới để đánh ta những trận ác liệt hơn nhiều, nhưng một sự thật ai cũng nhận thấy là: về phía chúng, các khả năng chiến tranh đã giảm sút, còn về phía ta, các khả năng kháng chiến đã tăng thêm và sẽ càng tăng thêm. Lực lượng so sánh giữa ta và địch đã biến chuyển. Đã đến lúc chúng không thể tự do tung lực lượng ra chiếm đất ta một cách dễ dàng như trong thời kỳ kháng chiến toàn quốc mới nổ.

Nếu ta tích cực và mau lẹ phát triển ưu điểm, sửa chữa nhược điểm, thì chẳng bao lâu ta sẽ kết thúc hẳn giai đoạn phòng ngự, chuyển sang giai đoạn cầm cự và chiến dịch Việt Bắc là một cái đà cho ta nhảy sang giai đoạn thứ hai của cuộc kháng chiến lâu dài.

III - MƯU MÔ CỦA ĐỊCH

Giặc Pháp cũng gặp khó khăn và tự thấy suy yếu, sẽ càng gắng tâm góp lực lượng mưu đánh ta những vố quyết liệt.

Năm 1948 đồng thời là năm có nhiều triển vọng mới, nhưng cũng là năm kháng chiến rất gian khổ gay go.

Chiến tranh thực sự sẽ diễn ra khắp nước. Mấy tỉnh Bắc và Nam Trung Bộ bấy nay còn tương đối "yên ổn", sẽ bước vào vòng khói lửa. Hiện đã có nhiều triệu chứng địch sắp

đánh Thanh, Nghệ, Tĩnh đến nơi. Chúng sẽ cố giải quyết mau, đóng quân ở nhiều điểm rồi càn quét. Đường giao thông liên lạc từ Bắc vào Nam đã khó khăn sẽ khó khăn thêm. Địch sẽ tấn công Việt Bắc một lần nữa, tấn công rộng lớn và quyết liệt hơn trận vừa rồi, vì chúng đã am hiểu tình hình Việt Bắc một phần nào. Chúng sẽ cố chiếm nhiều cứ điểm ở trung tâm Việt Bắc để bất cứ lúc nào cũng có thể quấy rối, uy hiếp căn cứ địa chung của ta.

Chúng sẽ càn quét dữ dội hơn ở đồng bằng Bắc Bộ, ở Nam Bộ, tìm cách củng cố các hội tề, các hội đồng an dân. Chúng sẽ tổ chức thêm các chính quyền bù nhìn địa phương và đem *Bảo Đại về lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc, thành lập đội thân binh cho Chính phủ đó, thi hành chính sách "dùng người Việt hại người Việt*".

Chúng sẽ cố lập những "vùng tự trị" Nùng, Thái, Mường, để chia cắt nước ta thêm, để đóng cửa biên giới của ta, chia rẽ dân đạo và dân không có đạo.

Mưu mô lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc của thực dân Pháp hết sức thâm độc. Chúng chưa thỏa thuận được với Bảo Đại để lập ngay Chính phủ đó là vì quyền lợi giữa chúng và quyền lợi đế quốc Mỹ hiện có chỗ mâu thuẫn, quyền lợi giữa hai phe Việt gian thân Pháp (Xuân, Chi) và thân Mỹ (Tân, Tam) cũng không giống nhau.

Nhưng rồi đây vì cuộc nội chiến Tàu lan mạnh xuống Hoa Nam, phản động Pháp và phản động Mỹ cũng muốn ngăn ngừa việc thống nhất hành động giữa Quân đội quốc gia Việt Nam và Quân giải phóng Trung Hoa, vì nguy cơ khủng hoảng kinh tế đe doạ bọn tư bản, Mỹ cần có "hoà bình", ở Đông Dương thì bọn phản động Pháp và phản động

Mỹ có thể nhân nhượng nhau và các hạng Việt gian tay sai chúng cũng sẽ tiến tới chỗ tạm thời thoả thuận, một Chính phủ bù nhìn toàn quốc ở Việt Nam sẽ có thể thành lập.

Bọn bù nhìn và các chủ của chúng nhân nhượng nhau trên lập trường phá lực lượng kháng chiến của Việt Nam, nhưng không phải vì thế mà quyền lợi của chúng hết xung đột, và chính vì các chính quyền bù nhìn (chính phủ Việt gian toàn quốc và chính phủ Xuân) xung đột nhau, nên những chính quyền ấy sẽ bất lực và càng ngày càng lộ chân tướng.

Cố nhiên ta không phủ nhận những khó khăn do việc thành lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc gây ra (địch mộ thân binh toàn quốc đem bắn quân và dân ta, chúng tuyên truyền lừa phỉnh, lôi kéo bọn quan lại, kỳ hào cũ, một số ít trong hàng ngũ dân tộc có thể hoang mang, dao động, v.v.). Nhưng bất cứ bọn bù nhìn nào cũng sẽ bị quốc dân phỉ nhổ, và chính sách "dùng người Việt hại người Việt" của bọn đế quốc, thực dân rốt cuộc nhất định sẽ thất bại.

IV- NHIỆM VỤ NĂM MỚI

Căn cứ vào những nhận xét trên đây, Hội nghị định ra mấy nhiệm vụ lớn như dưới:

a) Về quân sự: chuyển sang giai đoạn thứ hai, giai đoạn cầm cự, đánh táo bạo, phản công bộ phận, nếu nước Pháp có biến lớn.

b) Về chính trị: Củng cố toàn dân đoàn kết, phá chính sách "dùng người Việt hại người Việt" của thực dân Pháp, phá mọi chính quyền bù nhìn.

c) Về kinh tế tài chính: Phá kinh tế tài chính địch, thực

hiện khẩu hiệu tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, cải thiện dân sinh, tịch thu tài sản của bọn phản quốc cấp cho dân nghèo và bộ đội.

d) Về hành chính: Kiện toàn cơ quan hành chính từ trên đến dưới.

đ) Về văn hoá: Giáo dục động viên văn hoá thật sự tham gia kháng chiến, ủng hộ kháng chiến, đào tạo nhân tài và cán bộ cung cấp cho các ngành kháng chiến.

Muốn hoàn thành những nhiệm vụ ấy, các bộ phận quân, chính, dân phải có kế hoạch chung cho cả năm và kế hoạch cụ thể từng ba tháng một.

1. *Chuyển sang giai đoạn thứ hai*

Chiến dịch Việt Bắc đã mang lại cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc ta một chuyển biến lớn. Nó đẩy ta tiến sang giai đoạn cầm cự, giai đoạn thứ hai.

Để chuyển qua giai đoạn thứ hai của cuộc kháng chiến lâu dài, năm nay quân và dân ta phải phá một cuộc tấn công mùa đông của địch, làm cho chúng thất bại nặng nề nếu chúng đánh vào mấy tỉnh miền Bắc Khu 4, phá cuộc càn quét của chúng ở Nam Bộ, một mặt phát triển dân quân, phát triển chiến tranh du kích khắp nơi, nhất là trong vùng địch kiểm soát, đồng thời tuỳ theo tình thế tập trung đánh vận động tiêu diệt địch, quét những đồn lẻ của địch, bắt địch thu hẹp địa bàn lại, đột kích những thành phố nhỏ, v.v.. Đuổi địch ra khỏi Việt Bắc, trước hết ra khỏi Bắc Cạn, Cao Bằng, Lào Cai. Mở rộng công tác biên phòng. Xúc tiến việc luyện quân lập công. Gây một phong trào học tập kinh nghiệm toàn quốc và kinh nghiệm Việt Bắc. Một mặt chỉnh đốn quân giới

(chế nhiều lựu đạn tốt, võ khí thô sơ để võ trang toàn dân, chế địa lôi, thuỷ lôi khéo hơn, đồng thời chế cho nhiều mortier[1] cỡ lớn, và bazooka[2] để có thể tập trung hoả lực đánh các đồn địch), một mặt chỉnh đốn quân nhu, quân y để cải thiện việc trang bị và cấp dưỡng cho bộ đội. Cải thiện việc huấn luyện bộ đội và đào tạo cán bộ quân sự theo những kinh nghiệm mới nhất ngoài mặt trận: cải thiện giao thông liên lạc, tình báo của các cấp chỉ huy. Gia cường công tác chính trị, nhất là địch vận (chú ý cả lính Pháp, lính lê dương, lính bản xứ và lính thuộc địa). Quy định cấp bậc trong bộ đội và phong tặng các hạng tướng sĩ, thưởng phạt cho nghiêm minh.

Chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để chuyển qua những hình thức chiến đấu táo bạo và quyết liệt nếu bên Pháp có biến.

2. *Chống chính quyền bù nhìn*

Thừa lúc Pháp và Bảo Đại còn giằng co này mà tích cực vạch rõ mưu gian của địch định lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc là cốt chia rẽ hàng ngũ dân tộc ta "dùng người Việt hại người Việt", làm cho dân ta nhận rõ thế nào là độc lập, thống nhất thực sự, lợi ích của chế độ cộng hoà dân chủ chân chính như thế nào.

Chế độ quân chủ hay quân chủ lập hiến quá thời thì hại ra sao. Tại sao trong việc lôi kéo Bảo Đại và lập bù nhìn toàn quốc có bàn tay Mỹ, Anh nhúng vào. Tại sao mâu thuẫn quyền lợi giữa Pháp, Mỹ và các hạng tay sai của chúng làm

1) Mortier: súng cối *(B.T)*.

2) Bazooka: súng badôca *(B.T)*.

cho việc thống nhất bù nhìn toàn quốc ấy bị cản trở và giá phỏng Chính phủ bù nhìn ấy thành lập, nhưng mâu thuẫn kia không những không hết mà còn gay go thêm. Vận động nhân dân biểu tình chống lập bù nhìn, ủng hộ Chính phủ kháng chiến, vận động ngoại kiều phản đối cuộc đàm phán bất hợp thức giữa Pháp và Bảo Đại.

Tiêu diệt cán bộ bù nhìn của địch, đánh mạnh ngay gần các thành phố lớn, đột kích các thành phố nhỏ, phá hoại quấy rối ngay trong phố, khiến cho bọn bù nhìn do dự, sợ sệt.

Nếu Chính phủ bù nhìn toàn quốc thành lập, thì tổ chức quần chúng biểu tình toàn quốc chống bù nhìn, vin vào những hứa hẹn của bù nhìn mà tranh đấu đòi thực hiện những hứa hẹn đó và thoả mãn những yêu sách chính đáng, làm cho quần chúng nhận rõ thủ đoạn lừa phỉnh và sự bất lực của bọn bù nhìn. Ra sức phá hội tề và trừ bọn tay chân của thực dân Pháp và của chính phủ bù nhìn ở thôn quê. Ra sức tuyên truyền thân binh, lính dõng, làm cho họ từ chỗ mật giao với ta, tiến tới chỗ vác súng chạy sang phía hàng ngũ dân tộc, dùng súng Pháp bắn Pháp. Đánh mạnh làm cho các hạng bù nhìn phải hoảng sợ hoang mang. Đề phòng các hạng công giáo, quan lại, kỳ hào cũ, cựu binh sĩ của Pháp, công chức và trí thức bảo hoàng, v.v.. Cổ động ai có sắc phong cũ của Pháp hay của Bảo Đại thì tự nguyện đốt đi. Kích thích sự xung đột giữa bọn bù nhìn thân Pháp và bọn bù nhìn thân Mỹ. Tìm hết cách li gián bọn bù nhìn với các chủ của chúng, và li gián các hạng bù nhìn với nhau.

Phương pháp phá hội tề của ta gồm mấy điểm dưới đây:

a) Nơi nào Pháp sắp lập hội tề, phải bắt bọn lưu manh, bọn nguy hiểm di cư, không cho Pháp dễ tìm cán bộ.

b) Nơi nào Pháp đã lập hội tề rồi, ta phải vừa dùng sức mạnh tiêu diệt hội tề, tước võ khí thân binh, vừa dùng chính sách thuyết phục, lôi kéo lợi dụng; tiêu diệt bọn ương ngạnh, lôi kéo bọn bất đắc dĩ phải nhận làm hội tề với địch, bọn còn đôi chút lương tâm.

c) Phá hội tề, nhưng cũng có nơi và có lúc phải cho người đứng ra nhận lập hội tề để dễ hoạt động. Nhưng mục đích lập hội tề đó chỉ là lợi dụng hình thức tổ chức hợp pháp trong vùng địch *kiểm soát ngặt* mà che đậy những hoạt động cách mạng, dùng mưu để lấy súng địch giết địch, điều tra tình hình địch, giúp đỡ bộ đội và du kích, dân quân tác chiến.

d) Lãnh đạo quần chúng nhân dân tranh đấu chống những thói hà lạm, hại nước, hại dân của hội tề, thúc đẩy hội tề phải đề những yêu sách của dân lên bọn Pháp, bắt chúng phải giải quyết những yêu sách ấy.

e) Cách lợi dụng hội tề không phải cố định. Lúc này lợi dụng nhưng lúc khác lại chủ trương cho hội tề và gia đình họ bỏ trốn sang khu vực ta kiểm soát, làm cho trật tự thôn quê của địch rối loạn.

3. Đoàn kết toàn dân chặt chẽ và rộng rãi hơn

Muốn kháng chiến lâu dài và giành thắng lợi cuối cùng, phải đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi toàn dân.

Khẩu hiệu đoàn kết là "Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết".

Phương châm đoàn kết là: Các giai cấp trong nước nhân nhượng quyền lợi với nhau để cứu vãn quyền lợi chung của dân tộc.

Hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất chống Pháp lúc này phải là Hội Liên Việt, Việt Minh là bộ phận trụ cột trong

Liên Việt và Hội là đội tiên phong, bộ tham mưu lãnh đạo cả Mặt trận toàn dân.

Muốn đoàn kết toàn dân, kháng chiến lâu dài, phải vạch rõ mưu mô của địch định chia rẽ Trung, Nam, Bắc (đặc biệt là cắt Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ thành một nước riêng giao cho bù nhìn Xuân); chia rẽ người Kinh với quốc dân thiểu số, chia rẽ lương giáo, giàu nghèo. Căn cứ vào những tội ác của địch (nhất là đối với công giáo và quốc dân thiểu số) đối chiếu việc làm với lời nói của địch mà chỉ cho quốc dân biết rõ bộ mặt gian ác của chúng.

Một mặt tẩy trừ những khuynh hướng hẹp hòi của các đồng chí, của cán bộ hội hay cán bộ Việt Minh, nhất là thái độ hẹp hòi đối với phú hào, nhân sĩ, trí thức (Ví dụ: không chịu chia trách nhiệm kháng chiến, và giao quyền hạn cho họ, hoặc chia việc, chia quyền nhưng chỉ là hình thức bề ngoài để đối phó cho qua chuyện; không biết kêu gọi giúp đỡ các cha cố yêu nước lập thành đoàn thể, có thành kiến đối với đồng bào công giáo, có thành kiến với các cán bộ chuyên môn của thời Pháp thuộc, Nhật thuộc, mặc dầu họ đã tích cực tham gia kháng chiến, không chịu cộng tác chặt chẽ và nâng đỡ hơn, không gần gũi họ, v.v.).

Hiện nay Pháp đang ra sức vận động đồng bào công giáo bỏ hàng ngũ kháng chiến và lôi kéo quốc dân thiểu số chống Chính phủ. Ta phải đặc biệt chú ý việc vận động tôn giáo và thiểu số. *Tìm hết cách chỉ cho họ thấy: chế độ cộng hoà dân chủ mang lại tự do, hạnh phúc thật cho họ, và kháng chiến có lợi cho họ cũng như toàn dân.*

Nếu Mỹ can thiệp thẳng vào tình hình Đông Dương thì

nhất định sẽ có một số, nhất là trí thức, tư sản, công giáo, địa chủ phong kiến ngả theo Mỹ, hoặc giữ thái độ tiêu cực đối với công cuộc kháng chiến. Vậy bổn phận ta là phải hết sức củng cố tinh thần yêu nước của các tầng lớp đó, đưa các nhân sĩ ra gánh trách nhiệm kháng chiến cứu nước; gây ra một bầu không khí tin cậy, thân mật, đoàn kết thật tình, gian nan cùng chịu vinh dự cùng chia.

Tuy nhiên, đồng thời phải trừng trị nhanh chóng và kiên quyết bọn *Việt gian* để làm gương cho kẻ khác.

4. Củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt

Muốn củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống Pháp, phải phát triển Liên Việt và củng cố Việt Minh. Một mặt phải kiện toàn các cấp chỉ đạo Việt Minh, đặc biệt là Tổng bộ, một mặt thống nhất hệ thống tổ chức Việt Minh từ dưới lên trên (thống nhất các Hội Cứu quốc toàn quốc) Việt Minh phải gia nhập toàn thể vào Hội Liên Việt.

Về Hội Liên Việt, phải dành ra một số cán bộ của Hội và Việt Minh hợp tác với một số nhân sĩ ngoài Việt Minh, để *chuyển hoạt động Liên Việt.* Hội ta phải hết sức giúp đỡ cho các Ban Chấp hành Liên Việt các tỉnh, các khu thành lập chắc chắn và cất nhắc các nhân sĩ có năng lực vào Ban Chấp hành Trung ương Liên Việt, giúp cho tờ *Toàn dân kháng chiến* của Liên Việt ra đều và phát rộng trong dân. Mỗi khu, ngoài báo *Cứu quốc* cần phải ra một tờ báo riêng của Liên Việt khu.

Kiên quyết tẩy trừ những khuynh hướng hẹp hòi đối với các nhân sĩ Liên Việt (Ví dụ: kìm hãm họ, đối phó không thành thực với họ, mà không chịu chia thực quyền, chịu trách nhiệm với họ, không dìu dắt, nâng đỡ họ). Nhưng đồng

thời cũng phải bỏ lối quá mơn trớn và nhắm mắt tin cậy họ, bỏ phóng công việc cho họ mà không bàn bạc với họ, không kiểm soát họ, đến nỗi có nơi họ lợi dụng Liên Việt mà làm càn, hoặc tự ý kết nạp những phần tử nguy hiểm vào Liên Việt, khiến cho Liên Việt biến thành một tổ chức đối lập.

5. *Mở mang kinh tế, cải thiện dân sinh*

Hội nghị nhận thấy rằng muốn cho dân nhiệt liệt tham gia kháng chiến và ủng hộ Chính phủ kháng chiến, *phải đặc biệt chú ý cải thiện đời sống nhân dân.* Dân khổ quá dễ bị địch lừa phỉnh, dễ nảy ra những khuynh hướng hoài nghi, chán nản.

Muốn cải thiện dân sinh, phải chú ý đến đời sống toàn dân, mở mang kinh tế kháng chiến để tự cấp tự túc.

Làm cho nhà giầu bỏ tiền ra, tham gia việc mở mang kinh tế kháng chiến về mọi mặt kỹ nghệ, thủ công nghiệp, nông nghiệp, chăn nuôi, buôn bán, vận tải; làm cho nhà nghèo có cơm ăn, áo mặc.

Muốn thế, một mặt Chính phủ và các đoàn thể phải khuyến khích và thực hành tăng gia sản xuất cho hợp lý, nghĩa là khuyên dân nơi nào nên sản xuất gì, để mưu lợi ích cho nền kinh tế chung, để phối hợp với nhu cầu của thời chiến và của địa phương. Đồng thời lo cung cấp những điều kiện sản xuất cho dân, như công cụ, nguyên liệu, hạt giống, nhân công và phương tiện vận tải, phân phối và tiêu thụ. Trong những điều kiện khuyến khích việc sản xuất thì *điều kiện vận tải là cốt yếu,* vì có nhiều thứ hàng hoá hay nông sản làm ra không có cách bán đi, bị ứ lại, sụt giá, làm nản chí người sản xuất.

Một mặt nữa muốn cho dân sống dễ chịu, Chính phủ phải cố gắng thực hiện việc tiếp tế cho dân những thức cần dùng, tổ chức việc bán rẻ gạo, muối, vải cho dân những vùng thiếu những thứ đó, mở rộng ngoại thương. Các đoàn thể và tư nhân cần phải cố gắng tổ chức chung vốn lập hợp tác xã mua bán, để bổ sung việc tiếp tế của Chính phủ, cũng như để xúc tiến việc tăng gia sản xuất.

Hiện nay kinh tế của ta chưa tự túc được, ngoại thương bị đình đốn, vật sản khan hiếm, nên hàng hoá từ khu địch kiểm soát tràn sang khu vực tự do của ta. Nếu không lo tăng gia sản xuất cho hợp lý và vận tải cho đều thì kinh tế của địch sẽ lũng đoạn kinh tế của ta và vấn đề dân sinh sẽ phụ thuộc vào kinh tế địch.

Ngoài việc tiếp tế cho toàn dân, phải đặc biệt chú ý cải thiện đời sống cho lao động, cho dân nghèo. Chế độ công nhân trong thời chiến phải được quy định, luật lao động thích hợp với thời chiến và với tinh thần dân chủ mới phải được ban hành. Định một chế độ tiền lương theo giá sinh hoạt. Những anh chị em công nhân làm các ngành binh công xưởng và các thợ chuyên môn phải được thu dụng, biệt đãi.

Đối với dân cày, thi hành chính sách ruộng đất gồm mấy điểm dưới đây:

1- Triệt để thực hiện việc giảm 25% địa tô (nhiều nơi chưa làm).

2- Bài trừ những thứ địa tô phụ thuộc, như tiền trình gặt, tiền đầu trâu, lễ lạt quá nặng.

3- Bỏ chế độ quá điền.

4- Đem ruộng đất và tài sản của bọn phản quốc tạm cấp cho dân cày nghèo, hoặc giao cho bộ đội cấy cày để tự cấp phần nào (sẽ có chỉ thị riêng).

5- Chia lại công điền cho hợp lý và công bằng hơn.

6- Đem ruộng đất đồn điền của địch cấp cho dân nghèo, chấn chỉnh các đồn điền do Chính phủ quản lý.

7- Chấn chỉnh các hợp tác xã của dân cày và khuyến khích việc làm giúp, đổi công.

8- Cấp trâu bò, hạt giống cho nông dân các vùng bị địch tàn phá.

9- Mở mang việc vận tải và chỉ huy nông nghiệp để giữ giá nông sản.

10- Tiếp tế vận tải hàng hoá cần thiết cho nông dân.

11- Ấn định giá nhân công (công nhật, công mùa) cho chủ ruộng đỡ thiệt.

12- Địa tô của các đồn điền mà chủ điền đã đi vắng lâu ngày hay ở trong vùng địch kiểm soát, tạm giao cho Uỷ ban hành chính tỉnh để dùng vào các việc tiếp tế nạn nhân, tổ chức làng chiến đấu, võ trang toàn dân, v.v.. (Chính phủ bảo đảm việc hoàn lại địa tô ấy cho chủ ruộng khi nào chủ ruộng trở về và xét ra được hưởng địa tô ấy).

13- Củng cố đê điều, ấn định mọi phương pháp phòng lụt, sửa sang việc dẫn thuỷ nhập điền.

14- Tuỳ từng địa phương mà đặt lệ thu thuế bằng nông sản để cho dân quê dễ nộp. Giảm thuế hoặc xá thuế các vùng vì chiến sự mà không cày cấy được.

15- Điều tra ruộng đất để bỏ thuế "khống thu" và thủ tiêu chế độ "điền bất cập bạ".

16- Chấn chỉnh tín dụng sản xuất.

17- Điều tra về nợ để quy định tiền nợ lãi của dân quê (nhất là lệ vay thóc thùng).

Chính sách ruộng đất trên đây, Hội ta phải tích cực thi

hành để nâng cao sinh hoạt cho dân quê, một phần rất lớn trong toàn dân.

6. *Củng cố chính quyền dân chủ kháng chiến*

Cần phải đề cao danh nghĩa và uy tín của Chính phủ Trung ương cũng như các Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp. Muốn như thế Chính phủ cũng như các Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp phải chú ý cải thiện đời sống cho dân, phục vụ nhân dân.

Những phần tử bất lực và hủ hoá phải ra khỏi các Uỷ ban các cấp. Đặc biệt Uỷ ban kháng chiến xã phải được củng cố.

Cũng cần đề cao danh nghĩa và uy tín của Ban Thường trực Quốc hội, các Hội đồng nhân dân tỉnh, xã đúng kỳ hạn phải họp để xem xét bàn bạc công việc địa phương, giúp các Uỷ ban kháng chiến hành chính về mọi mặt.

Các đại biểu Quốc hội rải rác các nơi, vì hoàn cảnh kháng chiến chưa họp được Quốc hội, thì cũng phải họp từng khu hay từng tỉnh để cùng nhau xem xét tình hình nhân dân, đề đạt ý nguyện dân lên Thường trực Quốc hội và Chính phủ, giúp đỡ Chính phủ và Uỷ ban kháng chiến hành chính điều khiển công cuộc kháng chiến.

Ra sức trừ bỏ những tệ như: Việt Minh lấn quyền hành chính, "mặt trận" và bộ đội xung đột, tị nạnh nhau, kháng chiến kiêm hành chính và chuyên môn (nhất là tư pháp) xung đột nhau, v.v..

Chính phủ Trung ương và các Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính khu, tỉnh, phủ, huyện, xã đều phải kiện toàn.

Bảy khu Bắc Bộ sẽ hợp thành ba khu và nhân dịp thống nhất các khu này, các Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính các khu ấy phải được chấn chỉnh lại.

Trừ Nam Bộ ra, vẫn có Uỷ ban kháng chiến hành chính riêng còn các kỳ khác đều tiến tới thủ tiêu Uỷ ban hành chính kỳ (những nhân viên Uỷ ban hành chính kỳ, ai chưa có việc nhất định sẽ được Chính phủ giao cho việc khác).

Về công việc của Chính phủ Trung ương, năm nay Hội đoàn trong Chính phủ cần tranh đấu cho Chính phủ có kế hoạch công tác chung, mỗi bộ có kế hoạch công tác riêng.

Các bộ phải được kiện toàn, công việc mỗi bộ đều phải có đồng chí ta phụ trách, điều khiển, trực tiếp hoặc gián tiếp.

Các đồng chí phụ trách bộ nào được chuyên trách bộ ấy, không nên kéo chằng sang việc khác.

Bộ Quốc phòng: tiến tới chỗ làm cho không một người lính nào đói rét, không một bệnh thông thường nào trong bộ đội thiếu thuốc, không một quả lựu đạn nào không nổ, không một súng nào thiếu đạn, không một người lính nào không có một thứ súng, không một dân quân du kích nào không có một võ khí thô sơ, và tiến lên chế những võ khí tối tân để chuẩn bị cho bộ đội đánh những trận tiêu diệt lớn. Ngoài ra, quy định chế độ tiền lương theo giá sinh hoạt cho bộ đội.

Bộ Nội vụ: chấn chỉnh hành chính các cấp, chú trọng kiện toàn cấp xã, quy định việc hợp tác xã cho hợp lý, bài trừ sự cọ sát giữa hành chính và các ngành chuyên môn, chế định bằng sắc, tưởng lục, bài trừ trộm cắp, cờ bạc đã bắt đầu nhóm trở lại ở một vài vùng.

Bộ Kinh tế: phải lập ra *Cục vận tải* để chuyên việc chuyên chở vận tải, tiếp tế, khuyến khích nội hoá, chấn chỉnh và mở mang ngoại thương, đồng thời ngăn cản việc mua dùng những thứ xa xỉ phẩm ngoại quốc.

Bộ Tài chính: phải dự thảo ngân sách năm 1948 cho quốc gia, ngân sách ấy phải chú trọng đến các việc của Chính phủ tuỳ theo sự quan trọng của mọi việc: quốc phòng, kháng chiến hành chính, tăng gia sản xuất, vận tải tiếp tế, dân quân, giáo dục, văn hoá, v.v.. Đồng thời phải đối phó hiệu nghiệm với chính sách tài chính của địch.

Bộ Canh nông: đặt kế hoạch chỉ huy việc mở rộng và tăng gia sản xuất nông nghiệp, chú trọng việc cấy lúa, trồng bông, chăn tằm, nuôi súc vật.

Bộ Lao động: ban hành luật lao động, quy định chế độ công nhân trong các nhà máy, các xí nghiệp nói chung, đặc biệt trong các công binh xưởng, định tiền lương tối thiểu, gắng thực hiện chế độ lương theo giá sinh hoạt chí ít, đặt phụ cấp sinh hoạt đắt đỏ.

Bộ Tư pháp: chế định bộ luật mới cho nước Việt Nam, bài trừ sự xích mích xảy ra nhiều nơi, giữa các Uỷ ban kháng chiến hành chính và nhân viên tư pháp.

Bộ Giáo dục: họp hội nghị giáo giới chấn chỉnh và mở mang việc học trong thời kháng chiến, định chương trình học cho các cấp, soạn sách giáo khoa mới, định cách dạy học trò theo lối mới, vừa tránh được nạn nhồi sọ của thời thuộc Pháp, vừa thích hợp với tinh thần kháng chiến và dân chủ, mở trường Sư phạm đào tạo giáo sư mới và bổ túc cho giáo sư cũ, rút kinh nghiệm của các trường hiện nay và mở thêm các trường mới theo kế hoạch hẳn hoi (đặc biệt chú ý mở các trường đại học và gửi du học sinh ra ngoài), thiết thực giúp đỡ bình dân học vụ, khuyến khích văn nghệ, soạn lại Bộ Sử nước ta, bắt đầu viết ngay cuốn sử cách mạng Việt Nam chống Pháp và cuốn sử kháng chiến. Mở trường và đặt chữ cho các vùng dân tộc thiểu số.

Bộ Y tế: không những phát triển quân y mà còn phải mở mang dân y và thú y gắng chế thuốc Nam thay những thứ thuốc ngoại quốc nào có thể thay được, chú trọng các thuốc sốt rét rừng, thuốc trừ tả, thuốc chống đậu, v.v.. Ra sức đào tạo bác sĩ mới và nâng cao trình độ giác ngộ, giữ vững lòng tin của các bác sĩ cũ.

Bộ Ngoại giao và Thương binh: cũng như các bộ khác phải có kế hoạch cụ thể, không một cơ quan nào và chức vụ nào được ngồi không, hoặc buông trôi nhiệm vụ trong khi toàn dân chiến đấu gian khổ.

Muốn có thêm cán bộ hành chính mới và sửa chữa những thiếu sót sai lầm của cán bộ hành chính cũ, Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục cần phải hợp lực mở Trường Hành chính ngắn kỳ và lớp bổ túc cho Uỷ viên kháng chiến hành chính.

7. *Nhiệm vụ tuyên truyền huấn luyện*

Tuyên truyền phải nhằm những điểm dưới đây:

1- Vạch rõ mưu gian "dùng người Việt hại người Việt" của thực dân Pháp.

2- Chống các hạng bù nhìn.

3- Chống khuynh hướng thoả hiệp với thực dân Pháp và khuynh hướng sợ Mỹ, thân Mỹ.

4- Củng cố tinh thần đại đoàn kết toàn dân, chống mọi mưu mô chia rẽ (chú ý đồng bào có đạo, quốc dân thiểu số, đồng bào trong vùng địch kiểm soát).

5- Nêu gương anh dũng, đề cao đức tính và tinh thần quyết chiến thắng của dân tộc.

6- Gia cường địch vận (chú trọng lính Đức và thân binh).

7- Cổ động mạnh cho phong trào "Luyện quân lập công"

của Bộ Tổng chỉ huy, phong trào "Gây cơ sở, phá kỷ lục" của Bộ Quốc phòng, phong trào "Luyện cán lập công" của Nha Công an và nói chung là phong trào ganh đua ở tất cả các bộ, các cơ quan Chính phủ và đoàn thể.

8- Cổ động quân dân nhất trí.

9- Động viên toàn dân nhiệt liệt tham gia việc kiến thiết kinh tế quốc gia theo khẩu hiệu ra sức sản xuất những thứ cần dùng để "tự túc tự cấp", "người Việt dùng hàng Việt" (chú ý đặc biệt cổ động các tầng lớp giàu tham gia việc sản xuất).

10- Gia cường việc tuyên truyền cho cuộc vận động giải phóng của các dân tộc Miên, Lào.

11- Mở rộng tuyên truyền ở nước ngoài làm cho thế giới hiểu ta và giúp ta hơn.

12- Ra sức tuyên truyền chính sách và chủ nghĩa Hội.

Công việc huấn luyện phải nhằm mấy điểm này:

1- Gây phong trào ganh đua học tập trong Hội cũng như trong các cơ quan và đoàn thể.

2- Nâng cao trình độ lý thuyết và trình độ chính trị của hội viên.

3- Tổng kết kinh nghiệm vận động của cách mạng Việt Nam để làm giầu thêm lý luận cách mạng của Hội.

4- Nâng cao mức chính trị và văn hoá của toàn dân và nhất là của bộ đội.

5- Tích cực đào tạo cán bộ về mọi mặt để đánh lâu.

Về phương châm và chiến thuật tuyên truyền chú ý:

1- Tìm hết cách tuyên truyền cho sâu rộng vào đại chúng (dùng truyền đơn, bảng nêu tin tức và phát thanh bằng loa ở các xí nghiệp, các làng).

2- Tuyên truyền cổ động cho sốt dẻo, kịp thời (cải thiện

việc lấy tin và thông tin) của các phòng thông tin, cải thiện việc phát thanh.

3- Tuyên truyền những cái hay, cái tốt nhưng đồng thời phải chỉ trích những cái dở, cái xấu để cho cán bộ sửa đổi.

4- Lý luận phải đi đôi với thực tế, lời nói phải đi đôi với việc làm (năng dùng đội tuyên truyền và công tác đi lưu động trong dân), muốn gây bất cứ phong trào gì cũng phải động viên các đồng chí Hội và Việt Minh xung phong làm gương mẫu và gây ra một không khí tích cực ganh đua ráo riết (nêu gương xung phong).

5- Sửa chữa kịp thời những khuynh hướng sai lầm về tuyên huấn, ví dụ:

- Bệnh chủ quan,
- Chủ nghĩa giáo điều (lắp sáo cũ),
- Bệnh hẹp hòi, cô độc,
- Hữu khuynh (không dám tuyên truyền chính sách và chủ nghĩa Hội).

Muốn làm tròn nhiệm vụ tuyên huấn trên đây, phải kiện toàn các cơ quan tuyên huấn của các cấp Hội và đi tới một cuộc hội nghị cán bộ tuyên huấn toàn quốc để định rõ chương trình tuyên huấn chung cho năm nay.

1- *Nông vận:* Địa vị nông dân trong cuộc kháng chiến hai lần quan trọng: hơn 90% dân số là nông dân, nông nghiệp lại chiếm phần lớn kinh tế kháng chiến ở nước ta. Thế mà tới nay, đoàn thể vẫn chưa có một chính sách vận động nông dân rõ rệt.

Năm nay, vấn đề nông vận phải giải quyết thiết thực, các tỉnh, các khu phải mở những cuộc hội nghị nông vận rộng rãi, thu thập tài liệu, điều tra và nghiên cứu để đặt kế hoạch

nông vận, mở rộng và kiện toàn các tổ chức nông dân để thực hiện chính sách ruộng đất mới trong mục "cải thiện sinh hoạt cho dân".

Cho được thực hiện chính sách ấy, các đồng chí phải ra sức thuyết phục địa chủ, phú nông, đồng thời giải thích cho trung, bần, cố nông để cho hai bên đều nhận rõ rằng lúc này giàu nghèo phải nhân nhượng quyền lợi đặng cùng nhau cứu nước. Phải hết sức tránh sự xung đột giữa giàu nghèo, và nếu xảy ra sự xung đột thì bổn phận cơ quan kháng chiến hành chính và các đoàn thể là phải đứng làm trung gian để dàn xếp cho xong xuôi.

2- *Vận động các giới khác*

a) *Công vận:* Tình hình công nhân hiện nay có mấy điều đáng chú ý: sau cuộc tấn công của địch ở Việt Bắc, một số công nhân trong các binh công xưởng phải phân tán ra chưa được giúp đỡ. Chế độ sinh hoạt trong các binh công xưởng, sự tổ chức và lãnh đạo trong đó chưa có sự quy định rõ ràng.

Hai là, tổ chức công nhân trong vùng địch kiểm soát còn kém chưa phát động được phong trào tranh đấu mạnh mẽ của công nhân trong các xí nghiệp của địch.

Vì vậy công tác công vận trong vùng địch chiếm đóng phải nhằm mục đích gây cơ sở vững chắc, lãnh đạo tranh đấu từ những hình thức thấp như đòi cải thiện đời sống, lười công đến những hình thức cao như phá hoại, làm tê liệt kinh tế địch và trong quá trình tranh đấu, công nhân có thể đốt phá máy, biến thành những đội du kích rút về miền quê hoạt động.

Trong vùng tự do Tổng Liên đoàn Lao động có nhiệm vụ hợp lực với Chính phủ, tổ chức và tăng gia sản xuất vũ khí,

hợp tác với Chính phủ và các nhà tư sản tổ chức vũ khí tiếp tế, mở mang tiểu công nghệ.

Về tổ chức, chấn chỉnh Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động, thu nạp những công nhân phân tán vào các trại sản xuất. Còn những người nào về thôn quê đã tham gia sản xuất thì tổ chức vào các đoàn thể cứu quốc và dân quân địa phương, công nhân trong các binh công xưởng tổ chức thành công đoàn do Tổng Liên đoàn chỉ huy, những chi bộ cũng do cán bộ công vận và hệ thống bên ngoài phụ trách, trừ trường hợp đặc biệt các cấp bộ phải trả cán bộ công vận lại cho công đoàn.

Về tuyên truyền công nhân, cho tái bản tờ *Lao động* trung ương. Những vùng kỹ nghệ như Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Hòn Gai, v.v., phải ra những tờ báo nhỏ, có thể phản ánh đời sống công nhân và trực tiếp giúp vào việc tuyên truyền, vận động công nhân trong các nhà máy của địch.

Giữ lấy những thợ khéo, đừng để cho họ vì thiếu thốn quá mà nhẩy vào làm trong vùng bị chiếm, đào tạo cán bộ kỹ thuật kinh tế và chính trị, đó là nhiệm vụ của Tổng Liên đoàn.

b) *Thanh vận:* Đoàn Thanh niên Việt Nam tuy phát triển rộng, nhưng nhiều nơi tổ chức phức tạp, có những phần tử lợi dụng làm tổn thương khá nhiều đến ảnh hưởng của Đoàn nên vấn đề củng cố và gây lại tín nhiệm cho Đoàn là công tác chính của Thanh vận lúc này. Lập những Uỷ ban cải tổ ở các cấp thanh trừ những phần tử và bộ phận phức tạp, nắm chắc những phần tử tốt, phát triển đến đâu, phải củng cố và đào tạo cán bộ đến đó.

Mục tiêu hoạt động của thanh niên lúc này là chiến đấu,

tuyên truyền kháng chiến, sản xuất, vận động đời sống mới và phát triển bình dân học vụ. Và muốn động viên thanh niên tham gia các công tác ấy, cần nêu hai khẩu hiệu: *Thống nhất* và *dân chủ*. Thanh niên đã tham gia kháng chiến, nhưng nếu không thống nhất không thể kháng chiến mạnh mẽ, đồng thời hành động và lãnh đạo không theo tinh thần dân chủ thì phong trào cũng không thể thu hút được rộng rãi các tầng lớp thanh niên. Triệu tập một cuộc Hội nghị cán bộ thanh niên toàn quốc, để quyết định rõ ràng và phổ biến đường lối, chính sách, phương pháp để gây một phong trào thanh niên rộng rãi và sôi nổi.

Cần lập những đội thanh niên công tác cho nhiều và những đội du kích riêng của thanh niên, mang tên những anh hùng T.N[1)]. Những tổ chức đặc biệt này, sau khi được huấn luyện kỹ càng, sẽ phải đi công tác các nơi để gây thành tích cho phong trào thanh niên.

Về tuyên truyền và liên lạc quốc tế, chuẩn bị phái đoàn và tài liệu để đi tham dự các cuộc họp mặt thanh niên thế giới năm nay.

c) *Phụ vận:* Phong trào phụ nữ trong cuộc kháng chiến đã tiến bộ. Các từng lớp phụ nữ đã gây được ít nhiều thành tích trong các công tác như tăng gia sản xuất, giúp đỡ đồng bào tản cư, tiếp tế, uý lạo bộ đội. Nhưng nói chung, phong trào phụ nữ vẫn hẹp, cán bộ thiếu, tuyên truyền cổ động kém và nhất là tổ chức phụ nữ trong các vùng địch kiểm soát còn yếu.

Vậy về tổ chức, phát triển Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt

1) T.N: thanh niên *(B.T)*.

Nam rộng hơn nữa và đặt ra những hình thức thấp khiến chị em dễ tham gia, ví dụ "Hội mẹ chiến sĩ", "Hội ủng hộ thương binh", "Lớp bình dân học vụ", "Ban học hát", v.v.. Chấn chỉnh ban chấp hành các cấp, nhất là cấp xã. Giúp đỡ các cán bộ phụ nữ về sinh hoạt cũng như về học tập.

Công tác chính của phụ nữ là tăng gia sản xuất, vì nam giới phải ra trận nhiều, thiếu nhân công. Các công tác phụ thuộc của phụ nữ là cứu tế nạn dân, tiếp tế và uý lạo bộ đội; phá hoại, chống nạn mù chữ, vận động đời sống mới, tuyên truyền kháng chiến, đánh du kích. Chú ý cải thiện sinh hoạt cho phụ nữ công nhân và nông dân.

Về tuyên truyền phải có kế hoạch rộng rãi hơn trước. Phát hành những sách nhỏ kể tiểu sử những nữ chiến sĩ oanh liệt hồi bí mật, trong cuộc Khởi nghĩa Tháng Tám cũng như trong cuộc kháng chiến hiện nay. Báo của phụ nữ phải nêu thành tích kháng chiến của phụ nữ, nhất là của những đội nữ du kích, như đội Minh Khai (Hải Kiến), đội Trưng Trắc (Bắc Ninh).

d) *Vận động tôn giáo:* Phải đi sâu vào các từng lớp quần chúng Công giáo, Cao Đài, Hoà Hảo, gây cơ sở tổ chức, đặt những hình thức tổ chức thấp như "Hội cầu nguyện cho các chiến sĩ", "Hội cầu nguyện cho nước độc lập", v.v.. Cải thiện đời sống cho đồng bào có đạo, kéo họ khỏi ảnh hưởng chính trị của bọn đội lốt tôn giáo làm bậy.

Về tuyên truyền, nên dựa vào những điều dạy trong thánh kinh mà cổ động nhiệm vụ cứu nước, phát hành một cuốn sách gồm những tài liệu, tranh ảnh, nêu sự tàn sát của giặc Pháp đối với đồng bào có đạo. Vạch cho giáo dân thấy rõ kháng chiến thì sống, khuất phục thì chết, tham gia tổ chức

là có quyền lợi thực tế. Đặc biệt chú ý không được chạm đến tôn giáo, tín ngưỡng của dân.

Trong số cha cố, tu sĩ cũng có nhiều từng lớp, nhiều xu hướng khác nhau. Chú ý lớp tông đồ hay kẻ giảng (catéchistes) đời sống thường khổ sở, có thể gần gũi và đào tạo thành cán bộ tốt. Đối với những cha cố có tinh thần yêu nước hay trung lập nên đưa vào các Ban Chấp hành Liên Việt "Hội ủng hộ kháng chiến". Đối với những phần tử phản động, chính sách đoàn kết một chiều là sai, phải thẳng tay trừng trị những hành động quấy rối và chia rẽ giáo dân, chia rẽ dân tộc.

đ) *Vận động đồng bào thiểu số:* Kinh nghiệm công tác thất bại ở Lào Cai, Yên Bái khi giặc Pháp tấn công, ta thấy rằng: không được thấy đồng bào thiểu số yên ổn mà sao lãng công tác vận động, nếu không đi sâu, nắm chắc lấy họ, không chú ý cải thiện đời sống cho họ, cứ để có những điều ca thán ngấm ngầm không được giải quyết thì chiến sự lan tới, có thể xẩy ra những việc tai hại.

Mọi ngành công tác ở vùng đồng bào thiểu số phải có kế hoạch riêng, không thể chỉ đặt kế hoạch, chỉ thị chung như từ trước tới nay. Mỗi vùng thiểu số to trong nước cần lập một ban "Vận động đồng bào thiểu số" để nghiên cứu kế hoạch vận động cho sát. Đặc biệt chú ý mở trường đào tạo cán bộ thiểu số riêng như Khu 5, Khu 14 đã làm. Phổ biến những kinh nghiệm quý báu về vấn đề vận động thiểu số của Khu 5 và Khu 14. Chính phủ phải có một quỹ đặc biệt chi về việc vận động và giúp đỡ đồng bào thiểu số.

8. Chuẩn bị đối phó với mọi biến chuyển trên thế giới

Cuộc kháng chiến của nước ta trực tiếp chịu ảnh hưởng

lớn lao của tình hình Pháp và Trung Hoa.

Cho nên Đoàn thể ta phải chuẩn bị đối phó với mọi biến chuyển quốc tế, nhất là biến chuyển ở hai nước đó.

Phải theo dõi thật sát tình hình chính trị thế giới, đặc biệt là tình hình Pháp, Trung Hoa và các nước Đông Nam châu Á và các chính sách thủ đoạn của phản động Mỹ, để có thể thấy trước các biến cố. Liên lạc chặt chẽ với các đảng anh em để thi hành những phương sách giúp đỡ nhau một cách thiết thực, tích cực chuẩn bị về quân sự, chính trị để lâm thời có thể hành động một cách táo bạo và mau lẹ, xoay chuyển tình thế, để thu thật nhiều thắng lợi cho cuộc kháng chiến, giành lấy vinh quang cho dân tộc.

9. *Tiến tới Đại hội toàn quốc*

Cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi hơn hai năm rồi. Cuộc kháng chiến toàn quốc cũng đã hơn một năm. Tình hình thế giới lại bước vào một thời mới, với sự khủng hoảng kinh tế và chính trị đương lan rộng trong các nước tư bản.

Những biến cố mới ấy đẻ ra những nhiệm vụ nặng nề, Hội phải duyệt lại chương trình, đường lối về cuộc vận động cách mạng trong nước. Hơn nữa, việc chung đúc kinh nghiệm và thống nhất tư tưởng, hành động toàn Hội là vấn đề cấp bách.

Bởi vậy Hội nghị quyết định tiến tới triệu tập cuộc Đại hội toàn quốc trong thời gian gần đây. Nhiệm vụ cuộc Đại hội toàn quốc này là:

- Tổng kết kinh nghiệm cuộc tranh đấu toàn quốc.
- Duyệt lại chương trình và điều lệ Hội.

- Vạch đường lối, chiến lược và chiến thuật, đẩy cuộc KC[1] toàn quốc đến thắng lợi hoàn toàn.

- Bầu lại Ban Chấp hành Trung ương.

Trung ương sẽ lập thành một Uỷ ban trù bị để sửa soạn chương trình khai hội và quy định cách thức triệu tập và tổ chức đại hội.

V- PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ HỘI

1. *Tình hình của Hội*

Hiện nay Hội ta phát triển rất mạnh. Trong tam cá nguyệt thứ 5 năm 1947, số lượng riêng Bắc Bộ tăng hơn một vạn. Trong nhiều tỉnh miền trung châu Bắc Bộ, phần lớn các xã đã có chi bộ riêng. Lực lượng hội trong các ngành chuyên môn (công an, học chính, tư pháp) và trong quân đội vẫn còn kém.

Nguyên do của sự phát triển trên là các địa phương đã tích cực bài trừ bệnh hẹp hòi và nhân những ngày kỷ niệm cách mạng, Đoàn thể đã tổ chức những cuộc đặc biệt kết nạp hội viên mới như "Lớp tháng Tám".

Nhận xét về nội bộ, ta thấy thành phần vô sản và bần nông, phụ nữ còn ít (công nhân 7% và phụ nữ 6,5% trong tổng số) mà đa số hội viên vẫn là trung nông, tiểu tư sản. Đó là kết quả tất nhiên của một nước mà nông dân chiếm số rất đông trong dân chúng, song sự thật công tác phát triển Hội vào hai tầng lớp lao động kể trên vẫn không được chú ý.

Củng cố không đi kịp phát triển, nên cơ sở chi bộ còn non,

1) KC: kháng chiến *(B.T)*.

phần lớn chi bộ xã và chi bộ trong quân đội vẫn không lãnh đạo được quần chúng về các mặt công tác trong đơn vị mình, Hội tính, tinh thần và năng lực các hội viên và cán bộ qua một năm kháng chiến tiến bộ khá nhiều, nhiều cán bộ Hội là những chiến sĩ gương mẫu, có sáng kiến nẩy nở, bệnh hủ hoá bớt dần. Nhưng xét chung, ta không có quyền thấy thế mà vội lạc quan. Những lớp hội viên mới kết nạp, nhất là ở Việt Bắc có nơi còn chưa hiểu chủ nghĩa và chính sách hội là gì. Từng bộ phận, nhất là những nơi thiếu kiểm soát, bệnh hủ hoá, vô kỷ luật quân phiệt, óc địa phương còn đầy rẫy, bệnh địa phương, bệnh bè phái, xích mích nội bộ vẫn còn nặng trong Trung Bộ, cho nên công tác giáo dục hội viên, tranh đấu nội bộ, thi hành thưởng phạt phải tiếp tục ráo riết hơn nữa.

Công tác tuyên truyền huấn luyện có sự cố gắng. *Nội san* và *Sự thật* tăng số xuất bản và được tín nhiệm.

Các cấp từ trung ương đến huyện mở được nhiều lớp huấn luyện. Phong trào tự học sôi nổi. Song các chương trình vẫn cao và kém thực tế, kết quả học sinh hấp thụ được ít.

Hội đang gắng sức đào tạo cán bộ cho kịp với nhu cầu kháng chiến. Ngoài việc mở lớp huấn luyện, đời sống cán bộ, việc cất nhắc và phân phối cán bộ cho hợp lý, được chú trọng.

Về mặt lãnh đạo, từ sau cuộc Hội nghị cán bộ Trung ương tháng 4-47, bộ máy các cấp Hội được kiện toàn bằng các chỉ thị chấn chỉnh các Hội đoàn và thành lập các Ban chuyên môn như dân vận, tổ chức, kiểm soát. Đã dần dần bỏ chế độ cán bộ chuyên nghiệp như phụ trách lãnh đạo trực tiếp các Hội bộ địa phương, và đặt chế độ kiểm soát viên thay vào.

Trong cuộc kháng chiến, về chủ trương chiến lược và

chiến thuật, sự chỉ đạo nói chung đúng, nên Mặt trận dân tộc càng ngày càng củng cố, Hội vẫn nắm chắc quyền lãnh đạo trong các cơ quan hành chính và kháng chiến, trong các đoàn thể quần chúng, nhưng một mặt tổ chức còn kém, trình độ nhận thức của cán bộ và chi bộ còn non, bệnh chủ quan và hẹp hòi còn nặng, nên việc chấp hành nghị quyết chậm chạp, có khi tả khuynh, khi hữu khuynh. Nhiều vấn đề công tác đã vạch ra nhưng không thực hiện được. Trong vùng địch kiểm soát, trừ Nam Bộ, Hội chưa phát động được một cao trào du kích và bất hợp tác mãnh liệt. Nền kinh tế kháng chiến chưa được xây dựng vững vàng, văn hoá và giáo dục cũng vậy.

Sự thống nhất tư tưởng và hành động giữa miền Nam và miền Bắc chưa thực hiện, vì liên lạc kém, Hội không trao đổi được kinh nghiệm trong toàn quốc. Phần lớn các công việc hằng ngày Hội bộ miền Nam phải tự động giải quyết.

Hội bộ Miên, Lào chưa được phát triển và chưa trở thành những Hội bộ đúng với cái tên của nó.

Tóm lại, Hội trưởng thành trong lò lửa kháng chiến, nhưng trình độ tổ chức còn thấp, công tác lãnh đạo khoa học chưa thành nền nếp, sự giáo dục hội viên, việc học tập của cán bộ chưa có kế hoạch thực hiện đến nơi đến chốn. Cho nên năm nay nâng cao trình độ tổ chức của Hội tiến kịp trình độ chính trị và hợp lý hoá các tổ chức là rất cần và công tác phát triển và củng cố Hội, kiểm điểm để cải tiến tất cả các ngành hoạt động của Hội để Hội đủ năng lực gánh vác những nhiệm vụ lịch sử mới là công tác kinh thường[1)] của các đồng chí.

1) kinh thường: thường xuyên *(B.T)*.

2. *Phát triển và củng cố Hội*

Phải tích cực gây cơ sở Hội trong vùng địch kiểm soát nhất là những nơi tập trung công nhân; ở Miên, Lào vùng biên giới, các cơ quan chuyên môn của Chính phủ, bộ đội và dân quân là những nơi lực lượng hội còn rất kém.

Phải đặt công tác củng cố thành vấn đề trọng yếu, củng cố các chi bộ để có thể tự động lãnh đạo mọi mặt công tác địa phương, gây quỹ chi bộ. Chấn chỉnh bộ máy chỉ đạo và chuyên môn ở các cấp của Hội, nhất là các ban tổ chức, tuyên huấn và kiểm soát.

Trong sáu tháng, bầu lại hết các ban Huyện, Tỉnh, Khu uỷ chính thức bằng đại biểu Hội nghị.

Công tác huấn luyện phải được chấn chỉnh, Bộ Tuyên huấn trung ương định chương trình huấn luyện cho mỗi cấp. Các bản chương trình do các Hội bộ địa phương thảo ra phải gửi về Trung ương duyệt lại, đúc lại thành những chương trình huấn luyện thống nhất. Việc giáo dục nội bộ phải nhằm mục đích gây ý thức giai cấp, tinh thần kỷ luật và đạo đức cách mạng cho toàn thể hội viên và cả những hội viên trí thức cao mới vào Hội.

Ban Tuyên huấn các cấp có nhiệm vụ giúp đỡ cán bộ học tập, nhất là những cán bộ cũ, đã có nhiều thành tích chiến đấu hồi bí mật, nhưng trình độ văn hoá kém.

Kiểm điểm và phê bình *Nội san* các nơi, *Nội san* trung ương phổ biến kịp thời những chính sách, kinh nghiệm lớn, công tác hội, nâng cao lý luận và huấn luyện công tác cho các đồng chí.

Đào tạo cán bộ: Hiện nay Hội thiếu rất nhiều cán bộ, nên phải đặc biệt chú trọng đào tạo bằng cách mở những trường

chuyên môn. Phải có một chính sách dìu dắt cán bộ rộng rãi, phổ biến chính sách ấy xuống tất cả các cấp dưới. Nâng đỡ các cán bộ công nhân và phụ nữ, đưa những đồng chí công nhân và phụ nữ tốt vào các cơ quan chỉ đạo của Hội. Đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số và công giáo, chú ý nâng đỡ những cán bộ công tác những vùng "nước độc" và xa xăm.

Trong năm nay, phải gắng thi hành chế độ lương cán bộ. Các cấp bộ phải tìm hiểu cán bộ nhiều hơn (sở trường, sở đoản, lý lịch). Mỗi cán bộ chỉ đạo chuẩn bị và đào tạo người thay mình.

Kháng chiến càng gay go, kỷ luật đoàn thể càng phải thi hành chặt chẽ. Việc thưởng phạt phải nghiêm minh. Nhưng đồng thời mở rộng nền dân chủ trong Hội, để phát triển sáng kiến, tinh thần trách nhiệm và chỉ trích của các hội viên.

Các cấp bộ Hội, từ trung ương trở xuống, thực hành tự chỉ trích ráo riết, tích cực bài trừ thói cảm tình riêng, ra sức bỏ bệnh hẹp hòi, chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bè phái, nhất là ở Trung Bộ. Thực hiện sự thống nhất tư tưởng và hành động giữa các cấp bộ Hội và các ngành hoạt động của Hội.

Giao thông liên lạc: Củng cố giao thông liên lạc giữa Bắc, Trung, Nam và Miên, Lào, giữa Trung ương và các Hội bộ bên ngoài. Đối với giao thông viên, nâng đỡ về sinh hoạt và huấn luyện cả về chính trị lẫn chuyên môn. Bố trí và bảo vệ điện đài, đề phòng sự phá hoại của địch. Đặt quy tắc quân sự hoá cho các điện đài, chấn chỉnh phòng mật mã (sửa đổi cách chọn người, chặt chẽ và đúng luật, cho đủ phương tiện để làm việc và tiến bộ về chuyên môn).

Năm 1948, là năm cuộc trường kỳ kháng chiến của dân

tộc ta chuyển sang giai đoạn thứ hai, cũng là năm tình hình thế giới có thể có những biến chuyển lớn, ảnh hưởng mạnh đến tình hình Đông Dương.

Hội ta phải động viên toàn dân, cố gắng về mọi mặt để chuyển sang giai đoạn thứ hai, và chuẩn bị sẵn sàng đối phó mọi biến cố xảy đến. Gian khổ, khó khăn sẽ không ít, nhưng vinh quang cho chúng ta.

Hội nghị tin rằng: với lực lượng dân chủ thế giới tiến triển không ngớt, với tinh thần anh dũng của các dân tộc và dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, nhất định chúng ta sẽ toàn thắng.

Ngày 20 tháng 1 năm 1948

Lưu tại kho lưu trữ
Trung ương Đảng

CHỈ THỊ
Về công tác vận động quốc dân thiểu số

Gửi các Khu ủy Khu 1, 10 và 12

Các đồng chí,

Nhận thấy công tác vận động quốc dân thiểu số tại Lào Cai đã mắc phải những khuyết điểm lớn, Hoà Bình, Sơn La, đã thu được ít nhiều kết quả. Căn cứ vào tình hình phong trào ở những nơi này, chúng tôi đưa ra đây những khuyết điểm, ưu điểm để làm kinh nghiệm cho việc vận động đồng bào quốc dân thiểu số.

I- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM VỀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÁC THỔ TY LÀO CAI

Bọn thổ ty ở Mường Khương, Pha Long (Lào Cai) đã công nhiên phản động khi quân Pháp tấn công đến Lào Cai.

Việc vận động quốc dân thiểu số ở đây không kéo được bọn thổ ty vì:

- Sau khi chính quyền phản động của Quốc dân Đảng tan rã, mình không biết kéo ngay bọn thổ ty ương ngạnh nhất ở Mường Khương, Pha Long. Dùng chính trị thuyết phục chúng, cho chúng có quyền lợi địa vị, kéo chúng đi sát với

mình. Trái lại đã để chúng lừng chừng, bất mãn ở địa phương một thời gian rồi mới đưa chúng ra làm việc.

- Đến khi kéo bọn thổ ty ra làm hành chính tỉnh lại giao cả quyền hành cho chúng, mình không lãnh đạo nổi, để chúng lợi dụng địa vị củng cố lực lượng và mưu tư lợi.

- Cán bộ địa phương quá nhu nhược, đã dò biết bọn chúng tuy làm việc với Chính phủ nhưng vẫn âm mưu phản động mà không đối phó cương quyết ngay.

- Chính sách của Hội địa phương không thực hiện được đúng đắn, linh động: đoàn kết vô nguyên tắc, cán bộ lấy con thổ ty, đã không lợi dụng được tình cảm để kéo thổ ty, trái lại bị bọn thổ ty coi thường cán bộ hơn trước. Những thủ đoạn lôi kéo bọn thổ ty chẳng những không thi hành được lại còn làm mất uy tín cán bộ nữa.

- Chỉ chú trọng kéo lớp thổ ty mà không biết vận động, tuyên truyền tổ chức nắm chắc lấy quần chúng hạ tầng. Nên khi bọn thổ ty quay phản, đã kéo theo một số quần chúng Mèo, Nhắng.

- Đã không đem lại quyền lợi cho dân địa phương, lại còn gây ác cảm với chúng nữa. Lào Cai đặt thành quân khu, bao nhiêu quyền lợi mình giữ cả. Ngoại thương Cục đã làm cho một số con buôn bất mãn và bọn thổ ty không được lũng đoạn, buôn bán như trước.

- Mâu thuẫn nội bộ thường xẩy ra luôn giữa Mặt trận, hành chính và nhất là công an với bộ đội, khiến bọn thổ ty coi thường các nhân viên chính phủ. Đến nỗi trong nhân viên bộ đội còn có người dám cả quyết là chúng không phản động khi chúng đã sắp quay phản.

- Khi địch tấn công chưa đến Lào Cai, bộ đội đã tự rút trước, làm cho chúng không tin ở lực lượng kháng chiến.

II- KHUYẾT ĐIỂM VÀ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Khi địch tấn công đến Tuyên Quang, bọn Mán Tai - Phan trên đường Bắc Quang đi Hoàng Su Phì đã nổi dậy làm rối trật tự (bọn này hiện nay đã ra hàng một phần lớn). Trong quân đội Pháp đang chiến đấu với ta có cả lính Thái, Mèo ở Sơn La, Lai Châu.

Sở dĩ không kéo được lớp quần chúng hạ tầng ở những nơi này là vì:

- Công tác vận động quốc dân thiểu số ít chú trọng đến việc vận động những quốc dân Mèo, Mán, Nùng, v.v.. Phần nhiều phong trào chỉ phát triển ở đồng bào Thổ.

- Không gây được cơ sở sâu rộng trong quần chúng. Khi địch tấn công đến cán bộ không bám sát lấy quần chúng hoạt động bí mật để giữ vững tinh thần nên quần chúng dễ ngả theo địch.

- Chưa mang lại được những quyền lợi thiết thực cho đồng bào quốc dân thiểu số.

III- NHỮNG ƯU ĐIỂM VỀ VIỆC VẬN ĐỘNG QUỐC DÂN THIỂU SỐ Ở CÁC NƠI KÉO ĐƯỢC THỔ TY

Mình đã kéo được các thổ ty ở Hoà Bình, Sơn La và cơ sở quần chúng ở những nơi này đang phát triển rộng thêm vì:

- Cán bộ ở đây đã gây được cảm tình với thổ ty, cho họ có địa vị, có chức quyền và đã biết nhờ uy tín của Chính phủ trung ương để kéo họ nên thường đề nghị với Chính phủ trung ương viết thư khuyên nhủ họ.

- Nội bộ đoàn kết, hành động thống nhất nên đã gây thêm được uy tín với thổ ty.

- Bộ đội chiến đấu bền bỉ gây được những trận thắng

lợi quân sự làm cho các thổ ty ở đây tin tưởng lực lượng kháng chiến.

- Công tác vận động quần chúng ở Sơn La cũng thu được nhiều kết quả: sau thời gian mất đất, mất cả dân, cán bộ đã luồn lại sau lưng địch đào tạo và phối hợp công tác với cán bộ địa phương, nên đã gây được phong trào và đang phát triển mạnh.

- Lập những đội vũ trang tuyên truyền, vừa tuyên truyền vừa đánh giặc và đã cướp được khí giới của địch, gây thêm thanh thế rất ảnh hưởng trong quần chúng.

IV- CĂN CỨ VÀO KINH NGHIỆM TRÊN ĐÂY

Các đồng chí phải tránh mọi khuyết điểm ở Lào Cai đã mắc phải, đồng thời thực hiện ngay những chủ trương và công tác sau đây:

- Đối với bọn thổ ty phản động phải dùng quân sự đối phó. Lợi dụng mâu thuẫn nội bộ chúng, chia rẽ hàng ngũ chúng. Vạch mặt nạ bọn phản động ra trước quần chúng và dùng bọn thổ ty gần mình kêu gọi họ trở lại với Chính phủ.

- Đối với các thổ ty gần mình, mình phải gần gũi họ hơn nữa, cho họ có địa vị, công tác thực tế. Mở các cuộc hội nghị các thổ ty từng khu, từng tỉnh để động viên tinh thần kháng chiến của quần chúng.

- Khi Chính phủ bù nhìn thành lập, phải vận động các thổ ty gây một phong trào phản đối rầm rộ.

- Đối với bọn thân binh phản động chiến đấu trong quân đội Pháp thì nên dùng những phương pháp hình thức tuyên truyền hợp với họ và dùng những thổ ty có uy tín trong quốc dân họ, kêu gọi họ mang súng trở lại với Chính phủ (người Mèo thì dùng thổ ty Mèo, Mán thì dùng thổ ty Mán, v.v.).

- Vận động quần chúng khắp các quốc dân Mèo, Mán, Nùng, Thổ, v.v. và chú ý công tác thực tế để gây phong trào cho thật sâu rộng, hết sức tránh hình thức nhiều: chỉ biểu tình, mít tinh, chính trị suông.

- Khi mặt trận lan đến nơi nào, cán bộ phải ở sát với quần chúng bày cho quần chúng làm vườn không, nhà trống, cách đánh du kích và khi địch qua rồi thì quần chúng phải trở lại làm ăn ngay.

- Những vùng địch kiểm soát thành lập những đội vũ trang tuyên truyền vừa đánh giặc, vừa công tác. Về mặt chính quyền, các Khu 10, Khu 1, Khu 12 và những tỉnh có nhiều quốc dân thiểu số, mở ngay những phòng quốc dân thiểu số của Uỷ ban kháng chiến khu. Thành phần làm việc trong phòng quốc dân thiểu số này phải lấy những người có uy tín trong các quốc dân thiểu số Mán, Mèo, Thổ, v.v..

- Đem lại quyền lợi cho họ bằng cách tiếp tế muối, vải cho họ, nhưng phải kiểm soát sự phân phối cho công bằng.

Uỷ ban kháng chiến các khu mở các trường cán bộ quốc dân thiểu số để đào tạo thanh niên Mường, Mán, Thổ, v.v. chương trình dạy phải hợp với trình độ họ như 10 điều kháng chiến, chính sách đoàn kết thống nhất của mình, v.v..

- Những cán bộ sau khi mãn khoá nên cho họ về hoạt động công tác ở địa phương như thế họ dễ có cảm tình với quần chúng nhưng phải nâng đỡ họ về tinh thần và vật chất, bỏ tiền ra phụ cấp đều đặn cho họ, nếu không họ mải làm ăn thì không hoạt động gì được.

- Chú trọng đào tạo cán bộ địa phương và phối hợp cán bộ trung châu với cán bộ địa phương cùng hoạt động. Kinh nghiệm Sơn La đã làm: 40 cán bộ địa phương kèm theo 10 cán bộ trung châu. Cán bộ trung châu vạch chủ trương về công tác cho cán bộ địa phương đem thực hiện rất có kết quả.

- Nơi nào phong trào khá, mình có thể tổ chức ra bộ đội đặc biệt của anh em quốc dân thiểu số để chiến đấu làm tượng trưng như bộ đội toàn anh em Nùng ở Lạng Sơn. Điều cần nhất là phải nắm chắc được bộ đội.

- Các cấp bộ Hội ở những nơi tập trung quốc dân thiểu số thì tổ chức ngay tiểu ban vận động chuyên môn.

- Năng triệu tập các cuộc hội nghị cán bộ vận động quốc dân thiểu số để rút tỉa kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm đi các nơi.

Các đồng chí hãy kịp thời thực hiện chỉ thị này. Đồng thời điều tra kỹ thêm về mọi mặt: kinh tế, chính trị, phong trào, tình cảnh, xu hướng, nguyện vọng, phong tục tập quán các địa phương, các dân tộc để bổ khuyết cho công tác vận động quốc dân thiểu số được nhiều kết quả.

Ngày 22 tháng 1 năm 1948

BỘ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

LƯƠNG[1)]

THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

thông qua

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1979,
t. II, q. I, tr. 205-210.

1) Lương: Lê Văn Lương *(B.T)*.

CHỈ THỊ
Về việc vận động thân binh

Gửi các cấp bộ Hội,

Hiện nay phản động Pháp đang ráo riết vận động lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc. Chúng đang cố mua chuộc bắt ép một số dân chúng, tổ chức ra các đội thân binh, gắn cho cái tên là "quân quốc gia", để vũ trang cho Chính phủ bù nhìn, để đẩy đội "quân quốc gia" ấy đánh lại Chính phủ và nhân dân ta.

Bởi vậy việc vận động thân binh trở thành một việc quan trọng cấp bách, Trung ương đã ấn định những nguyên tắc chính về việc ấy như sau:

1. Tuyên truyền giải thích để cho không một ai chịu đi lính cho địch, nếu bị bắt ép thì bỏ trốn, phá các cơ sở mộ thân binh, tiêu trừ bọn Việt gian đứng ra chiêu mộ thân binh cho Pháp, tìm mọi cách khác làm cho địch không tổ chức được thân binh ở địa phương mình.

2. Các trường hợp bị khủng bố, ép buộc quá, hoặc có một số dân chúng địa phương vì chưa giác ngộ mà làm theo giặc, thì phải bí mật phái một số cán bộ thật trung thành, hy sinh và có năng lực, đã được huấn luyện đặc biệt chui vào hàng

ngũ thân binh để tuyên truyền, vận động làm tan rã hàng ngũ thân binh. Khi phái các đồng chí ấy đi, cấp bộ chỉ đạo nên định một kế hoạch làm việc rất tỉ mỉ giao cho các đồng chí ấy, tổ chức cách liên lạc giữa các đồng chí ấy với nhau, giữa các đồng chí ấy với mình, sao cho thật khôn khéo, kín đáo.

3. Đối với các đội thân binh đã thành lập: nói chung thì trừ bọn cầm đầu phản động, không nên coi hẳn thân binh là Việt gian phản quốc. Phải cố gắng tìm mọi cách kêu gọi họ trở về với Tổ quốc:

a) Tuyên truyền đập vào tình cảm dân tộc, gia đình, vào tâm lý họ, truyền đơn, báo chí thích hợp với mỗi dân tộc: Việt Nam, Rhade, Thái, Thổ, Mán, v.v.. Khi giáp trận nên bắc loa kêu gọi, hô khẩu hiệu.

b) Cổ động thân binh theo ta bằng nhiều hình thức: ở bên địch mà thông tin, tình báo cho ta, phao tin sai, lừa dối địch, ngấm ngầm phá hoại các công việc của địch trù tính, làm chậm cho các cuộc hành quân của chúng (phá các súng ống, đạn dược, máy móc, và các công sự phòng ngự của chúng...), ám hại bọn chỉ huy, hễ ra trận bị bắt buộc phải bắn thì bắn chỉ thiên, hoặc hơn nữa là quay mũi súng bắn địch chạy hẳn về hàng ngũ ta. Đặt ám hiệu cho thân binh khi muốn bỏ hàng ngũ địch mang súng theo về hàng ngũ ta thì được bộ đội ta nhận biết ngay và sẵn sàng đón tiếp.

c) Khi đánh nhau bắt được thân binh phải đối đãi tử tế, nỗ lực tuyên truyền thuyết phục họ giác ngộ, rồi hoặc cho về khu ta yên nghiệp làm ăn, hoặc cho họ theo bộ đội ta đi đánh giặc, cũng có khi thả họ trở về để họ tuyên truyền lôi kéo thêm nhiều thân binh theo ta (tuỳ theo tình hình cụ thể mọi trường hợp mà quyết định).

Các đồng chí,

Như trên đã nói, việc vận động thân binh từ nay phải được các cấp bộ ta đặc biệt chú ý. Vậy các đồng chí hãy nghiên cứu ngay chỉ thị này, đặt kế hoạch cụ thể thi hành cho được chu đáo, để phá mưu mô hiểm độc của địch "lấy người Việt trị người Việt".

Chào quyết thắng

Bắc Bộ, ngày 14-2-1948

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1979,
t. II, q. I, tr. 211-212.

CHỈ THỊ GỬI CÁC KHU UỶ
Về việc tịch thu ruộng đất, tài sản của bọn Việt gian phản quốc

Hội nghị T.U[1)] mở rộng họp ngày 15, 16, 17-1-48 đã quyết định tịch thu ruộng đất của bọn Việt gian phản quốc cấp cho dân cày.

Để thi hành Quyết nghị ấy, Hội đoàn Chính phủ sẽ đưa ra đề nghị với Chính phủ trong một thời gian gần đây và Chính phủ sẽ làm sắc lệnh.

Về phần các Khu uỷ ngay từ bây giờ phải:

a) Làm danh sách bọn Việt gian phản quốc từ trước hồi khởi nghĩa đến bây giờ, và điều tra ruộng đất, tài sản của chúng, truy tố chúng trước pháp luật (dù vắng mặt). Tư pháp sẽ làm việc tịch thu. *Chú ý:* Tư pháp lừng chừng, phải thúc giục họ làm cho nhanh.

b) Nghiên cứu cách thức chia ruộng đất thế nào cho công bằng, thích hợp.

Trong việc thi hành Quyết nghị của T.U. mở rộng, nên chú ý:

1. Muốn liệt một người nào vào hạng Việt gian, phải căn cứ vào những hành động cụ thể, không nên mơ hồ.

---

1) T.U: Trung ương *(B.T)*.

2. Đối với những kẻ cơ hội cần phải khoan hồng.

3. Khi tịch thu ruộng đất, tài sản của bọn Việt gian, phải để cho vợ con họ có những phương tiện sinh sống, nếu những kẻ ấy vô can.

4. Trong việc tuyên truyền không nên làm cho giới tư sản, điền chủ hiểu lầm rằng: đây là một bước đầu để nay mai sẽ đi tới tịch thu ruộng đất địa chủ, do đó họ có thể sinh hoang mang lo sợ.

Quyết nghị của T.U. mở rộng có mục đích trừng trị bọn phản quốc để nêu gương, đồng thời thi hành một phương sách cải thiện cho dân cày.

Các đồng chí nên chú ý thi hành cho đúng và cho được, không nên như việc giảm địa tô 25% ở nhiều nơi, thi hành không quả quyết, làm cho Quyết nghị của Đoàn thể chỉ có trên mặt giấy, mà kết quả là đời sống của dân cày từ sau khởi nghĩa, không được thực tế nâng đỡ là bao.

Chào quyết thắng

Bắc Bộ, ngày 18-2-1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc điều động cán bộ công đoàn

Gửi các cấp bộ Hội

Các đồng chí!

Chủ trương của ta hiện nay là phá hoại kinh tế địch. Muốn thực hiện nhiệm vụ ấy, việc phát triển và củng cố các tổ chức công đoàn và Hội trong vùng địch kiểm soát là một đích chính trong việc vận động công nhân lúc này.

Thế mà các tổ chức công đoàn và Hội trong công nhân gần đây không được chặt chẽ. Một số khá đông cán bộ công đoàn bị điều động đi công việc khác, khi các Hội đoàn trong công đoàn yêu cầu trả, thì điều yêu cầu ấy hầu hết là không được giải quyết.

Muốn làm tròn nhiệm vụ nói trên, các đồng chí phải:

1. Trả lại các cán bộ công đoàn, để cho đi vận động công nhân không được dùng vào công việc khác.

2. Đưa các cán bộ công đoàn giỏi, có kinh nghiệm công tác bí mật vào hoạt động trong vùng địch kiểm soát (nhất là Nam Định, Hòn Gai, Quảng Yên, Hải Phòng). Đào tạo thêm một số cán bộ mới đưa vào các vùng ấy.

3. Về việc điều động cán bộ công đoàn, các cấp bộ hội không nên choán hết quyền của công đoàn là một tổ chức

quần chúng. Nếu không có lý do chính đáng, thì khi Hội đoàn trong công đoàn yêu cầu điều động cán bộ công đoàn, các cấp bộ Hội không nên ngăn cản và giữ các cán bộ ấy, vì các đồng chí Hội đoàn trong công đoàn hiểu sát các nhu cầu của công cuộc vận động công nhân hơn. Từ trước đến nay đã xẩy ra nhiều vụ ngăn trở chỉ vì các đồng chí muốn giữ cán bộ công tác địa phương.

4. Ban Công vận các cấp nào đã được giao trách nhiệm vừa lãnh đạo phong trào công nhân, vừa chỉ huy các chi bộ Hội trong công nhân thì thôi; nếu không thì các cấp bộ Hội phải thường cho họ biết rõ tình hình Hội trong công nhân, để họ lãnh đạo phong trào công nhân cho sát.

5- Muốn đào tạo cán bộ công nhân giỏi, thì nên đưa các cán bộ công nhân ấy vào các ban chấp uỷ của Hội (hoặc làm uỷ viên chính thức, hoặc làm uỷ viên dự khuyết) để nâng đỡ đào tạo cho họ mau tiến.

Các cấp bộ Hội hãy nghiên cứu kỹ chỉ thị này, để sửa chữa các sai lầm khuyết điểm từ trước đến nay trong việc điều động cán bộ công đoàn.

Ngày 15-3-48

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng .

1) Thọ: Lê Đức Thọ *(B.T)*.

CHỈ THỊ

Ban Thường vụ Trung ương gửi các Khu uỷ về việc đưa các đại đội độc lập về các phủ, huyện, châu.

Thường vụ Trung ương đã có chỉ thị cho các cấp bộ Hội thi hành việc đưa một số bộ đội chính quy về các phủ, huyện, châu để giúp đỡ phong trào du kích địa phương; mãi đến nay nhiều nơi vẫn chưa thi hành.

Vậy các Khu uỷ và các Quân khu uỷ phải theo đúng huấn lệnh của Bộ Tổng chỉ huy mà kịp thời thi hành để phát động mạnh mẽ phong trào du kích, chiến thuật căn bản của giai đoạn này và bỏ thái độ bản vị chủ nghĩa muốn giữ bộ đội trong tay của một số đồng chí ở bộ đội.

Ngày 18 tháng 3 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng

CHỈ THỊ
Về việc đặt cấp bậc cho các chỉ huy quân đội

Gửi các Khu uỷ, và các Quân khu uỷ,

Chúng tôi nhận thấy rằng việc đặt cấp bậc cho các chỉ huy quân đội không được các cấp bộ Hội hiểu thấu ý nghĩa, nên đã coi thường, các báo chí và cơ quan tuyên truyền không được nhắc đến, không biết mở những cuộc phỏng vấn hoặc đăng tiểu sử những người có thành tích.

Những đồng chí được thụ cấp cũng không làm lễ nhận chức cho long trọng. Có nơi lại đem ra giễu cợt giữa các đồng chí với nhau.

Vậy nói rõ để các đồng chí biết:

1. Việc đặt cấp bậc cho các chỉ huy là để đề cao uy tín của quân đội.

2. Tuy rằng bộ đội ta so với bộ đội các nước có thua kém về vài phương diện chuyên môn nhưng là quân đội cách mệnh sau hai năm chiến tranh đã thắng giặc Pháp nhiều trận to lớn và đã trưởng thành, có tinh thần anh dũng rất xứng đáng.

3. Bọn đế quốc đương âm mưu lập Chính phủ bù nhìn, tổ chức quân đội Việt gian rồi phong chức tước để mua chuộc. Vì thế quân đội quốc gia của ta cần phải có cấp bậc hẳn hoi.

Vậy Khu uỷ và Quân khu uỷ phải họp lại nhận thức cho rõ ý nghĩa việc này và cùng xem xét đề nghị người vào các cấp cho thật xứng đáng và công bằng, nhất là đối với những người có công nếu không sẽ gây ra mâu thuẫn hoặc coi thường việc đó. Người được thụ cấp khi được nhận chức phải có nghi lễ cho long trọng trước bộ đội và quốc dân, mở các cuộc phỏng vấn và đăng tiểu sử, các cơ quan, các đoàn thể đánh điện chúc mừng, v.v..

Các cấp ủy hãy giải thích cho tất cả các đồng chí và quần chúng hiểu rõ việc này.

Ngày 18 tháng 3 năm 1948
BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc vận động công nhân

Gửi các cấp bộ Hội,

Các đồng chí,

Nhận thấy phong trào công nhân gần đây không phát triển mạnh. Phong trào trong các vùng địch kiểm soát cũng rất kém. Sở dĩ phong trào công nhân không lên cao được vì:

1. Các cấp bộ Hội nhiều nơi ít chú ý giúp đỡ cho phong trào công nhân:

- Các cán bộ công vận và Hội đoàn trong tổ chức công nhân nhiều nơi ít được cấp bộ Hội chú ý nâng đỡ về sinh hoạt chính trị cũng như vật chất;

- Các cấp bộ chỉ đạo ít đào tạo được các đồng chí công nhân tham gia;

- Cán bộ công đoàn thường bị điều động đi công tác khác nên thiếu rất nhiều;

- Sự điều động cán bộ công đoàn theo hệ thống dọc của Tổng Liên đoàn, nhiều nơi bị cấp bộ Hội làm khó khăn;

- Các cấp công vận và công đoàn thiếu tiền, rất nhiều nơi tài chính của công vận tập trung vào quỹ Hội rồi mà các cấp bộ Hội lại ít chú ý giúp đỡ nên thiếu tiền hoạt động.

2. Phát triển Hội trong công nhân cũng chưa có kế hoạch thật hợp lý.

- Chưa tập trung công tác phát triển phong trào những nơi quan trọng: vùng địch chiếm đóng, các công binh xưởng.

- Các đồng chí trong các cấp chỉ đạo phụ trách Hội trong công nhân nhiều nơi lại giao cho những đồng chí không hoạt động công nhân bao giờ, hoặc lại bao biện nhiều công tác khác nữa.

Sửa chữa những khuyết điểm trên, Trung ương quyết định:

1. Các cấp bộ Hội phải đặc biệt giúp đỡ cho phong trào công nhân được phát triển, nhất là ở những nơi quan trọng trong các vùng địch chiếm đóng, các nhà máy điện, nước, đường giao thông như xe lửa, hàng hải, hầm mỏ Cẩm Phả, Hòn Gai, v.v., và trong các công binh xưởng.

2. Các chi bộ công nhân nên giao cho các đồng chí cán bộ công nhân phụ trách như thế sẽ sát hoàn cảnh công nhân hơn.

3. Các cấp bộ Hội thường thường cho Ban Công vận hiểu rõ tình hình trong Hội, trong Công nhân phản đế, định kế hoạch vận động cho sát.

4. Cán bộ công vận và Hội đoàn trong tổ chức công nhân phải được nâng đỡ về sinh hoạt chính trị cũng như vật chất. Các cuộc hội nghị mở rộng nên triệu tập các đồng chí ấy tham dự.

5. Chú ý nâng đỡ, đào tạo các đồng chí công nhân đưa vào các cấp chỉ đạo làm cho thành phần các cấp lãnh đạo thuần tuý hơn.

6. Việc điều động cán bộ theo đúng chỉ thị của Trung ương. Những cán bộ công đoàn không phải là đồng chí thì do

Tổng Liên đoàn có quyền tự điều động. Những cán bộ công đoàn mà là đồng chí thì Tổng Liên đoàn điều động phải báo cáo cho cấp bộ Hội biết. Nhưng phải để cho Tổng Liên đoàn dễ dàng điều động vì họ hiểu cán bộ của họ hơn và hiểu phong trào hơn để bố trí cán bộ.

7. Về mặt tài chính, các cấp bộ Hội chú ý giúp đỡ cho công vận và các cấp công đoàn, nên giúp đỡ cho họ có quỹ riêng để họ có tiền hoạt động.

Các đồng chí,

Phát triển Hội trong giới công nhân và nâng cao phong trào công nhân trong cuộc kháng chiến là việc rất cần. Mong các đồng chí thi hành ngay chỉ thị này.

Ngày 18 tháng 3 năm 1948
BỘ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
LƯƠNG

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
thông qua

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1979,
t. II, q. I, tr.213-215.

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG
Phát động phong trào thi đua ái quốc*

Ngày 27-3-48

I- PHONG TRÀO THI ĐUA ÁI QUỐC ĐÃ NHÓM

Sau chiến công vẻ vang của bộ đội và nhân dân ta ở Việt Bắc, một luồng gió phấn khởi đã thổi khắp nước. Đoàn thể cũng như cá nhân, cơ quan chuyên môn cũng như đơn vị bộ đội, ai nấy đều cảm thấy mình rạo rực, nóng nảy, muốn làm việc gì đáng kể đóng góp một phần vào công cuộc kháng chiến kiến quốc. Việt Bắc chiến đấu anh dũng làm gương cho cả nước. Nam Bộ tiếp sức đã lập được nhiều chiến công to (trận cầu La Ngà). Bộ Tổng chỉ huy mở cuộc "Luyện quân lập công", Bộ Quốc phòng "Gây cơ sở phá kỷ lục". Các đoàn thể kháng chiến đua nhau khai hội, kiểm thảo công tác năm qua và định kế hoạch làm việc và mục tiêu năm mới. Hồ Chủ tịch và Chính phủ đang quy định thể lệ thi đua cho các bộ. Cuộc Hội nghị T.U mở rộng tháng giêng năm nay cũng đã quyết định việc gây phong trào đua tranh, cố gắng làm việc có kế hoạch trong mọi ngành hoạt động của nhân dân.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*

II- MỤC ĐÍCH THI ĐUA ÁI QUỐC

Thi đua ái quốc là gì?

Là ai nấy đều gắng làm nhanh, làm tốt, làm đẹp, không kể công việc của mình thuộc về đời sống vật chất hay tinh thần, không kể mình hoạt động ở hậu phương hay tiền tuyến, cốt sao lợi cho nước nhà mà mình tiến bộ. Nước nhà đang kháng chiến và kiến quốc, mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công.

Ví dụ: anh em công nông thi đua làm ra nhiều thức ăn, vật dụng để nuôi dân, nuôi bộ đội, làm ra nhiều súng đạn giết giặc.

Anh em bộ đội và du kích, dân quân thi đua tập bắn giỏi, cướp nhiều súng đạn giết nhiều Tây.

Các xã thi đua sản xuất và tổ chức làng chiến đấu, thi nhau trong việc phá hoại.

Anh em viên chức thi đua làm việc ngăn nắp, nhẹ nhàng, mau lẹ có kết quả.

Đồng bào tư sản, địa chủ ra sức mở mang kinh dinh, thực hiện khẩu hiệu "Người Việt dùng hàng Việt", "Tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc".

Các nhà văn nghệ thi đua sáng tác, phục vụ bộ đội và nhân dân.

Các nhà giáo dục thi đua trừ nạn mù chữ, cải cách chương trình và cách dạy học, viết sách giáo khoa, đào tạo cán bộ chuyên môn, đào tạo nhân tài.

Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, các cán bộ của Hội ta thi nhau phát triển Hội, củng cố Hội, củng cố phong trào, thi nhau đoàn kết

rộng rãi các nhân sĩ, các vị đại trí thức trong nước, thi nhau học tập, thi nhau tu luyện theo chỉ thị trong bức thư của Hồ Chủ tịch.

Các cơ quan của Hội thi nhau cải thiện cách làm việc cho được hợp lý, thi nhau quân sự hoá.

Đồng bào trong vùng địch kiểm soát thi nhau phá kinh tế địch, phá hội tề, v.v..

III- PHẠM VI THI ĐUA ÁI QUỐC

Ai thi đua với ai?

Cá nhân với cá nhân, đoàn thể với đoàn thể, cơ quan với cơ quan, các địa phương, các đơn vị bộ đội thi đua với nhau, tóm lại cả nước thi đua. Và thi đua về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá.

Ví dụ:

Anh thợ này thi đua với anh thợ kia xem ai làm được nhanh và khéo. Nhà máy này thi đua với nhà máy nọ xem bên nào sản xuất nhiều. Làng này với làng kia thi nhau xem làng nào cấy được nhiều lúa, trừ được nạn mù chữ. Đại đội này với đại đội nọ thi nhau ai lập được nhiều chiến công nhất.

Cơ quan này với cơ quan kia, văn phòng này với văn phòng nọ thi nhau xem bên nào làm việc được khoa học, bên nào khéo quân sự hoá.

Khu này thi nhau với khu khác xây dựng làng chiến đấu, phá hoại, lập nhà thương, trường học, đoàn kết được rộng rãi, v.v..

Chú ý: Ngành hoạt động này có thể thi đua với ngành hoạt động khác, cấp dưới có thể thi đua với cấp trên.

IV- NỘI DUNG THI ĐUA ÁI QUỐC

Thi đua về gì?

Thi đua về ba mặt: 1. Phương pháp,
2. Tinh thần,
3. Kết quả.

Về phương pháp: Ai làm gì cũng phải nghĩ cách sao cho việc mình làm được hợp lý, nghĩa là lợi thời giờ, đỡ phí sức người, vật liệu, tiền tài mà kết quả việc làm lại tốt đẹp. Muốn thế phải biết xếp đặt công việc, khéo tổ chức, khéo phân công, khéo đôn đốc và kiểm tra, đồng thời luôn luôn cải thiện kỹ thuật.

Về tinh thần: Bất cứ người nào cũng phải làm việc và phấn đấu tích cực, hăng hái, không sợ gian lao, khổ sở, không sợ hy sinh, ra sức vượt mọi khó khăn, trở lực, noi gương người chiến sĩ xung phong ngoài mặt trận. Tinh thần yêu nước phải thúc đẩy mọi người.

Về kết quả: Mọi hoạt động phải nhằm kết quả thực tế. Kết quả phải tính về phẩm và lượng (tốt, xấu, nhiều, ít) trong một thời hạn nhất định. Có cái làm được nhiều (lượng cao) nhưng không tốt, không đẹp, không khéo (phẩm kém), có cái tốt, đẹp, khéo léo (phẩm cao) nhưng quá ít ỏi, thưa thớt không thấm vào đâu (lượng kém). Cả lượng lẫn phẩm đều khá, mới thật là giỏi. Nhưng làm tốt và nhiều mà phí thời gian nhiều quá thì cũng không bằng làm tốt và nhiều cũng thế, nhưng trong khoảng thời gian ngắn hơn.

V- KẾ HOẠCH THI ĐUA

Phàm làm việc gì muốn có kết quả cũng nên có kế hoạch. Việc thi đua càng cần có kế hoạch.

Kế hoạch là những việc trù liệu và mực thước đặt ra để theo đó mà tiến hành.

Ví dụ: trong một thời hạn nhất định, phải làm những gì và làm bao nhiêu để đạt tới mục đích gì, ai làm, ai thi đua với ai, thi đua về những mặt gì, v.v., như thế là đặt kế hoạch cho việc thi đua.

Kế hoạch thi đua thường hạn thời gian, định mức để nhằm đó mà đạt. Trong thời gian ấy, ai làm nhanh nhất hay khéo nhất sẽ được thưởng. Đến thời gian sau, ai làm được hơn mức nhanh nhất và khéo nhất đó, tức là "phá kỷ lục". Có từng bước như thế, sự cố gắng sẽ không ngừng.

Ví dụ: tăng gia sản xuất nông nghiệp trong một tỉnh, cần định rõ trong tỉnh nên trồng tỉa những gì, địa phương nào nên trồng gì, bao nhiêu mẫu, số thu hoạch một mùa trong năm nay phải đạt tới là bao nhiêu, v.v..

Kế hoạch phải có hai hạng: có kế hoạch chung cho cả năm, có kế hoạch cho ba tháng hay sáu tháng một, có kế hoạch chung cho cả nước, có kế hoạch riêng cho từng tỉnh, từng khu. Có kế hoạch đại cương, có kế hoạch cụ thể. Kế hoạch muốn cho sát, cần phải căn cứ vào ba điều kiện:

a) Điều kiện chỗ,

b) Điều kiện giờ,

c) Điều kiện người.

Ví dụ: tổ chức việc thi đua chống nạn mù chữ, phải định thi đua giữa các xã trong một huyện, hay thi đua giữa các huyện trong một tỉnh (chỗ), thi đua trong một thời hạn từ ngày tháng nào đến ngày tháng nào thì tổng kết (giờ). Những người nào và những tổ chức nào tham gia thi đua, và

giác ngộ, trình độ kỹ thuật và tập quán làm việc của họ thế nào (người).

Kế hoạch muốn đặt cho thiết thực phải căn cứ vào ba điểm đó. Không căn cứ thì kế hoạch sẽ viển vông.

Sức người và trình độ tổ chức kém mà đặt kế hoạch rộng và cao thì nhất định sẽ thất bại.

Kế hoạch phải ấn định trách nhiệm, quyền hạn của mọi bộ phận, mọi người và việc tổ chức thi đua.

VI- TỔ CHỨC VIỆC THI ĐUA

Kế hoạch đặt ra muốn bảo đảm việc thi hành, cần phải tổ chức các việc đôn đốc, kiểm tra và thưởng phạt.

Mỗi việc đó, phải có một cơ quan đảm nhiệm rành mạch.

Những ban dưới đây sẽ được đặt ra:

1. *Ban Thi đua:* phụ trách việc đôn đốc, điều khiển phong trào thi đua.

2. *Ban Kiểm tra:* phụ trách xem xét việc thi đua, để kịp thời rút kinh nghiệm mà sửa chữa nhanh chóng những khuyết điểm sai lầm. Giúp Ban Thi đua điều khiển.

3. *Ban Chấm thi:* giữ việc đánh giá những thành tích của phong trào thi đua, nó còn phải định thể lệ thưởng phạt cho công minh nữa.

Ngoài những tổ chức trên đây, nên tổ chức *Tiểu ban tuyên truyền* để dùng mọi cách cổ động cho việc thi đua, nhất là ra báo tường hay đặc san để đẩy mạnh phong trào thi đua, *Tiểu ban chuyên môn* để luôn luôn nghĩ cách cải thiện kỹ thuật và phương pháp làm việc.

VII- THUẬT ĐỘNG VIÊN THI ĐUA

Muốn cho nhiều người, nhiều tổ chức nhiệt liệt tham gia phong trào thi đua ái quốc, phải tuyên truyền giải thích, động viên tinh thần.

Động viên tinh thần cần chú trọng mấy điểm sau đây:

1. Dùng mọi hình thức như: sách, báo, tranh ảnh, thơ ca, nhạc kịch, diễn thuyết, nói chuyện, v.v. để cổ động tuyên truyền cho ai nấy đều hiểu rõ mục đích và thể lệ thi đua, và ai nấy đều hăng hái, phấn khởi tham gia.

2. Các đồng chí Hội phải họp những người hăng hái, nhanh nhẹn, tích cực lại bàn cách tham gia thi đua, và cùng họ quyết định tình nguyện xung phong đi đầu, làm gương mẫu cho mọi người khác trong việc thi đua, dùng sức cố gắng hy sinh của mình làm cái đà cho quần chúng đồng bào. Nếu các đồng chí ta biết bảo nhau đứng ra làm gương thôi mà không biết lôi kéo, vận động người ngoài Hội theo thì như thế là hẹp hòi.

3. Khi đã bắt đầu thi đua, phải chú ý xem ai tài giỏi, tích cực, hy sinh nhất, công việc có kết quả nhất, cách làm việc tiến bộ nhất, để nêu gương khen thưởng, ai làm kém sẽ phải phạt.

4. Lấy tên một anh hùng thi đua đặt cho phong trào thi đua đó. Song làm như thế cốt để gây phong trào thi đua tập thể, khuyến khích chủ nghĩa anh hùng tập thể, chứ không phải để đặt chế độ "quán quân" (championnat) và gây tư tưởng "nhà quán quân" (champion).

5. Lại phải hay nêu thành tích thi đua, để làm cho nơi

này trông nơi khác mà cố gắng và để nơi nào đã cố gắng càng được khuyến khích và cố gắng thêm.

VIII- NHỮNG ĐIỀU PHẢI TRÁNH TRONG VIỆC THI ĐUA

Thi đua mà không khéo tổ chức và điều khiển thì thường hay sinh ra chia rẽ, các người tham gia ganh tị, tức tối nhau, ghét bỏ nhau, lại có thể làm những người tham gia kiệt sức, mất dẻo dai và bền bỉ.

Cho nên cần phải giải thích cho mọi người hiểu rằng: thi đua ái quốc là vì nước, vì nòi. Người này với người khác thi đua nhau, nhưng vẫn phải dìu dắt, nâng đỡ, khuyến khích nhau, tuyệt đối không nên "ích mình hại người". Các cá nhân và đoàn thể tham gia thi đua mà chia rẽ hoặc có xu hướng chia rẽ, bản vị, chỉ biết mưu lợi ích cho địa phương mình, cho công việc mình mà không ngó đến ích lợi của địa phương khác và công việc của các bộ phận khác.

Lại phải tránh việc phí phạm sức lực của những người tham gia thi đua. Nếu cố gắng mà không biết tổ chức, xếp đặt cách làm việc, không biết phân công, thì rất có thể người cố gắng làm quá sức mình, đến nỗi sinh ốm đau và "nửa đường bỏ việc".

IX- MỘT VÀI ĐIỀU CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC THI ĐUA

Muốn cho việc thi đua được thực hiện có hiệu quả, ngoài những điều nói trên, còn cần chú ý mấy điểm này:

Một là, chỉ thị cấp hội bên trên cho cấp dưới, cố nhiên

phải cụ thể, thiết thực, nhưng không nên câu chấp, hẹp hòi, phải để cho cấp dưới có sáng kiến. Chỉ thị cấp trên (của đoàn thể cũng như của hành chính) dù sao cũng chỉ có tính chất chung, các địa phương nhận được chỉ thị ấy, phải đem ra thảo luận, tự đặt ra kế hoạch cho sát với điều kiện của nơi mình.

Hai là: kế hoạch thi đua đặt ra, khi thi hành không nên máy móc thụ động. Mỗi cá nhân, mỗi bộ phận phải gắng thực hiện cho được kế hoạch đã định. Nhưng ai nấy đều có bổn phận suy nghĩ, tìm tòi, phát minh ra nhiều điều hay và mới để bổ khuyết cho kế hoạch hoặc để vượt qua mức đã định.

Ba là: trong việc thi đua cũng như mọi việc khác, muốn thắng lợi cần phải học hỏi kinh nghiệm của nhau, trao đổi kinh nghiệm cho nhau. Nhà máy A có kinh nghiệm tăng gia sản xuất lựu đạn rất hay, liền báo Nhà máy B (cũng chế lựu đạn) biết mà theo. Cách tổ chức ở văn phòng này hợp lý, cần công bố cho văn phòng khác rõ. Cơ quan lãnh đạo mọi ngành công tác và các ban thi đua có nhiệm vụ phổ biến kinh nghiệm các nơi đã đưa lại, tiện cho việc nơi này học kinh nghiệm nơi kia. Tóm lại, phải bỏ lối "gia truyền" hay "bí truyền" đầy tính ích kỷ và lạc hậu.

Bốn là: muốn khuyến khích phong trào thi đua thì mỗi khi tổng kết cần công bố kết quả, cần tuyên truyền, làm cho mọi người náo nức, hăng hái, phấn khởi và thi đua mạnh hơn.

Năm là: đã tổ chức thi đua cần phải làm cho thiết thực. Thi đua về ngành gì phải gắng làm cho bằng được, trước hết tập trung năng lực vào một vài nơi mà thi hành để gây phong

trào và lấy đà cho các nơi khác, nếu lúc đầu mà tản mát lực lượng và tinh thần, ôm tham nhiều quá, thì nhất định không có kết quả.

X- KHẨU HIỆU THI ĐUA

Mỗi ngành thi đua nên đặt một khẩu hiệu mấu chốt cho cuộc thi đua nhằm đó mà tiến. Ví dụ:

- *Về kinh tế thì:* Tăng gia sản xuất để đủ ăn, đủ mặc, đủ vũ khí đánh giặc.

- *Về mặt quân sự:* Ngăn địch lại, chuyển sang giai đoạn thứ hai.

- *Về mặt chính trị:* Toàn dân đúc thành một khối để kháng chiến lâu dài.

- *Về mặt hành chính:* Củng cố hành chính cấp xã.

- *Về mặt văn hoá:* Sáng tác và phát minh theo tinh thần yêu nước, căm thù.

- *Về mặt xã hội:* Thực hiện đời sống mới.

- Riêng về mặt bình dân học vụ thì: Không một người dân mù chữ.

- *Về mặt công tác đoàn thể:* Củng cố chi bộ, làm cho chi bộ tự động.

- *Về cách làm việc* thì: Hợp lý, mau lẹ, kịp thời.

Và thêm vào đó mấy khẩu hiệu chung:

1. Thi đua là đoàn kết, đoàn kết để thi đua.
2. Thi đua thắng lợi là kháng chiến thắng lợi.
3. Thi đua là kiến quốc.
4. Thi đua để đủ ăn, đủ mặc.

5. Thi đua để thắng giặc.
6. Yêu nước phải thi đua.

XI- KẾT LUẬN

Các đồng chí,

Hội ta phải tích cực lãnh đạo phong trào thi đua trên mọi ngành hoạt động của dân tộc, thúc đẩy cuộc đấu tranh trên khắp các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá. Đâu đâu người hội viên cũng phải làm gương mẫu đi tiên phong.

Nhận được chỉ thị này, các đồng chí Khu uỷ, hãy thảo luận gấp (chú ý thảo luận cả chỉ thị và kế hoạch thi đua của Chính phủ) để chỉ thị sát xuống cho các tỉnh, gửi chỉ thị này của T.U. kèm theo chỉ thị của Khu uỷ gửi cho cấp tỉnh, đồng thời dự thảo mấy bản mẫu kế hoạch thi đua (ví dụ mẫu kế hoạch thi đua cho tỉnh, cho làng, cho nhà máy, trường học, công sở) gửi xuống để kịp mở một phong trào thi đua rầm rộ trong nước.

Cuộc kháng chiến sắp chuyển sang giai đoạn thứ hai. Tất cả những năng lực quốc dân phải được hướng vào mục đích chuyển sang giai đoạn thứ hai mà phát triển. Tất cả cố gắng của tiền phương và hậu phương, của quân, chính, dân phải nhằm mục đích chuyển sang giai đoạn thứ hai.

Tinh thần quyết chiến, quyết thắng phải được phát triển đến cực độ.

Đây là một dịp áp dụng những nguyên tắc của đời sống mới và thực hành tác phong của Hội ta như Xtalin đã nói: "phối hợp óc thực tế của Mỹ với tinh thần cách mạng Nga trong công việc".

Tất cả nhằm mục đích giữ nước, thắng địch.

Các đồng chí hãy tiến lên!

Ngày 27 tháng 3 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

PHƯƠNG[1)]

Lưu tại Viện Lịch sử Đảng
thuộc Học viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh.

1) Phương: Trường Chinh *(B.T)*.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CHÍNH TRỊ VIÊN

Các đồng chí,

Nhân dịp Hội nghị, tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu mạnh khoẻ. Sau đây là vài ý kiến của tôi đối với công tác của chính trị viên, để giúp anh em thảo luận:

Tư cách của chính trị viên có ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt, thì bộ đội ấy tốt. Người chính trị viên không làm tròn nhiệm vụ, thì bộ đội ấy không tốt.

Vô luận ở cấp bậc nào, chính trị viên có ba nhiệm vụ chính:

Đối với bộ đội,

Đối với nhân dân,

Đối với quân địch.

1. *Đối với bộ đội,* chính trị viên phải săn sóc luôn luôn đến sinh hoạt vật chất của họ: ăn, mặc, ở, nghỉ, tập luyện, công tác, sức chiến đấu. *Về mặt tinh thần,* phải săn sóc để nâng cao kỷ luật, bài trừ hủ hoá, phát triển văn hoá, và đường lối chính trị trong bộ đội.

Chính trị viên cần phải biết rõ và báo cáo cho cấp trên rõ số lượng và chất lượng của bộ đội mình.

Khen thưởng người tốt, trừng phạt người xấu, cũng là trách nhiệm của chính trị viên. Trong thời kỳ vừa qua, ít thấy chính trị viên nào đề nghị khen thưởng những binh sĩ có chiến công oanh liệt. Đó là một khuyết điểm lớn.

Đối với bộ đội, chính trị viên phải thân thiết như một

người chị, công bình như một người anh, hiểu biết như một người bạn.

2. *Đối với nhân dân,* nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội. Chính trị viên phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu bộ đội. Phải làm sao cho bộ đội được dân tin, dân phục, dân yêu. Muốn như thế, thì phải đốc thúc bộ đội siêng giúp dân, hăng đánh giặc.

3. *Đối với quân địch,* gồm cả binh lính Pháp cùng những người ngoại quốc và người Việt Nam trong quân đội Pháp, chính trị viên phải biết cách tuyên truyền khôn khéo, thiết thực, để giác ngộ họ, lôi kéo họ về phía ta.

Kỷ luật phải được thi hành từ trên đến dưới. Trách nhiệm của người chỉ huy quân sự và người chính trị viên phải định rõ ràng. Chính trị viên phải làm người kiểu mẫu trong mọi việc. Đó là những điểm chính.

Nay chúng ta đang tiến hành cuộc vận động *Luyện quân lập công,* chính trị là một động lực to trong cuộc vận động đó. Tôi mong rằng Hội nghị sẽ có chương trình và kế hoạch thiết thực rõ ràng, để làm cho cuộc vận động ấy đại thành công.

Sau nữa, tôi gửi lời khuyên gắng và hỏi thăm các bộ đội, và tôi chờ các bộ đội báo cáo những chiến công vẻ vang sau này.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t. 5, tr. 392-393.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ ĐẢNG TRONG QUÂN ĐỘI LẦN THỨ TƯ

(Sau chiến thắng Sông Lô)

Nhân dịp Hội nghị, tôi gửi lời thân ái chào các đồng chí. Sau đây là vài ý kiến tôi muốn nói cùng các đồng chí.

1. Kháng chiến đã dần dần chuyển sang giai đoạn mới. Công việc sẽ nhiều hơn và gay go hơn. Các đồng chí ta trong bộ đội cần chuẩn bị đầy đủ tinh thần, nghị lực, kế hoạch để lãnh đạo toàn thể bộ đội vượt qua mọi sự khó khăn, quyết giành cho được thắng lợi.

2. Bộ đội ta ngày càng trưởng thành và tiến bộ. Các đồng chí cán bộ của Đảng ở các cấp phải cố gắng tiến bộ hơn, để lãnh đạo bộ đội. Từ việc lớn đến việc nhỏ, cán bộ đều phải làm kiểu mẫu. Giữ gìn kỷ luật, học tập kỹ thuật, luyện quân lập công, xung phong hãm trận, thân ái đoàn kết, nói tóm lại, mỗi việc trong bộ đội, cán bộ đều phải làm gương. Như thế thì quân đội ta sẽ là một quân đội vô địch, và kháng chiến nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1948

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh*: Toàn tập,*
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t. 5, tr. 394.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc triệu tập và chuẩn bị đại biểu Hội nghị toàn quốc

I- Theo Quyết nghị của cuộc Hội nghị Trung ương mở rộng 15 -17-1-48, Ban Thường vụ Trung ương định triệu tập Đại hội toàn quốc của Hội vào tháng 8 dương lịch năm nay để:

- Kiểm thảo đường lối chính sách của Hội từ Hội nghị Tân Trào, nhất là từ toàn quốc kháng chiến,
- Trao đổi và đúc kinh nghiệm toàn quốc,
- Thống nhất tư tưởng, hành động,
- Phân phối lại cán bộ toàn quốc,
- Kiện toàn vai trò lãnh đạo của Hội về mọi mặt: quân sự, chính quyền, kinh tế, tài chính, văn hoá.
- Sửa đổi lại Điều lệ của Hội,
- Bầu lại Ban Chấp hành Trung ương.

II- Bắc Bộ, Khu 4 và Khu 5, vì tình thế và thời gian cho phép, sẽ được cử đại biểu từ chi bộ trở lên. Ngoài số đại biểu ấy, một số đồng chí lão thành có thành tích và một số cán bộ

các cấp đương phụ trách các ngành chuyên môn cũng sẽ được mời đến dự Đại hội.

- Các nơi khác như Nam Bộ, Khu 6, Lào, Miên vì hoàn cảnh khó khăn, nên các đại biểu do Chấp uỷ địa phương đồng ý với đại biểu T.U. chỉ định.

III- Tổng số đại biểu là 150, chia ra như sau:

- Khu 1..... 15
- Khu 3..... 20
- Khu 4..... 15
- Khu 5..... 5
- Khu 6.....5
- Khu 10..... 12
- Trung ương 14
- Nam Bộ..... 20
- Ai Lao..... 2
- Cao Miên..... 2
- Xiêm..... 3
- Đại biểu mỏ..... 36
- D.C.[1] Việt Nam ở Pháp.... 1

Vì tình thế chiến tranh nên việc hạn chế đại biểu là một việc bất đắc dĩ, vì thế, các Chấp uỷ, nhất là Khu uỷ phải lãnh đạo việc cử đại biểu làm sao cho thật tinh tường và công bằng gồm có thành phần như sau: quân sự, phụ nữ, công nhân, dân tộc thiểu số, trí thức (trí thức tốt và có triển vọng), chính quyền, một đại biểu có thành tích. Có cả đồng chí chi bộ khu bị kiểm soát (phải đặc biệt thận trọng việc chọn lọc), tỉnh uỷ viên. Khu uỷ chỉ có hai đại biểu thôi.

IV- Trung ương sẽ có tám đề án đưa các địa phương thảo luận:

1. Tình hình và nhiệm vụ trước mắt (đ/c Phương phụ trách).
2. Tình hình chiến tranh và nhiệm vụ quân sự trong đó

---

1) D.C: đồng chí *(B.T)*.

vấn đề chuyển sang giai đoạn thứ hai và xây dựng bộ đội (đ/c Hai phụ trách).

3. Tình hình hành chính, kháng chiến và vấn đề cải thiện dân sinh trong đó vấn đề xây dựng chính quyền cấp xã, thi hành chính sách ruộng đất và kinh tế tài chính (Hội đoàn chính quyền và đ/c Phương phụ trách).

4. Chính sách và nhiệm vụ Hội về vấn đề văn hoá và giáo dục (đ/c Linh phụ trách).

5. Chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất, trong đó vấn đề Việt Minh và Liên Việt, chính sách và kinh nghiệm vận động các giới (đ/c Việt[1)] phụ trách).

6. Nhiệm vụ tuyên truyền huấn luyện (đ/c Phương phụ trách).

7. Vấn đề Miên, Lào (đ/c Lương phụ trách).

8. Phát triển và củng cố Hội trong đó vấn đề cán bộ, vấn đề thống nhất tư tưởng, hành động, dân chủ hoá các cấp bộ của Hội và vấn đề điều lệ (đ/c Thọ và Lương phụ trách).

Đến 1-5-48 các đề án sơ lược (có dàn bài tỉ mỉ) phải bắt đầu gửi đi các chi bộ ở Bắc Bộ và Khu 4 thảo luận. Còn bản đề án viết thành tập nhỏ để đọc trước Đại hội thì đến ngày 15-6 phải gửi đến Thường vụ Trung ương.

V- Các Hội đoàn chính quyền, quân sự, các Khu uỷ phải thu thập báo cáo, tài liệu (theo mẫu và kế hoạch gửi sau) về tình hình Hội và mọi mặt công tác từ Hội nghị Tân Trào, nhất là từ toàn quốc kháng chiến đến tháng 5-48 gửi về Trung ương hạn đến 15-6-48 hạn cuối cùng để T.U. chuẩn bị báo cáo trước Đại hội.

1) Việt: Hoàng Quốc Việt *(B.T)*.

VI- Một Uỷ ban trù bị đã được cử ra để chuyên lo việc cổ động và tổ chức Đại hội. Những công việc thuộc về Đại hội các cấp sẽ liên lạc với đồng chí Trưởng ban trù bị là đồng chí Khánh trong Bộ Tổ chức Trung ương.

Ngày 1 tháng 4 năm 1948

PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch (ngày 19-5)

Ngày 19-5 tới là ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch. Vậy các đồng chí chuẩn bị để làm kỷ niệm ngày đó cho được long trọng và vui vẻ, nhưng giản dị hợp với hoàn cảnh kháng chiến. Ngày đó các đồng chí nên:

1. Tổ chức các cuộc rước ảnh Cụ Hồ.

2. Tổ chức dạ hội, ngoài những hình thức để mua vui, nên tổ chức những cuộc bình thơ của Cụ và những bài thơ ca hay nhạc nói về Cụ.

3. Địa phương tổ chức tiệc trà hoan nghênh các cháu danh dự (tiểu anh hùng có công trong cuộc kháng chiến) và những cháu ngoan hay học giỏi nhất của Bác Hồ.

4. Các đoàn thể thanh, thiếu nhi nên tổ chức buổi họp ban đêm.

5. Các đoàn thể, các cấp hành chính và bộ đội tổ chức những cuộc mít tinh biểu quyết lời chúc tụng Hồ Chủ tịch rồi đánh điện gửi lên và gửi tặng phẩm, chiến lợi phẩm cho Hồ Chủ tịch. Bộ đội có thể nhân ngày đó đánh những trận lớn để mừng tuổi Cụ.

6. Các báo và đài phát thanh có bài đặc biệt nói về Hồ Chủ tịch.

7. Ban Văn hoá Trung ương cố gắng từ nay làm xong bài ca Hồ Chí Minh mới và Nha Thông tin soạn xong tập đầu "Lời Hồ Chủ tịch" (theo Nghị quyết của Hội nghị Tuyên huấn toàn quốc).

8. Các cấp bộ Hội nhân ngày đó tổ chức buổi họp nêu những tài năng và đức độ của Cụ để làm gương cho các đồng chí.

Các khẩu hiệu nêu lên trong dịp kỷ niệm này:

- Hồ Chủ tịch sống lâu để lãnh đạo cuộc kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi!
- Các cháu yêu Bác Hồ!
- Noi gương cần kiệm liêm chính của Hồ Chủ tịch!

Cụ có thêm: chương trình này có một khuyết điểm to: quên mất điểm chính là: các bộ đội, cơ quan, đoàn thể, cá nhân tổ chức ngay cuộc *thi đua công tác* để đến ngày 19-5 báo cáo kết quả.

Chào quyết thắng
Ngày 2 tháng 4 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về ngày kỷ niệm 1-5

Tinh thần anh dũng của dân tộc, những thắng lợi vẻ vang ở Việt Bắc đang đẩy cuộc kháng chiến của ta bước sang giai đoạn thứ hai, tất cả mọi ngành chính trị, quân sự, kinh tế năm nay theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch và Chính phủ đang gắng sức thi đua để phụng sự đầy đủ cho kháng chiến. Vậy ngày Quốc tế Lao động năm nay, các đồng chí nên tổ chức kỷ niệm theo tinh thần ấy.

1. *Các tổ chức công nhân nên làm gì?*

a) Tổ chức một tuần lễ tích cực thi đua ái quốc trong các xí nghiệp, các sở, bắt đầu từ ngày 24-4 và lấy ngày 1-5 làm ngày tổng kết tuần lễ thi đua. Tuần lễ sẽ là cái đà tiến tới cho giới cần lao trong cuộc thi đua tăng gia sản xuất để kháng chiến.

b) Các công đoàn địa phương dùng ngày 1-5 họp quần chúng công nhân nói ý nghĩa ngày 1-5, kiểm điểm những công việc của thời gian vừa qua, và đặt kế hoạch cho những công việc mới.

c) Vận động công nhân trong vùng địch chiếm đình công, rải truyền đơn, dán áp phích, họp mít tinh, biểu tình, lãn công, bãi công, đòi cải thiện đời sống và tìm mọi cách để có thể phá hoại kinh tế địch.

d) Tổng Liên đoàn Lao động gửi thư và đánh điện cho Tổng Công đoàn Pháp và Tổng Công đoàn thế giới, đề nghị họ tranh đấu ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

2. *Các đoàn thể cứu quốc phải thế nào?*

a) Hợp tác cùng tổ chức công nhân địa phương, tổ chức những cuộc thi đua công tác lao động trong tuần lễ tích cực thi đua ái quốc.

b) Cổ động nhân dân họp mít tinh giải thích ý nghĩa ngày 1-5 và nhân đó hô hào toàn dân tham gia kháng chiến kiến quốc, gây cho dân chúng tin tưởng ở cuộc kháng chiến của dân tộc và lực lượng dân chủ thế giới.

c) Tổ chức những cuộc đi thăm trại sản xuất hoặc các xưởng công nghệ hay binh công xưởng ở vùng mình. Nêu giải thưởng cho những anh hùng lao động.

d) Vận động đồng bào ở vùng địch chiếm làm kỷ niệm, nhất là ở những tỉnh lớn, vận động đồng bào đóng cửa nghỉ buôn bán hôm 1-5.

e) Chỗ nào có Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác và Tổng Công đoàn thì tổ chức việc nói chuyện chung về lịch sử và kinh nghiệm ngày 1-5.

3. *Các báo chí và đài phát thanh nên làm gì?*

a) Báo *Lao động, Sự thật* ra số đặc biệt về ngày 1-5.

b) Các báo chí khác nhân ngày đó xúc tiến vận động phong trào sản xuất hợp lý, cổ động thêm phong trào thi đua trong mọi công cuộc sản xuất, trong mọi ngành hoạt động.

c) Đài phát thanh tổ chức buổi phát thanh đặc biệt kể lịch sử ngày 1-5, kể tội ác của thực dân phản động Pháp, nêu cao cuộc kháng chiến vì chính nghĩa và dân chủ của ta, nêu

cao sự cố gắng của dân tộc ta trong mọi công cuộc sản xuất và học tập.

4. Hội đoàn Chính phủ nên đề nghị cùng Chính phủ nhân ngày 1-5 ra một giải thưởng cho một binh công xưởng nào sản xuất võ khí nhiều và tốt nhất, một giải thưởng cho một anh hùng lao động sáng chế ra võ khí mới hay làm được nhiều.

Bộ Lao động nhân dịp này kêu gọi nhân dân sản xuất, thực hiện kinh tế tự túc theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch.

5. *Các cấp hành chính kháng chiến khu và tỉnh:*

a) Tổ chức những cuộc triển lãm về hàng hoá, sản phẩm mới chế (chú ý không nên trưng bày những thứ thuộc về bí mật quân sự).

b) Triệu tập hội nghị các giới công nhân, nông dân, địa chủ, tư sản, thương gia, định kế hoạch sản xuất chung trong những tháng tới và định sự liên lạc giữa các giới liên quan với nhau.

6. *Các công xưởng cũng như tư sở nên cho nhân viên nghỉ nửa ngày về buổi chiều 1-5.*

7. *Khẩu hiệu nêu trong dịp này:*

- Tích cực tăng gia sản xuất để tự cấp tự túc!
- Ra sức làm nhiều vũ khí để giết giặc!
- Toàn quốc thi đua trong mọi ngành sản xuất!
- Dùng nội hoá, tẩy chay xa xỉ phẩm!
- Lao động chân tay và lao động trí thức đoàn kết chặt chẽ để kháng chiến và kiến quốc!
- Tinh thần ngày 1-5 muôn năm!
- Các lực lượng dân chủ thế giới liên hiệp lại chống phản động thế giới!

- Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Các đồng chí hãy gắng chuẩn bị thi hành cho đúng chỉ thị này.

Chào quyết thắng

Ngày 3-4-48

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ CÁN BỘ TRUNG ƯƠNG
LẦN THỨ IV (MIỀN BẮC ĐÔNG DƯƠNG)

KẾ HOẠCH QUÂN SỰ MÙA HÈ

I- DỰ ĐOÁN ÂM MƯU CỦA ĐỊCH

Nói chung mùa hè năm nay, địch sẽ nhằm tiến công hơn là phòng ngự (khác mùa hè năm ngoái). Một mặt chúng sẽ phải cho bộ đội nghỉ, nhưng một mặt chúng sẽ hành động (phần lớn bằng nguỵ binh) ở những nơi thời tiết thuận tiện, thí dụ ở Khu 4 và ở miền Nam Trung Bộ. Chúng sẽ hoạt động mạnh mẽ về chính trị, dùng chiến thuật tằm ăn lá, để lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc. Chúng sẽ càn quét vùng đồng bằng, nhảy dù từng tốp nhỏ vào vùng căn cứ địa để diệt các cơ quan chỉ đạo kháng chiến, phá kho tàng, xưởng máy, chúng sẽ mở rộng tình báo để do thám, mộ thêm tân binh, cho tập nhảy dù khắp nơi, để chuẩn bị chiến dịch Thu Đông.

II- KẾ HOẠCH ĐỐI PHÓ CỦA TA

Nhiệm vụ của ta là tích cực lợi dụng thời gian bổ sung bộ

đội, phát triển dân quân, ở những nơi địch có thể tiến công ráo riết thì đề phòng phá các cuộc tấn công của địch. Mở rộng công tác chính trị, nhất là công tác vận động nguỵ binh, chuẩn bị mọi điều kiện đầy đủ để đẩy cuộc kháng chiến chuyển mau gấp sang giai đoạn cầm cự.

A- VIỆC BỔ SUNG BỘ ĐỘI

1. *Tổ chức và huấn luyện*

- Bổ sung bộ đội bằng các đội du kích đã trưởng thành và bằng cách tuyển lựa ở địa phương.
- Tăng cường các đội chủ lực, tập trung thêm hoả lực.
- Tiếp tục luyện quân, đặc biệt luyện những đơn vị chiến đấu chuyên môn (Moócchiê, súng máy, v.v.).
- Kiện toàn các cấp chỉ huy, mở các trường đào tạo thêm các cán bộ (về quân sự cũng như chính trị).

2. *Trang bị và cấp dưỡng*

- Tiếp tế đủ lương thực cho bộ đội ở khắp các mặt trận.
- Hết sức cung cấp thuốc men và quần áo mùa nực đầy đủ cho bộ đội, nhất là bộ đội miền rừng núi, để thực hiện nhiệm vụ cho chu đáo.

3. *Tích cực lợi dụng thời gian để sản xuất vũ khí* (vừa cho bộ đội, vừa cho dân quân du kích).

B- PHÁT TRIỂN DÂN QUÂN VÀ DU KÍCH CHIẾN TRANH

1. *Đường lối phát động du kích chiến tranh*

- Đánh mạnh ở hậu phương địch, nếu ta có cơ sở. Gây cơ sở ở những nơi chưa có.
- Củng cố và phát triển phong trào du kích ở dọc đường giao thông đi đôi với tác chiến.

- Củng cố và phát triển du kích vùng quốc dân thiểu số Bắc Bộ và Trung Bộ.

- Đại đội độc lập giúp du kích trở nên những bộ đội địa phương.

- Lập nhiều làng chiến đấu ở đồng bằng, khu chiến đấu ở miền núi, theo những nguyên tắc: bảo vệ tài sản tính mạng dân, có chỗ rút lui, tương trợ không cô độc, có thể dùng để tác chiến được thật sự (chứ không phải chỉ có danh nghĩa).

- Gây căn cứ du kích.

- Dân quân du kích tham gia sinh sản để tự cung.

2. Nguyên tắc phối hợp tác chiến giữa dân quân và vệ quốc đoàn, bỏ ban chỉ huy chung theo lối cũ, tổ chức ban chỉ huy chung theo lối mới. Đại biểu dân quân tham dự hội nghị cấp chỉ huy bộ đội.

Khi ra mặt trận bộ đội phụ trách chỉ huy.

Trong trường hợp chênh lệch về số lượng, bộ đội chỉ định người chỉ huy.

Trong trường hợp cần kíp, bộ đội có quyền lấy ngay đội du kích đi tác chiến, không cần phải đợi cấp trên của đội du kích thảo luận (chi tiết về phối hợp tác chiến do Bộ Tổng chỉ huy ra huấn lệnh).

Định nguyên tắc chia chiến lợi phẩm để tránh xích mích giữa dân quân và Vệ quốc đoàn.

C- PHƯƠNG CHÂM TÁC CHIẾN

Điều hoà kế hoạch cho bộ đội nghỉ với kế hoạch đánh theo các phương châm sau này:

- Diệt các cứ điểm nhỏ, thu hẹp phạm vi kiểm soát và

chiếm đóng của địch (đuổi địch khỏi Cao Bằng, Bắc Cạn, Lào Cai).

- Tập trung lực lượng đánh sau lưng địch, đánh đường giao thông, diệt tề.

- Đánh những nơi trung tâm chính trị và kinh tế.

- Mở chiến trường Miên, Lào.

- Tích cực chuẩn bị phá cuộc tấn công có thể có ở Khu 4, ở miền Nam Trung Bộ, ở Việt Bắc, phá chiến thuật tằm ăn lá và càn quét các vùng dân tộc thiểu số và đồng bằng, phá chiến thuật nhảy dù. Chuẩn bị phối hợp chiến trường toàn quốc.

- Phá hoại đường sá và các nhà cửa kiên cố địch có thể dùng đóng quân ở dọc các đường giao thông chính yếu. Động viên mạnh mẽ, sắm dụng cụ đầy đủ, định kế hoạch rõ ràng. Trong vùng địch kiểm soát, bộ đội bảo vệ cho dân phá hoại. Càng tiến tới thu đông, phá hoại càng mạnh. Gây một tinh thần phá hoại liên tiếp.

D- CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ

1. *Đặc biệt phát triển võ trang tuyên truyền*

a) Nhiệm vụ võ trang tuyên truyền trong mùa hè là:

- Tiến sâu vào sau lưng địch, chinh phục dân và Hội tề, gây cơ sở ngay ở hậu phương địch, để dọn đường cho đại đội độc lập vào phát triển du kích chiến tranh.

- Ở miền quốc dân thiểu số phải đặc biệt chú ý việc võ trang tuyên truyền để chinh phục quần chúng và làm thất bại âm mưu chiếm đóng của địch.

b) Nhiệm vụ của Hội là:

- Ném cán bộ vào các đội võ trang tuyên truyền.

- Liên lạc với các đội võ trang tuyên truyền để giữ manh

mối quần chúng và ném cán bộ vào hoạt động ở những nơi đội võ trang tuyên truyền để gây được cơ sở.

2. *Mở rộng công tác địch vận và đặc biệt là vận động nguỵ binh* (xem Chỉ thị của Trung ương ngày 14-2-1948 về vấn đề vận động nguỵ binh).

Đ- KHUẾCH TRƯƠNG PHONG TRÀO ỦNG HỘ BỘ ĐỘI VÀ DÂN QUÂN

1. *Vận động các cá nhân, các đoàn thể, các cơ quan chính phủ đỡ đầu dân quân và bộ đội về vật chất và tinh thần* (đỡ đầu các đơn vị đã có công, cho các đại đội độc lập, cho các đội du kích địa phương).

2. *Về mùa đông kháng chiến*

a) Đối với công việc mùa đông kháng chiến năm ngoái, kiểm soát tiền và vật liệu. Đề nghị Chính phủ ra chỉ thị rõ ràng về cách sử dụng tiền và vật liệu ấy.

b) Chuẩn bị cho việc cổ động mùa đông kháng chiến năm nay. Trong việc mua bán với dân chúng, bộ đội không nên để cho dân chúng hiểu lầm rằng mình tiêu phí, làm cho dân giảm lòng sốt sắng ủng hộ.

E- ĐỀ PHÒNG GIÁN ĐIỆP NỘI GIÁN

Kiểm soát lý lịch bộ đội, giữ bí mật nơi đóng, khi đến khi đi. Tìm kế hoạch làm sai lạc tình báo của giặc.

G- CỦNG CỐ GIAO THÔNG LIÊN LẠC

Chấn chỉnh các đường giao thông, nhất là ngành liên lạc, chữa cầu, chuẩn bị thuyền ở những nơi nước ngập.

VẤN ĐỀ CẢI THIỆN DÂN SINH

I- VỀ KINH TẾ

A- ĐỐI VỚI NÔNG DÂN

1. Thi hành giảm địa tô 25 phần trăm theo đúng Sắc lệnh của Chính phủ, bỏ các thứ địa tô phụ, bỏ chế độ quá điền.

2. Dùng nhân công để phá hoại, vận tải, v.v. cho hợp lý, không phí nhân công, lừa lúc ít việc mà huy động họ đi làm công việc phá hoại, vận tải, v.v.. Các Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện, châu làm thống kê số nhân công đã huy động để tránh sự bắt làm quá nhiều.

3. Những người bị thiệt hại về xuyên điền, thì kê khai và phải chịu trách nhiệm về sự kê khai đó. Chính phủ sẽ xét và giải quyết.

4. Chia công điền công thổ cho công bằng, đặc biệt chú ý đến các gia đình chiến sĩ Vệ quốc đoàn. Những nơi không đủ chia thì Uỷ ban kháng chiến hành chính xã quản lý lấy hoa lợi dùng vào việc công.

5. Về vấn đề ruộng đất và tài sản của Việt gian và Pháp

a) Tịch thu ruộng đất và tài sản của Việt gian (đưa ra toà án tuyên án rõ ràng). Ruộng đất thì Uỷ ban kháng chiến hành chính thu cho dân cày cấy. Còn tài sản thì tuỳ trường hợp cấp cho dân cày cấy hoặc Uỷ ban kháng chiến hành chính khu sử dụng. (Việc chia ruộng đất cho dân cày cần phải có kế hoạch đầy đủ).

b) Những ruộng đất của Việt gian bị giết hồi khởi nghĩa mà hiện các đoàn thể sử dụng, thì phải giao lại cho bên chính quyền (nhưng ruộng đất này phải hợp pháp hoá).

Chú ý: Khi tịch thu thì chỉ tịch thu của những người có tội.

c) Chính phủ tạm thời quản lý những đồn điền của Pháp.

d) Những ruộng mà trước kia các điền chủ Pháp cướp không của dân có bằng cớ rõ ràng thì trả lại cho dân.

đ) Thành lập ở mỗi đồn điền một Ban Quản trị gồm một đại biểu hành chính (huyện hoặc tỉnh), một đại biểu Bộ Canh nông, ba đại biểu tá điền. Kế hoạch của Ban Quản trị phải được Uỷ ban kháng chiến hành chính khu chuẩn y.

Nhiệm vụ Ban Quản trị là: phân phối ruộng cho dân, giúp đỡ kế hoạch cho dân cày cấy, làm thế nào khỏi bỏ đất hoang, thu hoa lợi.

Tăng gia sản xuất:

a) Trồng trọt

- Đặc biệt trồng ngũ cốc, các thứ cây dùng để dệt vải và dùng vào kỹ nghệ. Tổ chức các trại gương mẫu để khuyến khích.

- Không bỏ đất hoang, miền núi phát thêm nhiều nương rẫy. Miền bể đắp đê những bãi tân bồi, khai ngòi ở những vùng úng thuỷ.

- Sửa chữa những kênh đào hiện có, đào thêm kênh ở những nơi cần thiết.

- Sở Canh nông nghiên cứu về hạt giống, phân bón, cải cách nông cụ để giúp dân, nghiên cứu các thứ đất từng nơi, để phân phối sự trồng trọt cho hợp.

- Giúp trâu bò và dụng cụ (lưỡi cày, cuốc, v.v.) cho những nơi thiếu.

- Các đoàn thể của dân nghèo được Chính phủ công nhận như Nông dân cứu quốc, được quyền đứng đảm bảo để tín dụng sản xuất cho vay.

b) Chăn nuôi

- Khuyến khích tư nhân và đoàn thể tổ chức trại chăn nuôi, Chính phủ và Sở Canh nông giúp đỡ.

- Hạn chế giết trâu bò, ngăn ngừa thú dịch.

Bảo vệ mùa màng:

a) Sửa chữa những đê, cống cần thiết cho nhà nông. Đê chỉ được đắp con trạch kiên cố, chứ không được phá và đào hố hoa mai.

b) Vệ quốc quân và du kích bảo vệ dân gặt hái và cày cấy.

c) Tổ chức gặt giúp (bộ đội, dân quân gặt giúp dân, các vùng lân cận gặt giúp nhau, không cần biết tỉnh này hay tỉnh khác).

d) Phổ biến kinh nghiệm trừ sâu, chuột, châu chấu.

7[1]. Thuế khoá

a) Chỉ đánh các thuế chính như: thuế ruộng, môn bài, v.v. bỏ các thứ thuế lặt vặt.

b) Thuế có thể nộp bằng thóc.

c) Trừ nạn phù thu lạm bổ.

8. Phân phối sản phẩm, quỹ nghĩa sương

a) Phân phối các sản phẩm, nguyên liệu cho hợp lý (nhất là những thứ cần dùng hàng ngày), để tránh sự thừa thiếu giữa các địa phương bằng cách: hợp tác xã, tổ chức giao thông vận tải, trừ chợ đen, tổ chức nhiều chợ nhỏ.

b) Khuyến khích tổ chức nghĩa sương ở những nơi có hoàn cảnh, ấn định cách dùng nghĩa sương, dùng với ý nghĩa của nó là cho dân nghèo vay nhẹ lãi. Các cơ quan hoặc bộ đội dùng thóc nghĩa sương thì phải trả tiền.

---

1) Trong tài liệu không có mục 6 (*B.T*).

9. Đoàn thể và Chính phủ tổ chức những cuộc hội nghị nông dân các miền gồm đại biểu nông dân, điền chủ và các nhà chuyên môn về canh nông, để nghiên cứu kế hoạch chấn hưng nông nghiệp.

B - ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN VÀ CÔNG CHỨC

Thi hành luật lao động

a) Định thì giờ làm việc, định lương thích hợp với giá sinh hoạt. Định ngạch rõ ràng cho các công chức chưa vào ngạch nào. Định chế độ phụ cấp nước độc, thuốc thang khi ốm. (Công nhân tư gia thì tuỳ theo sự thoả thuận giữa chủ và thợ, xưởng to hay nhỏ mà châm chước).

b) Bảo hiểm tai nạn, bỏ chế độ cải hối thất.

c) Tổ chức tiếp tế cho công nhân các nơi tập trung đông về ăn và mặc.

d) Tìm việc cho công nhân thất nghiệp và giúp cho công nhân hiện làm việc khác trở về với nghề cũ.

đ) Giúp cho công nhân sinh hoạt chính trị.

C - ĐỐI VỚI CÁC NHÀ TRÍ THỨC

Phải thu nạp những bậc trí thức có tài và nói chung là phải tìm việc làm cho tất cả các nhà trí thức.

D - ĐỐI VỚI CÁC NHÀ TƯ SẢN, ĐIỀN CHỦ

1. Mở nhiều chợ nhỏ để cho việc buôn bán được dễ dàng.

2. Giải quyết vấn đề tiền rách và tiền lẻ.

3. Khuyến khích các nhà tiểu công nghệ kinh dinh, giúp các tiểu chủ tìm nguyên liệu, quảng cáo sản phẩm, tổ chức vận tải giao thông để tiêu thụ hàng hoá. Chính phủ góp vốn

cùng kinh dinh các ngành tối cần cho đời sống nhân dân và cổ động dùng nội hoá.

4. Những người có tài sản trong vùng địch kiểm soát mà được một cá nhân hay một đoàn thể nào bảo đảm thì được tín dụng sản xuất cho vay.

5. Giúp đỡ điền chủ tiếp tục cày cấy và Chính phủ đảm bảo việc thu địa tô.

Đ - ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO THIỂU SỐ

1. Giúp đỡ trong việc trồng trọt

- Khuyến khích phá nương, phá rẫy, giúp đỡ kế hoạch cải cách dụng cụ, giúp hạt giống, dạy bón phân, cổ động cấy hai mùa.

- Tìm cách giảm bớt sự lấy nhân công, để đồng bào thiểu số có thể làm ăn. Khi lấy nhân công nên cho cơm ăn.

- Phổ biến nghề dệt vải, cán bông, v.v..

- Khuyến khích trồng rui (?), cây dâu.

2. Chăn nuôi

- Giúp đỡ tổ chức các trại nuôi bò, dê, lợn, ao nuôi cá.

- Lập trại chăn nuôi kiểu mẫu.

3. Tiếp tế: nhất là thóc, gạo, muối, vải, dụng cụ làm ruộng, thuốc lào.

4. Về việc học hành

- Mở thêm trường tiểu học. Đặt chữ Latinh cho đồng bào thiểu số.

- Phát triển bình dân học vụ, đào tạo cán bộ bình dân học vụ người địa phương.

- Cung cấp học bổng cho một số học sinh người thiểu số.

5. *Gây đời sống mới:* phổ biến vệ sinh thường thức (đào

giếng, làm chuồng trâu xa nhà ở, cách nuôi con, bài trừ mê tín hủ tục).

II - XÃ HỘI

1. Tổ chức trường dạy phổ thông về y tế và cô đỡ. Mở nhiều phòng chữa bệnh, phòng bán thuốc, nhà hộ sinh ở thôn quê. Phòng bệnh tả, bệnh đậu và các bệnh phát sinh trong mùa hè.

2. Chữa bệnh hoa liễu do địch gây ra. Tổ chức vệ sinh chung (đào giếng, quét đường, sửa sang ao hồ ở thôn quê, đặt thể lệ giữ gìn vệ sinh ở các chợ).

3. Tiếp tục giúp các gia đình tản cư di cư, để họ đi tới sống tự túc (chú ý giúp các trại tản cư).

4. Giúp đỡ các nơi bị tàn phá (lúa, gạo, trâu bò, dụng cụ để cày cấy, thuốc men, làm nhà cửa).

III - VĂN HOÁ

1. Chỉnh đốn giáo dục, sửa chữa lại chương trình giáo dục các cấp, Chính phủ mở thêm trường (tiểu học, trung học, đại học) và khuyến khích tư nhân mở trường tư.

2. Về bình dân học vụ

a) Bình dân học vụ tiếp tục quét nạn mù chữ.

b) Đi đến bình dân học vụ bổ túc, dạy kiến thức phổ thông.

c) Không công chức hoá giáo viên bình dân học vụ, nhưng tuỳ theo địa phương mà thù lao cho giáo viên.

d) Đào tạo giáo viên cho hợp với các lớp học viên.

đ) Các đoàn thể phải định một thời gian tất cả các đoàn viên đều phải biết chữ. Gây sự ganh đua giữa các làng, các nhà máy, các bộ đội, để thủ tiêu nạn mù chữ.

e) Khuyến khích chế độ học phẩm.

g) Các xã tự túc về quỹ bình dân học vụ. Nhưng Chính phủ cần giúp tiền thêm cho bình dân học vụ Trung ương để in các sách báo cần thiết.

VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG "THI ĐUA ÁI QUỐC"

Cuộc vận động "thi đua ái quốc" cốt để thực hiện đẩy các ngành sinh hoạt trong nước, trong và ngoài Hội, đạt đến những kết quả tốt đẹp, theo mục đích phụng sự Tổ quốc, phụng sự kháng chiến.

Từ sau các thắng lợi Việt – Bắc, phong trào thi đua đã nhóm ở vài ngành. Cuộc vận động "thi đua ái quốc" làm cho tinh thần phấn khởi cách mạng bao quát khắp các ngành, để cho công cuộc trường kỳ kháng chiến tiến đều mọi mặt, không lệch lạc.

I - NHỮNG NƠI NÀO THI ĐUA?

Ngoài Hội thì thi đua giữa các xã, các xưởng máy, các công sở, các đơn vị bộ đội, các nhà, các cá nhân, các địa phương.

Trong Hội thì thi đua giữa các đồng chí, giữa các chi bộ, giữa các bộ và các ban chuyên môn. Các đoàn thể và các cơ quan của đoàn thể cũng thi đua.

a) Các xã thì thi đua về mức sản xuất (nông nghiệp và

tiểu công nghệ), về bình dân học vụ, đời sống mới (trừ cờ bạc, trộm cắp, hủ tục), về các phương diện tổ chức, về dân quân.

b) Các xưởng máy thi đua về mức sản xuất, năng lực chuyên môn của thợ, dụng cụ, máy móc, địa điểm, sáng tạo, v.v. về tổ chức sinh hoạt, ăn, ở, sống tập đoàn, hợp tác xã, tương tế, bình dân học vụ, học tập, đoàn kết. Về tổ chức chính trị và công đoàn: chi bộ phát triển ảnh hưởng của công đoàn; về việc bảo vệ nhà máy và đào tạo thợ chuyên môn.

c) Các công sở thi đua về công việc, về học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, về dân vận, về tăng gia sản xuất, về tổ chức, về bảo vệ, về tài liệu và vật liệu.

d) Các trường học thi đua về giáo dục, trí dục, đức dục, tổ chức học sinh, tăng gia sản xuất, dân vận.

đ) Các đơn vị bộ đội, dân quân, du kích thi đua về luyện quân, tác chiến, công tác chính trị (địch vận, dân vận, công tác nội bộ), tăng gia sản xuất, kỷ luật (dân quân du kích thì thi đua thêm về phát triển và võ trang).

e) Các gia đình thì thi đua về tăng gia sản xuất, về tình thân ái, vệ sinh, tham gia kháng chiến, biết chữ, bài trừ hủ tục.

g) Các cá nhân thì thi đua về làm việc, đức tính và học tập.

h) Các khu thi đua về mọi mặt: quân sự, chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá, xã hội, về công tác trong vùng địch kiểm soát (phá tề, phá kinh tế địch, gây cơ sở Hội trong các tổ chức quần chúng).

Trong Hội thì các đồng chí thi đua về công tác, tinh thần đạo đức, và học tập, các chi bộ và các cấp uỷ thi đua về các phương diện phát triển và củng cố sinh hoạt, lãnh đạo, đoàn

kết, học tập và đào tạo cán bộ, các bộ và ban chuyên môn cũng sẽ thảo một kế hoạch thi đua.

Các đoàn thể thi đua về phát triển và củng cố, về công tác kháng chiến và kiến quốc: du kích, phá hoại, làng chiến đấu, tiếp tế vận tải, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, đời sống mới, về sinh hoạt (kể cả đóng nguyệt phí), về đoàn kết nội bộ và học tập.

Các cơ quan của đoàn thể thì thi đua về thực hiện các công tác đoàn thể đã giao cho, về dân vận, về tăng gia sản xuất (tuỳ điều kiện thực tế), về học tập, về quân sự hoá các cơ quan. Mỗi đoàn thể cần có một khẩu hiệu vận động trong mỗi đoàn thể, sự thi đua giữa các cấp bộ tương đương cũng tương tự như sự thi đua giữa các khu.

(Chú ý tổ chức cả việc thi đua trong các nhà tù).

II - LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO THI ĐUA THẾ NÀO?

A - VIỆC TỔ CHỨC

1. Ở cấp xã: Trong Hội nếu chi bộ lớn có thể lập một ban thi đua; ngoài Hội lập một Uỷ ban thi đua có đại biểu chính quyền và đại biểu của các đoàn thể. Có đại biểu cấp trên xuống giúp ý kiến và dìu dắt. Kế hoạch thi đua nên đưa Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.

2. Ở cấp khu và các cấp: Trong Hội có một Ban thi đua gồm đại biểu của Khu uỷ và đại biểu cho các ban chuyên môn. Tiểu ban Tuyên truyền cổ động do Ban Tuyên huấn phụ trách, Tiểu ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra của Khu uỷ phụ trách. Ngoài Hội, toàn khu có một Uỷ ban thi đua cũng

như ở cấp xã nhưng mời thêm đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các ban chuyên môn. Có hai tiểu ban: - Tiểu ban Tuyên truyền có đại biểu Sở Thông tin và đại biểu Ban Tuyên truyền các đoàn thể; - Tiểu ban Kiểm tra, trong đó có một Ban Kiểm tra của các ngành chuyên môn.

3. Ở cấp trung ương có một Uỷ ban thi đua của Chính phủ và một Ban thi đua của Trung ương.

B - TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG

Dùng những phương pháp sau này:

- Các báo bắt buộc có mục thi đua.
- Tổ chức mít tinh, ca kịch, bầy tranh ảnh.

Khẩu hiệu:

- Thi đua là đoàn kết, đoàn kết là thi đua.
- Thi đua là kiến quốc.
- Thi đua thắng lợi là kháng chiến thắng lợi.
- Thi đua để đủ ăn, đủ mặc.
- Thi đua để thắng giặc.
- Yêu nước phải thi đua.

- Dùng báo tường, nói chuyện để giải thích.
- Lập các đội xung phong gồm có những người trong Hội và ngoài Hội.
- Triển lãm lưu động. Hội chợ nông sản và thủ công nghiệp.
- Tập trung năng lực thi đua vào một số xã kiểu mẫu.
- Chú ý cho cán bộ về giúp những xã kém quá.
- Duy trì tinh thần hăng hái, báo kết quả các nơi cho nhau biết.
- Đặt giải thưởng nhỏ ở địa phương.
- Tổ chức những cuộc thách nhau giữa các xã.

- Cử phóng viên các báo đi điều tra về vấn đề thi đua và viết bài.
- Các cấp trên gửi lời khen ngợi và các xã khác gửi lời hoan nghênh.
- Nêu gương các vị anh hùng (như anh hùng lao động, anh hùng du kích, v.v.).
- Tổ chức thi đua ở các làng đặc biệt: làng nghèo nhất, làng giàu nhất, làng công giáo, làng thiểu số.
- Huy động các vị lão thành, các em nhi đồng và các chị em phụ nữ khuyến khích thi đua.
- Tổ chức ngày phát động: mít tinh, rước đuốc, v.v..
- Tổ chức các cuộc họp Ban thi đua toàn xã, toàn huyện, toàn tỉnh.

III - CÁCH CHẤM THI Ở NGOÀI HỘI

1. Ban thi đua phải kiểm tra kết quả.

2. Lập Ban chấm thi các đại biểu chính quyền, đại biểu các đoàn thể, đại biểu các cấp dưới, các vị đại biểu Quốc hội, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân các tỉnh, các vị thân sĩ, các nhà chuyên môn.

3. Nên có những cuộc hội nghị rộng rãi để nhận xét về kết quả các cuộc chấm thi và chuẩn y.

4. Vận động xin các giải thưởng của các cơ quan chính quyền, của các đoàn thể, các tư nhân hoặc của các đơn vị thi đua chung nhau.

IV - CÁCH CHẤM THI Ở TRONG HỘI

Khi nào chấm thi thì các Ban thi đua cấp trên mời thêm

đại biểu các Ban cấp dưới của Hội để cùng chấm thi cho được công bình và xác đúng.

V - THỜI HẠN THI ĐUA VÀ NGÀY PHÁT ĐỘNG

1. Thời hạn: 1 năm.

2. Ngày phát động: 19-8-1948 (kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến).

CÔNG TÁC TRONG VÙNG ĐỊCH KIỂM SOÁT VÀ CHIẾM ĐÓNG

Mặt trận dần dần lan rộng, nên công tác trong vùng địch kiểm soát và chiếm đóng đã trở thành một bộ phận rất quan trọng trong toàn bộ công tác của Hội ta.

Hiện tại công tác ấy phải nhằm mục đích giữ vững và nâng cao trình độ giác ngộ và tinh thần quyết chiến của dân, lập lại và làm kiên cố các tổ chức quần chúng và của Hội, làm rối ren và tan rã hàng ngũ địch, phá chính quyền địch, lập lại chính quyền ta.

Muốn được thế, cần thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

I - TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG

Hướng chính trong việc tuyên truyền cổ động trong vùng địch kiểm soát và chiếm đóng là: chống mưu mô chia rẽ, bóc lột, áp bức dã man của địch, đề cao uy tín Chính phủ ta, gây lòng căm phẫn trong dân chúng, làm tan rã hàng ngũ địch, dựa vào những thành tích của quân đội quốc gia và dân quân du kích, vạch rõ chỗ mạnh của ta, chỗ yếu của địch, để tăng

gia tin tưởng ở khả năng kháng chiến của dân tộc, giữ vững đại đoàn kết. Trong việc tuyên truyền giác ngộ nhân dân, đặc biệt chống tinh thần cầu an, phải nâng cao tinh thần quyết tâm kháng chiến của dân, để quấy rối hậu phương địch, rút hẹp "khu vực an toàn" của địch, mở rộng du kích chiến tranh ở các vùng địch chiếm đóng.

Hình thức tuyên truyền phải hết sức linh động: cờ, truyền đơn, bươm bướm, tranh ảnh, diễn thuyết, võ trang, kinh lý, v.v.. Đưa sách báo vùng tự do vào lưu hành, đồng thời muốn cho phổ cập thì phải tìm những bản tin vắn tắt, xuất bản những sách cỡ nhỏ đặc biệt cho vùng địch kiểm soát và chiếm đóng.

Tài liệu tuyên truyền phải kịp thời, linh động, ngắn, dễ đọc.

Tìm mọi cách ngăn cản, phá các cuộc mít tinh, biểu tình giả hiệu của giặc bày ra như những cuộc hội họp hoan hô Bảo Đại, tiếp đón Bôla và bọn tay sai bù nhìn. Phá các cơ quan ngôn luận, tuyên truyền của địch, nhưng nếu có thể được thì cũng lợi dụng những cơ quan ấy tuyên truyền cho ta, hoặc dựa vào điều kiện hợp pháp xuất bản các sách báo của ta ngay trong vùng địch kiểm soát hay chiếm đóng.

Thuật tuyên truyền cổ động trong vùng địch kiểm soát và chiếm đóng là: lấy ngay những hành động dã man thực có của địch mà vạch mặt địch (cướp tài sản, khủng bố, hãm hiếp, bắt phu, bắt thuế, v.v.) dựa vào các hứa hẹn giả nhân, giả nghĩa của địch và của bọn bù nhìn mà gây phong trào chống chúng và rất nên dùng những hành động táo bạo để giữ vững và nâng cao tinh thần dân chúng giữa lúc địch khủng bố gắt gao, một lá cờ, một chuyến truyền đơn và một

cuộc hành quân của ta trong vùng địch kiểm soát và chiếm đóng đem lại những kết quả rất rõ rệt.

Các Uỷ ban kháng chiến hành chính các Liên khu phải có một quỹ đặc biệt dùng vào việc thông tin tuyên truyền trong vùng địch kiểm soát và chiếm đóng.

II - TỔ CHỨC

Chống xu hướng hữu khuynh, vì muốn giữ vững tổ chức mà thủ tiêu tranh đấu và nhất là chống xu hướng tả khuynh, tranh đấu bừa bãi làm tan rã tổ chức, làm cho địch để ý đề phòng, rất khó gây dựng lại phong trào.

Về phương diện tổ chức, công tác của ta có hai phần: phá các tổ chức của địch, gây dựng và củng cố cơ sở tổ chức quần chúng hội và chính quyền của ta.

1. *Phá các tổ chức của địch*

Đối với bọn mang danh "Quốc dân Đảng", "Mặt trận quốc gia thống nhất", "Đảng bảo hoàng", "Phục quốc", "Xã nông lao công", "Quốc gia kiến thiết liên hiệp hội", "Nông dân hiệp hội", "Hội công giáo ủng hộ Bảo Đại", v.v. phải hết sức phá. Phải vạch rõ ý định bán mình, bán nước đê hèn của bọn chúng để nhân dân phỉ nhổ và tẩy chay. Gây mâu thuẫn trong bọn chúng. Khi cần phải trị ít tên cầm đầu để làm gương. Kinh nghiệm vài nơi thì hình thức viết thư thuyết phục cá nhân cũng có thể đưa đến kết quả tốt. Đối với quần chúng lầm theo chúng, phải tuyên truyền thuyết phục và lôi kéo về ta. Cho đồng chí ta trung thực chui vào hàng ngũ của chúng để phá.

Đối với các hội phổ thông (đá bóng, ca nhạc, v.v.) mà địch lập ở các làng mà chúng mới chiếm đóng hoặc kiểm soát cốt là để dụ dỗ dân, nhất là thanh niên; ta phải cổ động dân đừng gia nhập và phá ngay các hội ấy khi mới phôi thai. Nhưng ở các thành phố, đôi khi ta có thể chui vào công tác trong các hội phổ thông ấy. Có khi lại chính ta đứng ra lập các hội phổ thông để dựa vào đấy tuyên truyền được dễ dàng.

Đối với chính quyền bù nhìn và các tổ chức quân sự hay bán quân sự của địch lập ra ở các nơi, cần thi hành đúng Chỉ thị phá Hội tề của Trung ương ngày 19-1-1948 và Chỉ thị vận động nguỵ binh ra ngày 14-12-1948.

2. *Gây dựng các tổ chức của ta*

a) Các tổ chức quần chúng tại các nơi địch đương càn quét thì nên duy trì những nhóm Việt Minh trung kiên hay các tiểu tổ bí mật. Khi chúng khủng bố gắt gao thì các tổ chức trên mở rộng dần ra thành những tiểu tổ các giới như thanh niên, phụ lão, v.v.. Khi tình hình tạm yên hãy mở rộng các tổ chức các giới và tổ chức Việt Minh như cũ.

Những nơi nào Hội cứu quốc và Việt Minh ít được tín nhiệm thì phải đề ra những hình thức tổ chức mới (có khi chỉ là một hội đá bóng) để thu nạp quần chúng được dễ dàng.

Chú ý đề phòng bọn Việt gian chui vào phá các tổ chức quần chúng nhất là phải giáo dục và đề phòng sự tráo trở của một số lưu manh.

b) Tổ chức chính quyền: Cố gắng lập lại và củng cố chính quyền ở các vùng địch kiểm soát và chiếm đóng. Làm cho chính quyền ấy có quyền hành thực sự, có công tác thực tế chứ không phải chỉ tượng trưng. Ở những nơi khó khăn thì nên duy trì một người đại biểu, để tiện việc lập lại bộ máy sau này.

c) Tổ chức Hội: ở những thôn vẫn lấy xã mới làm đơn vị tổ chức, ví dụ như vùng tự do, chi bộ phải có *tiểu tổ* ở các thôn, tiểu tổ đông quá thì đổi thành *phân chi*, phân chi sẽ chia ra làm nhiều tiểu tổ. Tránh tổ chức những chi bộ ghép, và chỉ nên sinh hoạt tiểu tổ, tránh những cuộc sinh hoạt toàn chi. Phải theo đúng nguyên tắc bí mật, canh gác cẩn thận và hội họp ngắn giờ.

Bắt đầu từ bây giờ, chi bộ nào cũng phải hạn chế số đồng chí ra làm việc công khai, dự trữ một bộ phận bí mật phòng khi mặt trận lan tới có người có thể làm việc được. Dù hoàn cảnh khó khăn thế nào, chi bộ cũng phải bám lấy địa phương mà hoạt động. Trong trường hợp toàn thể các đồng chí bị lộ không hoạt động được nữa, thì chi bộ có thể hợp nhất vào một chi bộ khác. Không nên để các chi bộ bị lộ kiểu cũ mà không có quần chúng như một vài chi bộ ở Bình Trị Thiên.

Các chi bộ cần liên lạc ngang với các chi bộ lân cận để có sự tương trợ. Chú ý là phải liên lạc theo nguyên tắc gián tiếp hay bằng dấu hiệu để được bí mật.

Các Ban chấp hành huyện, tỉnh cũng bắt buộc phải bám lấy địa phương mình để lãnh đạo phong trào. Các tiểu ban và văn phòng phải đơn giản, quân sự hoá để dễ dàng lưu động.

d) Tổ chức quân sự: Tổ chức những tiểu tổ du kích bí mật; củng cố những bộ đội du kích sẵn có (cẩn thận những đội có lẫn lưu manh).

III - TRANH ĐẤU

Mục đích tranh đấu là: bênh vực các quyền lợi thiết thực của quần chúng, và phá chính quyền bù nhìn.

Các khẩu hiệu tranh đấu là: chống bóc lột vơ vét khủng

bố, chống bắt phu bắt lính, chống nộp thuế, chống lập hội tề.

Hình thức tranh đấu phải tuỳ từng thời kỳ, tuỳ sự giác ngộ cao hay thấp của địa phương mà quyết định, từ những hình thức thấp như làm đơn, khất lần, lười công, v.v. đến những hình thức cao như kéo lên vị trí địch, ỳ ra không làm, không nộp, không đi biểu tình cho địch, cho đến võ trang đánh lại địch. Những tiểu tổ du kích bí mật phải tiêu diệt những bộ phận lẻ tẻ của địch.

Chú ý: Khi tinh thần quần chúng đã khá và có chút ít võ trang thì nên phối hợp các hình thức tranh đấu chính trị với quân sự thì tranh đấu mới đi đến kết quả tốt. Thỉnh thoảng cần có những ngày tổng động viên tranh đấu, để gây một phong trào tranh đấu rầm rộ.

IV - VẤN ĐỀ CÁN BỘ

Hoạt động trong vùng địch kiểm soát và chiếm đóng cần phải có một số cán bộ rất trung thành, hy sinh và có kinh nghiệm công tác bí mật.

Chú trọng đào tạo cán bộ địa phương. Tại các thành phố cán bộ phải có công ăn việc làm để khỏi bị lộ. Phải huấn luyện công tác bí mật cho cán bộ, trao đổi kinh nghiệm giữa các vùng địch kiểm soát và chiếm đóng với nhau, và trao đổi với vùng tự do, để cho cán bộ vùng tự do khỏi lúng túng, bỡ ngỡ khi mặt trận lan tới.

Một phần chính phải đánh tan bệnh chủ quan, công khai khinh thường công tác bí mật, làm cho thất bại đau đớn về tổ chức, nhưng một mặt cũng phải đánh đổ xu hướng trái lại, là ở các vùng tương đối dễ, cán bộ cũng cứ giữ bí mật như hồi đế

quốc trước, không dám dùng những hình thức tổ chức và tranh đấu công khai hay bán công khai để mau chóng phục hưng phong trào.

V - VẤN ĐỀ DÂN SINH

Ở những nơi trước đã bị địch kiểm soát, hoặc chiếm đóng, nhưng ta đã lập lại được chính quyền, thì cần chú ý ngay đến vấn đề dân sinh, để cho uy tín của Chính phủ ta càng sâu sắc trong các giới đồng bào.

Tiếp tế thóc, muối, trâu bò, vải, lập Quỹ Cứu tế chiến tranh. Giúp dân làm lại nhà cửa, mua súc vật dùng hằng ngày để sống và để trồng tỉa làm ruộng. Tránh giồng những thứ địch có thể cướp ăn được như khoai tây, cà rốt. Mở lại bình dân học vụ và các trường tiểu học. Ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm, nhất là các bệnh hoa liễu do địch rải ra, v.v..

Ở các vùng địch lập được chính quyền của chúng, phương pháp mưu quyền lợi thiết thực cho nhân dân tức là cuộc tranh đấu kinh tế hoặc chính trị hằng ngày tức là cuộc vũ trang tranh đấu, du kích chiến tranh để đánh đổ chính quyền địch, lập lại chính quyền ta. Ở đây phương pháp cứu tế, tiếp tế chỉ dùng trong vài trường hợp đặc biệt.

CÔNG TÁC VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT

I - VIỆT MINH

A - CHẤN CHỈNH CÁC TỔ CHỨC VIỆT MINH

1. Chú ý củng cố và phát triển thống nhất các tổ chức cứu

quốc như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, tới khu để đi tới thống nhất toàn quốc.

2. Thanh niên cứu quốc tham gia vào Đoàn Thanh niên Việt Nam và Phụ nữ cứu quốc tham gia vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

a) Các hội viên Thanh niên cứu quốc và Phụ nữ cứu quốc phải làm mọi công tác của Đoàn Thanh niên Việt Nam và Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

b) Ngoài ra Thanh niên cứu quốc và Phụ nữ cứu quốc còn có sinh hoạt riêng, nhưng những kỳ sinh hoạt riêng ấy chỉ để làm những công tác có tính chất riêng của Mặt trận Việt Minh và là trụ cột thúc đẩy mọi công tác của Đoàn Thanh niên Việt Nam và Liên hiệp Phụ nữ.

c) Ở các địa phương đồng bào miền núi thì cứ để Thanh niên cứu quốc và Phụ nữ cứu quốc có lợi hơn.

d) Nguyệt phí đóng cho Đoàn Thanh niên Việt Nam và niên phí đóng cho Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thì Ban chấp hành Phụ nữ cứu quốc huyện và Thanh niên cứu quốc huyện thu nguyệt phí của hội viên cứu quốc toàn huyện một tháng đóng cho Thanh niên Việt Nam và Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong một năm.

3. Thống nhất chương trình điều lệ các giới (Tổng bộ phụ trách).

4. Tổ chức các lớp huấn luyện, đặc biệt là huấn luyện các Ban chấp hành.

5. Phát huy đặc tính của mỗi giới, ấn định công tác chính cho từng giới.

6. Những tổ chức lặt vặt không nên thống nhất lên toàn tỉnh, toàn huyện, toàn khu.

Các tổ chức như Phật giáo cứu quốc, Việt Nam cứu quốc, Công giáo cứu quốc, Công thương cứu quốc, v.v. thì nên thu hẹp lại hay đưa sang một tổ chức khác.

7. Với Dân chủ Đảng

a) Chấn chỉnh lại tổ chức Đảng Dân chủ, cho cán bộ dân chủ trở về họp Dân chủ Đảng, Ban T.N Dân chủ Đảng liên lạc mật thiết với các khu.

b) Chú trọng củng cố hơn phát triển.

c) Chú ý đến tầng lớp trí thức, tư sản, địa chủ.

d) Cho cán bộ vào những thành phố tạm bị chiếm đóng.

B - CHẤN CHỈNH CÁC CẤP BỘ VIỆT MINH

1. Tích cực mở rộng Uỷ ban Việt Minh các cấp. Đưa thân hào, thân sĩ ngoài Hội vào (nhưng cẩn thận đừng kết nạp bừa bãi).

2. Đặc biệt chú trọng Việt Minh cấp xã, các cấp Việt Minh huyện, tỉnh chú ý giúp đỡ cấp xã trong công tác lãnh đạo, các giới cử số đại biểu ngang nhau vào các Uỷ ban Việt Minh xã (trừ trường hợp đặc biệt).

3. Thành lập và chấn chỉnh Việt Minh đoàn trong các cơ quan hành chính, Hội đồng nhân dân, lập các chi Việt Minh trong các ngành chuyên môn.

4. Các cấp bộ Việt Minh mở các cuộc hội nghị rộng rãi, mời các vị thân hào, thân sĩ ngoài tham dự để động viên tinh thần và phát triển tổ chức.

C - VIỆT MINH ĐOÀN

1. Chấn chỉnh Việt Minh đoàn các cấp.

2. Liên lạc giữa các cấp Việt Minh với các ngành chuyên môn, chính quyền để vận động dân chúng nỗ lực tham gia

các công việc (Nông dân cứu quốc tham gia vào các Tiểu ban Canh nông các cấp).

3. Các cấp bộ không nên bao biện công tác, làm cho Việt Minh đoàn mất tính chất tự động của nó.

D - ĐÀO TẠO CÁN BỘ

1. Tổng bộ mở những lớp huấn luyện cho cán bộ tỉnh, tỉnh mở những lớp huấn luyện cho các huyện hay xã.

2. Soạn những tài liệu phổ thông nhất là những tài liệu đặc biệt cho cán bộ miền núi.

3. Thống nhất chương trình huấn luyện các cấp.

4. Chú ý đào tạo cán bộ địa phương, nhất là Việt Bắc.

E - VIỆT MINH MIỀN NÚI

1. Chỉ để những tổ chức Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Nhi đồng, ngoài ra có thể tổ chức hợp tác xã, các lớp học chữ. Nhưng không nên bầy ra quá nhiều hình thức, không thích hợp với trình độ thấp kém của đồng bào miền núi.

2. Các giới chỉ nên thống nhất đến xã, và bầu một Uỷ ban Việt Minh huyện.

3. Chú trọng tổ chức đồng bào Mán, Mường.

4. Anh em bộ đội tổ chức đồng bào miền núi trong khi di chuyển và phải giới thiệu với cấp bộ Việt Minh địa phương.

F - TỔ CHỨC VIỆT MINH VÀ NHỮNG TỔ CHỨC KHÁC TRONG VÙNG ĐỊCH CHIẾM ĐÓNG

1. Tổ chức tiểu tổ hay Uỷ ban Việt Minh gồm các giới thanh niên, phụ nữ, v.v. khi tiểu tổ phát triển sẽ chia thành từng giới.

2. Tổ chức những gia đình Việt Minh, do cán bộ trực tiếp liên lạc (dùng làm cơ quan).

3. Những đoàn viên cứu quốc hội cũ cũng tổ chức thành tiểu tổ sau khi đã điều tra kỹ.

4. Nếu có thể thì tổ chức ra thành nhiều hình thức phổ thông có tính chất xã hội, tương tế để thu hút quần chúng.

5. Lợi dụng chui vào làm việc (ở các đô thị) trong các tổ chức công khai, thông thường của địch.

6. Tuyệt đối không được lợi dụng hình thức chính trị của địch.

7. Chú ý huấn luyện công tác bí mật cho cán bộ.

II - LIÊN VIỆT

1. Lấy cơ sở là xã, đặc biệt chú ý Liên Việt cấp xã.

2. Để Liên Việt làm những công tác trước đây Việt Minh làm, Việt Minh là lực lượng chính, chủ trương và thúc đẩy, Việt Minh chỉ làm những công tác riêng đặc biệt của Việt Minh như huấn luyện.

3. Hội viên Liên Việt cấp xã sinh hoạt toàn thể một tháng một lần. Cán bộ sẽ nói về vấn đề thực tế trong xã, cải thiện đời sống nhân dân, về công tác kháng chiến.

4. Tổ chức các tiểu ban tuyên truyền, huấn luyện lưu động và các cuộc Hội nghị cán bộ Liên Việt để phát triển Liên Việt.

5. Mở những lớp huấn luyện đào tạo cán bộ Liên Việt, mời các vị giáo sư, luật sư, bác sĩ mở những buổi diễn giảng. (Trong công tác tuyên truyền đôi khi nên dùng chữ Hán).

6. Liên Việt không nên tổ chức trong vùng dân tộc thiểu số.

III - LIÊN QUAN GIỮA VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT

1. Các đoàn thể trong Mặt trận đã tuyên bố tham gia Liên Việt.

a) Đoàn thể tham gia Liên Việt tức là các đoàn viên có chân trong Liên Việt.

b) Đối với những hội viên cứu quốc bị khai trừ, vì khả nghi, Liên Việt không nên kết nạp.

2. Các cấp Việt Minh tham gia Liên Việt (là một bộ phận của Liên Việt).

a) Các cấp Việt Minh cử người tham gia Ban chấp hành Liên Việt tương đương.

b) Các hội viên cứu quốc phải tham gia sinh hoạt của Liên Việt, làm mọi công tác của Liên Việt (không sợ có sự lẫn lộn trong công tác Việt Minh và Liên Việt).

c) Niên liễm: Cấp Việt Minh huyện đóng hẳn một kỳ nguyệt phí của mình cho Liên Việt. (Chú thích: Ban Chấp hành Việt Minh huyện, thu nguyệt phí của hội viên cứu quốc toàn huyện một tháng đóng cho Liên Việt huyện làm tiền niên phí của Liên Việt).

VẤN ĐỀ TỔ CHỨC TRONG HỘI

I - VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN HỘI

A - PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHUNG

1. Phát triển ở các vị trí quân sự quan trọng, đường giao thông, vùng dân tộc thiểu số, vùng địch kiểm soát (chú ý cơ sở kinh tế của địch như: xe lửa, mỏ, nhà máy), trong các binh

công xưởng, trong các ngành chuyên môn, trong chính quyền.

2. Tiến tới các xã có chi bộ, các thôn có tiểu tổ.

Chú ý: - Tránh bệnh dễ làm khó bỏ;

- Tránh lối tổ chức từng "khoá" do các địa phương tự định.

B - PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẶC BIỆT TỪNG LIÊN KHU

1. Liên khu 1: Chú ý nhất là các tỉnh biên giới, các đường số 1, 3, 4, công nhân xe lửa, các vùng mỏ Hồng Gai, và các dân tộc Mán, Nùng, Hoa kiều.

2. Liên khu 10: Các tỉnh biên giới nhất là miền Tây Bắc, các đường giao thông nhất là thủy và bộ (đò sông Lô, đường Phú Thọ - Tuyên Quang, Hà Giang - Tuyên Quang, Lào Cai - Phú Thọ, v.v.).

3. Liên khu 3: Các đô thị lớn (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, đường số 1, số 5, vùng Công giáo, Mường Hoà Bình).

4. Liên khu 4: Vùng Mường Thanh Hoá, đặc biệt là biên giới Lào, thành phố Huế.

II - VẤN ĐỀ CỦNG CỐ HỘI

A - CHI BỘ

1. *Nguyên tắc chung:*

- Làm cho chi bộ tự động công tác, lãnh đạo được xã.

- Tất cả mọi mặt công tác của Hội (tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức, v.v.) đều hướng về "xây dựng chi bộ".

2. *Kế hoạch*

- Các chi bộ có chín đồng chí trở lên phải bầu chi uỷ

chính thức, Chi bộ chính thức có quyền kết nạp đồng chí hội viên mới.

- Tất cả các chi uỷ và các đồng chí chi bộ đều phải được huấn luyện trong năm nay để biết cách làm việc.

- Thống nhất chương trình huấn luyện cho chi bộ và chi uỷ. Đặt chương trình huấn luyện riêng cho chi bộ và chi uỷ miền dân tộc thiểu số.

- Viết một cuốn công tác chi bộ cho tất cả các chi bộ.

- Viết tài liệu phổ thông hợp với trình độ chi bộ.

- Cán bộ huyện phải tránh bệnh bao biện, phải giao công việc và dìu dắt các chi bộ.

3. *Định rõ thế nào là chi bộ đặc biệt?*

Chi bộ có tính chất quan trọng đặc biệt trong các ngành kinh tế, chính trị, quân sự do Trung ương thừa nhận. Còn các chi bộ khác là chi bộ thường (chi bộ cơ quan và chi bộ công sở). (Sửa lại Nghị quyết Trung ương về việc thành lập chi bộ đặc biệt).

B - ĐỊNH NGHĨA THẾ NÀO LÀ "CHẤT LƯỢNG"?

Xét chất lượng đồng chí phải căn cứ vào ba điều chính:

- Tinh thần,
- Năng lực,
- Tư cách.

Hai điểm trên là căn bản. Về điểm năng lực phải châm chước với các đồng chí chi bộ, nhất là các đồng chí dân tộc thiểu số (năng lực có thể là chịu khó làm việc).

Trái lại, đối với các đồng chí chỉ đạo điểm ấy phải chú ý nhiều.

C - CÁC CẤP UỶ

1. *Số người:* - Chi uỷ từ 3 đến 5.
- Huyện uỷ từ 3 – 9.
- Tỉnh uỷ từ 3 – 11.
- Khu uỷ từ 3 – 15.

Tất cả các cấp uỷ đều phải có bí thư, phó bí thư và uỷ viên dự khuyết.

2. *Thành phần:*

- Tránh lối phối hợp các ngành chuyên môn để lập thành cấp uỷ.

- Chú ý thành phần công nhân, phụ nữ, dân tộc thiểu số.

- Chú ý đến tuổi hội trong cấp bộ.

3. Quyền hạn của các uỷ viên dự khuyết: có quyền thảo luận, đề nghị, không có quyền biểu quyết.

4. Trong lúc bầu hoặc chỉ định các cấp uỷ không nên chỉ bầu hoặc chỉ định những đồng chí chuyên công tác hội mà phải chú ý đến cả các đồng chí công tác chính quyền hoặc trong các ngành chuyên môn vào cấp uỷ nếu các đồng chí ấy xứng đáng.

5. Cán bộ các cấp: mỗi cấp cần quy định rõ số cán bộ giúp việc mình, căn cứ vào năng lực, thành tích, tư cách (cán bộ trung ương, cán bộ khu, tỉnh, huyện và xã).

6. Quyền ứng cử và biểu quyết trong các đại biểu hội nghị có thể có những người không đi dự đại biểu hội nghị và Ban chấp uỷ.

- Những người ở cấp uỷ cũ đi dự hội nghị có quyền biểu quyết như các đại biểu khác.

- Các đại biểu mới đến dự thính không được quyền biểu quyết.

- Biểu quyết theo đa số tương đối.

7. *Để cho các cấp đi đến tự lãnh đạo công việc của mình phải:*

- Huấn luyện cho các tỉnh uỷ, huyện uỷ.

- Mở những cuộc hội nghị rộng rãi có cấp dưới tham dự.

- Trong cuộc hội nghị cấp trên phải dìu dắt, chỉ dẫn cho cấp dưới lãnh đạo công việc.

D - CÁC HỘI ĐOÀN

1. *Tổ chức Hội đoàn:*

- Chấn chỉnh lại Hội đoàn các cấp, nhất là cấp xã và huyện.

- Trong trường hợp thiếu cán bộ, có thể tổ chức Hội đoàn chung cho các ngành của Hội quần chúng. Thí dụ: tổ chức Hội đoàn Việt Minh, không cần tổ chức Hội đoàn trong các tổ chức cứu quốc.

- Đặc biệt chú ý đưa người vào Hội đoàn Hội Liên Việt và chấn chỉnh cho ra trò.

2. *Sự liên lạc giữa Hội đoàn và cấp uỷ:*

- Cách làm việc của Hội đoàn (theo đúng chỉ thị cũ của Trung ương).

- Cho các Hội đoàn cấp trên biết các đồng chí Hội đoàn cấp dưới để có sự liên lạc trong công việc và trong những kỳ hội nghị.

- Hội đoàn các cấp phải liên lạc mật thiết bằng thư từ để trao đổi kinh nghiệm (báo cáo phải đưa qua cấp bộ Hội).

Đ - CÁC BAN VÀ TIỂU BAN

1. *Tổ chức các ban như thế nào?*

Trung ương, khu, tỉnh, nên tổ chức bảy ban chính:

- Dân vận,
- Tuyên huấn,

- Tổ chức,
- Kinh tế tài chính,
- Kiểm soát,
- Địch vận,
- Giao thông liên lạc.

(Trong Ban Tổ chức có thể lập Tiểu ban Cứu tế).

Huyện tổ chức bốn ban:

- Dân vận (không cần lập tiểu ban),
- Tuyên huấn,
- Tổ chức kiêm kiểm soát,
- Kinh tế tài chính.

Xã: Mỗi ngành tuyên huấn, dân vận, tổ chức, tài chính đều phải có đồng chí phụ trách.

2. *Quyền hạn và nhiệm vụ của các ban* (mấy ban đặc biệt)

a) Ban Dân vận: Điều tra nghiên cứu và đặt kế hoạch giúp cấp uỷ về vận động các giới.

b) Ban Kinh tế, tài chính: không những có nhiệm vụ kinh tế tài chính của Hội, mà còn có nhiệm vụ thúc đẩy thi hành kế hoạch kinh tế tài chính của Chính phủ.

c) Ban Địch vận:

- Chỉ lập đến cấp tỉnh thôi, gồm cả đại biểu các ngành bộ đội, dân quân, công an, Ban Tuyên truyền của Hội.

- Có nhiệm vụ nghiên cứu các việc tuyên truyền cổ động nguỵ binh, địch quân và cho người chui vào các tổ chức địch để hoạt động.

d) Ban Tổ chức:

- Nghiên cứu kế hoạch phát triển và củng cố Hội.

- Đặt kế hoạch điều chỉnh cán bộ, đào tạo đề bạt, theo dõi cán bộ.

- Nghiên cứu vấn đề tổ chức Hội, tổ chức quần chúng, tổ chức chính quyền (Chính phủ, công an, quân đội, tình báo, v.v.).

- Nghiên cứu tổ chức của địch.

đ) Quyền hạn chung cho các ban:

- Có quyền ký các chỉ thị, thư từ về phương diện chuyên môn và phải có cấp uỷ thông qua.

- Các chỉ thị, nghị quyết quan trọng không có kế hoạch về chuyên môn thì phải do cấp uỷ ký. Tỷ dụ: việc điều động cán bộ, thi hành kỷ luật.

- Có quyền đi kiểm soát về phương diện chuyên môn, nếu có sự đồng ý của cấp uỷ.

- Có quyền liên lạc với nhau theo ngành dọc bằng thư từ để trao đổi kinh nghiệm.

E - VIỆC HÀNH CHÍNH TRONG HỘI

1. *Các tổ chức văn phòng:* Cấp uỷ có văn phòng của thường vụ, tiểu ban có văn phòng riêng. Phải tránh bệnh tổ chức quan liêu và bệnh tổ chức luộm thuộm thủ công nghiệp.

a) *Nhân viên:* Văn phòng thường vụ T.U và khu có:

- Bí thư văn phòng (nên là một đồng chí trong cấp uỷ),
- Phó bí thư văn phòng,
- Phụ trách lưu trữ,
- Kế toán,
- Quản lý,
- Mật mã,
- Đánh máy,
- Thư từ đi đến.

Văn phòng thường vụ huyện và tỉnh, tuỳ sự cần thiết mà châm chước, văn phòng có:

- Một thư ký,
- Một đánh máy,
- Một số người chuyên môn giúp tuỳ theo sự cần thiết.

b) *Nhiệm vụ chính*

- Giải quyết công việc hằng ngày theo đường lối chung cấp uỷ.
- Sửa soạn tài liệu cho các cuộc hội nghị của cấp uỷ.
- Làm báo cáo hàng tháng.
- Thảo chỉ thị, nghị quyết, thông báo.

c) *Chữ ký và con dấu*

- Bí thư văn phòng ký những thư từ không quan trọng,
- Chỉ thị, nghị quyết quan trọng phải do bí thư, phó bí thư, hoặc uỷ viên thường vụ ký, nếu hai đồng chí trên đi vắng.
- Bộ Tổ chức nghiên cứu mẫu dấu cho các khu, tỉnh, huyện.

d) *Vấn đề gửi báo cáo*

- Các ban phải gửi báo cáo tổng kết hàng tháng và ba tháng về chuyên môn lên cho thường vụ cấp uỷ.
- Báo cáo tình hình chung của cấp dưới lên cấp trên, phải chia từng phần, để văn phòng phân phối cho các ban chuyên môn (văn phòng phân phối cho các ban chuyên môn, văn phòng ban chuyên môn nào lưu trữ tài liệu chuyên môn của ban ấy).

Bộ Tổ chức Trung ương quy định mẫu báo cáo cho các khu và tỉnh.

Cách làm báo cáo:

- Báo cáo của huyện cho tỉnh phải tỉ mỉ (tỉnh uỷ phải giúp đỡ cho cấp huyện biết cách làm báo cáo). Báo cáo của

tỉnh và khu phải đúc lại và gửi tình hình đặc biệt nhận xét điểm chính.

- Phải có đề nghị, kế hoạch.
- Báo cáo của Ban Dân vận phải khác báo cáo Hội đoàn các tổ chức quần chúng.
- Báo cáo về chính quyền phải đứng về phương diện Hội nhận xét.
- Báo cáo của Trung ương có thể tóm tắt tình hình chung gửi xuống tận cấp dưới.

2. *Cách tổ chức hội nghị*

- Tổ chức hội nghị phải tránh hình thức quá, hoặc đơn giản quá.
- Phải hết sức giữ bí mật và phải có quân sự bảo vệ.
- Phải thiết thực.
- Tuỳ hội nghị quan trọng nhiều hay ít phải có:
  + Khẩu hiệu về đường lối chủ trương trong hội nghị.
  + Khẩu hiệu về nội bộ Đảng.
  + Khẩu hiệu Quốc tế.
  + Đảng kỳ, quốc kỳ, ảnh lãnh tụ đảng và lãnh tụ các nước.

Chú ý: Phân biệt đại hội (đại biểu đại hội toàn Đảng) và đại biểu hội nghị (các cấp dưới).

III - VẤN ĐỀ CÁN BỘ

A - NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN VÀ KIẾN THỨC CHO CÁN BỘ (thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tuyên huấn toàn quốc)

Học tập: Tất cả các cấp uỷ phải tổ chức việc học tập theo

nghị quyết của Hội. Các cấp uỷ phải chịu bỏ tiền, bỏ người vào việc đó.

B - CẢI THIỆN SINH HOẠT CHO CÁN BỘ

- Cố gắng thi thành chế độ cán bộ của Trung ương trong năm nay.

- Đặc biệt chú ý thi hành chế độ cán bộ, đối với cán bộ phụ nữ sinh đẻ, và chú ý giải quyết vấn đề quần áo cho cán bộ (sửa lại nghị quyết về thời hạn nghỉ và trợ cấp cho cán bộ phụ nữ như sau đây: nghỉ trước khi sinh nở hai tháng, sau khi sinh nở hai tháng. Tiền trợ cấp khi sinh nở 1.000[đ]00, con lên một tuổi 150[đ]00 một tháng).

- Tổ chức Ban Cứu tế, để giúp đỡ cán bộ đau yếu, gia đình cán bộ tản cư và gia đình cán bộ đã hy sinh.

- Hàng năm nên cho cán bộ có vợ con nghỉ một thời hạn để về thăm gia đình.

- Giúp đỡ cán bộ thành lập gia đình và cán bộ có con có thể đi hoạt động (nhà nuôi con).

C - PHÂN PHỐI CÁN BỘ

Phân phối cán bộ cho hợp lý giữa các tỉnh trong khu và giữa các khu trong xứ, Trung ương điều động một số cán bộ Tỉnh uỷ Khu 4 ra Bắc. Liên khu 3 rút một số cán bộ Huyện uỷ lên củng cố Việt Bắc.

- Đưa cán bộ có năng lực vào bộ đội, dân quân, công an và ngành kinh tế tài chính (chú ý huấn luyện chính trị cho cán bộ công an). Về việc điều động cán bộ các ngành dọc cấp ủy không nên điều động bừa bãi, phải để cán bộ chuyên môn hóa và nếu điều động thì phải hỏi ý kiến của Hội đoàn. Cấp

bộ đảng tương đương không nên cản trở cấp bộ dọc điều động cán bộ (khi hỏi ý kiến nên chuẩn y).

- Bài trừ quan niệm cho là bị điều động đi công tác khác tức là bị hạ tầng công tác.

- Vấn đề đào tạo cán bộ dự bị: cán bộ phụ trách bắt buộc phải đào tạo người thay mình (tỷ dụ: đồng chí bí thư phải đào tạo phó bí thư).

- Đề cao uy tín của lãnh tụ Hội, các cán bộ có thành tích, các đồng chí công khai (nêu các thành tích, tên tuổi trên các báo chí, trong các cuộc hội nghị, v.v.).

- Theo dõi cán bộ, dìu dắt thân mến cán bộ, nhất là các cán bộ có thành tích, các cán bộ cũ. Đối vối các cán bộ bị trừng phạt chú ý nâng đỡ, không nên ruồng bỏ.

- Các lớp huấn luyện nên làm học bạ, để sau lớp huấn luyện theo dõi, dìu dắt học sinh bằng lối trao đổi thư từ.

- Thực hiện sự đoàn kết chặt chẽ thực tâm giữa các cán bộ.

IV - VIỆC TỰ CHỈ TRÍCH VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT

A - VIỆC TỰ CHỈ TRÍCH

1. Hướng chính: chống bốn bệnh nặng nhất trong Hội là:

Chia rẽ (nêu các khẩu hiệu: "Tất cả vì Hội", "Tất cả cho Hội" để các đồng chí sửa chữa bệnh này).

Chủ quan (khi thì quá lạc quan, khi thì bi quan).

Cô độc, hẹp hòi.

Địa phương chủ nghĩa.

2. Phương pháp tự chỉ trích:

a) Nơi nào chưa kiểm thảo thư Hồ Chủ tịch thì phải kiểm

thảo ngay, đặt bức thư vào toàn bộ công tác mà kiểm thảo để tìm ra các khuyết điểm của địa phương.

b) Nơi nào đã kiểm thảo theo thư Hồ Chủ tịch rồi, thì từng thời gian phải kiểm thảo những công việc đã làm, và xem các bệnh mà Hồ Chủ tịch vạch ra đã sửa chữa được thế nào.

c) Thời hạn kiểm thảo ấn định như sau:

+ Chi bộ: hằng tháng phải có một kỳ kiểm thảo gửi biên bản lên huyện.

+ Huyện uỷ: ba tháng kiểm thảo toàn ban, và mỗi huyện uỷ viên tự kiểm thảo gửi lên tỉnh.

+ Tỉnh uỷ: sáu tháng một kỳ kiểm thảo toàn ban và từng cá nhân có biên bản gửi lên Trung ương.

Chú ý:

- Mở rộng dân chủ và chống dân chủ cực đoan.

- Tự chỉ trích theo tinh thần thành thực, thân mật và đoàn kết, cấp trên làm gương tự chỉ trích để cấp dưới phê bình.

- Cấp dưới kiểm thảo, cấp trên phải có đại diện đến hướng dẫn cuộc kiểm thảo.

- Bài trừ lối chỉ trích bừa bãi sau lưng.

B - KỶ LUẬT

1. Tiếp tục thi hành việc khen thưởng để khuyến khích và gây sự ganh đua giữa các hội viên và các cấp bộ.

2. Thống nhất hình thức trừng phạt:

a) Phân loại các lỗi nặng nhẹ:

- Nặng nhất: chia rẽ, bè phái, chống nghị quyết, bỏ nhiệm vụ, để tiết lộ bí mật cho quân thù.

- Thứ đến chủ trương công tác sai lầm (phân biệt cố ý và vô tình).

- Rồi đến tư cách, nặng nhất là phạm tội về tiền tài, rồi đến trai gái, cờ bạc (kỷ luật phải nặng nhẹ tuỳ theo trường hợp).

b) Quy định các hình thức trừng phạt:

- Phê bình trong hội nghị hay trong nghị quyết của Ban Thường vụ.

- Cảnh cáo và cảnh cáo khai trừ.

- Hạ tầng công tác (hạ một cấp, hạ xuống đồng chí thường, hoặc đồng chí dự bị, tuỳ trường hợp).

c) Khai trừ có thời hạn và khai trừ không thời hạn (bỏ hình thức khai trừ vĩnh viễn). Chú ý sửa lại Nghị quyết của Trung ương ngày 7 tháng 7 năm 1947 về vấn đề này.

Chú ý:

a) Tất cả các án hạ tầng công tác hay khai trừ, phải theo đúng Chỉ thị của Trung ương ngày 7 tháng 7 năm 1947. Trừ vấn đề khai trừ vĩnh viễn bỏ từ nay.

b) Tuỳ theo trường hợp thông tư cho cấp dưới biết án thi hành kỷ luật để làm gương cho các đồng chí bên dưới.

c) Ghi các án vào lý lịch cán bộ và nếu khai trừ thì phải thông tri cho các cấp bộ hội quê quán đồng chí bị thi hành kỷ luật biết.

d) Thi hành kỷ luật phải nghiêm trang và nhằm mục đích sửa chữa cho đồng chí phạm lỗi.

V - CÔNG VIỆC KIỂM SOÁT

A - CÁCH TỔ CHỨC VÀ QUYỀN HẠN

Trung ương và các Khu uỷ có thể tổ chức nhiều Ban

Kiểm soát. Tuỳ trình độ năng lực của kiểm soát viên mà định cho quyền hạn kiểm soát từ cấp bộ nào trở xuống (thí dụ: Ban Kiểm soát của tỉnh uỷ chỉ có quyền kiểm soát từ huyện uỷ trở xuống), quyền hạn ấy phải ghi rõ trong giấy giới thiệu.

B - PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT

- Phải khách quan, công bằng, theo tinh thần thân mến, giúp đỡ sửa chữa cho cấp dưới.

- Trong thời gian đi công tác, cấp uỷ phải gửi các chỉ thị, nghị quyết, báo chí, báo cáo mọi công việc cần thiết của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải báo cáo tình hình đặc biệt để cho cấp trên biết.

- Sau khi đi kiểm soát phải làm báo cáo công việc và đề nghị kế hoạch thi hành.

- Cấp dưới hết sức giúp đỡ cho Ban Kiểm soát cấp trên hiểu rõ tình hình địa phương.

VI - HỘI TRONG BỘ ĐỘI

1. Công việc củng cố Hội trong bộ đội là quan trọng trong lúc này. Các cấp bộ Hội phải chú trọng đưa cán bộ có năng lực vào.

2. Đề nghị chấn chỉnh lại Trung ương quân uỷ, bổ sung thêm cán bộ.

3. Các cấp bộ Hội trong quân đội từ dưới trở lên, nếu chưa triệu tập cán bộ hội nghị thì phải triệu tập ngay, để ấn định kế hoạch phát triển và củng cố Hội trong bộ đội. Trong các cuộc hội nghị trên đây phải có các cấp bộ Hội bên ngoài bộ đội tham dự để xem xét tình hình chung và giúp kế hoạch.

Cấp bộ bên ngoài nếu có mở các cuộc hội nghị nên cho đại biểu quân sự tham gia.

Các cấp bộ Hội trong bộ đội phải chịu quyền chỉ huy của cấp bộ Hội tương đương, tránh lối coi tổ chức Hội trong bộ đội như một đảng riêng.

4. Ban Tuyên truyền huấn luyện, Ban Tổ chức trong bộ đội đều phải có đại biểu tham dự vào Ban Huấn luyện và tổ chức của Hội bên ngoài để thống nhất với tổ chức Hội trong bộ đội.

5. Phát triển Hội trong bộ đội:

- Tiến tới chi bộ đại đội, tiểu tổ trung đội.

- Phải có kế hoạch riêng về việc tuyên truyền, phát triển Hội trong bộ đội vùng dân tộc thiểu số (Liên khu 10 và Liên khu 1).

6. Sự liên lạc giữa cấp bộ Hội và Hội trong quân đội:

- Những đơn vị nào đóng nhất định ở một địa phương thì cấp uỷ bộ đội cử người vào cấp uỷ địa phương ấy, còn những đơn vị nào lưu động luôn luôn thì chỉ nên liên lạc với cấp uỷ địa phương ấy mà thôi, và phải chịu quyền chỉ huy của cấp uỷ.

- Những đơn vị bộ đội nào chịu trách nhiệm phụ trách hai địa phương thì chọn địa phương nào quan trọng mà đứng vào cấp uỷ địa phương ấy mà thôi.

- Những đồng chí trong các đơn vị bộ đội nào được vào hoặc liên lạc với một cấp uỷ địa phương nào thì phải có Quân khu uỷ và Khu uỷ giới thiệu và công nhận.

7. Sự liên lạc giữa Quân khu uỷ và Hội đoàn Quân khu. Quân khu uỷ phải triệu tập đồng chí phụ trách dân quân khu tham dự các cuộc hội nghị có bàn về chiến lược chiến

thuật quân sự chung để đồng chí phụ trách dân quân biết kế hoạch chung và học hỏi thêm.

CÁC ĐIỂM BỔ KHUYẾT VÀ SỬA CHỮA VỀ CÔNG TÁC VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT

I - VIỆT MINH

Phần A, đoạn 2, mục b sửa là: "Ngoài ra Thanh niên cứu quốc và Phụ nữ cứu quốc còn có sinh hoạt riêng nhưng các kỳ sinh hoạt riêng ấy chỉ để làm những công tác có tính chất riêng của Mặt trận Việt Minh và là trụ cột thúc đẩy thực hiện mọi công tác của Đoàn Thanh niên Việt Nam và Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam".

Phần B, đoạn 1, câu "đưa thân hào thân sĩ ngoài vào" sửa là: "đưa thân hào thân sĩ ngoài Hội vào".

Phần E, đoạn 1 sửa là: "Chỉ để những tổ chức Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Nhi đồng. Ngoài ra có thể tổ chức các hợp tác xã, các lớp học chữ. Nhưng không nên bày ra quá nhiều hình thức, không thích hợp với trình độ thấp kém của đồng bào miền núi".

II[1)] . . . . . .

III - LIÊN QUAN GIỮA VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT

Đoạn 1, mục a, bỏ câu "Liên Việt không nên mời đoàn viên cứu quốc vào Liên Việt" (vì Liên Việt có biết ai là đoàn viên cứu quốc, ai không đoàn viên mà mời).

Cũng đoạn 1, vì đã bỏ câu trên, nên mục b cũng bỏ.

Đoạn 2, mục a, bỏ câu "và công tác chuyên môn của Liên Việt".

1) Mục II: không có tiêu đề và nội dung (*B.T*).

CÁC ĐIỂM BỔ KHUYẾT VÀ SỬA CHỮA VỀ VẤN ĐỀ TỔ CHỨC TRONG HỘI

VỀ VẤN ĐỀ CỦNG CỐ HỘI

Phần B, câu "đối với các đồng chí chỉ đạo..... mới được kể là chất lượng", sửa là "trái lại, đối với các đồng chí chỉ đạo, điểm ấy phải chú ý nhiều".

Phần C, đoạn 4, sửa là: "trong lúc bầu hoặc chỉ định cấp uỷ, không nên chỉ bầu hoặc chỉ định các đồng chí chuyên công tác Hội, mà phải chú ý đưa cả các đồng chí công tác chính quyền hoặc trong các ngành chuyên môn vào cấp uỷ, nếu các đồng chí ấy xứng đáng".

Cũng phần C, đoạn 5, câu: "Cán bộ trung ương, cán bộ khu, cán bộ tỉnh" thêm: "huyện và xã".

Cũng phần C, đoạn 6, các câu từ "Người được cử có thể không phải là đại biểu" đến "biểu quyết hay không tuỳ theo sự quyết định của Đại hội" sửa là: "có thể cử người không đi dự đại biểu hội nghị vào ban chấp uỷ".

"Những người ở cấp uỷ cũ đi dự hội nghị đều có quyền biểu quyết như các đại biểu khác".

"Các đại biểu mới đến dự thính, thì không được quyền biểu quyết".

Phần D, đoạn 2, mục c, câu "chỉ lập đến cấp tỉnh" sửa là: "Chỉ lập từ Trung ương đến cấp tỉnh".

Cũng phần D, đoạn 2, mục d, bỏ câu đầu "Bộ Tổ chức Trung ương và khu" và câu cuối "Ban Tổ chức từ tỉnh..... chỉ trông coi về việc Hội mà thôi". Thế nghĩa là Ban Tổ chức tất cả các cấp đều có nhiệm vụ trông coi về mọi mặt.

VỀ HỘI TRONG BỘ ĐỘI

Đoạn 4, sửa là: "Các cấp bộ Hội trong bộ đội phải chịu quyền chỉ huy của cấp bộ Hội tương đương, tránh lối coi tổ chức hội trong bộ đội như một đảng riêng".

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về vấn đề vận động nông dân

Gửi: các đồng chí Khu uỷ và Tỉnh uỷ,

Cuộc Hội nghị Trung ương mở rộng tháng 1 năm nay đã quyết nghị:

- Dân vận phải đặc biệt chú trọng công tác nông vận,

- Vận động nông dân tham gia kháng chiến trước hết phải cải thiện sinh hoạt cho nông dân,

- Cải cách chế độ ruộng đất, thi hành việc giảm tô, theo sắc lệnh của Chính phủ là một trong những phương pháp nâng cao đời sống nông dân.

Để thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương cuối tháng giêng, Bộ Dân vận đã có chỉ thị về việc triệu tập Hội nghị cán bộ nông vận ở các khu, các tỉnh.

Nay nhận thấy:

- Việc điều tra nông thôn nhiều nơi vẫn chưa làm.

- Hội nghị cán bộ nông vận nhiều tỉnh vẫn chưa tổ chức. Vậy tiếp được chỉ thị trước, chỉ thị này nhắc các đồng chí phải thi hành ngay.

1. Điều tra nông thôn về mọi mặt theo những điều đã vạch ra trong chỉ thị cuối tháng giêng.

2. Mở những cuộc Hội nghị nông dân ở các tỉnh, các khu.

3. Đặc biệt cho Trung ương biết về những ruộng đất, gia tài của bọn Việt gian phản quốc trong tỉnh:

- Số lượng ruộng đất gia tài,
- Bọn Việt gian đã bị truy tố chưa, hiện thời chúng làm gì?
- Ruộng đất gia tài của chúng hiện nay đã hợp pháp hoá chưa?
- Cách sử dụng ruộng đất ấy thế nào?
- Đề nghị cách sử dụng cho hợp lý, nếu đã phân chia thì chia cách nào? Và cho những hạng người nào?

4. Mỗi khu đề nghị ngay cho Trung ương một đồng chí có năng lực, nhiều kinh nghiệm về công tác nông vận và đưa ngay về Trung ương để Trung ương lấy vào Bộ Dân vận đặc biệt phụ trách nông vận.

Các đồng chí,

Chúng ta phải nhận thức rõ địa vị quan trọng của nông dân trong cuộc kháng chiến hiện giờ và tương lai cách mệnh của nước ta. Phải đặt vấn đề vận động nông dân là một công tác rất khẩn thiết. Mong các đồng chí thi hành ngay chỉ thị này.

Ngày 19 tháng 5 năm 1948
THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1979,
t. II, q. I, tr. 227-228.

CHỈ THỊ

Kính gửi các Liên khu uỷ,

Trích yếu: "Lập Uỷ ban bao vây kinh tế địch".

Hiện nay hàng hoá địch tràn sang ta rất nhiều. Vòng vây kinh tế của ta tỏ ra rất ít kết quả. Cũng vì thế đồng bạc Việt Nam ở nhiều nơi bị sụt giá, có chỗ sút đến hơn 50%.

Đối phó với tình thế ấy, các đồng chí nên đề nghị với các Uỷ ban kháng chiến hành chính tổ chức một Uỷ ban bao vây kinh tế địch, phối hợp các ngành công an, tình báo, kinh tế, quan thuế, v.v. để bàn định kế hoạch và đôn đốc việc bao vây cho có hiệu quả.

Mong các đồng chí tích cực thi hành ngay chỉ thị này.

Ngày 24 tháng 5 năm 1948
T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ

Ngày 30 tháng 5 năm 1948

Gửi tất cả cấp bộ Hội,

1. Sau bao nhiêu mưu mô xếp đặt một cách khó khăn chật vật, ngày 20 tháng 5 năm 1948 giặc Pháp đã đưa Nguyễn Văn Xuân ra làm "thủ tướng" Chính phủ bù nhìn toàn quốc. Theo tin AFP ngày 4 tháng 6 năm 1948, sẽ tuyên bố danh sách các "bộ trưởng" bù nhìn, theo tin, Xuân còn định đưa Nguyễn Hải Thần và em Nguyễn Tường Tam, hai tên thủ phạm vụ Ôn Như Hầu làm cố vấn.

2. Về việc Chính phủ bù nhìn Xuân thành lập, ta nhận thấy:

a) Giặc Pháp đã không đạt được kết quả mong muốn trong việc tìm kiếm tay sai. Sau trận Việt Bắc, chúng càng nhận rõ lực lượng quân sự của chúng không đủ để chinh phục dân ta; nên phải xúc tiến âm mưu chính trị, lập Chính phủ bù nhìn toàn quốc để dùng người Việt hại người Việt. Nhưng mặc dù chúng cố vu cáo, chia rẽ, phỉnh nịnh, lừa gạt, không ai mắc lừa chúng. Đặc biệt là các nhà đại trí thức, quan lại cũ, vẫn giữ một thái độ đúng đắn, tin tưởng ở chính quyền của ta, Xuân và bọn cam tâm làm trò hề cho Pháp chỉ

là bọn vô lương tâm, vô Tổ quốc, xưa nay ai cũng chán ghét. Hành động đê hèn của chúng, chẳng những không ảnh hưởng gì cho Mặt trận dân tộc thống nhất, trái lại sẽ càng làm cho nhân dân đoàn kết chặt chẽ hơn.

b) Tình hình như thế, mà giặc Pháp cứ phải lập Chính phủ bù nhìn trung ương là cốt để:

- Mong chia rẽ dân ta, mộ quân đội bù nhìn đi chết thay cho chúng, đánh lại quân ta.

- Lừa dư luận Pháp và thế giới. Chúng sẽ rêu rao lên rằng: Dân tộc Việt Nam muốn hoà bình thân thiện với Pháp, Chính phủ Hồ Chí Minh kháng chiến là trái với nguyện vọng dân Việt Nam. Chúng sẽ liệt chính phủ và quân đội ta vào hàng "phản nghịch".

c) Trong việc cải tổ Chính phủ bù nhìn Nam Bộ và Trung Bộ trước khi lập Chính phủ bù nhìn trung ương (chỉ dựa vào những tên hết sức trung thành với Pháp) xem thành phần các đại biểu đã cử Xuân làm thủ tướng (do Xuân ra tận Bắc Bộ và Trung Bộ lựa chọn) ta càng thấy rõ mâu thuẫn giữa tên bù nhìn thân Pháp và giữa bù nhìn thân Mỹ, và mâu thuẫn giữa Pháp, Mỹ ảnh hưởng thế lực Mỹ đã làm cho Pháp lo ngại phải giữ thế để mong nắm chắc quyền lợi.

d) Vĩnh Thuỵ chưa trực tiếp tham gia Chính phủ bù nhìn, điều ấy không chứng tỏ sự "hiểu biết" hoặc lòng yêu nước của hắn, mà chỉ chứng tỏ mâu thuẫn Mỹ, Pháp còn dây dưa. Rồi đây, Mỹ sẽ dùng Vĩnh Thuỵ để ép Pháp, một mặt khác, Pháp vẫn đeo đuổi mua chuộc, kéo Vĩnh Thuỵ để mong dễ lừa gạt dân.

3. Để đánh tan ảnh hưởng Chính phủ bù nhìn Xuân

trong dân chúng, và vạch mặt nó cho nhân dân Pháp và thế giới hiểu rõ, ta cần làm các việc sau:

a) Vạch rõ mục đích của Pháp lập Chính phủ bù nhìn trung ương cốt để thực hiện âm mưu chia rẽ dân ta, thực hiện chính sách dùng người Việt hại người Việt.

b) Dựa vào tư cách của Xuân không có gốc tịch Việt, không biết tiếng Việt, dân Tây, gọi Pháp là Tổ quốc, dựa vào các lời tuyên bố của "Uỷ ban nghiên cứu Nam phần Việt Nam" (ngày 7-5), và tuyên truyền của Chính phủ Xuân, vạch rõ chính phủ ấy chỉ đưa dân ta đến vòng nô lệ "mất mọi quyền nội trị, ngoại giao, quân sự, kinh tế", đến chỗ chia rẽ ba kỳ.

c) Đối với Vĩnh Thụy, cần khéo léo vạch mặt thân Mỹ của y cho quần chúng hiểu, chú ý rằng bọn ngoan cố sẽ lợi dụng thái độ "làm cao" của y để gây ảnh hưởng cho y. Trước mặt các quan lại cũ, khi phê bình Vĩnh Thụy ta phải khéo léo lựa lời mà nói.

d) Họp các cuộc mít tinh, biểu tình, của nhân dân, của các đoàn thể, của các cơ quan chính phủ, lập bản tuyên ngôn của các nhân sĩ, của các nhân sĩ trí thức đả đảo Xuân, đả đảo mọi chính phủ bù nhìn, thề trung thành với Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh, quyết tâm kháng chiến, đòi xử tội Xuân và bọn phản quốc. Điện những nghị quyết ấy về Chính phủ.

Chú ý: Trên các báo chí, đài phát thanh, không nên nêu vai trò của Chính phủ Xuân quá giá trị thật của nó.

đ) Đặc biệt cổ động nhân dân các vùng địch kiểm soát tỏ thái độ chống Xuân, rải truyền đơn, dán biểu ngữ, treo cờ, vẽ tranh, đặt ca dao chế nhạo, tổ chức các cuộc mít tinh, biểu

tình đả đảo Xuân, ủng hộ Chính phủ ta, lập bản tuyên ngôn của hội tề bỏ Pháp theo ta, v.v.. Kiên quyết phá các cuộc hội họp hoan nghênh Xuân mà địch sẽ tổ chức. Tìm cách trừ một số trùm Việt gian nguy hiểm ở các vùng địch chiếm đóng, nhất là các thành phố để làm gương cho bọn khác.

e) Về quân sự, nên đề phòng các nơi địch có thể đánh để giúp uy tín cho bù nhìn. Nơi nào có thể thì quét tề, thu hẹp phạm vi địch kiểm soát, đánh gần các thành phố, đột kích quấy rối các thành phố, v.v..

Ngoài ra, các hội đoàn chính quyền, các đoàn thể quần chúng, nhân cuộc thi đua ái quốc, cần chú trọng sửa chữa triệt để óc biệt phái để thực hiện *"đại đoàn kết",* chú ý sửa sang đời sống cho nhân dân để đề cao uy tín của Chính phủ, của chế độ dân chủ cộng hoà. Đặc biệt gần gũi và chú ý đời sống các giới trí thức, công chức, thanh niên, tăng gia công tác trong quần chúng dân tộc thiểu số và công giáo, chấn chỉnh các Ban địch vận, đặt kế hoạch cụ thể vận động và phá binh lính bù nhìn theo Chỉ thị "Vận động thân binh" ngày 14 tháng 2, số 4-CT-TW của Trung ương.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THỌ

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1979,
t. II, q. I, tr. 271-274.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ T.U
Về việc thi đua xây dựng Hội

I - LÝ DO THI ĐUA XÂY DỰNG HỘI

Hội ta sau 18 năm thành lập, trải bao nguy hiểm, gian nan vẫn luôn luôn dìu dắt giai cấp thợ thuyền cùng quốc dân tranh đấu chống ách đô hộ. Hội đã cùng dân tộc làm cuộc Cách mệnh Tháng Tám và hiện nay, lãnh đạo cuộc trường kỳ kháng chiến giành độc lập, thống nhất cho Tổ quốc. Tuy thành tích của Hội vẻ vang, nhiều đồng chí Hội đã hy sinh anh dũng từ trước đến giờ, nhưng Hội vẫn còn mắc nhiều khuyết điểm phải sửa chữa:

1. Việc kết nạp hội viên chưa đúng mức và thống nhất, có nơi tuyển lựa đồng chí rộng rãi quá, có nơi lại hẹp hòi;

2. Các chi bộ còn kém quá, bị động trong công tác của mình;

3. Trình độ hội viên phần đông còn kém, lối làm việc chưa tiến kịp với hoàn cảnh mới.

4. Số cán bộ chưa đủ cung cấp cho mỗi công tác, nhất là các ngành chuyên môn;

5. Nhiều đồng chí phạm kỷ luật, và đôi nơi kỷ luật chưa được nghiêm minh.

Muốn cho Hội ta mạnh mẽ về mọi mặt, bỏ hết các khuyết điểm trên, nhân cuộc thi đua ái quốc, Trung ương quyết định phát động phong trào thi đua phát triển, củng cố Hội.

II - MỤC ĐÍCH THI ĐUA XÂY DỰNG HỘI

Căn cứ vào tình hình trên và những khuyết điểm đã đề ra, việc thi đua nhằm những điểm sau này:

1. *Phát triển Hội* mạnh mẽ vào quân đội, dân quân du kích, các công binh xưởng, các vùng bị địch chiếm, các vị trí chiến lược quan trọng và các vùng dân tộc thiểu số chung cho toàn quốc. Chú ý những người hăng hái, gần gũi họ, giới thiệu họ, đồng thời giúp đỡ các đồng chí lười biếng tiến, nếu không tiến thì tẩy trừ.

2. *Làm cho chi bộ tự động* đủ sức lãnh đạo mọi mặt công tác trong phạm vi mình, dạy cho chi uỷ về lý luận cách mệnh phổ thông, chủ trương chính sách, công tác.

3. *Huấn luyện hội viên* về chính trị, quân sự, chuyên môn, văn hoá và công tác, làm cho trình độ hội viên tăng tiến kịp với đòi hỏi của công việc.

4. *Sửa đổi lối làm việc.* Làm việc có kế hoạch, khoa học, bí mật, nhất là ở vùng địch chiếm. Công việc làm phải có chương trình cho sát hoàn cảnh và thực hiện cho được.

5. *Đào tạo thêm cán bộ chỉ đạo* các cấp; các ngành chuyên môn (chú ý quân sự, hành chính, thợ chuyên môn khéo).

Đào tạo cán bộ miền núi

6. *Nâng cao kỷ luật* làm cho ít đồng chí phạm vào kỷ luật, khi có người phạm thì thi hành cho nghiêm minh (chú ý những hành vi gây xích mích hoặc chia rẽ nội bộ).

7. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch thi đua của Mặt trận và Chính phủ.

III - KẾ HOẠCH THI ĐUA XÂY DỰNG HỘI

Nhằm bảy điểm trên, toàn quốc, khu, tỉnh, huyện, xã, xí nghiệp căn cứ vào kế hoạch chung của cấp trên, dựa theo điều kiện và hoàn cảnh cụ thể địa phương mình mà đặt kế hoạch thi đua cho sát. Các khu vực bị tạm chiếm cấp uỷ phụ trách phải biết châm chước và đặt kế hoạch thích hợp với những điều kiện hoạt động bí mật.

Thi đua: kế hoạch thi đua của huyện (đã có quy định đại cương của tỉnh cho các huyện).

Thời hạn năm tháng:

1. *Phát triển:* Số hội viên hiện có trong huyện là 1.000. Phải phát triển 30% nghĩa là hết hạn phải có thêm 300 đồng chí nữa.

Hướng phát triển: các làng gần đường giao thông X hoặc gần bờ sông Y, dân quân du kích trong toàn huyện.

2. *Làm cho chi bộ tự động công tác:* Tính đến 20-7 trong huyện nào có 100 chi bộ chưa tự động công tác được, hết hạn phải có 20 chi bộ trong số 100 không phải ỷ lại vào cán bộ phụ trách nữa mà tự làm lấy công việc chi bộ mình.

3. *Huấn luyện hội viên và học tập:* Trong huyện có 1.000 đồng chí, 500 chưa được dự huấn huyện. Sau năm tháng phải huấn luyện hết kể cả 300 người mới tổ chức (30% đồng chí mới phát triển trong cuộc thi đua), việc huấn luyện do Ban Tuyên truyền huấn luyện trực tiếp phụ trách và lập ra các ban huấn luyện lưu động đi các xã mở lớp.

Chương trình huấn luyện chi bộ của Trung ương.

Trong năm tháng các hội viên phải đọc và nghiên cứu hai cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* và *Kháng chiến nhất định thắng lợi*.

Ban Tuyên huấn huyện làm dàn bài, đặt câu hỏi và chỉ dẫn cách nghiên cứu.

Các hội viên chưa biết chữ phải biết hết. Các hội viên chưa đọc thông, viết thạo, phải học cho đọc viết thông thạo. Các đồng chí đã khá thì học thêm (Tuyên huấn huyện căn cứ vào số đồng chí này đặt kế hoạch riêng).

Sau thời hạn có kiểm tra.

4. *Sửa đổi lối làm việc:* Các huyện uỷ, các chi uỷ và các đồng chí phải bỏ cách làm việc luộm thuộm, kềnh càng, không có kế hoạch, gặp đâu làm đấy. Phải làm việc có chương trình, có kế hoạch có giờ giấc và hợp lý.

5. *Huấn luyện cán bộ:* Số cán bộ phải đào tạo: 10 cán bộ hành chính xã, 5 cán bộ du kích, 10 cán bộ thông tin: 2 đồng chí có trình độ huyện uỷ viên, 200 đồng chí có trình độ chi uỷ viên. Các chi uỷ tự đào tạo các đồng chí. Các uỷ viên cấp chi do huyện uỷ phụ trách.

6. *Nâng cao hội tính:* Phải giáo dục cho hội viên bằng những buổi tự chỉ trích, nghiên cứu thư Hồ Chủ tịch, làm cho hội viên bỏ các bệnh hủ hoá, lười biếng, hay phạm kỷ luật mà chăm chỉ làm việc, tôn trọng kỷ luật.

7. *Lãnh đạo phong trào thi đua ái quốc:* Kế hoạch thi đua ái quốc của Chính phủ và Mặt trận đặt ra, huyện uỷ, chi uỷ và các hội đoàn có kế hoạch thực hiện. Đặt phương pháp lãnh đạo, phân công người phụ trách thực hiện hoàn toàn, cố xong trước kỳ hạn.

(Chú ý: Đây chỉ vạch ra những nét đại cương, kế hoạch phải rất tỉ mỉ).

IV - TỔ CHỨC, ĐIỀU KHIỂN

Từ Trung ương đến chi bộ, cấp nào cử ra Ban Thi đua cấp ấy, số người có thể từ ba đến chín tuỳ theo phạm vi thi đua rộng hẹp. Ban Thi đua cấp nào đặt dưới quyền Ban chấp uỷ cấp ấy. Kế hoạch và việc chấm thi phải được cấp uỷ thông qua. Ban Thi đua cấp trên và cấp dưới liên lạc với nhau để trao đổi kinh nghiệm qua các cấp uỷ. Ban Thi đua cấp nào điều khiển thi đua cấp ấy.

Cấp uỷ trên điều khiển việc thi đua cấp dưới.

Cứ sau mỗi tháng, Ban Thi đua các cấp báo cáo tình hình thi đua cấp mình cho cấp uỷ và thông báo cho tất cả các đồng chí trong địa phương được biết.

Cấp dưới cũng hàng tháng báo cáo tình hình thi đua cấp mình lên cấp trên, cấp này công bố cho các cấp bộ dưới quyền chỉ đạo của mình được biết và trao đổi kinh nghiệm giữa nơi này và nơi khác.

Nhiệm vụ thi đua:

a) Đặt kế hoạch thi đua cho Hội bộ mình,

b) Điều khiển, kiểm soát, đôn đốc,

c) Động viên,

d) Chấm thi (nhận xét trước rồi đề nghị cấp uỷ).

Ban Thi đua có thể tổ chức ra các tiểu ban như: kiểm soát, kế hoạch, động viên.

V - CHẤM THI VÀ GIẢI THƯỞNG

Sau thời hạn đã định, cấp nào thực hiện được kế hoạch khá nhất sẽ được thưởng. Chi bộ, huyện sẽ được công bố toàn khu, tỉnh và khu sẽ được công bố toàn quốc.

Trung ương đặt một giải cho khu nào được nhất và một giải khuyến khích cho một khu được nhì. Khu đặt giải cho các tỉnh, tỉnh đặt giải cho các huyện, huyện đặt giải cho các chi. Quân uỷ T.U. đặt giải cho các quân khu, quân khu đặt cho các trung đoàn, trung đoàn đặt cho các chi.

Trung ương đặt thêm một giải cho một trung đoàn nhất trong một khu và một giải cho một quân khu nhất.

VI - ĐƠN VỊ THI ĐUA

Hội viên thi đua với hội viên, trong chi bộ mình. Chi bộ nọ với chi bộ kia trong huyện (các chi bộ trực thuộc cấp uỷ thi đua với nhau); huyện với các huyện trong tỉnh, tỉnh với các tỉnh trong khu. Các khu với các khu trong nước.

Trong quân đội thì các chi bộ trong một trung đoàn, các trung đoàn trong khu, các quân khu trong nước thi đua với nhau.

Mỗi tỉnh thì lấy một chi bộ kiểu mẫu; mỗi khu thì lấy một tỉnh và một huyện kiểu mẫu, toàn quốc thì lấy một khu kiểu mẫu - (điều kiện kiểu mẫu: khá nhất về mọi mặt: kháng chiến, tăng gia sản xuất, thực hiện được đại đoàn kết rộng rãi, phát triển và củng cố Hội khá).

VII - THI ĐUA TỔ CHỨC HỘI TRONG QUÂN ĐỘI

Vì hoàn cảnh và tính chất đặc biệt của tổ chức Hội trong

quân đội, việc đặt kế hoạch cho các quân khu do Trung ương Quân uỷ đảm nhận.

Kế hoạch thi đua một cấp trong quân đội cũng do cấp trên trực tiếp đặt ra, nhưng tất cả phải được cấp uỷ Hội thông qua.

Các cấp uỷ và các đồng chí toàn Hội!

Cuộc kháng chiến đương bước mau sang giai đoạn cầm cự. Toàn dân đương phải vận dụng hết năng lực mình để chuyển cuộc chiến tranh sang giai đoạn mới và đồng thời chuẩn bị điều kiện cho cuộc Tổng phản công sau này. Tình thế đòi hỏi dân tộc một sự cố gắng phi thường.

Là đoàn thể lãnh đạo cuộc kháng chiến, Hội ta phải mạnh mẽ hơn, cố gắng hơn về mọi mặt để đảm đương nhiệm vụ lớn lao là đưa cuộc kháng chiến đến toàn thắng. Hưởng ứng cuộc thi đua xây dựng Hội này, các đồng chí hãy tỏ ra xứng đáng với dân tộc và Hội, quyết tâm thực hiện cho kỳ được kế hoạch.

Trung ương đặt tất cả tin tưởng ở các đồng chí toàn Hội.

Ngày 1 tháng 6 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI TRONG DỊP 1.000 NGÀY KHÁNG CHIẾN

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Hỡi toàn thể tướng sĩ!

Nhân dịp kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến, tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các tử sĩ và đồng bào đã hy sinh vì nước, và gửi lời thân ái hỏi thăm anh em thương binh và gia đình các liệt sĩ.

Tôi gửi lời khen ngợi:

- Tướng sĩ đang oanh liệt giết giặc trước mặt trận;
- Đồng bào đang hăng hái thực hiện thi đua ái quốc ở hậu phương;
- Đồng bào tại vùng địch tạm chiếm, luôn luôn giữ vững tinh thần yêu nước của người dân Việt Nam;
- Kiều bào ở hải ngoại luôn luôn giúp đỡ Tổ quốc.

Tôi lại khẩn khoản kêu gọi những người đang lầm đường theo địch, mau mau trở về với Tổ quốc.

Trong dịp này, lòng tôi và lòng Chính phủ đặc biệt đi đến chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, vì chiến sĩ và đồng bào ở đó đã tranh đấu trước nhất và hy sinh nhiều nhất.

Sau 1.000 ngày kháng chiến, chúng ta hãy kiểm điểm

lại những bước đường đã qua, và chuẩn bị những công việc sắp đến.

1. Sau ngày vua Gia Long rước Tây vào nước, và vua Tự Đức nhượng nước cho Tây, biết bao liệt sĩ anh hùng đã phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc.

Trong thời kỳ đó, thế lực thực dân Pháp đang phát triển, lại thêm thế lực vua chúa trào đình làm tay sai cho Pháp. Nhân dân ta thì thiếu tổ chức và kinh nghiệm. Vì vậy, những cuộc tranh đấu oanh liệt kế tiếp nhau trong 80 năm, mà kết quả đều bị thất bại.

Cuộc kháng chiến của ta ngày nay, tuy là tiếp tục những cuộc tranh đấu đã qua, nhưng nó có những điều kiện và hoàn cảnh khác hẳn:

- Cuộc kháng chiến của ta đã tập trung tất cả cái tinh thần quật cường yêu nước của giống nòi Hồng Lạc lưu truyền từ mấy ngàn năm. Nó tập trung những kinh nghiệm chiến đấu của các vị dân tộc anh hùng Trần Hưng Đạo, Lê Thái Tổ, Nguyễn Quang Trung để lại.

- Cuộc kháng chiến của ta nổi lên trong lúc lực lượng thực dân đã suy đồi ở nước Pháp cũng như ở thế giới. Chế độ vua chúa hủ bại đã bị cách mệnh dân tộc giải phóng đánh tan, không thể làm tay sai cho địch nữa.

- Cuộc kháng chiến của ta có những điều kiện thuận tiện, xưa nay chưa dân tộc nào có. Từ Nam đến Bắc, cả nước một lòng, quyết chống ngoại xâm, quyết tranh độc lập. Từ Nam đến Bắc, bộ đội và dân quân, hăng hái dũng cảm, chỉ huy thống nhất. Từ Nam đến Bắc, toàn dân nghe theo mệnh lệnh của Chính phủ trung ương, một Chính phủ do nhân dân cử ra, và kiên quyết kháng chiến đến cùng để tranh thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

- Cuộc kháng chiến của ta, ngoài những điều kiện có lợi đó, lại được dân chủ thế giới ủng hộ. Vì vậy, mà thắng lợi nhất định về tay ta.

2. Chúng ta lại xét cho rõ tình hình địch và tình hình ta.

Tình hình địch: Về quân sự - Chiến lược chớp nhoáng của chúng đã thất bại rồi. Sau 1.000 ngày chiến tranh, chúng đã chết và bị thương mấy vạn người, hao phí mấy ngàn triệu bạc. Mà kết quả chỉ tạm chiếm được mấy chỗ thành thị đã tan hoang.

Về kinh tế: Ở đây cũng như ở Pháp, kinh tế của chúng đã kiệt quệ, chỉ sống ngắc ngoải vào sự vay nợ các nước khác.

Về chính trị: Những âm mưu chính trị của chúng để chia rẽ sức kháng chiến của ta, đều bị thất bại. Kết quả cùng đường, chúng phải đưa ra một Chính phủ bù nhìn ọp ẹp Nguyễn Văn Xuân, một tên nô lệ Pháp mà toàn thể đồng bào đều phỉ nhổ.

Tình hình ta: Sau 80 năm nô lệ, sau cuộc Thế giới đại chiến thứ hai, sau 1.000 ngày bị thực dân tàn phá, dân ta không sao khỏi cực khổ gian nan. Tuy vậy, quân sự cũng như chính trị, kinh tế cũng như văn hoá, vật chất cũng như tinh thần, càng kháng chiến dân ta càng tiến bộ và tiến bộ rất mau.

9 phần 10 đất nước vẫn tự do. Quân đội ngày càng mạnh mẽ. Nhân dân ta càng đoàn kết. Oai tín Chính phủ ta càng ngày càng vững vàng.

Từ cuộc vận động Tăng gia sản xuất và Luyện quân lập công, chúng ta đã tiến đến phong trào *Thi đua ái quốc* khắp mọi mặt, khắp mọi nơi. Với lòng nồng nàn yêu nước và lực lượng vô cùng tận của nhân dân ta, cuộc Thi đua ái quốc nhất định sẽ thành công to. Vì vậy, mà thắng lợi càng nhất định về tay ta.

3. Chúng ta đủ điều kiện thắng lợi. Chúng ta chắc thắng lợi. Song chúng ta phải biết rằng, càng gần đến thắng lợi thì càng gay go. Mà gay go càng nhiều, thì thắng lợi càng to. Vì vậy, mỗi một người quốc dân phải tẩy sạch cái thói: khi thì quá lạc quan, khi thì quá bi quan. Phải tẩy sạch cái chứng cầu yên, gặp sao hay vậy, muốn ăn quả mà biếng trồng cây.

Mỗi một người dân phải hiểu: có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do. Đã đoàn kết, ta phải đoàn kết chặt chẽ rộng rãi thêm. Đã cố gắng, ta phải hăng hái mà cố gắng mãi. Mỗi một người phải lấy việc xung phong trong phong trào Thi đua ái quốc là nhiệm vụ thiêng liêng của mình, phải cố làm cho được.

Như vậy, thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: Toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t. 5, tr. 439-442.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc chọn đại biểu vào các cấp L.V[1)] sau khi thống nhất Việt Minh vào Liên Việt[*]

Gửi các Khu uỷ và Tỉnh uỷ,

Vì nhận thấy:

a) Từ sau khởi nghĩa ít lâu Việt Minh đã trở thành một hình thức hẹp, vì nói chung là không kết nạp đông đảo được các giới trí thức, tư sản, mà Liên Việt thì gần đây đã phát triển khá.

b) Việc duy trì một lúc hai hình thức mặt trận thống nhất dân tộc, làm cho công tác lãnh đạo quần chúng bối rối khó khăn.

c) Cán bộ thiếu, không đủ phân phối để lãnh đạo hai hình thức mặt trận.

Nên Thường vụ Trung ương đã quyết định đưa ra Đại hội vấn đề thống nhất VM và LV.

Vấn đề này, sau khi đại hội quyết định sẽ thi hành ngay.

Vì vậy chúng tôi thấy cần phải thông tri trước để các đồng chí chuẩn bị:

a) Sau đại hội của Hội: sẽ có đại biểu Hội nghị VM toàn

---

1) L.V: Liên Việt (*B.T*).

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

quốc (Tổng bộ đã có thông cáo triệu tập rồi). Các đồng chí cần chú ý cử những người đại biểu xứng đáng, không nên làm một cách cẩu thả như kỳ họp Tổng bộ mở rộng cuối tháng 4 vừa rồi.

b) Sau đại biểu Hội nghị Việt Minh toàn quốc, sẽ họp bàn Trung ương Liên Việt mở rộng để thực hiện việc thống nhất. Vì vậy các đồng chí cần chuẩn bị một số hội viên để đưa vào các cấp Liên Việt làm Hội đoàn, và chọn sẵn cả số đại biểu các giới người ngoài Hội để đưa vào các cấp Liên Việt ấy.

Nói chung, các hội viên sẽ vào làm Hội đoàn các cấp Liên Việt phải đứng tuổi, có uy tín trong giới mình thay mặt và trong các giới khác (không phải chỉ có uy tín trong Hội ta, mà phải thực sự có uy tín trong quảng đại quần chúng), có thể tượng trưng đại đoàn kết. Số hội viên không nên choán hết Ban Chấp hành Liên Việt các cấp.

Về việc lựa chọn người ngoài Hội, cũng không nên tỏ "tình thân ái đại đoàn kết" một cách quá lố, như các đồng chí Ninh Bình đã đưa Phạm Lê Bổng làm Hội trưởng Hội Liên Việt tỉnh.

Lần đầu tiên thực hiện việc thống nhất hai hình thức của mặt trận, chúng ta cần thận trọng, vì các giới quần chúng sẽ trông vào và xét đoán sự lựa chọn đại biểu của chúng ta.

Mong các đồng chí thảo luận kỹ, để thi hành cho đúng.

Chào quyết thắng

Ngày 8 tháng 8 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về hai ngày kỷ niệm Tổng khởi nghĩa và Tuyên ngôn độc lập

1. Cuộc kỷ niệm hai ngày Tổng khởi nghĩa và Tuyên ngôn độc lập năm nay nhằm lúc Đoàn thể và Chính phủ ta đang cổ động và lĩnh đạo toàn dân tích cực thi đua ái quốc để đẩy mạnh cuộc kháng chiến sang giai đoạn thứ hai. Nhân hai ngày kỷ niệm này, các đồng chí các nơi hãy kiểm điểm kết quả và kinh nghiệm thời gian thi đua vừa qua, cổ động một phong trào thi đua phát biểu ý chí kiên quyết giữ vững độc lập đã giành được, giữ vững chính quyền nhân dân, kiên quyết chống ngoại xâm, chống bù nhìn, chống độc lập thống nhất giả hiệu. Hình thức kỷ niệm là: Vệ quốc quân và dân quân thì lập công (đánh mạnh, quét bù nhìn, trừ gian); toàn dân thi đua giúp bộ đội tác chiến, tăng gia sản xuất, phá hoại, tất cả các giới đồng bào khai hội, họp mét tinh, ra sức giữ vững chính quyền của ta do Hồ Chủ tịch lĩnh đạo, đả đảo Chính phủ bù nhìn,v.v..

2. Về kế hoạch kỷ niệm chung, Ban Thường vụ Trung ương đã chỉ thị cho Ban Tuyên huấn đề nghị với Nha Thông tin của Chính phủ thông tri đi các địa phương, các đồng chí

hãy dựa theo Thông tri ấy mà tổ chức cuộc kỷ niệm. Chú ý không nên hội họp nhiều ngày. Các đoàn thể, các cơ quan chính quyền chỉ nên họp vào ngày 19-8; ngày 2-9 sẽ tổ chức những cuộc mét tinh đông đảo của đoàn thể nhân dân (chú ý tránh máy bay).

3. Riêng trong phạm vi Hội, các cấp bộ nên nhân hai ngày đó tổ chức những cuộc khai hội để:

a) Nghiên cứu tính chất, ý nghĩa, triển vọng của Cách mạng Tháng Tám, các công cuộc Hội ta đã theo đuổi từ sau Tổng khởi nghĩa đến nay, và nhất là nhiệm vụ nặng nề của Hội ta trong cuộc toàn dân kháng chiến.

b) Đặc biệt kiểm thảo công tác Hội về ba vấn đề: thực hiện đại đoàn kết, củng cố chính quyền nhân dân, cải thiện sinh hoạt cho quần chúng.

Về vấn đề thứ nhất, chúng ta cần xem xét tình hình khối toàn dân đoàn kết tại địa phương (khu, tỉnh, huyện hay làng, nhà máy, công sở) từng lớp nào đã tích cực đoàn kết, từng lớp nào còn thờ ơ (đội kháng chiến lừng chừng, đội Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc thì nghi ngờ, v.v..).

Vì sao họ có thái độ ấy, trong các cơ quan chính quyền, ta có thật thà công tác dìu dắt các nhân sĩ ngoài Hội không, và kế hoạch phương pháp sửa chữa khuyết điểm của ta thế nào?

Về vấn đề thứ hai, ta phải thẳng thắn nhìn thấy rằng, từ kháng chiến đến nay, ta không chú ý một cách đầy đủ, không kể việc Mặt trận vài nơi lấn quyền Uỷ ban kháng chiến, hành chính, nói chung ta còn không có một kế hoạch để đề cao uy tín của các cơ quan chính quyền. Nhiều nơi các đại biểu Quốc hội và Ban Thường trực Quốc hội và Hội đồng nhân dân gần như không hoạt động. Nhiều phần tử không

chịu làm việc, hoặc hủ hoá trong các Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính, làm mất uy tín chính quyền, không được thay thế bằng những phần tử khác tích cực hơn.

Giữa lúc chính quyền bù nhìn toàn quốc thành lập, tình trạng ấy phải sửa đổi. Ta phải để một kế hoạch cụ thể để đề cao uy tín và củng cố bộ máy chính quyền nhân dân.

Về vấn đề cải thiện dân sinh, Hội nghị Trung ương mở rộng hồi đầu năm đã nhấn mạnh. Hội nghị cán bộ miền Bắc hồi tháng 4 đã ra một kế hoạch khá tỉ mỷ. Nhiều cuộc hội nghị các địa phương cũng đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Nhưng đến nay, ta vẫn chưa đi đến kết quả khả quan. Vậy nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám ta nên nghiên cứu kỹ lại vấn đề này, đặt một kế hoạch cụ thể, để đem thực hiện ngay.

Làm sao cho sau cuộc kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám này, các Hội bộ địa phương bước được một bước thực tế và đáng kể (chứ không phải chỉ đặt ra những kế hoạch chung, chỉ nêu vấn đề trong các bản nghị quyết) trên con đường thực hiện ba nhiệm vụ kể trên. Như thế chúng ta mới kỷ niệm hai ngày Tổng khởi nghĩa và Tuyên ngôn độc lập một cách thiết thực.

Chào thi đua ái quốc

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về sự liên lạc giữa Hội đoàn chính quyền và các cấp

Trong cuộc họp ngày 22-7-1948, Hội nghị Hội đoàn chính quyền Trung ương nhận thấy từ trước đến nay, thiếu sự liên lạc giữa các Hội đoàn chính quyền Trung ương, và Hội đoàn chính quyền Liên khu cũng như giữa các Hội đoàn chính quyền Liên khu và Hội đoàn chính quyền các tỉnh.

Sự thiếu sót ấy đã gây ra những khuyết điểm sau đây:

1. Bộ máy chính quyền kém điều hòa, các cấp và các ngành hoạt động không ăn khớp với nhau.

2. Chính phủ Trung ương không hiểu rõ tình hình các địa phương.

3. Các cấp địa phương không nhận được thấu triệt tinh thần của các chỉ thị, sắc lệnh của Chính phủ, nên thi hành thường không được chu đáo, có khi lại sai lầm.

4. Các cấp địa phương có khi tự động ra ngoài nguyên tắc.

5. Các địa phương không cùng nhau trao đổi được kinh nghiệm.

Có tình trạng ấy là vì các đồng chí không thi hành đúng nghị quyết của Trung ương. Việc các Hội đoàn cấp trên và cấp dưới cần liên lạc mật thiết với nhau, đã nói rõ trong Nghị

quyết của Hội nghị cán bộ miền Bắc Đông Dương tháng 4-1948. Nay Trung ương nhắc lại và quy định rõ sự liên lạc ấy như sau này:

a) Hội đoàn chính quyền Trung ương có thể gửi thẳng cho các Hội đoàn chính quyền Liên khu những công văn chỉ thị trong phạm vi công việc của Hội đoàn chính quyền nhưng phải sao gửi Trung ương những chỉ thị về vấn đề quan trọng.

b) Hội đoàn chính quyền Liên khu có thể gửi thẳng công văn hoặc báo cáo lên Hội đoàn chính quyền Trung ương, nhưng cũng phải gửi bản sao cho Liên khu ủy nếu công văn hoặc báo cáo có tính chất quan trọng.

Tóm lại, các công văn chỉ thị của Hội đoàn chính quyền cấp trên gửi xuống cấp dưới, hoặc của cấp dưới gửi lên cấp trên về những vấn đề quan trọng đều phải gửi một bản sao cho cấp ủy tương đương.

c) Giấy tờ trao đổi giữa các Hội đoàn chính quyền thì được nói về công việc thi hành sắc lệnh, nghị định, chỉ thị của Chính phủ và những nghị quyết của các cấp ủy tương đương.

d) Mỗi khi Chính phủ triệu tập hội nghị hành chính kháng chiến, Hội đoàn chính quyền Trung ương sẽ họp các đại biểu Hội đoàn chính quyền Liên khu trước để thảo luận những vấn đề đưa ra hội nghị xét và quyết định.

đ) Khi có các phái viên của Chính phủ đi kinh lý, Hội đoàn chính quyền Trung ương sẽ giới thiệu với các Liên khu người của Hội đoàn chính quyền Trung ương để Hội đoàn chính quyền Liên khu giúp đỡ cho công việc làm được dễ dàng.

e) Khi Hội đoàn chính quyền Liên khu cử đại biểu lên Chính phủ, cũng giới thiệu cho Hội đoàn chính quyền Trung ương để cho việc tiếp kiến và giải quyết công việc được mau chóng.

Chỉ thị này sửa đổi mục B, tiết 3 trong Chỉ thị số 10/NQ ngày 31 tháng 8 năm 1947.

Kể từ nay, Hội đoàn chính quyền các cấp cũng như Hội đoàn chính quyền Trung ương và Hội đoàn chính quyền Liên khu đều có liên lạc dọc trong việc thi hành các sắc lệnh và chỉ thị của Chính phủ.

Tuy vậy, những việc quan trọng do cấp hành chính kháng chiến bên trên đưa xuống, Hội đoàn chính quyền cấp bộ dưới phải đưa ra bàn với cấp ủy Hội tương đương, để đặt kế hoạch thi hành cho sát với hoàn cảnh địa phương.

Những việc không có tính chất quan trọng, thì tất cả các Hội đoàn chính quyền ở các cấp hành chính kháng chiến có thể thi hành theo đúng chủ trương và đường lối chung của Hội không phải hỏi ý kiến cấp ủy tương đương, nhưng sau khi thi hành phải báo cáo kết quả.

Ngày 10 tháng 8 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHÚNG TA CHIẾN ĐẤU CHO ĐỘC LẬP VÀ DÂN CHỦ

Báo cáo đọc ở Hội nghị cán bộ lần thứ V (Từ 8-8 đến 16-8-1948)

Phần thứ nhất

PHONG TRÀO DÂN CHỦ VÀ ĐỘC LẬP TRÊN THẾ GIỚI

I- SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG DÂN CHỦ CHỐNG ĐẾ QUỐC

Sau đại chiến thứ hai vừa rồi, một đặc điểm của tình hình thế giới là lực lượng đế quốc nói chung suy nhược, trái lại lực lượng dân chủ trội hẳn lên. Bốn việc chứng tỏ sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng dân chủ thế giới:

A- Liên Xô thắng và mạnh hơn trước;

B- Nhiều nước dân chủ mới đã thành lập;

C- Cuộc đấu tranh dân chủ trong các nước đế quốc ngày một mạnh;

D- Phong trào độc lập và dân chủ ở các nước thuộc địa và nước nửa thuộc địa sôi nổi.

A- LIÊN XÔ THẮNG VÀ MẠNH HƠN TRƯỚC

Hồng quân Liên Xô diệt tan phát xít Đức và giúp cho nhiều nước Đông Âu được giải phóng, làm tăng thêm uy tín và thế lực của Liên Xô lên gấp bội.

Do cuộc chiến thắng trong trận đại chiến vừa rồi, Liên Xô thu hồi được những đất của Nga khi trước như Bétsarabi (Bessarabie), Buycovin (Bucovine), Bạch Nga (Russe Blanche), các nước Ban Tích (Pays Baltiques), Careli (Carelie), v.v. nhân đó, bờ cõi của nước chủ nghĩa xã hội mở rộng.

Hồng quân Liên Xô đóng từ Trung Âu đến Bắc Cao Ly. Mặt Đông Âu có nhiều nước dân chủ mới, làm thành luỹ cho Liên Xô. Quân giải phóng Trung Hoa chiếm được gần hết Mãn Châu và Hoa Bắc. Vì vậy, vòng vây tư bản chung quanh Liên Xô đã bị đứt quãng và dãn ra.

Kế hoạch 5 năm lần thứ tư này hoàn thành trong bốn năm và phát triển chủ nghĩa xã hội gây cơ sở cho Liên Xô chóng tiến lên chế độ cộng sản. Liên Xô đang tích cực lợi dụng những phát minh khoa học mới nhất của loài người trong và sau đại chiến vừa rồi để tăng gia sức sản xuất của chủ nghĩa xã hội lên đến độ khá cao, tạo ra những điều kiện cho sự dồi dào cộng sản.

B- NHIỀU NƯỚC DÂN CHỦ MỚI ĐÃ THÀNH LẬP

1. Sau đại chiến, chế độ dân chủ mới đã thành lập ở các nước dưới đây:

- Ba Lan - Tiệp Khắc - Nam Tư
- Bảo gia lợi[1] - Anbanie

1) Bảo gia lợi: Bungari *(B.T)*.

- Lỗmani[1] - Hung gia lợi[2]

Bắc Cao Ly[3] và một phần khá rộng của nước Trung Hoa.

2. Đặc điểm chung của những nước dân chủ mới là:

a) Những tàn tích phong kiến - đặc biệt là chế độ đại địa chủ đã bị thủ tiêu;

b) Những xí nghiệp lớn về kỹ nghệ, vận tải, tài chính, đã được quốc hữu hoá;

c) Nhà nước do giai cấp vô sản lãnh đạo, không còn là lợi khí áp bức, bóc lột của tư bản, địa chủ nữa, mà là lợi khí bênh vực quyền lợi cho lao động thành thị và thôn quê, cho nhân dân.

3. Kinh tế của các nước dân chủ mới như thế nào?

Kinh tế dân chủ mới có ba bộ phận: thành phần xã hội hoá (secteur socialisé)[4] tức là kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xã; thành phần sản xuất đơn thuần cơ bản gồm có kinh tế của nông dân và của thợ thủ công, và thành phần tư bản. Trong ba thành phần kinh tế đó thành phần xã hội hoá càng ngày càng lớn lên rất mau, trái lại, thành phần tư bản càng ngày càng mất dần địa vị. Hình thức kinh tế hợp tác xã đóng một vai trò rất trọng yếu trong nền kinh tế dân chủ mới.

Và vấn đề *quốc hữu hoá,* tịch thu không bồi thường những tài sản của bọn phản quốc, bọn phát xít; tịch thu có bồi thường ít nhiều cho những nhà tư bản không phản quốc mà xí nghiệp của họ có tính chất lợi ích quốc gia. Chính sách

1) Lỗmani: Rumani *(B.T)*.

2) Hung gia lợi: Hunggari *(B.T)*.

3) Bắc Cao Ly: Bắc Triều Tiên *(B.T)*.

4) Không nên lầm với thành phần xã hội chủ nghĩa (secteur socialiste) như ở Liên Xô.

quốc hữu hoá của các nước dân chủ mới khác hẳn chính sách quốc hữu hoá ở các nước tư bản như Anh, Pháp sau đại chiến vừa rồi. Tại một vài nước dân chủ mới Đông Âu, vẫn còn tài sản của đế quốc Anh, Mỹ. Nhưng tài sản này có cái đã bị tịch thu và bồi thường, có cái vẫn y nguyên như cũ.

Về vấn đề *cải cách ruộng đất*, tịch thu ruộng đất của đại địa chủ phong kiến không để làm tập thể nông trường do Nhà nước quản lý, mà chia cho dân cày nghèo hay cố nông (dân cày không đất), như ở các nước Đông Âu, mà có nơi chia cho cả một phần trung nông; thực hiện khẩu hiệu "người cày ruộng có ruộng cày", thi hành chính sách giúp đỡ cho nông dân cày cấy. Mỗi nước dân chủ mới tuỳ theo điều kiện cụ thể của mình mà thi hành chính sách "cải cách ruộng đất". Thí dụ: Ba Lan, tịch thu ruộng đất của những địa chủ có từ 200 mẫu trở lên. Tiệp Khắc, tịch thu có bồi thường từ 50 mẫu trở lên, ở Trung Hoa chính quyền nhân dân tịch thu ruộng đất của địa chủ nói chung, nhưng cho địa chủ được hưởng một số ruộng đất đủ nuôi sống gia đình.

Kinh tế dân chủ mới là kinh tế bắt đầu kế hoạch hoá. Các nước dân chủ mới đã cố gắng đặt kế hoạch kiến thiết kinh tế (Bảo[1)]: kế hoạch 2 năm; Nam Tư: với kế hoạch 5 năm, v.v.). Cố nhiên kinh tế kế hoạch hoá ở đây không thể đi với kinh tế kế hoạch hoá ở Liên Xô, vì ở đây còn của riêng về thủ đoạn sản xuất. Song vẫn có thể thực hiện kinh tế kế hoạch hoá được phần nào, là vì: Nhà nước của dân, do dân lãnh đạo và thành phần kinh tế xã hội hoá đã có và mỗi ngày một lớn thêm.

1) Bảo: Bungari (*B.T*).

4. *Chính trị:* Các nước dân chủ mới như thế nào?

Bộ máy nhà nước trước kia là lợi khí áp bức, bóc lột, độc quyền trong tay giai cấp hữu sản (tư sản, địa chủ, v.v.) nay biến thành lợi khí bênh vực quyền lợi cho các tầng lớp nhân dân lao động, cho công nông, trí thức.

Nhà nước ấy không phải là hình thức của vô sản chuyên chính hay công nông chuyên chính, mà là hình thức của các tầng lớp nhân dân cách mạng chuyên chính hay của các tầng lớp lao động và dân chủ chuyên chính.

Chính quyền mới không hoàn toàn đập tan bộ máy nhà nước cũ (như ở Nga trước kia) mà chiếm lấy bộ máy nhà nước cũ và đổi mới bộ máy ấy bằng cách sửa bỏ những bộ phận không hợp lý, thanh trừ những phần tử xấu, đồng thời thu hút, cảm hoá nhiều phần tử tiến bộ mới.

Chế độ dân chủ mới đều có tính chất dân chủ nhân dân (démocratie populaire), dưới những hình thức khác nhau; cộng hoà đại nghị (république parlementaire) ở Ba Lan, Tiệp, Bảo, cộng hoà liên bang (république fédérative) ở Nam Tư; cộng hoà dân chủ (république démocratique) ở Việt Nam và Trung Hoa.

Trong nước, vẫn còn giai cấp đấu tranh, nhưng chính quyền dân chủ mới đứng hẳn về phe nhân dân lao động mà kiềm chế bọn đại tư bản địa chủ còn sót lại, hoặc đàn áp những tay sai của chúng, còn lén lút trong bộ máy nhà nước và cấu kết với bọn phản động quốc tế để phá hoại chính quyền nhân dân.

Quyền tự do dân chủ và tự do xã hội rất rộng rãi, dân tộc bình đẳng, trai gái ngang quyền, binh lính cũng được hưởng quyền công dân như mọi người công dân khác.

Chính thể dân chủ mới có một đặc điểm nữa là ngoại giao thân thiện với nhau và với Liên bang Xôviết, lực lượng chủ chốt của hoà bình và dân chủ trên thế giới.

5. Chế độ dân chủ mới sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chế độ dân chủ mới là một hình thức quá độ từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa xã hội. Nó sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội có khi không cần phải qua một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà do những cải cách dần dần để tiến lên. Những cuộc cải cách ấy, do chính quyền dân chủ thi hành, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, có thể hoà bình nhưng cũng có thể đổ máu.

6. Bốn điều kiện lịch sử dưới đây đã giúp cho các nước dân chủ mới thành lập:

1- Trong quá trình đấu tranh chống phát xít xâm lược, giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản các nước đó đã nắm chắc được quyền lãnh đạo cách mạng, đã tăng thêm uy tín và đã trở thành một phát động cơ, một bộ tham mưu của Mặt trận dân tộc thống nhất, chống phát xít xâm lược. Trái lại bọn đại địa chủ, đại tư bản và các chính đảng của chúng hầu hết đã lộ mặt phản quốc và đã bị nhân dân trừng trị.

2- Những Đảng Cộng sản trong các nước đó đã phát triển thành những đảng quần chúng mạnh mẽ.

3- Liên Xô đã thành một sức mạnh vô cùng hùng hậu, có thể và đã giúp các nước đó về mọi mặt, kinh tế, quân sự, ngoại giao, v.v.. Không có sự ủng hộ của Liên Xô thì các nước dân chủ mới khó lòng chống nổi sự uy hiếp của bọn phản động trong nước và ngoài nước.

4- Các nước dân chủ mới ra đời khi chủ nghĩa đế quốc đã suy tàn, già cỗi, lại bị thương rất nặng trong cuộc đại chiến vừa rồi.

Các nước đế quốc lại tranh giành nhau chưa thể liên minh quân sự phá các nước dân chủ mới, trước khi chính quyền các nước đó càng ngày càng được củng cố.

C- CUỘC ĐẤU TRANH DÂN CHỦ TRONG CÁC NƯỚC ĐẾ QUỐC NGÀY MỘT MẠNH

1. Những cuộc đấu tranh của nhân dân và các từng lớp cần lao ở các nước đế quốc, tư bản ngày một rộng rãi, quyết liệt, có nơi và có lúc đã tới hình thức xung đột võ trang (như ở Ý). Phong trào đấu tranh ở Pháp từ thợ thuyền lan tới các tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ lôi kéo được cả viên chức và đang lan đến nông dân. Cuộc đấu tranh võ trang rộng rãi giữa lực lượng dân chủ và ái quốc chống tư bản phản quốc có thể xảy ra ở một vài nước mâu thuẫn gay go nhất.

2. Ở Anh, Mỹ phong trào đấu tranh của thợ thuyền và nhân dân cũng lên cao, Đảng Lao động hiện cầm quyền ở Anh phản bội quyền lợi của nhân dân Anh, mất ảnh hưởng. Ở Mỹ một Đảng Tiến bộ (Parti Progressiste) mới thành một áp đảo do Oalátsơ (Wallace) đứng đầu chống lại chính sách phản dân chủ của Tơruman, Mácsan (Truman - Marshall).

3. Đảng Cộng sản các nước đế quốc, tư bản mạnh hẳn lên, số đảng viên tăng gấp bội và số quần chúng dưới quyền lãnh đạo của mình ngày một đông đảo. Đảng Cộng sản Ý có hai triệu rưỡi đảng viên. Đảng Cộng sản Pháp có một triệu rưỡi.

D- PHONG TRÀO ĐỘC LẬP VÀ DÂN CHỦ TẠI CÁC NƯỚC THUỘC ĐỊA VÀ NỬA THUỘC ĐỊA SÔI NỔI

1. Phong trào thuộc địa và nửa thuộc địa sôi nổi sau đại chiến. Trong đại chiến vừa rồi, cuộc đấu tranh của nhân dân thuộc địa và nửa thuộc địa chống phát xít xâm lược khá

mạnh. Sau đại chiến "những dân tộc thuộc địa không muốn sống như trước nữa, nhưng giai cấp thống trị ở chính quốc cũng không thể cai trị thuộc địa như trước nữa". Phong trào giành độc lập ùn ùn nổi dậy, làm lay chuyển cả nền tảng của chủ nghĩa đế quốc trên thế giới.

Hàng trăm triệu nhân dân Á và Phi đã và đang nổi dậy chiến đấu chống thực dân đế quốc. Quyết liệt nhất là cuộc chiến đấu của 450 triệu dân Trung Hoa, 20 triệu dân Việt Nam, 70 triệu dân Nam Dương[1)], những dân tộc đã hăng hái tham gia chống phát xít Nhật và đã chiếm được vũ khí trong những năm chiến đấu chống phát xít và trong khi Nhật bại.

Dân Hy Lạp tiếp tục chiến đấu cho dân chủ và độc lập;

Dân Mã Đảo gần đây lại đánh du kích mạnh hơn.

Ngoài ra các dân tộc thuộc địa hay nửa thuộc địa khác, tuy chưa đấu tranh vũ trang, nhưng đang hoà bình vận động chống đế quốc một cách ráo riết và chuẩn bị đấu tranh vũ trang toàn quốc. Ở Nam Mỹ và châu Phi, phong trào dân chủ cũng đã có nơi phát triển.

2. Tính chất dân tộc và dân chủ của phong trào thuộc địa và nửa thuộc địa đã khá rõ rệt. Trong và sau đại chiến thứ nhất, phong trào giải phóng thuộc địa phần nhiều do giai cấp tư sản hay một phần phong kiến lãnh đạo (ví dụ phái Găngđi (Gandhi) ở Ấn, Quốc dân Đảng ở Trung Hoa, Việt Nam Quốc dân Đảng ở ta, đảng Keman (Kemal) ở Thổ, Đảng Gapdit (Wafdiste) ở Ai Cập, v.v.). Nhưng trong và sau đại chiến này, vì trình độ kinh tế các nước thuộc địa, nửa thuộc địa đã mạnh, nên phong trào giải phóng ở các nước đó có quần

1) Nam Dương: Inđônêxia (*B.T*).

chúng đông đảo tham gia và được giai cấp vô sản lãnh đạo, trong khi giai cấp phong kiến và bọn tư sản mại bản đầu hàng đế quốc.

Liên Xô chiến thắng và mạnh lên. Các nước dân chủ mới lại thành lập và mau củng cố, ảnh hưởng vang dội đến các thuộc địa và nửa thuộc địa, kích thích nhân dân đông đảo ở thuộc địa tích cực phấn đấu.

Những việc đó đã làm cho phong trào giải phóng ở thuộc địa sau đại chiến này, không những có tính chất *dân tộc*, mà còn có tính chất *dân chủ* rõ rệt. Về phong trào giải phóng thuộc địa vừa đánh đuổi đế quốc trừ diệt bọn bù nhìn tay sai của chúng, vừa phá bỏ những tàn tích phong kiến hủ bại. Bởi vậy, cách mạng các nước thuộc địa và nửa thuộc địa như ở Trung Hoa, Việt Nam, Nam Dương thật có tính chất *dân chủ tư sản* và trong một vài thuộc địa và nửa thuộc địa (như Trung Hoa, Việt Nam) nó còn có tính chất *dân chủ mới,* vì nó do giai cấp vô sản lãnh đạo chặt chẽ.

II- MƯU MÔ VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA PHE ĐẾ QUỐC PHẢN DÂN CHỦ

1. *Đứng trước phong trào dân chủ và cách mạng rầm rộ như trên, các đế quốc dùng cách gì để chống Liên Xô và phong trào dân chủ mới?*

Trong chiến tranh chống phát xít Đức - Nhật, tuy có cùng ở mặt trận, song Liên Xô và Anh - Mỹ không đồng ý với nhau về mục đích chiến tranh. Liên Xô và các lực lượng dân chủ nhằm mục đích tiêu diệt phát xít, củng cố chế độ dân chủ; trái lại, Mỹ và Anh nhằm mục đích diệt Đức, Ý, Nhật để chiếm lấy thị trường của ba nước đó, và để chiếm riêng quyền

bá chủ thế giới tư bản. Sau chiến tranh, sự bất đồng ý kiến đó lại thêm sâu sắc. Phe đế quốc đứng đầu là Mỹ (đế quốc phản động nhất) và Anh theo đuôi Mỹ tìm mọi cách chống Liên Xô và các nước dân chủ mới. Chúng đang dùng những cách gì?

Dùng chính sách đồng đôla, đặt các nước nhỏ yếu và các nước đế quốc tư bản suy nhược như Pháp, Ý (và cả Anh nữa) vào trong ảnh hưởng của mình. Phương pháp chúng đang dùng là kế hoạch Tơruman, Mácsan.

Lập căn cứ quân sự khắp nơi để chuẩn bị chiến tranh thứ ba chống Liên Xô và các nước dân chủ mới.

Đưa "Con ngoáo ộp" bom nguyên tử ra để doạ các nước dân chủ mới.

Nuôi và gây lại thế lực cho bọn phát xít còn sống sót (lập nước Tây Đức, dùng lại nước Nhật phát xít, giúp Franco) hòng dùng làm tay sai đắc lực sau này.

Lôi kéo bọn đại tư bản Anh, Pháp, Ý và cấu kết với bọn tư bản địa chủ đã bị quật đổ ở các nước dân chủ mới, để "lập đội quân thứ năm" tại các nước đó.

Lôi kéo các phần tử xã hội dân chủ khuynh hữu trên thế giới, chia rẽ Liên đoàn Lao động các nước, kéo các bộ phận cải lương trong Liên đoàn Lao động các nước, để lập "lực lượng thứ ba". Lực lượng thứ ba này làm ra vẻ đứng giữa chống cả cộng sản và đại tư bản, chống cả Liên Xô và Mỹ, nhưng thật ra chỉ là tay sai của Mỹ, của đế quốc chống lại dân chủ và nhân dân mà thôi.

Sau hết, chúng ra sức phá phong trào thuộc địa và nửa thuộc địa.

2. *Các nước đế quốc đang dùng cách gì để phá phong trào thuộc địa và nửa thuộc địa?*

Pháp, Hà Lan thì đem quân đàn áp, khủng bố, giết tróc, đốt phá. Nhưng chúng đang chạm phải cuộc kháng chiến vũ trang lâu dài ngày một rộng lớn của các dân tộc thuộc địa.

Anh - Mỹ thì:

1- Dùng chính sách cải lương, lừa phỉnh các dân tộc thuộc địa, ví dụ như: công nhận "độc lập hình thức" của các dân tộc Phi Luật Tân[1)], Ấn Độ, Diến Điện[2)], v.v. để cố tránh những cuộc nổi loạn của các dân tộc ấy; nấp sau lưng các chính phủ bù nhìn đang tiếp tục bóc lột, áp bức nhân dân thuộc địa. Đôi khi chúng còn cho các nước độc lập hình thức đó một chế độ "dân chủ tư sản" nữa (như ở Ấn Độ).

2- Ngầm ngay ra những cuộc xung đột dân tộc hay tôn giáo (ví dụ đế quốc Anh ở Ấn Độ, đế quốc Anh và Mỹ ở Palestine) cốt "chia để trị"; gạt mũi nhọn của dân tộc bị áp bức chống đế quốc để tạo ra những mũi nhọn của dân tộc bị áp bức hay các tập đoàn tôn giáo chống lẫn nhau, rồi nhân đó mình được ngồi yên hưởng lợi.

3- Ném đất giấu tay, xúi giục và giúp đỡ tiền tài, võ khí cho các nước đế quốc khác tiếp tục chiến tranh thuộc địa, mượn tay các nước đó đàn áp phong trào thuộc địa, đồng thời làm cho các nước đó càng đánh nhau càng suy nhược, càng phải phụ thuộc vào mình (Mỹ giúp Pháp đánh Việt Nam và giúp Hà Lan đánh Nam Dương)[3)].

4- Trực tiếp can thiệp vào kinh tế, giúp các lực lượng phản động đàn áp phong trào giải phóng: Anh đã tràn vào

---

1) Phi Luật Tân: Philíppin (*B.T*).

2) Diến Điện: Mianma *(B.T*).

3) Theo Đảng Cộng sản Pháp thì 80% vũ khí dùng đánh Việt Nam là của Anh - Mỹ.

giúp Pháp đánh Nam Bộ và Mỹ trực tiếp trang bị cho quân Tưởng để đánh quân giải phóng Trung Hoa.

Chính sách thâm độc trên đây, rốt cuộc càng làm cho nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa căm ghét bọn đế quốc cáo già. Song dù chúng quỷ quyệt đến đâu cũng *không đàn áp nổi phong trào giải phóng ở thuộc địa và nửa thuộc địa.* Và phong trào giải phóng đó là một bộ phận trọng yếu của phong trào dân chủ chống đế quốc trên thế giới, của phong trào dân chủ mới trên thế giới.

3. *Tóm lại:*

1- Trong hai phe dân chủ chống đế quốc và đế quốc phản dân chủ đang đương đầu với nhau trên thế giới ta thấy rõ lực lượng của phe trên mạnh hơn. Phe dưới bám vào Mỹ nhưng Mỹ cũng bắt đầu kinh tế khủng hoảng. Mỹ lũng đoạn quyền lợi các nước đế quốc khác hòng độc chiếm thị trường thế giới làm cho hàng ngũ phe đế quốc phản dân chủ lủng củng.

Phe dân chủ ngày một mạnh lên;

Phe đế quốc ngày một suy nhược.

2- Các nước dân tộc Đông Dương đứng trong hàng ngũ phe dân chủ chống đế quốc là một đoàn quân xung trận của phe dân chủ. Cuộc chiến đấu của các dân tộc Đông Dương thật là vì tự do độc lập của mình mà cũng vì hoà bình và dân chủ trên thế giới. Nó không bị lẻ loi. Nó có một sức hậu thuẫn rộng lớn của phe dân chủ chống đế quốc trên thế giới giúp đỡ.

3- Đại chiến thứ ba có thể tránh được không? Hoà bình chung của loài người có thể cứu vãn được không? - Có.

Ta cần chú ý tính chất hăm doạ, huênh hoang của bom nguyên tử và khẩu hiệu "bài Sô[1], bài cộng".

1) Sô: Liên Xô (*B.T*).

Cần phải nhận rằng "từ chỗ các đế quốc muốn nổ ra chiến tranh, đến chỗ có thể tổ chức chiến tranh còn xa lắm" (Tuyên ngôn của chín Đảng Cộng sản châu Âu). Chiến tranh bộ phận hiện nay không phải là màn đầu của đại chiến thứ ba, cũng không còn là màn chót của đại chiến thứ hai nữa. Hoà bình có thể cứu vãn nếu các lực lượng dân chủ không "đánh giá quá cao quân địch và tự đánh giá quá thấp lực lượng của mình" (Tuyên ngôn của chín Đảng Cộng sản châu Âu); nếu Liên Xô, các nước dân chủ mới, thợ thuyền thế giới và dân tộc bị áp bức, đoàn kết và đấu tranh quyết liệt. Phe đế quốc có vũ khí tối tân đến đâu mặc dầu nhưng, như Xtalin đã nói:

"Kỹ thuật không có người thì chỉ là vật chất".

Phe dân chủ ta có người. Ta làm cho người không chịu cầm vũ khí đi đánh nhau cho bọn đế quốc, hơn nữa dùng vũ khí ấy bắn lại chúng, thì chúng phải chết.

Nhiều đồng chí thắc mắc về tin Tito và Đảng Cộng sản Nam Tư bị Ban Thông tin Quốc tế (Kominform) chỉ trích. Ta nên nhớ rằng đó chỉ là một cái rơm vướng trong bánh xe dân chủ mới đang chuyển tới. Cố nhiên có chỗ không hay; nhưng vụ Tito càng tỏ ra rằng hàng ngũ dân chủ mới thanh trừ được những phần tử chủ trương lệch lạc để được vững chắc thêm và kỷ luật của cộng sản quốc tế thật là kỷ luật sắt, nó không dung những bọn quân phiệt tự mãn.

III - TÌNH HÌNH PHÁP VÀ TRUNG HOA

Trên đây tôi đã báo cáo về phong trào thuộc địa nói chung. Đây cần nói riêng về Pháp và Trung Hoa hai nước mật thiết quan hệ với ta.

1. *Đế quốc Pháp suy sụp*: nước Pháp mất hẳn địa vị cường quốc, vì trong đại chiến thứ hai này nước Pháp bị Đức chiếm đóng, một phần thuộc địa về tay phát xít.

Sau chiến tranh, đế quốc Pháp suy nhược, dần dần ngã vào cánh tay Mỹ, và biến thành nửa thuộc địa Mỹ. Dân tộc thuộc địa căm ghét, khinh khi và chống lại.

Cuộc chiến tranh Việt – Pháp đang "xẻ máu" thực dân Pháp, làm cho nó như người thiếu máu, suy nhược rất mau.

Đảng Cộng sản Pháp đang lãnh đạo phong trào dân chủ Pháp chống bọn tay sai của Mỹ, duy trì độc lập của nước Pháp và chống chiến tranh thuộc địa. Phong trào này mỗi ngày một mạnh, nó đang giữ tay thực dân Pháp lại. Cuộc vận động giải phóng ngày một mạnh ở châu Phi đang chia sức chúng ra.

Cả khối Liên hiệp Pháp lung lay đến tận nền tảng. Tình hình Pháp tới đây đang có thể có những biến chuyển lớn. Ta sẽ chớp lấy cơ hội tốt quét thực dân Pháp xuống Thái Bình Dương mau hơn.

2. *Cách mạng Trung Hoa cháy bùng:* Chính phủ Tưởng gây nội chiến tháng 7 - 46 hòng lập chế độ độc tài ở Trung Hoa. Đảng Cộng sản Trung Hoa lãnh đạo 450 triệu nhân dân nổi dậy cùng "Quân giải phóng" đánh đổ bọn tay sai của Mỹ và của đế quốc Mỹ xâm lược.

Cuộc nội chiến Trung Hoa vừa là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, vừa là một cuộc cách mạng ruộng đất. Chính quyền dân chủ mới đã thành lập trên một phần khá lớn đất Trung Hoa. Quân Lưu Bá Thừa đang đánh Hoa Trung và chuẩn bị xuống Hoa Nam. Quân giải phóng Hoa Nam đã lập

được nhiều căn cứ địa, hoạt động ráo riết sát biên giới ta và sửa soạn phối hợp với quân Lưu Bá Thừa ở Nam Hạ.

Lực lượng dân chủ Trung Hoa là bạn đồng minh của ta. Nếu Hoa Nam lọt vào tay quân giải phóng thì cách mạng Đông Dương có cả một núi Thái Sơn để tựa. Cố nhiên ta không ỷ lại vào người, nhưng hai bên dựa vào nhau, dân chủ Trung Hoa và dân chủ Việt Nam thành một mặt trận thống nhất chống bọn đế quốc thực dân Mỹ – Pháp.

Lịch sử đã chứng rằng phong trào cách mạng thế giới ảnh hưởng đến cách mạng một nước không nhỏ. Ta phải chuẩn bị để đón lấy thời cơ tốt cho cuộc kháng chiến của ta.

Phần thứ hai
MẶT TRẬN KINH TẾ KHÁNG CHIẾN CỦA TA

Về tình hình trong nước, tôi nhấn mạnh một điểm chúng ta cần đặc biệt chú ý. Đó là mặt trận kinh tế kháng chiến của nước ta.

Ta thường nói: cuộc kháng chiến này là chiến tranh toàn diện, là "chiến tranh tổng lực"; đánh Pháp về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá. Song thật ra mặt trận kháng chiến về kinh tế của ta hơi kém.

Cuộc kháng chiến toàn quốc là một cuộc phá hoại lớn về kinh tế. Trước khi rút lui khỏi các thành phố, ta đã phá hoại nhiều, một phần máy móc bị ta tháo ra mang về thôn quê. Cho nên, sức sản xuất của kinh tế Pháp năm 1947 so với những năm trước bị sút kém:

Than năm 1947 so với năm 1939 giảm 97%;

Xi măng năm 1947 so với năm 1939 giảm 92%.

Ngoài ra, từ khi kháng chiến toàn quốc, 120.000 mẫu cao su bị phá và việc phá hoại này vẫn tiếp tục ngày một mạnh.

Nhưng nếu kinh tế địch bị giảm sút thì kinh tế của ta cũng bị giảm sút nhất là về kỹ nghệ, thủ công nghiệp và ngoại thương.

Nói chung, ta có thể tự cấp tự túc được về ngũ cốc nhưng chưa tự cấp, tự túc được về vải vóc và các thứ cần dùng hàng ngày (nói chung, vì có nơi ta không tự cấp tự túc được, vấn đề tiếp tế đã trở thành nghiêm trọng. Ở Quảng Bình, Cao Bằng, Bắc Cạn đã có nạn đói và nhiều nơi chỉ vì tiếp tế không xong mà bộ đội phải rút lui).

Về kỹ nghệ: Ngoài kỹ nghệ quân giới ra, kỹ nghệ ta rất kém. Những máy móc một phần bỏ lại các thành thị, phần đem từ các thành thị ra lắp lại được rất ít hay không lắp lại được. Thành ra sức sản xuất kỹ nghệ sút hẳn.

Về thủ công nghiệp: Chiến tranh lan tràn ra ngoài các thành phố. Nhiều nghề thủ công nghiệp bám chung quanh các thành phố và thị trấn bị đình đốn hay phá hoại. Việc dùng lại thủ công nghiệp ở khu vực tự do có tiến hành, nhưng rất ít vì thiếu nguyên liệu, nhân công và thị trường tiêu thụ hẹp. Có những nghề vẫn phát triển như nghề làm da, hoặc có ít nhiều nghề mới sinh ra nhưng cũng có những nghề bị phá sản hoặc giảm sút. Nhiều thợ chuyên môn, nhiều thợ thủ công thất nghiệp lại tìm về các thành phố do Pháp chiếm đóng hòng nối lại nghề cũ ở đó.

Về nông nghiệp: Nhiều nơi cày cấy, vỡ đất thêm, nhưng cũng có nhiều nơi vì nhân công thiếu hay đắt quá, hoặc vì

gần chỗ địch đóng, ruộng phải bỏ hoang một phần. Những đồn điền ta tịch thu của Pháp bị sa sút nhất là những đồn điền trồng cây kỹ nghệ. Ta không chú ý mà cũng chưa đủ sức trông nom, quản lý các đồn điền ấy cho ra trò, nhưng ta cũng không chịu tạm chia đất các đồn điền ấy cho nông dân (chí ít là chia đất những đồn điền cấy lúa do chính quyền nhân dân quản lý).

Giặc chiếm mấy đập nước, hầm nước vào ruộng, làm cho nhiều vùng như Sơn Tây, Hà Đông, v.v. thiếu nước cày cấy. Nhiều nơi mùa màng bị địch phá hoại, làm giảm sức sản xuất về nông nghiệp.

Về thương mại: Vì đường giao thông vận tải bị cắt lung tung, không có kế hoạch, ta lại không đặt hệ thống chuyên chở mới thích hợp với thời chiến thay vào, nên việc vận tải bị đình trệ, chậm chạp, ảnh hưởng không nhỏ đối với việc buôn bán và tiếp tế. Một mặt địch phong tỏa biên giới và thu hồi giấy bạc 100 đồng làm trở ngại cho ngoại thương một phần nào.

Về tài chính: Việc in giấy bạc không kịp cung cấp cho nhu cầu ngày một nhiều. Nơi bị khan bạc lẻ, việc trao đổi buôn bán trở nên khó khăn. Nơi ỷ vào việc in giấy bạc mà sao lãng việc tăng gia sản xuất, nên phải đề phòng nạn lạm phát. Vì các cơ quan, các đoàn thể cũng như tư gia tranh nhau đổi bạc Đông Dương để mua hàng ngoại hoá, và tiền Việt Nam chưa có giá trị trên thị trường quốc tế, nên nhiều nơi tiền Việt Nam sụt giá đối với tiền Pháp (thậm chí như ở Cao Bằng một đồng bạc Pháp ăn đến ba đồng bạc Việt Nam).

Từ trước đến giờ, toàn quốc chưa có dự chi ngân sách (dự chi này đến nay mới thành lập). Phần lớn các khu cũng chưa

có dự chi đàng hoàng. Tài chính nước ta vẫn mắc phải nạn thu ít, chi nhiều. Muốn bịt lỗ hổng của ngân sách, chúng ta chỉ quen in giấy bạc. Đã thế số thu cho ngân quỹ lại bị hao hụt vì nhiều lẽ. Ta chưa tổ chức được việc kiểm soát tài chính quốc gia từ trên đến dưới.

Việc kiến thiết kinh tế cũng như việc tăng gia sản xuất trong toàn quốc không có kế hoạch. Từ ngày mở cuộc thi đua ái quốc, sức sản xuất kinh tế của ta có tăng gia, nhưng vì việc tăng gia sản xuất không có kế hoạch chung, kinh tế trong nước chưa thành kinh tế chỉ huy, nên ta phải phòng nạn sản xuất vô chính phủ, đến nỗi hao phí sức người và vật sản, hoặc sản xuất mà không có chỗ tiêu thụ, làm cho dân sẽ nản.

Chúng ta chưa có chính sách kinh tế cụ thể, hay nói cho đúng, chính sách ấy, theo như nhận xét của một số đồng chí hình như chỉ thu lại một điểm: "*tăng gia sản xuất để tự cấp tự túc*". Thật là thiếu sót.

Nhưng cán bộ của phong trào ta phần nhiều hay làm chính trị suông, hoặc ai phụ trách kinh tế, thì trừ Uỷ ban Kinh tế và Tài chính Trung ương hoạt động có đôi chút thành tích, còn hầu hết chỉ chăm lo cách buôn bán kiếm lời cho cơ quan, đoàn thể, không mấy nơi chịu chú ý đến thực hành chủ trương kinh tế của Chính phủ và của Đoàn thể một cách chu đáo và theo dõi, nghĩa là: thực tế cải thiện đời sống cho dân, làm cho dân và bộ đội no đủ để đánh lâu, làm cho địch không thể mở mang kinh tế để "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" để yên hưởng của bóc lột.

Tóm lại, ta còn khuyết điểm nhiều về kinh tế. Kinh tế yếu ảnh hưởng đến tinh thần kháng chiến của dân, và sự tác chiến của bộ đội, làm thiệt cho mặt trận chính trị và ảnh hưởng trực tiếp cho mặt trận quân sự.

Nếu ta không cố gắng thêm về mặt kinh tế thì bước thành công sẽ do đó mà chậm lại.

Nói như trên chẳng hoá ra tình hình kinh tế của ta bi quan lắm sao? Cố nhiên không bi quan. Vì ta có thể sửa chữa những khuyết điểm trên và phát triển kinh tế chiến tranh, trong những điều kiện cố nhiên là khó khăn, nhưng nếu ta cố gắng và các lực lượng dân chủ mới trên thế giới giúp đỡ, thì những khó khăn sẽ giảm bớt nhanh chóng.

Nước ta là một nước nông nghiệp, nên dù các thành thị bị chiếm, ta vẫn sống như thường. Không những vẫn sống như thường mà còn đem thôn quê bao vây thành thị bị chiếm. Chính sách vừa bao vây, vừa phá hoại kinh tế địch của ta có kết quả trông thấy.

Kinh tế của ta đã có một bộ phận quốc hữu hoá, mầm kinh tế xã hội hoá (xin chớ lầm với kinh tế xã hội chủ nghĩa) đã có rồi đó. Chỉ cần chúng ta cố gắng, tương lai nhất định sẽ về ta.

Trên đây là hiện tình kinh tế nước ta. Trên nền tảng kinh tế ấy, chính trị, quân sự, văn hoá nước ta như thế nào? Tôi báo cáo sơ qua để các đồng chí rõ:

Về chính trị: Trong quá trình kháng chiến, chế độ cộng hoà dân chủ của ta càng ngày càng được củng cố. Chính phủ ta càng thêm uy tín, nhất là sau trận Việt Bắc năm ngoái. Tuy nhiên Uỷ ban hành chính cấp xã nhiều nơi, đặc biệt là Nam Bộ, còn yếu, cần phải củng cố ngay. Giặc Pháp cho Chính phủ bù nhìn Nguyễn Văn Xuân ra đời. Cái quái thai này thật là con đẻ hoang của thực dân Pháp suy yếu, nên đứa bé cũng sài đẹn, oặt ẹo lắm. Giặc Pháp luôn luôn mưu phá hoại khối đoàn kết toàn dân của ta, nhưng thất bại. Hợp

tác trong kháng chiến, các đảng phái, các tầng lớp nhân dân càng mật thiết đoàn kết và tiến bộ thêm.

Về quân sự: Tiến bộ nhiều, từ ngày kháng chiến toàn quốc đặc biệt từ chiến dịch thu - đông năm ngoái. Cuộc luyện quân lập công đã có kết quả. Trong mùa mưa năm nay những trận chống càn quét ở đồng bằng Bắc Bộ trên Yên Bình Xa, trên Phủ Thông, Bắc Cạn, những trận ở Bình Trị Thiên, ở Nam Bộ... đã chỉ rõ bước tiến của quân ta. Cố nhiên quân sự cũng như mọi mặt còn nhiều khuyết điểm nhưng điều cốt yếu là ta càng đánh, ưu điểm của ta càng tăng, ưu điểm của giặc càng giảm; nhược điểm của ta càng giảm, nhược điểm của địch càng tăng.

Về văn hoá: Có hơi lẹt đẹt một chút. Song những cuộc chiến thắng ở Việt Bắc đã khơi một nguồn cảm hứng mạnh mẽ và mới lạ vào văn nghệ nước nhà.

Phong trào *thi đua ái quốc* hiện đang làm cho đồng bào ta náo nức, cố gắng. Nó thật là một cuộc tổng động viên mọi lực lượng của dân tộc, đã tiến mạnh sang giai đoạn thứ hai.

Phần thứ ba
CÁCH MẠNG DÂN CHỦ MỚI ĐÔNG DƯƠNG

I- THUYẾT CÁCH MẠNG DÂN CHỦ MỚI

Trước hết, ta phải nhận rằng: tính chất và nhiệm vụ một cuộc cách mạng của một nước là do điều kiện kinh tế, xã hội và chính trị nước đó quyết định.

Vì chủ nghĩa tư bản phát triển không đều cho nên cách mạng các nước cố nhiên không thể rập một kiểu như nhau được. Trước đây, Quốc tế Cộng sản đã phân biệt ba thứ cách mạng cho ba hạng nước trình độ khác nhau: những nước đại tư bản như Anh – Mỹ thì làm cách mạng vô sản hay cách mạng xã hội chủ nghĩa; những nước chủ nghĩa tư bản không được phát triển lắm, hoặc còn nhiều tàn tích phong kiến, như Trung Hoa, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Việt Nam, v.v. thì làm cách mạng tư sản dân chủ; những nước kinh tế còn lạc hậu quá, chưa có kỹ nghệ hoặc kỹ nghệ mới phôi thai chưa đáng kể, như mấy nước ở châu Phi thì làm cách mạng nhân dân. Ngày nay những điều kiện mới đã xuất hiện, sự phân loại đó không hoàn toàn đúng nữa.

Điều kiện mới trọng yếu nhất là hiện nay trên thế giới có nước xã hội chủ nghĩa lớn mạnh: nước ấy vừa thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống phát xít, và lại càng thêm mạnh lớn, đang kiện toàn chủ nghĩa xã hội và tiến lên thực hiện chủ nghĩa cộng sản. Nước ấy đã đóng một vai trò trọng yếu nhất trong cuộc chiến tranh chống phát xít và đang đóng một vai trò trọng yếu không kém trong cuộc đấu tranh để lật đổ toàn bộ chủ nghĩa đế quốc.

Đảng Cộng sản nhiều nước trên thế giới đã thành những chính đảng quần chúng lớn mạnh bao gồm hàng chục vạn, hàng triệu đảng viên giàu kinh nghiệm và thành thuộc về chính trị. Các đảng ấy hiện đang lãnh đạo cuộc vận động cách mạng dân tộc và dân chủ ở các nước trên thế giới.

Lực lượng dân chủ trong và sau đại chiến vừa rồi hết sức phát triển. Ngày nay, ngoài Liên Xô, đã có nhiều nước dân chủ mới thành lập, bao gồm hàng trăm triệu nhân dân,

phong trào dân chủ nảy nở ngay trong các nước đế quốc; cuộc vận động giải phóng và dân chủ của các dân tộc bị áp bức đã tiến sang giai đoạn đấu tranh tích cực. Nhiều cuộc chiến tranh cách mạng thuộc địa bao gồm hàng trăm triệu nhân dân đang diễn ra ở Á Đông làm lay chuyển cả hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Sau đại chiến vừa rồi, hàng ngũ bọn đế quốc yếu đi. Sau khi phát xít Hítle (Hitler) đổ, trọng tâm của thế lực đế quốc phản động nhất chuyển từ châu Âu sang châu Mỹ; Mỹ trở thành một đế quốc phát xít mới, cầm đầu tất cả bọn đế quốc phản động thế giới, lãnh đạo cuộc vận động phản dân chủ thế giới và chuẩn bị đại chiến thứ ba. Đế quốc Mỹ là con thuồng luồng giả đang vươn các vòi ra hút máu mủ của nhân loại và che đỡ cho các hạng đế quốc, phát xít còn sống sót dưới ách của nó. Đế quốc Mỹ uy hiếp độc lập tự do của các dân tộc, xâm phạm quyền lợi của các dân tộc. Phong trào chống Mỹ lan rộng, phe dân chủ ngày càng chiếm thêm được bạn đồng minh trong hàng ngũ các lực lượng chống Mỹ đó.

Trong những điều kiện mới mẻ ấy, cuộc vận động cách mạng thế giới đánh đổ chủ nghĩa đế quốc không thể giữ nguyên khuôn sáo cũ được, phải thay đổi biến hoá, căn cứ vào thực tại mới của lịch sử.

Trong quá trình đấu tranh chống phát xít và chiến tranh giành dân chủ và hoà bình, một thứ cách mạng mới đã xuất hiện, đó là CÁCH MẠNG DÂN CHỦ MỚI. Cách mạng này không những chỉ nước tư bản không phát triển hoặc còn nhiều tàn tích phong kiến phải làm mà cả đến các nước tư bản như Pháp, Ý, và Anh, Mỹ bị chủ nghĩa đế quốc phát xít hay tay sai của nó thống trị cũng phải làm.

Mục đích cách mạng dân chủ mới là: đánh đổ bọn đế quốc phát xít trong nước và ngoài nước, quốc hữu hoá tài sản của chúng, quốc hữu hoá đại kỹ nghệ và kỹ nghệ quốc phòng, cải cách chế độ ruộng đất, thủ tiêu tàn tích phong kiến, thủ tiêu chế độ đại địa chủ, và thực hiện khẩu hiệu "người cày ruộng có ruộng cày" chiếm lấy bộ máy nhà nước, cải hoá nó đi, làm thành ra bộ máy chính quyền của nhân dân và trước hết là của lao động thành thị và thôn quê, của lao động chân tay và trí thức, thành lập chính phủ liên hiệp, thực hiện những quyền dân chủ rộng rãi bao gồm cả ba mặt: chính trị, kinh tế và xã hội, hạn chế những quyền lợi những bọn con buôn bằng cách bóc lột, đàn áp bọn phản quốc, chống mọi mưu mô can thiệp của bọn đế quốc bên ngoài, đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô và mọi lực lượng dân chủ để ủng hộ hoà bình và dân chủ thế giới làm cho quần chúng nhân dân khỏi dốt nát, được hưởng những phát minh và sáng tác mới mẻ của khoa học, văn hoá và nghệ thuật.

Để đạt mục đích ấy, tất cả các lực lượng cách mạng "các lực lượng dân chủ và yêu nước của nhân dân" (coi Tuyên ngôn của chín Đảng Cộng sản ở Vácxôvi (Varsovie)), phải đoàn kết trong một mặt trận có tính chất *dân tộc và dân chủ,* đặt dưới quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản. Quyền lãnh đạo này dựa vào sự đoàn kết chặt chẽ giữa công nông và trí thức tiến bộ. Cách mạng dân chủ mới, có do giai cấp vô sản lãnh đạo thì mới gọi được là dân chủ mới và mới thành công.

Cách mạng dân chủ mới thành công, chế độ dân chủ mới thành lập. Trong chế độ này, kinh tế tư bản vẫn còn, những thành phần kinh tế xã hội hoá đã có. Chế độ dân chủ mới là

một hình thức quá độ để tiến lên chủ nghĩa xã hội, bước đầu của chủ nghĩa cộng sản. Đồng chí Vácga (E. Varga) nói:

"... Trật tự xã hội trong các nước dân chủ mới không phải là một trật tự của chủ nghĩa xã hội mà là một trật tự giao thời mới mẻ và mềm mỏng. Mâu thuẫn giữa các lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất dịu dần một khi phạm vi của thành phần xã hội hoá được tăng thêm".

Như thế chế độ dân chủ mới tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa có thể không cần phải trải qua một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nữa. Dưới chính quyền cách mạng "cải lương đổi thành cái đối lại nó" (Xtalin - *Nguyên lý của chủ nghĩa Lênin),* cải lương biến thành cách mạng, *dưới chính quyền dân chủ mới do giai cấp vô sản lãnh đạo, nhiều cuộc cải cách cộng lại có thể thành một cuộc cách mạng.* Đồng chí Gốtoan (Gottwald), Chủ tịch Chính phủ nước dân chủ mới Tiệp Khắc cũng nói:

"Nó (chế độ dân chủ mới) cung cấp nền tảng cho một cuộc tiến hoá hoà bình lên chủ nghĩa xã hội; chúng tôi sẽ đạt đến chủ nghĩa ấy, *không cần có một cuộc cách mạng nào khác,* cũng như không cần đến vô sản chuyên chính".

Thật ra, ở các nước dân chủ mới, chính quyền đã trong tay giai cấp vô sản, thì giai cấp vô sản làm cách mạng xã hội chủ nghĩa để đánh đổ ai? Không lẽ tự mình lãnh đạo cách mạng để đánh đổ chính phủ của mình và chống lại mình? Dưới chính quyền dân chủ mới, việc thanh trừ những phần tử xấu ra ngoài chính phủ trung ương và cơ quan hành chính địa phương, việc đàn áp bọn phản quốc, việc thủ tiêu những tàn tích người bóc lột người có thể tiến hành bằng những phương pháp hành chính, quân sự, chính trị, hay kinh

tế. Cố nhiên những phương pháp đó có tính chất đấu tranh cách mạng, nhưng không thể ví như một cuộc tổng khởi nghĩa hay một cuộc cách mạng xã hội bột phát. Vì những phương pháp cách mạng kia tiến hành tiếp tục nay một ít, mai một ít, chứ không phải làm ngay một lúc, san phẳng cái cũ, tạo nên cái mới hoàn toàn.

Bởi vậy ta có thể hiểu tại sao đồng chí Đimitơrốp (Dimitrov) nói:

"Nó (chế độ dân chủ mới) tạo ra những điều kiện thuận tiện để cho chủ nghĩa xã hội phát triển bằng một sự *tiến bộ về lao động* và đấu tranh. Mỗi nước tiến lên chủ nghĩa xã hội theo một đường lối riêng. Chế độ dân chủ mới được cái lợi là tiến lên chủ nghĩa xã hội mà có thể không cần phải qua vô sản chuyên chính".

Cố nhiên, không phải chế độ dân chủ mới tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa hoàn toàn trỗi dậy và chót lọt cả. Phải đánh đổ quan niệm sai lầm cho rằng dưới chế độ dân chủ mới, đấu tranh giai cấp và sự can thiệp của đế quốc bên ngoài sẽ dịu ngọt, và không thành vấn đề. Nhớ rằng thế nào cũng có những cọ sát, xung đột giữa lực lượng dân chủ mới và lực lượng phản động đã bị quật đổ xuống chực ngóc đầu dậy. Thế nào cũng có những cuộc xung đột giai cấp, vì dưới chế độ dân chủ mới quan hệ giai cấp bóc lột vẫn còn. Và trên mặt đất còn bọn đế quốc thì các nước dân chủ mới cũng có thể còn phải chiến tranh tự vệ chống bọn đế quốc xâm lược.

Dân chủ mới không phải là dân chủ tư sản (như ở một vài nước tư bản), nhưng cũng không phải là dân chủ vô sản hay dân chủ xã hội chủ nghĩa (như ở Liên Xô). Chính quyền dân chủ mới cũng không phải là vô sản chuyên chính hay

công nông chuyên chính. Nó là một thứ chuyên chính của các từng lớp nhân dân cách mạng, hợp thành một tập đoàn cầm quyền, dùng sức mạnh đè bẹp thù trong, giặc ngoài. Chính quyền ấy do giai cấp vô sản lãnh đạo.

Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, các nước dân chủ mới cần phải có ba điều kiện:

1. Quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản mới ngày một vững chắc;

2. Thành phần kinh tế xã hội hoá mỗi ngày một rộng lớn và có thể lấn dần thành phần kinh tế cá nhân;

3. Được nước chủ nghĩa xã hội thành công (Liên Xô) và các nước dân chủ mới khác giúp đỡ.

Cách mạng dân chủ mới và chế độ dân chủ mới đã và đang được thực hiện và thí nghiệm ở các nước Đông Âu và ở khu vực giải phóng trên đất Trung Hoa. Nó cũng được thực hành và thí nghiệm ở nước ta từ Cách mạng Tháng Tám, tuy trong một phạm vi nhỏ hẹp hơn và dưới một trình độ thấp hơn, và còn phải cố gắng nhiều mới thật được là dân chủ mới.

Cách mạng dân chủ mới và chế độ dân chủ mới là một bước mới tìm ra của giai cấp vô sản cách mạng thế giới trong quá trình đấu tranh chống phát xít và chiến tranh, trên con đường tiến hoá của xã hội loài người từ chế độ tư bản sang chế độ cộng sản.

Lênin nói:

Mác không tự bó tay. Ông cũng không bó tay những người lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa sau này về những vấn đề thuộc hình thức, phương pháp, phương tiện, đánh đổ (chủ nghĩa tư bản) vì Mác hiểu rằng có rất nhiều vấn đề mới mọc ra, rằng tất cả tình thế sẽ thay đổi trong quá

trình đánh đổ (chủ nghĩa tư bản) và tình thế sẽ biến đổi với một tốc độ và một sức mạnh lớn lao như thế nào trong quá trình đánh đổ (chủ nghĩa tư bản).

Tình hình thế giới đã biến đổi khác xưa. Hàng ngũ kẻ thù và bạn đồng minh của cách mạng thế giới cũng có chỗ khác xưa. Lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng; dân chủ và đế quốc trên thế giới không còn như trước nữa. Những người Mácxít - Lêninnít chúng ta phải học hỏi chỉ thị của Lênin trên kia mà xét lại đường lối cách mạng, chiến lược cách mạng, trong những điều kiện mới của lịch sử để mau đánh đổ chủ nghĩa tư bản, thực hiện xã hội cộng sản.

Cách mạng dân chủ mới và chế độ dân chủ mới chỉ là sự áp dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh mới, trong những điều kiện mới của xã hội.

Đường lối của cách mạng thế giới có thể thay đổi. Vậy đường lối của cách mạng Đông Dương cũng phải chiếu theo sự thay đổi đó mà xác định lại.

II- CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG LÀ CÁCH MẠNG DÂN CHỦ MỚI

A- ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ VÀ XÃ HỘI ĐÔNG DƯƠNG

Đông Dương là một xứ nông nghiệp còn nhiều tàn tích phong kiến, thậm chí trong vùng các dân tộc thiểu số và ở Miên - Lào còn tàn tích của chế độ nông nô hay kinh tế cơ sở.

Đông Dương có kỹ nghệ nhẹ, không có kỹ nghệ nặng. Nhưng kỹ nghệ nhẹ cũng không được phát triển. Tóm lại, Đông Dương là một xứ kinh tế lạc hậu.

Đông Dương sống về nghề nông, nhưng nông nghiệp cũng

không phát triển vì bị những tàn tích phong kiến cản trở mọi sự cải cách. Ruộng đất có nhiều, nhưng phần vì bị đế quốc chiếm đoạt, phần tập trung trong tay phong kiến bản xứ. Chế độ bóc lột ruộng đất ngăn cản việc cải tiến kỹ thuật làm ruộng và người cày ruộng một phần khá lớn không có hay không đủ ruộng cày.

Đông Dương là một nước giàu nguyên liệu, sẵn nhân công có thể có một nền kinh tế tương đối tự túc được. Đông Dương muốn sống trong hoàn cảnh thế giới hiện thời, phải mở mang kỹ nghệ; phải có kỹ nghệ nặng. Nhưng vì bấy lâu là một thuộc địa, bị đế quốc Pháp kìm hãm trên con đường phát triển kinh tế, giữ độc quyền kỹ nghệ nặng, cố hãm Đông Dương ở trình độ kỹ nghệ nhẹ, làm cho kinh tế Đông Dương phải luôn luôn phụ thuộc vào kinh tế chính quốc, sợ Đông Dương phát triển kỹ nghệ thì không khỏi cạnh tranh với kinh tế Pháp.

Đế quốc Pháp cố duy trì những hình thức bóc lột của Đông Dương, cốt lợi dụng những hình thức đó mà kiếm nhiều lời. Phong kiến địa chủ bản xứ bấy lâu cũng dựa vào thế lực đế quốc hòng kéo dài lối bóc lột cũ kỹ đó.

Dưới chế độ thực dân *giai cấp công nhân* Đông Dương bị hai tầng áp bức bóc lột, bóc lột tư bản và áp bức dân tộc. Chế độ bóc lột tư bản lại quá tệ vì đế quốc Pháp phối hợp cách bóc lột cũ và cách bóc lột mới. Vì thế, giai cấp thợ thuyền tuy chưa được đông và thuần tuý lắm mà đã sớm thành một giai cấp cách mạng nhất, giai cấp tiền phong, lãnh đạo cách mạng Đông Dương, ngày nay lãnh đạo kháng chiến và cầm quyền.

Dân cày, vì hai từng áp bức bóc lột đế quốc và phong kiến họ không có hay không đủ ruộng đất cày cấy. Họ có tinh thần

cách mạng lại chiếm một số đông trong nhân dân; nên họ là bạn đồng minh trực tiếp trung thành và mạnh mẽ nhất của giai cấp công nhân. Ngày nay, họ là một lực lượng kháng chiến lớn nhất.

Tiểu tư sản thành thị (tiểu thương, tiểu chủ, tiểu tư sản, trí thức, v.v.) bị kinh tế đế quốc cạnh tranh sống thoi thóp hoặc bị bạc đãi dưới ách thực dân. Họ có tinh thần phản đế và óc dân chủ, và họ cũng là bạn đồng minh trực tiếp của giai cấp công nhân, tuy họ bấp bênh không được kiên quyết lắm.

Tư sản, muốn mở mang kỹ nghệ theo ý muốn không được lại bị bọn thực dân đế quốc bóc lột bằng cách đánh thuế, hạn chế bằng lệ luật khắt khe. Một bộ phận nhỏ bám lấy đế quốc để kiếm lời, đó là bọn tư sản mại bản buôn hàng cho đế quốc, nhận việc thầu khoán cho đế quốc (bọn này hiện nay có một phần quay ra thân Mỹ). Còn số đông thì phản đế và có khuynh hướng dân chủ, họ đã tiến bộ khá nhiều trong cuộc kháng chiến này, và cũng là bạn đồng minh của công nhân trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Địa chủ phong kiến bị đế quốc lợi dụng và nâng đỡ để giúp chúng đàn áp cách mạng. Nhưng thật ra bấy lâu họ cũng chịu chung một cảnh mất nước và đế quốc cũng không tha bóc lột, đè nén họ, nhất là mấy năm chiến tranh, dưới thời Pháp – Nhật cùng cai trị Đông Dương. Một phần địa chủ phong kiến (bọn đại địa chủ) theo Pháp, phản cách mạng nhưng một phần có khuynh hướng phản đế. Từ khi Pháp mất nước cho Đức, đầu hàng Nhật, địa chủ phong kiến một phần quay ra thân Nhật, một phần đã tham gia hay ủng hộ phong trào cứu quốc. Sau khi Nhật đổ, phần lớn địa chủ (nhất là bọn địa chủ nhỏ, trung bình) quy phục và ủng hộ chính

quyền mới. Còn một số đại địa chủ phong kiến thì hoặc quay trở lại thân Pháp, hoặc muốn tìm chủ mới là Anh – Mỹ. Chúng là kẻ thù của nhân dân cách mạng.

Do đó ta thấy rõ lực lượng phản cách mạng và cách mạng ở Đông Dương hiện nay xếp đặt như sau:

a) Lực lượng phản cách mạng:

- Kẻ thù chính: thực dân Pháp;

- Kẻ thù phụ: các hạng Việt gian thân Pháp hay thân các đế quốc.

b) Lực lượng cách mạng:

- Đội tiên phong lãnh đạo: giai cấp công nhân (giai cấp vô sản).

- Quần chúng chủ lực: trung, bần, cố nông.

Bạn đồng minh trực tiếp trong nước: nông dân và tiểu tư sản thành thị (trung thành), tư sản và địa chủ giác ngộ, yêu nước (bấp bênh).

Bạn đồng minh trực tiếp ngoài nước: cách mạng Trung Hoa và cách mạng các nước láng giềng khác, cách mạng Pháp, phong trào giải phóng ở các thuộc địa Pháp, Liên Xô và các nước dân chủ mới; phong trào dân chủ ở các nước khác ngoài nước Pháp; phong trào cách mạng ở thuộc địa và nửa thuộc địa ngoài khối Liên hiệp Pháp.

Đồng minh quân gián tiếp trong nước: mâu thuẫn giữa các hạng thực dân Pháp ở Đông Dương, mâu thuẫn giữa các thực dân Pháp và các hạng thực dân khác ở Đông Dương, mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và Việt gian, mâu thuẫn giữa các hạng Việt gian với nhau.

Đồng minh quân gián tiếp ngoài nước: mâu thuẫn giữa

các hạng thực dân Pháp trong nước Pháp, mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau, mâu thuẫn giữa đế quốc với Liên Xô.

Sự sắp đặt lực lượng cách mạng và phản cách mạng trên đây không nên coi là cố định. Trên con đường phát triển cách mạng dân chủ mới trong nước và ngoài, có thể sẽ có những điều kiện mới mọc ra làm thay đổi tính chất và địa vị của các bạn đồng minh, cũng có thể làm cho hàng ngũ quân thù biến đổi. Lúc đó ta phải theo đó mà sắp đặt lại.

Đội tiên phong lãnh đạo, quân chủ lực và tất cả bạn đồng minh trực tiếp trong nước hợp thành "Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược". Mặt trận này là một bộ phận của phe dân chủ chống đế quốc trên thế giới đứng đầu là Liên Xô.

B- TÍNH CHẤT VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁCH MẠNG ĐÔNG DƯƠNG

Kinh tế Đông Dương có hai nhu cầu lớn:

1. Cần phát triển kỹ nghệ, cần có một nền kỹ nghệ nặng để thoát khỏi tình trạng kinh tế lạc hậu và phụ thuộc vào kinh tế nước ngoài, để có thể tự cấp tự túc và đủ điều kiện phát triển nền kinh tế quốc phòng cần thiết cho việc tự vệ dân tộc.

2. Cần xoá bỏ những tàn tích phong kiến, khiến cho kỹ thuật nói chung và đặc biệt là nông nghiệp có thể phát triển được, khiến cho người làm ruộng (hơn 90% trong nhân dân) có ruộng cày.

Do đó, *ta nhận rõ hai nhiệm vụ lớn của cách mạng Đông Dương là:*

a) Muốn phát triển kỹ nghệ ở Đông Dương, làm cho Đông

Dương thành một nước hoàn toàn độc lập và tối tân, có kỹ nghệ nặng phải đuổi hẳn đế quốc ra khỏi nước.

b) Muốn xoá bỏ những tàn tích phong kiến, phát triển nông nghiệp, phải cải cách ruộng đất.

- Nhiệm vụ thứ nhất tức là nhiệm vụ PHẢN ĐẾ.

- Nhiệm vụ thứ hai tức là nhiệm vụ PHẢN PHONG KIẾN, NHIỆM VỤ THỔ ĐỊA.

Trong điều kiện lịch sử của Đông Dương lúc này hai nhiệm vụ đó phải đi đôi. Trong quá trình thực hiện nó sẽ bồi bổ cho nhau và ảnh hưởng lẫn nhau: không đánh đuổi đế quốc thì cũng không xoá bỏ được những tàn tích phong kiến và chế độ chiếm đất, bóc lột tai ác của lũ đế quốc, Việt gian; không xoá bỏ những tàn tích phong kiến và cải cách ruộng đất thì số rất đông quần chúng nhân dân quyết không liều mình tích cực tham gia kháng chiến bền bỉ. Hay nói một cách khác không phản phong kiến thì nhiệm vụ phản đế sẽ chật vật và nhiệm vụ phản đế làm triệt để chừng nào thì nhiệm vụ[1)] cách mạng Đông Dương phải mang lại độc lập và dân chủ cho nhân dân Đông Dương. Không phản đế làm sao có độc lập? Không phản phong kiến quyết không thực hiện được dân chủ chân chính.

Một cuộc cách mạng gồm có hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến gọi là gì? *Là cách mạng tư sản dân chủ.* Tính chất cách mạng Đông Dương là tư sản dân chủ, nhưng không phải là tư sản dân chủ lối cũ mà là tư sản *dân chủ lối mới.*

Theo Lênin, có hai thứ cách mạng tư sản dân chủ: cách mạng tư sản dân chủ lối cũ, do giai cấp tư sản lãnh đạo, ví dụ: cách mạng 1789 ở Pháp. Và cách mạng tư sản dân chủ lối

1) Trong tài liệu có thể thiếu do lỗi đánh máy *(B.T)*.

mới, do giai cấp công nhân lãnh đạo, ví dụ: cách mạng tư sản dân chủ ở ta và ở Trung Hoa hiện nay.

Cách mạng tư sản dân chủ ở trong điều kiện lịch sử của thế giới hiện thời, là cách mạng dân chủ mới. Cách mạng tư sản dân chủ Đông Dương cũng là một cuộc cách mạng dân chủ mới.

Trước Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta nhận cách mạng Đông Dương là cách mạng giải phóng dân tộc, nhưng tính chất cơ bản của cách mạng Đông Dương vẫn chỉ là tư sản dân chủ và cách mạng giải phóng chỉ là một bước trên chặng đường cách mạng tư sản dân chủ Đông Dương. Nhận xét này có nói rõ trong cuốn *Chính sách mới của Đảng* xuất bản hồi bí mật (1941).

Ngày nay, cách mạng Đông Dương phải "hiện nguyên hình" là cách mạng tư sản dân chủ, cách mạng dân chủ mới (song, vẫn có thể nói: cuộc chiến tranh cách mạng hiện nay của ta là chiến tranh giải phóng dân tộc).

III- VẤN ĐỀ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT TRONG CÁCH MẠNG DÂN CHỦ MỚI Ở TA

Có đồng chí nói, cách mạng Đông Dương chỉ là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Vì trong hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến nói trên, ta phải tập trung hết sức lực mà làm xong nhiệm vụ phản đế, đánh đuổi đế quốc Pháp đã. Xin trả lời:

Cố nhiên phải tập trung mọi lực lượng làm cho xong nhiệm vụ phản đế, nhưng nhiệm vụ phản phong kiến (bài trừ những tàn tích bóc lột phong kiến và cải cách ruộng đất)

không phải hoàn toàn gác lại sau khi đã làm xong nhiệm vụ phản đế rồi mới tính đến. Lúc này cách mạng dân chủ mới Đông Dương đâu có thể chia đứt ra làm hai khúc dứt khoát, rành mạch như thế được. Cách mạng Tháng Tám đã tịch thu không bồi thường một phần ruộng đất của thực dân Pháp và của Việt gian. Một phần ruộng đất tịch thu đó cần và có thể đem chia cho dân cày nghèo. Trong quá trình kháng chiến, việc tịch thu, không bồi thường ruộng đất của thực dân và của bọn phản quốc vẫn phải tiếp tục. Ruộng đất của bọn chúng tịch thu đến đâu, có thể giao cấp cho dân cày đến đó được chứ (ít nhất là giao cấp một phần). Mặt khác phải dùng phương pháp cải cách mà dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ phong kiến bản xứ lại (ví dụ giảm tô) đồng thời sửa đổi chế độ ruộng đất *(trong phạm vi không có hại cho Mặt trận thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược).* Chính vì thế mà Trung ương đã quyết nghị về vấn đề ruộng đất và cải thiện đời sống cho dân cày trong cuộc Hội nghị Trung ương mở rộng đầu năm nay (15-1-1948). Đó cũng là một cách ta thực hiện cách mạng thổ địa bằng một đường lối riêng biệt. Có cải cách ruộng đất, lần lần thủ tiêu những tàn tích bóc lột phong kiến mới mong cải thiện đời sống cho quần chúng nhân dân đông đảo, làm cho số rất đông nhân dân càng ngày càng thiết tha ủng hộ chế độ cộng hoà dân chủ và tích cực tham gia kháng chiến, chống đế quốc Pháp và bọn Việt gian.

Bởi vậy ta không nên và không thể tách rời hai nhiệm vụ cách mạng phản đế và phản phong kiến ra được. Tách ra như thế là trái với quy luật tiến hoá của phong trào cách mạng nói chung, nhất là của phong trào cách mạng dân chủ mới

hiện đang bồng bột trên thế giới. Tách ra như thế là không nhận rõ nhiệm vụ cách mạng trước mắt và không hiểu những điều kiện cụ thể của cách mạng Đông Dương trong hoàn cảnh cách mạng Viễn Đông và thế giới lúc này.

Tình thế Đông Dương ngày nay không giống hồi 1941 nữa. Ngày nay có những điều kiện mới mà năm 1941 chưa có.

Một là, sau Cách mạng Tháng Tám, chính quyền đã chuyển qua tay nhân dân, chế độ cộng hoà dân chủ ở Việt Nam thành lập với một Hiến pháp khá tiến bộ ở Việt Nam; Nhà nước đã có tính chất dân chủ mới nghĩa là của chung các tầng lớp nhân dân kháng chiến, đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Lãnh tụ của giai cấp, của đảng công nhân, đồng thời lại là lãnh tụ của dân tộc và của chính quyền. Quần chúng nhân dân lại đang cầm súng trong tay kháng chiến. Đà cách mạng ở Đông Dương cố nhiên phải khác trước.

Hai là, sau cuộc đại chiến này, lực lượng dân chủ mới trên thế giới mạnh hẳn lên. Liên Xô toàn thắng và lớn mạnh. Nhiều nước dân chủ mới thành lập, cách mạng thuộc địa sôi nổi, đáng chú ý nhất là những thắng lợi của cách mạng Trung Hoa phát triển. Trong hoàn cảnh cách mạng thế giới sôi nổi đó, cách mạng Đông Dương không thể không chịu ảnh hưởng của cách mạng thế giới. Nó phải biết tìm kiếm trong phong trào cách mạng thế giới những sức giúp đỡ mới và những sự kinh nghiệm mới để tiến.

Do những điều kiện đó mà trong thời kỳ kháng chiến này, tuy nhiệm vụ phản đế là bức thiết, nhưng đồng thời nhiệm vụ cải cách ruộng đất sửa bỏ dần dần những hình thức bóc lột phong kiến cũng cần phải thi hành.

Chính vì một số đồng chí chúng ta không nhận rõ nhiệm vụ cải cách ruộng đất như trên, nên chính sách ruộng đất của Đảng đề ra từ khi giành được chính quyền mà đến nay cũng chưa thực hiện. Đó là một khuyết điểm lớn cần phải kịp thời bổ cứu.

IV- PHÁT TRIỂN DÂN CHỦ MỚI TRONG KHÁNG CHIẾN

Đảng ta thường nói: Kháng chiến và kiến quốc. Nhưng, kháng chiến đã có phương pháp kế hoạch, còn kiến quốc như thế nào, chưa nói rõ. Kháng chiến, theo ý tôi là đuổi Tây giữ nước, kiến quốc là phát triển chế độ dân chủ mới của Việt Nam về mọi mặt.

Phát triển chế độ dân chủ mới ở Việt Nam như thế nào?

Về kinh tế, phát triển nền kinh tế dân chủ mới;

Về chính trị, phát triển nền chính trị dân chủ mới;

Về văn hoá, phát triển văn hoá dân chủ mới;

Về quân sự, phát triển quân sự dân chủ mới.

A- KINH TẾ DÂN CHỦ MỚI CỦA TA PHÁT TRIỂN NHƯ THẾ NÀO?

Kinh tế dân chủ mới của ta gồm ba bộ phận:

1. Bộ phận kinh tế chung của Nhà nước;

2. Bộ phận kinh tế hợp tác xã;

3. Bộ phận kinh tế riêng lẻ của tư nhân (sự phân chia bộ phận kinh tế trên đây có hơi khác sự phân chia bộ phận kinh tế ở các nước dân chủ mới Đông Âu, nhưng thích hợp với hoàn cảnh nước ta hơn).

Bộ phận kinh tế chung của Nhà nước gồm những xí nghiệp (nhà băng, nhà máy, mỏ, đồn điền, cơ quan vận tải) đã hay sẽ sung công của thực dân và bọn phản quốc. Những xí nghiệp này do chính quyền nhân dân quản lý.

Bộ phận kinh tế hợp tác xã, gồm những hợp tác xã, những trại sản xuất, đồn điền của các đoàn thể nhân dân tổ chức ra và điều khiển, những hợp tác xã của tư nhân chung sức, chung vốn lập ra (chớ lầm với những công ty tư bản đội lốt hợp tác xã).

Bộ phận kinh tế của tư nhân, gồm những xí nghiệp của tư bản, những tổ chức kinh tế gia đình, những ruộng nương của dân quê. Bộ phận kinh tế tư nhân thật ra gồm có hai phần:

a) Thành phần sản xuất riêng lẻ (kinh tế của thợ thủ công và của dân cày);

b) Thành phần kinh tế của các nhà tư bản, địa chủ.

Ngoài những hình thức kinh tế trên đây, còn có những hình thức kinh tế đứng giữa, ví dụ những hội cổ phần, những tổ chức công tư hợp doanh, trong đó Chính phủ và tư nhân hay Chính phủ và các đoàn thể hay các đoàn thể tư nhân bỏ vốn cùng kinh doanh.

Nói chung, chính sách kinh tế dân chủ mới của ta lúc này là phát triển bộ phận kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xã nghĩa là làm cho thành phần kinh tế xã hội hoá nảy nở; đồng thời xoá bỏ chế độ đại tư bản và đại địa chủ cùng những tàn tích phong kiến. Thật ra ở Đông Dương, chế độ đại tư bản độc quyền và chế độ đại địa chủ hầu hết trong tay bọn thực dân và tay sai của chúng cho nên cuộc kháng chiến này thắng được bọn đó chính là xoá bỏ những chế độ bất công trên đây. Hình thức hợp tác xã cần được phát triển và đóng

một vai trò trọng yếu liên lạc giữa bộ phận kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước, hợp tác xã đó là hình thức tổ chức mấu chốt của kinh tế dân chủ mới. Tuy nhiên phải coi chừng hợp tác xã có thể là con dao hai lưỡi, nó có thể là cái cần cho dân nghèo bước lên chủ nghĩa xã hội, vì nó đem cách làm ăn chung đụng và hợp lý thay cho cách làm ăn riêng rẽ và hủ bại; song nó cũng có thể là lợi khí khiến cho các nhà tư bản đầu cơ lợi dụng sự che chở của chế độ mới mà độc quyền trục lợi. Các đồng chí chúng ta không chú ý điều đó nên những hợp tác xã ở nước ta thành lập từ sau Cách mạng Tháng Tám, phần nhiều bị tư sản, phú nông, địa chủ lợi dụng làm mất ý nghĩa hợp tác xã đi, hoặc cũng có khi vì ham chương trình kế hoạch to nhưng không tự lượng sức mình, không chăm nom công việc quản lý nên bị thất bại đau đớn, đến nỗi làm cho nhân dân nhiều nơi đâm chán hợp tác xã. Đối với kinh tế của tư bản, địa chủ hạn chế sự bóc lột nhưng vẫn khuyến khích nhà giàu vì ích nước, lợi nhà mà ra sức bỏ vốn kinh doanh. Khuyết điểm này cần sửa chữa gấp.

Chính sách kinh tế dân chủ mới nước ta lúc này nhằm vào mục đích phá hoại và bao vây kinh tế địch, đồng thời tăng gia sản xuất kiến thiết kinh tế kháng chiến của ta, phá hoại chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của địch, làm cho việc cấp dưỡng của địch ngày một khó khăn thêm còn ta thì tự cấp tự túc được, nhất là đủ ăn đủ mặc, đủ súng đạn để đánh lâu. Chính sách kinh tế của ta lúc này chú trọng cải thiện đời sống nhân dân, chú trọng việc tiếp tế cứu tế, thực hành việc phân phối và cấp dưỡng theo nguyên tắc người làm nhiều và giỏi được hưởng nhiều, nhiệm vụ nặng và cao thì quyền lợi cao.

Nó lại chú trọng phát triển nghề cày cấy, chăn nuôi, thủ

công nghiệp hơn là chú trọng phát triển kỹ nghệ. Nó thực hiện việc chỉ huy toàn bộ kinh tế kế hoạch hoá bộ phận kinh tế nhà nước, giảm bớt tình trạng sản xuất vô chính phủ một phần nào.

B- CHÍNH TRỊ DÂN CHỦ MỚI PHÁT TRIỂN NHƯ THẾ NÀO?

Chính trị dân chủ mới của ta nhằm mục đích củng cố chính quyền dân chủ, phá hoại chính quyền thực dân và "chính quyền bù nhìn"..

Chính quyền dân chủ mới là chính quyền xây dựng trên nguyên tắc: *của dân, do dân, vì dân*. Chính phủ dân chủ mới là chính phủ quốc gia liên hiệp, chính phủ của toàn dân kháng chiến dựa trên nền tảng của sự đoàn kết chặt chẽ giữa công, nông và trí thức tiến bộ.

Về nội trị, Chính phủ ấy kiên quyết đàn áp bọn thực dân xâm lược và bọn Việt gian, đứng hẳn về số đông nhân dân mà dàn xếp những cuộc xung đột quyền lợi giữa các tầng lớp nhân dân kháng chiến đồng thời nó mở rộng phạm vi quyền dân chủ, làm cho những quyền đó bao gồm ba mặt: chính trị, kinh tế, và xã hội, vì đó là một đặc điểm của chế độ dân chủ mới.

Quyền chính trị: bầu cử, ứng cử, tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do biểu tình, tự do cá nhân, v.v. (cố nhiên những quyền đó không được mâu thuẫn với quyền lợi kháng chiến tối cao của dân tộc), gái trai ngang quyền, các chủng tộc đều bình đẳng, binh lính cũng được hưởng quyền công dân như dân thường.

Quyền kinh tế: tự do kinh doanh miễn không hại cho

nước, đàn ông, đàn bà, trẻ em việc làm ngang nhau thì tiền lương ngang nhau, công dân nam nữ đều được hưởng công điền cũng như phải đóng góp ngang nhau, con gái con trai đều được hưởng gia tài của cha mẹ để lại như nhau, v.v..

Quyền xã hội: ai cũng có quyền làm việc và nghỉ ngơi, ai cũng được hưởng vệ sinh chung, được học phổ thông, lao động được hưởng quyền xã hội bảo hiểm, thương binh, viên chức và công nhân già được lĩnh hưu bổng hàng năm, phụ nữ, nhi đồng được bảo trợ.

Cố nhiên trong tình thế chiến tranh, quyền dân chủ bị thu hẹp phần nào vì có nhiều cái không thực hiện được. Song rồi đây kháng chiến thành công sẽ phải bổ khuyết cho Hiến pháp, vì Hiến pháp của ta chưa được hoàn toàn dân chủ mới và ngay lúc này phải sáng chế bộ luật mới, vì đến năm thứ tư cộng hoà dân chủ mà nước ta chưa có luật dân chủ.

Chính trị dân chủ mới làm cho quần chúng nhân dân đông đảo giác ngộ chính trị, và còn sinh hoạt chính trị, đồng thời làm cho dân thực tế thi hành quyền của mình. Những cuộc mít tinh, biểu tình, những phòng thông tin và sách báo những tổ chức chính trị hoạt động chưa đủ. Các hội đồng dân cử phải được bầu lại tuỳ theo điều kiện có thể và sinh hoạt đàng hoàng.

Về ngoại giao, chính quyền nhân dân thân thiện với Liên Xô và mật thiết liên lạc với các nước dân chủ mới, kiên quyết không để bọn đế quốc lừa phỉnh, và hăm doạ. Trò khôn khéo của chính sách ngoại giao là luôn luôn thêm bạn bớt thù; nhưng cách mạng Đông Dương là một bộ phận cách mạng thế giới, quyền lợi cách mạng Đông Dương phải phụ thuộc quyền lợi cách mạng thế giới, nên chính sách ngoại giao của

ta bất cứ lúc nào không thể chống lại lợi ích của cách mạng thế giới. Cố nhiên, ta vẫn có thể lợi dụng mâu thuẫn giữa các đế quốc mà làm lợi cho ta.

C- VĂN HOÁ DÂN CHỦ MỚI PHÁT TRIỂN THẾ NÀO?

Chủ trương văn hoá của Đảng ta hiện nay là động viên đoàn kết, phối hợp với các lực lượng và các ngành văn hoá trên lập trường *dân tộc* và *dân chủ* để dốc vào cuộc kháng chiến và kiến quốc, coi cuộc đấu tranh về văn hoá, về lý thuyết và tư tưởng trọng yếu không kém gì cuộc đấu tranh về chính trị, kinh tế và quân sự.

Chủ trương của Đảng ta còn là kiến thiết nền văn hoá dân chủ mới có đủ ba tính chất: *dân tộc, khoa học* và *đại chúng*. Bởi vậy cần chú trọng những điểm dưới đây:

a) Chống văn hoá thực dân Pháp, bài trừ những tàn tích văn hoá nô dịch. Bảo tồn và học hỏi văn hoá cổ của nước nhà nhưng không quên hấp thụ văn hoá hay của các nước đặt liên lạc văn hoá giữa nước ta và các nước dân chủ, trao đổi văn hóa với nước ngoài.

b) Khuyến khích việc phát minh khoa học và sáng tác văn hoá nghệ thuật theo tinh thần mới, bài trừ tư tưởng, quan niệm, thành kiến cổ hủ, bài trừ hủ tục, phát triển phong trào đời sống mới.

c) Thủ tiêu nạn mù chữ, tiến tới làm cho nhân dân ai nấy đều được học phổ thông, đồng thời phát triển giáo dục nói chung để đào tạo nhân tài cho nước; phát triển khiếu văn chương nghệ thuật của đại chúng, đặc biệt chú ý bộ đội, phụ nữ và nhi đồng.

Kháng chiến là một dịp hiếm có cho văn hoá một nước

tiến triển. Văn hoá nước ta sẽ tiến triển mạnh, nếu ta giúp cho những nhà văn hoá của ta giãy bỏ được xiềng xích tinh thần của thời thuộc Pháp và mạnh dạn xông thẳng vào cuộc chiến đấu vĩ đại của dân tộc phục vụ bộ đội và nhân dân, hoạt động và sáng tác dưới khẩu hiệu *yêu nước* và *căm thù*.

D- QUÂN SỰ DÂN CHỦ MỚI CỦA TA PHẢI NHƯ THẾ NÀO?

Thực hiện và phát triển chiến tranh nhân dân, phối hợp cuộc đấu tranh quân sự với cuộc đấu tranh chính trị, kinh tế, phối hợp tác chiến giữa quân chính quy và du kích, dân quân, phối hợp cuộc chiến đấu của sau lưng địch, trong lòng địch (phối hợp chiến tranh nội tuyến với chiến tranh ngoại tuyến).

Làm cho quân đội quốc gia gồm đủ ba tính chất *dân tộc, dân chủ* và *tối tân* (tính chất dân tộc và dân chủ phải có ngay và đã có rồi, chỉ cần phát triển thôi, còn tính chất tối tân thì phải tuỳ theo việc cướp được vũ khí quân dụng, nhiều ít của địch và kỹ nghệ quốc phòng tiến bộ nhiều ít mà quyết định).

Ngoài ra, quân sự dân chủ mới chú trọng những việc dưới đây:

1. Cải thiện việc tiếp tế cấp dưỡng quản lý trong bộ đội.

2. Nâng cao trình độ kỹ thuật quân sự và nghệ thuật tác chiến cho bộ đội.

3. Cải tiến và phát triển công tác chính trị trong bộ đội, cải thiện quan hệ sinh sản giữa cán bộ và hội viên, giữa quân và dân, ra sức địch vận.

4. Kiện toàn việc tổ chức của bộ đội và đặc biệt của các cấp chỉ huy (kiểm tra, giao thông, tình báo, v.v.).

5. Đào tạo cán bộ trong bộ đội một cách thận trọng và chu đáo. Cán bộ nay phải là con đẻ trung thành của nhân dân.

Sau hết muốn giữ vững đường lối quân sự dân chủ mới trên đây phải phát triển và củng cố Đảng trong bộ đội.

Đó là phương châm kiến quốc của ta trong thời kỳ kháng chiến và sau khi kháng chiến thành công.

V- CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ MỚI TIẾN LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI NHƯ THẾ NÀO?

Chịu ảnh hưởng rất mạnh của cách mạng thế giới và do giai cấp công nhân lãnh đạo, cách mạng dân chủ mới của ta có thể tiến lên bằng những cuộc cải cách dần dần về kinh tế và chính trị, nhưng cũng có thể tiến lên bằng những bước nhảy vọt. Những cải cách đó đi đôi và theo đà phát triển của kháng chiến. Nó có thể ôn hoà nhưng cũng có thể lưu huyết, tùy theo điều kiện cụ thể từng lúc. Cuộc tiến triển từ dân chủ mới lên chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh lâu dài, chầy chật, vừa về quân sự và chính trị kinh tế và hành chính văn hoá và giáo dục. Tuy nhiên nhờ Liên Xô và các nước dân chủ mới giúp sức, nhờ chính quyền nhân dân do công nhân lãnh đạo ngày một củng cố, không cần qua một cuộc cách mạng vô sản hay cách mạng xã hội chủ nghĩa nữa, cũng có thể bước tới chủ nghĩa xã hội.

Cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp này là một cuộc trường kỳ cách mạng, trường kỳ khởi nghĩa. Chúng ta đánh lần này không những để giành độc lập hoàn toàn mà còn để thực hiện và phát triển chế độ dân chủ mới đặng tiến lên chủ

nghĩa xã hội. Những hy sinh lớn lao ngày nay chính là của chuộc tự do và tiến bộ. Quần chúng nhân dân nước ta vui lòng nộp của chuộc do lịch sử để đổi lấy một quốc gia độc lập và một xã hội công bằng hơn.

. . . . .

Phần thứ tư
NHIỆM VỤ CẦN KÍP

I- ĐẠI ĐOÀN KẾT HƠN NỮA

Hồ Chủ tịch và Đoàn thể đã đề xướng chính sách đại đoàn kết từ lâu. Nhưng các đồng chí chúng ta đã thi hành đúng chính sách đó chưa? Có thể nói là chưa.

Từ trước tới nay, ta cũng cố gắng đoàn kết các đảng phái và các thân sĩ đấy. Nhưng chúng ta thường phạm phải những khuyết điểm lớn dưới đây:

1. Vì kém mà xa lánh những thân sĩ trí thức, chuyên môn, không dám gần họ, sợ họ nắm được cái kém của mình, không chịu giác ngộ họ về chính trị và học hỏi nơi họ những điều thuộc về văn hoá, chuyên môn mà mình không biết. Rồi động họ làm điều gì sai thì chỉ trích gián tiếp và vắng mặt, làm cho họ bất mãn.

2. Vì không nhận rõ thân sĩ, trí thức và giai cấp của nó là địa chủ, tư sản còn có khả năng chống Pháp, khả năng cách mạng, nên ta đoàn kết để đối phó với các thân sĩ, trí thức hơn là thành thật hợp tác với họ, thực tế giao việc cho họ, cũng có

chia phần trách nhiệm kháng chiến, kiến quốc, thành ra nhiều nơi họ cảm thấy bị làm bù nhìn. Ta không hiểu rằng dưới chế độ dân chủ mới, có nhiều phần tử trước kia làm cho Pháp hay ít nhiều thân Pháp, thân Nhật nay vì tham gia kháng chiến mà đã tiến bộ và đã hoá dị phần nào. Trong khi cộng tác với ta, họ đã nhận rõ lòng yêu nước, trung thành của những người cộng sản chúng ta, nên những thành kiến của họ đối với ta khi xưa đã bớt đi nhiều nếu chưa mất hẳn. Cho nên thái độ của ta đối với họ phải có sự thay đổi. Đối với những thân sĩ, trí thức tốt ta phải tin cậy họ, giao việc cho họ, đồng thời kiểm soát họ cho khéo, chứ không phải kiểm soát làm cho họ khó chịu, như nhiều nơi anh em ta thường làm.

3. Song, không nên đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không phê bình các đảng phái trong "mặt trận", không đủ năng lực hay không chịu sửa chữa cho thân sĩ ngoài mặt trận, không cảm hoá dìu dắt họ, không kiểm soát họ, thả lỏng cho họ lợi dụng địa vị làm càn (thí dụ: chiều thân sĩ công chức, cho phép họ đưa vợ con vào thành để gây hoạ về sau). Ta quên rằng chính sách hợp tác mà không đấu tranh, không phê bình chỉ trích đúng đắn là chính sách què.

4. Có nói đoàn kết với người ngoài Đảng, nhưng không chịu lắng tai nghe nguyện vọng và ý kiến của họ, không chịu để cho họ phê bình đề nghị. Thành ra đi với mình, họ cảm thấy bị lợi dụng hắt hủi. Thái độ không thành khẩn đó đã làm cho thân sĩ trí thức xa ta.

Các đồng chí chúng ta có kịp thời sửa chữa những điểm trên đây mới có thể phát triển và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược.

Bàn về quan hệ giữa đảng viên và người ngoài Đảng, đồng chí Xtalin viết:

"Những người cộng sản không nên đối đãi bỉ thử với những người ngoài Đảng, mà phải coi họ như người ngang hàng, phải tin cậy nơi họ, đi lại, giao thiệp thân mật với họ. Ta không thể bắt những người ngoài Đảng tin cậy ta nếu ta nghi ngờ họ. Lênin nói: Sự tin cậy lẫn nhau phải làm nền tảng cho mọi quan hệ giữa những người cộng sản và những người ngoài Đảng, chúng ta không nên quên lời nói đó...".

"Làm thế nào để tạo ra sự tin cậy ấy? Dân chủ không phải bằng mệnh lệnh. Sự tin cậy ấy chỉ có bằng cách tổ chức sự kiểm soát hữu nghị giữa những người cộng sản với những người không Đảng trong công việc thực tế...".

"Người cộng sản không nên dựng một hàng rào giữa mình và những người ngoài Đảng, không nên thu hình trong các tổ đảng viên, không nên kiêu hãnh về danh hiệu đảng viên của mình trái lại, phải: không những giáo dục những người ngoài Đảng mà còn gần gũi họ để học hỏi nơi họ".

Thi hành chính sách đại đoàn kết, cần chú ý lắng tai nghe ý kiến quần chúng, gắng hiểu quyền lợi, khuynh hướng và nhiệm vụ của họ.

Xtalin nói:

"Chính lúc này cần phải nhắc nhở cho các đồng chí nhận rõ, nguy cơ trong giai đoạn hoạt động quần chúng phát triển và Đảng ta phải hết sức chú ý đến ý kiến và nhu cầu của quần chúng...".

"Phải nhớ lời của Lênin trong quần chúng nhân dân chúng ta (những người cộng sản), chỉ là một giọt nước trong biển cả, chúng ta chỉ có thể lãnh đạo khi nào chúng ta diễn tả đúng cái gì mà quần chúng có ý thức".

"Diễn tả đúng cái gì mà quần chúng có ý thức đó chính là

điều kiện cần thiết bảo đảm vai trò vinh dự của Đảng, vai trò của lực lượng lãnh đạo chính". (*Vấn đề chủ nghĩa Lênin*).

Chúng ta phải tỏ ra thành thực hợp tác với các đảng phái, với các thân sĩ trong Liên Việt, với các người chuyên môn, với quần chúng có tổ chức hay không tổ chức và để ý nghe nguyện vọng và ý kiến họ, lãnh đạo họ và kiểm soát khôn khéo họ.

Trong cuốn *Sửa đổi lối làm việc* đồng chí XYZ đã nói:

"Có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết. Đó là *bệnh hẹp hòi hạng nặng*".

"Họ quên rằng chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn *phải đoàn kết nhân dân cả nước*. Họ quên rằng: so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết".

"Vì vậy ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ, chê bai họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định *thất bại"*.

"Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên làm không nổi".

"Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào (như tôn giáo, quốc dân thiểu số, anh em trí thức, các quan lại cũ, v.v.)".

"Từ nay, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải kiên quyết chữa

cái bệnh hẹp hòi đó để thực hành *chính sách đại đoàn kết*. Chính sách thành công thì kháng chiến mới dễ thắng lợi".

Chúng ta nên suy nghĩ kỹ càng những chỉ thị đó để tự sửa chữa và thi hành những chỉ thị đó một cách thiết thực trong mọi ngành công tác. Luôn luôn nhớ rằng đại đoàn kết nhân dân là điều kiện cốt yếu để thắng lợi trong cuộc kháng chiến và kiến quốc.

II - TIẾN TỚI THỐNG NHẤT VIỆT MINH, LIÊN VIỆT CHẤN CHỈNH CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

Hình thức của khối đại đoàn kết toàn dân là Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược. Mặt trận này hiện có những đặc điểm dưới đây:

1. Rộng rãi, bao gồm mọi từng lớp trong nhân dân, không phân biệt giàu nghèo, chủng tộc, hay tôn giáo, nhưng số quần chúng nhân dân có chân trong các tổ chức mặt trận vẫn chỉ là số ít so với toàn thể dân tộc.

2. Do giai cấp công nhân thực tế lãnh đạo hoàn toàn, không phải chia quyền lãnh đạo ấy với một giai cấp nào khác, tuy giai cấp này còn nhỏ bé và đảng của nó tự ý đứng vào địa vị bí mật hay bán công khai.

3. Giữa các đảng phái các tầng lớp trong mặt trận nói chung không có sự đấu tranh giai cấp mà có sự hợp tác thành thực, ai nấy đặt quyền lợi Tổ quốc lên trên hết.

4. Hiện Đảng cầm quyền và đóng một vai trò trọng yếu trong cuộc kháng chiến kiến quốc.

5. Có tính chất lâu dài nhưng khi rộng khi hẹp, trước Việt Minh, nay Liên Việt rồi đây cách mạng tiến lên có thể

lại hẹp đi phần nào về bề mặt trong khi ăn sâu trong đại chúng và do đó hùng hậu hơn ngày nay.

6. Có hai hình thức Việt Minh và Liên Việt chồng lên nhau, khiến cho tổ chức và sự lãnh đạo phức tạp thêm.

Trong những đặc điểm của mặt trận nói trên ta nhận thấy đặc điểm cuối cùng đồng thời là một khuyết điểm.

Việt Minh được thành tích và vẫn được phần đông nhân dân tín nhiệm, nhưng sau Cách mạng Tháng Tám, nó đã thành hẹp. Nên Đảng ta đã đề nghị với các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh và các thân sĩ có tiếng tổ chức ra Liên Việt, Liên Việt đã thu nạp được những phần tử ủng hộ chính quyền mới nhưng không thích Việt Minh. Việt Minh và Liên Việt cùng tồn tại trong nhân dân thành ra trong nước ta có một Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp mà có hai hình thức tổ chức mặt trận. Hơn nữa để Việt Minh và Liên Việt riêng rẽ thì các đảng bộ địa phương thường chỉ chú trọng phát triển Việt Minh, không phát triển Liên Việt, hoặc để cho Việt Minh và Liên Việt đụng chạm nhau. Tình trạng ấy cần chấm dứt.

Song muốn thống nhất Việt Minh và Liên Việt, Đảng và Mặt trận Việt Minh phải thực tế chuẩn bị. Bởi vậy Trung ương đã đề ra khẩu hiệu "*Củng cố Việt Minh và phát triển Liên Việt, để tiến tới thống nhất Việt Minh, Liên Việt*".

Việc thống nhất này quan hệ đến chính sách đại đoàn kết và vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng sẽ dồn hai tổ chức Việt Minh và Liên Việt lại để nắm chắc lấy quần chúng rộng rãi và lãnh đạo họ.

Việc thống nhất này không khỏi gây ra một vài dư luận bất chính, ví dụ: những phần tử trong Liên Việt còn hoài

nghi Việt Minh, lo rằng Việt Minh choán bộ máy tổ chức của Liên Việt. Bọn thực dân và đồ đệ của chúng, cả một số công giáo dụng tâm nữa sẽ không khỏi phản tuyên truyền để chia rẽ mặt trận dân tộc của chúng ta. Chúng ta phải đấu tranh, giải thích, thuyết phục những người trong Việt Minh cũng như trong Liên Việt.

Về nội bộ, phải chống khuynh hướng đơn giản, nóng nảy và chống chính sách lười: muốn thống nhất Việt Minh và Liên Việt ngay không cần củng cố Việt Minh về phương diện tổ chức và lãnh đạo, không cần phát triển và chấn chỉnh Liên Việt, không cần giải thích trong hàng ngũ Việt Minh, trong Liên Việt và trong quần chúng nhân dân không tổ chức.

Phải nhận rằng từ trước đến nay, có nạn rất tai hại là Đảng bao biện công tác của Việt Minh, hệ thống tổ chức của Việt Minh và Đảng lẫn lộn, và thật ra có những tổ chức cứu quốc trong mặt trận mà chưa có hệ thống tổ chức mặt trận đàng hoàng.

Cũng vì Đảng không có danh nghĩa công khai cho nên các đồng chí hay lợi dụng các Uỷ ban chấp hành Việt Minh các cấp làm hình thức biến tướng của Đảng để che giấu sự hoạt động của Đảng, nên nhiều nơi Ban Chấp hành của Việt Minh và của Đảng là một, hoặc Đảng choán hết chân trong Ban Chấp hành Việt Minh hoặc Ban Chấp hành Việt Minh chính là hình thức đội lốt Ban Dân vận của các cấp bộ tương đương của Đảng. Như thế là cách làm việc theo dõi Mặt trận chưa có rõ rệt. Khuyết điểm đó cần được sửa chữa. Phải thống nhất các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh và thiết lập hệ thống Mặt trận từ dưới lên trên trong một thời hạn nào nhất định. Các Ban Chấp hành Mặt trận Việt Minh các cấp phải

do các tổ chức trong Mặt trận Việt Minh cử ra và số đảng viên không nên chiếm quá nửa trong các Ban đó. Có như thế, Việt Minh thống nhất với Liên Việt mới có lợi.

Hiện nay nhiều nơi chưa tổ chức Hội Liên Việt (ví dụ Nam Bộ hai mươi mốt tỉnh mà chỉ có mươi tỉnh có Liên Việt). Những chi hội Liên Việt đã thành lập phần nhiều chỉ là những "tổ chức đối phó" hay những nhóm nhỏ hẹp gồm những phần tử thân sĩ, thân hào, các quan lại cũ, hoặc những phần tử muốn lợi dụng danh nghĩa hội viên Liên Việt mà buôn lậu, khoác cái chiêu bài Liên Việt để hành động mờ ám, núp sau lá cờ Việt Minh để tránh sự nghi ngờ của nhân dân. Cái tên Liên Việt có họ gần thành ra có nghĩa xấu, đến nỗi nhiều người trí thức đúng đắn thực tâm yêu nước không muốn vào Liên Việt nữa. Phải kịp chấn chỉnh và phát triển Liên Việt, cử những người của Việt Minh đứng đắn, già dặn, có uy tín, có năng lực ra phụ trách Liên Việt, tiếp tục thành lập chi hội Liên Việt khắp nơi, kết nạp thêm những phần tử tư sản địa chủ, đại trí thức viên chức, quan lại cũ vào Liên Việt, đem những đoàn thể không có chân trong Việt Minh như Hội Văn hóa Việt Nam, Hội Phụ nữ Liên hiệp, Đoàn Thanh niên Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động, Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác, các tổ chức tôn giáo yêu nước, v.v... gia nhập Hội Liên Việt, cử đại biểu vào các Ban Chấp hành Liên Việt các cấp. Có như thế, Liên Việt mới thống nhất với Việt Minh được.

Tóm lại, củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt rồi mới thống nhất Việt Minh và Liên Việt đó là phương pháp duy nhất đúng để thống nhất các Mặt trận dân tộc rộng rãi lúc này. Cố nhiên, không phải chỉ khi nào những nhiệm vụ củng

cố Việt Minh và phát triển Liên Việt trên đây đã đầy đủ 100% rồi mới thống nhất Việt Minh và Liên Việt. Song nếu, không làm những nhiệm vụ đó mà vội thống nhất ngay Việt Minh và Liên Việt tức là làm một việc lớn mà không chuẩn bị, tức là kéo dài bệnh hẹp hòi, cô độc bao biện của Đảng về vấn đề lãnh đạo Mặt trận nhân dân.

Cũng vì chính sách đại đoàn kết thanh niên và phụ nữ, đưa họ vào Liên Việt, nên Trung ương chủ trương từ nay coi Đoàn Thanh niên Việt Nam như một tổ chức mặt trận thống nhất của Thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam như Mặt trận dân tộc thống nhất của phụ nữ. Hai tổ chức đó có thể kết nạp cá nhân hay đoàn thể thanh niên và phụ nữ, cũng như Liên Việt có thể kết nạp cá nhân các thân sĩ và các đoàn thể yêu nước, kháng chiến. *Những hình thức có tính chất mặt trận thống nhất vừa bao gồm những tổ chức, vừa kết nạp các cá nhân như thế là những hình thức rộng rãi chúng ta tìm ra trong cuộc vận động đại đoàn kết toàn dân này.* Nó vượt lên hết "lề lối pháp lý" máy móc và khuôn sáo cứng đờ và cũ kỹ. Nó là sản phẩm của phong trào quần chúng rộng rãi và linh động ở nước ta hiện nay.

Các đồng chí chúng ta đang sôi nổi về vấn đề "cứu quốc" và "không cứu quốc".

Có đồng chí muốn rằng: đã hòa Việt Minh với Liên Việt, thì cũng phải cho tiêu luôn cái tên "cứu quốc" bỏ hết cái đuôi "cứu quốc" của các hội quần chúng đi như thế người ta mới cho mình thực bụng thống nhất Việt Minh vào Liên Việt như thế mới khỏi hẹp. Đồng chí Việt sẽ nói rõ chủ trương của Trung ương về vấn đề này.

Căn cứ vào những ý kiến trái với chủ trương của Trung

ương, chúng tôi thấy "tác giả" những ý kiến ấy, vì không nhận rõ một đặc điểm của quần chúng là phức tạp, nên có khuynh hướng giản đơn, đại khái và muốn san phẳng các tổ chức quần chúng. Vì không nhận rõ chính sách lãnh đạo quần chúng và quan hệ giữa Đảng và quần chúng, nên có khuynh hướng mệnh lệnh chủ nghĩa và bao biện. Vì không rõ trình độ và ý nguyện quần chúng, nên có khuynh hướng máy móc. Vì không muốn sửa đổi lối vận động và kết nạp quần chúng vẫn của mình nên có khuynh hướng sợ phiền. Vì không nhận rõ một đặc điểm của Mặt trận dân tộc thống nhất của ta là có dân và ảnh hưởng của hoàn cảnh khách quan đối với cách mạng ta rất to, nên có khuynh hướng buông lỏng, không muốn bám chắc lấy bộ phận trung kiên trong quần chúng đặng đón trước trào lưu mới, v.v..

III- CỐ GẮNG CHUYỂN MẠNH SANG GIAI ĐOẠN THỨ HAI

1. Sau chiến dịch Việt - Bắc, tình hình biến chuyển lực lượng so sánh giữa ta và địch có chỗ thay đổi, có lợi cho ta, có hại cho địch, nên giai đoạn cầm cự đã lộ ra.

Lực lượng hai bên Việt - Pháp đã từ chỗ Việt yếu hơn Pháp dần dần đi đến chỗ lực lượng Pháp - Việt không xê xích nhau lắm. Hiện nay đã thấy bên này tiến lên, bên kia đẩy lại. Pháp chiếm chỗ này phải bỏ chỗ kia, ta lấy lại được một phần đất đai đã mất. Hai bên Việt - Pháp đi đến chỗ giằng co nhau. Pháp từ chỗ tiến công đi đến chỗ có khuynh hướng bảo thủ dè dặt, càn quét mở rộng và củng cố chính quyền bù nhìn. Ta bổ sung thực lực có hiệu quả từ chỗ phòng ngự dần

dần tiến lên chỗ cầm cự với địch. Hiện nay trạng thái cầm cự chưa rõ rệt hẳn, nhưng đã có. Chúng ta hiện đang bước sang giai đoạn mới.

2. Làm thế nào tiến sang giai đoạn mới? Phải cố gắng về mọi mặt nhưng đặc biệt là cố gắng về quân sự; phải làm tròn những nhiệm vụ dưới đây:

- Nhiệm vụ chiến lược:

Thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, đẩy địch vào thế đóng giữ. Mở rộng mặt trận Miên - Lào bắt địch phải chống đỡ nhiều nơi, càng thò nhược điểm càng thiếu quân ra.

Phối hợp tác chiến chặt chẽ trên chiến trường toàn quốc để đẩy địch đến chỗ bị động, ta chủ động.

- Nhiệm vụ chiến thuật:

Phát triển du kích sau lưng địch, hoạt động du kích một cách tích cực hơn trong vùng địch kiểm soát, ngay trong các thành phố bị chiếm. Học đánh vận động bằng tiểu đoàn tập trung rồi tiến lên thực hiện đánh vận động bằng trung đoàn dã chiến. Đột kích quét cứ điểm nhỏ. Chế vũ khí mới để đánh pháo đài nhỏ và tiến lên có thể đánh chiếm thị trấn. Ra sức chặn các đường giao thông tiếp tế của địch cả trên bộ, dưới thủy và trên không. Mở rộng võ trang tuyên truyền và địch vận.

Tiến sang giai đoạn thứ hai là một việc lớn. Phải cố gắng nhiều. Không phải nói sang giai đoạn thứ hai tức là giai đoạn thứ hai lừ lừ đến trước mặt.

Thí dụ: về quân sự, nhiệm vụ tác chiến của Bộ Tổng chỉ huy trao cho bộ đội là không những không cho địch làm "vết dầu loang" mà còn phải thu hẹp khu vực kiểm soát của địch, luồn sâu vào hậu phương địch. Muốn thế, một mặt phải đánh

bật địch ra khỏi những cứ điểm, bắt đầu bằng những cứ điểm nhỏ, phá kế hoạch củng cố giao thông và chiến thuật "vết dầu loang" của địch, phá chính sách càn quét của chúng. Nhưng muốn thực hiện nhiệm vụ đó bộ đội cũng như quân giới phải cố gắng. Trái lại, ta thấy thuật đánh cứ điểm nhỏ của ta còn xoàng, và thường không đủ vũ khí công phá thành lũy của địch, nên nhiều khi chịu bó tay. Có nơi vì tiếp tế không đủ mà phải rút quân để địch lấn ra. Mùa mưa này ta phá được những trận càn quét đồng bằng Bắc Bộ của địch. Đó là một bước tiến lớn nhưng chưa thể nói như thế là ta đã giành được chủ động, địch đánh ta, ta đánh lại, địch lấn ra ta đẩy lại, ít thấy những trận như Phủ Thông, Cam Ly (7-1948) vừa rồi. Việc phát triển du kích sau lưng địch, quấy rối trong các thành phố do địch kiểm soát đã khá, nhưng vẫn có tính chất tuyên truyền hơn là làm cho địch thiệt hại về vật chất. Toàn thể bộ đội và du kích dân quân còn phải cố gắng nhiều nữa.

3. Học tập kinh nghiệm tác chiến: Muốn làm chọn những nhiệm vụ quân sự trên kia để tiến sang giai đoạn thứ hai cần học những kinh nghiệm lớn của ba năm kháng chiến. Những kinh nghiệm ấy có thể tóm tắt như dưới:

a) *Mục đích tác chiến:* thiết thực của ta là tiêu diệt lực lượng sắc bén của địch cho thật nhiều, giữ gìn và bồi bổ lực lượng của ta, chứ không phải lấy việc cố giữ hoặc chiếm lại đất đai làm công việc chính, cũng không phải giữ gìn lực lượng là chạy dài.

b) *Về tiến công* tránh đánh những trận quyết chiến bất lợi địch thiệt ít, ta thiệt nhiều hay cả địch và ta cùng tiêu hao. Không đánh những trận không chuẩn bị, không kế hoạch và không nắm chắc phần thắng lợi, không nên để cho địch bắt phải đánh những trận bất lợi mà cũng đánh.

Muốn tiến công phải tập trung người và vũ khí, phối hợp cho khéo những thứ binh chủng và vũ khí. Nếu chỉ tập trung người mà không tập trung hỏa lực cần thiết thì sẽ tổn thất nhiều.

Muốn đánh quét một vị trí giặc mà yếu hơn địch thì cách hay nhất là địch vận, dùng lính địch làm nội công.

Không thể quên quét sạch chiến trường mỗi khi đã chiếm được trận địa và làm chủ tình thế. Sau một cuộc tiến công thắng lợi nên triệt để lợi dụng lúc địch hoang mang mà tiến đánh địch nơi khác hoặc chặn đường địch ứng cứu.

c) Trước hết năng đánh phục kích tiêu diệt địch ngang đường (cả bộ, thủy) đánh quân địch phân tán, rồi tiến lên đột kích tiêu diệt những cứ điểm nhỏ của địch, đánh quân địch tập trung, đánh cứ điểm nhỏ và riêng lẻ của địch trước rồi mới đánh những cứ điểm trung bình và cứ điểm lớn;

d) Học đánh vận động từng tiểu đoàn đến trung đoàn, v.v.. Chưa học bò đã học nhảy sẽ thất bại. Không nên ham đánh trận địa khi lực lượng còn yếu, người và vũ khí còn kém địch. Song trong tình thế cụ thể nào đó, nếu ta có đủ điều kiện thì ta vẫn có thể đánh lối trận địa được.

e) Muốn đánh giặc, số quân nhiều, vũ khí tốt cũng chưa đủ, phải tiếp tế cho đầy đủ và kịp thời. Nhiều khi tiếp tế là điều kiện quyết định đánh hay rút, thắng hay bại.

g) Muốn đánh giặc, phải đoán mưu giặc cho đúng, giao thông liên lạc, tình báo lanh chóng và đầy đủ là rất cần.

h) Muốn đánh giặc phải bám chắc lấy dân, đất có thể tạm thời mất, nhưng nắm chắc được dân thì sẽ lấy lại được hết.

i) Phải phối hợp chiến lược trên chiến trường toàn quốc,

trong chiến trường một khu, nếu nơi nào chỉ biết nơi ấy đánh không kế hoạch, không phản công, không ăn ý thì địch sẽ rảnh tay quét nơi này rồi chuyển sang quét nơi kia.

k) Cần phải phát triển du kích rộng rãi ngay trong vùng địch kiểm soát và chiếm đóng, phối hợp tác chiến chặt chẽ giữa bộ đội và du kích dân quân, giữa mặt trận trước mặt địch và "mặt trận" sau lưng địch.

l) Muốn đánh lâu phải ra sức đào tạo cán bộ, huấn luyện bộ đội và cấp chỉ huy theo những kinh nghiệm mới nhất ngoài mặt trận và kinh nghiệm nước ngoài, áp dụng một cách linh động vào hoàn cảnh nước mình.

VI- CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ THỰC HÀNH CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG

1. *Cải thiện đời sống nhân dân*

- Cổ động toàn dân ra sức tăng gia sản xuất để tự cấp tự túc.

- Tổ chức việc tiếp tế cho thường dân cũng như cho bộ đội về những thứ cần thiết cho đời sống hàng ngày như gạo, muối, vải, v.v..

- Phát triển nông nghiệp và khuyến khích tiểu công nghệ và thương mại, tiến tới thực hiện khẩu hiệu "Người Việt dùng hàng Việt".

- Quy định lại sự đóng góp của nhân dân cho công bằng và hợp lý, cải cách thuế khóa, dân chủ hóa chế độ thuế khóa.

- Cải cách chế độ lương bổng cho thợ thuyền, bộ đội và công chức.

- Cải cách ruộng đất để cải thiện đời sống cho số đông nhân dân và dân cày.

2. *Vấn đề cải cách ruộng đất*

Vấn đề cải cách ruộng đất tức là vấn đề cải thiện đời sống cho số rất đông nông dân. Nó cũng là một trong những vấn đề cốt yếu của cách mạng dân chủ mới. Chính sách ruộng đất của Đảng ta hiện nay phải căn cứ vào sự thỏa thuận, nhân nhượng giữa địa chủ và dân cày, giữa phú nông và bần, cố nông. Làm như thế vì chúng ta phải tập trung mọi lực lượng vào nhiệm vụ giữ nước thắng địch. Trong cuộc kháng chiến này, giai cấp công nhân Đông Dương phải dựa vào trung, bần, cố nông đoàn kết phú nông, thuyết phục địa chủ, chống đế quốc Pháp.

Chính sách ruộng đất của Đảng gồm mấy điểm dưới đây:

1. Chủ ruộng *không có quyền đuổi tá điền* hoặc cần phân ruộng thuê, nếu tá điền vẫn nộp địa tô đều (trừ năm mất mùa) và tá điền phải nộp đủ địa tô cho chủ ruộng đúng theo thể lệ của Chính phủ đã định.

2. Quy định lại chế độ địa tô theo những khoản dưới đây:

- Địa tô phải *giảm 25% căn cứ vào địa tô trước Cách mạng Tháng Tám.* Ra sắc lệnh thay cho thông tư giảm địa tô (trước đến nay mới có thông tư của Bộ Nội vụ, chưa có sắc lệnh) và trừng phạt những thủ đoạn man trá của địa chủ (tăng địa tô rồi mới giảm, làm thúng giả, đấu giả, v.v.).

- Bỏ những thứ địa tô phụ thuộc có tính chất hoàn toàn phong kiến (ví dụ lễ lạt quá nặng, tiền trình gặt, tiền đầu trâu, v.v.).

- Bỏ chế độ quá điền để thủ tiêu chế độ địa tô hai nấc.

- Đem địa tô của các đồn điền mà chủ điền đã đi vắng lâu

ngày hoặc ở trong vùng địch kiểm soát tạm giao cho Uỷ ban hành chính kháng chiến tỉnh để dùng vào việc tiếp tế nạn nhân, giúp thương binh, võ trang cho dân, tổ chức làng kháng chiến, v.v.. (Chính phủ bảo đảm việc hoàn lại địa tô ấy cho chủ điền khi nào họ trở về và xét ra không làm việc gì hại dân, hại nước trong khi đi vắng và có quyền hưởng địa tô ấy).

3. *Đối với ruộng đất của giặc Pháp và của Việt gian*

- Đem một phần ruộng đất và đồn điền của Pháp *tạm cấp cho dân cày nghèo.* Đồn điền nào do chính quyền nhân dân quản lý thì *chấn chỉnh* lại, thu hoa lợi giúp Quỹ Kháng chiến hoặc Quỹ Cứu tế của nhân dân.

- Kiên quyết tịch thu ruộng đất, tài sản của bọn phản quốc đem ruộng đất và tài sản đó cấp cho dân cày nghèo, hoặc giao cho bộ đội cày cấy để tự cấp một phần nào, không nên để cho các Uỷ ban kháng chiến hành chính quản lý.

4. *Khuyến khích việc hiến điền,* làm cho các nhà điền chủ hảo tâm yêu nước tự động cung cấp một phần ruộng cho thương binh, bộ đội hoặc dân nghèo.

5. *Đối với công điền*

- Quân cấp công điền, tùy theo hoàn cảnh cụ thể từng nơi cốt sao cho công bằng hơn (mọi công dân nam nữ đều được hưởng).

- Làng nào có nhiều ruộng lẻ, ruộng tư văn, thì vận động rút bớt ra để làm các việc công ích trong xã.

6. *Về việc tăng gia sản xuất nông nghiệp*

- Khuyến khích phong trào thi đua ái quốc trong nông thôn, đặt chế độ *chỉ huy nông nghiệp* (khuyên dân ở đâu nên trồng gì và trồng bao nhiêu) khiến cho việc tăng gia sản xuất khỏi lung tung bừa bãi.

- Ấn định *giá nhân công* (công nhật, công mùa tùy theo từng vùng và tùy theo thời hạn cho người làm thuê đỡ thiệt và chủ ruộng đỡ tốn kém. Có như thế mới tránh khỏi nạn bóc lột quá tệ và chủ ruộng khỏi bỏ ruộng hoang vì vấn đề nhân công quá đắt.

- Tổ chức việc *tiếp tế vận tải* trong nước, đồng thời chấn chỉnh ngoại thương và xuất cảng, khiến cho nông sản khỏi bị mất giá.

- Cấp trâu bò, phát hạt giống cho dân vùng bị địch tàn phá. Tổ chức việc di cư khẩn hoang và tổ chức việc tiểu dinh điền.

- Phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp (chú trọng các hình thức thiết thực).

- Chấn chỉnh các hợp tác xã hiện có và khuyến khích việc tổ chức những phường đổi công làm giúp, v.v..

- Sửa sang và mở thêm việc *dẫn nước vào ruộng,* củng cố đê điều, ấn định mới phương pháp phòng lụt.

7. *Về thuế ruộng*

- Giảm thuế hoặc xá thuế cho những vùng bị chiến sự không cày cấy được hoặc vì tiêu thổ, úng thủy, mất mùa.

- Điều tra lại ruộng đất để tránh nạn lậu thuế cũng như tránh nạn "điền bất cập bạ" và bỏ thuế "khống thu".

- Cải cách thuế ruộng cho được công bằng hơn.

8. *Về việc dân quê vay nợ*

- Chấn chỉnh tín dụng sản xuất để lợi cho dân cày trung bình và nghèo vay đặng tăng gia sản xuất, chú ý đối với vùng địch tạm chiếm và đồng bào thiểu số.

- Điều tra về nợ *để quy định tiền nợ lãi* của dân quê nhất là lệ vay thóc thùng.

Đó là những điểm cải cách phải làm ngay. Những cuộc cải cách như thế do chính quyền cách mạng làm, tự nhiên có tính chất cách mạng. Nó làm cho nông dân, phần đông trong dân chúng khăng khít với chế độ cộng hòa dân chủ và hăng hái tham gia kháng chiến triệt để. Chú ý: nếu tình hình thế giới có biến chuyển lớn, tuyệt đối có lợi cho phe dân chủ, hoặc cuộc kháng chiến đã thành công hoàn toàn thì Đảng ta có thể dựa vào điều kiện mới mà đẩy cuộc cải cách ruộng đất tiến lên một bước khá cao.

V- CỦNG CỐ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Mục đích việc xây dựng và củng cố chính quyền cấp xã giữa lúc tình hình kháng chiến đang biến chuyển sang giai đoạn mới là cốt để:

a) Cải tạo sinh hoạt cho dân, do đó đẩy mạnh cuộc kháng chiến tiến lên cho kịp với tình thế;

b) Làm cho chính quyền thật mạnh, thật vững, phản ánh đúng chính quyền của nhân dân để thực hiện nhân dân chiến tranh thực sự.

Việc xây dựng và củng cố chính quyền cấp xã phải căn cứ vào bước tiến triển của chính quyền ấy từ sau khởi nghĩa Tháng Tám đến nay, vào sự tiến bộ của dân chúng, vào tình hình kháng chiến hiện tại mà sửa đổi các hình thức tổ chức, các chính sách, các lề lối làm việc của chính quyền ấy cho thích hợp. Đồng thời cũng phải chuẩn bị sự tiến triển của chính quyền ấy trong quá trình kháng chiến và nhất là khi kháng chiến thành công.

Nói về các hình thức tổ chức chính quyền xã, thì hiện nay

không cần sửa đổi mấy trừ những nơi bị tạm chiếm mà chỉ cần hoàn thiện các tổ chức ấy thôi. Ví như Hội đồng nhân dân, Uỷ ban kháng chiến hành chính, du kích dân quân, v.v. những tổ chức hiện nay còn phức tạp yếu ớt. Nhất là phải làm cho các hội đồng nhân dân xã sống lại.

Nói về các chính sách thực hiện quyền lợi cho nhân dân thì nên nêu ngay vấn đề tăng gia sản xuất để tự túc ăn mặc nhưng đặc biệt cần thiết là vấn đề cải cách ruộng đất. Ngoài ra còn nhiều việc cải cách xã hội khác cần phải thi hành như bình dân học vụ, giáo dục, y tế, vệ sinh, đời sống mới.

Nói về công việc kháng chiến kiến quốc thì biết bao việc đã đề ra mà chưa làm được. Xét cho kỹ có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chính là chưa động viên toàn lực nhân dân, chưa làm cho nhân dân có ý thức và tích cực tham gia kháng chiến kiến quốc hơn nữa.

Nói về các lề lối làm việc không thể không nói tới đào tạo người làm việc. Chính quyền nhân dân đã sinh ra và trưởng thành từ ngày khởi nghĩa thắng lợi và qua một thời kỳ kháng chiến, mỗi ngày một phát triển thêm, phức tạp khó khăn thêm, phải có những người trung thành với quyền lợi của dân có uy tín, có kinh nghiệm, có một nền nếp làm việc mới đủ đảm đương công việc. Trường đào tạo và bổ túc cán bộ hành chính cấp xã là rất cần.

Về mặt tổ chức tuỳ theo sự phát triển mà xếp đặt cho tinh tế, ăn khớp giữa các bộ phận với nhau, không giẫm chân lên nhau mà cũng không rời rạc mỗi nơi một mảnh. Như thế, việc điều khiển mới nhanh chóng, hợp với tình thế chiến tranh. Tổ chức đã quy định rõ ràng, phải nghĩ ngay đến những điều kiện làm việc. Bộ máy có, chính sách có mà thiếu

phương tiện (thí dụ thiếu ngân quỹ) thì cũng không thể thực hiện được ý muốn.

Cuối cùng thi hành kế hoạch củng cố chính quyền xã, không thể không nói tới việc lãnh đạo của Đảng ta. Việc lãnh đạo ấy gồm hai mặt: một mặt ném cán bộ đảng vào các cơ quan chính quyền, và luôn luôn điều khiển chính quyền cho đúng. Một mặt vận động nhân dân ra sức củng cố chính quyền cấp xã, ra sức củng cố chính quyền ấy và thi hành những chính sách của Uỷ ban kháng chiến hành chính, đồng thời đề nghị, phê bình, đốc thúc, kiểm soát ủy ban ấy.

VI- PHÁ BÙ NHÌN

Nói chung chỉ có cách đánh đổ thực dân Pháp thì bất cứ bọn bù nhìn nào cũng phải theo Pháp mà đổ nhào. Song bù nhìn có hai hạng: bọn hành chính và ngụy binh.

Đối với các cơ quan hành chính bù nhìn đã thành lập hay sẽ thành lập (Chính phủ, các hội đồng chấp chính Bắc Bộ, Trung Bộ, hội tề, Chính phủ bù nhìn toàn quốc).

- Đánh mạnh, tiêu diệt tỉa dần bọn tay chân đắc lực của Pháp uy hiếp tinh thần bọn bù nhìn;

- Ra sức diệt hội tề làm tê liệt bộ máy hành chính của giặc ở thôn quê;

- Vận động quần chúng trong các vùng bị kiểm soát đấu tranh chống chính sách hà khắc tham tàn của thực dân Pháp và của các hạng bù nhìn, chỗ nào mạnh thì lãnh đạo quần chúng võ trang chống lại, chỗ nào yếu thì vận động quần chúng đưa yêu sách và do đó làm cho quần chúng nhận rõ bộ mặt thật của thực dân Pháp và của bọn tay sai;

- Tìm hết cách li gián bọn bù nhìn với bọn Pháp, các hạng bù nhìn với nhau;

- Lợi dụng các hình thức tổ chức bù nhìn để che giấu những hành động cách mạng ở những nơi lực lượng còn yếu;

- Đối với các hạng ngụy binh "lính bảo vệ" ("lính Bảo Đại, thân binh, lính dõng, lính khố đỏ, v.v."), tích cực tuyên truyền cho họ tỉnh ngộ giúp ta giết địch hay vác súng chạy về phe ta;

- Thả một phần ngụy binh bị bắt, sau khi đã tuyên truyền và đối đãi tử tế;

- Đánh mạnh, tước vũ khí của "ngụy binh" và tuỳ trường hợp có thể tuyển lựa trong bọn ngụy binh ra hàng lấy những phần tử tương đối tốt, đem huấn luyện rồi biên chế vào bộ đội ta.

VII- ĐẨY TỚI PHONG TRÀO THI ĐUA ÁI QUỐC

Hồ Chủ tịch và Đoàn thể đã quyết định phát động phong trào thi đua ái quốc trong khắp nước. Các cơ quan, đoàn thể và cá nhân đều hăm hở thi đua. Một luồng gió cố gắng tiến bộ thổi từ Nam chí Bắc. Cuộc thi đua bắt đầu thật là một cuộc tổng động viên tinh thần và vật chất để quyết thắng quân địch. Song phải thận trọng. Phong trào thi đua đã có những khuyết điểm dưới đây:

Mặc dầu chỉ thị "Phát động phong trào thi đua ái quốc" của Trung ương đã chỉ rõ cho các đồng chí đề phòng, nhưng ta đã thấy có nhà máy anh em công nhân vì thi đua mà tăng nhiều giờ làm, trong khi điều kiện sinh hoạt của anh chị em vẫn như cũ, thành thử mới sau vài tháng mà số anh

em vì làm mệt, tăng hẳn lên. Cứ như thế thì thi đua không được lâu.

Nhiều nơi, nói thi đua là thi đua, không biết hay không thể tìm kiếm và tập trung đầy đủ cán bộ, nhân công, dụng cụ, vật liệu, nguyên liệu, v.v. thành ra cố gắng nhiều mà không thể làm nhanh, làm đẹp, làm tốt như ý muốn.

Nhiều nơi, thi nhau làm chúi tai, chúi mắt nhưng không chú ý tổ chức lại cách làm việc theo phương pháp hợp lý hóa, cũng không định lại đường lối kỹ thuật cho đúng, cứ loay hoay với phương pháp, khi thì "tối tân" quá, không thực tế, không phổ thông, khi thì lạc hậu, thủ cựu quá, không tiến lên được.

Nhiều người tưởng thi đua là câu chuyện tuyên truyền suông nên thách thức nhau lung tung, không tự lượng sức mình, hứa hẹn với nhau một cách huênh hoang, không thiết thực, rút cục không đi đến đâu hết.

Có nơi vì thi đua mà bộ phận này tranh công với bộ phận kia, đến nỗi đã ngầm hại bộ phận kia hoặc vì ích kỷ không hợp tác với nhau trao đổi kinh nghiệm cho nhau.

Nhiều cán bộ không biết phối hợp công việc thi đua chung của đoàn thể với công việc thi đua riêng của mình, quần chúng thì không biết phối hợp công việc thi đua chung với công việc thi đua của riêng gia đình mình, nên thường xảy ra nạn chú trọng việc công mà bỏ việc riêng, hoặc nặng việc riêng mà sao lãng việc công.

Nhiều nơi chỉ thi đua phát triển ưu điểm mà không thi đua sửa chữa nhược điểm, chỉ đem cái tốt của nhau ra mà thách thức, không đem cái xấu của nhau ra mà cố gắng bài trừ, thành ra muốn tiến nhanh nhưng đi lệch mình không tiến nhanh được.

Nhiều địa phương nhận làm thi đua ái quốc chỉ là thi đua về mặt tăng gia sản xuất, không biết rằng thi đua là thi đua về mọi mặt, mọi ngành hoạt động.

Có nơi các đồng chí không hiểu rõ đặc điểm và tính chất cuộc thi đua của dân tộc ta trong lúc này, đề nghị rút hẹp thi đua lại, chỉ thi đua về một mặt nào đó, để có thể tập trung năng lực và cán bộ vào đó làm cho được. Các đồng chí ấy cho rằng thi đua mọi mặt như thế này không khỏi thất bại. Họ không hiểu rằng tuy ta thi đua về mọi mặt nhưng nói chung, có hai ngành thi đua chính, phải được đặt lên trên hết các ngành khác, một là *tăng gia sản xuất,* hai là *luyện quân lập công.* Ta phải tập trung năng lực vào hai việc đó, các ngành hoạt động khác thi đua, xét cho đúng chính là giúp cho hai ngành đó thành công. Phải đề phòng nạn tản mạn lực lượng, làm quá sức mình, cái gì cũng thi đua mà rút lại chẳng thi đua gì cả. Cho nên, mọi người, mọi tổ chức, mọi đơn vị phải định rõ hướng thi đua của mình. Cần chú ý rằng khi đoàn thể phát động thi đua thì nhiều ngành hoạt động đã thi đua từ trước, ví dụ ngành quân sự và quốc phòng. Vả lại phong trào thi đua của ta mở ra trong thời kỳ kháng chiến toàn diện, khác hẳn thi đua của các nước.

Có nơi tưởng là chỉ thi đua trong một thời gian nhất định không nhớ rằng trường kỳ kháng chiến tức là trường kỳ thi đua, cho nên chỉ hăng hái ồ ạt lúc đầu rồi sau nguội dần.

Có nơi cán bộ thường hạ mệnh lệnh cho quần chúng. Khẩu hiệu thi đua đề ra trước quần chúng không được giải thích rõ ràng, thành ra quần chúng tham gia thi đua như cái máy, không tự giác, không sáng kiến, không phấn khởi.

Nhiều địa phương cho thi đua là một việc của cấp trên, nên yêu cầu cho tiền lập ngân quỹ thi đua địa phương, không nhận rõ thi đua trước hết phải là một phong trào quần chúng, xuất ở tự tinh thần yêu nước, hăng hái của quần chúng, đoàn thể làm động cơ và Chính phủ giúp đỡ, không phải là một công việc hành chính, cấp dưới chỉ thi hành lệnh trên một cách bị động.

Nhiều nơi thi đua chỉ là hình thức, bầu Ban thi đua cho to, nhưng thực tế không làm gì cả, hoặc làm rất ít. Nhiều nơi khác lại chưa tổ chức được Uỷ ban thi đua và nói chung, các Ban thi đua bộ phận chưa ăn khớp với Ban thi đua chung, chưa điều chỉnh được sự hoạt động và lãnh đạo thi đua.

Kế hoạch thi đua còn lung tung. Mỗi đoàn thể, mỗi địa phương đang đặt hay có nơi đã đặt xong kế hoạch nhưng kế hoạch của các đoàn thể và kế hoạch của các địa phương chưa ăn khớp với nhau, nếu cứ như thế này thì ta phải lo rằng trong việc thi đua không khỏi nạn "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược", và một ngày kia nhất định có ngành sản xuất nào đó sẽ vô chính phủ, lâm vào tình trạng hao phí của cải và sức người.

Các đoàn thể thi đua thường chỉ chú ý phát triển tổ chức của mình, xúc tiến công việc nội bộ của mình. Các đảng bộ thi đua phần nhiều chỉ nhằm hai điểm: ra sức kết nạp đồng chí mới và đảng viên học tập văn hoá, chính trị. Ta quên rằng nhiệm vụ các đoàn thể cách mạng, nhiệm vụ Đảng là phải lãnh đạo phong trào thi đua của nhân dân toàn quốc trên mọi ngành hoạt động; nhiệm vụ các người cách mạng và trước hết, nhiệm vụ đảng viên cộng sản là phải lăn mình vào phong trào thi đua, làm gương mẫu trong

mọi công việc thi đua của quần chúng, dìu dắt thúc đẩy quần chúng thi đua không thể đóng cửa đoàn thể mình lại thi đua riêng với nhau, còn bỏ mặc quần chúng với khẩu hiệu "thi đua ái quốc".

Những khuyết điểm sai lầm về thi đua ái quốc trên đây nếu được kịp thời sửa chữa thì cuộc trường kỳ kháng chiến sẽ rút ngắn lại và chóng thành công.

Phần thứ năm
PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ ĐẢNG

Về vấn đề này sẽ có một bản báo cáo riêng của đồng chí Thọ. Tôi chỉ nhấn mạnh vào mấy điểm dưới đây:

1. Gần đây Đảng ta đã phát triển nhanh. Khẩu hiệu "Làm cho Đảng thành một Đảng quần chúng" của Trung ương đề ra sau cuộc khởi nghĩa Tháng Tám nay đã thực hiện được khá. Song Đảng phát triển trong điều kiện giai cấp vô sản phân tán và giảm số đi (vì kỹ nghệ ở các thành phố phải bỏ một phần lớn công nhân về quê, lập những xưởng nhỏ, hoặc phải giải nghệ, quay ra đi buôn hay trở lại với đồng ruộng). Trong điều kiện ấy Đảng ta một mặt số chi bộ xí nghiệp ít đi, một mặt kết nạp nhiều đồng chí mới trong đám tiểu tư sản. Số đảng viên mới này cần phải được giáo luyện theo tinh thần vô sản, tinh thần bônsơvích, giúp cho họ tẩy rửa tính chất tiểu tư sản và học chủ nghĩa cách mạng của vô sản. Tiếc rằng việc đó ta chưa làm được mấy.

2. Nhiều nơi tổ chức đảng hết sức cẩu thả. Đã có những lối làm việc kỳ quái là kết nạp đảng viên để đối phó, kết nạp đảng viên vì gia đình bạn bè, kết nạp đảng viên chỉ cốt cho nhiều và nhanh để được tiếng khen của cấp trên. Chính vì thế mà một vài nơi đã khám phá ra bọn tay sai đế quốc luồn vào Đảng, mua chuộc tín nhiệm trong Đảng để phá Đảng và phá kháng chiến.

3. Cơ sở đảng trong các vùng địch kiểm soát rất hẹp hoặc chưa có. Nhiều thành phố chưa gây được lấy một số chi bộ đảng. Nhiều vùng công giáo Bắc Bộ quần chúng rất đông mà chưa có chi bộ đảng. Đảng bộ Miên - Lào chỉ trói tròn trong mấy chi bộ. Ở Nam Bộ Đảng bộ phát triển kém, trái lại công đoàn và các đoàn thể mặt trận khá rộng. Các đồng chí trong Nam dè dặt quá trong việc kết nạp đảng viên mới (nhưng cũng có lúc lại rộng quá, ví dụ tổ chức "Lớp Tháng Tám" năm ngoái). Đảng bộ trong Nam nhỏ hẹp như thế thì không thể lãnh đạo được quần chúng nhân dân một cách chắc chắn.

4. Chính vì Đảng ít phát triển hoặc thành phần của Đảng phức tạp nên chính sách của Đảng đưa ra không được thực hiện đầy đủ, ví dụ chính sách phá hoại kinh tế địch, du kích trong các thành phố, phá tề, v.v. không thi hành được như ý định, chính sách ruộng đất không thực hiện được là vì nhiều đồng chí trong chấp hành chi bộ xã, cũng như trong Đảng đoàn ở Uỷ ban kháng chiến hành chính là tiểu tư sản trí thức hay phú nông, địa chủ nữa.

5. Nội bộ Đảng ở vài khu có chỗ lủng củng, chia rẽ. Bệnh địa phương bản vị khá nặng. Tuy Trung ương đã sửa chữa, nhưng mới là bắt đầu. Còn phải đấu tranh ráo riết nữa mới mong Đảng hoàn toàn thống nhất được.

Những nguyên nhân chia rẽ phần nhiều là các đồng chí phụ trách tranh giành quyền thế, cá nhân anh hùng, có nơi

vì bất đồng ý kiến hoặc vì danh lợi. Tóm lại hai nguyên nhân chính trong những vụ xung đột chia rẽ bè phái này là một số đồng chí để cá nhân lên trên đoàn thể, không chí công vô tư, hai là trình độ hiểu biết đã kém lại tự ái và tự phụ.

"Đảng trên hết; giữ sự thống nhất bônsơvích của Đảng như con ngươi của mắt, đó là luật đầu tiên, luật trên hết của chủ nghĩa bônsơvích".

Ta cần nhắc cho các đồng chí đó một câu đanh thép của đồng chí Đimitơrốp (ở Đại hội Quốc tế lần thứ VII):

"Chúng ta sẽ tranh đấu kiên quyết và không nhượng bộ để cho nội bộ của Đảng chúng ta được thống nhất. Trong hàng ngũ chúng ta không thể có bè phái được. Kẻ nào thử phá rời sự thống nhất như sắt của hàng ngũ ta, bằng những hành động bè phái, sẽ được biết thế nào là kỷ luật bônsơvích" mà Lênin và Xtalin đã dạy.

6. Về lãnh đạo quần chúng nhân dân, Đảng còn bao biện công việc lãnh đạo Mặt trận. Chúng ta chưa biết hoặc chưa chú ý thực hiện việc lãnh đạo Mặt trận theo lối đảng đoàn. Nhiều nơi các đồng chí vì kém văn hoá và chuyên môn, hoặc tự cao tự đại nên xa lánh thân sĩ, trí thức và các nhà chuyên môn, không làm cho họ tin cậy, việc lãnh đạo chuyên môn nhiều nơi không thực hiện được. Khuynh hướng hẹp hòi còn nhiều.

7. Bệnh chính trị suông trong Đảng còn trầm trọng. Nhiều nơi các đồng chí không chú ý điều tra nguyện vọng quần chúng, không thực tế chăm lo việc cải thiện đời sống cho dân. Phần nhiều ưa tuyên truyền suông, ưa tổ chức những cuộc mít tinh kỷ niệm cho to, ưa tiệc tùng hoặc khai hội nhiều quá, chưa chú ý hợp lý hoá các cuộc khai hội để chăm lo thi hành nghị quyết.

8. Đảng mỗi ngày một lớn, công việc lãnh đạo mỗi ngành hoạt động của dân tộc mỗi ngày một phức tạp, khó khăn.

Nhiều chủ trương của Đảng rất đúng, nhưng không thực hiện nổi, một phần cũng vì Đảng còn kém về mặt tổ chức. Tổ chức không bảo đảm được sự thi hành nghị quyết và chỉ thị. Cho nên để các vấn đề tổ chức ngang với mức nhận thức chính trị là một việc rất cần. Đồng thời phải sửa đổi lối làm việc, vượt ra khỏi tình trạng thủ công nghiệp.

9. Trình độ lý luận và văn hoá của đảng viên nói chung là kém, phải học tập nhiều. Phải thiết thực nghiên cứu lý luận. Nhớ rằng: "Không có lý luận cách mạng thì không có cách mạng vận động". Kém lý luận thì thường mắc phải chủ nghĩa sự vụ, chủ nghĩa kinh nghiệm và bệnh cận thị về chính trị . Kém lý luận mà lại xa quần chúng thì thường hay mắc phải bệnh chủ quan và hẹp hòi. Cũng cần mở trường dạy kiến thức phổ thông cho các đảng viên và tuyển lựa một số đảng viên cho đi học như Khu 5 và 3 đã làm rất có kết quả.

10. Vì địa vị trong hành chính, trong quân đội hoặc trong công việc chuyên môn của đoàn thể mà một số đảng viên đâm ra hủ hoá, quân phiệt làm mất uy tín đảng, phá hoại lề lối công tác và lãnh đạo đúng của Đảng.

11. Nhiều nơi rất đáng tiếc rằng kỷ luật của Đảng không được coi trọng lắm, việc thi hành kỷ luật không được nghiêm minh. Có khi đồng chí làm nên tội ác nhưng đảng bộ địa phương không những không nghiêm trị, lại che chở cho, khiến người ngoài bất mãn và nghi ngờ.

12. Công việc mỗi ngày một nhiều, nạn thiếu cán bộ đã thành vấn đề lớn. Song trường huấn luyện cán bộ của Đảng chưa mở được đủ và đều, chương trình huấn luyện các cấp chưa được thống nhất. Đó là những điều thiếu sót, sai lầm lớn. Muốn phát triển và củng cố Đảng cần phải ra sức sửa chữa.

Bên cạnh những khuyết điểm trên, tôi chỉ nêu lên một

vài ưu điểm chính của Đảng là "đường lối chính trị nói chung là đúng, cho nên Đảng ta tuy còn bé mà đã lãnh đạo được cuộc Cách mạng Tháng Tám, nắm được chính quyền và đang anh dũng lãnh đạo cuộc toàn dân kháng chiến chống Pháp hiện nay".

Phần thứ sáu

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ HAI CỦA ĐẢNG

Từ năm 1935, Đảng ta chưa họp Đại hội, những cơ quan chấp hành của Đảng phần nhiều tổ chức theo lối chỉ định. Và hiện nay có nhiều vấn đề nội bộ chỉ có Đại hội mới có quyền quyết nghị. Ví dụ định lại Chính cương sách lược của Đảng, sửa đổi Điều lệ Đảng. Số Trung ương ủy viên ít quá, Trung ương không nắm được mỗi ngành hoạt động trong thời chiến, phải bầu lại Ban Trung ương, thêm số Trung ương ủy viên lên. Quyền lấy thêm số Trung ương ủy viên mới bằng 1/3 tổng số ủy viên cũ Trung ương đã dùng rồi. Muốn thêm số Trung ương ủy viên cần phải có một cuộc Đại hội. Đã đến lúc phải dân chủ hoá bộ máy lãnh đạo của Đảng từ trên xuống dưới chỉ có một cuộc Đại hội mới làm được việc đó. Lại phải họp Đại hội để đúc kinh nghiệm toàn quốc, ấn định nhiệm vụ của giai đoạn kháng chiến mới.

TRUNG ƯƠNG ĐẢNG SỬA SOẠN TIẾN TỚI ĐẠI HỘI

Vì Đại hội hoãn ngày họp, nên rồi đây các cấp từ chi bộ trở lên sẽ phải họp nữa để thảo luận đề án đưa ra Đại hội.

Những đề án cũ sẽ quá thời, những đề án mới phải được thảo ra và đưa xuống chi bộ thảo luận. Và mỗi cấp lần này họp đại biểu hội nghị để thảo luận đề án và chuẩn bị ý kiến đưa ra Đại hội, phải đồng thời cử Ban Chấp hành mới. Không như vừa rồi có cấp chỉ họp hội nghị thảo luận đề án mà không cử Ban Chấp hành. Những đề án hiện có còn khuyết điểm nhiều. Trung ương định rồi đây tiếp tục họp các hội nghị cán bộ từng ngành để lấy thêm ý kiến và kinh nghiệm, để chuẩn bị đề án mới cho được đầy đủ và sát hơn.

Thưa các đồng chí,

Đảng ta được cái vinh dự là bộ tham mưu, là đội tiên phong của dân tộc. Các đồng chí chúng ta hăng hái lãnh đạo mỗi ngành hoạt động của dân tộc trong cuộc kháng chiến này. Chúng ta cần sửa chữa sai lầm và học tập cuốn *Sửa đổi lối làm việc* cho kỹ. Nhất định dưới sự chỉ đạo của HỒ CHỦ TỊCH và của ĐOÀN THỂ, dân tộc ta sẽ thắng trong cuộc kháng chiến kiến quốc vĩ đại này.

- Giết cho nhiều thực dân Pháp xâm lược;
- Tiến mạnh sang giai đoạn cầm cự;
- Cách mạng dân chủ mới Đông Dương thành công muôn năm;
- Cách mạng thế giới thành công muôn năm;
- Hồ Chủ tịch muôn năm.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KIỂM THẢO MÙA HÈ VÀ CHUẨN BỊ THU ĐÔNG NĂM 1948*

1. *Mùa hè và thu đông năm 1948 với giai đoạn mới*

Trong Hội nghị lần thứ IV cuối tháng 5-1948, Đảng ta đã nhận định cuộc kháng chiến của ta sắp vào giai đoạn thứ hai. Sau chiến dịch Việt Bắc và sau mấy trận phản công ở Nam Bộ, chúng ta lại thấy những triệu chứng của giai đoạn mới. Bởi vậy mùa hè và thu đông năm 1948 trong quá trình kháng chiến có một địa vị và một ý nghĩa quan trọng đặc biệt.

Về mặt địch, chúng có những hoạt động mới, những nhiệm vụ thường xuyên của giai đoạn mới: nói về quân sự, chúng chú trọng về càn quét, tầm thực và phối hợp rộng hơn; nói chung, hoạt động của chúng nặng về chính trị và kinh tế, v.v..

Về bên ta, để đối phó lại, quân ta phải nỗ lực phát huy tất cả các điều kiện lợi cho ta, hại cho địch mà đẩy mạnh được chiến tranh vào giai đoạn mới; phát động du kích chiến tranh đẩy vận động đi tới thu hẹp phạm vi của địch, đánh ra sau lưng địch và mở căn cứ địch hậu, mở rộng chiến trường, v.v..

* Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ V từ ngày 8 đến ngày 16 tháng 8 năm 1948 do đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc (*B.T*).

2. *Mùa hè và thu đông quan hệ với nhau như thế nào?*

Thời tiết nước ta, nói chung toàn quốc thì không hoàn toàn đồng nhất, Bắc Bộ, Nam Bộ gần giống nhau (mùa hè mưa nhiều, thu đông tạnh ráo) còn Trung Bộ, nhất là từ Nghệ Tĩnh trở vào thì có khác (mùa hè nắng hanh, thu đông và đầu xuân mưa nhiều). Nhưng lấy chiến trường mà nói thì Nam Bộ, Bắc Bộ là chiến trường chính. Bởi vậy, tuy về nhiệm vụ cụ thể thì có phân biệt, nhưng về kế hoạch quân sự chung thì có thể lấy tình hình mùa hè trên hai chiến trường Bắc và Nam mà phán đoán hoạt động của địch và định chủ trương của ta.

a) *Về bên địch:* Từ trước Pháp có kinh nghiệm mùa hè phải nghỉ để tránh thất bại. Hiện nay vẫn noi theo tập truyền ấy. Vì vậy, trong mùa hè này, ta thấy chúng ít hoạt động ồ ạt, táo bạo, mà nhận xét theo tính chất chung là chúng nghỉ ngơi và chuẩn bị thu đông (chiếm những cứ điểm cần thiết để dùng làm bàn đạp sau này, càn quét hậu phương, thực hiện trong phạm vi có thể chiến thuật tầm thực).

Mùa thu đông thường thường là mùa tấn công. Bắt đầu tháng 11 địch có thể mở chiến dịch. Độ tháng 2 là độ tốt nhất cho chúng hành binh.

b) *Về bên ta:* Theo nguyên tắc thì ta phải đánh khi địch nghỉ và đối phó khi địch đánh. Nhưng thực tế thì nguyên tắc ấy bị hạn chế một phần vì sức khoẻ của bộ đội, vì mưa nhiều, tập hợp lưu động khó, v.v.. Bởi vậy trong mùa hè ta phải điều hoà nghỉ ngơi và tác chiến, nhưng phần tác chiến nặng hơn, để sửa soạn thu đông.

Qua thu đông, ta phải chuẩn bị đối phó với địch.

I - KIỂM THẢO MÙA HÈ 1948

Sau chiến dịch Việt Bắc, địch chỉ có thể tiến công trên các chiến trường tạnh ráo. Còn ở Bắc Bộ và Nam Bộ thì những cuộc hành binh lớn khó thực hiện. Từ tháng 6, 7, Khu 4 có thể bị đánh. Ở Bắc Bộ, độ tháng 4, sông Nhị Hà không tiện cho tàu chiến đi lại. Tháng 6, nhờ mực nước cao, tàu chiến có thể lên qua Yên Bái. Ở Nam Bộ, tháng 6, tháng 7 mưa to, những cuộc hành binh lớn rất khó (song vừa rồi có trận Đồng Tháp Mười).

Kiểm điểm lại, chúng ta thấy bước vào mùa hè, địch đã:

- Tiếp tục càn quét, hai tháng trước ở Nam Bộ có bốn cuộc càn quét. Xét theo chiến thuật và binh lực thì đó là những cuộc càn quét liên tiếp, nên có thể nói là mùa hè này địch đánh Nam Bộ nhiều hơn; ở Bắc Bộ, địch quét chung quanh Bắc Cạn, Cao Bằng, vị trí Tây Bắc, Bắc Ninh, Đông Triều, Ân Thi để bảo vệ đường số 4 và đường số 5.

- Dùng nội gián hoạt động trong hàng ngũ ta. Theo tài liệu bắt được của địch thì đây là một chủ trương hẳn hoi của Pháp. Địch huấn luyện người trong Phòng Nhì (deuxième bureau) và xem việc dùng nội gián hoạt động cũng quan trọng như tác chiến. Trong Nam Bộ kết quả của lối hoạt động này là vụ Bình Xuyên Bảy Viễn đầu hàng. Vụ đó cũng là do bên ta đối phó không cương quyết và đoàn kết mềm dẻo mà ra. Nhưng thật ra trong bọn Bình Xuyên theo Pháp chỉ có những phần tử bị thanh trừ (độ hơn 100 người) và một số người Đức đã theo ta, song không được đối đãi vừa ý. Bởi vậy ảnh hưởng việc đầu hàng không có gì nghiêm trọng. Tại Bắc Bộ chúng ta cũng thấy có một ít triệu chứng mưu mô ấy của địch.

- Thay thế bộ đội, cho một phần hồi hương.

- Tuyển mộ nguỵ binh, đặt cơ sở để đi tới quân đội quốc gia giả hiệu; mở trường cán bộ (école des cadres) nguỵ binh. Chúng đặc biệt chú trọng các chiến trường mới, củng cố nguỵ quân Cao Đài, Hoà Hảo, khuếch trương hàng ngũ quân Thái, Mường, Nùng, Mán, Rhade, trong đó đội quân Nùng tương đối đông, có chỗ lên gấp năm.

Theo con số của Bộ Quốc phòng Pháp, thì số quân Pháp hiện có ở Đông Dương và Mã Đảo là 10 vạn, số sẽ tiếp viện là 56.000. Theo tình báo của ta (chưa chắc chắn) thì Pháp có 130.000 quân, kể cả nguỵ binh.

Nói tóm lại, trừ các cuộc càn quét ở Nam Bộ, trong mùa hè Pháp không có cuộc hành quân nào lớn. Những điều ta chờ đón như đánh Khu 4, khép biên giới, chiếm đường số 1, gây cơ sở Phát Diệm, cắt Nho Quan, Đồng Giao, vẫn chưa làm hoặc mới làm mà chưa được.

Về phía ta, nguyên tắc đối phó là:

- Điều hoà nghỉ ngơi và tác chiến, nặng về tác chiến.
- Tác chiến hoạt động bằng những bộ đội nhỏ.
- Đánh mạnh vào cuối hè.
- Chuẩn bị thu đông.

Kiểm thảo lại việc thực hành nhiệm vụ thu đông, ta thấy:

- Công tác gây cơ sở, địch hậu đã có những thành tích khả quan, nhờ phương châm bán xung phong vũ trang tuyên truyền và đại đội độc lập (miền Tây Bắc, Đông Bắc, đường số 5, Hoà Bình, Hà Nội, Nha Trang, Phan Thiết, Tây Nguyên). Ở các nơi này ta giữ vững vị trí, đánh lui các cuộc tấn công của địch, thực hành được một phần lớn kế hoạch. Ngay ở vùng chung quanh Nam Định 10 cây số, vùng Nam Hà Nội, Bắc Hà Nội đều có ta hoạt động. Còn trong Hà Nội thì chưa có cơ

sở. Tại Hoà Bình, trái với chủ trương trước đây, quân ta đã gây được cơ sở rồi.

- Đột kích vào các đô thị: Sài Gòn, Huế hoạt động khá. Hà Nội, Nha Trang, Phan Thiết, Đà Nẵng đều có cảm tử vào thành phố địch. Song Hà Nội là nơi hoạt động kém nhất.

- Đánh đường số 5 và đánh lui địch, ở Xuân Mai hai lần địch tấn công đều bị đánh lui, ở Lào Cai, Hưng Yên quân ta cũng đánh lui địch. Cả thẩy đến 3.000 nguỵ binh sang hàng ta.

- Hoạt động ở Bình, Trị, Thiên, sau khi chấn chỉnh Bình, Trị, Thiên tuy chưa có báo cáo tỉ mỉ, nhưng cũng đã có những cuộc hoạt động mạnh. Mới đây trong trận Đồng Dương, quân ta đánh rất kịch liệt, tiêu diệt địch gần hai trung đội. Nhờ sự tiếp viện của Khu 4, mặt trận Bình, Trị, Thiên đã khá trội, làm cho địch phải rút ở một vài nơi.

- Đánh lui cuộc tấn công Nam Bộ, giữ vững lực lượng phá hoại kinh tế địch. Tại Nam Bộ, địch càn quét vùng mình mạnh, chúng chú trọng nhất đến Đồng Tháp Mười, từ xưa chúng đã nhận định Đồng Tháp Mười không thể đánh chóng, nên mặc dầu chủ trương chính là "tốc chiến tốc quyết" chúng vẫn phải dự định đánh dẹp lâu. Chiến thuật của chúng là bao vây lâu, rồi cho quân nhảy dù vào trong. Xét về các khu Nam Bộ thì Khu 7 khá, Khu 8 trước tầm thường bây giờ đã trội. Về mặt phá hoại kinh tế địch, Nam Bộ tiến hành có kế hoạch, có ngân quỹ và đã thu được kết quả. Còn về sự bao vây kinh tế địch, thì gần đây mới đặt phương châm rõ ràng.

- Thay thế một số bộ đội.

- Tiếp tục mùa luyện quân lập công.

- Dân quân sau Hội nghị tháng 3 đã được củng cố, tiến bộ trong các vùng quan trọng.

Kinh nghiệm lớn nhất:

- Công tác địch hậu đã thành công với các ban xung phong công tác, các đội vũ trang tuyên truyền, các đại đội độc lập ở Bắc Bộ, ở Tây Nguyên, công tác địch hậu đã thành công nhờ sự chú trọng vào công tác chính trị, ở các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên hiện nay không có chính quyền địch. Về việc đóng quân đội, trước có quan niệm phải đóng ngay vùng cần bảo thủ, nhưng trong mùa hè vừa rồi, kinh nghiệm đã chứng rõ rằng sự đó không những không cần mà còn có hại cho sức khỏe bộ đội; cách thích hợp hơn cả là đóng số lớn quân đội tại một chỗ thuận tiện tiếp tế giao thông, còn tại chỗ chính địa điểm thì có thể tuỳ điều kiện mà chỉ để một số lượng tương đương. Khi tác chiến thì cho bộ đội lớn kéo tới đánh xong lại rút về chỗ cũ mà nghỉ.

- Cách tác chiến ở vùng rừng núi với những bộ đội lớn nhờ thế đã thực hiện được và lối xung phong cũng đã có tiến bộ. Cuộc hành quân vừa rồi tại Bắc Cạn, Cao Bằng, xung phong vào đồn Phủ Thông là một bằng chứng.

So sánh mùa hè năm nay với mùa hè năm ngoái, năm nay đã làm được một số bộ phận nhiệm vụ mà năm ngoái không làm được. Năm ngoái kế hoạch đặt chậm, khi đặt kế hoạch mùa hè hẳn hoi thì đã ở giữa mùa hè rồi. Cách đánh của bộ đội năm ngoái cũng còn kém; khi tác chiến mới tập trung đến đại đội mà thôi. Năm nay kế hoạch đặt sớm, từ mùa hè, kỹ thuật tác chiến đã tiến, sự phối hợp đã tiến tới tập trung tiểu đoàn, có khi hai tiểu đoàn.

Ngoài ra, về mặt địch vận, đối với người Âu trong hàng ngũ Pháp thì tuy chưa có hiệu quả rực rỡ lắm, nhưng còn đối với đồng bào thiểu số và nguỵ binh lầm đường thì đã có thành tích tốt, miền Tây Bắc có 600 nguỵ binh chạy sang hàng ta, nhất là ở Cao Bằng có 1 trung đội đem vũ khí chạy qua hàng.

II - THU ĐÔNG NĂM 1948

Tình hình chung:

Ngoài mặt quân sự nói trên, trong tình hình chính trị chúng ta cần để ý mấy điểm sau đây:

- Pháp đã rõ rệt thành bán thuộc địa của Mỹ, Mỹ sẽ có ảnh hưởng đến tình hình Việt Nam nặng hơn từ trước tới nay;

- Pháp ký thương lượng kinh tế với Trung Quốc ký hiệp định về miền Hoa Nam tiếp giáp với ta;

- Pháp ký thương ước với Nhật tức là phụ thuộc thêm chặt chẽ vào Mỹ ở Á Đông;

- Nội các Pháp đổ vì ngân sách quốc phòng, tuy nội các mới cũng sẽ tiếp tục chính sách cũ, nhưng điều đó cũng đủ chứng tỏ nhân dân ở Pháp càng ngày càng chán chiến tranh;

- Nhân dân Mã Đảo đánh mạnh hơn;

- Nguyễn Văn Xuân hoàn toàn bất lực, quân đội quốc gia giả hiệu chưa thành lập được.

- Tình hình Trung Hoa có lợi cho ta, Tưởng đã mạt lộ;

- Tích cực việc bảo vệ kinh tế, vườn không nhà trống ở rừng núi cũng như ở đồng bằng, phổ biến làng chiến đấu, bảo vệ mùa màng. Công việc này nhiều nơi hiện còn làm chiếu lệ, chỉ có hình thức, hoặc chưa ra khỏi phạm vi tuyên truyền.

- Trong những vùng kinh tế bị tàn phá, tiếp tế khó khăn, phải có kế hoạch giải quyết, thích hợp cho bộ đội, phân tán vào dân trong một phạm vi rộng hơn trước, hoặc rút bớt ra vùng khác. Tổ chức tiếp tế cho bộ đội, không để đến nỗi bộ đội thiếu quá một mức nào đó.

- Tích cực quấy rối, đánh vào các đô thị Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, v.v.. Phải lập Ban đặc biệt

chỉ huy hoạt động cho thống nhất. Đánh và phá hoại các đường giao thông quan trọng, phải có một kế hoạch phá hoại kinh tế địch, đặc biệt các kho tàng, đồn điền... nơi nào cần thì tổ chức những đội, những ban đặc biệt.

III - PHÁN ĐOÁN VỀ CUỘC TIẾN CÔNG THU ĐÔNG CỦA ĐỊCH, NGUYÊN TẮC ĐỐI PHÓ CỦA TA

1. Địch có thể có cuộc tiến công lớn không? Có.

2. Nguyên tắc đối phó của ta:

- Giành quyền chủ động.

- Tập trung lực lượng tiêu diệt một bộ phận (năm ngoái cố gắng) tiến tới vận động chiến lớn.

- Nếu vùng quan trọng về chiến lược thì có thể đặt ra nhiệm vụ quan trọng là đánh lui quân địch. Năm ngoái tuỳ vùng địch tiến công mà quyết định phải cố thủ hay tạm bỏ, năm nay đặt nhiệm vụ đánh lui cao hơn.

- Phối hợp trên các chiến trường toàn quốc.

3. Phương hướng:

- Phương hướng là: Việt Bắc, triệu chứng địch củng cố đường số 4, chuẩn bị thổ ty, Việt gian.

- Khu 4.

- Các khu khác cũng đề phòng.

Theo tài liệu bắt được của địch thì địch cho rằng chiếm trung du Bắc Bộ rất khó, chúng có thể đồng thời tác chiến trên một chiến trường nào đó, đồng thời khiêu chế cho các mặt trận khác.

IV - KẾ HOẠCH CHẤN CHỈNH BỘ ĐỘI

1. Tổ chức bộ đội:

+ Đơn giản nhẹ nhàng, tăng thành phần chiến đấu;

+ Tổ chức bộ đội dân tộc thiểu số;

+ Củng cố bộ đội chủ lực.

2. Nuôi quân, đặt nhiều vấn đề cụ thể chuyên môn.

+ Điều chỉnh thành phần thiểu số;

+ Điều động tác chiến hợp lý;

+ Kế hoạch hoạt động thích hợp trong vùng khó tiếp tế.

3. Luyện quân lập công.

4. Cán bộ:

+ Huấn luyện (nhất là về chiến thuật, điều chỉnh một cách kiên quyết);

+ Mở lớp huấn luyện văn hoá cho cán bộ kém văn hoá;

+ Mạnh bạo đề bạt các cán bộ mới. Từ trước đến nay, những nơi nào vì nể nang cảm tình mà không giải quyết vấn đề cho đúng nguyên tắc đều đi tới thất bại.

V - DÂN QUÂN

1. Hệ thống: sửa đổi lại phòng dân quân, sáp nhập khu bộ;

2. Tập trung cán bộ, củng cố du kích ở các vùng quan trọng về chiến lược;

3. Du kích tập trung, đồng thời chú trọng du kích xã, dân quân tự vệ;

4. Làng chiến đấu, vườn không nhà trống, luyện tập cho nhân dân biết cách đối phó với địch, điểm này rất quan trọng.

VI - MẶT TRẬN MIÊN, LÀO

Miên, Lào có cơ sở chính trị, nhưng mặt trận quân sự kém, vì vậy phải:

- Phải có kế hoạch rõ ràng;

- Phải chú trọng mặt trận Miên - Lào đúng với sự quan

trọng của nó. Cả Đông Dương là một đơn vị chiến đấu. Khi ta mở được mặt trận thứ hai là ta nắm chắc được thắng lợi.

Nói tóm lại:

- Phát động du kích chiến tranh rộng rãi, vận động chiến;

- Sẽ có những trận tiêu diệt chiến, những cơ sở vững chắc ở địch hậu, những đoàn nguỵ binh tan rã.

- Mặt trận có thể lan rộng, địch có thể cắt liên lạc, điều kiện tác chiến có thể khó khăn hơn, nhưng nhất định sẽ giành được những thắng lợi mới. Khi quyết định chủ trương, Trung ương đã tính chung tất cả mọi lực lượng, mọi phương diện rồi.

- Thu đông năm nay, cũng như mùa hè vừa qua, giữ một địa vị rất quan trọng trong cuộc kháng chiến.

VII - NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG TA TRONG QUÂN ĐỘI

Tinh thần quân đội cao là nhờ các đồng chí ta nỗ lực nêu gương mẫu. Hiện nay có đơn vị 150 người mà trong đó có đến sáu, bảy mươi đồng chí. Không phải phức tạp, tuy nhiên sự phát triển củng cố chưa được đều, vả lại giai đoạn sẽ đặt trước mắt chúng ta nhiều nhiệm vụ khó khăn hơn nữa, bởi vậy phải:

1. Cần phải chấn chỉnh tổ chức của Đảng trong quân đội để kịp thời đối phó với tình thế mới:

+ Chế độ chính uỷ,

+ Chú trọng xây dựng chi bộ trong bộ đội.

2. Các đồng chí ta cần hiểu rõ nhiệm vụ thu đông và nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình:

+ Xung phong làm gương luyện quân cũng như lập công;

+ Bài xích tinh thần chủ quan, óc địa phương.

3. Công tác chính trị phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ thu đông, muốn thế phải liên hệ mật thiết với công tác đảng.

4. Củng cố đoàn kết và nêu cao tinh thần kỷ luật. Tăng cường kỷ luật đảng để tăng cường kỷ luật quân đội.

5. Hiểu rõ nhiệm vụ thu đông.

KẾT LUẬN

Chúng ta đã đánh thắng các cuộc càn quét: Nam Bộ, Xuân Mai, Ân Thi. Gây cơ sở địch hậu rộng rãi: Tây Bắc, Tây Nguyên. Thực hiện tiêu diệt chiến, lập được thành tích vẻ vang: Đồng Dương, Cẩm Lý và đã giành được quyền chủ động trong các chiến dịch Bắc Cạn, Phủ Thông, Cao Bằng (tinh thần xung phong oanh liệt).

Đó là những tiến triển của những thắng lợi sau này. Thu đông này, quân địch sẽ chuẩn bị đầy đủ hơn, có kinh nghiệm hơn thu đông năm ngoái.

Cuộc chiến đấu có thể gay go hơn, nhưng các đồng chí ta nỗ lực tiến tới, Đảng bộ quân đội sẽ làm tròn nhiệm vụ mà Đảng giao phó, chúng ta sẽ thắng lợi.

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1979, t. II, q. I, tr. 362-372.

CÔNG TÁC DÂN VẬN VÀ CÔNG TÁC MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT*

I- TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA CÁC GIỚI

1. *Về công nhân*

Từ ngày toàn quốc kháng chiến, giai cấp công nhân chịu một biến chuyển lớn.

Các nhà máy và các xí nghiệp bị phá huỷ, hay phải di chuyển, nên nhiều công nhân phải phân tán. Có một phần đã vào nơi địch chiếm đóng, có một số được địch trọng dụng, trả lương gấp đôi so với số lương thợ trong vùng tự do, nhưng phần đông vẫn bị bạc đãi và lần lần đã có một số bị sa thải, thất nghiệp. Một phần lao động được thu dụng trong các công xưởng của Quốc phòng và dân quân, một phần nữa dần dần tự gây một nguồn sinh hoạt mới, hoặc tham gia các đoàn chuyên chở hoặc đi vào các đồn điền hay đồng ruộng, họ thành tá điền, hoặc trở thành tiểu thương ở các nơi đông dân

* Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ V từ ngày 8 đến ngày 16 tháng 8 năm 1948 do đồng chí Hoàng Quốc Việt đọc (*B.T*).

cư. Mức sống các lớp này được tương đối dễ chịu hơn số lao động trong các công xưởng.

Song, gần đây, Đoàn thể ta đã trực tiếp với các Đảng đoàn ở Quốc phòng và Bộ Lao động để ấn định việc cải thiện đời sống cho anh chị em binh công xưởng. Đồng thời tăng cường sự liên lạc và hoạt động giữa các tổ chức công nhân. Nên ở các hầm mỏ, các thành phố như Hà Nội, Huế, Nam Định, các cơ xưởng ở Đà Nẵng, Tourcham[1)], Nha Trang, nhất là ở Nam Bộ, các công đoàn đã phục hồi và đã hoạt động. Ở Nam Bộ đã có 5 triệu cây cao su bị đốt, nhiều đầu xe lửa bị phá ở Tourcham, Đà Nẵng, 3 máy điện ở Hòn Gai bị hư liệt, nhiều nhà máy quan hệ ở Sài Gòn, Chợ Lớn bị đốt, v.v..

Số công nhân có tổ chức hiện tới hơn 19 vạn, riêng ở Nam Bộ có 7 vạn (trong số 19 vạn ấy, 3 vạn công nhân kỹ nghệ), song các công đoàn vẫn có những tình trạng non kém như sau:

a) Công đoàn còn xộc xệch và các Đảng đoàn trong đó chưa được kiện toàn.

b) Cán bộ công vận non và không đều, người có văn hoá thì không có kinh nghiệm vận động, không biết nghề, người sành nghề thì hoạt động kém.

c) Các cấp đảng bộ, nhất là các Tỉnh uỷ ít giúp đỡ công vận, ít giúp cán bộ và tiền. Có nơi như không coi trọng cuộc vận động công nhân.

d) Thiếu một kế hoạch và chương trình hoạt động chung cho công nhân trong vùng tự do và vùng kiểm soát.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết công vận miền Bắc Việt Nam tháng 2-1948.

---

1) Tourcham: Tháp Chàm *(B.T)*.

a) *Phá hoại kinh tế địch:* Chủ trương tập trung công tác vào những bộ phận quan trọng, đặc biệt Hòn Gai, Hải Phòng, Huế, Sài Gòn, các vườn cao su Nam Bộ.

b) Gây phong trào thi đua sản xuất, nêu cao các anh hùng sản xuất trong cuộc thi đua vừa qua để đẩy mạnh phong trào thi đua trong nước.

c) Thi hành luật lao động cần thiết, thích hợp với hoàn cảnh kháng chiến (lương tối thiểu, phụ cấp giá sinh hoạt đắt đỏ, nước độc, cải cách chế độ làm việc trong nhà máy, v.v.).

d) Củng cố công đoàn (chú trọng đặc biệt các công đoàn binh công xưởng và vùng bị kiểm soát). Thống nhất phong trào công đoàn về mặt tổ chức và công tác (chú ý phong trào công đoàn Nam Bộ).

2. *Về nông vận*

Đời sống của các giới công nhân bị cuộc chiến tranh đảo lộn, thì đời sống của các lớp nhân dân ở nông thôn, ở các vùng tự do tương đối lại dễ chịu hơn trước (so với đời sống trong những năm 1939-1940). Trừ những nhà địa chủ hay lớp phú nông, có phần bị sa sút "khó làm ăn" vì nhân công hay thiếu thốn đắt đỏ. Chỉ những vùng địch đã kiểm soát, hay ở những nơi địch hay qua lại, nhà cửa ruộng đất đều bị đốt phá, ở đấy nông dân sinh hoạt rất điêu đứng, và trông về vùng tự do họ mới thấy rõ những lợi ích của Cách mạng Tháng Tám. Đáng lẽ Nông dân cứu quốc được phát triển và củng cố, song vì cán bộ ta kém, nên Hội Nông dân cứu quốc đến nay không phát triển mạnh được. Còn lý do nữa là vì những phần tử thanh niên nông dân cương quyết và hoạt động đã tham gia Vệ quốc đoàn hay vào các đoàn thể Thanh

niên cứu quốc hay Thanh niên Việt Nam, bởi thế nhiều nơi các Hội Nông dân cứu quốc như không còn hoạt động. Đôi nơi có những phần tử phú nông hay kỳ hào lừng chừng đã lợi dụng tổ chức ấy mà kiềm chế việc cải thiện đời sống cho dân nghèo ở thôn quê. Cho nên tổ chức nông dân đến nay chỉ có hơn 82 vạn hội viên, kém cả số hội viên của thanh niên và phụ nữ.

Muốn làm cho Nông dân cứu quốc trở lại hoạt động và phát triển được thì cần phải:

a) Cải thiện sinh hoạt cho nông dân. Tích cực thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương mở rộng 15-1-1948 và các nhiệm vụ trong bản *Báo cáo chính trị* của đồng chí Tổng Bí thư.

b) Củng cố các tổ chức nông dân.

- Thống nhất Nông dân cứu quốc đến khu,

- Tổ chức ra nhiều hình thức phổ thông như: phụ lão kháng chiến, mẹ và chị chiến sĩ, hợp tác xã, tương tế, hội làm đổi công, v.v..

c) Đào tạo và đưa cán bộ có năng lực để hoạt động nông dân (cán bộ có kinh nghiệm và có kế hoạch).

d) Khai Hội Nông dân khu, tỉnh, huyện, xã (có cả các tầng lớp nông dân, có cả trung, bần, phú nông) để phổ biến chính sách ruộng đất của Đảng, làm thành chính sách của quần chúng.

e) Phổ biến những kinh nghiệm hợp tác xã miền Nam Trung Bộ, Hà Tĩnh, Phú Thọ.

f) Nhân đà tiến của phong trào thi đua ái quốc, chúng ta phải động viên toàn thể dân quê thực hiện đời sống mới để trừ bỏ các hủ tục.

3. *Về thanh niên và phụ nữ*

Trong một năm nay, vì mắc kháng chiến, các giới thanh niên và phụ nữ nhất là các tầng lớp thanh niên nam nữ tư sản sinh hoạt khó khăn. Các chị em tiểu thương tản cư mỗi ngày một kiệt vốn, anh em học sinh nhất là sinh viên chưa có đủ trường học nên đã có một số ít sinh viên vào khu địch kiểm soát và một số tư sản đã trở vào khu địch. Trong những nơi địch vừa tràn tới, chị em bị khổ đủ mọi mặt. Những người bị hiếp dâm, một phần lớn bị bệnh hoa liễu, còn những người đi buôn thúng bán mẹt phải đóng vé chỗ ngồi hàng tới 150 đồng một tháng. Gần đây mức sinh hoạt của các lớp phụ nữ nghèo càng quẫn bách, nên trong tháng 7 đã có nhiều người trở lại khu ta.

Trong khi ấy, nhờ có các đoàn Phụ nữ liên hiệp, Phụ nữ cứu quốc và các đoàn thể thanh niên hoạt động ở khắp nơi, nên phong trào thanh niên nam nữ đã hồi phục, ở nhiều nơi trong vùng địch và vùng gần địch, phụ nữ đã gây được hội tương tế, đã thành lập nhà hộ sản để cấp cứu các sản phụ. Ngoài ra, phụ nữ Trung Bộ đã tổ chức Hội mẹ chiến sĩ (ở Khu 4), Hội mẹ và chị chiến sĩ (ở Nam Trung Bộ) để giúp Vệ quốc đoàn; đã lập các đội nữ du kích để tham gia du kích. Ở Bắc Bộ cũng như ở miền Nam Trung Bộ, có chị em đã tham gia trong các ban kháng chiến và hành chính.

Trong khi ấy, các đoàn thể thanh niên: Thanh niên cứu quốc, Đoàn sinh viên Việt Nam, Thanh niên kháng chiến, Thanh niên công giáo, Thanh niên dân chủ, v.v. đã thành lập. Lại còn những đội thanh niên xung phong giữ việc diệt gian phá tề, hoạt động ngay trong vùng địch kiểm soát. Tuy nhiên, các tổ chức thanh niên chưa thu nạp được quảng đại

quần chúng thanh niên. Con số tổ chức mới được hơn 80 vạn, ước định mới được 15% so với tổng số thanh niên trong nước. Còn các hội viên phụ nữ được 121 vạn, con số to nhất so với tổ chức các giới khác.

Phong trào phụ nữ có đặc sắc ấy là vì chị em không phải ra trận như các giới khác, nhất là cán bộ phụ nữ, không bị điều động sang các ngành công tác khác. Do đó mà tổ chức của phụ nữ tương đối có cơ sở vững chắc hơn là thanh niên hay nông dân.

Song, chung mà nói thì phong trào thanh niên cũng như phụ nữ đương ở trong một hoàn cảnh bế tắc nên chúng tôi thấy cần phải xét mấy điểm này.

1- Về phụ vận:

a) Thống nhất các tổ chức phụ nữ trong Mặt trận liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Đào tạo cán bộ tăng gia sản xuất (chăn nuôi, chăn tằm, dệt vải, v.v) và cán bộ công tác xã hội để lãnh đạo hai công tác chính ấy. Đào tạo lãnh tụ cho phong trào phụ nữ.

b) Đề cao thành tích kháng chiến của phụ nữ trong cuộc kháng chiến.

c) Đem lại những quyền lợi thiết thực cho phụ nữ, những phụ nữ có khả năng chuyên môn vào làm trong các công sở, hay vào các Uỷ ban kháng chiến hành chính xã để thực hiện đàn ông, đàn bà ngang quyền.

d) Giáo dục phụ nữ nhằm vào mấy điểm sau đây (làm cho phụ nữ hiểu quyền lợi và nhiệm vụ người công dân).

- Nhiệm vụ của phụ nữ đối với gia đình (như đối với chồng, con) và nhiệm vụ đối với xã hội.

- Nâng cao sự hiểu biết về văn hoá và nghề nghiệp, kiến

thức phổ thông về vệ sinh thai nghén, nuôi con, xếp đặt đời sống gia đình, v.v.. (Bộ Giáo dục chú ý giúp đỡ).

e) Công tác chính của phụ nữ lúc này:

- Tăng gia sản xuất (chăn nuôi, dệt vải, v.v.).

- Công tác xã hội: lập nhà hộ sinh, lập nhà nuôi các trẻ em mồ côi, v.v..

2- Về thanh vận:

a) Củng cố thống nhất, mở rộng phong trào thanh niên (củng cố Thanh niên cứu quốc, thống nhất theo hệ thống toàn quốc, kiện toàn các cấp bộ Thanh niên cứu quốc, gây cơ sở mạnh ở các tầng lớp thanh niên. Thâu nạp các tổ chức thanh niên trong nước vào Thanh niên Việt Nam).

b) Cải thiện đời sống thanh niên, chú ý *tìm công ăn việc làm cho các thanh niên tản cư thất nghiệp* (trong phạm vi có thể).

c) Tìm phương pháp giáo dục cho thanh niên một cách thiết thực hơn (Đoàn Thanh niên Việt Nam sẽ phối hợp với Bộ Quốc gia giáo dục).

d) Mở trường đào tạo cán bộ thanh niên các cấp tỉnh và xã, đào tạo lãnh tụ cho phong trào thanh niên.

e) Gây phong trào thi đua ái quốc sôi nổi ở các địa phương. Có thể nhận việc tổ chức các công tác lớn của thanh niên lập các *Đội thanh niên xung phong* để đẩy mạnh phong trào. Chú ý: Đội thanh niên xung phong có tính chất địa phương có thể gồm những phần tử hăng hái trong các tổ chức thanh niên và ngoài. Tổ chức này sau một thời gian làm việc có thể giải tán, chứ không có tính chất vĩnh viễn, không có hệ thống, vì nó chỉ có tính chất nhất thời động viên (không nên lẫn với đội tuyên truyền và công tác của mỗi đoàn thể).

f) Nêu cao thành tích chiến đấu của thanh niên trong cuộc kháng chiến của dân tộc.

g) Đoàn Thanh niên Việt Nam phải cộng tác với Bộ Quốc gia giáo dục phụ trách phong trào thiếu nhi.

4. *Về nhân dân miền núi*

Sau khi cuộc chiến tranh lan rộng tới Trung Bộ và nhất là từ sau cuộc tấn công của địch vào Việt Bắc hồi năm ngoái, đời sống của đồng bào miền núi, nhất là trong các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Cạn bị mỗi ngày một khó khăn thêm vì: *một phần ruộng nương bị địch phá, một phần các đường vận tải tiếp tế cản trở.* Các thứ nhu cầu như vải, muối, gạo, v.v. bị khan hiếm vì rất khó tiếp tế. Trong các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Cạn, ở Bắc cũng như các tỉnh thượng du Trung Bộ, một tạ gạo giá lên tới 3.500 đồng, 4.000 đồng. Tình hình ấy có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động của Vệ quốc quân và dân quân ta.

Dựa vào sự khó khăn đó, địch đã dùng cách mua chuộc hay doạ nạt quần chúng để lôi kéo họ. Song vì chính sách tàn ác và bóc lột của chúng, nhân dân Thổ (Lạng Sơn) hay nhân dân Mường vùng Sơn La, Hoà Bình và nhiều dân thiểu số ở Trung Bộ đã tỉnh ngộ sau một hồi bị chúng lừa gạt.

Muốn gây dựng lại cuộc vận động nhân dân thiểu số, từ cuối năm 1947 Đoàn thể đã đào tạo những lớp cán bộ cho đi công tác miền ngược, và đem một số cán bộ miền ngược đã gia nhập bộ đội về hoạt động và gây dựng dân quân ở ngay quê họ. Đồng thời lấy danh nghĩa kháng chiến hành chính khu, chúng ta đã lập ra Phòng dân tộc thiểu số chuyên nghiên cứu việc vận động quốc dân thiểu số, đào

tạo cán bộ miền ngược vào cơ quan đó, làm cho họ gần gũi với chính quyền.

Nhờ có chính sách này, dân Rađê và thiểu số khác ở các tỉnh Trung Bộ, nhất là vùng Tây Nguyên, dân Khơme các tỉnh Nam Bộ cũng như dân Mường, Thổ ở các tỉnh miền Bắc đã trở lại với Tổ quốc và cương quyết chống Pháp.

Chúng ta đã lập những trung đội, đại đội người thiểu số (có nơi đã có tiểu đoàn như ở Hoà Bình, Tây Nguyên...).

Cuộc vận động đó đã có ảnh hưởng sâu sắc đến nhân dân miền núi, mọi người dân thường tự nhận là người trong Việt Minh.

Đứng về chính trị và quân sự thì ta đã thắng địch nhiều trong các miền núi, song đứng về cải thiện dân sinh thì chính sách đảng chưa thi hành được mấy.

Muốn cho vận động miền núi có kết quả hơn nữa, lúc này chúng ta nhằm vào mấy công việc sau đây:

a) Phá tan âm mưu của giặc đang lập các xứ Nùng, Thái, Mường tự trị, v.v..

b) Thực hiện sự đoàn kết rộng rãi giữa các dân tộc miền ngược.

c) Cải thiện đời sống cho đồng bào miền núi, đặc biệt chú ý tiếp tế muối, gạo cho các nơi hiện nay bị đói ở miền núi Bắc và Trung Bộ.

d) Cán bộ đi sâu vào nơi có đồng bào miền núi, gây cơ sở quần chúng của ta.

e) Thành lập thêm ở các khu, tỉnh các phòng quốc dân miền núi để giúp đồng bào một cách thiết thực hơn, mở thêm trường đào tạo cán bộ miền núi Thái, Mường, Mán, v.v. (khắp các dân tộc).

g) Thực hiện chính quyền nhân dân (gồm đủ các tầng lớp quốc dân miền núi).

h) Thực hiện việc xá thuế rẫy.

i) Giúp đỡ gia đình có công với cách mạng.

j) Giúp đỡ đồng bào miền núi, đặt ra chữ viết cho họ.

k) Đúc kinh nghiệm vận động toàn quốc.

5. *Về các lớp tư sản, địa chủ, trí thức*

Điều đặc sắc của Đoàn thể ta đối với việc vận động các giới địa chủ, tư sản, trí thức là đã biết đoàn kết họ để cho họ tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất (Liên Việt).

Và chúng ta đã nghĩ xa hơn thế, muốn cho họ tin tưởng ở tiền đồ của dân tộc, không bị đế quốc hăm doạ mua chuộc và trở thành người bạn đường lâu dài của công nông, nên đã đề nghị ra những tổ chức như Hội Văn hoá Việt Nam, Hội nghiên cứu mác xít, hay những chính đảng như Đảng Xã hội, Đảng Dân chủ.

Những chủ trương ấy chưa được các đảng bộ địa phương thi hành khéo léo và chu đáo, Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác không hoạt động, không được phát triển lắm, nên những phần tử trí thức tiến bộ chưa tham gia đông đảo.

.....

Song trách nhiệm của chúng ta là phải hoạt động khôn khéo đối với họ, cho họ trở thành một đoàn thể cương quyết chống đế quốc và phong kiến, muốn họ đi sát với chúng ta, thì cần:

1- Tỏ thái độ thành thực với họ, chia công việc cho họ làm. Không nên bao biện hết, để họ ngồi không.

2- Phải có sự thành khẩn và thân ái phê bình những lầm lỗi của họ.

3- Tìm hiểu họ và giúp đỡ họ về mọi mặt cho kịp thời.

Việc vận động tư sản, điền chủ phải nhằm các đích này:

a) Động viên tư sản, điền chủ bỏ vốn kinh doanh, sản xuất công nghệ và nông nghiệp (tổ chức công ty hợp doanh - tư nhân với Chính phủ, với đoàn thể, không nên làm to quá).

b) Để địa chủ nhiệt liệt tham gia tăng gia sản xuất, tá điền phải trả đúng địa tô cho địa chủ, địa chủ phải giảm tô đúng 25% (hay 1/4) cho tá điền.

c) Xóa bỏ tàn tích phong kiến, khuyến khích địa chủ bỏ vốn kinh doanh, mở mang xưởng.

d) Ruộng nào bỏ hoang hai mùa chính quyền trưng dụng tạm cấp cho dân quân, Vệ quốc đoàn.

Ngoài những đoàn thể trên đây, Đảng ta còn lập ra các hội văn hoá, văn nghệ hay các liên đoàn trí thức để động viên họ ra trường hoạt động và để đề cao mặt trận văn hoá lên ngang mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế. Tháng trước, gần 200 nhà văn hoá đủ các giới đã họp và đã lập thành Hội *Văn hoá và Văn nghệ toàn quốc*. Trong kỳ họp ấy, tinh thần thi đua sáng tác để gây dựng nền văn hoá dân chủ mới đã biểu lộ một cách rõ ràng. Muốn động viên được giới trí thức văn hoá tham gia kháng chiến, các đồng chí ta cần:

Bỏ thái độ sai lầm coi nhẹ vai trò của các nhà văn hoá, trí thức vì họ rất có khả năng cách mạng, cần chú ý cho cán bộ thích hợp với công tác văn hoá, cho chuyên về công tác ấy, đừng bắt làm chằng sang công tác khác, và giúp đỡ, nâng đỡ tinh thần cho các nhà trí thức tốt mắc kẹt trong thành, nơi bị giặc kiểm soát.

6. Sau hết là vấn đề vận động các giới tôn giáo

Về vấn đề này, các địa phương đã thu được ít nhiều

thành tích. Song tiếc rằng đến nay các nơi vẫn chưa đúc kinh nghiệm vận động để làm bài học chung.

.....

Vận động công giáo cần chú ý:

a) Tìm mọi cách phá âm mưu của giặc hiện nay muốn chia rẽ đồng bào công giáo, hại dân tộc ta;

b) Tổ chức, điều tra nghiên cứu rõ về tình hình mọi mặt trong công giáo để định kế hoạch vận động cho sát;

c) Phổ biến kinh nghiệm vận động;

d) Làm cho tương quan sinh hoạt giữa lương và giáo mật thiết;

đ) Đừng có thành kiến với đồng bào công giáo, bỏ những quan niệm hữu khuynh và tả khuynh đối với công giáo;

e) Lợi dụng những mâu thuẫn bên trong;

g) Tổ chức đồng bào công giáo không nên máy móc theo một khuôn phép nhất định. Nên tuỳ nơi, tuỳ điều kiện mà tổ chức thành thanh niên công giáo, hay công giáo kháng chiến. Chú ý không thống nhất hệ thống tổ chức;

h) Chính quyền và mặt trận hợp tác vận động đồng bào công giáo, gây ảnh hưởng trong đồng bào công giáo;

i) Cải thiện đời sống cho đồng bào công giáo, gây ảnh hưởng của chính quyền dân chủ trong đồng bào công giáo (phải tự động, đừng để họ đòi hỏi mới làm). Khi cải thiện sinh hoạt phải giải thích cho đồng bào hiểu rằng sự cải thiện đó là do chính quyền dân chủ đem lại;

j) Đào tạo cán bộ chuyên trách vận động công giáo.

7. *Về tình hình Liên Việt và Việt Minh*

Sau khi đã nghe về tình hình tổ chức các giới, các đồng chí đã ước đoán được tình hình mặt trận ra sao rồi.

Đã gần một năm phụ trách công tác mặt trận, chúng tôi vẫn chưa nhận được đủ báo cáo của các khu, tỉnh, dù là từ Bình Trị Thiên. Đây là một dấu hiệu rõ rệt nhất để dẫn chứng thái độ không đúng của các cấp bộ đảng về công tác mặt trận.

Sau khi Trung ương đã biết rằng ở các Ban Chấp hành Việt Minh các cấp, các đồng chí ta đã choán hết hay gần hết nên đã ra chỉ thị để sửa chữa. Đã nhiều lần thúc giục phải thống nhất các giới dọc đến tỉnh, khu và vận động bầu cử để các đại biểu dân chúng vào các Ban Chấp hành Việt Minh. Song đến nay mới có Khu 3 có Ban Chấp hành Việt Minh chính thức, còn các khu khác, và trong nhiều tỉnh nữa, việc phụ trách Mặt trận vẫn do một hay hai đồng chí do Khu uỷ hay Tỉnh uỷ chỉ định, có khi cả Khu uỷ hay Tỉnh uỷ là Ban Chấp hành Việt Minh nữa. Vì sự bao biện ấy, công tác dân vận không tiến được, vì sự hẹp hòi ấy, Việt Minh không phát triển tới các tầng lớp tư sản trí thức được.

Nên tháng 6 - 1946, Hồ Chủ tịch và Trung ương đã quyết định lập một hình thức Mặt trận rộng rãi hơn: Hội Liên Việt. Đoàn thể thấy rõ cần phải có một Mặt trận dân tộc thật rộng rãi mới động viên được nhân dân, nếu kháng chiến xảy ra.

Sau hai năm phổ biến Hội Liên Việt được đoàn thể ta giúp đỡ và đề cao đã phát triển khắp Nam, Trung, Bắc và đã động viên được một số đông các nhà trí thức, các vị hữu quan, các nhà phú hào và địa chủ nữa. Nói khác đi, Liên Việt ngày nay đã có điều kiện trưởng thành, cần phải được gấp rút chấn chỉnh.

Dựa theo lợi ích của chính trị cũng như của Tổ quốc, Việt Minh và Liên Việt không thể để song song tồn tại thế được.

Nên Trung ương đã có bản dự án gửi về các địa phương để các cấp bộ thảo luận.

Dưới đây, chúng tôi sẽ trình bày thêm những lý do phải thống nhất Việt Minh và Liên Việt, và phải củng cố các tổ chức quần chúng như thế nào?

II-VIỆC THỐNG NHẤT VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT VÀ CHẤN CHỈNH CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

A- THỐNG NHẤT VIỆT MINH VÀ LIÊN VIỆT

1. *Sự cần thiết phải thống nhất giữa hai Mặt trận:*

- Nếu chỉ đứng về mặt tổ chức mà nhận xét sự thống nhất thì không đúng, phải đứng về mặt chính trị mà xét. Tổ chức phải phục tùng đường lối chính trị, nếu sự thật về chính trị thống nhất không lợi thì ta phải xếp đặt công tác sao cho hợp lý.

- Nhưng nay đứng về mặt chính trị ta thấy cần phải thống nhất giữa hai Mặt trận, vì để thực hiện sự đại đoàn kết toàn dân làm cho kháng chiến thắng lợi.

- Việt Minh và Liên Việt phải tiến tới thống nhất hoàn toàn, Việt Minh sẽ phải hoà vào Liên Việt để tránh mọi phiền phức công tác giữa hai bên, nhưng không phải là giải tán Việt Minh.

- Thống nhất và kiện toàn hệ thống tổ chức các hội cứu quốc và Việt Minh từ dưới lên trên, phát triển Liên Việt song song với tổ chức Việt Minh.

Tóm lại, củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt để tiến tới thống nhất Việt Minh và Liên Việt, đó là chủ trương linh

động duy nhất đúng, để thống nhất thực sự Mặt trận dân tộc phản đế Việt Nam.

- Trước khi tiến tới thống nhất phải có thời gian chuẩn bị.

2. *Tại sao cần phải có thời gian chuẩn bị?*

a) Để củng cố các tổ chức trong Việt Minh, làm trụ cột cho Liên Việt được vững chắc và phát triển Liên Việt khắp nơi.

b) Để dân chúng khỏi hoang mang, nhận rõ sự cần thiết phải thống nhất.

c) Chỉnh đốn các cấp Liên Việt.

d) Để có thời gian chuẩn bị mọi mặt công tác thống nhất cho chu đáo.

3. *Chuẩn bị thống nhất như thế nào?*

- Phải chuẩn bị về mọi mặt, không thể chỉ ra một nghị quyết hay chỉ thị rồi tuyên truyền giải thích cho quần chúng Việt Minh hay Liên Việt mà đủ.

a) *Về tuyên truyền:*

- Giải thích cho quần chúng hiểu rõ tại sao Việt Minh và Liên Việt phải thống nhất, ra khẩu hiệu "một dân tộc một Mặt trận thống nhất". Chú ý: không nên nói giải tán Việt Minh, phải nói Việt Minh và Liên Việt hợp nhất. Ngay từ bây giờ các báo Cứu quốc của Việt Minh, nên đề: "Cơ quan của Việt Minh, bộ phận của Liên - Việt"; gây uy tín cho Liên - Việt. Phải chống xu hướng cho rằng rút lui Việt Minh để đưa Liên Việt ra cho tiện việc điều đình (chỉ cần đánh đổ xu hướng ấy ở nơi nào có, không nên tự mình gây thành một dư luận rộng thêm). Khi đã thống nhất nên tuyên bố rõ cả bằng phát thanh.

b) *Về tổ chức:*

- Việt Minh phải thống nhất hệ thống tổ chức từ dưới lên trên sau một thời hạn nhất định, bầu lại các Ban Chấp hành Việt Minh (chú ý nhất là phải chấn chỉnh và củng cố cho được các Hội cứu quốc và Ban Chấp hành các Hội cứu quốc. Bài trừ nạn Đảng bao biện Việt Minh, hoặc Ban Chấp hành Việt Minh và Ban Chấp hành tương đương của Đảng là một). Sửa đổi điều lệ các Hội Cứu quốc.

Đoàn thể cần chọn các cán bộ có năng lực và thích hợp chuyên hoạt động cho Liên Việt. Liên Việt ra sức phát triển, kéo thân sĩ phú hào cho thật rộng, gây cơ sở ở những nơi chưa có tổ chức, nhất là trong các vùng công giáo. Sửa đổi điều lệ Liên Việt cho đúng, bầu lại các Ban Chấp hành Liên Việt.

Đào tạo cán bộ quần chúng, cán bộ Mặt trận, dìu dắt những người ngoài Đảng mà có năng lực. Chú ý nên định thời hạn thống nhất và kiện toàn hệ thống tổ chức Việt Minh là từ nay đến hết tháng 2 năm 1949.

4. *Tránh những phiền phức trong thời kỳ Việt Minh và Liên Việt chuẩn bị thống nhất này.*

- Trong thời kỳ quá độ Việt Minh và Liên Việt đi tới chỗ thống nhất làm thế nào để tránh những phiền phức dưới đây:

Việt Minh và Liên Việt giằng co quần chúng. Quần chúng vào cả Việt Minh và Liên Việt phải đóng góp nhiều và mất nhiều thì giờ khai hội hai bên, cán bộ đã ít lại phân tán ra nhiều tổ chức quá, lãnh đạo không nổi.

Cần phải:

a) Định rõ phương hướng phát triển cho tổ chức Việt Minh, Liên Việt, Việt Minh phát triển trong các tầng lớp

công nông, tiểu thương, tiểu chủ, tiểu trí thức; Liên Việt phát triển trong các giới địa chủ phong kiến, tư sản, đại trí thức, công giáo, thân hào thân sĩ.

b) Liên Việt thu niên liễm, các đoàn thể cứu quốc (Việt Minh) thu nguyệt phí (ở nhà quê, nên thu tiền đóng nửa năm một, thu vào sau ngày mùa). Hai thứ nên sụt xuống cho vừa túi quần chúng.

c) Không kể những phiên họp bất thường, các chi Hội Liên Việt khai hội một tháng một kỳ, các Hội Cứu quốc (Việt Minh) khai hội mỗi tháng hai kỳ (khi nào bận, một kỳ thôi).

d) Cất nhắc quần chúng tốt, có năng lực lên các Ban Chấp hành Việt Minh và Liên Việt. Đảng chỉ chiếm một nửa trong Ban Chấp hành Việt Minh, cũng như Liên Việt. Phân biệt rõ công tác mặt trận với công tác đảng để tránh nạn Đảng bao biện công tác của Mặt trận.

e) Đảng đoàn trong Ban Chấp hành Việt Minh và Liên Việt cùng một cấp chỉ là một, nghĩa là một Đảng đoàn mà lãnh đạo cả hai bên.

5. *Kế hoạch khi thống nhất giữa hai Mặt trận.*

- Khi thống nhất sẽ có những cuộc mít tinh thống nhất rộng lớn và nghi lễ đàng hoàng trước quần chúng.

- Sẽ có những cuộc hội nghị giữa hai tổ chức để tuyên bố thống nhất nhưng không cử lại ngay các Ban Chấp hành Liên - Việt, để tránh nghi ngờ cán bộ Việt Minh định choán quyền. Vẫn giữ các thân sĩ không có chân trong đoàn thể nào hiện đang ở trong các Ban Chấp hành Liên - Việt mới, sau khi thống nhất để tiêu biểu sự đoàn kết rộng rãi của Liên Việt.

6. *Việt Minh thống nhất vào Liên Việt sẽ tổ chức ra sao?*

- Liên Việt tổ chức vừa có tính chất mặt trận và hội, họ

không cần tổ chức thành một mặt trận đơn thuần, vì có nhiều người không thích vào một tổ chức nào khác ngoài Liên Việt (hiện nay đã có nhiều người vào Liên Việt mà không có trong tổ chức chính trị nào). Như vậy không nhất thiết phải tổ chức thân hào thân sĩ vào một tổ chức nào đó rồi mới đưa tổ chức ấy gia nhập Liên - Việt.

- Tổ chức vừa hội và mặt trận thì thành phần tổ chức Liên Việt sẽ gồm có: Đoàn Thanh niên Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Thanh niên cứu quốc đã vào Thanh niên Việt Nam, Phụ nữ cứu quốc đã vào Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), Tổng Liên đoàn, Dân chủ Đảng, Nông dân cứu quốc, Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác, Đảng Xã hội, các thân hào thân sĩ không đảng phái.

- Các Ban chấp hành các cấp cũng phải chú ý theo thành phần trên.

7. *Sinh hoạt và công tác Liên - Việt sẽ như thế nào? (Phân hội hay chi hội Liên Việt).*

- Chi hội Liên Việt thành phố, xã thì sẽ căn cứ theo từng giới mà chia ra từng phân chi như thanh niên, phụ nữ, nông dân, tư sản, địa chủ. Trong chi hội Liên Việt thành phố, xã, sẽ có một phân chi tập hợp những hội viên tư sản địa chủ, cá nhân gia nhập. Như vậy, họ vẫn có sinh hoạt riêng hàng ngày. Khi nào có cuộc nhóm họp chung toàn thể chi hội Liên-Việt thì toàn thể các giới đều họp, khi phân công công việc giới nào về làm theo công việc của giới ấy. Công tác Liên Việt phải có tính chất mặt trận, không phải như Việt Minh hiện nay là một Ban chấp hành của một tổ chức. Công tác mặt trận phải rộng rãi và có tính chất chung cho các giới, còn

công việc hàng ngày các giới nào đã có sinh hoạt riêng của tổ chức giới mình (theo như chương trình hoạt động của từng giới ở Điều lệ Liên - Việt). Có như vậy thì công tác của Liên - Việt và các tổ chức quần chúng mới không giẫm chân lên nhau.

Định rõ công tác của Mặt trận là chỉ làm những công tác chung. Thí dụ: ra chỉ thị, nghị quyết về thi đua, 1.000 ngày kháng chiến, ngày thương binh, phản đối Chính phủ bù nhìn, v.v.. Các tổ chức trong Mặt trận sẽ căn cứ theo chỉ thị nghị quyết chung đó mà đặt kế hoạch cho sát ở tổ chức của mình. Còn công tác hàng ngày thì tổ chức nào sẽ có chỉ thị nghị quyết riêng. Về sinh hoạt thì lấy tổ chức Hội làm gốc, còn tổ chức mặt trận thì sinh hoạt thưa hơn.

B- CHẤN CHỈNH CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

1. *Quan niệm sai lầm:*

Xu hướng, nguyện vọng và quyền lợi của các từng lớp nhân dân không giống nhau, muốn dồn các tổ chức quần chúng lại cho tiện công tác là không đúng. Phải tổ chức ra hình thức này hay hình thức khác để thu hút quảng đại quần chúng vào một mặt trận mới được. Sự thực chúng ta muốn dồn các tổ chức vào một là vì năng lực cán bộ kém, lúng túng không biết xoay sở công tác ra sao, nhưng một mặt nữa là chúng ta không quy định công tác giữa Mặt trận và giữa các tổ chức quần chúng cho rành mạch, nên việc nọ giẫm chân lên việc kia. Hơn nữa xu hướng của cán bộ cũng có phần muốn cho tiện việc.

Sau khi Việt Minh thống nhất vào Liên Việt, một số tổ

chức quần chúng vẫn còn vì nhiệm vụ và công dụng nó trong quần chúng cũng vẫn còn.

2. *Tổ chức thanh niên phải như thế nào?*

a) Có nên dồn thanh niên vào một tổ chức duy nhất hay không?

Không, vì thanh niên có nhiều tầng lớp khác nhau, xu hướng, nguyện vọng, trình độ khác nhau (hiện nay thanh niên đã có những tổ chức như Thanh niên kháng chiến, Thanh niên cứu quốc, Sinh viên Việt Nam, Học sinh đoàn, Thanh niên công giáo, v.v.).

b) Thanh niên đã có nhiều tổ chức khác nhau, muốn thống nhất được thanh niên, tất nhiên phải có một mặt trận hay như thế nào?

Tổ chức Đoàn Thanh niên Việt Nam chúng ta phải quan niệm nó vừa là mặt trận, vừa là hội, vì nó bao gồm các đoàn thể thanh niên và kết nạp cá nhân nữa. Sở dĩ kết nạp cá nhân là vì có nhiều thanh niên không thích vào một tổ chức nào khác ngoài Đoàn Thanh niên Việt Nam (hiện nay nhiều nơi như vậy). Đoàn Thanh niên Việt Nam không phải nơi nào ta cũng tổ chức ra, nó là một mặt trận thì nơi nào có nhiều tầng lớp thanh niên, tổ chức ra nhiều đoàn thể khác nhau thì nơi đó mới lập thành mặt trận (như toàn quốc hay khu thì có Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Việt Nam, nhưng từ tỉnh trở xuống thì tuỳ theo từng nơi mà lập thành mặt trận). Thành phần Ban Chấp hành thì chú ý phải gồm đại biểu các tổ chức và giai cấp. Nếu nơi nào thanh niên đã vào Thanh niên cứu quốc cả rồi thì các đoàn thể thanh niên trong mặt trận phải nhân danh Thanh niên Việt Nam mà thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đoàn Thanh niên Việt Nam còn ở đây

không cần lập Đoàn Thanh niên Việt Nam mà chỉ tuyên bố là Thanh niên cứu quốc trong Đoàn Thanh niên Việt Nam. Từ trước đến nay, chúng ta chỗ nào cũng lập Đoàn Thanh niên Việt Nam là sai. Công tác Đoàn Thanh niên Việt Nam như Liên Việt, cũng phải có tính chất mặt trận, nghĩa là nó chỉ ra chỉ thị, nghị quyết công việc gì có tính chất chung cho mặt trận thanh niên. Các đoàn thể thanh niên trong mặt trận phải nhân danh Đoàn Thanh niên Việt Nam mà thực hiện chỉ thị nghị quyết của Đoàn Thanh niên Việt Nam. Còn các đoàn thể thanh niên thì tuỳ theo tính chất của từng tổ chức mà quyết định công việc của tổ chức mình. Từ trước, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Việt Nam cứ ra chỉ thị, nghị quyết như một tổ chức hội nên mới đụng chạm với công tác của Thanh niên cứu quốc. Có định rõ công tác của mặt trận thanh niên như vậy thì Đoàn Thanh niên Việt Nam mới không choán hết quyền độc lập của các tổ chức thanh niên khác. Hơn nữa, chúng ta cũng cần quy định rõ là Đoàn Thanh niên Việt Nam khi kết nạp cá nhân phải nhằm tầng lớp thanh niên trí thức tư sản, còn Thanh niên cứu quốc thì kết nạp thợ thuyền, nông dân, như vậy không sợ giành giật hội viên của nhau.

Các thanh niên trí thức tư sản không ở trong một đoàn thể thanh niên nào sau khi gia nhập cá nhân vào Đoàn, sẽ họp lại thành một phân đoàn để sinh hoạt với nhau và thực hiện những công tác mặt trận giao cho.

c) *Tại sao lại không thống nhất Thanh niên cứu quốc vào Thanh niên Việt Nam?*

1- Hiện nay, trong toàn quốc có nhiều tổ chức thanh niên khác nhau. Do đó, cần lập một mặt trận tức là Đoàn

Thanh niên Việt Nam trong đó Thanh niên cứu quốc chỉ là một bộ phận.

2- Trong Đoàn Thanh niên Việt Nam, cần có một tổ chức thanh niên có hệ thống chặt chẽ từ trên xuống dưới, để làm cốt cán, như thế mặt trận mới vững.

3- Trình độ thanh niên phức tạp, chênh lệch. Bởi vậy cần có một tổ chức thanh niên thu nạp những phần tử chân thành hăng hái để giáo dục họ theo tinh thần mới, và tương lai sẽ quyết tâm theo Đảng tiến lên làm tròn nhiệm vụ của cách mạng dân chủ mới. Tổ chức thanh niên ấy tức là Thanh niên cứu quốc.

4- Tổ chức Liên hiệp Phụ nữ:

Tổ chức cũng như Đoàn Thanh niên Việt Nam, Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là một mặt trận gồm nhiều đoàn thể phụ nữ, trong đó Phụ nữ cứu quốc là tổ chức trụ cột.

5- Tổ chức Nông dân cứu quốc:

Nông dân cứu quốc vẫn để, và kết nạp bần, trung, phú nông. Nhiệm vụ cốt chính của Nông dân cứu quốc là đoàn kết nông dân để kháng chiến chống ngoại xâm. Trong lúc kháng chiến, đồng thời tranh đấu để thực hiện những sự cải cách, làm cho đời sống nông dân dễ chịu.

Không nên kết nạp các tầng lớp khác, thí dụ: điền chủ vào Nông dân cứu quốc, vì Nông dân cứu quốc ngoài mục đích đoàn kết nông dân kháng chiến, còn đòi giảm địa tô, bỏ địa tô phụ, chống cho vay nặng lãi, v.v. không hợp quyền lợi của các tầng lớp ấy.

Cũng không nên tổ chức ra nông đoàn từ bây giờ, vì việc thực hiện chế độ "người cày ruộng cần có ruộng cày" chưa thể là yêu sách chính cốt của nông dân. Thay đổi hình thức tổ

chức sẽ làm địa chủ hoang mang (kinh nghiệm tổ chức công đoàn trước đây). Công đoàn vì cần thống nhất với quốc tế nên phải tổ chức ra ngay, Nông dân cứu quốc không nên bắt chước công đoàn.

C- LÃNH ĐẠO CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

1. *Chấn chỉnh các Đảng đoàn:*

Công tác Liên Việt cũng như các đoàn thể thanh niên, phụ nữ có tính chất mặt trận thì các tổ chức quần chúng trong các mặt trận đó phải có Đảng đoàn ra chỉ thị mới lãnh đạo được. Từ trước chúng ta chỉ tổ chức một Đảng đoàn chung giữa Việt Minh và Liên Việt, giữa các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, vì quan niệm của chúng ta về tổ chức cũng như về công tác đổ dồn các tổ chức vào như một hội, hơn nữa lại vì tổ chức Đảng đoàn riêng ra, thì công tác lại hỗn độn không chạy.

2. Phải để cho cơ quan lãnh đạo của quần chúng có quyền điều động cán bộ của họ. Nếu gặp trường hợp cần thì Đảng đoàn cần báo cho đảng bộ tương đương biết ngay.

3. *Vấn đề cán bộ:*

- Đưa thêm cán bộ của Đảng có năng lực vào các ngành vận động các giới.

- Ấn định ở mỗi cấp một số cán bộ dân vận để cho hoạt động chuyên môn, các cấp bộ đảng không nên thuyên chuyển luôn;

- Đào tạo cán bộ cho các giới vận động.

4. *Cần xét lại điều lệ các tổ chức và Mặt trận.*

*

* *

Các đồng chí,

Từ ngày thành lập, Đảng ta đã áp dụng một chính sách mặt trận đúng nên đã đưa dân tộc đến thắng lợi Tháng Tám 1945.

Song, từ ngày chính quyền thành lập, bộ máy vận động các giới xộc xệch, các tổ chức quần chúng không được thật củng cố, mặc dầu có phát triển.

Tình trạng tổ chức nhân dân như vậy, ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc chiến tranh của dân tộc hiện nay. Thật thế, cuộc chiến tranh chưa mạnh mẽ lôi cuốn được toàn dân, và chưa có tính chất toàn diện chính vì chúng ta chưa tổ chức được quảng đại nhân dân và chưa xây dựng được khối đại đoàn kết của dân tộc.

Căn cứ vào báo cáo của các Ban Dân vận, chúng tôi thấy khuyết điểm ấy có hai nguyên nhân:

Một là, thiếu cán bộ, điều đó rất dễ hiểu. Cuộc cách mạng ở ta đã thắng lợi trong điều kiện vô cùng thuận tiện, chính quyền nhân dân đã được thành lập một cách rất nhanh chóng, nên Đảng từ hoàn cảnh bí mật đột nhiên ra công khai, phải đưa cán bộ vào các ngành công tác mới, nên dĩ nhiên công tác dân vận bị giảm sút.

Những sự giảm sút ấy đáng lẽ chỉ ở trong một phạm vi nào thôi, chỉ cần tồn tại trong một thời gian nào thôi, nếu toàn thể các đồng chí ta luôn luôn giữ vững mối liên lạc với quần chúng, nếu chúng ta luôn luôn tăng gia được sự quan hệ giữa Đảng và quần chúng, chúng tôi muốn nói rằng ý thức vận động và gần gũi nhân dân, lòng yêu mến nhân dân của chúng ta có giảm sút phần nào.

- Chúng tôi tin chắc là có.

- Tại sao vậy?

Chắc anh chị em đã thấy, có nơi quần chúng không những không ủng hộ cơ quan của ta mà còn sợ sệt, còn mong cho mau rời đi. Có nơi nhân dân không bằng lòng bộ đội, và cũng có khi ngay các đồng chí ta tới một nơi nào mà không tìm được chỗ ăn chỗ ngủ... Có những chuyện đó phải chăng là tại nhân dân? Không! Chính là tại chúng ta, chúng ta đã nới lỏng mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Cho nên cái khuyết điểm thứ hai này, còn có tính cách nghiêm trọng hơn. Cái nạn kém ý thức đối với quần chúng còn nguy hiểm hơn cái nạn thiếu cán bộ.

Trên đây, chúng tôi xin nhắc tất cả các anh chị em đồng chí, người hoạt động trong chính quyền, trong bộ đội cũng như người hoạt động trong dân chúng đều phải tự kiểm thảo. Chúng ta hãy lấy hết tinh thần bônsơvích mà kiểm thảo và sửa chữa.

Xtalin đã dạy ta phải coi trọng quần chúng như người mẹ (phỏng theo câu chuyện chàng Hécquyn).

Chúng ta có giữ vững được tinh thần ấy, tinh thần gần quần chúng, trọng mến quần chúng, làm lợi cho quần chúng thì chúng ta mới chịu đựng được gian khổ để hoàn thành sự nghiệp của Đảng và của giai cấp.

Cũng cần nói thêm rằng, công tác dân vận dĩ nhiên phải có một số đồng chí chuyên lo, nhưng phận sự chung vẫn là trách nhiệm toàn Đảng.

Bộ đội đánh giặc hăng thì việc vận động nhân dân mới tiến hành được, cũng như chính quyền có đem lại nhiều quyền lợi cho dân thì dân mới tin ở lời tuyên truyền của người cán bộ. Trái lại, cán bộ dân vận làm tròn nhiệm vụ thì

dân và quân mới nhất trí, chính quyền mới củng cố, Đảng mới mạnh.

Chỉ có một tinh thần ấy, thì việc chấn chỉnh các tổ chức quần chúng và thống nhất Mặt trận dân tộc mới tiến hành nhanh chóng được.

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1979, t. II, q. I, tr. 373-397.

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ MỚI CỦA ĐẢNG *

I- PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ ĐẢNG

A- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ ĐẢNG

Từ ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ đến nay, Đảng đã phát triển vượt bực so với thời kỳ sau khởi nghĩa. Nhiều địa phương, nhất là ở Bắc Bộ và Trung Bộ, đã nỗ lực thi đua xây dựng Đảng, đẩy mạnh đà phát triển của Đảng, làm cho Đảng dần dần bắt rễ sâu vào quảng đại quần chúng nhân dân. Đảng đã tiếp đón vào hàng ngũ những phần tử ưu tú nhất của quốc gia, từ những công nhân trong vùng tự do và bị chiếm đóng, những trung, bần nông ở các miền thôn quê, cho đến những thanh niên anh dũng trong bộ đội, những nhà trí thức tài giỏi trong nước và cả những bậc tu hành, ngày nay, toàn thể Đảng bộ đã có tới 11 vạn đảng viên.

---

* Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ V từ ngày 8 đến ngày 16 tháng 8 năm 1948 do đồng chí Lê Đức Thọ đọc *(B.T)*.

Tính trung bình trong toàn cõi Đông Dương cứ 240 dân thì có 1 đảng viên, và một đảng viên phải lãnh đạo 40 quần chúng cứu quốc nếu ta so với hơn triệu rưỡi hội viên Việt Minh toàn quốc và 25 triệu dân Đông Dương.

Điểm qua tình hình hiện tại, chúng ta thấy Đảng ta đang trưởng thành và xứng đáng là một đảng tiền phong trong cuộc giải phóng dân tộc. Nhưng trước đà phát triển này, Đảng không tránh được những khuyết điểm do hoàn cảnh đặc biệt về địa dư, giao thông liên lạc khó khăn, trình độ chênh lệch giữa các dân tộc và các địa phương trong nước.

1. *Sự phát triển không đều của Đảng*

Số lượng đảng viên của các xứ và riêng từng địa phương rất chênh lệch, Bắc Bộ, nói chung là nơi cơ sở đảng mạnh nhất : Tính trung bình, cứ 130 người dân thì có 1 đồng chí và mỗi đồng chí phải lãnh đạo 25 quần chúng cứu quốc. Nhiều tỉnh đã có 3,4 nghìn đảng viên và có những tỉnh số lượng đã lên tới hơn 6 nghìn như ở Hải Dương và Thái Bình.

Trong khi ở Bắc Bộ đang có phong trào thi đua sôi nổi phát triển Đảng, thi đua đặt kế hoạch chương trình xây dựng Đảng, thì ở Nam Bộ, Lào, Miên cơ sở đảng vẫn còn nằm trong tình trạng hẹp hòi yếu ớt: cơ sở đảng ở Lào, Miên gần như chưa có gì trong khi phong trào giải phóng Lào, Miên đang lên cao.

Ở Nam Bộ, còn giữ quan niệm tổ chức hẹp hòi của thời kỳ bí mật nên không mở rộng tổ chức đảng để thu hút những phần tử đã biểu lộ hy sinh, hăng hái trong cuộc kháng chiến. Số lượng hội viên Việt Minh toàn xứ có đến hơn 1 triệu rưỡi, mà số đảng viên chỉ có 10.000. Tính trung bình một đồng chí

Nam Bộ phải lãnh đạo 150 quần chúng cứu quốc và cứ 600 dân chúng bên ngoài thì có một đồng chí. Nếu xét từng tỉnh một, chúng ta lại càng thấy rõ sự phát triển hẹp hòi của Nam Bộ, ở các tỉnh dân cư đông đúc và tập trung công nhân nhất, số đồng chí cũng không tới một nghìn.

Ở Trung Bộ, Đảng chỉ phát triển mạnh ở miền Bắc, còn miền Quảng Bình, Thừa Thiên và Nam Trung Bộ thì phát triển chậm (một phần vì dân chúng ít) và có nhiều tỉnh miền Nam, qua một thời gian phát triển bừa bãi, các đồng chí đã chủ trương hãm đà phát triển, giáo dục huấn luyện đảng viên, củng cố đã rồi mới phát triển sau. Vì vậy trong toàn khu số đồng chí dự bị bằng 1/3 tổng số.

Trái với miền Nam, ở Bắc Bộ một số địa phương còn mắc phải bệnh phát triển bừa bãi, nên hàng ngũ đảng ở những nơi này lỏng lẻo, chi bộ hết sức non kém, có nhiều đồng chí kém tinh thần, kém ý thức, vào Đảng mà chưa biết Đảng là gì, thậm chí có đồng chí coi Đảng như một hội hiếu hỉ, xin ra Đảng, cho con vào thay, tình trạng này xảy ra ở các tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ, Vĩnh Yên (Khu 10).

Ở Phú Thọ, số đồng chí dự bị gần gấp ba số đồng chí chính thức hồi đầu năm (đây là hiện tượng trái lại với nhiều tỉnh miền Nam Trung Bộ). Ở hai huyện Hạ Hoà và Thanh Ba, vì cán bộ chủ trương sai, ra chỉ thị định mức phát triển quá đáng nên cấp dưới thi hành máy móc (định hạn tổ chức cho được gấp ba gấp bốn số đồng chí cũ sau ba tháng). Vì vậy ở một vài chi bộ số đồng chí dự bị gấp 10 số chính thức. Việc phát triển quá bừa bãi này đã trở thành một cuộc mở rộng cửa Đảng để kết nạp các tầng lớp, đến nỗi có những phần tử

lưu manh và mật thám cũ của Pháp chui vào tổ chức. Vấn đề củng cố Đảng ở những nơi này thật là cấp bách.

2. *Cơ sở đảng chưa thực đi sâu vào quảng đại quần chúng nhân dân*

Xét riêng ở miền Bắc, nhiều nơi chi bộ đã phát triển tiến tới liên xã và các thôn đã có tiểu tổ. Đầu năm 1947, toàn Xứ mới có 803 chi bộ, cuối tháng 4-1948 đã có 3.538 chi bộ. Có những chi bộ liên xã bao gồm 200 đồng chí. Ở những nơi này có cơ sở đảng đã nắm chắc quần chúng. Nhưng xét chung trong toàn quốc số lớn các liên xã vẫn chưa có chi bộ (nhất là ở Nam Bộ). Liên khu 1 còn gần một nửa tổng số liên xã chưa có chi bộ. Phần đông chi bộ lại chưa có chi uỷ và không quán xuyến được mọi mặt công tác (Liên khu 3 là nơi Đảng phát triển mạnh nhất cũng còn hơn 51% tổng số chi bộ chưa có chi uỷ).

Nói về cơ sở *đảng trong bộ đội,* thì Nam Bộ và Miên, Lào là những nơi Đảng phát triển kém nhất. Từ Khu 4 trở ra Bắc hầu hết các đại đội đã có chi bộ. Ở Lào, Miên, bộ đội gần như chưa có cơ sở đảng. Ở các khu Nam Bộ, theo các con số đầu năm 1948, cơ sở đảng cũng rất yếu. Nói chung trong toàn quốc thì chi bộ chưa phát triển ra khắp các đại đội; đa số trung đội chưa có tiểu tổ, nhiều nơi chú ý phát triển trong hàng ngũ cán bộ nhiều hơn là đội viên.

Trong các xí nghiệp, cơ sở đảng vẫn còn yếu ớt ở miền Bắc và hẹp hòi ở miền Nam. Ở Bắc Bộ, miền mỏ Quảng Yên, Hòn Gai Pháp chiếm đóng, có đến hàng vạn công nhân (quá nửa tổng số công nhân toàn Liên khu 1) mà cơ sở đảng thì còn non nớt. Ở Nam Bộ công đoàn phát triển đến số bảy vạn

đoàn viên mà cơ sở đảng thì còn yếu. Riêng vùng Sài Gòn - Chợ Lớn có đến 15.000 đoàn viên công đoàn mà số đồng chí công nhân có trong tổ chức đảng chỉ chiếm phần nhỏ. Ngoài ra các chi bộ ở trong các binh công xưởng của Chính phủ vẫn chưa phát triển mạnh, chi bộ vẫn chưa sâu rộng trong các đồn điền, các trại ấp di cư có nhiều công nhân. Tóm lại, cơ sở đảng chưa thu hút được đa số công nhân các xí nghiệp vùng tự do và chưa phát triển trong các xí nghiệp vùng địch chiếm đóng.

Trong các ngành chuyên môn: Đảng chỉ gây được cơ sở đảng trong các ngành bình dân học vụ, thông tin tuyên truyền, công an, còn các ngành khác thì tới nay Đảng vẫn chưa có cơ sở, hay còn kém, nên sự lãnh đạo rất là lỏng lẻo, nhất là các ngành tư pháp, giáo dục, công chính, kinh tế, và các ngành quân y, quân nhu trong bộ đội. Tình trạng trên đây, phần lớn cũng vì Đảng không đưa cán bộ vào các cơ quan chính quyền trên để giúp công tác chuyên môn cho Đảng, đồng thời làm công tác chuyên môn cho chính quyền. Sự liên lạc giữa các Đảng đoàn và các cấp chưa thực hiện theo đúng Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ IV cũng làm trở ngại cho việc phát triển Đảng trong các ngành chuyên môn.

Xét từng địa phương một, chúng ta thấy Đảng chưa phát triển mạnh mẽ ở các vùng dân tộc miền núi, các miền biên giới, và cơ sở đảng chưa vững hoặc chưa có trong các vùng công giáo Bắc Bộ, Trung Bộ và các vùng Cao Đài, Dân Xã, ở các tỉnh Tây Ninh, Châu Đốc, Long Xuyên, Nam Bộ.

Riêng Trung Bộ vẫn chưa gây được cơ sở vững trong đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng Tây Nguyên và vùng biên giới Lào phía bắc. Ở Việt Bắc, dân tộc miền núi chiếm quá nửa

dân số mà cơ sở đảng còn kém. Các đảng bộ địa phương chưa gây được cơ sở đảng trong các dân tộc Mán, Nùng, Mèo, chỉ thiên về việc phát triển đảng trong đồng bào Thổ, việc phát triển không đi đôi với giáo dục, huấn luyện, nên ý thức đảng của đồng chí miền núi hết sức kém cỏi, nhiều đồng chí trình độ chỉ bằng quần chúng cứu quốc miền xuôi.

Việc gây cơ sở trong miền đồng bào công giáo rất khó khăn. Phần lớn vì chúng ta thiếu cán bộ có năng lực hoạt động công giáo và các đồng chí thường hay rụt rè trong khi tuyên truyền đồng bào công giáo tốt.

Về thành phần xã hội trong Đảng, chúng ta thấy hơn 70% đảng viên thuộc về trung, bần nông (không biết rõ tỷ số đảng viên bần nông vì các địa phương không báo cáo riêng), thành phần công nhân không được 10%, thành phần các giới khác gấp hai thành phần công nhân. Đấy là tình trạng dĩ nhiên của một đảng ở một xứ nông nghiệp, nhưng Đảng ta cũng cần phải chú trọng phát triển trong các xí nghiệp, nhất là ở Nam Bộ. Đồng thời, phải chú trọng phát triển trong giới bần, cố nông.

Riêng về thành phần nam nữ, thì số đồng chí phụ nữ rất ít. Tính về số lượng trong toàn Đảng thì số đồng chí phụ nữ không được 8%. Riêng Khu 3 có 2 triệu quần chúng phụ nữ, mà chỉ có 2.400 đồng chí, nghĩa là 830 phụ nữ mới có một đồng chí.

Kiểm điểm tình hình trên đây, ta thấy cơ sở đảng vẫn chưa thực đi sâu vào đông đảo quần chúng nhân dân nhất là trong các giới công nhân, bần, cố nông và phụ nữ. Đảng bộ miền Nam phải cố gắng nhiều hơn nữa để kịp với sự phát triển ở miền Bắc.

3. *Cơ sở đảng trong các vùng bị chiếm đóng có nhiều triển vọng*

Nói chung, nhiều đảng bộ địa phương trong vùng địch kiểm soát và chiếm đóng đã gây được những thành tích khả quan, mặc dầu gặp nhiều trở lực nặng nề, nhất là sự khủng bố vô cùng dã man của giặc. Nhiều đồng chí đã quyết tâm theo dân chúng hồi cư về các vùng địch, gây lại cơ sở quần chúng và đảng. Ở Bắc Bộ, Liên khu 3 đã gây lại được cơ sở mỗi ngày một mạnh mẽ ở nhiều tỉnh địch chiếm đóng. Ở Liên khu 1 mức phát triển đảng trong vùng Quảng Yên, Hải Ninh, Bắc Ninh đã theo một tốc độ khả quan, Đảng bộ Quảng Yên gây lại được cơ sở ở hầu hết các địa phương trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, Nam phần Bắc Ninh gây lại được cơ sở đảng và quần chúng sau ba tháng bị địch càn quét dữ dội và đến nay tốc độ phát triển đã ngang với vùng tự do. Đảng bộ Hải Ninh không những phục hồi được cơ sở ở Đình Lập 10 tháng sau khi thị trấn này rơi vào tay quân địch, lại còn gây được cơ sở ở Móng Cái, Hải Ninh, những miền mà cơ sở đảng hoàn toàn không có trước ngày kháng chiến. Hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Ninh đã được Hội nghị toàn liên khu tặng hai giải thưởng "danh dự" và "cố gắng". Ở Sơn La, Khu 10 cũng không kém, hoàn cảnh rất khó khăn mà các đồng chí đã gây được những thành tích khả quan. Miền Nam Trung Bộ các tỉnh bị chiếm, cơ sở đảng cũng có nhiều triển vọng phát triển. Thật là một tiến bộ đem lại bằng máu và lòng hy sinh chiến đấu của các chiến sĩ trong vùng địch kiểm soát. Đây chúng ta chỉ kể những thành tích đặc biệt vẻ vang của một vài địa phương. Chắc còn nhiều cơ sở đảng nữa trong vùng địch kiểm soát ở các tỉnh Khu 4 và ở miền Nam đã lượm

được những thành tích vẻ vang trong việc xây dựng đảng ngay sát nách quân địch, nhưng vì hoàn cảnh giao thông liên lạc khó khăn, thiếu báo cáo về Trung ương nên không kể ra đây được.

Tuy vậy nhìn chung trong toàn quốc, còn một số khá nhiều địa phương bị chiếm đóng chưa có cơ sở đảng, hoặc cơ sở chưa vững vàng. Gây cho được cơ sở đảng ở những nơi này, đẩy mạnh công tác phát triển đảng ở những nơi đã có cơ sở rồi là nhiệm vụ khẩn yếu của chúng ta lúc này, để triệt để thực hiện khẩu hiệu "Biến hậu phương địch thành hậu phương ta".

4. *Công tác củng cố đảng chưa theo kịp đà phát triển, nhất là ở miền Bắc Đông Dương*

1- *Tình hình huấn luyện học tập*

Phong trào huấn luyện, học tập sôi nổi ở Bắc Bộ và Trung Bộ. Các cấp bộ đã chú trọng huấn luyện đồng chí mới và Chi uỷ. Nhiều tỉnh Bắc Bộ đã mở được rất nhiều lớp. Liên khu 3 và Liên khu 1 có những tỉnh như Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang, mở được nhiều lớp huấn luyện nhất, nên công tác huấn luyện gần đuổi kịp mức phát triển. Ngành huấn luyện ở Liên khu 1 đã được Hội nghị toàn Liên khu khen thưởng. Trong 5 tháng đầu 1948, toàn Liên khu 3 đã mở được:

- 674 lớp cho 19.653 đồng chí mới
- 105 lớp cho 2.785 chi uỷ viên
- 32 lớp cho 1.067 huyện uỷ viên.

Liên khu 1 trong một năm nay đã mở được 666 lớp cho 13.606 học viên. Trung Bộ đã chú trọng đến việc huấn luyện chi bộ theo một chương trình thống nhất và thiết thực. Tuy

vậy, nói chung toàn quốc các lớp huấn luyện vẫn chưa đủ để theo kịp mức phát triển mạnh mẽ của Đảng. Vì vậy cho nên ở những miền phát triển bừa bãi nhiều đồng chí, chi bộ, trình độ hết sức kém cỏi, mà chưa được huấn luyện, nhất là ở các tỉnh Khu 10 và các tỉnh dân tộc thiểu số Khu 1. Nguyên nhân chính vì thiếu huấn luyện viên chuyên môn, thiếu chương trình huấn luyện thống nhất và thích hợp với trình độ từng địa phương, từng cấp một.

Về phương diện văn hoá, trình độ các đồng chí nhất là ở chi bộ còn kém cỏi quá, có nơi có đồng chí chưa biết đọc biết viết, tình trạng này có ảnh hưởng lớn đến sự tiến bộ về công tác và lý luận của các đồng chí. Ở miền Bắc, chúng ta đã chú ý, nhưng chưa đặt kế hoạch triệt để giải quyết vấn đề này. Đặc biệt ở Nam Trung Bộ các đồng chí đã có sáng kiến mở những trường trung học bình dân, thời hạn hai năm và các lớp tỉnh, phủ, huyện, xã cho các cán bộ và các đồng chí kém văn hoá. Trong năm nay, trường trung học bình dân Nam Trung Bộ có hơn 300 học viên, sự học tập rất sôi nổi và có thể trong hai năm, học viên bắt đầu từ chỗ trình độ văn hoá tiểu học sẽ tiến kịp và qua bậc thành chung. Các đồng chí miền Nam đã giải quyết kịp thời vấn đề dốt nát về văn hoá của cán bộ và sẽ có triển vọng đạt được nhiều kết quả hơn nữa. Việc nâng cao đảng tính của đảng viên cũng đã được các cấp bộ chú trọng như việc huấn luyện chính trị, văn hoá. Vấn đề phê bình được thi hành khắp các cấp bộ, khắp các nơi đã mở những cuộc kiểm thảo thư Hồ Chủ tịch. Riêng miền Nam Trung Bộ đã có những tổ nghiên cứu chỉnh phong, sự tu dưỡng, các đảng viên đã đạt được nhiều kết quả. Xét về toàn bộ thì vấn đề giáo dục đảng viên được khắp các cấp bộ chú

trọng thi hành, nhưng vẫn còn mắc khuyết điểm chính: chưa theo kịp mức phát triển, chưa có chương trình thống nhất và thích hợp cho từng địa phương, từng cấp bộ, vấn đề học tập văn hoá vẫn chưa có phương pháp thực hiện cho có hiệu quả ở khắp các nơi trừ Nam Trung Bộ.

2- *Đề cao kỷ luật của Đảng*

Đi đôi với việc giáo dục, việc thi hành kỷ luật đã được dần dần chấn chỉnh đúng nguyên tắc ở nhiều nơi Bắc Bộ. Nhiều phần tử xấu xa do tổ chức bừa bãi của địa phương đã thanh trừ, và một số ít phần tử hủ hoá, phản bội, đã đuổi ra khỏi Đảng (Quảng Nam, Hải Ninh, Hồng Quảng, Hưng Yên, Hà Đông, v.v.). Tổng số các khu Bắc Bộ trong một năm nay đã thi hành đến 1.000 án đối với các đồng chí phạm kỷ luật. Nhờ có sự đề cao kỷ luật mà hàng ngũ đảng đã thống nhất và chặt chẽ hơn trước, nhưng còn nhiều nơi vì phát triển bừa bãi quá nên việc thanh trừ những người kém cỏi quá ra khỏi Đảng vẫn chưa thực hiện được.

3- *Việc đào tạo chi bộ tự động công tác*

Theo báo cáo của Liên khu 3 đã có 464 chi bộ tự động (27%) trong số 1.780 chi bộ toàn Liên khu. Việc xây dựng chi bộ tự động ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã tiến hành rất sôi nổi và được coi là phương pháp chính để củng cố cơ sở của Đảng. Hiện nay các cấp bộ đảng xúc tiến việc bỏ chế độ phụ trách. Các huyện uỷ đã giao cho chi bộ tự động quyền tổ chức đồng chí mới rồi báo cáo sau. Chi bộ tự động lãnh đạo được mọi mặt công tác trong xã, biết đặt kế hoạch thi hành nghị quyết cấp trên sát với hoàn cảnh địa phương, tự động ứng phó được với tình thế khó khăn. Một số chi bộ đã có những đồng chí đủ năng lực phụ trách tuyên huấn, dân vận, kinh tế tài

chính, giao thông và văn phòng của chi bộ. Có những chi uỷ ở Liên khu 3 (Hưng Yên) có trình độ của huyện uỷ viên thời kỳ cuối năm 1947. Khu 4 cũng có nhiều chi bộ tự động công tác và nhiều chi bộ kiểu mẫu, nhưng vì chưa có báo cáo nên chưa biết được con số rõ rệt.

Tuy vậy, nếu nhìn chung về toàn bộ số chi bộ có năng lực tự động còn rất ít và đa số lại ở những vùng địch kiểm soát. Còn ở hậu phương nhất là trong vùng dân tộc thiểu số thì số lớn chi bộ liên xã, chi bộ cơ quan, chi bộ đại đội còn kém cỏi, chưa tự động công tác được.

Ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ vẫn chưa tập trung công tác vào việc xây dựng chi bộ và đào tạo chi bộ tự động như miền Bắc. Vì vậy, việc dìu dắt huấn luyện cho các chi bộ phải được thi hành triệt để ở khắp mọi nơi thì các chi bộ mới đủ sức tự động lãnh đạo phong trào ở các địa phương.

B- NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ ĐẢNG

Trên đây chúng ta đã vạch những ưu điểm và khuyết điểm chính về tình hình phát triển Đảng. Nói chung nhờ ở sự cố gắng, tận tuỵ của các cấp bộ, Đảng ta đã lượm được những thành tích khả quan, nhưng trong khi thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển và củng cố vẫn còn mắc nhiều khuyết điểm: phát triển không đều trong toàn quốc, công tác củng cố không theo kịp phát triển ở Bắc Bộ. Do đó mấy nhiệm vụ chính của chúng ta lúc này phải là:

1. *Phát triển Đảng ở miền Nam phải đi kịp với miền Bắc. Gây cho được cơ sở trong dân chúng Miên - Lào.*

Bỏ quan niệm hẹp hòi, sai lầm trong việc kết nạp đảng viên quá khắt khe ở Nam Bộ, bỏ chủ trương củng cố đã rồi

mới phát triển ở Nam Trung Bộ. Phải đặt một chương trình thi đua xây dựng Đảng dựa theo chỉ thị của Trung ương. Nhưng chú ý tránh phát triển bừa bãi như một vài nơi ở Bắc Bộ và đề phòng bọn phản động chui vào hàng ngũ Đảng.

Kết nạp đảng viên theo điều kiện ở miền Bắc: tán thành chủ nghĩa; hăng hái làm việc và có tư cách đúng đắn.

Các Ban cán sự Lào, Miên phải mạnh dạn nhằm những phần tử hăng hái chiến đấu trong hàng ngũ Việt kiều cứu quốc, tổ chức họ vào Đảng, phải tìm tòi thu hút những phần tử hăng hái trong hai dân tộc Miên, Lào (điều kiện vào Đảng của họ có thể dễ dàng hơn), và đào tạo họ thành những cán bộ cốt cán cho công tác vận động Lào, Miên. Gây cho được cơ sở đảng trong dân chúng Miên, Lào. Phải chú trọng nhất các đoàn thể cấp tiến, các phần tử thanh niên trí thức và bộ đội Lào độc lập.

Hướng phát triển Đảng. Việc phát triển Đảng ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thực hiện cho được Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ IV tháng 5-1948.

Ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ hướng phát triển phải nhằm mấy đích sau đây:

1- Phát triển Đảng tới các liên xã và các đại đội Vệ quốc đoàn.

2- Các thành phố lớn.

3- Các xí nghiệp, các đồn điền cao su.

4- Các đường giao thông quan trọng.

2. *Gây cho được cơ sở sâu rộng trong khắp các vùng địch kiểm soát và chiếm đóng để thực hiện khẩu hiệu biến hậu phương địch thành hậu phương ta.*

Miền Bắc: Phải phát triển và tăng cường tổ chức đảng ở

những nơi có cơ sở rồi và phải gây cho được cơ sở đảng ở những tỉnh biên giới địch chiếm đóng, để phát động mạnh phong trào du kích và phá hoại kinh tế địch mạnh mẽ hơn nữa.

Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ: theo báo cáo đầu năm 1948 thì số lớn các đô thị địch chiếm đóng ở Nam Trung Bộ (trừ Quảng Nam, Đà Nẵng) và các tỉnh thành Nam Bộ, nhất là Sài Gòn, Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Gia Định, Cần Thơ, v.v. cơ sở đảng còn non kém, hẹp hòi. Ở những nơi này phải tích cực ném cán bộ có năng lực vào gây dựng cho được cơ sở mạnh mẽ hơn để tiến tới, kịp với miền Bắc.

Việc phát triển Đảng trong vùng địch kiểm soát phải thận trọng đề phòng gian tế chui vào phá tổ chức. Tổ chức phải bí mật đơn giản.

3. *Củng cố phải đi đôi với phát triển nhất là ở miền Bắc.*

Nói chung việc củng cố Đảng, nhất là ở miền Bắc chưa theo kịp sự phát triển, số đồng chí dự bị còn nhiều hơn số đồng chí chính thức hàng bảy, tám ngàn. Đảng viên càng ngày càng đông mà đa số trình độ chính trị, văn hoá rất kém. Vì vậy, nhiều chi bộ không đủ sức lãnh đạo công tác trong các xã, trong các xí nghiệp và trong các đơn vị bộ đội. Mấy nhiệm vụ cần thiết hiện thời của các cấp bộ là:

1- *Giáo dục đảng viên:*

a) *Về chính trị:* ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ tiếp tục công tác huấn luyện chính trị theo kế hoạch chương trình đã vạch ra trong Nghị quyết Hội nghị tuyên huấn toàn quốc 2-1948. Để theo kịp với mức phát triển, chú trọng thực hiện cho được "kết nạp đồng chí nào trong ba tháng phải huấn luyện ngay đồng chí ấy theo chương trình sơ cấp".

Ở Nam Bộ phải thực hành đúng theo Nghị quyết Hội nghị tuyên huấn toàn quốc. Chú trọng đặc biệt mở nhiều lớp huấn luyện chính trị hơn nữa cho các cấp, mở những lớp ngắn hạn cho các đồng chí mới và chi uỷ. Ban Tuyên huấn Trung ương chú trọng gửi tài liệu cho các nơi kể trên.

b) *Về văn hoá:* Trung ương và các Liên khu uỷ xúc tiến mở những trường dạy văn hoá dài hạn cho các đồng chí và cán bộ theo kinh nghiệm của trường trung học bình dân, các lớp tỉnh, phủ, huyện, xã đã có ở miền Nam Trung Bộ.

Chú ý: Việc giáo dục chính trị và văn hoá cho các đồng chí phải đi đôi với việc tích cực bài trừ những tư tưởng hành động sai lầm của các đảng viên để nâng cao đảng tính của các đồng chí.

2- *Thanh trừ những đảng viên không xứng đáng*

Đặt kế hoạch thanh trừ ở những nơi phát triển bừa bãi quá để loại ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội vào Đảng vì a dua, vì cảm tình gia đình, v.v.. Đối với những đồng chí kém cỏi quá sau một thời gian rèn luyện mà không tiến bộ được cũng loại ra khỏi Đảng.

Phải đề cao kỷ luật, cương quyết đuổi ra khỏi Đảng những phần tử mất tinh thần, vô kỷ luật, hủ hoá. Nhưng không coi việc thanh trừ là một phương pháp chính để củng cố Đảng. Đi đôi với việc đề cao kỷ luật, phải tăng gia công tác kiểm tra hàng ngũ để phòng gian, nhất là trong các bàn giấy kháng chiến hành chính và quân đội.

Trong việc kết nạp những trí thức tư sản, nhất là những người thuộc đảng phái khác, phải hết sức thận trọng đề phòng những phần tử cơ hội chủ nghĩa, những phần tử đầu

óc còn nhiễm đầy tư tưởng quốc gia chui vào hàng ngũ Đảng.

4. *Tất cả mọi công tác củng cố Đảng đều phải nhằm mục đích xây dựng chi bộ.*

Việc đào tạo chi bộ tự động ở Bắc Bộ, và Bắc Trung Bộ tiếp tục thực hiện kế hoạch đã vạch tại Hội nghị cán bộ lần thứ IV.

Ở Nam Trung Bộ và nhất là ở Nam Bộ, phải đổi lối làm việc, phải chuyển hướng công tác củng cố vào việc xây dựng chi bộ, đào tạo chi bộ tự động công tác theo nền nếp đang thực hành ở miền Bắc.

II- VẤN ĐỀ TỔ CHỨC TRONG ĐẢNG

A- TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRONG ĐẢNG HIỆN NAY

Việc thống nhất tổ chức trong phạm vi toàn Đảng từ trước đến giờ vẫn chưa lúc nào thực hiện được hoàn toàn, vì giao thông liên lạc khó khăn, cán bộ thiếu, tình hình chính trị quân sự mỗi nơi một khác, mỗi lúc một khác. Sau khi khởi nghĩa và nhất là từ toàn quốc kháng chiến đến giờ, tuy hệ thống tổ chức đã châm chước điều lệ, quy định ra những hình thức tổ chức mới cho thích hợp, nhưng giữa Bắc, Nam, Trung sự tổ chức cũng vẫn còn khác nhau.

1. Về hệ thống tổ chức, trước đây toàn quốc chia ra làm năm xứ đảng bộ, từ ngày toàn quốc kháng chiến có chỉ thị lập ra các khu đảng bộ, rồi gần đây, tháng 1-1948 lại lập ra các liên khu đảng bộ. Nhưng từ Thừa Thiên, Quảng Bình trở ra Bắc thì thực hiện được việc tổ chức khu và liên khu. Từ Quảng Nam, Quảng Ngãi trở vào Nam vẫn chưa dứt khoát,

ba khu thuộc Nam Trung Bộ: 5, 6, 15 chưa gọi là liên khu đảng bộ mà để các khu nhỏ về quân sự và lập ra một ban chỉ đạo chung là Uỷ ban chỉ đạo miền Nam Trung Bộ. Ở Nam Bộ vẫn giữ hình thức Xứ đảng bộ, ở Lào, Miên vì cơ sở đảng còn kém và từ trước đến giờ mới chỉ có một Ban Cán sự phụ trách chứ chưa có điều kiện là một Xứ đảng bộ.

Việc đặt ra các phân cục Trung ương chỉ có hình thức hơn là thực tế, gọi là Trung ương phân cục, nhưng chỉ có một đồng chí đại diện Trung ương chịu trách nhiệm.

2. Tổ chức đảng trong quân đội, Trung ương chủ trương lập ra các ban chấp uỷ trong bộ đội, có một hệ thống từ trên xuống dưới. Sau một thời gian làm việc, mặc dầu có một hệ thống chấp uỷ dọc, Trung ương Quân uỷ vẫn chỉ huy không thấu suốt được, trong khi đó, các cấp uỷ đảng ít chú ý đến bộ phận đảng trong bộ đội, các đồng chí trong quân đội, đôi nơi có tư tưởng biệt phái, không mật thiết liên lạc và chịu sự chỉ đạo của cấp uỷ đảng tương đương, làm cho công việc cả về chính quyền lẫn đoàn thể bị chậm trễ.

Về nguyên tắc, Đảng là một tổ chức chỉ có một hệ thống duy nhất không thể có một hệ thống thứ hai.

3. Trong Điều lệ Đảng có quy định việc tổ chức ra các khu đặc biệt và các chi bộ đặc biệt, nhưng từ ngày khởi nghĩa đến giờ, Trung ương chưa quy định việc tổ chức các khu và các chi bộ đặc biệt (có một dạo nhận nhầm những chi bộ cơ quan là đặc biệt) và lại bỏ khu đặc biệt Hòn Gai.

Từ ngày toàn quốc kháng chiến đến giờ, địa vị quan trọng đặc biệt của Hòn Gai, Hà Nội, Sài Gòn, Chợ Lớn, càng thấy rõ ràng về kinh tế, chính trị và quân sự, việc lập ra các khu vực đặc biệt để Trung ương trực tiếp phụ trách là rất cần thiết.

4. Trước đây, khi chưa giành được chính quyền, các cấp uỷ đảng lập ra các Ban Công vận, Nông vận, Phụ vận để giúp việc. Sau khởi nghĩa, lại chủ trương lập ra Ban Dân vận các cấp. Tuy nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định dứt khoát, nhưng các ban này chưa biết phân biệt nhiệm vụ mình với các Đảng đoàn trong các tổ chức quần chúng.

Cũng vì thiếu cán bộ mà phải lập ra Ban Dân vận và các ban khác cùng một lúc, các cấp uỷ thi hành chiếu lệ nên kết quả thực tế về công tác của Ban Dân vận các cấp chưa đạt được mấy, nhất là các Ban Dân vận tỉnh chưa biết làm gì.

5. Tổ chức bên trong của Đảng, từ trước tới nay cứ phải chạy theo tình thế, mà tình thế biến chuyển rất nhanh. Để phụ trách các công việc tổ chức về mọi mặt, Trung ương và các cấp lập ra Ban Tổ chức, nhưng từ trên xuống dưới, phần nhiều chỉ làm được ít nhiều công việc thuộc về nội bộ của Đảng. Các Ban Tổ chức và các cấp uỷ cũng ít biết đến công việc nội bộ của Đảng. Các Ban Tổ chức và các cấp uỷ cũng ít biết đến công việc chung của mọi mặt, phần nhiều làm đâu biết đấy. Trên đây là mấy vấn đề thuộc tổ chức bên trong của Đảng, ta thấy rõ ràng còn có nhiều điểm cần phải chấn chỉnh để cho công việc chỉ đạo được nhanh chóng.

B- CHẤN CHỈNH TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

Việc thống nhất hệ thống và hình thức tổ chức làm cho Đảng được thống nhất về hành động, tư tưởng.

Tình trạng tổ chức của Đảng ta hiện giờ cần có sự chấn chỉnh như sau:

1. *Lập các Khu đảng bộ, Xứ đảng bộ*

Từ Thừa Thiên, Quảng Bình, Quảng Trị trở ra Bắc, thì

giữ hình thức liên khu, ba khu Nam Trung Bộ 5, 6, 15 thống nhất thành một liên khu cũng như một liên khu Bắc Bộ (Ban Chấp uỷ miền Nam của ba khu này đổi thành Liên khu uỷ) còn Nam Bộ vì hoàn cảnh đặc biệt, sự liên lạc giữa các tỉnh với toàn xứ có thể thực hiện được, vì thế cứ dùng hình thức Xứ đảng bộ như cũ. Xứ Đảng bộ Nam Bộ to hơn một Khu đảng bộ Bắc Bộ, ở Nam Bộ có thể lập ra các liên tỉnh, tuỳ theo tình thế. Ở Lào và Miên phải đi đến lập ra các Ban Xứ uỷ, nhưng trong khi cơ sở còn kém, cán bộ thiếu thì lập ra một Ban Cán sự cho mỗi xứ. Đứng về nguyên tắc, các Khu đảng bộ, Xứ đảng bộ và các Ban Cán sự Lào, Miên, Xiêm đều trực tiếp do Ban Thường vụ Trung ương phụ trách, nhưng vì giao thông, liên lạc khó khăn, Trung ương uỷ nhiệm một đồng chí Trung ương phụ trách Nam Bộ và Ban Cán sự Trung ương ở ngoài cũng do một đồng chí Trung ương nữa phụ trách chỉ huy ba ban: Đặc uỷ Xiêm, hai Ban Cán sự Lào, Miên và công việc bên ngoài. Phân cục Trung ương sẽ bỏ đi. Để cho giữa các khu có sự giúp đỡ lẫn nhau và trao đổi kinh nghiệm, các khu tiếp giáp với nhau cần có sự liên lạc để giúp đỡ hoặc hợp tác trong khi cần thiết.

2. *Lập chế độ uỷ viên chính trị*

Muốn cho tổ chức đảng trong quân đội được mật thiết với các cấp bộ đảng, bỏ hệ thống tổ chức chấp uỷ thứ hai bên cạnh hệ thống đảng, tổ chức đảng trong quân đội sẽ quy định như sau: (căn cứ vào đề nghị của Hội nghị cán bộ Đảng trong quân đội).

Bỏ hệ thống chấp uỷ hiện giờ, từ Trung ương quân uỷ cho đến Trung đoàn uỷ, thay bằng chế độ uỷ viên. Đại diện Trung ương phụ trách việc Đảng và quân sự trong quân đội toàn

quốc là một uỷ viên Trung ương, gọi là uỷ viên chính trị Trung ương. Trong một Liên quân khu có một uỷ viên gọi là uỷ viên chính trị Liên khu, do Trung ương chỉ định...

Ở mỗi trung đoàn có một uỷ viên chính trị trung đoàn, cũng do Trung ương chỉ định. Uỷ viên chính trị liên khu và uỷ viên chính trị trung đoàn được tham gia Liên khu uỷ và Tỉnh uỷ. Ở tiểu đoàn không có uỷ viên chính trị, mà do Bí thư liên chi chịu trách nhiệm (từng tiểu đoàn lập ra một liên chi bộ, gồm có các chi bộ trong một tiểu đoàn). Những đơn vị lưu động, khi đến nơi nào phải liên lạc với nơi đó để thảo luận thi hành kế hoạch quân sự. Những đơn vị này chịu sự chỉ đạo của cấp trên trực tiếp, không chịu trách nhiệm với địa phương chỉ đóng tạm thời. Các uỷ viên chính trị chịu trách nhiệm với uỷ viên cấp trên và cấp mình. Từ uỷ viên trung ương đến uỷ viên trung đoàn có sự liên lạc chỉ đạo về những vấn đề chuyên môn, không trái với chủ trương, chính sách của Trung ương. Từ khu trở xuống, chỉ có quyền thảo luận, tìm phương pháp thi hành chủ trương kế hoạch cấp trên. Trong trường hợp đứt liên lạc hoặc do công việc địa phương xảy ra, các khu có thể định đoạt mọi việc thuộc cấp mình, nhưng không đi quá vào phạm vi chuyên môn.

Uỷ viên chính trị cấp trên có thể ra chỉ thị cho cấp dưới, và không trái với đường lối, chính sách của cấp trên và cấp uỷ địa phương.

Báo cáo của các cấp phải gửi cho cấp mình và uỷ viên cấp trên, để giúp việc các uỷ viên chính trị, có ba tiểu ban: Tuyên huấn, Kiểm tra và Tổ chức.

Ở mỗi cấp lại đặt ra một Uỷ ban kỷ luật gồm uỷ viên chính trị và những đồng chí có thành tích hoặc lâu năm trong

Đảng ở cấp ấy có nhiệm vụ xem xét cán bộ, cân nhắc, khen thưởng và trừng phạt.

Trung ương đặt ra một Uỷ ban quân sự để đặt kế hoạch quân sự và tổ chức bộ đội, thành phần gồm các cán bộ quân sự của Đảng như các đồng chí phụ trách chỉ huy bộ đội, tham mưu chính trị, v.v. và những tướng tá có năng lực của Đảng.

Để thực hiện nghị quyết này, sẽ có một cuộc xếp đặt lại cán bộ các cấp trong bộ đội.

3. *Lập các Đặc biệt khu*

Những khu vực đặc biệt quan trọng như Hà Nội, Sài Gòn, Chợ Lớn, Hòn Gai,... đặt là các biệt khu. Mỗi nơi này được coi như một khu, và có quyền lợi như một khu thường. Sở dĩ phải đặt ra như thế là cốt để Trung ương đặc biệt giúp đỡ và phụ trách, nhưng có thể tạm thời giao cho Liên khu uỷ lân cận phụ trách, báo cáo và chỉ thị, nghị quyết của Trung ương sẽ gửi thẳng đến các Đặc khu, nhưng đồng thời có một bản thứ hai gửi cho một Khu uỷ được uỷ nhiệm phụ trách. Đặc biệt khu gửi báo cáo lên Trung ương, đồng thời cũng phải gửi cho Khu uỷ được uỷ nhiệm phụ trách mình. Các khu được uỷ nhiệm phụ trách phải hết sức chú ý đến công việc của Đặc biệt khu, chứ không phải để mặc Trung ương làm cho kết quả có thể trái ngược lại (đặc biệt chú ý thành ra lại không chú ý).

4. *Bỏ Ban Dân vận*

Các Ban Dân vận từ nay sẽ bỏ đi, để các Ban vận động các giới trực tiếp với cấp uỷ và không phải ở đâu cũng nhất thiết lập ra tất cả các ban như hiện giờ.

Các ban này phải tuỳ theo thời gian và hoàn cảnh mà đặc biệt chú ý hay không. Trong trường hợp một ban vận động

một giới không cần thiết nữa sẽ bỏ đi. Các tổ chức quần chúng đã có Đảng đoàn đảm nhận. Ban vận động các giới chỉ nên tổ chức đến khu và khi nào thật cần thiết thì mới đến tỉnh. Ở các cấp dưới đã có Đảng đoàn thi hành kế hoạch vận động các giới của cấp trên. (Điều này sửa lại Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ IV, tháng 5-1948).

5. *Lập Tiểu ban nghiên cứu của Đảng trong các tổ chức chính quyền*

Ở các cơ quan chính quyền toàn quốc như hành chính kháng chiến nên lập ra các Tiểu ban nghiên cứu về tổ chức, thành phần là các đồng chí hiện phụ trách ở trong các cơ quan đó. Tiểu ban này sẽ mật thiết liên lạc với Bộ Tổ chức Trung ương có trách nhiệm nghiên cứu về các hình thức tổ chức chính quyền và việc điều chỉnh cán bộ để giúp cho Bộ Tổ chức Trung ương hiểu biết về vấn đề tổ chức mọi mặt. Vì ngày nay Bộ Tổ chức của Đảng mới chỉ biết những công việc tổ chức nội bộ của Đảng mà thôi, điều thiếu sót này làm cho quan niệm lãnh đạo của một số đồng chí đôi khi không được đầy đủ, sinh ra làm đâu biết đấy, không có sự nhìn nhận bao quát.

6. *Các chi bộ và các đồng chí ngoại quốc hoạt động ở Đông Dương*

Tất cả các đồng chí ngoại quốc hiện hoạt động ở Đông Dương đều sáp nhập vào các chi bộ địa phương, trừ những chi bộ quan trọng thì do Trung ương hoặc Khu uỷ phụ trách. Đồng chí nào có năng lực, đủ điều kiện, được tham gia các cấp uỷ.

7. *Củng cố đường giao thông liên lạc*

Củng cố đường giao thông suốt Trung, Nam, Bắc (đặt

các trạm điện đài), Liên khu IV và Nam Trung Bộ phải đảm nhiệm.

Nói thêm. *Sửa lại tổ chức quân đội ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ.*

Vì tổ chức đảng và hành chính kháng chiến ở Nam Trung Bộ, Nam Bộ là Liên khu và Xứ. Nếu tổ chức quân đội cứ để các khu như hiện nay, làm cho việc thống nhất chỉ huy không thể thực hiện được. Muốn cho các bộ máy chỉ huy kháng chiến, Đảng và quân sự ăn khớp với nhau, cần sửa lại tổ chức quân đội như sau:

a) Ba khu Nam Bộ lập một Bộ chỉ huy chung phụ trách quân sự toàn ba khu Nam Bộ.

b) Ba khu Nam Trung Bộ cũng thống nhất làm một liên khu, có một bộ chỉ huy.

Làm như trên thống nhất được sự chỉ đạo cả mọi mặt, bỏ bớt được các bộ máy của nhiều khu nhỏ (các khu bộ ở hai nơi này hiện rất nặng nề, số người không chiến đấu nhiều bằng số người chiến đấu ở Nam Bộ), tách được nhiều cán bộ khá về phụ trách và củng cố các trung đoàn thống nhất chỉ huy, tránh được địa phương chủ nghĩa (khu nọ tước súng của khu kia như ở Nam Bộ).

*

* *

Những vấn đề trên cần được giải quyết dứt khoát để cho bộ máy toàn Đảng chạy đều và theo kịp với sự tiến triển càng ngày càng mạnh mẽ của Đảng ta.

Xứ uỷ Nam Bộ, Liên khu uỷ miền Nam Trung Bộ, các Ban cán sự Lào, Miên, Xiêm phải lấy những chỉ thị nghị

quyết thuộc về tổ chức của Trung ương từ trước đến giờ để thi hành cho thống nhất trong toàn Đảng.

Hiện có nhiều chi bộ tổ chức chưa sát với những nghị quyết hiện hành, nên xem xét lại cho được thống nhất.

III- MỞ RỘNG VÀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG

Từ ngày thành lập đến bây giờ, Đảng ta phải trải qua bao nhiêu giai đoạn hoạt động rất khó khăn. Vì cơ sở đảng còn hẹp, cán bộ rất thiếu phải đề phòng mật thám và sự phản phúc nên toàn Đảng phải áp dụng nguyên tắc bí mật hoàn toàn trong công tác hàng ngày, không những đối với tai mắt đế quốc, mà cả với các đảng viên nữa.

Các việc phần nhiều do cấp trên quyết định, các cấp dưới ít khi được biết công việc của cấp trên, các cơ quan phụ trách của Đảng đều do cấp trên chỉ định. Trong hoàn cảnh bí mật, quyền dân chủ trong Đảng bị hạn chế rất nhiều.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng chiếm địa vị ưu thắng về sự hoạt động của mình nhưng quyền dân chủ trong Đảng cũng chưa được mở rộng bao nhiêu. Các cơ quan chỉ đạo từ trên xuống dưới không những do cấp trên chỉ định, mà mỗi cấp lại còn do một uỷ viên cấp trên trực tiếp điều khiển, có khi một uỷ viên cấp trên lại phụ trách quá nhiều công việc thành ra bao biện. Công việc của chi bộ thường do cán bộ chuyên nghiệp xếp đặt cả. Hiện nay nhiều khu, tỉnh Bắc Bộ đã đi dần dần đến chỗ bỏ chế độ phụ trách, thay thế bằng việc kiểm tra. Từ Nam Trung Bộ trở vào Nam thì chưa có sự thay đổi, các cấp đều có uỷ viên cấp trên trực tiếp điều khiển.

Cách làm việc như thế làm cho cấp dưới và chi bộ ỷ lại

vào người phụ trách, không có hay không chịu có sáng kiến về những công việc của mình, chỉ trông mong cấp trên.

Trong mỗi cấp, phần nhiều công việc do bí thư hoặc uỷ viên phụ trách quyết định. Các uỷ viên khác chỉ biết công việc nào mà mình chịu trách nhiệm. Trong các ban và các Đảng đoàn cách thức làm việc cũng thiếu tập thể lãnh đạo. Cá nhân bao biện, có khi ra chỉ thị nghị quyết cũng tự cá nhân làm, không thảo luận. Cách làm việc này không những công tác không chạy, thiếu sót, mà còn sinh ra bản vị chủ nghĩa.

Việc kiểm soát giữa trên và dưới không được thấu suốt, công việc cấp nào chỉ biết ở cấp ấy, ở nơi còn chế độ phụ trách thì hoàn toàn phó mặc uỷ viên phụ trách, nơi đã bỏ rồi thì thiếu kiểm soát, làm cho giữa trên và dưới trở nên lỏng lẻo.

Cách thức làm việc như trên không còn thích hợp với sự phát triển của Đảng về mọi mặt như hiện giờ. Đảng đã đến lúc trưởng thành, cán bộ đã tạm đủ cung cấp cho mọi công việc. Hoàn cảnh ngày nay cho phép Đảng mở rộng và thực hiện nền dân chủ trong toàn Đảng, tình thế kháng chiến bắt buộc các cơ quan chỉ đạo các cấp của Đảng phải tự động lãnh đạo mọi mặt công tác của mình, không thể trông chờ vào cấp trên như trước. Vì vậy phải:

1. *Bầu ban chỉ đạo các cấp, bỏ lệ chỉ định*

Cơ quan chỉ đạo các cấp từ chi bộ cho đến Trung ương phải khai đại biểu hội nghị, quyết định chương trình hành động của cấp mình, bầu ra Ban Chấp uỷ cấp ấy. Ban Chấp hành Trung ương cũng triệu tập Đại hội toàn quốc để báo cáo công việc quyết định đường lối, chính sách của Đảng, bầu Ban Chấp hành Trung ương.

Cấp trên chỉ chỉ định Ban Chấp uỷ nơi nào trong hoàn cảnh bất đắc dĩ mà thôi.

Tuy không chỉ định toàn Ban Chấp uỷ cấp dưới nữa, nhưng theo đúng điều lệ hiện hành, bí thư và phó bí thư cấp dưới sau khi được bầu phải được cấp trên chuẩn y, hoặc nếu các uỷ viên hoặc toàn cấp uỷ dưới do đại biểu hội nghị bầu, nhưng xét ra không đủ điều kiện, cấp trên có thể thay đổi từng phần, hoặc bầu lại, hay tạm thời chỉ định người thay thế (chỉ ở trường hợp bất đắc dĩ). Gặp trường hợp thiếu một vài cấp uỷ viên thì sẽ do cấp trên chỉ định theo đề nghị của cấp uỷ dưới hoặc nếu có thể thì do Hội nghị cán bộ bầu thêm.

Nam Bộ, Nam Trung Bộ phải khai đại biểu hội nghị bầu ra Ban Chấp hành các cấp. Bầu người vào các cấp bộ không những chỉ chú trọng về năng lực mà còn chú ý về thành phần xã hội. Phải phối hợp cán bộ mới với cán bộ cũ, người kém, người khá và phải đặc biệt chú ý thành phần công nhân trong các cấp chỉ đạo. Khi để cho các đảng bộ tự bầu lấy người chấp hành công việc cấp mình phải đề phòng bọn gian tế có thể lợi dụng cơ hội Đảng mở rộng và thực hiện quyền dân chủ mà chen vào các cấp bộ đảng hoặc những người chỉ nói giỏi còn công tác thực hành thì không có gì, hoặc làm hỏng việc của Đoàn thể.

2. *Sửa soạn cho các cấp tự động lãnh đạo, bỏ uỷ viên phụ trách*

Khi đã để cho địa phương tự động, phải kịch liệt công kích những bệnh địa phương, quân phiệt, bè phái, hiện đương thịnh hành ở một vài cơ thể của Đảng, phải thực hành việc kiểm soát cho chặt chẽ.

Nam Trung Bộ, Nam Bộ và một vài nơi thuộc Bắc Bộ vẫn còn áp dụng chế độ uỷ viên phụ trách.

Nếu trong hoàn cảnh cấp ủy nào còn non nớt thì việc đặt uỷ viên cấp trên bên cạnh để kèm là rất cần, uỷ viên này có quyền quyết định sau cùng, nhưng trong khi làm việc uỷ viên phụ trách phải sửa soạn để cho cấp uỷ này đi đến tự đảm nhiệm lấy công việc của mình, không nên vì một vài điều kiện thiếu sót cứ duy trì mãi chế độ chỉ định hoặc phụ trách không chịu cất nhắc người mới lên các cấp chỉ đạo. Nên dìu dắt bằng những cách:

a) Chỉ theo dõi công việc, giúp đỡ ý kiến khêu gợi sáng kiến để cho tự giải quyết mọi công việc và chịu lấy trách nhiệm.

b) Sau một việc, hoặc sau một thời gian nhất định, họp các cấp lại kiểm thảo công việc (để cho cấp uỷ tự kiểm thảo trước, người phụ trách chỉ kết luận khi mọi người đã phát biểu đầy đủ ý kiến).

3. *Mở hội nghị thường lệ và hội nghị bất thường*

Các cấp uỷ phải theo đúng điều lệ hội nghị thường lệ triệu tập đại biểu hội nghị. Ngoài ra các cấp uỷ năng mở những cuộc hội nghị cán bộ để cho cán bộ cấp dưới và các cán bộ chuyên môn được tham gia thảo luận công việc chỉ đạo chung. Những cuộc hội nghị này, cấp uỷ triệu tập nên để cho mọi người kiểm thảo công việc của mình trong phạm vi rộng, hẹp tuỳ theo trình độ người đến dự. Khi có việc quan trọng xảy ra ở địa phương hay có một biến chuyển lớn trong nước hoặc có một chuyển hướng chính sách và công tác của đoàn thể, các cấp ủy cũng triệu tập cán bộ hội nghị rộng rãi để nhận định công việc mới và đặt kế hoạch công tác nếu cần.

4. *Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*

Nguyên tắc làm việc này, chúng ta đã nhắc đi, nhắc lại rất nhiều lần, nhưng thực tế chưa cấp chỉ đạo nào đã thực hiện được. Trong hoàn cảnh kháng chiến, việc đi lại khó khăn nhưng không phải vì đó mà mọi việc đều do cá nhân quyết định, hoặc ai làm việc gì, chỉ biết việc ấy.

Muốn thực hiện tập thể chỉ đạo, những vấn đề quan trọng phải đem bàn trong toàn thể cấp uỷ hay ít nhất cũng ở Ban Thường vụ, thực hành tập thể chỉ đạo chú trọng những điểm lớn về chủ trương, chính sách mọi mặt không phải cứ luôn luôn khai hội bàn công việc vặt. Như thế cấp uỷ giẫm chân lên công việc hàng ngày của Ban Thường vụ hay Văn phòng. Tập thể lãnh đạo không phải bất cứ lúc nào cũng triệu tập hội họp, mà phải ấn định kỳ hạn rõ ràng trừ tình thế và công việc đặc biệt.

Trong hoàn cảnh kháng chiến, tuy tập thể lãnh đạo, nhưng khi cần thiết cấp bách và chỉ trong trường hợp này, người bí thư cấp uỷ có quyền một mình quyết định công việc rồi báo cáo sau.

5. *Mở rộng phê bình và thực hiện tự phê bình trong Đảng*

Muốn cho sự chỉ trích trong Đảng thực hiện được đều đặn, cấp trên theo thường lệ phải báo cáo công việc mình làm với cấp dưới và ngược lại. Việc báo cáo và kiểm tra không làm được điều hoà, tự chỉ trích không có điều kiện thực hiện. Cấp nào cũng phải thực hiện tự chỉ trích không những dành trong các cuộc họp riêng để kiểm thảo mọi việc mà trong các nội san cũng cần phải đả phá những tư tưởng và hành động sai lầm.

Tự chỉ trích nhằm vào những vấn đề chung như sự thi hành đường lối, chính sách, những công tác lớn, không phải chỉ chú ý về tư cách cá nhân và những điều vụn vặt.

Thực hiện phê bình và tự phê bình, các cấp uỷ phải biết đề phòng ngay từ lúc đầu bệnh dân chủ cực đoan, phê bình, chỉ trích bừa bãi các cấp chỉ đạo, làm cho mất cả uy tín làm việc. Trái lại các cấp dưới và các đồng chí phải tranh đấu để thực hiện phê bình và tự phê bình trên nguyên tắc xây dựng và tiến bộ. Phải kịch liệt đả phá những thói bới móc vụn vặt, hoặc bị phê bình đâm ra thù ghét. Phê bình và tự phê bình phải thẳng thắn, cương quyết, không điều hoà nhượng bộ những điều sai lầm của các cấp bộ và các cá nhân, nhưng phải đứng trên lập trường phê bình để sửa chữa và đoàn kết. Rất có thể do bọn gian tế chui vào hàng ngũ ta lợi dụng phê bình và tự phê bình để phá vỡ đoàn kết nội bộ của Đảng. Các cấp chỉ đạo phải tinh tường trong khi làm việc.

IV- THỐNG NHẤT TƯ TƯỞNG VÀ HÀNH ĐỘNG

Trong Đảng hiện nay đã thống nhất tư tưởng hành động chưa? Nếu nhìn chung thì toàn Đảng vẫn chấp hành những đường lối, chính sách đúng đắn của Trung ương, vẫn hành động nhất trí, nhưng đi sâu vào nội bộ chúng ta thấy những tư tưởng rất là nguy hại, những hành động đi ngược với quyền lợi cách mạng đã và đang bắt đầu nẩy nở ở một vài bộ phận.

Trước đây, trong bức thư Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ thân mến viết cho các đồng chí, Người cũng đã nói nhiều về những tư tưởng và hành động sai lầm của chúng ta. Sau một thời gian kiểm thảo và tự chỉ trích, chúng ta cũng sửa chữa được

ít nhiều, nhưng vẫn chưa được hết và còn trầm trọng hơn nữa vì có những biến chứng mới phát sinh. Chúng ta không ngần ngại đem phô bày ra đây một vài tư tưởng và hành động nguy hiểm để cùng nhau tìm phương pháp sửa chữa.

a) *Chia rẽ nội bộ:*

Ngoài Khu 10 và Khu 5, 6, nội bộ mỗi ngày càng đoàn kết thống nhất, thì nhiều khu hiện nay có xích mích giữa các đồng chí trong Khu uỷ, Quân khu uỷ, giữa các đồng chí ở cấp bộ quân sự, Đảng đoàn chính quyền với cấp đảng bộ bên ngoài, làm cho bộ máy của Đảng chạy không đều, công cuộc lãnh đạo kháng chiến gặp rất nhiều trở ngại, các đồng chí thật đã có tội với Đảng và dân tộc. Là những người lãnh đạo đáng lẽ các đồng chí phải tượng trưng tinh thần đoàn kết trong Đảng và quần chúng, thì lại thực hành sự chia rẽ hơn ai hết. Đã bao lần ở các cuộc hội nghị và nhiều bức thư Hồ Chủ tịch và Trung ương kêu gọi các đồng chí "đoàn kết", "thống nhất" và các đồng chí cũng hứa hẹn đã nhiều, nhưng đâu lại hoàn đấy, lời nói của các đồng chí không bao giờ đi đôi với việc làm.

Nguyên nhân sự chia rẽ phần lớn là do cá nhân chủ nghĩa mà ra. Các đồng chí không nghĩ đến quyền lợi của Đảng là tối cao, chưa hy sinh được cái "thằng tôi" cho Đảng. Ai cũng nghĩ đến cá nhân của mình to quá. Hơi một chút thì ganh tỵ tranh giành ảnh hưởng của nhau, nói xấu người khác để đề cao mình lên, thấy ai hơn thì ghét, nâng người nọ dìm người kia, người này không phục người khác, tự cao tự đại cậy mình có tài, có năng lực một chút thì coi đồng chí khác không bằng nửa con mắt. Lúc nào cũng nghĩ đến quyền hành địa vị cá nhân, khi nào không có quyền hành địa vị thì

đâm ra bất mãn, chán nản. Tất cả những cá tính trên không những nó làm cho nội bộ lục đục dần dần có thể đi đến bè phái nguy hiểm. Cũng có khi vì những chính kiến bất đồng hay sự chung sống hàng ngày có nhiều điểm nhỏ nhặt, phức tạp, mà sinh ra xích mích. Nhưng đấy cũng chỉ là những điểm phụ nếu chúng ta biết gạt cá nhân ra ngoài thì chúng ta vẫn đoàn kết chặt chẽ vì Đảng vẫn là nơi để chúng ta gặp nhau thân mến mà quên hết tất cả những cái gì riêng mình.

Quân thù hiện nay chỉ đương chờ dịp nội bộ của ta chia rẽ là tìm cách phá hoại và chỉ có thừa những dịp đó quân thù mới mong thắng nổi ta. Nguy cơ ấy đã rõ, chúng ta phải tìm mọi phương pháp chấm dứt tình trạng chia rẽ nội bộ hiện nay, là phải thực tâm đoàn kết nhất trí.

Các cấp đảng bộ hãy nỗ lực thi đua đoàn kết làm cho đại gia đình cộng sản chúng ta không còn phải nhắc đến hai chữ chia rẽ.

Những phần tử nào cố tình chia rẽ nội bộ thì chẳng trước thì sau sẽ bị đào thải, và kỷ luật của Đảng nhất định không dung thứ.

b) *Vô kỷ luật*

Đảng ta có một kỷ luật sắt rất chặt chẽ, nó buộc người đảng viên không được có một hành động, một ý chí gì riêng biệt trái với quyền lợi của Đảng. Nhờ có kỷ luật đó nó tôi luyện, cho nên Đảng ta mỗi ngày một cứng rắn trưởng thành. Nhưng trong quá trình lớn mạnh của Đảng những đảng viên phần nhiều mới là non kém nên thường phạm kỷ luật và đã bị khai trừ ra khỏi Đảng khá đông (gần 1000 đảng viên trong năm 1947), phần nhiều những lỗi phạm phải là tiền tài, hủ hoá, bê trễ công việc, ít có những lỗi chống lại kỷ luật của

Đảng. Hơn nữa là những đảng viên mới chưa qua những thời gian rèn luyện, thử thách nhiều nên những đồng chí đó càng không đáng trách lắm. Ở đây chúng ta muốn nói đến những đồng chí phụ trách đã có một trình độ giác ngộ khá cao mà lại có những hành động như một người không đảng, coi thường chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trước mặt thì phục tùng, sau lưng thì tự do hành động coi thường cấp bộ phụ trách, vô tình chống lại đường lối chính sách của Đảng. Lại có những đồng chí có trình độ văn hoá và có năng lực ít nhiều thường tự cao tự đại khinh miệt những đồng chí thợ thuyền, nông dân ở cấp bộ lãnh đạo mình, nên tỏ ra những hành động không chịu phục tùng và rồi có thể đi đến chỗ chống lại cấp bộ của Đảng. Kỷ luật bắt ta phải phục tùng cấp bộ của Đảng, các đồng chí đó là tiêu biểu cho cấp bộ Đảng, chúng ta khinh miệt tức là chúng ta khinh miệt Đảng. Nếu chúng ta có năng lực thì phải hết lòng giúp đỡ các đồng chí đó mau tiến bộ để làm tròn nhiệm vụ chung. Tuy chúng ta có văn hoá và năng lực nhưng đứng về phương diện khác, chúng ta nhất định còn non kém hơn.

Những hành động vô kỷ luật kể trên đều do đầu óc tự cao, tự đại cá nhân anh hùng của giai cấp tiểu tư sản sinh ra. Nếu không kịp thời sửa chữa nó sẽ làm hại cho Đảng không ít và một ngày kia nó có thể phản lại quyền lợi của giai cấp và dân tộc. Gương Nam Tư đã cho Đảng ta một bài học rất quý báu.

c) *Dân chủ cực đoan*

Trong khi mở rộng dân chủ trong Đảng, những tư tưởng dân chủ cực đoan đã bắt đầu chớm nở.

Một số đồng chí ở cấp bộ chỉ đạo có quan niệm cho quyền

hạn của Ban Thường vụ ở một cấp bộ là nhỏ hơn Ban Chấp uỷ, nên muốn Ban Thường vụ muốn giải quyết việc gì (dù là việc thường) cũng phải hỏi ý kiến của các đồng chí trong Ban Chấp hành. Do đó đã coi thường Thường vụ. Sự thực Ban Thường vụ đứng về nguyên tắc, quyền hạn nhỏ hơn Ban Chấp hành, nhưng nó được uỷ nhiệm có quyền giải quyết những công việc hàng ngày, trừ những việc quan trọng phải hỏi ý kiến toàn Ban. Nhất là trong lúc kháng chiến đôi khi nó có quyền quyết định những việc quan trọng rồi báo cáo toàn Ban Chấp uỷ sau. Có thế công việc mới nhanh chóng, không bỏ lỡ thời cơ. Như vậy đứng về công việc thực tế hiện tại và tinh thần, nó có quyền hơn. Nếu cứ có quan niệm như trên là theo nguyên tắc máy móc và dân chủ cực đoan. Có những đồng chí lại cho một cấp uỷ của Đảng không có quyền thi hành kỷ luật dù là phê bình đối với uỷ viên cùng cấp, vì cho cùng cấp ai cũng như ai nên không có quyền thi hành kỷ luật và e sau khó làm việc với nhau. Tư tưởng này lại còn sặc mùi tiểu tư sản, nó biểu lộ thái độ nể nang không dám tranh đấu nội bộ, lúc nào cũng chỉ muốn giữ "êm thấm" cho xong việc.

Trong các cuộc bầu cử các cấp mới rồi có một số đồng chí đã không hiểu rõ ý nghĩa dân chủ trong Đảng cho nên việc bầu các Ban Chấp hành cứ để mặc, muốn bầu ai thì bầu, không cần có sự lãnh đạo, như vậy mới thật dân chủ. Các đồng chí đã lầm, từ khi còn bí mật các cấp uỷ đều do sự chỉ định của cấp trên, đến nay có hoàn cảnh Đảng mở rộng dân chủ để bầu lại các cấp uỷ, nhưng do Đảng chưa ra công khai các đồng chí đi dự hội nghị chưa biết rõ được hết thành tích, năng lực từng người, hơn nữa trình độ nhận thức của một số đồng chí còn non kém thì làm sao biết để lựa chọn hết những

người xứng đáng. Nên việc bầu cử các cấp uỷ cần có sự lãnh đạo công bằng, sáng suốt là lẽ dĩ nhiên. Nhưng đứng về nguyên tắc dân chủ các đồng chí vẫn có quyền bầu ai thì bầu. Nếu cứ để buông trôi tự do bầu thì rất nguy hại, không những sự lựa chọn cấp uỷ không được xứng đáng mà có khi những phần tử phản động chui vào lợi dụng cơ hội để quấy rối hàng ngũ ta. Chỉ có khi nào Đảng đã công khai hoạt động mạnh mẽ, trình độ đảng viên đã cao đủ sức nhận định, lựa chọn được người xứng đáng, thì lúc đó mới không cần có sự lãnh đạo. Ngoài những tư tưởng hành động sai lầm kể trên, còn những bệnh chủ quan, quân phiệt, quan liêu, địa phương chủ nghĩa, nó vẫn còn tồn tại ở nhiều nơi, cần phải có sự tích cực sửa chữa.

Muốn tẩy trừ những tư tưởng, hành động sai lầm, thì chúng ta phải:

1. Mở rộng phê bình và thực hiện tự phê bình (đã nói ở mục mở rộng dân chủ trong Đảng).

2. Phải có sự kiểm tra từ trên xuống dưới, để kịp thời sửa chữa những khuyết điểm. Các cấp uỷ phải gần gũi các đồng chí để hiểu rõ tình hình, không chỉ ngồi một nơi nghe báo cáo. Hàng ngày giữa các đồng chí phải kiểm tra công việc của nhau luôn (Hội nghị cán bộ lần thứ IV đã nói rõ vấn đề kiểm tra).

3. Phải giáo dục đảng viên để nâng cao trình độ lý luận và tinh thần. Ấn định những tài liệu cho các đồng chí nghiên cứu học tập để mỗi ngày các đồng chí thấm nhuần tư tưởng Mác - Lênin.

Thống nhất tư tưởng hành động quyết định sự sống còn của Đảng và sự thắng bại trong cuộc kháng chiến do Đảng ta lãnh đạo hiện nay, nên chúng ta phải luôn luôn mạnh dạn

dám nhìn thẳng vào óc mình, vào lòng bạn bằng cặp kính hiển vi để moi ra những căn bệnh tiểu tư sản mà tìm phương pháp sửa chữa, dù có phải dùng đến con dao của nhà giải phẫu cắt cái ung nhọt ấy đi, chúng ta cũng không từ. Đứng trên lập trường đoàn kết thân mến, chúng ta cương quyết đấu tranh nội bộ không chút nể nang để đem lại sự thống nhất, tư tưởng hành động cho Đảng.

V- NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG

Đảng ta trưởng thành trong một xứ thuộc địa lạc hậu nên trình độ lý luận cán bộ, đảng viên phần đông non nớt. Đến nay Đảng giữ chính quyền và mỗi ngày một lớn mạnh, trình độ nhiều cán bộ không đi kịp với sự đòi hỏi của hoàn cảnh, nên việc nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ và đảng viên là một việc rất cấp bách. Nhưng muốn nâng cao trình độ lý luận thì phải có tài liệu, nhìn đến tài liệu thì thật chúng ta quá nghèo nàn. Tuy có ít cuốn có giá trị nhưng in ít quá, không phổ cập được đến các chi bộ. Vì vậy khẩu hiệu học tập nhiều nơi đặt ra thành khẩu hiệu suông; nhiều kinh nghiệm quý báu, nhất là từ khi giành chính quyền đến nay, chúng ta không biết tổng kết để viết ra lịch sử Đảng, trong 18 năm biết bao nhiêu chủ trương chính sách qua những giai đoạn cách mạng chúng ta không chú ý sưu tầm xuất bản để làm giàu cho lý luận cách mạng của Đảng.

Bây giờ đến lúc chúng ta phải bắt tay ngay vào việc:

1. Trung ương phải cử ngay một ban viết lịch sử Đảng, chịu trách nhiệm sưu tầm và viết làm sao cho trong một thời gian ngắn phải xong. Nguyên tắc viết sử phải chú trọng vào

phần chủ trương chính sách hơn là phần lịch sử. Trong sinh hoạt nội bộ, thêm một mục chuyên về lý luận.

2. Mỗi cấp đảng bộ từ tỉnh trở lên phải tổ chức một Tiểu ban sưu tầm tổng kết và phổ biến kinh nghiệm, đặt dưới quyền của Ban Tuyên huấn và phải có kế hoạch làm việc. Các đồng chí và các Đảng đoàn các ngành hoạt động của Đảng phải giữ những tài liệu cần thiết cho ban này, nhất là ngành hành chính, quân sự và đảng vụ.

3. Những đồng chí có năng lực viết ở mọi ngành hoạt động của Đảng như quân sự, đảng vụ hay các ngành chuyên môn chính quyền phải để thì giờ viết những tập sách nhỏ phổ thông về những vấn đề mà mình phụ trách.

4. Các khu, các tỉnh phải tiếp tục in lại những sách báo cần thiết để cho các chi bộ đủ sách học tập nghiên cứu (những sách in lại do Ban Tuyên huấn ấn định).

5. Những chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Trung ương và các khu trước đây và từ nay trở đi phải in làm tài liệu nghiên cứu.

VI- SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC

Đảng ta mỗi ngày một lớn mạnh, cách làm việc đã dần dần đi vào lề lối khoa học. So sánh lối làm việc có nền nếp quy củ thì Liên khu 3 hơn cả, còn Khu 4, Khu 5 và Nam Bộ thì còn kém, tuy nhiên trong lúc giao thời, chúng ta không thể nào tránh được những khuyết điểm. Có nơi vì khoa học quá mà đã đi đến chỗ nguyên tắc máy móc, nhưng rất nhiều nơi lại quá thủ công nghiệp và nhất là theo chủ nghĩa đại khái, làm một việc gì không bao giờ có điều tra, nghiên cứu

cho tường tận; không có làm những bản thống kê, nên kế hoạch đặt ra thường không sát. Một thí dụ như việc tăng gia sản xuất, nhiều địa phương không điều tra nghiên cứu nền kinh tế ở nơi mình ra sao, không có thống kê xem xét qua sản xuất đã thu lượm được thế nào, nên không có một kế hoạch tăng gia sản xuất, ai làm được đến đâu hay đến đấy nên mới có hiện tượng nơi thừa nơi thiếu. Kế hoạch thi đua hiện nay cũng đương ở trong tình trạng ấy, nếu không sửa chữa thì kết quả không được bao nhiêu.

Kế hoạch đặt ra lại không có kiểm tra thúc giục. Bao nhiêu chỉ thị, nghị quyết từ Trung ương cho đến các cấp, không mấy khi kiểm điểm lại xem đã thi hành được những gì để rút kinh nghiệm. Cứ buông trôi làm được đến đâu hay đến đó, nên không sao biết được chủ trương đúng hay sai để sửa chữa kịp thời. Các cấp lại thường không báo cáo rõ những công việc làm cho cấp trên nhất là Nam Bộ, miền Nam Trung Bộ, tuy đường giao thông vẫn được và điện đài vẫn liên lạc hàng ngày, mãi đến chuẩn bị Đại hội, thúc giục năm lần bảy lượt mới được một bản báo cáo sơ lược. Như vậy làm sao cho Trung ương hiểu được tình hình và chủ trương cho đúng và kịp thời. Do đó Trung ương chỉ nhìn được đến miền Bắc mà gần như sao lãng miền Nam nên đã để xảy ra những việc đáng tiếc. Nói ngay đến các khu miền Bắc như Khu 4, Khu 1 báo cáo tam cá nguyệt đầu năm 1948 đến nay vẫn chưa có, Trung ương đành chịu không thể nào làm tổng kết rõ ràng, đầy đủ được tình hình chung.

Ngoài ra cách làm báo cáo thường không khách quan, chỉ nói những điều hay, giấu những điều dở mà chúng ta thấy ở một vài báo cáo hay ở trong một vài cuộc hội nghị, làm cho sự

nhận định của cấp trên thường sai lệch, nguy hiểm.

Các báo cáo ở cuộc hội nghị cũng phải quy định lại sao cho hợp lý, nhiều báo cáo rườm rà, chiếu lệ, không có tổng quát để ra được những điểm chính, hay nhiều khi lại nhắc lại điều trong báo cáo ở hội nghị lần trước. Có khi báo cáo lại không có gì để nghị hay đề nghị lại không ăn nhịp với báo cáo.

Cuộc hội nghị muốn có kết quả không những phải báo cáo đầy đủ mà mỗi cuộc hội nghị chúng ta phải định cho nó có một mục đích, một tính chất rõ ràng từ đầu năm đến giờ, nhiều cuộc hội nghị chồng chất lên nhau cứ nhắc đi nhắc lại những vấn đề đã bàn ở hội nghị trước, làm cho hội nghị buồn tẻ, ít kết quả và mất nhiều thì giờ.

Ấy là chưa kể những cuộc hội nghị luộm thuộm nhưng khi đi vào hình thức lại quá trớn. Khuyết điểm này các cấp cần phải dần dần sửa chữa.

Nói về cách lãnh đạo thì các cấp uỷ vẫn chưa thực hiện được sự lãnh đạo mọi mặt, phần nhiều chỉ chú ý đến công tác nội bộ, còn công tác chính quyền thì hầu như khoán trắng cho Đảng đoàn. Nhưng cũng có nơi cấp uỷ lại choán hết công việc của Đảng đoàn.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên, chúng ta phải sửa đổi lối làm việc như sau:

1. Làm một việc gì từ to đến nhỏ đều phải có điều tra nghiên cứu, hết sức tránh bệnh đại khái chủ nghĩa.

2. Phải thực hiện khoa thống kê trong mọi ngành hoạt động.

3. Chủ trương công tác phải có kế hoạch rõ ràng và từng thời gian một.

4. Trong quá trình công tác phải có kiểm tra, thúc giục và rút kinh nghiệm.

5. Thực hành một nhiệm vụ công tác gì đều phải có báo cáo rõ ràng, khách quan và đúng thời hạn, coi việc báo cáo là quan trọng.

Ngoài các báo cáo đặc biệt, các báo cáo thường lệ phải theo đúng kỳ hạn sau đây:

Chi bộ lên huyện, tuỳ địa phương quyết định.

Huyện lên tỉnh một tháng một lần.

Tỉnh lên khu ba tháng một lần.

Khu, tỉnh lên Trung ương ba tháng một lần.

6. Sửa đổi lại lối làm việc ở trong các cuộc hội nghị (cách tổ chức, báo cáo, tính chất và mục đích hội nghị).

7. Triệt để thực hiện sự lãnh đạo mọi mặt công tác của Đảng.

8. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ phải tiến kịp lề lối làm việc ở miền Bắc.

Tất cả các cấp bộ phải nghiên cứu cuốn *Sửa đổi lối làm việc*.

VII - CHÍNH SÁCH CÁN BỘ

Trong các cuộc hội nghị trước chúng ta đã nói nhiều về chính sách cán bộ nhưng đến nay vẫn còn nhiều khuyết điểm.

Căn cứ theo báo cáo thì Khu 3 hiện nay tổng số cán bộ có 7.937 (kể cả Chấp uỷ và chuyên môn). Số cán bộ có triển vọng đề bạt lên Tỉnh uỷ cũng có nhiều. Khu 4 tuy không báo cáo rõ số cán bộ, nhưng với mức phát triển Đảng khá mạnh thì số cán bộ cũng không thiếu. Khu 1, Khu 10 thì còn thiếu nhiều cán bộ. Riêng Khu 10, tổng số cán bộ chỉ có 991 (kể cả Chấp

uỷ) nhất là ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ lại càng thiếu hơn nữa. Đến nỗi một đội viên đi áp tải ở Khu 5 vào Nam Bộ lên làm đại đội phó, một chính trị viên trung đội vào làm chính trị viên trung đoàn. Số cán bộ các khu trong toàn quốc quá ư chênh lệch.

Cán bộ chuyên môn trong các ngành cũng còn thiếu nhiều. Nhưng nhiều đồng chí lại không thích chuyên môn, có xu hướng sai lầm cho công tác chuyên môn không thể tiến được, cứ muốn ra hoạt động công tác đảng và quần chúng. Các đồng chí ấy đã không nhận rõ sự cần thiết của Đảng mà chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân, nếu có sang làm công tác chuyên môn vẫn không chủ tâm học tập.

Hiện nay tình hình cán bộ trừ Khu 3 là báo cáo được rõ ràng hơn, còn các khu chưa đâu báo cáo được rành mạch. Nhất là những cán bộ trong bộ đội thì báo cáo lại càng thiếu sót. Trung ương Quân uỷ chưa biết rõ được số cán bộ từ cấp trung đoàn trở lên. Về lý lịch cán bộ các Khu 5 và Khu 6 và Nam Bộ không chú ý đến. Còn các khu miền Bắc thì chưa khai đầy đủ vì vậy làm cho Trung ương cũng như các khu chưa hiểu rõ được cán bộ để điều động cho hợp lý.

Việc cất nhắc cán bộ, chúng ta còn cẩu thả, không thận trọng, không cân nhắc cho chín chắn, có khi cất nhắc phải cán bộ hỏng sau này cứ phải đối phó mãi, hay cất nhắc những cán bộ còn non sinh ra tự kiêu, tự mãn. Nhưng cũng có khi hẹp hòi không chú ý đến cán bộ có triển vọng. Việc điều động, lựa chọn cán bộ đưa đi nơi khác thường lựa chọn không được cẩn thận và còn đầy rẫy đầu óc địa phương, như việc điều động cán bộ cho Trung ương và việc lựa chọn đưa thanh niên ra ngoài. Những thanh niên tốt làm việc được thì

để ở địa phương còn những thanh niên kém thì đưa ra ngoài cho rảnh. Nhưng các đồng chí đã quên những thanh niên đó là cốt cán sau này.

Đối với cán bộ kém hay có lỗi, chúng ta thường quen lối đối phó rồi bỏ lửng, cũng không nói rõ cho người ta biết để sửa chữa, có khi lại điều động đi một nơi khác cho xong chuyện để mặc cái vạ cho nơi khác, thành ra cán bộ đã hỏng lại hỏng thêm. Chúng ta không bao giờ cố gắng và theo dõi cán bộ.

Về trình độ cán bộ nói chung tiến bộ khá mau. Phần nhiều cán bộ cấp tỉnh và ở cấp đại đội tiến mau hơn. Một số cán bộ tiểu tư sản trí thức tiến mau thường tự cao, tự mãn. Một số cán bộ cũ ở khắp nơi dần dần bị đào thải vì kém, có cán bộ đã khóc lên vì không theo kịp phong trào, thế mà chúng ta chưa thực chú ý đến sự giáo dục cho cán bộ cũ. Xem báo cáo của các khu đều thấy sức khoẻ của cán bộ phần đông bị sút kém; nhiều người đau tim và lao. Sự chăm nom cán bộ nhiều nơi chưa được thực chú ý.

Căn cứ vào tình hình cán bộ ở trên, chúng ta phải:

1. Khu 3 phải điều động một số cán bộ huyện uỷ viên cho Khu 1, Khu 10, Khu 4 phải điều động một số cán bộ cho miền Nam Trung Bộ và Lào. Trung ương Quân uỷ lấy một số cán bộ quân sự cấp đại đội, trung đội cho Nam Bộ và Lào, Miên.

2. Các khu phải thống kê rõ số cán bộ trong khu (các cấp đảng bộ các ngành chuyên môn, quân sự, chính quyền, các ban chuyên môn của các cấp uỷ, các cán bộ chuyên nghiệp, ban chuyên nghiệp). Nơi nào thừa nơi nào thiếu phải nói rõ.

3. Việc làm lý lịch phải tiến tới thực hiện khắp các khu. Bộ Tổ chức sẽ làm lại mẫu lý lịch cho chi tiết và thích hợp hơn.

4. Phải thực hiện khẩu hiện chuyên môn hoá cán bộ và bắt cán bộ phải học tập chuyên môn.

5. Việc cất nhắc cán bộ cần phải thận trọng; không hiểu rõ cán bộ thì không cất nhắc và đồng thời tránh bệnh hẹp hòi. Trong bộ đội phải chú ý đến cấp đại đội vì sự trưởng thành khá mau.

6. Không được dùng cán bộ theo lối đối phó mà phải sửa chữa cho mọi người.

7. Tiếp tục đưa cán bộ ra ngoài học và phải lựa chọn rất cẩn thận. Đả phá địa phương chủ nghĩa trong việc điều động cán bộ.

8. Điều động cán bộ chính quyền, quân đội phải theo đúng thủ tục của chính quyền (không được điều động trước khi có nghị định của chính quyền).

9. Muốn cho cơ sở đảng vững mạnh phải đào tạo cán bộ địa phương và quần chúng (Khu 3 có đến 500 cán bộ quần chúng).

10. Những cán bộ cũ chúng ta phải mở trường huấn luyện cả chính trị lẫn văn hoá, đặc biệt giúp đỡ và bắt anh em đó học tập. Cán bộ cũ vẫn là giường cột của phong trào vì đã lăn lộn thử thách nhiều.

11. Cán bộ làm việc phải có giờ giấc, điều độ để giữ gìn sức khoẻ và phải tổ chức ra một Ban Cứu tế như ở Liên khu 3, phụ thuộc vào Ban Tổ chức để săn sóc cho cán bộ.

VIII - TẠI SAO ĐẢNG CHƯA RA CÔNG KHAI

Từ khi Đảng vào bí mật, nhiều đồng chí vẫn băn khoăn và đề nghị đưa Đảng ra công khai, hơn nữa sự tuyên truyền trong Đảng nhiều khi lung tung, giấu đầu hở đuôi, những bài

báo, những chỉ thị, nghị quyết nội dung ai xem cũng biết là của Đảng, nhưng lại đeo tên Cứu quốc hội. Nhiều nơi trong lúc tuyên truyền chủ nghĩa lại không dám nói đến Đảng, đưa cuốn Điều lệ cho người ta xem lại nói là nhặt được. Việc giữ gìn quá bí mật như vậy làm cho ảnh hưởng Đảng không được lan rộng.

Nhưng tại sao Đảng vẫn chưa ra công khai hoạt động:

1. Vì tình thế bên ngoài, bọn phản động quốc tế hiện đang tập trung mũi nhọn chống cộng sản, nếu mình tuyên bố công khai thành lập Đảng chỉ thêm sự chú ý của chúng và chúng sẽ có cớ tìm cách chia rẽ nội tình của ta.

2. Bên trong các tầng lớp nhân dân đang đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận Việt Minh, Liên Việt, nếu Đảng ra công khai hoạt động, làm cho một phần tầng lớp tư sản, địa chủ, công giáo hiện nay đã sẵn có hoài nghi đến bây giờ sẽ hoang mang và bọn phản động cũng thừa cơ thọc gậy bánh xe, phá sự đoàn kết.

Chỉ đến khi nào hoàn cảnh trong ngoài xét ra có lợi, lúc đó Đảng sẽ ra công khai cũng không muộn.

Nhưng Đảng chưa ra công khai thì sự tuyên truyền Đảng lúc này phải như thế nào?

1. Hằng ngày phải tuyên truyền trong quảng đại quần chúng bằng miệng hay trong các cuộc mít tinh của Đảng có quần chúng cảm tình tham dự, phải nói rõ Đảng Cộng sản vẫn còn tồn tại, hoạt động.

2. Sách báo, chỉ thị, nghị quyết lưu hành trong nội bộ không lấy tên là Cứu quốc hội nữa mà đề là sách báo, chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

3. Nhân dịp các cuộc hội họp quần chúng công khai, những đồng chí đã lộ mặt là cộng sản hay lấy danh nghĩa là

hội viên Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác, đứng ra tuyên truyền gây ảnh hưởng cho Đảng.

4. Phải chấn chỉnh lại các nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở khắp nơi để gây ảnh hưởng rộng rãi cho Đảng.

Chú ý: Trong các vùng công giáo và những vùng có những địa chủ, tư sản lừng chừng không nên tuyên truyền một cách quá trớn. Trong khi tuyên truyền vẫn phải đứng trên lập trường Mặt trận thống nhất dân tộc.

IX - TIẾN TỚI THÀNH LẬP MỘT UỶ BAN LIÊN LẠC CỦA CÁC ĐẢNG ĐÔNG Á

Từ ngày Đệ tam Quốc tế giải tán, nhiệm vụ lãnh đạo công cuộc cách mạng ở Đông Nam Á châu hoàn toàn do các đảng tự đảm nhiệm lấy cũng như ở các nước trên thế giới.

Sau khi phát xít Nhật bị tiêu diệt, phong trào cách mạng đã thắng lợi ở nhiều nơi như Trung Hoa, Việt Nam, một phần lớn nước Triều Tiên và đang tiến triển ở nhiều nước khác.

Vị trí đế quốc chủ nghĩa cũng có sự thay đổi lớn. Đế quốc chủ nghĩa Anh, Pháp, đã sút kém nhiều ở Đông Nam Á châu, tất cả các đặc quyền, đặc lợi hầu hết đã thu vào tay đế quốc Mỹ. Trước phong trào cách mạng càng ngày càng rộng lớn, Mỹ và các đế quốc phụ thuộc cùng bọn phản động các nước tuy có mâu thuẫn bên trong nhưng vì quyền lợi chung chúng đã cố kết với nhau để đàn áp cách mạng, nhất là cộng sản.

Cách mạng các nước Đông Á tuy kẻ thù trực tiếp có khác nhau, nhưng kẻ thù gián tiếp và nguy hiểm nhất vẫn cũng giống nhau.

Trung Quốc: kẻ thù trực tiếp là Tưởng, kẻ thù gián tiếp là Mỹ.

Nam Dương: kẻ thù trực tiếp là Hà Lan, kẻ thù gián tiếp là Mỹ.

Đông Dương: kẻ thù trực tiếp là Pháp, kẻ thù gián tiếp là Mỹ.

Quan hệ quân sự, địa dư, kinh tế hay nói chung là quan hệ cách mạng giữa các nước Đông Á cũng rất là mật thiết.

Cách mạng Trung Quốc và Đông Dương thành công có tác dụng đẩy mạnh phong trào Diến Điện, Mã Lai, Nam Dương, Triều Tiên, Ấn Độ, Nhật Bản tiến tới.

Công cuộc cách mạng Á châu hiện giờ phần lớn do các Đảng Cộng sản lãnh đạo hoặc chiếm vai trò trọng yếu. Thế mà giữa các đảng anh em đó thiếu một sự liên lạc, cộng tác mật thiết.

Các Đảng Cộng sản Âu châu đã trưởng thành hơn, ở gần Nga, thế mà trước đây vì thiếu liên lạc giúp đỡ lẫn nhau nên đã xảy ra việc Đảng Nam Tư đi đến chỗ sai lầm khó chữa.

Các Đảng Đông Á phần nhiều còn non nớt, thiếu sự cộng tác giúp đỡ lẫn nhau làm sao tránh khỏi những sai lầm được. Đảng Diến Điện chia rẽ nhiều phe chống lại nhau và bị đế quốc đương âm mưu phá hoại, Đảng Mã Lai vì sự phản bội của một lãnh tụ đã kìm hãm phong trào không tiến. Đảng Xiêm lại càng ở tình trạng ấu trĩ , v.v..

Những lý do trên đây đặt chúng ta trước một nhiệm vụ khẩn cấp là phải thành lập một Uỷ ban liên lạc giữa các Đảng Đông Á để:

1. Thống nhất chủ trương, kế hoạch đối với kẻ thù trực tiếp của nước mình và phản động quốc tế.

2. Cộng tác, giúp đỡ lẫn nhau, thống nhất tư tưởng, hành động trong cuộc chiến đấu giải phóng chống kẻ thù chung.

Hiện nay Trung ương đã phái ra ngoài một Ban Cán sự để liên lạc và cùng các đảng bạn đi tới tổ chức trên. Các công việc đương tiến hành và có nhiều triển vọng khả quan.

Thưa các đồng chí,

Trên đây là những nhiệm vụ cần kíp, các đồng chí hãy thảo luận và bổ khuyết cho đầy đủ.

Nhìn chung tình hình toàn Đảng, tuy còn nhiều khuyết điểm, nhưng thật ra Đảng ta đã được rèn luyện lớn mạnh trong máu lửa chiến tranh. Bao nhiêu đồng chí đã chết đi để làm tươi ngọn cờ của Đảng. Bao nhiêu lớp đồng chí khác xông tới quyết lấy máu diệt thù. Hàng ngũ của Đảng ngày càng đông đảo siết chặt, Đảng ta đã xứng đáng là một trong những đảng mạnh nhất trên thế giới và Đảng đóng một vai trò quyết định trong cuộc kháng chiến hiện nay.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch vị lãnh tụ tối cao và đồng chí Trường Chinh, các đồng chí hãy đoàn kết nhất trí, vượt mọi khó khăn trong giai đoạn sắp tới, không tiếc một giọt mồ hôi, một giọt máu, nguyện sống chết với quân thù để hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Văn kiện Đảng 1946-1948,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1979,
t. II, q. I, tr. 398-441.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ CÁN BỘ LẦN THỨ V
Về công tác dân vận và công tác mặt trận thống nhất dân tộc

I- Toàn thể Hội nghị tán thành các nhiệm vụ về công tác vận động các giới đã đề ra trong phần thứ nhất của bản báo cáo.

II- Hội nghị nhận thấy một nguyên nhân chính làm cho công tác dân vận của Đảng sút kém và lỏng lẻo là vì Đảng ta chưa đúc được các kinh nghiệm vận động ở các địa phương, làm thành những nguyên tắc căn bản cho công tác hàng ngày, do đó chưa định rõ được chính sách và phương châm vận động mỗi giới.

Hội nghị đề ra 10 nguyên tắc sau này, mà Hội nghị cho là những nguyên tắc cốt yếu có thể căn cứ vào đấy để quyết định chính sách và phương châm vận động các giới:

1. Chính sách và phương châm vận động mỗi giới phải thích hợp với quyền lợi và nguyện vọng của giới ấy;

2. Chính sách và phương châm vận động mỗi giới lại phải thích hợp với đặc tính (ưu và nhược điểm) của giới ấy;

3. Hiện nay, bất kỳ giới nào ngoài quyền lợi riêng của giới mình, cũng đều có một nghĩa vụ chung đối với Tổ quốc: tích cực tham gia kháng chiến giành thống nhất và độc lập hoàn

toàn. Mỗi quyền lợi riêng rẽ của giới đều phải phụ thuộc vào quyền lợi chung ấy của dân tộc;

4. Muốn động viên mỗi giới, phải có một vài khẩu hiệu chính, cốt yếu để cổ động, tập hợp quần chúng trong giới, ngoài ra, lại có những khẩu hiệu khác phụ thuộc vào khẩu hiệu chính, thích hợp với mỗi hạng người để có thể lôi kéo tất cả mọi người vào trong phong trào;

5. Phải có những hình thức tranh đấu thích hợp, để mưu quyền lợi cho giới ấy, để thực hiện các khẩu hiệu chung và lẻ tẻ đã đề ra;

6. Phải có những hình thức tổ chức cho thích hợp với trình độ quần chúng có thể tập hợp được số đông đảo quần chúng, dẫn họ ra trường tranh đấu;

7. Mỗi phong trào phải có những người cầm đầu được quần chúng tín nhiệm thì mọi lực lượng động viên mới mau lẹ và náo nhiệt, nếu chưa có những người lãnh tụ như thế thì phải chú ý đào tạo;

8. Đã chọn được khẩu hiệu, hình thức tranh đấu và tổ chức rồi, phải có phương châm vận động, nghĩa là tìm thuật động viên vừa thích hợp quyền lợi, vừa thích hợp với đặc tính và những sự ham thích của quần chúng;

9. Mỗi tổ chức lại phải có một chương trình hành động để đạt những mục tiêu nhằm đó mà thực hiện từng thời kỳ một;

10. Sau cùng phải định rõ phương thức lãnh đạo của Đảng; cách Đảng thu phục quần chúng theo chủ trương mình như thế nào, thái độ đoàn kết với người ngoài Đảng, với những kẻ chống Đảng, v.v..

Các cấp đảng bộ, đặc biệt là các đồng chí trực tiếp phụ trách các ngành dân vận, cần áp dụng 10 nguyên tắc ấy vào

công tác của mình, mà ra những cuộc hội nghị trao đổi nhận xét, chủ trương để cung cấp ý kiến cho Trung ương làm các đề án về chính sách và phương châm vận động các giới để Đại hội sắp tới nghiên cứu và quyết định.

III- Về vấn đề thống nhất VM vào LV, và kế hoạch chuẩn bị việc thống nhất ấy, về vấn đề chấn chỉnh các tổ chức quần chúng, Hội nghị đã đồng ý với các chủ trương đề ra trong bản báo cáo.

IV- Về vấn đề TNCQ[1], và ĐTNVN[2], FNCQ[3] và LHPNVN[4], Hội nghị đồng ý với ý kiến trong bản báo cáo.

V- Tuổi ấn định cho vào Thanh niên cho nam giới là từ 18 đến 29 tuổi, cho nữ giới là từ 18 đến 25 tuổi.

VI- Trong bộ đội, các phần tử thanh niên không tổ chức riêng, nhưng vẫn giữ chân trong đoàn thể cũ của mình, và nếu hoàn cảnh thuận tiện, vẫn được đi tham dự các cuộc hội họp của đoàn thể, tham gia các công cuộc vận động của thanh niên.

1. TNCQ: Thanh niên cứu quốc *(B.T)*.
2. ĐTNVN: Đoàn Thanh niên Việt Nam *(B.T)*.
3. FNCQ: Phụ nữ cứu quốc *(B.T)*.
4. LHPNVN: Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam *(B.T)*.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ ĐÃ ĐƯỢC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG THÔNG QUA

Toàn thể Hội nghị tán thành các nhiệm vụ cần kíp và cốt yếu do Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra, để củng cố và phát triển Đảng, chấn chỉnh tổ chức của Đảng, mở rộng và thực hiện dân chủ trong Đảng, thống nhất tư tưởng, hành động, nâng cao trình độ lý luận đảng viên, sửa đổi lối làm việc, thi hành một chính sách cán bộ đúng, đề cao danh nghĩa và uy tín của Đảng trong quần chúng, mặc dầu Đảng chưa ra công khai, và sau cùng tiến tới thành lập một ủy ban liên lạc giữa các đảng bạn ở Đông Á.

Ngoài việc sửa đổi ít chi tiết nhỏ trong bản báo cáo của Trung ương, Hội nghị chỉ thảo luận cho rõ thêm và quyết nghị về mấy vấn đề đặc biệt sau đây:

I- VỀ VẤN ĐỀ TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG QUÂN ĐỘI

1. Do các Chấp ủy Đảng trong bộ đội từ Trung ương Quân ủy đến Trung đoàn ủy, mọi công việc hoạt động và lãnh đạo của Đảng trong quân đội, ở Trung ương thì do đồng chí Trung ương phụ trách về quân sự chịu trách nhiệm, ở Liên khu và Trung đoàn thì do ủy viên chính trị liên khu (có chân trong Liên khu ủy Đảng) và ủy viên chính trị Trung đoàn (có chân trong Tỉnh ủy Đảng) chịu trách nhiệm.

Nam Bộ, Nam Trung Bộ, cũng sẽ có một xứ ủy viên, một

liên khu ủy viên giữ chức ủy viên chính trị trong ban chỉ đạo của quân đội quốc gia hai nơi đó chịu trách nhiệm.

Miên, Lào, tùy theo điều kiện hoàn cảnh, Ban Cán sự hai nơi ấy ủy nhiệm người phụ trách quân sự cũng theo thể thức trên.

Việc ủy nhiệm ấy phải do Trung ương chuẩn y.

2. Trung ương có một Uỷ ban quân sự giúp việc, để nghiên cứu đường lối chiến lược và chiến thuật quân sự và kế hoạch tổ chức bộ đội, thành phần gồm các cán bộ quân sự của Đảng, như các đồng chí chỉ huy bộ đội, tham mưu, chính trị trong bộ đội, v.v..

Từ Trung ương đến Trung đoàn, các ủy viên chính trị và ba tiểu ban giúp việc: Tuyên huấn, Kiểm tra và Tổ chức (quyền hạn nhiệm vụ như các tiểu ban giúp việc các chấp ủy bên ngoài). Ở mỗi cấp lại đặt ra một Hội đồng kỷ luật gồm những đồng chí trung thành, lâu năm trong Đảng, có nhiệm vụ khen thưởng và thi hành kỷ luật đối với các đảng viên trong bộ đội. Hội đồng này có quyền giám sát tất cả các hành động cá nhân của ủy viên chính trị và báo cáo, đề nghị với cấp trên nếu ủy viên chính trị có lỗi.

3. Uỷ viên Trung ương phụ trách quân sự, chịu trách nhiệm trước Trung ương về quân sự, và mọi mặt công tác đảng trong bộ đội. Các ủy viên chính trị Liên khu và Trung đoàn phải chịu trách nhiệm về hai mặt: với cấp ủy trên về thi hành các mệnh lệnh cấp trên đưa xuống, với Ban Chấp ủy địa phương về việc thi hành các quyết nghị của chấp ủy địa phương trong ấy có mình tham dự. Cố nhiên toàn thể Chấp ủy địa phương cũng có trách nhiệm đôn đốc việc thi hành chỉ thị nghị quyết, mệnh lệnh của cấp quân sự trên. Trong

trường hợp đứt liên lạc, Chấp ủy địa phương có trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp công việc của ủy viên chính trị về mọi mặt.

4. Quyền ra chỉ thị cho cấp dưới của các ủy viên chính trị quy định như sau:

a) Chỉ thị của ủy viên chính trị ra cho cấp dưới, về kế hoạch chuyên môn để thi hành mệnh lệnh cấp trên, không cần phải thảo luận chung trong Chấp uỷ, nhưng phải báo cáo cho Chấp ủy biết;

b) Các công việc quan trọng ở địa phương đã bàn trong hội nghị thường là của Chấp ủy và đã có quyết nghị rồi, thì ủy viên chính trị phải ra chỉ thị để thi hành, các chỉ thị ấy phải sao gửi cho Chấp ủy;

c) Các trường hợp cấp bách, không kịp thảo luận ở Chấp ủy, thì ủy viên chính trị có quyền ra chỉ thị cho cấp dưới ngay, nhưng một mặt phải báo cáo ngay cho Chấp ủy tương đương và quân sự trên biết.

d) Các báo cáo thường lệ, phải gửi cả cho cấp mình và cấp trên.

đ) Ở tiểu đoàn không do chính trị viên chịu trách nhiệm với cấp ủy địa phương và cấp trên về việc Đảng lãnh đạo bộ đội, mà do liên chi ủy chịu trách nhiệm về việc thi hành chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên, thi hành nghị quyết của Tỉnh ủy, về quân sự cũng như về công tác của Hội (tuyên huấn, tổ chức, kỷ luật, v.v.). Liên chi ủy là cơ quan chỉ huy các chi bộ đại đội thuộc tiểu đoàn. Bí thư Liên chi ủy có thể là chính trị viên tiểu đoàn, nhưng cũng có thể là một đồng chí khác. Bí thư Liên chi ủy có quyền tham dự các cuộc hội nghị của Tỉnh ủy.

Ở đại đội (kể cả đại đội độc lập) cơ quan lãnh đạo của Đảng là chi uỷ (hoặc nếu chi bộ còn ít đồng chí thì là Bí thư

chi bộ), do Huyện ủy cử người liên lạc lãnh đạo, nếu đóng ở huyện, và tỉnh nếu đóng ở hai, ba huyện. Các đơn vị lưu động đến đóng ở nơi nào thì liên lạc với Chấp ủy nơi đó để thảo luận thi hành kế hoạch quân sự, và nói chung là chịu sự chỉ đạo của cấp trên trực tiếp chứ không chịu trách nhiệm với địa phương.

e) Để thực hiện nghị quyết này sẽ có cuộc xếp đặt lại, cần bỏ các cấp trong quân đội.

II- VỀ CÁCH THỨC, LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA CÁC ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH Ở CÁC NƠI CHẾ ĐỘ ẤY CÒN CẦN THIẾT

1. Đồng chí cấp trên phải xuống phụ trách một địa phương có thể chỉ đứng ngoài đôn đốc chứ không tham gia Chấp ủy địa phương, nếu ngoài việc phụ trách địa phương đồng chí ấy còn phải làm những công việc của cấp trên, nhưng ở những nơi Chấp ủy địa phương còn non kém, thì đồng chí phụ trách phải nằm ngay trong Chấp ủy, làm Bí thư để lãnh đạo công việc cho sát và nhanh chóng.

2. Trong khi làm việc phải chú ý dìu dắt các đồng chí cấp dưới nhất là đồng chí Phó bí thư (nếu có) để cho trong một thời gian Chấp ủy địa phương có thể tự động công tác, Phó bí thư có thể thay Bí thư và đồng chí phụ trách có thể rút về cấp trên công tác khác.

3. Uỷ viên phụ trách có quyền tối hậu quyết định nhưng không vì thế mà giảm sự thảo luận thấu đáo các vấn đề đưa Ban Chấp ủy địa phương, gặp trường hợp bất đồng ý kiến với đa số trong Chấp ủy địa phương thì:

a) Nếu là vấn đề quan trọng, ủy viên phụ trách phải điện về cho Trung ương hoặc cấp trên giải quyết.

b) Nếu việc không cấp lắm, thì ủy viên phụ trách định kỳ họp Chấp ủy địa phương lần thứ hai để hai bên thảo luận lại.

c) Trong trường hợp khẩn cấp, chờ cấp trên thì lỡ việc, ủy viên phụ trách có quyền quyết định, nhưng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với cấp trên.

III- VỀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT TƯ TƯỞNG HÀNH ĐỘNG

Toàn thể Hội nghị giơ tay biểu quyết tỏ lòng quyết tâm chống bệnh chia rẽ nội bộ, vô kỷ luật, dân chủ cực đoan của một số đồng chí, mở rộng phê bình và tự phê bình, để thực hiện thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
Về việc kiểm thảo việc thi hành chủ trương chính sách của Hội

Gửi các Liên khu ủy 1, 3, 10, 4,

Gần đây các Liên khu ủy chú ý kiểm thảo công tác thi hành chủ trương, chính sách của Hội. Nhưng đọc những biên bản kiểm thảo công tác ấy, Ban Thường vụ Trung ương nhận thấy các Liên khu ủy chỉ kiểm thảo những chủ trương, chính sách riêng của Liên khu mình thôi. Còn những Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương mở rộng tháng 1-1948 và Hội nghị cán bộ lần thứ IV về chủ trương, chính sách chung của Hội không thấy kiểm điểm tới:

- Kế hoạch mùa hè (đánh cứ điểm nhỏ, phát triển dân quân du kích).
- Vạch mặt Chính phủ bù nhìn.
- Thực hiện đoàn kết toàn dân trong công tác kháng chiến và trong các cơ quan chuyên môn.
- Cải thiện dân sinh.
- Chính sách ruộng đất.
- Bao vây và phá kinh tế địch.
- Chấn chỉnh Việt Minh, phát triển Liên Việt.

- Củng cố chi bộ và các Uỷ ban kháng chiến hành chính cấp xã.
- Thi đua ái quốc.

Những chủ trương kể trên đã thi hành như thế nào, thực hiện được đến đâu, kết quả ra sao, trong mấy tháng vừa qua chưa thấy các Liên khu ủy báo cáo hoặc kiểm thảo. Do đó Trung ương không kiểm điểm được những chủ trương, nghị quyết của mình đã được toàn Hội thi hành được đến đâu.

Vậy Ban Thường vụ Trung ương xin nhắc các đồng chí Liên khu ủy chú ý kiểm thảo và báo cáo việc thi hành những chủ trương, chính sách kể trên của Trung ương.

Ngày 27 tháng 8 năm 1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỨU QUỐC HỘI
BÍ THƯ VĂN PHÒNG

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc chuẩn bị đối phó với các cuộc hành quân thu đông của Pháp

Các đồng chí,

Mùa hành quân rộng lớn của địch sắp đến,

Nhiệm vụ cấp tốc của chúng ta là:

1. *Chỉnh bị bộ đội, du kích, dân quân.* Trung ương đã có nghị quyết chuẩn bị chiến dịch Thu Đông. Bộ Tổng chỉ huy đã gửi các nơi một kế hoạch cụ thể. Các cán bộ quân sự và các Liên khu ủy, các Khu ủy cần nghiên cứu kỹ kế hoạch ấy để bố trí, kiểm điểm lại bộ đội du kích, dân quân. Kiểm điểm các công tác phá hoại. Xem xét vũ khí, dự đoán mưu địch cho sát, chuẩn bị chiến trường, kế hoạch tác chiến và nhất là động viên tinh thần binh sĩ thi đua giết giặc lập công trong dịp thu đông này.

2. *Phân tán các cơ quan.* Các đoàn thể và Chính phủ, các bộ máy quân sự, hành chính, chính trị và chuyên môn phải cho thật nhẹ, để di chuyển dễ dàng. Nhưng không vì phân tán mà trở ngại cho việc lãnh đạo tác chiến, trở ngại các công tác cần thiết hằng ngày. Các công xưởng, kho tàng, cái nào để lộ, phải dời đi. Nơi nào còn có thể phân tán, thì phân tán thêm. Nên có địa điểm dự bị để lúc động có thể dời ngay, và

trù tính nếu bị bao vây thì kế hoạch bảo toàn máy móc, vật liệu thế nào, công việc làm sẽ tiếp tục ở đâu?

3. *Chuẩn bị tinh thần toàn dân. Chống bệnh quá lạc quan* trong cán bộ và dân chúng, cho rằng năm ngoái địch đã bại ở Việt Bắc, thì năm nay chúng không dám lên Việt Bắc nữa, cho rằng vì lực lượng địch đã suy nhược, chúng sẽ chỉ càn quét từng nơi và thi hành vết dầu loang, chứ không thể đánh to. Phải nhắc cho cán bộ và dân nhớ lại bài học thu đông năm ngoái: chúng ta vì chủ quan mà thua thiệt nặng ban đầu. Đặc biệt những địa phương nào dự đoán sẽ có thể bị đánh trong chiến dịch này, càng phải cho quần chúng biết trước để đề phòng. Đồng thời chống bệnh sợ địch, hoang mang trước sự giúp đỡ của phản động quốc tế đối với Pháp. Giải thích cho dân nhận rõ: với những sự tiến bộ về quân sự của ta trong năm vừa qua, với sự cố gắng của Bộ Tổng chỉ huy, của bộ đội và của toàn dân, năm nay ta rất có thể phá tan mưu địch làm cho chúng suy nhược nặng.

4. *Mùa gặt tới*: cổ động dân gặt cho mau, huy động lực lượng của Đảng, của Hội Nông dân cứu quốc và của các đoàn thể của thanh niên, phụ nữ, v.v. trong thôn quê, để gặt cho mau. Tổ chức gặt tập đoàn, giúp các gia đình thương binh tử sĩ, các nhà phú nông điền chủ gặt lúa. Vệ quốc đoàn, du kích, dân quân canh gác, bảo vệ cho dân gặt, và gặt giúp dân. Gặt xong, cất giấu kỹ lưỡng, phổ biến kinh nghiệm cất lúa ở đồng bằng, ở các làng gần vị trí địch, ở miền rừng núi. Cần giữ kỹ lưỡng không để cho giặc cướp phá.

Khuyên nhà giầu có nhiều thóc nên gửi bớt các nhà nghèo, giúp đỡ các nhà thiếu thốn, hoặc bỏ ra mua công phiếu kháng chiến, ủng hộ bộ đội, dân quân, còn hơn để lọt

vào tay địch, hay bị địch đốt phá. Mùa gặt thường thiếu nhân công, vậy các cơ quan hành chính, các đoàn thể địa phương cần ra nghiêm lệnh và ra khẩu hiệu:

- Không bỏ lúa chín ngoài đồng!

- Gặt lúa cần như đánh giặc!

Và nếu cần phải trưng dụng thanh niên, trai tráng, để tổ chức việc gặt lúa tập đoàn trong vùng, không để cho họ tự tiện tham lợi mà bỏ việc gặt hái, đi buôn, khiêng vác, vận tải, v.v. phải đánh đổ quan niệm cho rằng làm như thế là hại người nghèo, lợi người giầu, và ra sức giải thích cho dân nghèo thôn quê hiểu rằng: bỏ một sào ruộng không gặt là hao hụt đi một ít thóc, việc tiếp tế cho dân và quân toàn quốc khó khăn thêm, việc kháng chiến sẽ chịu ảnh hưởng tai hại.

5. Đề phòng chiến dịch Thu Đông không phải ta chỉ chuẩn bị chờ địch đến nơi mới đánh. Trái lại, phải tìm cách tấn công phá địch trước khi chúng đánh ta, làm thất bại các kế hoạch sửa soạn về quân đội, chiến trường, phá kế hoạch tác chiến, phá các căn cứ của chúng, đặc biệt là phá giao thông tiếp tế của chúng. Kiện toàn bộ máy tình báo, tổ chức việc *phòng gian* trong hàng ngũ ta.

Khi chiến sự đã xảy tới, những nhiệm vụ chính là:

1- *Vệ quốc đoàn, dân quân, du kích phải xung phong diệt địch,* tập trung mau lẹ số người và vũ khí, diệt các cứ điểm chúng mới chiếm, đánh lúc chúng chuyển vận, cắt đường giao thông tiếp tế, bao vây và diệt cứ điểm nhỏ, tiêu diệt từng bộ phận quân của chúng. Các đại đội độc lập và các đội du kích hoạt động khắp nơi quấy rối, tiêu hao, càn địch, bảo vệ dân, bảo vệ các cơ quan.

2- *Các đội dân quân* phải hợp lực với các đoàn thể quần

chúng ra sức ủng hộ bộ đội, vận chuyển, tiếp tế, tổ chức canh phòng, giữ bí mật cho bộ đội, do thám địch, tình báo cho bộ đội. Ủng hộ các thứ cần dùng, giúp bộ đội tác chiến. Tổ chức việc *diệt tề trừ gian*. Thi hành triệt để vườn không nhà trống, cất giấu lương thực trâu bò của cải, không để địch vơ vét cướp phá một tý gì, tiêu diệt các đội quân lẻ tẻ của địch.

3- *Các địa phương không bị địch trực tiếp tiến công,* thì nhân dịp địch tập trung đánh Việt Bắc hay các nơi khác mà nổi dậy đánh mạnh ở địa phương mình: *quét tề, trừ gian, tiêu diệt các cứ điểm nhỏ;* đột kích các đô thị. Trong các thành phố địch chiếm đóng, trong các vùng hội tề, phải có những hành động táo bạo, mạnh mẽ để chia sẻ lực lượng địch, quấy rối địch, phá hoại địch, khiến cho địch không rảnh tay, tập trung lực lượng đánh các khu vực tự do của ta, nhân dịp tốt dành lấy những thắng lợi cho địa phương.

4- Phải làm *địch vận* sôi nổi. Năm nay sẽ làm cho công cuộc địch vận của ta thu được nhiều kết quả vì binh lính của Pháp mỏi mệt hơn, đời sống của chúng khổ sở hơn, một số mất tin tưởng, tình hình Pháp rối bét.

Chính phủ bù nhìn Xuân đã gây một sự thất vọng trong đám lừng chừng. Sau nữa, vì năm nay địch sẽ dùng nhiều lính bù nhìn người Việt, Thái, Nùng, v.v. nên công việc địch vận cũng phải làm cho rộng khắp. Chẳng những phòng và các ban địch vận làm, mà mỗi người Vệ quốc đoàn, du kích, thường dân đều phải biết và làm địch vận, phải vừa đánh vừa tuyên truyền làm tan rã hàng ngũ địch.

Muốn cho việc vận động lính bù nhìn có hiệu quả, trong bộ đội, dân quân, các tổ chức cứu quốc, cần huấn luyện, bày vẽ về phương pháp, cách thức, khẩu hiệu tuyên truyền lính địch từ bây giờ, để khi cần ai cũng biết làm.

5- Tổ chức việc truyền tin tức chiến sự nhanh chóng khắp các địa phương, cho đến cả các vùng đương có chiến sự và các hậu phương địch. Tin tức nhanh chóng và đúng là phương pháp hiệu nghiệm nhất để trấn tĩnh lòng dân, gây tin tưởng cho họ. Chống các tin đồn nhảm, đề phòng bọn tay sai địch phao tin đồn nhảm để đánh ta về tinh thần.

Báo chí: Phát thanh cần làm việc đều, để truyền tin, để phổ biến các kinh nghiệm chiến đấu để động viên dân chúng, để vạch sự thật trong cuộc chiến tranh Việt - Pháp cho nhân dân Pháp và thế giới biết, không để cho các báo của thực dân Pháp và Việt gian đánh lừa dư luận.

6- Trong lúc *chiến sự lan đến*, các cơ quan chính quyền (hành chính kháng chiến, công an, v.v.) cũng như các đoàn thể phải tổ chức thế nào để luôn luôn gần gũi dân, giúp đỡ dân tránh giặc (sơ tán hoặc tản cư), tổ chức canh phòng bảo vệ dân, giữ gìn trật tự, nâng đỡ tinh thần, úy lạo các gia đình bị nạn, liên lạc với các ủy ban cấp trên, cấp dưới. Tổ chức việc khen thưởng kịp thời các nhân viên chính quyền đã làm tròn nhiệm vụ, trừng trị những kẻ làm bậy.

7- Việc giao thông liên lạc của quân sự, chính quyền, đoàn thể phải kiên cố, chạy đều và nhanh lẹ, không vì chiến sự lan đến mà đứt quãng. Phải có những trạm giao thông dự bị đóng ở nơi kín đáo, tìm đường giao thông bí mật, các điện đài có bảo vệ và phải chuẩn bị nếu cần thì di chuyển được nhanh lẹ, và công việc không bị đứt quãng.

8- Bao trùm tất cả công tác trên là sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Trong chiến dịch Thu Đông này, các cấp ủy đảng có lãnh đạo mau lẹ, sát hoàn cảnh trong mọi ngành công tác, các đảng viên có xung phong đi đầu, thì mới mang

lại nhiều thắng lợi. Ở các đơn vị bộ đội, ở các xã, các đồng chí chi bộ phải làm gương mẫu, tỉnh táo, gan dạ, kỷ luật, hy sinh. Ở các cấp chỉ huy, các đồng chí ta tăng gia tinh thần trách nhiệm, luôn luôn chân tình, nghiên cứu hành động địch, nghiên cứu mặt trận, không chủ quan, đề ra những chỉ thị đúng, kịp thời.

Chỉ thị Trung ương "Phải phá cuộc tiến công mùa đông của địch" vẫn thích hợp một phần lớn với chiến dịch Thu Đông năm nay, các đồng chí chúng ta cần phải xem lại.

Các đồng chí!

Chúng ta sắp bước vào những tháng chiến đấu quyết liệt với địch. Tất cả các đồng chí cần tích cực thực hiện các nhiệm vụ trên. Chúng ta phải thắng, và chúng ta sẽ thắng, nếu mỗi đồng chí ta đều cố gắng, với tinh thần thi đua đang sôi nổi trong toàn quốc.

- Quyết phá tan cuộc tấn công thu đông 1948 của địch!
- Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Ngày 1 tháng 9 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
Về việc xây dựng làng kiểu mẫu*

Bắc Bộ, ngày 8-9-1948

Kính gửi Liên khu ủy 10,

Chúng tôi đã nhận được bản sao Chỉ thị số KU/CT/79 ngày 15-8, về việc thi đua xây dựng làng kiểu mẫu.

Ban Thường vụ Trung ương nhận thấy việc xây dựng làng kiểu mẫu là một sáng kiến rất hay của Liên khu ủy. Nhưng "thi đua ái quốc" và "lập làng kiểu mẫu" là hai việc khác nhau.

1. Thi đua ái quốc là *chung cho tất cả nước.*

2. Lập làng kiểu mẫu, là ra sức làm *riêng một xã nào đó để làm kiểu mẫu.*

Tuy vậy, trong phong trào thi đua ái quốc, rất có thể có một hoặc nhiều làng kiểu mẫu xuất hiện, song không thể thi đua *để lập thành* những xã kiểu mẫu.

Muốn lập thành xã kiểu mẫu thì phải:

1. Một tỉnh chọn một xã không tốt lắm, không xấu lắm mà một làng trung bình. Vì tốt lắm thì *dễ làm quá* không thể

* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T).*

lấy nó làm chừng mực được, xấu lắm thì *khó làm quá,* cũng không thể lấy nó làm chừng mực được.

2. Phải đủ cán bộ về xã trung bình đó, cùng với nhân dân địa phương ra sức làm.

3. Kế hoạch phải *thiết thực mà giản đơn*. Cố nhiên chương trình ắt phải bao gồm: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa. Song mỗi thời kỳ phải nhằm vào một hoặc hai việc *chính* mà ra sức làm cho được. Nếu đưa ra cả một chương trình to tát thì chỉ làm cho dân bối rối rồi không biết việc gì nên làm trước, việc gì nên làm sau. Kết quả sẽ làm cho công việc gì cũng nhúng vào mà không việc nào làm được đến nơi đến chốn.

4. Kỳ hạn phải chia làm kỳ hạn dài, chừng một năm để tổng kết chương trình chung. Và kỳ hạn ngắn, chừng ba tháng để kiểm điểm công việc trong thời hạn đó. Ví dụ:

Mùa thu đông này có hai việc chính: phá cuộc tiến công của địch, và vụ gặt lúa, lấy chương trình trong ba tháng đầu là:

a) Tổ chức, huấn luyện và võ trang dân quân, du kích cho đầy đủ, canh gác và trừ gian cho cẩn thận.

b) Tổ chức gặt lúa, giấu lúa, và vườn không nhà trống.

Ba tháng sau là: thanh toán nạn mù chữ, thực hiện vệ sinh.

Ba tháng sau nữa là: Tổ chức các thứ hợp tác xã, thực hiện đời sống mới, v.v..

5. Trong khi cố làm thành một xã kiểu mẫu đó, thì các xã khác ở xung quanh cũng bắt chước. Cán bộ thì học tập thêm và thêm nhiều kinh nghiệm, đồng thời đào tạo thêm cán bộ mới trong lúc công tác thực tế.

Với kinh nghiệm thiết thực ấy, và với số cán bộ cũ và mới

ấy, sẽ làm những kế hoạch thiết thực cho nhiều xã khác; phạm vi công tác dần dần mở rộng mãi, từ vùng này đến vùng khác thì chắc sẽ thành công.

Căn cứ vào những điều nhận xét kể trên. Ban Thường vụ Trung ương thấy rằng chương trình thi đua của Liên khu ủy nêu lên nhiều việc quá mà thời hạn thi hành lại ngắn quá.

Về giải thưởng, Ban Thường vụ Trung ương thấy không rõ tại sao Liên khu ủy lại đặt ra những giải bí mật (tuyệt đối không được lộ ra ngoài).

Mong các đồng chí nghiên cứu lại chương trình và đặt kế hoạch cho sát để cho công việc có kết quả chắc chắn.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG
V/v củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt chuẩn bị hợp nhất Việt Minh và Liên Việt

Gửi các cấp bộ,

Căn cứ vào sự thảo luận ở cuộc Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ V về chính sách dân vận và Mặt trận dân tộc thống nhất, Trung ương chủ trương:

1. Việt Minh và Liên Việt phải *tiến tới* thống nhất hoàn toàn. Việt Minh sẽ hòa vào Liên Việt để tránh mọi phiền phức công tác giữa hai bên, và thống nhất thành một Mặt trận dân tộc kháng chiến.

2. Thống nhất và kiện toàn hệ thống tổ chức Việt Minh từ dưới lên trên, phát triển Liên Việt song song với tổ chức Việt Minh để đi tới thống nhất Việt Minh - Liên Việt.

Việc thống nhất phải có một thời gian chuẩn bị.

Chuẩn bị như thế nào?

Để kịp triệu tập Đại hội Việt Minh toàn quốc để tuyên bố thống nhất Việt Minh và Liên Việt từ nay cho đến tháng 2 năm 1949, phải tích cực làm xong mấy việc sau đây:

I- CỦNG CỐ VIỆT MINH, PHÁT TRIỂN LIÊN VIỆT

Về Việt Minh: từ xã đến Liên khu tới cuối tháng giêng là

chậm nhất, củng cố xong các cấp Việt Minh. Ban Chấp hành Việt Minh các cấp phải triệu tập đại biểu hội nghị bầu lại cho đúng hệ thống. Phải bài trừ nạn Đảng bao biện Việt Minh. Chú ý rút bớt số đồng chí Đảng đoàn. Trong Ban Chấp hành chỉ để nửa số là đồng chí là cùng, có năng lực, uy tín, còn một nửa là các quần chúng Việt Minh có uy tín.

- Tránh bao biện không cất nhắc cán bộ quần chúng;
- Làm cho Việt Minh thật là một Mặt trận;
- Thi hành chỉ thị Tổng bộ Việt Minh.

Sau khi bầu lại Ban Chấp hành, phải giao công tác thực sự cho họ làm việc, các đồng chí Đảng đoàn phải có thái độ khôn khéo trong sự lãnh đạo, phải mạnh dạn dìu dắt cho Ban Chấp hành tự động công tác, nhằm vào mục đích *dìu dắt, cất nhắc cán bộ quần chúng, đào tạo cán bộ quần chúng.*

Đảng đoàn không nên choán quyền Việt Minh và phải có nhiệm vụ làm cho Việt Minh thật là một Mặt trận dân tộc kháng chiến, chứ không phải là một đảng như trước (điều này đã nhắc các cấp bộ nhiều lần. Chú ý thi hành các chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh).

Các tổ chức Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc cũng phải được chấn chỉnh lại song song với việc chấn chỉnh các Ban Chấp hành Việt Minh theo như kế hoạch trên. Nghĩa là các giới cứu quốc ấy cũng phải triệu tập đại biểu hội nghị để bầu lại các Ban Chấp hành từ xã cho đến khu và cũng phải chú ý tránh nạn Đảng bao biện như trên. Phải kiểm điểm lại hàng ngũ trong các tổ chức cứu quốc, lấy lại danh sách, số chất lượng của các đoàn viên cho rõ ràng, v.v.. Các tổ chức khác như Phật giáo cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Viên chức cứu quốc, v.v. còn cần thiết phải để thì lấy đơn vị là xã, huyện, không nên tổ chức thống nhất lên trên.

Về Liên Việt: Đồng thời với việc củng cố Việt Minh, các cấp Liên Việt từ xã đến khu cũng phải có sự bầu lại Ban Chấp hành, phải chú ý đưa họ vào để hoạt động, nhưng vẫn theo nguyên tắc là số đông chỉ không quá một nửa trong đó và phải là các đồng chí thật có năng lực, tin cẩn trong giới thân sĩ.

Ban Chấp hành Liên Việt sẽ gồm đủ các đại biểu các giới và các tổ chức đoàn thể quần chúng, và để nguyên các thân sĩ có uy tín đã có trong Ban Chấp hành cũ. Ngay từ giờ ta đã phải thiết thực nêu cao vai trò của Liên Việt vì rồi đây sau khi thống nhất, các Ban Chấp hành Liên Việt sẽ giữ vai trò quan trọng thay thế cho Việt Minh.

Định rõ hướng phát triển của Liên Việt và Việt Minh

Nói "củng cố Việt Minh và phát triển Liên Việt" không phải chỉ nhằm phát triển riêng về Liên Việt mà không phát triển Việt Minh. Hai bên cùng phát triển như trên. Nhưng về Việt Minh thì phải chú trọng *củng cố,* vì sau này các tổ chức cứu quốc của Việt Minh sẽ phải là cột trụ trong Liên Việt. Về Liên Việt thì phải chú trọng *phát triển* vì với hiện trạng ta phải tích cực mở rộng phạm vi của Liên Việt làm cho Liên Việt trở thành rộng rãi.

Muốn tránh sự lôi kéo quần chúng của nhau trong khi cùng phát triển như vậy, chúng ta phải định hướng cho hai bên:

1- Các tổ chức của Việt Minh nhằm phát triển vào các tầng lớp trung, bần nông, tiểu tư sản và tiểu tư sản trí thức.

2- Liên Việt tích cực kết nạp cá nhân thật rộng rãi nhằm vào các tầng lớp địa chủ, phú nông, kỳ hào, quan lại cũ, công chức cao cấp, đại trí thức, công giáo. Phải ra sức gây cơ sở Liên Việt ở những nơi chưa có tổ chức, nhất là các vùng công giáo. Liên Việt vừa kết nạp cá nhân, vừa kết nạp từng đoàn

thể cho được rộng rãi hơn, thí dụ các hội thông thường khác: Hội bảo trợ du kích, BDHV[1)], Hội ủng hộ kháng chiến, v.v..

II- TUYÊN TRUYỀN GIẢI THÍCH

Việc tuyên truyền giải thích về sự tiến tới thống nhất Việt Minh và Liên Việt chỉ mới làm ở trong nội bộ các tổ chức của Việt Minh và các Ban Chấp hành Liên Việt.

Khi Việt Minh đã được củng cố vững chắc, nghĩa là có đủ điều kiện để thống nhất Việt Minh và Liên Việt thì ta phải tuyên truyền rộng rãi trong Hội Liên Việt, và cả quần chúng bên ngoài. Với các nhân sĩ nên có những sự bàn bạc, viết thơ trao đổi ý kiến. Chú ý không nên nói giải tán Việt Minh, phải nói Việt Minh và Liên Việt hợp nhất.

Sự tuyên truyền phải khôn khéo gây uy tín cho Liên Việt đừng để cho các thân sĩ ngoài Việt Minh cho đó là Việt Minh sẽ hòa vào Liên Việt để choán quyền Liên Việt và đồng thời cũng đừng để cho các quần chúng cứu quốc cho là vào Liên Việt là mất hết tính chất tranh đấu truyền thống của Việt Minh.

Ngày 18 tháng 9 năm 1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

HOÀNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) BDHV: bình dân học vụ (*B.T*).

CHỈ THỊ CỦA T.U
BỔ KHUYẾT CHỈ THỊ SỐ CT/ĐV-4
Về việc củng cố V.M[1)], phát triển Liên Việt, chuẩn bị hợp nhất V.M và Liên Việt

Gửi các cấp bộ,

Để bổ khuyết Chỉ thị số CT/ĐV-4 ngày 18-9-1948 về việc "Củng cố V.M, phát triển Liên Việt, tiến tới thống nhất", yêu cầu các đồng chí chú ý thêm mấy điểm sau đây:

1. *Về Việt Minh*

a) *Các Hội Phật giáo CQ[2)], Phụ lão CQ, Viên chức CQ cũng phải chấn chỉnh và phát triển* và thống nhất thì có thể đến tỉnh là cùng.

- Cần phải làm cho Hội Phật giáo cứu quốc thực sự có tinh thần cứu quốc, bớt ma chay, giúp kháng chiến, hiến điền giúp vào công ích, v.v. chứ không phải mang danh cứu quốc để lợi dụng giữ ruộng.

- Không nên có quan niệm thu hẹp các tổ chức trên.

b) *Nông dân cứu quốc:* Kết nạp hội viên từ cố nông đến phú nông. Một ngày kia có thể tổ chức cố nông vào nông đoàn

1) V.M: Việt Minh *(B.T)*
2) CQ: cứu quốc (*B.T*).

(Syndicat agricole) để gia nhập Tổng Liên đoàn. Nhưng trong điều kiện nước ta thiếu cán bộ, và mâu thuẫn giữa cố nông và phú nông cũng không phải là mâu thuẫn chính cho nên có thể tổ chức chung Nông dân cứu quốc. Nhưng Nông dân cứu quốc cần phải khéo dàn xếp tránh sự xung đột giữa hai bên.

- Củng cố và thống nhất Nông dân cứu quốc đến khu.

- Đưa thêm cán bộ có kinh nghiệm và kế hoạch vào hoạt động trong Nông dân CQ.

- Trong Ban Chấp hành Nông dân CQ không nên để cho thành phần phú nông chiếm đa số để làm mất tính chất của nó.

- Nông dân cứu quốc phải thi hành chính sách ruộng đất của Đảng, vận động phú nông xung phong làm gương trong trường hợp có động chạm đến quyền lợi của nó.

2. Về Liên Việt

- Nên đưa vào Liên Việt những đoàn thể chưa gia nhập như Đảng Xã hội, Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác, v.v..

- Thanh niên cứu quốc và Phụ nữ cứu quốc thì không cần trực tiếp gia nhập, đã có Đoàn Thanh niên Việt Nam, và Hội Liên hiệp Phụ nữ thay mặt rồi.

- Đại biểu của V.M trong Ban Chấp hành Liên Việt phải gắng làm việc nhưng không được choán quyền.

3. Tiến tới thống nhất

- Các công việc nói trong Chỉ thị số CT/ĐV-4, cuối tháng 2-49 phải xong và báo cáo về Tổng bộ và về TU. Nam Bộ có thể chậm nhưng cũng cố gắng gửi sau.

- Đến tháng 3-49 các cấp ủy đảng phải cho cán bộ lập

Ban chuẩn bị thống nhất để vận động tuyên truyền rộng rãi. Tất nhiên nên mời cả đại biểu Liên Việt tham dự.

- Mỗi công việc đã đầy đủ thì tiếp đến việc:

1- Tổ chức các cuộc Hội nghị liên tịch Liên Việt, VM ở các cấp bàn về việc thống nhất.

2- Triệu tập Đại hội VM toàn quốc để hợp pháp hoá vấn đề.

3- Tổ chức lễ thống nhất, cử Ban Chấp hành Liên Việt duy nhất.

Chào thi đua

T/L B.T.V. T.W.[1)]

HOÀNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

1) B.T.V.T.W: Ban Thường vụ Trung ương (*B.T*).

CHỈ THỊ
V/v tham gia và giúp đỡ Hội Văn hóa Việt Nam

Các đồng chí,

Theo đúng chủ trương của đoàn thể ta, Hội Văn hóa Việt Nam đã thành lập trong khóa họp từ 16 đến 20-7-47 của Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Chúng tôi giới thiệu với các đồng chí Hội Văn hóa Việt Nam và định rõ chúng ta phải làm gì đối với tổ chức ấy.

I- HỘI VĂN HÓA VIỆT NAM LÀ GÌ?

a) *Mục đích và tôn chỉ:* Đoàn kết các nhà văn hóa nước ta, động viên mọi lực lượng văn hóa nước ta để phụng sự Tổ quốc, đánh đuổi giặc Pháp và xây dựng một nền văn hóa Việt Nam mới.

b) *Nhiệm vụ của Hội*

1- Nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân;

2- Hướng dẫn phong trào đời sống mới;

3- Giúp đỡ các văn nghệ sĩ và nhà khoa học phát triển tài năng dễ dàng sáng tác;

4- Phối hợp các ngành hoạt động văn hóa và làm cho các ngành giúp đỡ lẫn nhau và trao đổi kinh nghiệm cho nhau;

5- Thống nhất các hành động văn học trong toàn quốc theo một phương châm và kế hoạch nhất định;

6- Trao đổi tài liệu văn hóa với các nước.

c) *Hệ thống tổ chức*

1- Lấy tỉnh làm đơn vị;

2- Mỗi chi hội các tỉnh gồm có những tổ chức khoa học, giáo dục, văn nghệ và các thân sĩ văn hóa;

3- Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Trung ương của Hội theo nguyên tắc trực tiếp làm việc với các chi hội, nhưng muốn cho tiện việc điều khiển công tác, mỗi khu có một ban đại diện của Hội do Ban Thường vụ chỉ định.

d) *Điều kiện gia nhập*

1- Những nhà văn hóa có sáng tác rõ rệt;

2- Những người hoạt động văn hóa được chi hội địa phương công nhận.

Chú ý: Khi nào nhận được bản điều lệ chính thức của Hội Văn hóa Việt Nam, chúng tôi sẽ gửi xuống các đồng chí xem sau.

II- CHÚNG TA ĐỐI VỚI HỘI VĂN HÓA V.N.[1)] THẾ NÀO?

a) Khi mỗi chi hội văn hóa tổ chức tại một địa phương, các đồng chí hoạt động văn hóa phải gia nhập chi hội ấy. Chúng ta phải có một số đồng chí năng lực chuyên môn về văn hóa vào ban phụ trách hội ấy ở địa phương mà làm việc. Đồng thời gây một phong trào văn hóa sôi nổi trong nhân

---

1) V.N.: Việt Nam *(B.T)*.

dân, lập nhóm tự học, tổ đọc sách, câu lạc bộ, nhóm sáng tác tập thể, v.v..

b) Những hình thức tổ chức văn hóa trước kia như Hội Văn hóa kháng chiến nay đổi tên là Hội Văn hóa Việt Nam. Không nên bỏ những tổ chức văn hóa sẵn có, dù những người gia nhập nó ít có tính chất văn hóa, mà chỉ nên cải tổ nó theo điều lệ mới. Những người xét ra không đủ điều kiện vào Hội Văn hóa Việt Nam thì nên vận động họ gia nhập những tổ chức kháng chiến hay cứu quốc khác. Hội tư văn ở xã phải là một bộ phận của chi hội văn hóa ở xã.

c) Về cơ sở kinh tế của Hội Văn hóa kháng chiến trước đây ở thôn quê, như quỹ ruộng tư văn, cũng nên có sự thay đổi. Về quỹ nếu Chi hội văn hóa kháng chiến xã có quỹ thì chuyển quỹ sang quỹ Hội Văn hóa Việt Nam ở xã.

Về ruộng tư văn, không nên để Hội Văn hóa Việt Nam bao chiếm, hội viên văn hóa lợi dụng ăn uống hay chia tay nhau, khiến cho Hội Văn hóa thành ra hủ hóa. Ruộng tư văn chỉ nên dùng một phần vào việc tế lễ Khổng Tử và trông nom Văn chỉ, còn phải bớt ra dùng vào việc học hay việc công ích khác. Hoa lợi mỗi năm trích một phần giúp vào quỹ Hội Văn hóa mà thôi.

1- Nếu ruộng tư văn do tư nhân đóng góp lại thì để cho tư văn trông nom lấy, nhưng vận động họ cung một phần vào việc công ích và tinh giảm ăn uống.

2- Nếu trong ruộng tư văn có phần công điền, thì trả lại phần đó cho làng, đồng thời gắng vận động trao cả ruộng tư văn của cá nhân đóng góp lại cho làng như có làng đã làm được. Khi đó việc trông nom Văn chỉ và thờ cúng Khổng Tử giao cho bộ phận tư văn trong Hội Văn hóa.

d) Hiện Ban Tuyên huấn của đoàn thể tại các địa phương, bên việc huấn luyện các đảng viên còn phải dạy các đảng viên về văn hóa. Vậy từ nay ta có thể góp sức với các tổ chức văn hóa trong Hội Văn hóa Việt Nam để sưu tầm tài liệu, biên tập sách vở, đọc báo, giảng sách, học vẽ, nhạc, v.v. làm cho Chi hội văn hóa tại địa phương mình chẳng những giáo huấn quần chúng mà còn giúp ích trực tiếp cho các đồng chí chúng ta về phương diện văn hóa nữa.

đ) Về quan niệm và chủ trương văn hóa của Đoàn thể, xem ***Đề cương về văn hóa*** của Đoàn thể ra năm 1943 đã đăng trên tạp chí ***Tiền phong*** số 1 và bản báo cáo ***Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hóa Việt Nam*** của Trường Chinh đọc tại Hội nghị văn hóa toàn quốc tháng 7-1948 đã gửi xuống các khu.

Ngày 19 tháng 9 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ T.W[1)]

PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

1) T.W: Trung ương (***B.T***).

CHỈ THỊ
Về việc đề phòng gián điệp chui vào hàng ngũ Đảng và các cơ quan chính quyền

Xem báo cáo gần đây, Ban Thường vụ Trung ương nhận thấy ở nhiều nơi, một số gián điệp đã chui vào các cơ quan quân sự và hành chính của Chính phủ, có nơi chúng đã mầy mò lên giữ được những chức vụ khá trọng yếu. Có nơi chúng đã lọt vào hàng ngũ Đảng.

Đã có bọn khai rõ là có nhiệm vụ "báo cho Pháp chỗ đóng quân của bộ đội, cơ quan, và ám sát các cấp chỉ huy khi chiến sự xẩy tới". Chúng thường trà trộn vào các đám tân binh, lọt vào các cơ quan tham mưu, tình báo, công an, v.v.. Các cơ quan này vì cần nhiều người chuyên môn giúp việc mà đoàn thể ta không có đủ để giúp, nên thường phải lấy người một cách phức tạp. Muốn được tin cậy và trọng dụng, có những tên gián điệp đã tỏ ra rất sốt sắng, tận tuỵ.

Về việc đề phòng gián điệp, Ban Thường vụ Trung ương đã có chỉ thị cho các đồng chí nhiều lần. Nhưng những việc xẩy ra chứng tỏ các địa phương vẫn chưa tích cực thi hành các chỉ thị ấy theo đúng sự cần thiết.

Vậy Ban Thường vụ Trung ương nhắc lại một lần nữa:

1. Mỗi khi lấy người mới vào làm việc ở bất cứ cơ quan nào, các đồng chí cần điều tra cặn kẽ lý lịch. Lý lịch chưa rõ thì không thu nhận. Đối với những người định giới thiệu vào Đảng lại càng phải thận trọng hơn.

2. Mỗi khi muốn cất nhắc, đề bạt chẳng những phải xét thành tích, nhưng cũng phải xét lại lý lịch. Đảng viên từ nơi này đi nơi khác, không có sự giới thiệu rõ ràng, không được công nhận. Mỗi khi Trung ương cần người, các đồng chí trước khi giới thiệu cần xem xét kỹ lưỡng.

3. Trong các cơ quan, cấp uỷ thi hành đúng nguyên tắc bí mật, nghĩa là mỗi người chỉ cần biết những điều quan hệ đến công việc của mình. Điều gì không cần biết thì không nên tò mò. Những chuyện bí mật của Đoàn thể, của Chính phủ, của quân sự mà mình biết, không được vui miệng đem kháo nhau.

4. Tổ chức việc kiểm tra, giám thị lẫn nhau về hành động, cách ăn ở, sự giao thiệp, tiêu tiền của mỗi người, ngay cả đối với những người hăng hái, tận tuỵ nhất, nâng cao sự phê bình và tự phê bình.

5. Đặc biệt mở ngay một cuộc bí mật kiểm tra lý lịch các nhân viên trong các cơ quan chính quyền, quân sự và cả trong Đảng về lý lịch đảng viên. Lý lịch ai có chỗ nào không rõ thì phải điều tra cho ra. Nếu có điểm nào nghi ngờ thì chú ý theo dõi và báo cáo cho cấp trên.

6. Ngoài ra, cần ôn lại những kinh nghiệm chống A. B; trong thời kỳ bí mật để đem áp dụng trong việc chống nội

gián hiện nay thì mới mong phá tan được mưu mô ác độc của giặc Pháp.

Mong các đồng chí chú ý.

Ngày 25 tháng 9 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG
Về việc củng cố Thanh niên cứu quốc, phát triển Đoàn Thanh niên Việt Nam để thống nhất mặt trận thanh niên

Gửi các cấp bộ,

Chủ trương của Trung ương là thống nhất mọi lực lượng thanh niên vào một mặt trận. Mặt trận ấy là Đoàn Thanh niên Việt Nam. Nhưng về phương diện tổ chức thì Đoàn Thanh niên Việt Nam vừa có tính chất một mặt trận kết nạp các đoàn thể thanh niên, vừa có tính chất một hội kết nạp những cá nhân thanh niên không thích hay chưa vào một tổ chức thanh niên sẵn có.

Trong Đoàn Thanh niên Việt Nam, *Thanh niên cứu quốc phải là trụ cột* và có một hệ thống chắc chắn từ trên xuống dưới. Đảng sẽ nắm lấy trụ cột ấy để dễ điều khiển các tổ chức khác và các tầng lớp thanh niên rộng rãi trong nước.

Với quan niệm đó, công tác thanh niên hiện nay phải như thế nào?

1. *Củng cố Thanh niên cứu quốc:* Thanh niên cứu quốc phải gồm những phần tử hăng hái, chân thành. Họ sẽ là lợi khí sau này tiến lên thi hành những nhiệm vụ mới của cuộc

cách mạng dân chủ mới. Vì vậy, từ nay phát triển Thanh niên cứu quốc phải thận trọng. Song phải chú ý tránh bệnh hẹp hòi muốn biến Thanh niên cứu quốc thành một Đoàn Thanh niên Cộng sản hay cảm tình cộng sản; phải nhận định rõ rằng Đoàn Thanh niên cứu quốc là đoàn thể tập hợp các thanh niên yêu nước, tích cực, cấp tiến, có tinh thần dân chủ rõ rệt.

Đối với những tổ chức Thanh niên cứu quốc hiện nay cần phải chấn chỉnh lại, thanh trừ bớt những phần tử lờ mờ ra, đưa họ vào những nhóm cá nhân gia nhập Đoàn Thanh niên VN. Thanh niên cứu quốc không những chỉ gồm có thanh niên nông dân mà thôi, mà phải bao gồm cả một phần thanh niên hăng hái khác nữa, như thanh niên trí thức, tiểu tư sản, v.v..

Củng cố Thanh niên cứu quốc còn phải đặc biệt chú trọng củng cố các Ban Chấp hành, cho họ có một căn bản chính trị và biết cách làm việc.

2. *Phát triển Đoàn Thanh niên VN:* Đoàn Thanh niên VN gồm nhiều đoàn thể thanh niên hợp thành; bởi vậy phát triển các đoàn thể ấy tức là phát triển Đoàn Thanh niên Việt Nam. Riêng về Thanh niên cứu quốc cần phải chấn chỉnh và phát triển như trên đã nói, nhưng không phải chỉ đón cán bộ năng lực vào Thanh niên cứu quốc mà quên Đoàn Thanh niên Việt Nam.

- Một mặt khác phải ra sức phát triển Đoàn Thanh niên VN trong những đám thanh niên tản cư, thanh niên con nhà phú nông, địa chủ, phong kiến. Đưa những phần tử ấy vào các nhóm thanh niên cá nhân gia nhập Đoàn. Nếu những nhóm này mà phát triển thì một ngày kia cấp nào cũng có những nhóm cá nhân ấy.

- Phải chú ý đến phát triển Đoàn Thanh niên VN trong các vùng *công giáo,* đừng sợ thanh niên công giáo. Phải đào tạo cán bộ chui vào thanh niên công giáo, nhất là cảm hoá bọn thầy giáo đạo (catéchistes), luyện cho họ thành cán bộ phụ trách các đoàn thanh niên công giáo gia nhập Đoàn Thanh niên VN có thể tổ chức những nhóm Thanh niên cứu quốc, bí mật để làm nhân trong các tổ chức thanh niên công giáo mà điều khiển họ.

- *Ở những vùng thiểu số* thì không nên tổ chức những nhóm thanh niên cá nhân gia nhập Đoàn Thanh niên VN. Ở đây tất cả thanh niên đều vào Thanh niên cứu quốc. Nhưng phải làm cho Thanh niên cứu quốc có ý thức rằng cả tổ chức của mình là bộ phận của Đoàn Thanh niên Việt Nam.

- *Nên lợi dụng những khả năng hợp pháp* ở các vùng bị chiếm nhất là các thành phố mà gây ra những tổ chức thanh niên bí mật gia nhập Đoàn Thanh niên VN, ví dụ: Scout[1], hội bóng, hội nhạc, nhóm học tập nghiên cứu, v.v.. Muốn gây những tổ chức này phải đào tạo người mà ném vào hoặc lấy những phần tử trung thành, đáng tin cậy trong vùng bị chiếm, huấn luyện rồi lại cho về làm việc; nhưng phải thận trọng đề phòng Việt gian.

3. *Về tuyên truyền huấn luyện thanh niên:* Cần phải theo hai chương trình huấn luyện: một chương trình cho Đoàn Thanh niên VN nói chung, và một chương trình riêng cho Thanh niên cứu quốc. Đoàn Thanh niên Việt Nam cần phải ra ngay tờ báo, toà soạn phải gồm tất cả các cây bút của tất cả các tổ chức thanh niên trong Đoàn.

---

1) Scout: hướng đạo sinh (*B.T*).

Đồng thời Thanh niên cứu quốc cũng cần phải có một tờ báo riêng ra thưa kỳ hơn, nhưng có đặc chất và khuynh hướng tích cực hơn, có màu sắc Thanh niên cứu quốc hẳn hoi.

Báo của Đoàn Thanh niên VN phải in nhiều phát rộng, còn báo của Thanh niên cứu quốc thì in vừa đủ nhu cầu của đoàn thể Thanh niên cứu quốc thôi.

4. *Những điều chú ý thêm về sự tổ chức và phát triển các đoàn thể thanh niên:*

a) *Tuổi của thanh niên*: Tuổi của thanh niên phải định lại từ 18 đến 29. Về thanh nữ thì từ 18 đến 25. Thanh niên là những người *ưa mạnh, vui nhộn*, nếu đưa cả những người quá tuổi vào sợ mất tính chất của những tổ chức thanh niên. Trừ các cán bộ hoạt động cho thanh niên thì có thể quá 30 tuổi.

b) *Đoàn Thanh niên VN và thanh niên nông dân, thanh niên công nhân, thanh nữ:* Trong những thanh niên nông dân cũng có người không thích vào tổ chức thanh niên vì tính chất cần cù của họ. Với những người ấy thì không nên ép họ vào Thanh niên cứu quốc, nên đưa họ vào hoạt động trong Nông dân cứu quốc. Như vậy làm cho Nông dân cứu quốc mạnh thêm vì có một số hội viên tương đối hăng hái hơn.

- Có thể có một số thanh niên công nhân hay thanh nữ vì lẽ này hay lẽ khác không muốn vào Công đoàn, Phụ nữ cứu quốc hay Liên hiệp Phụ nữ mà muốn gia nhập Đoàn Thanh niên VN. Trong trường hợp này nếu ta cứ nhất thiết gạt họ sang tổ chức phụ nữ và Công đoàn thì tức là máy móc. Bởi vậy, Đoàn Thanh niên VN vẫn phải kết nạp họ. Rồi hoặc do công tác của các đồng chí ta, hoặc gặp gỡ hành động chung giữa các đoàn thể, một ngày kia các phần tử ấy giác ngộ,

nhận thấy mình phải ở Công đoàn, Phụ nữ cứu quốc, Liên hiệp Phụ nữ mới hợp lý, thì lúc ấy chuyển họ sang cũng không muộn. Riêng đối với những người nói trên đã thành cán bộ Đoàn Thanh niên VN, nếu *cần* để họ làm việc trong Đoàn thì cũng có thể cho họ ở lại.

- Tuy nhiên, không phải do cách kết nạp nói trên mà các đoàn thể sẽ tranh giành đoàn viên với nhau. Mỗi đoàn thể đã có một phương hướng phát triển chính trong quần chúng thì cứ nhằm vào hướng đó mà kết nạp cho hết những phần tử chưa có tổ chức.

c) *Công tác của Đoàn Thanh niên VN:* Công tác của Đoàn Thanh niên VN như Liên Việt phải có tính chất mặt trận, nghĩa là nó chỉ ra chỉ thị, nghị quyết công việc gì có tính chất chung cho mặt trận thanh niên. Các đoàn thể thanh niên trong Đoàn Thanh niên VN như Thanh niên cứu quốc, Thanh niên sinh viên, Học sinh đoàn, v.v. phải thực hiện chỉ thị, nghị quyết của nó. Còn tuỳ các đoàn thể thanh niên có quyết định công việc của tổ chức mình theo như tôn chỉ mục đích, điều lệ, nội quy của mình.

d) *Sinh hoạt của Đoàn Thanh niên Việt Nam:* Sinh hoạt chung của Đoàn Thanh niên Việt Nam vẫn có nhưng thưa hơn. Đối với các tổ chức thanh niên thì ngoài việc dự các kỳ sinh hoạt chung, vẫn có những kỳ sinh hoạt riêng của mình.

e) *Đóng niên liễm cho Đoàn Thanh niên VN:* Đoàn Thanh niên Việt Nam thu niên liễm. Các tổ chức thanh niên trong Đoàn thu nguyệt liễm. Hàng năm, mỗi tổ chức thanh niên ấy sẽ trích một số tiền nhất định ở quỹ của mình làm tiền niên liễm đóng cho Đoàn Thanh niên VN. Đặc biệt đối với các đoàn thanh nữ và thanh niên công nhân gia nhập Đoàn

Thanh niên VN, họ đã ở trong Liên hiệp Phụ nữ hoặc Liên Việt đóng niên liễm cho Liên hiệp Phụ nữ hoặc Liên Việt rồi thì không nên bắt đóng cho Đoàn Thanh niên Việt Nam nữa. (Cần thảo lại Điều lệ của Đoàn Thanh niên VN).

Chào thi đua

Ngày 28 tháng 9 năm 1948

T/L. B.T.V.T.U

HOÀNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG
Về việc quan hệ giữa Đảng đoàn và các Ban vận động các giới

Gửi các Khu uỷ,

Hiện nay có nơi thì lẫn lộn công việc của Đảng đoàn và của Ban vận động các giới, có nơi lại tổ chức Ban vận động các giới riêng biệt với Đảng đoàn, Ban vận động các giới không liên lạc mật thiết với Đảng đoàn.

Trung ương nhắc các cấp những điểm chính về sự quan hệ giữa Ban vận động các giới với Đảng đoàn.

1. Trong hoàn cảnh hiện tại, ta còn thiếu cán bộ, và muốn cho thuận tiện trong công việc, nên Ban vận động các giới: Nông, Công, Thanh, miền núi vận, v.v. có thể gồm các đồng chí Đảng đoàn các đoàn thể quần chúng, các đồng chí trong các sở, ty của các ngành chuyên môn chính quyền như canh nông, lao động, phòng quốc dân miền núi, v.v.. Trưởng Ban vận động các giới có thể là Bí thư Đảng đoàn, đoàn thể quần chúng.

2. Về nguyên tắc, các Đảng đoàn do cấp uỷ trực tiếp chỉ huy, nhưng cũng có thể trong trường hợp trong một giới lại có nhiều Đảng đoàn các đoàn thể quần chúng thí dụ: Trong

thanh niên có Đảng đoàn Đoàn Thanh niên Việt Nam, Thanh niên cứu quốc, Học sinh đoàn, Đoàn sinh viên Việt Nam, v.v. để cho tiện việc, chấp uỷ viên phụ trách có thể uỷ cho đồng chí Trưởng Ban vận động giới ấy giải quyết những công việc lặt vặt hàng ngày thuộc các Đảng đoàn các đoàn thể cứu quốc giới ấy, và các việc mà chấp uỷ viên đã có chỉ thị rõ ràng. Những việc mới và quan trọng Trưởng Ban vận động các giới và Bí thư Đảng đoàn phải trực tiếp với cấp uỷ để giải quyết.

Chào thi đua

Ngày 28 tháng 9 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc bỏ Ban Dân vận và tổ chức các tiểu ban vận động các giới

Gửi các Liên khu uỷ,

Trung ương đã duyệt y Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ V, từ nay bỏ Ban Dân vận các cấp, các Ban vận động các giới Thanh, Công, Phụ vận, v.v. trực tiếp liên lạc với cấp uỷ.

1. *Về việc thi hành nghị quyết bỏ Ban Dân vận:* Các Khu uỷ và Tỉnh uỷ nên cử một chấp uỷ viên đặc biệt phụ trách về dân vận không nên giao cả công việc dân vận cho đồng chí Hội đoàn VM phụ trách (như có nơi đã làm). Phải phân biệt công tác dân vận chú trọng đến nghiên cứu, điều tra, đặt phương châm, chính sách, kế hoạch vận động tổ chức các giới, v.v. với công việc của Hội đoàn các cấp trong các tổ chức quần chúng, chú trọng đến việc thi hành những chủ trương của Đảng trong các hội quần chúng ấy (như thực hiện việc giảm địa tô 25%, củng cố VM phát triển Liên Việt để đi đến thống nhất VM vào Liên Việt, v.v.). Hai công việc đó nên có hai đồng chí phụ trách.

Các Khu uỷ và các Tỉnh uỷ cần phải cho một số cán bộ đi kiểm tra nghiên cứu về công tác dân vận.

2. *Về việc tổ chức các Ban vận động các giới:* Ở cấp khu, tỉnh, nơi nào đã thành lập các Ban vận động các giới: Công, Thanh, Phụ vận, v.v. vẫn để nguyên vì trong lúc này các Ban vận động các giới phải nghiên cứu điều tra ngay tình hình vận động các giới, căn cứ vào 10 điểm trong chính sách và phương châm vận động mà Hội nghị cán bộ lần thứ[1)] đã đề ra (sau khi xét cần thiết *thi hành nghị quyết* các Ban vận động các giới ở các cấp, Trung ương sẽ có chỉ thị). Đặc biệt các Khu uỷ, Tỉnh uỷ phải thành lập ngay Ban *Nông vận, Công vận,* chỉ nơi nào có đồng bào miền núi thì mới lập Ban *Miền núi vận,* nơi nào có công giáo tập trung mới lập Ban *Công giáo vận.*

Chào thi đua

Ngày 30 tháng 9 năm 1948

BTV[2)] TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Theo chúng tôi là Hội nghị cán bộ lần thứ V *(B.T).*

2) B.T.V: Ban Thường vụ *(B.T).*

NGHỊ QUYẾT*

Ngày 10 tháng 10 năm 1948

Về các vụ công an, tình báo, biệt động đội xung đột bắt bớ lẫn nhau ở Liên khu 3 vừa rồi, Ban Thường vụ Trung ương quyết nghị phê bình:

Chung:

- Liên khu ủy 3 đã không kịp thời can thiệp;
- Liên Quân khu ủy đã triệu tập đoàn chỉ huy và liên lạc mật thiết với Liên khu ủy trong công việc hàng ngày.

Riêng:

- Đồng chí Trân, làm Bí thư Liên khu ủy mà không sáng suốt nhìn bao quát mọi việc;
- Đồng chí Hòa làm Bí thư Liên Quân khu ủy mà công việc Liên Quân khu ủy không đem ra bàn lấy nghị quyết chung;
- Đồng chí Sâm, trong việc bắt Quận trưởng công an liên quân miền Nam và ra quân lệnh cho dùng võ lực đối phó với cơ quan nào cản trở công việc của tình báo, đã thiếu suy nghĩ, nhìn một mặt, nóng nẩy, thiếu tinh thần tập đoàn;

* Đây là Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương số 6 QN/TƯ, ngày 10-10-1948 về việc phê bình Liên khu uỷ 3 (*B.T*).

- Đồng chí Thao trong việc bắt Quận trưởng công an Tùng Thiện, Sơn Tây đã thiếu suy nghĩ, thiếu tinh thần tập đoàn;

- Đồng chí Diên, Giám đốc Sở Công an, làm việc chỉ theo hệ thống chính quyền, không báo cáo với Liên khu ủy, không liên lạc với các Hội đoàn cấp ngang.

Mong các đồng chí khai hội thảo luận nghị quyết này, tích cực sửa chữa những khuyết điểm, và từ nay luôn luôn tự kiểm thảo, đoàn kết nhất trí, đặt quyền lợi Đoàn thể và nhân dân trên hết, để làm tròn nhiệm vụ mà Đoàn thể và Chính phủ đã giao phó.

Chào thi đua và quyết thắng

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG THẬN[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Thận: Trường Chinh (*B.T*).

THÔNG CÁO
Báo cáo về thi đua

Các Khu ủy báo cáo ngay về Trung ương những điều sau này:

I- KẾT QUẢ CÔNG VIỆC VẬN ĐỘNG VÀ SỬA SOẠN THI ĐUA (CẢ CHÍNH QUYỀN, ĐẢNG VÀ MẶT TRẬN)

1. Chỉ thị T.U. về có kịp thời không?

2. Kế hoạch của Chính phủ và Đoàn thể có điều gì cần sửa đổi.

3. Các đồng chí đối với cuộc thi đua - Việt Minh, Liên Việt đối với thi đua.

4. Nhân dân đối với cuộc thi đua (bỡ ngỡ, hoan nghênh, nhiệt liệt tham gia, uể oải).

II- TÌNH HÌNH BAN THI ĐUA CÁC CẤP

1. Các cấp đã lập xong Ban Thi đua chưa?

2. Thành lập như thế nào? Thành phần - năng lực?

3. Sự liên lạc giữa các Ban Thi đua cấp trên và cấp dưới.

4. Ban Thi đua có đủ phương tiện làm việc không?

III- NHẬN XÉT VÀ RÚT KINH NGHIỆM

Từ ngày phát động đến nay đã có những kinh nghiệm gì lớn về:

1. Kế hoạch và sự phổ biến kế hoạch
2. Động viên và phát động
3. Điều khiển
4. Phổ biến kinh nghiệm
5. Kiểm soát
6. Thông báo về tình hình thi đua
7. Sự phối hợp điều khiển giữa thi đua chính quyền và đoàn thể.

IV- ĐỀ NGHỊ

Khu ủy có đề nghị gì về thi đua:

1. Kế hoạch
2. Kiểm soát
3. Điều khiển
4. Phổ biến kinh nghiệm.

V- BÁO CÁO

Hàng tháng Ban Thi đua phải làm báo cáo gửi Chấp ủy và cấp trên.

Báo cáo gồm có bốn phần:

1. Tình hình thi đua về:

a) Chính quyền (hành chính kháng chiến, quân sự)

b) Các đoàn thể quần chúng

c) Đảng.

2. Tình hình Ban Thi đua các cấp

Kế hoạch và phương pháp làm việc.

3. Những kinh nghiệm lớn

Nói rõ những kinh nghiệm về mọi mặt, thí dụ.

4. Đề nghị.

VI- Ban Thi đua của Đảng đã thành lập. Thư từ liên lạc Ban Thi đua Trung ương của Đảng, nhờ T.U chuyển.

Các Khu ủy gửi ngay báo cáo theo mẫu trên các mục 1, 2, 3, 4 kèm theo kế hoạch thi đua của khu.

Ngày 10 tháng 10 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc thành lập Ban Kiểm tra Trung ương

Đảng ta hiện đương lãnh đạo cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc. Phong trào mỗi ngày một tiến nên công việc của Đảng mỗi ngày một phức tạp. Mỗi việc của Đảng cần phải thấu suốt từ trên xuống dưới, chính sách của Đảng phải được thi hành đầy đủ. Vì vậy, Trung ương quyết định thành lập Ban Kiểm tra đi xuống các khu xét xem chủ trương của Đảng có được thi hành và có sát đúng không, đồng thời xem xét sự thi hành kỷ luật trong Đảng để thu nhặt kinh nghiệm, giúp Trung ương bổ khuyết chính sách của Đảng.

I- NHIỆM VỤ

Điều tra và báo cáo cho Tr.U[1)] hiểu rõ:

a) Đường lối chỉ đạo của Trung ương có đúng và sát không, việc thi hành chỉ thị nghị quyết của Trung ương trong toàn Đảng như thế nào?

b) Những việc bất thường xảy ra ở các cấp các ngành và những việc mà Trung ương cần biết.

1) Tr.U: Trung ương (*B.T*).

c) Tình hình cán bộ và việc thi hành kỷ luật ở các cấp như thế nào?

II- QUYỀN HẠN

a) Xem xét mọi mặt công tác của cấp dưới và các ngành chuyên môn thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng.

b) Đề nghị triệu tập những cuộc hội nghị bất thường của cấp dưới để xem xét công việc và đề nghị giải quyết, nhưng không có quyền quyết định (ra chỉ thị). Nếu cần sẽ báo cáo về Trung ương quyết định.

c) Trong trường hợp cần thiết Ban Kiểm tra được quyền quyết định trong phạm vi công việc mà Trung ương đã uỷ cho (có giấy uỷ nhiệm riêng).

d) Ban Kiểm tra của Trung ương không chỉ huy các Ban Kiểm tra cấp dưới, chỉ có sự liên lạc để trao đổi kinh nghiệm.

đ) Có quyền dự các cuộc hội nghị của các cấp ủy.

III- TỔ CHỨC

a) Ban Kiểm tra của Trung ương có từ ba đến năm người do một Trung ương ủy viên phụ trách;

b) Dưới Ban Kiểm tra có các phái viên giúp việc;

c) Ban Kiểm tra chia làm hai bộ phận:

1- Bộ phận thường trực có một uỷ viên và một số phái viên ở cơ quan phụ trách văn phòng kiêm kiểm tra đặc biệt mỗi khi Trung ương cần đến;

2- Bộ phận đi kiểm tra các khu: mỗi đoàn kiểm tra phải có một uỷ viên và một số phái viên.

d) Giấy chứng minh của các ủy viên trong Ban Kiểm tra

do Thường vụ Trung ương cấp, của các phái viên do Ban Kiểm tra cấp.

đ) Ban Kiểm tra phải tổ chức một văn phòng riêng.

Quyết nghị trên đây giao đồng chí Kinh chịu trách nhiệm thi hành.

Ngày 16 tháng 10 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Nguyên tắc chi tiêu trong Đoàn thể

Từ trước tới nay sự chi tiêu trong đoàn thể chưa được quy định thể lệ chung rõ ràng và thống nhất. Từ các bộ, các ban trực thuộc T.U cho đến các khu, các tỉnh hầu hết làm sổ sách chi tiêu còn lộn xộn khuyết điểm rất nhiều. Ấy là chưa kể những nơi chưa biết làm sổ sách là khác. Các bản báo cáo về chi tiêu rất khó cho sự kiểm soát hay không thể kiểm soát được vì sự ghi chép mập mờ, thiếu khoa học, hơn nữa các bản báo cáo lại không đều, nơi có nơi không, tháng có tháng không, khiến cho Bộ KTTCTU[1)] không những không thể kiểm soát được, không nhìn được toàn thể, không biết rõ được sự chi tiêu chênh lệch của các cấp bộ mà còn không có lãi về mặt tài chính nữa. Muốn chấm dứt tình trạng ấy, chúng ta cần phải quy định ngay sự chi tiêu và chấn chỉnh lại các sổ sách kế toán cho hợp lý và tiện lợi. Chúng ta phải tích cực sửa đổi lối làm việc bừa bãi, không minh bạch từ trước tới giờ để hưởng ứng sự chi tiêu của Đảng đúng mực và để tránh cho túi tiền của đoàn thể khỏi phải chi phí những món vu vơ vô ích.

---

1) KTTCTU: Kinh tế Tài chính Trung ương (*B.T*).

Từ nay mọi việc chi tiêu đều phải có giấy tờ chứng thực và ký nhận hẳn hoi. Điều này, bất cứ cấp bộ nào cũng phải theo và phải triệt để thi hành.

Vì những lẽ kể trên, nên chúng tôi ấn định thể lệ chi tiêu chung cho các cấp bộ. Thể lệ gồm những điểm chính như sau:

- Lập bản dự chi. - Cách lĩnh sử dụng tiền. Thanh toán chi tiêu

I- LẬP BẢN DỰ CHI

a) Mỗi cấp bộ đều phải lập bản dự chi. Các ban thuộc cấp bộ nào phải lập bản dự chi của ban mình, do trưởng ban ký và tập trung ở cấp bộ ấy. Cấp bộ xét rồi làm bản dự chi chung cho cấp mình để gửi lên cấp trên. Thí dụ: các Ban Tuyên huấn, Dân vận, Giao thông và Văn phòng, v.v. của huyện phải làm bản dự chi để gửi lên Huyện uỷ xét và đúc các bản dự chi ấy làm một rồi gửi lên tỉnh hoặc thành. Tỉnh, Thành uỷ căn cứ vào dự chi của huyện mà làm bản dự chi chung cho toàn tỉnh rồi gửi lên Khu để duyệt y.

b) Dự chi sẽ làm ba tháng một. Có thể lấy một tháng làm tiêu chuẩn cho cả ba và căn cứ vào đó mà xê xích ít nhiều, cũng như đừng quên trường hợp đặc biệt.

c) Duyệt dự chi: chỉ có Trung ương và cấp khu mới có quyền duyệt y dự chi. Cấp khu duyệt y dự chi của các tỉnh và các ban, T.U duyệt y các khu và các bộ.

Sau khi Trung uỷ và Khu uỷ nhận được dự chi của các nơi thì chuyển cho Bộ hay Ban Kinh tế Tài chính để xét và tham gia ý kiến, sau đó gửi lại cho Trung uỷ và Khu uỷ xét lại và chuẩn y. Khi đã chuẩn y rồi, trả lại cho các khu, các tỉnh, mỗi nơi một bản.

d) Các khoản chi phí

1- *Sinh hoạt phí:* tức là số tiền lương theo chế độ của đoàn thể ấn định (Trung ương hay Khu uỷ). Chỉ tính số cán bộ và đồng chí ở văn phòng với các cán bộ chạy các việc linh tinh như kiểm tra đôn đốc, còn số cán bộ đi sát với quần chúng các sự ăn uống do quần chúng giúp đỡ được phần nào và số cán bộ tự cung được. Đoàn thể chỉ trợ cấp thêm, *thì để vào "Khoản công tác phí"*.

2- *Phụ cấp khu vực:* Ngoài số tiền sinh hoạt phí thường lệ, còn có khi giá sinh hoạt lên cao tùy theo khu vực và những nơi nào nước độc thì Khu uỷ và Trung ương ấn định một khoản tiền để phụ cấp thêm.

3- *Vật dụng văn phòng:* Mục này gồm tất cả những số tiền mua giấy, bút, mực, máy chữ, dầu đèn, tức là những khoản tiền chi phí về văn phòng.

4- *Công tác phí:* gồm các món tiền chi phí cho cán bộ đi làm việc cho đoàn thể mà cần phải chi tiêu, không thuộc các đề mục ở đây, như: giúp thêm cho cán bộ ban chuyên nghiệp tư dùng, tiền đò, sửa chữa xe đạp, tiền ăn uống dọc đường, v.v..

5- *Tuyên huấn phí:* khoản này gồm các món chi tiêu như: in sách báo, truyền đơn, ca kịch, tranh ảnh, đội tuyên truyền lưu động, in tài liệu huấn luyện và mở các lớp huấn luyện, v.v..

6- *Tiếp tân:* Xin một món tiền để dự trù về việc tiếp khách.

7- *Cứu tế xã hội*: gồm những món tiền chi tiêu về việc cứu tế xã hội, tiền giúp đỡ các đồng chí sinh nở, yêu cầu hay chi phí về an dưỡng đường.

8- *Bất thường chi:* Xin một món tiền dự trù để chi tiêu những việc thường ngày không có, như các cuộc hội họp, các ngày kỷ niệm, tiền vận phí cho các đồng chí đi về bất thường, v.v..

II- CÁCH LĨNH TIỀN

a) Sau khi dự chi đã được duyệt y và trả lại cho các ban, thì mỗi ban có thể lĩnh ngay một lần hay hai, ba lần, miễn là không quá số tiền trong bản dự chi, và tùy theo tình hình tài chính.

b) Quỹ tài chính chỉ đặt ở Bộ KTTCTU và ban KTTC[1] các Liên khu còn ở tỉnh không có quỹ "nội bộ", các cấp bộ như huyện, tỉnh, các ban ở cấp khu muốn lĩnh tiền phải làm giấy xin lĩnh bao nhiêu, có chữ ký của cấp bộ hay trưởng ban, gửi lên Khu uỷ. Khu uỷ cấp phiếu lĩnh tiền, cầm phiếu ấy đến Ban KTTC lấy tiền. Các cấp bộ ở TU có thể cử người cầm giấy uỷ quyền đến Bộ hay Ban KTTC lĩnh cả số tiền thuộc cấp bộ mình về phân chia cho các ban. Ban KTTC khu có thể đặt chi nhánh tại các tỉnh ở cách xa khu để thay khu phát tiền cho các tỉnh (để tránh sự đi lại diệu vợi).

c) Nếu gặp trường hợp quỹ nội bộ chưa tập trung được đủ tiền phát theo phiếu lĩnh, thì Ban KTTC có thể làm giấy với người đến lĩnh hẹn thời gian để lần sau đến lấy.

III- CÁCH SỬ DỤNG TIỀN

a) Số tiền đã dự chi cho mức nào chỉ để tiêu cho mức ấy, nếu thiếu phải đề nghị xin thêm, được duyệt y mới được tiêu; không nên lấy số tiền thừa của mục nọ đẩy vào mục kia (sợ kế toán rất khó tính).

b) Gặp trường hợp đặc biệt, như "bất thường chi cấp tốc" có thể vay tạm ở mục dự trù bất thường nhưng phải báo cáo ngay để lĩnh số tiền khác bù vào.

1) KTTC: Kinh tế Tài chính (*B.T*).

c) Tất cả mọi số tiền chi tiêu bất cứ việc gì đều phải có giấy tờ minh bạch để thanh toán (cách làm giấy tờ chứng thực xem ở mục sau).

IV- THANH TOÁN CHI TIÊU

Tất cả các món chi tiêu không cứ nhớn, nhỏ đều phải thanh toán và phải có chứng từ (giấy chứng thực món tiền chi).

a) *Giấy chứng từ*

1- Về sinh hoạt phí và phụ cấp khu vực: người giữ tiền ở mỗi ban cuối tháng phải làm bản kê khai số tiền đã cấp cho bao nhiêu nhân viên, số tiền phụ cấp khu vực đã cấp cho bao nhiêu nhân viên, do cấp uỷ chuẩn y.

2- Vật liệu văn phòng và công tác phí, nếu không có hoá đơn thì đồng chí đi mua phải làm bản kê khai đầy đủ những số hàng đã mua với giá tiền; là công tác phí thì đồng chí đi công tác cũng làm tờ khai đầy đủ kể rõ ràng từng ngày với số tiền tiêu về việc gì. Giấy khai đầy đủ ấy do cấp uỷ hay trưởng ban chứng nhận (tức là đã công nhận các món tiền chi ấy là hợp lý).

3- Khoản tiếp tân: cũng kê khai như trên, nhưng phải kể rõ tiếp ai ở đâu đến, thuộc cơ quan nào, số ngày khách ăn và số tiền.

4- Về các khoản chi khác cũng vậy, đều khai rõ và trưởng ban hay cấp bộ duyệt y.

b) *Cách thanh toán*

1- Việc thanh toán phải làm hàng tháng, do Bộ và các Ban KTTC các khu, khi thanh toán thấy món "chi" nào ngờ thì được hỏi lại, nếu thấy quá đáng, không y thì báo cáo cho cấp uỷ xét.

2- Đồng chí phụ trách việc phát tiền cấp tỉnh xem xét giấy tờ chi tiêu cấp huyện và các ban của tỉnh, rồi gửi lên khu thanh toán. Khu thanh toán xong làm báo cáo tổng kết lên Bộ KTTCTU.

Bộ KTTC phụ trách việc thanh toán của các bộ thuộc Trung ương và xét bản tổng kết việc thanh toán của các khu.

Khi thanh toán phải có đủ chứng từ và hai bản kê khai các số tiền chi tiêu khi thanh toán xong, cơ quan phụ trách việc thanh toán sẽ duyệt y là đã thanh toán ngày, tháng nào, trả lại nơi phải thanh toán một bản làm tài liệu.

Việc thanh toán vẫn có thể bằng cách gửi thư, trừ khi nào cần mới phải đến tận nơi.

c) *Thời hạn thanh toán*

- Các huyện: từ ngày 1 đến 15 tháng sau là cùng, thanh toán với tỉnh, thành, thí dụ: lĩnh tiền tiêu tháng 8 thì hạn cuối cùng là 15 tháng 9.

- Các tỉnh, thành từ ngày 15 đến 30 tháng sau là cùng phải có giấy tờ đến thanh toán với Khu.

- Các Bộ thuộc T.U thì thanh toán với Bộ KTTCTU một tháng sau khi lĩnh tiền.

Những nguyên tắc chi tiêu trên này bắt đầu áp dụng từ mồng 1 tháng 1 năm 1949, các khu và các bộ phải sửa soạn dự án chi thu gửi về Trung ương duyệt y trước thời hạn đó.

Ngày 17 tháng 10 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

BÍ THƯ

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về sửa chữa những khuyết điểm trong việc lãnh đạo thi đua ái quốc

Thường vụ Trung ương nhận thấy rằng: từ ngày phát động phong trào thi đua ái quốc, các cấp bộ đảng đã mắc phải nhiều khuyết điểm trong việc lãnh đạo. Ví dụ: thiên về thi đua trong Đảng, sao lãng việc lãnh đạo thi đua của nhân dân, coi thi đua ái quốc là công việc của Chính phủ, không phải một phong trào quần chúng rộng rãi, v.v..

Để sửa chữa những khuyết điểm trên, Thường vụ Trung ương đã triệu tập cuộc hội nghị thi đua vào hai ngày 11, 12-10-48 để rút kinh nghiệm chung về thi đua ái quốc, vạch rõ ràng chủ trương của Trung ương về vấn đề thi đua, chấn chỉnh các Ban thi đua và đặt kế hoạch lãnh đạo thi đua.

Nghị quyết cuộc hội nghị này (kèm theo đây) có tính chất bổ khuyết Nghị quyết về thi đua ái quốc của Hội nghị cán bộ lần thứ IV và các chỉ thị có từ trước đến nay về thi đua. Bởi vậy:

1. Các cấp bộ đảng nên căn cứ vào nghị quyết này làm thành những tài liệu để phổ biến cho các cấp bộ, cán bộ và nhân dân. Các cấp ủy đảng và các Đảng đoàn nên theo nghị

quyết này mà sửa chữa những khuyết điểm trong việc lãnh đạo thi đua ái quốc ở cấp bộ và bộ phận công tác của mình.

2. Đảng đoàn Chính phủ, đồng chí Tổng chính ủy, Đảng đoàn trung ương các đoàn thể Mặt trận, các bộ, các ban của Trung ương và các Khu ủy kịp gửi ngay về Thường vụ Trung ương chương trình kế hoạch thi đua của nơi mình, hạn từ nay đến hết tháng 11-48 là hạn cuối cùng, để Trung ương dùng làm tài liệu định kế hoạch phối hợp các chương trình và ấn định chương trình, kế hoạch thi đua chung năm 1949.

Ngày 18 tháng 10 năm 1948
BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ THẬN GỬI ĐỒNG CHÍ DUẨN VÀ XỨ ỦY NAM BỘ
Về việc củng cố phong trào cách mạng ở Nam Bộ và chỉnh đốn công tác đảng*

Bắc Bộ, ngày 23 tháng 10 năm 1948

Đồng chí Duẩn và các đồng chí Xứ ủy Nam Bộ,

Đọc báo cáo và xem mấy số báo đặc biệt của các đồng chí gửi ra lại được nói chuyện với anh em đại biểu, chúng tôi cảm thấy Trung ương thiếu sót nhiều trong việc lãnh đạo toàn quốc. Về chỗ đó, Trung ương thành thật xin lỗi các đồng chí. May mà có đồng chí Duẩn trong đó, sửa chữa được nhiều. Nhưng cũng đáng tiếc rằng giữa đồng chí Duẩn, XUNB và TVTU[1)] không được mật thiết liên lạc lắm, thành ra có nhiều vấn đề xảy ra, nếu trao đổi ý kiến, hỏi han nhau kịp thời thì đã tránh được nhiều khuyết điểm, sai lầm, mà kinh nghiệm quý báu trong này cũng giúp cho việc lãnh đạo của Trung ương không nhỏ.

Chúng tôi thấy, phong trào trong Nam, đặc biệt nhất là

---

* Tên bài do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) XUNB và TVTU: Xứ uỷ Nam Bộ và Thường vụ Trung ương (*B.T*).

từ chỗ rất yếu, có lúc tan rã, mà tiến lên chỗ mạnh mẽ, vững vàng; từ chỗ lộn xộn, phức tạp dần dần đi tới chỗ có hệ thống, có quy củ, tuy mới chỉ là bắt đầu.

Về tác chiến thì từ chỗ gậy tầm vông và dăm trăm khẩu súng đã đi đến chỗ đánh được những trận như trận La Ngà. Thật là do chủ trương đường lối của Đảng ta đúng, do uy danh và sự chỉ đạo sáng suốt của Cụ, do tinh thần anh dũng nhẫn nại của các đồng chí và của đồng bào Nam Bộ, nên mới được như thế.

Một đặc điểm của phong trào Nam Bộ, là cán bộ cũng như quần chúng, hăng hái gan dạ, quyết tâm, tin tưởng ở sự nghiệp giải phóng dân tộc, sự lãnh đạo của Cụ. Những đức tính đó đã làm cho Nam Bộ trỗi dậy mà tiến lên, mặc dầu vấp ngã nhiều lần. Chúng tôi rất lấy làm phấn khởi thấy rằng cuộc kháng chiến Nam Bộ thật có tính chất nhân dân kháng chiến, tự dân đứng dậy, xông lên để tự vệ bằng mọi cách với mọi sáng kiến, mọi khả năng.

Chính những đặc tính trên đây đã làm cho Nam Bộ có nhiều triển vọng, nhưng trái lại nó cũng làm cho Nam Bộ phạm phải nhiều khuyết điểm. Ví dụ: mạo hiểm (có đôi khi đến phiêu lưu), vô nguyên tắc, vô tổ chức, địa phương chủ nghĩa, bản vị chủ nghĩa, cá nhân anh hùng chủ nghĩa (có đôi khi biến thành quân phiệt), hình thức chủ nghĩa, huênh hoang, nóng nảy, nông nổi, ít tỉ mỉ, kém khoa học.

Lãnh đạo phong trào Nam Bộ, cần hiểu rõ những ưu điểm, nhược điểm của Nam Bộ, đặng phát triển ưu điểm, khắc phục nhược điểm, thời phong trào Nam Bộ sẽ tiến nhanh hơn.

Nếu ta nhận rõ rằng: cuộc kháng chiến Nam Bộ mạnh

chính là ở tự động, không ỷ lại, tự lực cánh sinh; nếu chiến tranh du kích Nam Bộ mạnh chính là ở chỗ lấy dân làm gốc, được bồi bổ bởi những sáng kiến của dân; nếu chiến sĩ trong Nam được rèn luyện và lớn lên trong gian khổ, thì ta càng phải bồi dưỡng tinh thần tự động và sáng kiến của quần chúng nhân dân, không nên bắt dân quân, du kích và quần chúng nhân dân vào khuôn khổ quá gay go, máy móc, làm nhụt tinh thần và nhuệ khí của họ, hoặc giảm bớt sáng kiến của họ. Nhưng cố nhiên ta không quên sửa chữa những bệnh cho họ, và nói như trên không phải là có ý kiến rằng cứ để cho Nam Bộ theo sở thích riêng của mình, hay làm thành như một nước Nam Bộ riêng biệt...

Nam Bộ có những điều kiện rất lợi cho cuộc chiến đấu, ví dụ: thóc gạo lương thực nhiều, lòng dân tốt, tinh thần quần chúng nói chung anh dũng. Tuy không có núi rừng hiểm trở, nhưng có thể do *tổ chức chặt chẽ* mà tạo nên rừng người núi người được. Hơn nữa có nhiều đầm, ao, ngòi lạch, rừng dừa, bụi rậm có thể lợi dụng mà ngăn giặc và đánh lại chúng. Nam Bộ lại tiện đường mua thuốc men, súng đạn bên Xiêm[1)], chừng nào tình hình chính trị bên Xiêm vẫn cho phép.

Nhưng Nam Bộ có cái nguy nhất là do chỗ sai lầm của ta (Thông lệnh 4-NV chính sách buôn bán với vùng địch kiểm soát để tự túc; dùng lưu manh không cảm hóa, đề phòng tổ chức không nghiêm, kiểm tra không có, v.v.) mà Phòng Nhì của Pháp tổ chức được khá rộng nội gián trong hàng ngũ kháng chiến của ta, ở sau lưng ta. Thậm chí chúng li gián, chia rẽ, khiêu khích mua chuộc lấy tài liệu của ta gửi cho

1) Xiêm: Thái Lan (*B.T*).

Pháp, cùng Pháp lập thế giáp công: Từ trong đánh ra, trong khi Pháp ngoài đánh vào. Các đồng chí cần phải đặc biệt chú ý việc thanh trừ nội gián, kiểm tra hàng ngũ, chấn chỉnh tổ chức cho được ngăn nắp, khoa học; mỗi khi có manh mối nội gián thì phải đối phó kịp thời...

Xét về nội bộ, ta thấy Đảng bộ trong Nam cũng chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh, của đặc điểm phong trào Nam Bộ. Bệnh địa phương, bản vị, hẹp hòi, vô chính phủ, cá nhân, hình thức có nhiều. Lại thêm bệnh kinh nghiệm vụn vặt và sự vụ chủ nghĩa. Nhiều việc chỉ ra đảng tính của một số đồng chí rất kém, kỷ luật không nghiêm. Trong các cấp bộ lãnh đạo của Đảng có nhiều phần tử lấy ép và phức tạp. Tổ chức quần chúng thì khá rộng, nhất là tổ chức công đoàn, nhưng trái lại Đảng phát triển nói chung là hẹp, tuy vẫn có lúc và có nơi lại phát triển bừa bãi. (Ví dụ: "Lớp tháng Tám", năm ngoái). Nguyên tắc *tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách* lắm khi không được theo đúng; cá nhân hành động và bao biện còn nhiều. Một khuyết điểm lớn là không chăm lo đào tạo cán bộ và quá sơ sài về vấn đề tổ chức. Lại có những xích mích về nội bộ, xét ra chỉ vì kém lý luận và chính trị, không hiểu nguyên tắc và lề lối làm việc, kém đảng tính, để cá nhân lên trên đoàn thể, mà Xứ không kịp thời giải quyết và dùng lối "chỉnh phong" mà sửa chữa cho các đồng chí phạm lỗi.

Đó là tóm tắt mấy nhận xét của chúng tôi về phong trào Nam Bộ và Đảng bộ trong Nam, nếu những nhận xét trên mà đúng, thì nhiệm vụ lớn của các đồng chí ta trong Nam rất là rõ ràng:

1. Đào tạo cán bộ mới, bổ túc cho cán bộ cũ. Mở lớp huấn

luyện cho đều. Thống nhất chương trình và phương pháp huấn luyện.

2. Chỉnh đốn tư tưởng, lề lối làm việc, đề cao kỷ luật của Đảng và đạo đức của người đảng viên theo đúng những chỉ thị trong cuốn *Sửa đổi lối làm việc*. Dùng lối kiểm thảo, tự phê bình mà sửa chữa những khuyết điểm sai lầm trong Đảng (hay trong các tổ chức khác cũng thế). Chú ý: có khi dàn xếp ổn thỏa nhân nhượng mà được việc, nhưng cũng có khi phải đối phó nghiêm khắc và mau lẹ mới đúng và mới giải quyết được vấn đề. Bài trừ mọi xích mích, chia rẽ nội bộ; dựng lại sự thống nhất của Đảng bộ.

3. Đề cao vấn đề học tập lý luận và kinh nghiệm, học tập chủ nghĩa và nghiên cứu chủ trương, chính sách của Đảng. Bệnh kém lý luận đã làm cho nhiều đồng chí vô tình phạm phải sai lầm cũng như bệnh lý luận suông đã làm cho nhiều đồng chí khác tách rời thực tế, thành ra máy móc, lặp sáo cũ.

4. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp của Đảng, đem những đồng chí trung thực, có triển vọng vào các cấp lãnh đạo của Đảng, thay cho những phần tử xấu xa, bừa bãi hoặc khả nghi.

5. Chú trọng đến vấn đề tổ chức, nâng cao mức tổ chức ngang với nhu cầu về chính trị của Đảng, làm cho tổ chức bảo đảm được việc thi hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Nhớ rằng: "sau khi ấn định đường lối, chính sách đúng rồi thì vấn đề tổ chức quyết định hết thảy; nó quyết định cả vận mệnh của chính sách nữa".

6. Đại đoàn kết cho đúng, tránh cô độc hẹp hòi, nhưng đồng thời cũng phải tránh hợp tác vô nguyên tắc với các đoàn thể, các giai cấp, các thân sĩ. Hợp tác đúng là bất cứ tổ chức, tầng lớp hay cá nhân nào tán thành kháng chiến, mưu cho

nước nhà độc lập, thống nhất, tán thành dân chủ, thì ta đoàn kết, hợp tác. Nhưng trong khi hợp tác với người phải giữ tổ chức độc lập của mình và phải phê bình các bạn đồng hành, không theo đuôi họ mà lãnh đạo họ, cảm hóa họ, nhưng cũng học hỏi họ.

7. Đặc biệt đề phòng nội gián không phải chỉ kiểm tra hàng ngũ Đảng mà còn phải kiểm tra hàng ngũ các đoàn thể mặt trận, bộ đội, kháng chiến, hành chính, chuyên môn, v.v.. Nhớ rằng Pháp không đánh ta nổi về quân sự, nên chúng có cả một kế hoạch tổ chức nội gián trong hàng ngũ ta, sau lưng ta, để phá trong phá ra (kinh nghiệm tổ chức A.B. của Xônhi (Sogny) đang được thực hành khắp nơi. Ngoài này cũng đã khám phá được vài vụ).

8. Phát triển du kích chiến tranh, phát triển dân quân, nhưng đồng thời làm cho du kích chiến tiến lên vận động chiến. Thống nhất chiến lược thống nhất chỉ huy toàn Nam Bộ.

9. Phát triển Đảng bộ Cao Miên, mở rộng du kích trên đất Cao Miên để chia lực lượng của địch và tiến tới làm cho cách mạng Cao Miên thật là của nhân dân Cao Miên. Đồng thời giúp cho Nam Trung Bộ bằng cách tiếp tế gạo thóc và các thứ khác cần thiết cho kháng chiến, ví dụ súng đạn, nếu có thừa. Nhớ rằng Nam Trung Bộ và Cao Miên mà đánh mạnh thì hai nơi đó sẽ sẻ gánh nặng cho Nam Bộ.

10. Giữ vững liên lạc với Trung ương cũng như với Nam Trung Bộ và Xiêm (gắng đi tới đặt điện đài riêng liên lạc với Trung ương qua các đồng chí Khu 5).

11. Đẩy mạnh và lãnh đạo phong trào thi đua ái quốc nhằm vào ba khẩu hiệu thi đua lớn:

- Tăng gia sản xuất,

- Luyện quân lập công,

- Chống nạn mù chữ.

Về Đảng, thi đua phát triển Đảng, thi đua sửa đổi lối làm việc (theo cuốn *Sửa đổi lối làm việc*), đồng thời thi đua lãnh đạo mọi ngành hoạt động của nhân dân.

12. Và sau hết, muốn làm tròn những việc trên cần đặc biệt chú ý:

Củng cố chi bộ xã,

Củng cố Ban kháng chiến hành chính xã,

Củng cố đơn vị đại đội.

Trên đây là mấy ý kiến TVTU đề ra với các đồng chí. Trong thư này chúng tôi chỉ nhấn mạnh vào mấy nhiệm vụ chính. Còn các nhiệm vụ khác đã ghi trong biên bản cuộc hội nghị giữa TVTU và các đồng chí đại biểu Nam Bộ, ngày 18 - 22-10-1948. Mong các đồng chí thảo luận kỹ và định kế hoạch thi hành. Ý kiến chúng tôi có chỗ nào sai, đúng xin các đồng chí cho biết.

Đồng chí Thọ, đại biểu cho Trung ương vào lần này là cốt xem xét tại chỗ để hiểu rõ vấn đề Nam Bộ, học lấy kinh nghiệm Nam Bộ, cùng đồng chí Duẩn thảo định mọi việc, đặng giúp các đồng chí chấn chỉnh Đảng bộ và giải quyết mọi vấn đề trong phạm vi có thể.

Cụ và Trung ương tin rằng với tinh thần hy sinh phấn đấu, chí công vô tư của các đồng chí, những chỉ thị của Trung ương sẽ được thi hành một cách tích cực, những khuyết điểm sai lầm của Đảng bộ trong này sẽ được sửa chữa nhanh chóng và kịp thời, và nhiệm vụ Trung ương trao cho các đồng chí Thọ và Duẩn sẽ được làm tròn.

Trung ương trông chờ đại biểu của Đảng bộ Nam Bộ ra dự Đại hội với kinh nghiệm quý báu của Nam Bộ, với tin mừng rằng: đồng chí Thọ vào đã cùng với đồng chí Duẩn và các đồng chí giải quyết được mọi vấn đề một cách đúng mức và thỏa đáng. Chúc các đồng chí thành công.

Thi đua ái quốc

T.V.T.U.D.C.S.D.D[1)]

THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) T.V.T.U.D.C.S.D.D: Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (*B.T*).

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Về tổ chức và hệ thống đảng trong quân đội

Căn cứ vào đề nghị của Hội nghị cán bộ Đảng trong quân đội lần thứ hai, và đề nghị của Hội nghị cán bộ lần thứ năm, Trung ương quyết định tổ chức và hệ thống đảng trong quân đội quốc gia quy định như sau:

I - NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC

1. Đảng chỉ có *một hệ thống tổ chức;*

2. Bỏ *hệ thống cấp uỷ đảng* trong quân đội (TUQU, QKU, TDU, TDU)[1)].

3. Lập chế độ *chính trị uỷ viên,* đại diện đảng phụ trách trong quân đội.

II - HỆ THỐNG TỔ CHỨC

A. CẤP TRUNG ƯƠNG, KHU VÀ TRUNG ĐOÀN

1. *Chính uỷ*

1) TUQU, QKU, TDU, TDU: Trung ương quân uỷ, Quân khu uỷ, Trung đoàn uỷ, Tiểu đoàn uỷ (*B.T*).

Tổng chính uỷ:

- Phụ trách công tác đảng và lãnh đạo công tác quân sự trong quân đội toàn quốc;
- Do Trung ương cử ra;
- Là một uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Chính uỷ Liên khu

- Phụ trách công tác đảng và lãnh đạo công tác quân sự trong quân đội một liên khu;
- Tổng Chính uỷ đề nghị sau khi hỏi ý kiến Khu uỷ, Trung ương quyết định - là một uỷ viên Khu uỷ (dù không được bầu).

Chính uỷ Trung đoàn

- Phụ trách công tác đảng và lãnh đạo công tác quân sự trong quân đội một trung đoàn;
- Do Khu uỷ đề nghị, Tổng chính uỷ chỉ định, Trung ương duyệt;
- Là một uỷ viên Tỉnh uỷ (dù không được bầu).

2. *Uỷ ban quân sự Trung ương*

- Phụ trách nghiên cứu đường lối chiến lược và chiến thuật quân sự.
- Gồm những cán bộ do Trung ương chỉ định;
- Do Tổng chính uỷ trực tiếp phụ trách.

Ở cấp khu, trung đoàn: không có.

3. *Hội đồng kỷ luật ở cấp trung ương và khu và trung đoàn*

- Phụ trách việc thi hành kỷ luật thưởng, phạt ở mỗi cấp;
- Gồm những đồng chí nhiều tuổi đảng, nhiều thành tích tranh đấu trong Đảng;
- Ở cấp trung ương do Tổng chính uỷ đề nghị T.U duyệt;

- Ở các cấp khu, cấp trung đoàn, do Chính uỷ cấp dưới đề nghị, Chính uỷ cấp trên duyệt y sau khi đã đồng ý với Liên khu uỷ và Tỉnh uỷ thuộc địa phương ấy.

4. *Các ban giúp việc uỷ viên chính trị các cấp trung ương, khu và trung đoàn*

- Phụ trách giúp chính uỷ những công tác nội bộ đảng, và những công tác về mặt chính quyền:

Gồm ba ban:
- Tổ chức,
- Tuyên huấn,
- Kiểm tra.

- Cán bộ phụ trách các ban do chính uỷ chỉ định.

5. *Các uỷ viên phụ trách các ngành chuyên môn ở các cấp*

- Phụ trách thay chính uỷ đôn đốc điều khiển các ngành chuyên môn như tham mưu, dân quân, quản trị, nhà trường, tình báo, quân nhu, quân giới, giao thông công binh. Mỗi ngành có một uỷ viên phụ trách.
- Uỷ viên phụ trách quản trị có hội nghị quản trị gồm các uỷ viên phụ trách QN, QZ, QY, ZTCB[1)] giúp.
- Do chính uỷ đề nghị, cấp chính uỷ trên chỉ định (ở cấp trung đoàn và khu) hoặc Trung ương chỉ định (cấp TU).
- Ở cấp khu và trung đoàn có thể một uỷ viên phụ trách cả tham mưu và quản trị.

- Các hội nghị cán bộ chuyên môn

- Phụ trách giúp ý kiến, đề nghị cho đồng chí cán bộ phụ trách mỗi ngành.

---

1) QN, QZ, QY, ZTCB: quân nhu, quân giới, quân y, giao thông công binh (*B.T*).

- Gồm những cán bộ trong mọi ngành chuyên môn hợp lại.

- Có các hội nghị cán bộ chuyên môn: tham mưu, dân quân, nhà trường, tình báo, quản trị, QN, QZ, QY, ZTCB.

6. *Văn phòng của Chính trị uỷ viên ở các cấp*

- Phụ trách phối hợp ba ngành công tác: nội bộ, quản trị và chỉ huy.

- Do chính uỷ trực tiếp tổ chức và điều khiển.

7. *Liên chi bộ Bộ QF-TCH[1], Liên chi Khu bộ, L.C[2]. Trung đoàn*

Do chính uỷ trực tiếp điều khiển (qua đồng chí phụ trách, tổ chức).

B- CẤP TIỂU ĐOÀN TRỞ XUỐNG

1. *Các cấp bộ*

- *Tiểu đoàn*: - Có tổ chức Liên chi gồm các chi bộ;
  - Có Liên chi uỷ chỉ đạo công tác;
  - Do các đồng chí bầu ra, cấp trên duyệt y.
- *Đại đội:* - Mỗi đại đội có một chi bộ;
  - Có chi uỷ chỉ đạo công tác;
  - Do các đồng chí bầu ra, được cấp trên duyệt.
- *Trung đội:* - Có tổ chức phân chi;
  - Do phân chi uỷ phụ trách;
  - Phân chi uỷ do chi uỷ chỉ định.
- *Tiểu đội:* - Có tổ chức tiểu tổ;

1) QF - TCH: Quốc phòng - Tổng chỉ huy (*B.T*).

2) L.C: liên chi *(B.T)*.

- Có tổ trưởng phụ trách;
- Tổ trưởng do các đồng chí trong tổ bầu được chi uỷ duyệt.

2. *Các ngành công tác chuyên môn*

- Liên chi uỷ và chi uỷ phân công các uỷ viên phụ trách các ngành công tác chuyên môn;

- Liên chi uỷ và chi uỷ phụ trách thi hành kỷ luật. Từ cấp tiểu đoàn trở xuống không có Hội đồng kỷ luật.

III- NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. *Chính trị uỷ viên* - Từ cấp trung đoàn trở lên.

- *Nhiệm vụ:*

- Chịu trách nhiệm trước Đảng và cấp trên về mọi công tác đảng và quân sự thuộc phạm vi mình theo đường lối của Đảng;

- Chịu sự lãnh đạo của cấp bộ đảng bên ngoài về tổ chức và chính sách của Đảng;

- Khi cấp uỷ đảng bên ngoài không đồng ý với chỉ thị chính uỷ cấp trên thì uỷ viên chính trị chỉ thi hành chỉ thị của uỷ viên cấp trên rồi báo cáo, khi cấp uỷ đảng thấy uỷ viên chính trị làm sai chỉ thị cấp trên có quyền đình chỉ sự thi hành đó và báo cáo ngay lên cấp trên.

- *Quyền hạn:*

- Chính trị uỷ viên có quyền tối hậu quyết định những việc quan trọng thuộc đường lối chính sách chung;

- Quyền hạn định như vậy nhưng lúc dùng quyền tối hậu quyết định cần trọng sáng kiến chuyên môn của đồng chí phụ trách quân sự và nâng cao uy tín đồng chí ấy;

- Ở các tiểu đoàn độc lập, đại đội độc lập, có thể uỷ nhiệm quyền quyết định cho CTV[1)] hay do đội trưởng nào có năng lực hơn về cả quân sự và chính trị. Đồng chí này sẽ làm Bí thư liên chi hay Bí thư chi bộ. Ở các tiểu đoàn, đại đội độc lập: không có chính uỷ.

2. *Uỷ ban quân sự Trung ương*

- *Nhiệm vụ:* - Giúp Trung ương nghiên cứu đường lối chiến lược, chiến thuật quân sự, đề nghị lên TU.

- *Quyền hạn*: - Ban quân sự có tính chất tham nghị, sự quyết định do Trung ương.

3. *Hội đồng kỷ luật*

Nhiệm vụ, quyền hạn: thi hành kỷ luật, thưởng các đồng chí trong Đảng.

4. *Các ban chuyên môn*

Nhiệm vụ: - Giúp, đề nghị lên Chính uỷ, những công tác nội bộ Đảng và công tác về mặt chính quyền (thí dụ tuyên huấn nội bộ và tuyên huấn bộ đội).

5. *Các uỷ viên phụ trách các ngành chuyên môn* (tham mưu, dân quân, nhà trường, quân sự, QN, QY, QZ, ZTCB).

- Nhiệm vụ - điều khiển các ngành chuyên môn theo chỉ thị của Chính uỷ và chịu trách nhiệm đối với Chính uỷ.

- Các hội nghị cán bộ chuyên môn

Nhiệm vụ - giúp đồng chí uỷ viên phụ trách,

Quyền hạn - có thể biểu quyết nhưng chỉ thành đề nghị; phần quyết định do uỷ viên chính trị.

1) CTV: chính trị viên (*B.T*).

6. *Văn phòng của Chính trị uỷ viên:*

Giúp Chính trị uỷ viên lãnh đạo công tác phối hợp các ngành, nghiên cứu hồ sơ, báo cáo, v.v..

IV- SỰ LIÊN LẠC VỚI CẤP TRÊN, CẤP DƯỚI VÀ CẤP TƯƠNG ĐƯƠNG ĐẢNG BỘ BÊN NGOÀI

1. *Chính trị uỷ viên* (khu, trung đoàn)

- Chịu sự chỉ huy dọc của chính uỷ cấp trên;

- Tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ bên ngoài và chịu sự lãnh đạo về tổ chức và chính sách của Đảng;

- Trực tiếp chỉ huy Chính uỷ cấp dưới;

- Gặp trường hợp đứt liên lạc với Chính uỷ cấp trên, phải chịu sự chỉ huy của Đảng bộ bên ngoài (Khu uỷ, Tỉnh uỷ).

- Gặp trường hợp Trung đoàn lưu động thì đi tới đâu phải liên lạc với Tỉnh uỷ ngay.

- Thường kỳ báo cáo toàn bộ công tác lên cấp trên và Đảng uỷ bên ngoài.

Các Liên chi uỷ (Tiểu đoàn) và chi uỷ (Đại đội)

- Chịu sự chỉ huy dọc các cấp trên;

- Tham gia (nếu được cấp trên chỉ định) hay liên lạc với Đảng bộ địa phương (tỉnh uỷ, huyện uỷ, chi bộ xã).

2. *Các ban chuyên môn* (TH, TC, KS)[1)]

- Cần liên lạc về những vấn đề chuyên môn với các ban chuyên môn của cấp trên, cấp dưới và cấp Đảng bộ bên ngoài. Cần có sự giới thiệu của chi uỷ - hoặc với Đảng bộ bên ngoài, cần có sự đồng ý của Đảng uỷ bên ngoài.

1) TH, TC, KS: Tuyên huấn, Tổ chức, Kiểm soát (*B.T*).

- Thường kỳ báo cáo công tác lên Chính uỷ.

V- THI HÀNH

Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Trung ương thi hành Nghị quyết này kể từ ngày 1 tháng 11 năm 1948, và căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị cán bộ lần thứ V ra những chỉ thị chi tiết cho các cấp.

Ngày 24 tháng 10 năm 1948
BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
THẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA B.T.V.T.U

Gửi Liên Khu uỷ 3,

Đọc các bản nghị quyết và báo cáo về dân vận của Tỉnh uỷ Nam Định và Liên Khu uỷ 3, TU nhận thấy một vài việc sau đây cần phải chú ý và có báo cáo tỉ mỉ rõ ràng:

1. Trong Quyết nghị sáu tháng cuối 1948 của Dân vận Tỉnh uỷ Nam Định có chủ trương:

a) Giao cho Đảng Dân chủ tổ chức giới công chức và đặt chương trình hoạt động cho Liên đoàn công chức.

b) Cũng trong quyết nghị ấy về vấn đề hội phí của các Hội quần chúng, Tỉnh uỷ chủ trương các cấp bộ VM bên dưới không phải đóng nguyệt phí cho cán bộ VM trên.

Vì lý do gì lại có những chủ trương như thế? Đảng Dân chủ có sự vận động để cho Đảng ấy nắm lấy tổ chức của công chức không? Liên Khu uỷ có chú ý đến việc này không? Về tiền hội phí của Việt Minh đóng theo hệ thống mặt trận theo nguyên tắc thì có, nhưng sự thật chưa mấy nơi thi hành. Vì Tổng bộ VM không bao giờ nhận được nguyệt phí của Khu bộ gửi lên. Sự thật thì như vậy, nhưng đem đặt ra nghị quyết ấy là có phương hại về tinh thần: Khu uỷ nên nhận xét lại nghị quyết ấy có tinh thần làm cho các cấp bộ Việt Minh giảm sự quan thiết với nhau không?

Hiện nay bọn 2è Bureau[1] đang tìm cách chui vào các đoàn thể của ta để hoạt động chia rẽ.

Vậy những quyết nghị gì mới không hợp với đường lối chung thì Khu uỷ cần phải để ý.

2. Trong báo cáo dân vận 3 tháng thứ hai của Liên Khu uỷ có đoạn nói: "Một số trí thức ở Liên khu 3 lập thành Liên đoàn trí thức, lấy tờ Résistance[2] làm cơ quan ngôn luận, lập trường là chống Pháp và chống cả Việt Minh". Việc này thế nào? Hành động của họ ra sao không thấy có tình tiết rõ ràng?

Liên Khu uỷ cho ngay TU biết trường hợp thành lập Liên đoàn ấy như thế nào? Thành phần của nó, tên của những người sáng lập và họ đã làm những gì, dẫn chứng cụ thể. Theo như lập trường của họ thì có phải họ có xu hướng thân Mỹ không?

Hiện thời thái độ của Liên Khu uỷ thế nào?

3. Theo báo cáo của Ban Tôn giáo vận của Liên Khu uỷ thì trong thời gian vừa qua công tác vận động giáo dân ở LK3[3] có nhiều thành tích. Hiện nay bọn phản động trong công giáo đang hoạt động ráo riết ở các Khu 1 và 10.

Vậy yêu cầu Liên Khu uỷ thu thập thật đầy đủ kinh nghiệm về công tác vận động giáo dân trong Khu gửi cho Trung ương để làm kinh nghiệm cho các khu khác.

---

1) 2è Bureau: Phòng Nhì (*B.T*).

2) Résistance: Kháng chiến (*B.T*).

3) LK3: Liên khu 3 (*B.T*).

Tất cả những việc trên đây nếu kịp giả lời thì Liên khu uỷ giao đồng chí Lam hiện công tác dưới đó nhận đem về.

Ngày 28 tháng 10 năm 1948
BTVTU THÔNG QUA

THẬN

Chào thi đua,
Đ/C PHỤ TRÁCH DÂN VẬN TU

HOÀNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
V/v tổ chức các tổ chức quần chúng bí mật để hoạt động khi chiến sự lan tới

Kính gửi các Liên khu uỷ,

Gần đây, để đề phòng chiến dịch lan tới, sẵn có cơ sở quần chúng làm địa bàn hoạt động ở các vùng tự do, các Liên khu uỷ, các Tỉnh uỷ đã tổ chức ra các "tổ bí mật" gồm những phần tử tốt, trung thành, chưa lộ mặt, trong các tổ chức cứu quốc hoặc quần chúng có nơi lấy tên là "tổ VM bí mật", có nơi lấy tên là "tổ trung kiên" và cũng có nơi lấy tên là "tổ xung phong", v.v.. Hơn nữa về nhiệm vụ đặt cho các tổ chức trên cũng mỗi nơi một khác:

- Nơi thì cho đó là tổ chức của những phần tử trung kiên có nhiệm vụ bí mật ở lại hoạt động, lãnh đạo quần chúng khi chiến sự lan tới.

- Nơi thì cho đó là tổ chức xương sống (LKUI[1]), có nhiệm vụ xung phong làm mọi công việc hàng ngày như phá hoại, lập làng chiến đấu, ủng hộ... để làm gương, lấy đà thúc đẩy quần chúng tiến theo.

1) LKUI: Liên khu uỷ 1 *(B.T)*.

Trong việc tổ chức ra các hình thức trên, chúng ta đã mắc mấy khuyết điểm:

- Ở vùng tự do, vô hình chung đã tập hợp một số quần chúng trung thành, kiên quyết, xung phong... làm thành ranh giới giữa Đảng với quần chúng, là điều mà từ trước Đảng ta đã hết sức tránh. Và kinh nghiệm: ở một đôi nơi vì làm việc không khéo, những tổ chức Việt Minh bí mật đã hóa ra không bí mật. Do đó đã gây nên tình trạng chia rẽ trong hàng ngũ Việt Minh.

- Ở vùng kiểm soát, không đạt được mục đích chuẩn bị một số quần chúng tốt chưa lộ mặt ở lại làm cơ sở cho sự hoạt động của Đảng (Thí dụ: như LKUI đã tổ chức ra tổ xung phong gồm cả Việt Minh và người ngoài VM vào ngay từ giờ với nhiệm vụ xung phong làm mọi công tác gương mẫu, thì làm gì còn giữ được bí mật để ở lại hoạt động nữa; nên nhận rằng tổ chức *xung phong* chỉ là tổ chức có tính chất nhất thời, tổ chức ra trong trường hợp đặc biệt để thúc đẩy thực hiện một phong trào, một công tác gì đó như: Thi đua ái quốc, phá hoại, lập làng chiến đấu, gặt tập đoàn, v.v.. Khi xong việc, tổ chức đó lại giải tán).

Để chấm dứt tình trạng trên, sửa chữa mọi khuyết điểm về tổ chức cho được thống nhất, Thường vụ Trung ương quyết nghị:

- Ở vùng tự do, không nên tổ chức ra một tổ chức bí mật gì hết, các cấp bộ đảng chỉ nên phân công cho các đồng chí mỗi người đều có trách nhiệm đặc biệt chú ý nhằm một số quần chúng tốt, nâng đỡ, dìu dắt, huấn luyện, đào tạo họ thành những người nằm ở lại làm việc khi chiến sự lan tới, thỉnh thoảng khi cần cũng có thể triệu tập họ bàn hoặc giải

thích các vấn đề chung không được để thành hình thức tổ chức rõ ràng, chỉ là có tính chất chuẩn bị thôi.

- Ở vùng tiền tuyến, chiến sự sắp lan tới, những người đã được giấm sẵn nói trên sẽ tùy theo tinh thần và thái độ của họ mà tập hợp lại thành từng tổ "bí mật", tùy theo hoàn cảnh thích hợp từng nơi có thể lấy tên: Thanh niên bí mật, Nông dân bí mật, Phụ nữ bí mật, Việt Minh bí mật, Du kích bí mật, Xung phong, Cảm tử, v.v. tùy ý không nhất thiết phải có một tên thống nhất, miễn là có thể ở lại hoạt động được.

- Ở vùng địch tạm chiếm hay kiểm soát, những tổ chức bí mật nói trên phải nằm lại hoạt động nhưng sẽ tùy theo sự phát triển của phong trào và nhu cầu của hoàn cảnh địa phương mà để nguyên hay sáp nhập lại thành một vài tổ chức cần thiết như: Việt Minh bí mật, Du kích bí mật, Công đoàn bí mật...

Tóm lại những hình thức tổ chức sẽ thay đổi tùy theo hoàn cảnh và điều kiện thực tế từng lúc và từng nơi, không nên áp dụng một cách máy móc và cứng nhắc.

Các Liên khu uỷ có trách nhiệm nghiên cứu và ra chỉ thị cho các cấp bộ thực hiện đúng với tinh thần chỉ thị này.

Chào thi đua

Ngày 8-11-1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

BÍ THƯ VĂN PHÒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về kỷ niệm hai năm toàn quốc kháng chiến (19-12-1948) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng

Ngày 19-11-1948

Gửi các cấp bộ Đảng,

Ngày 19-12-1948 tới, cuộc kháng chiến toàn quốc của ta được hai năm. Giặc Pháp đã bắt đầu mở cuộc tấn công thu đông ở Bắc Bộ. Toàn dân đang nỗ lực thi đua về mọi mặt.

Để kỷ niệm hai năm toàn quốc kháng chiến, các đồng chí hãy theo kế hoạch sau đây:

1. *Các báo chí:* Ra số đặc biệt, nêu thành tích hai năm toàn quốc kháng chiến, nêu cao uy tín của Chính phủ kháng chiến, kiểm điểm thành tích thi đua của các ngành. Các báo chí nhân ngày đó động viên quân và dân quyết phá giặc trong trận thu đông này, và ra sức thi đua để đẩy mau cuộc kháng chiến tới thắng lợi.

2. *Đài phát thanh:* tổ chức buổi phát thanh đặc biệt, làm theo như các báo chí, nhưng nên chú ý về mặt tuyên truyền quốc tế.

3. *Các địa phương, các đoàn thể:* lấy ngày 19 tháng 12 làm ngày động viên và kiểm điểm thi đua (phát Bằng khen,

giải thưởng, nêu gương, v.v.). Tuỳ điều kiện cụ thể địa phương mà tổ chức mít tinh hay hội nghị. Trong các cuộc mít tinh, hội nghị, nên vận động đồng bào đánh điện lên Hồ Chủ tịch, Quốc hội, Chính phủ, Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Liên Việt.

Nhân ngày đó, các đoàn thể tổ chức những cuộc đi thăm thương binh, bộ đội, gia đình các chiến sĩ ở địa phương mình, gửi thư khuyến khích, tặng quà các chiến sĩ ngoài mặt trận, các địa phương chú ý nêu gương các chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, các gia đình có nhiều con ra lính, hay làm công tác kháng chiến.

4. *Bộ đội:* Lấy ngày 19 tháng 12 làm ngày động viên thi đua giết giặc, lập chiến công.

Trong vùng địch tạm chiếm:

- Tổ chức những đội võ trang tuyên truyền đi giải thích và phát truyền đơn, ảnh Hồ Chủ tịch (chú ý làm cho đẹp) ở chỗ nào có điều kiện, nên tổ chức những việc diệt tề.

- Các tổ chức tuyên truyền gần hay ở trong vùng địch chiếm cố gắng dùng đủ mọi cách để rải truyền đơn, khẩu hiệu, treo cờ, thả đèn trời; làm thế nào gây được một không khí kỷ niệm sôi nổi.

5. *Trong Đảng:* Các chi bộ họp kiểm điểm việc thi hành các nghị quyết của Đảng (đặc biệt chú ý việc thi đua trong Đảng và lãnh đạo thi đua), và động viên các đồng chí sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm và tích cực phòng gian, trừ gian.

Khẩu hiệu:

- Quyết phá tan cuộc tấn công thu đông của giặc Pháp!

- Ra sức đánh giặc, trừ gian, diệt tề!
- Tăng gia sản xuất để đủ ăn, đủ mặc!
- Tinh thần quật khởi của ngày 19 - 12 muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc điều tra nông thôn của Ban Thường vụ Trung ương Đảng

Ngày 23 tháng 11 năm 1948

Gửi các Ban chấp hành liên khu Đảng bộ,

Hiện nay Đoàn thể cần biết rõ về tình hình sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân để lãnh đạo được đúng mức và nhất là để đặt chính sách ruộng đất cho sát.

Vì vậy, vấn đề điều tra nông thôn cần phải được đề ra một cách khẩn thiết hơn lúc nào hết, nên Thường vụ Trung ương vạch ra một vài điểm căn bản trong kế hoạch thực hiện, kèm theo bản mẫu "Điều tra tình hình nông thôn" để các cấp bộ căn cứ vào đó định kế hoạch thi hành.

1. Muốn điều tra nông thôn có kết quả, trước hết, mỗi Liên khu phải chọn lấy một tỉnh, mỗi tỉnh chọn lấy một huyện làm đơn vị điều tra thí nghiệm, để sau có kinh nghiệm làm nơi khác.

Các tỉnh, huyện được lựa chọn làm thí nghiệm, cần phải có nhiều đặc điểm hơn nơi khác. Thí dụ:

- Về ruộng đất: gồm đủ hay gần đủ các hạng ruộng (công điền, thần điền, phật điền, tế điền, giáp điền, bụt điền, học điền...).

- Về xã hội: nhân dân gồm nhiều giai tầng, có nhiều hình thức bóc lột của địa chủ, phú nông và nhiều phong tục tập quán khác nhau. Ở các khu có miền núi, thì ngoài huyện miền xuôi, phải chọn thêm một huyện miền núi làm đơn vị điều tra.

2. Các Liên khu phải thành lập Ban Điều tra nông thôn, gồm các đồng chí thành thuộc về công tác nông vận, các đồng chí chuyên môn canh nông, hiểu thấu nông thôn, trình độ văn hoá tương đối khá có thể tính toán, ghi chép thông thạo. Số nhân viên Ban này nhiều, ít sẽ tuỳ số tỉnh của mỗi Liên khu mà quyết định, miễn là sau khi thí nghiệm về có đủ để phân phối đi giúp việc Ban điều tra các tỉnh, mỗi tỉnh một người.

Trong khi Ban Điều tra của Liên khu về làm việc huyện đã được chọn, thì tỉnh và các huyện khác trong tỉnh phải cử một số đồng chí tham gia, giúp đỡ và học kinh nghiệm để sau đó tiếp tục làm trong tỉnh, huyện mình.

3. Trước khi tiến hành công việc, Ban Điều tra các Liên khu phải họp để đặt kế hoạch và nghiên cứu kỹ càng bản mẫu điều tra kèm theo đây để hiểu thấu đáo và có một nhận định thống nhất.

4. Trong khi về điều tra nơi nào phải công tác chặt chẽ với các cấp uỷ và các đoàn thể nông dân địa phương để việc sưu tầm tài liệu được thông suốt và cụ thể.

5. Trong thời gian điều tra, có kinh nghiệm gì hay gặp trở ngại gì, phải báo cáo ngay lên cấp trên.

6. Điều tra xong, phải làm báo cáo đầy đủ từng xã, các báo cáo sẽ tập trung lên huyện để đúc lại thành một bản "tình hình nông thôn" chung trong toàn huyện.

Báo cáo đúc xong sẽ đánh máy bốn bản: một bản gửi tỉnh, một bản gửi Liên khu, một bản gửi Trung ương, và một

bản lưu tại huyện. Chú ý tuy đã đúc thành một bản báo cáo chung của huyện, các bản báo cáo từng xã vẫn phải gửi cả lên Trung ương để làm tài liệu khảo cứu.

7. Sau khi điều tra và đúc báo cáo xong một huyện, các Liên khu uỷ sẽ căn cứ vào đó rút tỉa kinh nghiệm làm thành bản chỉ thị thật tỉ mỉ cho các cấp đảng bộ, thành lập các Ban điều tra từ tỉnh, huyện đến xã. Đồng thời phân phối các nhân viên trong Ban Điều tra liên khu về giúp việc các Ban Điều tra tỉnh.

8. Trong công việc điều tra này Đảng ta cần phải cộng tác với Đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh để có thể có nhiều cán bộ đắc lực giúp việc, cũng như để công việc điều tra tiến hành được mau chóng. Trong trường hợp ấy, Ban Điều tra nông thôn phải lấy danh nghĩa Việt Minh và những phần điều tra về Đảng phải tách ra giao cho các đồng chí Đảng đoàn trong đó làm riêng.

Nhận được chỉ thị này, các đồng chí định ngay kế hoạch thực hiện với tinh thần "thi đua" để đến hết tháng 6-1949 ở mỗi khu đã gửi lên Trung ương một bản "Điều tra nông thôn" trong một huyện (các khu ở miền núi, thì thêm một bản về một huyện miền núi).

Chú thích: Chỉ thị số CV/ĐV-14 ngày 2-11-48 gửi các cấp bộ về việc điều tra nông thôn, coi như là hủy bỏ.

B.T.V. TRUNG ƯƠNG
UỶ VIÊN PHỤ TRÁCH DÂN VẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BẢN MẪU ĐIỀU TRA NÔNG THÔN

I- SỐ NGƯỜI VÀ GIỐNG NGƯỜI

Trong xã:

- Có bao nhiêu dân đa số;
- Có bao nhiêu dân thiểu số - Có những giống người nào;
- Nói chung, bao nhiêu đàn ông, bao nhiêu đàn bà;
- Từ 1 đến 8 tuổi bao nhiêu;
- Từ 8 đến 17 tuổi bao nhiêu. - Từ 18 trở lên bao nhiêu?

II- KINH TẾ

Ruộng đất và nghề nông:

1. Tổng số ruộng trong xã được bao nhiêu mẫu;

- Bao nhiêu mẫu cấy một vụ, - Bao nhiêu mẫu cấy hai vụ;
- Đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ đẳng điền, mỗi thứ bao nhiêu mẫu? - Ruộng trồng mầu bao nhiêu mẫu?
- Bao nhiêu đất làm vườn - Bao nhiêu đất bỏ hoang.

2. Trong xã có bao nhiêu mẫu ruộng công?

- Bao nhiêu mẫu ruộng thần tự,
- . . . . . phật tự,
- . . . . . tư văn,
- . . . . . lễ,
- . . . . . quân cấp cho nhân dân.

Chú thích: Nói rõ việc quân cấp ruộng công cho dân thế nào?

3. Có bao nhiêu đất ruộng có Chính phủ quản lý?

Có bao nhiêu trại sản xuất của dân tản cư hoặc của đoàn thể?

4. Ruộng của Việt gian, kể rõ ruộng của những Việt gian nào, mỗi tên có bao nhiêu mẫu, ruộng tốt hay xấu, hiện những Việt gian ấy làm gì, ở đâu?

Có bao nhiêu mẫu ruộng của những người vào vùng địch kiểm soát, nhưng không phải là Việt gian.

5. *Kê khai:*

	Số gia đình	Số ruộng
Địa chủ		
Phú nông		
Trung nông		
Bần nông		

Nói rõ trong số bần nông có bao nhiêu tá điền, mỗi người cấy rẽ bao nhiêu ruộng của phú nông.

Có hạng quá điền không (quá điền là những người lĩnh ruộng của địa chủ phát cho tá điền, đứng giữa kiếm lời).

6. Giá nhân công ở trong xã trung bình là bao nhiêu. (công cấy, công cày, công gặt, v.v.).

Cách giả nhân công như thế nào: giả bằng tiền, bằng thóc, tiền và thóc hay quần áo, v.v. kể rõ những hình thức đó.

Nhân công ở đó thừa hay thiếu, tại sao?

7. Nói rõ những hình thức bóc lột bần nông của địa chủ như thế nào (ví dụ: địa tô chính, địa tô phụ, cho vay thóc thùng ...).

8. Hoa lợi hàng năm về vụ chiêm là bao nhiêu, và vụ mùa là bao nhiêu (tính ra tiền hay nếu có thể ra tạ 100 kilô).

Mục súc và ngư nghiệp

1. Việc chăn nuôi trong xã thế nào? Chăn nuôi những gì và sinh lời mỗi năm được bao nhiêu?

2. Trong xã có nuôi cá, đánh cá... không?

Tiểu công nghệ thương mại

1. Tiểu công nghệ ở trong xã có những nghề gì. Có được phát đạt hay không?

2. Trong xã có chợ không, mỗi phiên chợ họp cỡ độ bao nhiêu người đi chợ, chợ có phố không, phố chợ có bao nhiêu nhà?

- Trong xã có bến thuyền không, trung bình có bao nhiêu thường đến bến?

- Nói chung, việc buôn bán ở trong xã như thế nào?

Vấn đề hợp tác xã

- Trong xã có những tổ chức hợp tác xã gì, hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã tiêu thụ, sản xuất...

- Kết quả như thế nào?

Đời sống của nhân dân

Ước lượng sự chi tiêu hàng tháng của một gia đình không đông người lắm. Nói rõ nguyện vọng của họ là gì.

	Chi	Thu	Nguyện vọng
Địa chủ			
Phú nông			
Trung nông			
Bần nông			
Cố nông			

III - CHÍNH TRỊ

Chính quyền

- U.B.K.C.H.C[1] xã thành phần thế nào. Cần phải cải tổ

1) U.B.K.C.H.C: Uỷ ban kháng chiến hành chính (***B.T***).

không, và cải tổ như thế nào. U.B.H.C và các tiểu ban phụ thuộc UBKC xã làm việc có hợp lý không. Sinh hoạt của Hội đồng nhân dân như thế nào?

- Những sắc lệnh, thông tư của Chính phủ hoặc cơ quan hành chính địa phương có thích hợp với tinh thần dân chúng không. UBHC xã và Hội đồng nhân dân có đủ tiêu biểu cho chính quyền nhân dân và có chú ý làm lợi cho dân không.

- Việc thi hành những sắc lệnh và thông tư thế nào.

Các đoàn thể ái quốc

- Trong xã có chi bộ nào của Hội không (số lượng thành phần thế nào. Có được huấn luyện không?).

Những đoàn thể nhân dân

	Số lượng	Thành phần	Quỹ hiện có
Những đoàn thể V.M như TNCQ, PNCQ, PLCQ[1)]			
Những đoàn thể khác như Hội Liên Việt			
Đoàn Thanh niên V.N.			
Hội Liên hiệp Phụ nữ			
Hội mẹ chiến sĩ			
Hội bảo trợ dân quân			

- Nói chung những người đã vào đoàn thể, đã có ý thức chưa.

- Còn bao nhiêu người chưa vào đoàn thể nào.

1) TNCQ, PNCQ, PLCQ: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc (*B.T*).

Những tổ chức phản động

Trong xã có tổ chức phản động nào không? (ví dụ: Quốc dân Đảng, Đại Việt...) số lượng, thành phần và sự hoạt động của chúng như thế nào?

Tình hình dân chúng

1. Nhân dân đối với chính quyền và kháng chiến đã hiểu đến đâu. Các thôn trong xã có đoàn kết không?

Có sự xung đột giữa các từng lớp, các giới trong dân chúng không (ví dụ: mâu thuẫn giữa giầu nghèo...).

2. Thái độ của các thân hào đối với chính quyền và kháng chiến như thế nào, ảnh hưởng của họ thế nào?

3. Thái độ các tín đồ các tôn giáo (như Công giáo, Phật giáo) thế nào, có ảnh hưởng gì không?

4. Công việc phòng gian, trừ gian thế nào.

IV - VĂN HOÁ

Giáo dục

Trong xã hiện có trường trung học nào không, hoặc trường tiểu học nào không, có mấy lớp bình dân học vụ.

Hiện có bao nhiêu học sinh các trường, các lớp ấy.

Đã có bao nhiêu người thoát nạn mù chữ. Bao nhiêu người biết chữ, được học bổ túc.

Có bao nhiêu người có những bằng cựu học (cử nhân, tú tài, chữ Hán) và toán học.

Phong trào đời sống mới

Vệ sinh, cách ăn mặc, nhà cửa, hủ tục, mê tín đã cải cách được những gì?

Những tôn giáo

Trong xã có những đạo nào? (Công giáo, Tin lành, Phật giáo, Cao đài...). Số lượng, thành phần như thế nào?

Phong tục

Có gì đặc biệt?

V - QUÂN SỰ

1. Trong làng có bao nhiêu dân quân, tự vệ, bao nhiêu du kích. Có những võ khí gì? Mỗi thứ bao nhiêu?

Đã mở được mấy lớp huấn luyện quân sự?

2. Việc tổ chức những làng kháng chiến như thế nào? (công tác phá hoại, cất giấu lương thực, canh gác, tập báo động...).

3. Có quỹ bảo trợ dân quân du kích không?

4. Dân chúng ủng hộ tiếp tế dân quân và bộ đội như thế nào, đã giúp đỡ những gì?

VI - THI ĐUA ÁI QUỐC

Trong xã có những hình thức thi đua ái quốc như thế nào? Ưu điểm và khuyết điểm như thế nào?

Chú thích

Trong mục ruộng đất, nếu không có điều kiện đạc điền lại thì lấy số ruộng cũ nhưng phải báo cáo thêm số ruộng mới khai khẩn cũng như số ruộng bỏ hoang.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Vấn đề điều tra nghiên cứu các tài liệu vận động các giới*

Gửi các Khu uỷ và Tỉnh uỷ,

Trung ương đã gửi các mẫu nghiên cứu và báo cáo của các ngành dân vận về các Khu uỷ và Tỉnh uỷ. Mẫu đó chỉ gồm những điểm chính, và thảo ra căn cứ trên các nguyên tắc vận động nói chung. Trong bản chỉ dẫn về nghiên cứu Trung ương đã vạch ra cho các Khu uỷ và Tỉnh uỷ phải nghiên cứu bổ khuyết cho sát với tình hình địa phương. Các Tỉnh uỷ đặt thành từng vấn đề, làm thành những câu hỏi để các địa phương căn cứ và đi sưu tầm tài liệu.

Nhận xét hiện nay:

1. Các Khu uỷ và Tỉnh uỷ không xem kỹ các bản mẫu đó, không giúp kế hoạch cho các Ban Vận động các giới thực hiện việc điều tra nghiên cứu, mà chỉ sao gửi nguyên văn bản mẫu đó cho các cấp dưới.

2. Các cán bộ các ngành vận động các giới ở khu, tỉnh chưa có đủ trình độ để đặt vấn đề nghiên cứu. Vì thế có tình trạng các Ban Vận động các giới ở các cấp đang lúng túng

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

trong vấn đề này, hay cũng có địa phương thấy khó khăn, lại xếp lại chứ không quyết tâm tìm cách thực hiện chỉ thị của TU.

Ban Thường vụ TU nhắc lại các Khu uỷ và Tỉnh uỷ cần chú ý:

a) Nên bác hẳn cái quan niệm sai lầm mà hiện nay hãy còn ít nhiều, coi thường công tác dân vận. Do quan niệm ấy nên ở nhiều nơi cấp bộ không đặc biệt chú trọng đến công tác vận động quần chúng, cán bộ một khi phải phụ trách về dân vận thì lại chỉ thiên về tổ chức giới mình thôi. Thí dụ một đồng chí ở trong Đoàn Thanh niên Việt Nam hay TNCQ mà phải phụ trách Thanh vận thì chỉ chú ý đến tổ chức ĐTNVN hay TNCQ, chứ không để tâm đến tất cả công tác vận động giới thanh niên nói chung.

b) Phải quan niệm rõ vấn đề nghiên cứu điều tra, cấp nào phải tự mình sưu tầm tài liệu để hiểu các vấn đề. Khu phải nhìn nhận chung, đặt các vấn đề cần phải điều tra nghiên cứu trong một thời gian nhất định, theo một mẫu nghiên cứu thống nhất, các cấp dưới phải báo cáo lên cấp trên; nhưng không phải cấp trên chỉ ỷ lại vào các báo cáo mà phải phái những *phái viên* đi xuống tận huyện, xã, đồn điền, xưởng máy, v.v. để tìm hiểu các vấn đề.

c) Muốn cho việc nghiên cứu có kết quả ngay và TU có đủ tài liệu để ấn định một chính sách phương châm vận động các giới, các cấp bộ phải tích cực đưa thêm các cán bộ có trình độ văn hoá và có năng lực nghiên cứu vào các ban vận động các giới các cấp.

d) Các cấp uỷ phải trực tiếp giúp các Ban Vận động các giới có kế hoạch thực hiện các chỉ thị của Trung ương.

e) Các khu phải đem các bản mẫu nghiên cứu và báo cáo

của TU gửi về, thảo luận kỹ càng, trích từng phần nghiên cứu, vấn đề nào làm trước, vấn đề nào làm sau, đặt thành những câu hỏi để các tỉnh, huyện căn cứ vào đó để điều tra và làm báo cáo lên trên.

Lúc này Đảng cần phải xây dựng các tổ chức quần chúng, đặt một nền tảng cho công tác dân vận. Các cấp bộ phải đặc biệt chú trọng đến vấn đề này.

Ngày 23 - 11 - 1948
BTV TU THÔNG QUA

Chào thi đua
UỶ VIÊN PHỤ TRÁCH DÂN VẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về sự hoạt động của các giới dọc*

Gửi các cán bộ đảng,

1. *Sự hoạt động hiện nay của các giới dọc*

Ở nhiều địa phương, các giới dọc chưa có sự hoạt động thực sự, hay chưa tự động công tác, vì có những sự cản trở.

Các cấp uỷ chưa chú trọng đến các công tác vận động các giới, giúp các đồng chí phụ trách có kế hoạch và chương trình hoạt động thực sự.

Công tác các giới hầu như phụ thuộc vào các cấp uỷ (ở nhiều nơi huyện, xã các đồng chí phụ trách ngành dọc các giới theo chỉ thị, mệnh lệnh của cấp uỷ mà không theo giới dọc mình).

Rất nhiều nơi trong Ban Chấp hành của một giới hầu hết là đồng chí. Do đó có quan niệm quá ỷ lại vào cấp uỷ, nhất nhất điều gì cũng phải đợi sự quyết định của cấp uỷ; thành ra các đồng chí đó biến ra một ban giúp việc phụ thuộc của cấp uỷ. Các đồng chí đó mất hết cả tính chất Đảng đoàn không tự động đem chủ trương của Đảng dựa vào sáng kiến quần chúng mà hoạt động.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

- Trái lại cấp uỷ nhiều nơi không hiểu các vấn đề về vận động các giới như thanh niên, phụ nữ, công nhân, nhiều khi lại cản trở sự thực hiện chỉ thị nghị quyết của giới dọc (tình trạng này ở huyện, xã xảy ra nhiều). Như thế thành ra vừa phạm vào khuyết điểm không tôn trọng tổ chức của quần chúng, vừa làm cho đồng chí Đảng đoàn và các Ban Chấp hành của các giới kém sáng kiến đi, kém tích cực làm việc có khi chán nản.

- Tình trạng chung, vì thiếu tiền, thiếu phương tiện như giấy má, văn phòng nên công việc không chạy (nhiều nơi, vì không có tiền nên cũng không tổ chức được hội nghị: hay không có giấy đánh máy, máy chữ, nên tài liệu chỉ thị không phổ biến đến cấp dưới).

2. *Hiện tình cán bộ các giới*

- Trình độ cán bộ các giới còn non kém, cán bộ chưa hiểu thấu tình hình dân chúng, xu hướng nguyện vọng, tình cảnh sinh hoạt để định một chính sách vận động và đặt một chương trình thực tế.

- Sự thay đổi cán bộ luôn luôn, cán bộ không chuyên về vận động một giới cũng làm cho công tác các giới không tiến được.

- Vì thiếu tiền trợ cấp cho cán bộ quần chúng (cấp uỷ chỉ trợ cấp cho cán bộ hội) nên chưa mở rộng được các Ban Chấp hành có các cán bộ quần chúng.

- Đời sống cán bộ các giới rất thiếu thốn (cũng làm cho tinh thần sút kém đi. Một đôi nơi cán bộ phụ nữ phải bán quần áo cũ để lấy tiền mua thuốc, tiền trợ cấp mỗi tháng 30 đồng, 40 đồng không đủ để đi đò, quần áo ba người mới có hai bộ. Nhiều địa phương có tình trạng cán bộ rút lui về nhà thôi hoạt động).

Ở nhiều địa phương nhất là các huyện, cấp uỷ ít gần gũi các cán bộ các ngành dọc, không săn sóc, hay có nơi cho một số tiền khoán trắng công việc: không chú ý trao đổi năng lực, huấn luyện cho cán bộ. Các cán bộ các giới xa cấp uỷ, không được hiểu tình hình chủ trương của Đảng nên sinh ra chán nản, không tích cực. Ở nhiều huyện, cấp uỷ khinh thường cán bộ nông dân, ít thảo luận, với phụ nữ lại tỏ thái độ không đúng đắn, hay đùa bỡn giễu cợt, làm cho cán bộ phụ nữ khinh thường cấp uỷ.

- Một số cán bộ các giới thích làm việc trong cấp uỷ hơn là các ngành vận động quần chúng, vì cho là làm công tác trong các giới dọc không tiến được bằng làm việc trong cấp uỷ.

Tình trạng trên làm cho một ngành công tác dân vận của Đảng không chạy việc. Nhiều nơi hết sức kém. Các cấp bộ phải tích cực sửa chữa khuyết điểm trên bằng những phương pháp sau đây:

1- *Phải làm cho công tác các giới tự động và thiết thực*

- Cấp uỷ đưa thêm cán bộ có năng lực nghiên cứu vào hoạt động các giới.

- Cán bộ các giới vận động ở các cấp phải đi sâu xuống tận huyện, xã, các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, v.v. để hiểu rõ quần chúng, điều tra tình hình cụ thể để đặt một chương trình thiết thực hơn.

- Đảng không nên bao biện, choán quyền của các đoàn thể quần chúng.

- Cấp uỷ phải hiểu rõ các vấn đề chuyên môn của các giới và giúp cho các giới có kế hoạch thực hiện chỉ thị nghị quyết của cấp trên.

- Cấp uỷ giúp cho các giới lập được quỹ kinh tế, tài chính

riêng để có thể có đủ phương tiện hoạt động trong đoàn thể quần chúng.

- Các giới dọc phải tôn trọng nguyên tắc của các đoàn thể quần chúng; phải thi hành chỉ thị nghị quyết của Ban Chấp hành giới dọc cấp trên.

- Về việc điều động cán bộ các cấp uỷ phải trọng những nguyên tắc sau đây:

a) Phải chuyên môn hoá cán bộ.

b) Chỉ khi thật cần thiết cho công tác của Đảng, cấp uỷ mới phải điều động, nhưng phải thảo luận và báo cho giới dọc biết.

c) Đồng chí thường làm việc trong giới dọc, các Ban Chấp hành giới dọc được quyền điều động. Khi điều động được Hội đoàn phụ trách phải báo cáo cấp uỷ. Các cấp uỷ bên dưới không được cản trở sự thi hành.

d) Khi điều động một cán bộ trong các ngành vận động các giới, các cấp uỷ cần phải chú ý xếp đặt ngay bộ máy làm việc của giới đó cho công tác giới đỡ chệch choạc.

2- *Phải bồi dưỡng tinh thần năng lực cho các cán bộ ngành dọc*

- Cấp uỷ cần mở trường huấn luyện chính trị, văn hoá cho các cán bộ ngành dọc để đào tạo thành những cán bộ có trình độ nghiên cứu về chuyên môn.

- Nên triệu tập các cuộc Hội nghị Thường vụ chấp uỷ mở rộng cho các cán bộ ngành dọc làm việc gần cấp uỷ tham dự để được hiểu các chủ trương, đường lối của Đảng.

- Phải đánh tan xu hướng thích cấp bộ, muốn làm việc trong cấp uỷ và sao lãng vấn đề chuyên môn.

- Đặc biệt chú trọng đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ để duy trì cán bộ và sửa chữa lại cái tình trạng xin rút lui công tác hiện nay của một số cán bộ phụ trách các giới.

Trung ương đã có nhiều chỉ thị nói về vấn đề cán bộ giới dọc và sự hoạt động của các giới. Các cấp bộ phải tích cực thi hành chỉ thị này.

Ngày 25 - 11- 1948
BTV.TU THÔNG QUA

Chào thi đua
T/L BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc vận động giáo giới

Gửi các Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ,

Ngành giáo giới là một ngành quan trọng có nhiều phần tử cấp tiến rải rác khắp nơi, mang một trọng trách giáo dục quốc dân và đào luyện một thế hệ thanh niên sau này. Đáng lẽ ngành đó phải được Đoàn thể ta chú ý và có kế hoạch vận động cụ thể từ lâu, nhưng tới nay, chúng ta vẫn chưa làm, hay có làm thì kết quả cũng không đáng bao. Thực là một thiếu sót.

Để kịp thời bổ khuyết, yêu cầu các cấp Liên khu Đảng bộ:

- Căn cứ vào hoàn cảnh địa phương, đặt kế hoạch vận động giáo giới một cách cụ thể, và đưa những phần tử cấp tiến vào các tổ chức Việt Minh, Liên Việt, hay Hội Mácxít... (chưa nên tổ chức họ thành Liên đoàn giáo giới).

- Dùng danh nghĩa Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác hay Việt Minh nâng đỡ tổ chức những lớp huấn luyện về chủ nghĩa cho họ. Nhất là vào dịp nghỉ hè, các đồng chí Đảng đoàn chính quyền phải thôi thúc tổ chức những lớp tu nghiệp, bổ túc về sư phạm. Đoàn thể ta nhân đó cử người vào nghiên cứu chính trị cho họ.

- Phải đưa cán bộ có văn hoá chuyên vận động ngành đó,

đồng thời không quên chú ý đào tạo cán bộ ngay trong ngành đó, để việc vận động sau này có nhiều kết quả.

Mong các đồng chí nhận rõ sự quan trọng của công việc ấy và đặt kế hoạch thi hành và báo cáo cho Trung ương biết.

Nỗ lực thi đua

Ngày 26 tháng 11 năm 1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

BÍ THƯ VĂN PHÒNG

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Gửi các đồng chí Đảng đoàn Hội Văn hoá Việt Nam,

Về việc viết bài hoan nghênh thái độ một số nhà báo Pháp

Gần đây một số nhà văn Pháp như P.Sartre, Philip, Farge, v.v. đã lên tiếng yêu cầu Chính phủ Pháp phải mở cuộc điều đình với Chính phủ ta.

Để hưởng ứng và hoan nghênh lập trường chính đáng trên của các nhà văn Pháp, Hội Văn nghệ Việt Nam cần tỏ thái độ và lập trường của mình.

Ý kiến của Thường vụ Trung ương là:

1. Hội Văn nghệ Việt Nam viết bài bình luận hoan nghênh thái độ và hành động của các nhà văn nói trên.

2. Nhân dịp kỷ niệm hai năm sắp tới (19 - 12 - 1948) Hội Văn hoá Việt Nam và Hội Văn nghệ Việt Nam ra tờ hiệu triệu chung. Trong đó sẽ nhắc những hành động chính đáng của những nhà văn Pháp nói trên, tỏ thái độ hoan nghênh họ và đồng thời kêu gọi các nhà văn trên thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.

3. Bài này sẽ cho phát thanh bằng nhiều thứ tiếng.

Mong các đồng chí làm gấp cho kịp phát thanh và đăng báo trước ngày kỷ niệm 19 tháng 12 năm 1948.

Ngày 3 tháng 12 năm 1948
T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Gửi các Khu uỷ,

Trích yếu: chấn chỉnh phong trào sinh viên Việt Nam

Trung ương chỉ thị cho các Khu uỷ phải chú trọng đến việc chấn chỉnh phong trào sinh viên, và giúp đỡ sinh viên có các phương tiện hoạt động. Cuộc Đại hội sinh viên toàn quốc tháng 7 năm 1948 vừa qua đã nhận định rõ sự cần thiết phải củng cố phong trào sinh viên, cấp tiến hoá các tổ chức sinh viên, và thống nhất sinh viên trong *Đoàn sinh viên Việt Nam*. Các khu cần tổ chức ngay các Uỷ ban vận động sinh viên, và tiến tới thống nhất ngay sinh viên, bầu Ban Chấp hành khu.

Các Khu uỷ cử một đồng chí Hội đoàn có năng lực để lãnh đạo sinh viên. Đồng chí phụ trách sinh viên có thể là đồng chí Ban Thanh vận hay do cấp uỷ đặc biệt cử ra để phụ trách và trực tiếp với cấp uỷ nhưng phải liên lạc mật thiết với Ban Thanh vận khu.

Đoàn Sinh viên Việt Nam ở cấp nào phải cử đại biểu vào Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Việt Nam ở cấp ấy và thi hành các chỉ thị nghị quyết của Đoàn Thanh niên Việt Nam.

Đoàn Sinh viên Việt Nam không cần phải tổ chức cả cựu sinh viên, vì cựu sinh viên hiện nay đã trở thành những giáo sư, bác sĩ, công chức cao cấp. Họ đã vào Đảng Dân chủ hay Xã hội rồi.

Chào thi đua

Ngày 5 tháng 12 năm 1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
Về việc đề phòng Pháp dùng danh nghĩa Việt Minh hoặc Cứu quốc hội để phản tuyên truyền

Ở một vài nơi, Pháp lợi dụng những tài liệu của ta, bắt được sau những vụ đánh úp các cơ quan hay ở những đồng chí cán bộ bị hy sinh trong các cuộc chiến đấu, mà in thành truyền đơn, xuyên tạc đi, hoặc dùng danh nghĩa tỉnh bộ Việt Minh hay Cứu quốc hội liên khu, kêu gọi đồng bào, cán bộ... nhưng với mục đích làm sai lạc chủ trương, đường lối của ta, để làm cho dân chúng hoang mang, kém tin tưởng ở Đoàn thể và Chính phủ ta.

Vậy yêu cầu các cấp bộ cần:

1. Mỗi khi nhặt được các thư truyền đơn đó, phân tích kỹ càng, và liệu giải thích cho dân chúng khỏi tưởng nhầm.

2. Nhận xét cẩn thận rõ chữ ký, con dấu trong các giấy tờ, nếu nghi ngờ phải hỏi ngay.

3. Ra chỉ thị cho các cơ quan và cán bộ phải giữ gìn tài liệu cẩn thận, nhất là các cán bộ hoạt động trong vùng địch tạm kiểm soát, không được mang giấy tờ in dấu sẵn, còn sổ tay thì ghi chép bằng một thứ chữ riêng. Nếu mất tài liệu

phải báo cáo ngay để cấp uỷ mở cuộc điều tra tìm kiếm cho khỏi lọt vào tay địch.

Ngày 8 tháng 12 năm 1948
T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG
NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc chống gián điệp của Pháp

I - KẾ HOẠCH VÀ THỦ ĐOẠN CỦA BỌN ĐỊCH GIAN

Sau một thời gian tra xét các ổ Việt gian đã khám phá được ở Liên khu 1, 10 và Bộ Tổng chỉ huy, chúng ta thấy bọn chúng đã hành động như sau:

1. Chui vào các cơ quan chính quyền, quân sự, các đoàn thể, đảng phái

Mục đích: Dò xét tình hình, chủ trương dò xét cán bộ, ăn cắp tài liệu, mệnh lệnh quân sự (bọn đánh máy, lừa ta vô ý đánh máy thừa một bản để lấy, một bọn khác thì mua chuộc liên lạc viên, để bóc trộm thư xem, phá ngầm (làm hỏng lựu đạn, súng, v.v.) gây chia rẽ lục đục trong nội bộ (chúng có một bọn chuyên môn làm việc này đã được chúng giả lương trước hạn cho mấy năm, khi đã lọt vào được hàng ngũ ta thì không cần báo cáo gì cả, mà chỉ ton hót, xúc xiểm, nịnh bợ để gây các bất mãn, bất hoà trong cán bộ. Có bọn đã dự định khi Pháp đánh đến thì ám sát cấp chỉ huy đoạt bộ đội, làm nội công cho Pháp).

Một bọn chui vào hàng ngũ ta bằng cách xin làm tiếp liệu, giám mã, tiếp tế, liên lạc, tân binh, v.v..

Một bọn khác, để được tín nhiệm, đã tỏ ra rất trung thành tận tuỵ. Có tên đã được tổ chức vào Đảng (làm đến trung đoàn uỷ, có bọn được làm trưởng các phòng tình báo, văn thư, tham mưu tác chiến trong bộ đội. Các đoàn thể đã bị Việt gian chui vào là Liên Việt, Hội ủng hộ kháng chiến, Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác, Dân chủ Đảng. Chúng lợi dụng tâm lý bất mãn của một số nhân viên, lợi dụng đời sống cực khổ của công chức và bộ đội mà tuyên truyền, đối với trí thức thì đem con ngoáo ộp Mỹ ra doạ, làm cho không tin tưởng ở thắng lợi của kháng chiến.

2. Bọn hoạt động ngoại gián thì

Lợi dụng những hớ hênh thiếu bí mật của các cán bộ để dò xét cơ quan, hành động của ta (lộ bí mật khi đi đường, khi vào hàng quán, khi di chuyển). Chúng thường dùng các trẻ con lang thang, bọn tản cư nghèo đói, bọn bồi bếp cũ, bọn du thủ du thực. Bọn này giả bán hàng, bán củi, lập hàng nước, cà phê dọc đường giao thông và ở các chỗ đông người. Ngoài ra còn dùng tiền tài, gái đĩ, danh lợi hão để loè bịp mua chuộc. Chúng mua các báo chí của ta về nghiên cứu.

Tìm những phần tử bất mãn (bọn hương lý cũ mất quyền lợi sau Cách mạng Tháng Tám, bọn trước kia giúp cách mạng mà không được trọng dụng hay bị bỏ rơi, v.v.) để lập tề bí mật chuẩn bị đón Pháp.

3. Bọn chúng thường

a) Muốn vô đảng phái chính trị (Quốc dân Đảng, Duy dân, Công lục, v.v.) để che giấu việc chúng làm tay sai cho Pháp, hoặc dùng các hình thức tương tế, hợp tác xã, liên đoàn công giáo, có khi giả bình dân học vụ hoặc bộ đội để tụ họp.

b) Dựa vào nhà thờ và tâm lý công giáo sợ cộng sản, mà hoạt động, tuyên truyền, lấy nhà thờ làm nơi tụ họp, liên lạc, tuyên truyền trữ khí giới, v.v..

c) Một số đặc vụ Tàu, đồng thời làm đặc vụ cho Pháp.

II - ĐỐI PHÓ CỦA TA

1. Trước hết phải quan niệm vấn đề gián điệp Pháp trong giai đoạn kháng chiến thứ hai cho đúng (một thủ đoạn chính trị tất nhiên Pháp phải dùng để bổ khuyết cho quân sự) để khỏi hoang mang khi khám phá ra bọn Việt gian, ở những chỗ ta không ngờ, nhưng cũng để không khinh thường thủ đoạn của địch. Hiện nay, ta đã tìm ra nhiều ổ Việt gian, đã biết nhiều mánh khoé của chúng, nhưng không nên khờ khạo, cho rằng thế là từ nay địch sẽ chịu. Trái lại, càng phải coi chừng, vì địch sẽ còn tiếp tục tung Việt gian sang hàng ngũ ta với những thủ đoạn xảo quyệt hơn.

2. Để phòng gian, trừ gian có hiệu quả, ta phải

a) Tăng gia công tác kiểm tra

Kiểm tra người: nhân viên các cơ quan chính quyền, quân sự phải có lý lịch rõ ràng, thực hiện việc làm sổ lý lịch bộ đội, thanh trừ các phần tử thành tích bất hảo, khả nghi, hoặc chỉ cho giữ những việc không quan trọng. Khi lấy tân binh, phải nhờ Đảng bộ hoặc Việt Minh địa phương giới thiệu, tránh tổ chức hội quần chúng lại đánh mõ ghi tên. Muốn tổ chức người vào Đảng phải hiểu rõ dĩ vãng, hạnh kiểm (chú ý cả quan hệ gia đình), tránh lối tổ chức để đối phó. Đảng bộ trong bộ đội phải tổ chức ngay việc kiểm tra lý lịch đảng viên, trong các cuộc khai hội chi bộ.

- Kiểm tra hành động của nhân viên các cơ quan (chú ý

các việc giao thiệp, thư từ, tiêu pha), để ý bọn hay gièm pha, nịnh hót, kiểm soát công văn tài liệu, kiểm duyệt thư từ, giao thông liên lạc của đảng phái do đảng viên làm, của chính quyền phải chọn Việt Minh tốt. Theo dõi đến tận gốc mỗi khi có việc khả nghi, nhưng phải phán đoán công minh, không mắc mưu địch, nghi ngờ lung tung (mỗi cơ quan phải có người tin cậy phụ trách việc này).

b) Giữ bí mật: khi di chuyển, khi đi công tác, các cơ quan, trường học, hội nghị phải có nội quy, và tổ chức việc tiếp tế, đi lại thế nào cho khỏi lộ. Cẩn thận việc chụp ảnh, kiểm duyệt các báo, đừng để nói lộ bí mật.

c) Tăng gia công tác chính trị trong các bộ đội, các cơ quan, người phụ trách phải gần gũi nhân viên, hiểu xu hướng nguyện vọng của họ, tìm cách sửa sang đời sống cho họ, nâng cao trình độ giác ngộ, sự tin tưởng ở Chính phủ, kháng chiến. Khi cất nhắc phải công bình, khi trừng phạt phải nâng đỡ. Trong Đảng phải tổ chức đảng viên rồi phải huấn luyện để nâng cao hiểu biết và sự trung thành với Đảng.

d) Về mặt chính quyền, đối với bọn phạm tội phải trừng trị dù là chuyên môn cao cấp hay công giáo, củng cố công an, tình báo, tích cực đưa đồng chí vào giúp hai ngành này (việc này Trung ương đã chỉ thị nhiều lần, các khu, các tỉnh kiểm điểm lại xem đã thi hành được đến đâu rồi, giáo dục chính trị, giáo dục chuyên môn, phổ biến các kinh nghiệm mới về canh phòng, bắt bớ, theo dõi, tra hỏi, giam giữ, lấy khẩu cung, tránh đánh bừa bãi, bắt bừa, mớm cung, giam lẫn lộn như đã mắc phải vừa rồi. Tổ chức công an lưu động, giải tán các chỗ đông người.

e) Mở những buổi huấn luyện, các cuộc nói chuyện trong

các hội quần chúng, trong nhân dân cho họ hiểu các mánh khoé của Việt gian, làm cho nhân dân giác ngộ, tham gia việc phòng gian, trừ gian (canh phòng, giữ bí mật cho cơ quan, bộ đội, dò xét giám thị bọn khả nghi, lừng chừng).

Ngày 8-12-1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc sửa đổi cách mộ binh*

Kính gửi Liên khu uỷ 1, 3, 10, 4, 5

Theo báo cáo của đồng chí Bình, Trưởng đoàn kiểm tra của TCH[1)] tại một vài nơi ở Liên khu 3, việc bộ đội ta mộ binh có tính chất như bắt phu, bắt lính.

Khi mộ binh Uỷ ban kháng chiến các cấp, các địa phương không tích cực giúp đỡ, đoàn thể không vận động, giải thích cho dân chúng hiểu; tới phút cuối cùng mới thông tri cho dân chúng bảo đi phá hoại rồi để bắt lính.

Tình trạng này đã làm cho một số binh lính đào ngũ.

Vậy Trung ương ra chỉ thị để các khu lưu ý:

1. Khi mộ binh, bộ đội phải báo trước cho các Uỷ ban kháng chiến hành chính và đoàn thể các cấp biết, phải liên lạc chặt chẽ với các uỷ ban và các đoàn thể địa phương nơi mộ binh.

2. Các cấp chính quyền địa phương phải tích cực giúp đỡ bộ đội khi mộ binh.

3. Các đoàn thể hết sức vận động giải thích cho dân

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) TCH: Tổng chỉ huy (*B.T*).

chúng hiểu mà hăng hái xin ra lính, hoặc đưa những người của mình gia nhập bộ đội làm gương.

Mong các khu tích cực thi hành, ra chỉ thị cho các địa phương biết, để việc mộ binh có kết quả.

Ngày 10 tháng 12 năm 1948
T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
Về việc nhắc nhở gửi báo cáo*

Kính gửi các Bộ, các Ban trực thuộc TW Tổng bộ VM, Hội đoàn Chính phủ, Tổng chính ủy,

Nhận thấy việc gửi báo cáo của các Bộ, các Ban, Tổng bộ, Hội đoàn T.W, và T.C.U[1]. không đều; không thống nhất, Trung ương thông tri để các đồng chí rõ:

1. Báo cáo hàng tháng về tình hình đặc biệt của bộ phận, ngành mình, ở Trung ương, phải gửi tới Trung ương vào giữa tháng sau, báo cáo này chưa cần báo cáo tình hình ngành dọc toàn quốc ngay.

2. Báo cáo tam cá nguyệt thời có cả tình hình ngành dọc toàn quốc và gửi tới Trung ương sau hai tháng là cùng.

3. Ngoài ra, có việc gì đặc biệt cũng báo cáo cho T.U biết kịp thời.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) T.C.U: Tổng chính ủy (*B.T*).

Mong các đồng chí hết sức lưu ý cho việc báo cáo lên Thường vụ Trung ương được đều đặn và đầy đủ.

Ngày 10 tháng 12 năm 1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ TW

BÍ THƯ VĂN PHÒNG

NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
Về việc tổ chức các chi hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở Đông Dương

Gửi các Liên khu ủy,

Mới đây, Ban Thường vụ Trung ương có gửi đi các Liên khu bản điều lệ Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở Đông Dương.

Ban Thường vụ Trung ương nhắc thêm để các đồng chí biết rằng Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác nhằm mục đích truyền bá chủ nghĩa cộng sản trong đám trí thức tư sản và làm cho họ hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng ta. Vậy chỉ nên tổ chức chi hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác trong đám trí thức tư sản (không tổ chức trong các giới công nông) và Hội ấy chỉ chú trọng nghiên cứu, học tập lý thuyết, chủ nghĩa, chứ không chú trọng động viên nhân dân tham gia các công tác kháng chiến như các hội cứu quốc và các tổ chức quần chúng khác.

Các đồng chí cần nhận rõ tác dụng và phạm vi hoạt động của Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác như thế để thông tri các địa phương làm cho đúng.

Ngày 14 tháng 12 năm 1948
BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc đỡ đầu bộ đội

Kính gửi các Liên khu ủy,

Gần đây một số binh sĩ các nơi mới mãn hạn đã đề nghị xin nghỉ lấy lý do về tham gia dân quân để về địa phương quê mình. Trung ương nhận thấy có tình trạng này là do anh em vệ quốc không được nâng đỡ nhiều về mặt tinh thần, trong khi mặt vật chất cũng chưa đầy đủ.

Để gây một tinh thần hăng hái, dẻo dai, xung phong giết giặc trong anh em vệ quốc, Trung ương xét thấy các cấp chỉ huy bộ đội và các địa phương phải đặc biệt chú ý về sinh hoạt vật chất và tinh thần của anh em, trong đó vấn đề đỡ đầu cũng là một vấn đề cấp thiết.

Trung ương ra chỉ thị để các khu rõ:

1. Phải tích cực gây một phong trào mạnh mẽ liên tiếp "Đỡ đầu bộ đội" sâu rộng trong dân chúng, trong các đoàn thể;

2. Các khu phải nghiên cứu kỹ càng và bày kế hoạch cụ thể xúc tiến mạnh mẽ phong trào "Đỡ đầu bộ đội" cho các cấp thi hành;

3. Trong khi thi hành, chú ý giải thích kỹ càng cho đoàn thể, dân chúng hiểu nhiệm vụ mình phải giúp đỡ bộ đội về

mọi mặt để bộ đội đứng mũi chịu sào can giết quân thù;

4. Biết nhằm vào tâm lý các nhà phú hộ là ưa đỡ đầu các cấp chỉ huy mà liệu giới thiệu người;

5. Phải vận động cho dân chúng vui vẻ thi đua "đỡ đầu" chứ không nên ép uổng hay gán ép bắt họ đỡ đầu quá sức;

6. Vận động các đoàn thể, các gia đình, các cá nhân đỡ đầu những đơn vị bộ đội, một số anh em hay một cá nhân binh sĩ. Nên gây thành một phong trào lập những "gia đình chiến sĩ" khắp nơi nhận các chiến sĩ làm con hay anh em.

Mong rằng các khu sẽ chú ý việc này để ngày một bồi bổ mạnh mẽ thêm cho bộ đội ta và để gây cho dân chúng có ý thức về cuộc kháng chiến toàn dân trường kỳ này.

Ngày 17 tháng 12 năm 1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ T.W

BÍ THƯ VĂN PHÒNG

NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG
V/v đề cao công tác mặt trận dân tộc thống nhất

Gửi các cấp bộ,

Trung ương đã nhiều lần nhắc các cấp bộ Đảng chú trọng đến công tác mặt trận. Nhưng thực tế vẫn chưa đâu thi hành được chu đáo. Nguyên nhân chính là vì các cấp bộ Đảng có một thái độ sai lầm về vấn đề mặt trận, chỉ chuyên về công tác đảng, bỏ mặc công tác mặt trận cho một vài đồng chí Đảng đoàn. Do đó các cấp bộ không chú ý đến việc chấn chỉnh các Ban Chấp hành Việt Minh và Liên Việt các cấp cho ra trò. Cán bộ đưa sang công tác Việt Minh và Liên Việt thường là những cán bộ kém, thiếu uy tín và năng lực.

Đảng trước đây bao biện công việc mặt trận nay vẫn bao biện như cũ. Các tổ chức quần chúng thì thụ động, không phát triển được sáng kiến.

Giữ vững được công tác mặt trận dân tộc thống nhất là một sự cấp thiết trong lúc này. Vì nếu không, Đảng không nắm được đại đa số quần chúng; chính sách đường lối của Đảng sẽ không phổ cập được khắp các tầng lớp nhân dân. Công tác của Đảng sẽ trở nên co hẹp.

Trung ương vạch ra những sai lầm đó và nhắc các đồng chí đặc biệt chú ý những vấn đề sau đây:

1. Phải củng cố Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc cho thật chặt chẽ để cho dù tình thế phát triển như thế nào Đảng cũng nắm chắc được quần chúng trung thực và gần gũi mình. Việt Minh phải đúng là một hình thức của một mặt trận gồm các đại biểu các đoàn thể quần chúng bầu ra (phải cho quần chúng thật có ý thức với Mặt trận mà tự họ xây dựng lên).

2. Đảng phải giúp đỡ Mặt trận có phương tiện hoạt động (tài chính, cán bộ) để có thể thi hành được những chỉ thị, nghị quyết của Tổng bộ Việt Minh.

3. Các cán bộ Đảng bộ địa phương khi nhận được chỉ thị, nghị quyết của Tổng bộ Việt Minh phải coi tự mình có trách nhiệm thi hành, giúp đỡ các Đảng đoàn mặt trận những sáng kiến và kế hoạch.

4. Phải tích cực đưa một số cán bộ có năng lực và xứng đáng chuyển sang hoạt động cho Việt Minh và Liên Việt (cán bộ hoạt động Việt Minh, Liên Việt phải đứng tuổi, có uy tín, có trình độ chính trị, và nếu có đôi chút trình độ văn hoá nữa thì tốt để có thể tượng trưng cho Mặt trận dân tộc và để dễ giao thiệp với các thân sĩ, trí thức...).

5. Việt Minh, Liên Việt phải năng ra những chỉ thị để phổ cập đường lối chính trị của Đảng trong nhân dân, chỉ dẫn chủ trương và kế hoạch cho các giới. Chỉ thị của Việt Minh, Liên Việt phải thật sát, dễ hiểu, ngắn để cho các xã dễ thi hành.

Chào thi đua

Ngày 20 tháng 12 năm 1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ T.W

NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc thống nhất VM và LV

A- Việc thống nhất VM và LV các cấp phải đôn đốc thi hành theo chỉ thị của T.U. "Củng cố VM, phát triển LV, tiến tới thống nhất VM và LV". Từ giờ đến tháng 5, tháng 6 phải xong. Vì sang tháng 4 việc thống nhất VM và LV đã phải thực hiện rồi.

B- Việc tuyên truyền giải thích, ngay từ bây giờ có thể làm rộng trong quần chúng để thăm dò dư luận quần chúng và giải thích cho quần chúng hiểu rõ sự cần thiết thống nhất VM và LV (như đã bàn trong Hội nghị cán bộ lần thứ V). Trên báo chí *Cứu quốc* đã đề ra vấn đề thống nhất VM và LV để gây dư luận trong quần chúng.

C- Nhân những ngày Tết Nguyên đán, kỷ niệm 19-12, v.v. nên tổ chức khai Hội nghị Liên tịch VM-LV, bàn đến việc thống nhất, trao đổi ý kiến, vận động các vị thân sĩ đứng lên phát biểu ý kiến hoan hô việc thống nhất Mặt trận dân tộc.

D- Trong khi củng cố VM và các đoàn thể trong Mặt trận thì LV cũng phải được xây dựng theo đúng hình thức mặt trận có đủ các đoàn thể như ĐTNVN, Đảng Xã hội, Dân chủ,

Hội ủng hộ kháng chiến, bảo trợ du kích, v.v.. Chú trọng đặc biệt chấn chỉnh cấp xã.

Chào thi đua

Ngày 20-12-48

B.T.V.T.U.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI
Về việc bố trí và củng cố ngành ZT[1)]

Ngành giao thông kháng chiến và bưu điện đương được chấn chỉnh lại. Bộ Giao thông công chính sẽ ra nghị định để bưu điện áp dụng cách tổ chức, phân công mới, và cách tuyển dụng người.

Trung ương thông tri các nơi rõ để chuẩn bị bố trí cho ngành giao thông đó được chặt chẽ.

Về việc tuyển người thì các giao thông viên và trưởng trạm cũ (trước ngày sáp nhập hai ngành giao thông kháng chiến và bưu điện) chỉ được tiếp tục công việc nếu UBKCHC tỉnh hay Liên khu xác nhận.

Các trạm trưởng sẽ tuyển trong số giao thông viên có năng lực văn hoá và có uy tín hơn. Bộ Giao thông công chính sẽ ấn định cách tuyển trạm trưởng chính ngạch.

Các giao thông viên có bằng, có...[2)] hoặc do kỳ thi bưu tá được bổ bưu tá và làm trạm trưởng.

Các giao thông viên có văn hoá và uy tín tương đối hơn, mà không có một trong hai điều kiện trên vẫn được làm trạm

---

1) Zt: Giao thông (*B.T*).

2) ...: Có một chữ mờ không đọc được *(BT)*.

trưởng và phải thua bưu tá tập sự một bậc. Các anh em ấy nếu muốn tiến cần phải học thêm để thi bưu tá.

Ở tỉnh, dưới quyền trực tiếp của Ty trưởng, có một Trưởng ban thơ tín phụ trách ngành giao thông. Trưởng Ban thơ tín sẽ tuyển trong số trạm trưởng.

Nếu trạm trưởng có bằng trung học phổ thông hoặc thi đỗ thơ ký được bổ thơ ký và làm trưởng Ban thơ tín tỉnh. Nếu không có người có đủ một trong hai điều kiện đó, thời chọn trong anh em trạm trưởng có văn hoá và uy tín hơn. Anh ấy sẽ thua về cấp bực và lương bổng thư ký tập sự một bậc. Người đó cần phải học để thi.

Ở cấp khu, dưới quyền trực tiếp của Giám đốc bưu điện Liên khu, có chủ sự bưu vụ phụ trách ngành giao thông. Người đó sẽ tuyển trong anh em trưởng Ban thơ tín dựa trên điều kiện văn hoá và uy tín, về lương bổng sẽ như trưởng Ban thơ tín. Còn phụ cấp chức vụ, sẽ theo thể lệ chung, nghĩa là nếu Chính phủ áp dụng điều khoản phụ cấp chức vụ cho các cấp điều khiển, người đó sẽ được hưởng như các chủ sự (Chefs de bureau) cấp khu.

Anh em giao thông viên phụ trách công văn hoả tốc sẽ do Quỹ bưu điện đài thọ và đặt dưới quyền sử dụng của U.B.K.C.H.C và dưới quyền kiểm soát chuyên môn của bưu điện.

Vậy các nơi cần chú ý:

1. Các Huyện ủy, Tỉnh uỷ, Khu ủy, Công đoàn bưu điện nên đặc biệt chú ý giúp đỡ điều khiển, kiểm soát ngành giao thông, và nâng đỡ các anh em sinh hoạt chuyên môn, văn hoá, chính trị thêm (Bộ Giao thông công chính sẽ ra chương trình để thi. Anh em giao thông viên sẽ dựa vào đó mà học tập).

Các đồng chí trong Công đoàn bưu điện có nhiệm vụ tổ chức sinh hoạt chuyên môn, văn hoá cho anh em giao thông viên (nếu chịu học anh em có thể thi bưu tá, thư ký, kiểm soát. Anh em có thể thay thế nhân viên bưu điện về hưu hoặc bị thải hồi).

Ngoài việc mở kỳ thi, Bộ Giao thông công chính có mở trường dạy bưu điện để đào tạo phó kiểm soát và kiểm soát.

Anh em thư ký có thể thi vào học lớp phó kiểm soát.

Anh em phó kiểm soát có thể thi vào lớp kiểm soát.

2. Đập tan thành kiến của anh em bưu điện cũ đã coi anh em giao thông viên không phải là người của gia đình bưu điện, đồng thời cũng đập tan thành kiến của anh em giao thông viên chỉ cho mình mới thực sự tham gia kháng chiến.

3. Có tiến tới đi đến ngay bưu điện phụ trách cả thư từ của Đoàn thể, cần chú ý giác ngộ giao thông viên bằng cách sinh hoạt chính trị và học tập.

4. Kiểm điểm kỹ càng anh em giao thông viên để tránh những phần tử gián điệp.

Ngày 24 tháng 12 năm 1948

T/L BAN THƯỜNG VỤ T.W

BÍ THƯ VĂN PHÒNG

NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
Về việc các cấp bộ Đảng giúp đỡ dân quân tiến tới tự túc

Hội đồng Quốc phòng tối cao đã quyết định những tiền chi tiêu về dân quân phải do nhân dân đảm nhiệm, để thực hiện nghị quyết trên, các cấp phụ trách dân quân đã quyết định giảm dần số chi tiêu của các đội du kích tập trung mỗi tháng 1/6. Kể từ tháng 1-1949 đến hết 6-49 các đội du kích tập trung phải hoàn toàn tự túc.

Muốn thực hiện được chương trình đã đề ra như trên, các cấp phụ trách dân quân trông cậy vào đoàn thể ta rất nhiều. Trung ương ra chỉ thị cho các cấp bộ phải:

1. Hết sức vận động nhân dân, các đoàn thể đỡ đầu các đội du kích.

2. Triệt để giúp đỡ các đội du kích trong việc khai khẩn kinh doanh để thực hiện chương trình đã định và việc tự túc có kết quả.

Ngày 29 tháng 12 năm 1948
T/L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ VĂN PHÒNG
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

CHỈ THỊ
Về vấn đề củng cố và phát triển Hội

Gửi các cấp bộ Hội toàn khu,

Nhận xét thấy Hội từ trước đến nay đã mắc phải những khuyết điểm dưới đây:

1. Lúc đầu việc tổ chức Hội hẹp hòi, công tác phát triển Hội không được chú trọng. Các đồng chí các cấp chỉ chăm chú tới các công tác dân vận, kháng chiến, chính quyền. Cửa Hội ở nhiều tỉnh gần như bị đóng lại.

2. Trái lại, gần đây, sau việc tổ chức "Lớp đồng chí Tháng Tám" và nhất là từ sau cuộc Hội nghị Cán bộ toàn khu từ tháng 9 năm 1947. Hội lại lâm vào tình trạng ngược lại, nhiều địa phương bỏ hết mọi công tác khác, chỉ nhằm vào một công tác phát triển Hội.

a) Kết nạp hội viên một cách ồ ạt theo cảm tình riêng, đưa anh em, người nhà, bạn bè, những người mình ưa thích vào Hội.

b) Phát triển bừa bãi trong các ngành chuyên môn, các cơ quan chính quyền, cốt để dễ chỉ huy, biến Hội thành một tổ chức đối phó.

c) Tổ chức theo lối vỗ vai, thiếu hình thức trang nghiêm, giải thích rõ ràng để đồng chí vào Hội biết rõ nhiệm vụ.

d) Tổ chức không điều tra cẩn thận lai lịch của người định giới thiệu.

e) Việc phát triển không đi song song với công tác củng cố khiến Hội bị xộc xệch, khiến các đồng chí hội kém ý thức, thiếu hội tính.

Bởi những chủ trương sai lầm và những khuyết điểm công tác như trên, nên Hội bộ hiện tại ở nhiều nơi:

a) Một số đồng chí chẳng hiểu gì, ngoài sự ngoan ngoãn phục tùng cá nhân.

b) Một số đồng chí lầm tưởng là vào Hội là được chia ruộng đất, được địa vị cao.

c) Kết nạp cả những tên lưu manh (Hạ Hoà tỉnh Phú Thọ) hoặc làm mật thám cho Pháp (Thanh Thuỷ - Phú Thọ).

d) Một số đồng chí hội viên (trong đó có cả huyện uỷ viên) xin nghỉ công tác vì thấy vào Hội phải gánh vác những công việc nặng nề mà không được hưởng địa vị quyền lợi.

e) Tỉnh uỷ Vĩnh Yên khai trừ một tháng hơn 40 án. Hà Giang khai trừ sáu đồng chí.

g) Đa số chi bộ còn non kém, ỷ lại vào cán bộ. Tư tưởng, hành động không thống nhất.

Xét thấy tình trạng Hội bộ như trên làm cho chủ trương của Hội không phổ cập được xuống các tầng lớp quần chúng, để làm trọn được vai trò lãnh đạo của Hội.

Để kịp thời sửa chữa những khuyết điểm của Hội bộ các địa phương, Ban Thường vụ Liên khu uỷ ra chỉ thị dưới đây để các cấp thi hành:

I- VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN

1. Các cấp uỷ phải đặt kế hoạch tỉ mỉ để phát triển cho

từng địa phương trong từng thời gian (Ban tỉnh đặt cho Ban huyện - Ban huyện đặt cho chi bộ):

a) Đặt hướng phát triển vào tầng lớp bần nông, đồng bào miền núi, đồng bào công giáo, phụ nữ và phú nông, địa chủ vì hiện nay thành phần tầng lớp này rất thưa thớt trong Hội ta, mà đa số là trung nông, tiểu tư sản trí thức.

b) Tích cực gây cơ sở hội ở các làng gần đường giao thông, ven sông, trong vùng địch kiểm soát, vùng biên giới, nơi tập trung công nhân (nhất là bên đường thiết lộ quốc lộ số 2 và ven bờ sông Lô).

c) Nhằm mục tiêu phát triển mạnh mẽ vào các cơ quan chính quyền; dân quân du kích. UBKCHC xã - các cơ quan chuyên môn: tư pháp, giáo dục, BDHV[1)], y tế, canh nông, v.v..

2. Mỗi đồng chí phải có nhiệm vụ phát triển Hội (bổn phận của mỗi hội viên ghi trong Điều lệ Hội), ấn định cho mỗi đồng chí trong một thời hạn phải điều tra, tuyên truyền được ít nhất một người. Nhằm những phần tử hăng hái, trung thực, có tinh thần dẻo dai, có tư cách đúng đắn rồi giới thiệu lên Huyện uỷ, Tỉnh uỷ đưa vào tổ chức, nên châm chước điều kiện với những quần chúng miền núi.

3. Mỗi khi định tổ chức một thân sĩ có ảnh hưởng với dân chúng một địa phương phải hỏi ý kiến ban Huyện uỷ, Tỉnh uỷ, hay Khu uỷ, mà chỉ tổ chức vào Hội khi đã được sự đồng ý của cấp bộ kể trên để tránh những phần tử trước đây đã có những hành động, xu hướng phản động, nay tìm cách che đậy và hăng hái tham gia công tác kháng chiến để đầu cơ.

4. Mỗi khi định tổ chức một thanh niên, trí thức lanh lợi, sốt sắng phải điều tra kỹ lưỡng thành tích quá khứ và phải

1) BDHV: bình dân học vụ *(B.T)*.

căn cứ vào hạnh kiểm, quá trình hoạt động của người ấy mà giới thiệu để đề phòng những phần tử phản động, đầu cơ, Việt gian chui vào hàng ngũ ta quấy rối, phá hoại.

5. Mỗi khi tổ chức một đồng chí mới, chi bộ phải triệu tập hội nghị có đại biểu cấp bộ trên đến dự, làm bằng hình thức nghiêm trang, tuyên bố rõ ràng ngày nhập Hội, thời gian dự bị và nêu một vài điểm chính trong điều lệ để gây ý thức hội và giao nhiệm vụ mới cho đồng chí mới cũng như để đánh dấu một kỷ nguyên mới trong ký ức và đời hoạt động của đồng chí mới.

6. Phải định kỳ khai hội để công nhận chính thức cho những đồng chí đã xứng đáng và đủ thời gian dự bị, để khuyến khích những đồng chí chưa được tuyên bố chính thức và làm phấn khởi đồng chí vừa được tuyên bố.

II- VỀ CÔNG TÁC CỦNG CỐ

Phải đặt công tác củng cố thành vấn đề trọng yếu:

1. Chi bộ

A- Phải củng cố các chi bộ để có thể tự động lãnh đạo mọi công tác ở địa phương:

a) Phải rút bớt những đồng chí có năng lực trong chi bộ ghép ra lập những chi bộ xã mới đạt mục tiêu phát triển. Ấn định thời gian để các chi bộ tiến tới bành trướng sang các xã lân cận, làm cho mỗi liên xã, tiểu xã phải có một chi bộ (theo đúng chỉ thị của T.Ư về vấn đề tổ chức chi bộ).

b) Phải phân công thật đều cho các cán bộ hoặc làm bí thư chi bộ trong một thời gian hoặc đứng ngoài giúp đỡ, đặt

kế hoạch để chi bộ phát triển sáng kiến và có thể chóng thành chi bộ tự động.

c) Phải chấn chỉnh các chi bộ cơ quan cho ngăn nắp. Ghép các chi bộ theo sự liên quan công tác của mỗi ngành hoạt động và hoàn cảnh, điều kiện sinh hoạt thành những chi bộ cơ quan, chi bộ công sở bầu ra Chi uỷ, Bí thư chi bộ hoặc Liên đặc chi uỷ để tự điều khiển và cử đồng chí cấp uỷ tương đương phụ trách, sinh hoạt, giúp đỡ, đặt kế hoạch công tác chi bộ và công tác chuyên môn (thi hành Nghị quyết về tổ chức của T.U số 10/NQ).

2. Các cấp uỷ

a) Chấn chỉnh các cấp uỷ, bầu lại các Ban Chấp uỷ, Huyện uỷ, Châu uỷ, Tỉnh uỷ chính thức bằng những cuộc Đại biểu hội nghị (bầu theo lối đa số tương đối và chú ý đến tuổi hội các đồng chí được đưa vào cấp uỷ (kể cả những đồng chí trong chính quyền, nếu có năng lực xứng đáng, có quyền tham gia cấp uỷ). Số lượng các uỷ viên của các cấp định là: Chi uỷ từ 3 đến 7, Huyện uỷ từ 3 đến 9 và Tỉnh uỷ từ 3 đến 11. Mỗi cấp phải cử thêm một hay hai uỷ viên dự khuyết và giữ nguyên tắc uỷ viên dự khuyết không có quyền biểu quyết).

b) Bầu lại Bí thư chi bộ hoặc Ban Chi uỷ theo đúng những điều kiện của chỉ thị T.Ư. (những chi bộ có từ 9 đồng chí trở lên không kể chính thức hay dự bị, nên bầu ra Chi uỷ, mà những chi bộ có ít nhất 9 đồng chí chính thức mới có quyền bầu Chi uỷ chính thức. Những chi bộ có từ 3 đồng chí chính thức trở lên và được Huyện uỷ công nhận mới được gọi là chi bộ chính thức vì chi bộ dự bị không có quyền tuyên bố kết nạp đồng chí mới).

3. *Cán bộ*

a) Phải đặt kế hoạch phân phối cán bộ cho hợp lý theo năng lực, tính chất, sở trường cán bộ và hợp với phong trào từng địa phương, làm cho nơi nào cũng có cán bộ, chi bộ nào cũng có người phụ trách cộng lực để sự hoạt động được đều đặn.

b) Phải đặt một chính sách nâng đỡ tinh thần dìu dắt cán bộ kém để tạo cán bộ mới và một chính sách sinh hoạt kinh tế đủ với mức sống hàng ngày để cán bộ chuyên chú vào công tác đoàn thể, phải đặc biệt đối với cán bộ ở miền núi và người miền núi.

c) Phải chú ý đề bạt cán bộ có triển vọng năng lực, tránh đề bạt ép hoặc theo lối cảm tình riêng để gây thành bất mãn, ghen tỵ mà phải thật công minh xứng đáng, để cán bộ noi đua công tác.

4. *Tổ chức*

Phải kiện toàn các ban chuyên môn Tổ kiêm, Tuyên huấn, Dân vận làm cho ban nào cũng phải thực tế có người làm việc để cấp bộ chỉ đạo tương đương có thì giờ nghiên cứu đặt kế hoạch và công việc được đều đặn.

III- VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỘI VIÊN

1. Việc huấn luyện phải nhằm mục đích gây ý thức giai cấp, tinh thần kỷ luật, đạo đức cách mạng, công tác và chủ trương của đoàn thể cho toàn thể hội viên.

2. Ban Tuyên huấn các cấp phải gửi bản chương trình huấn luyện đã thảo ra hoặc đã huấn luyện gửi về Khu để chuyển lên T.Ư duyệt lại sẽ đúc thành bản chương trình

huấn luyện thống nhất để giáo dục các hội viên khắp các địa phương.

a) Hạn chậm nhất là một tháng sau khi tổ chức phải huấn luyện cho đồng chí mới những vấn đề tối thiểu về Điều lệ Hội, vấn đề hội, tư cách người cách mạng, công tác chi bộ để hội viên hiểu bổn phận và cách thức đại cương làm việc.

b) Phải tích cực huấn luyện cho hết trong một thời gian ngắn tất cả những đồng chí đã ở trong tổ chức mà chưa được huấn luyện (những đồng chí nhân sĩ hay trí thức mới vào Hội phải huấn luyện một lớp đặc biệt riêng).

3. Ban Tuyên huấn khu và tỉnh phải hàng tháng đặt các câu hỏi đăng *Nội san* cho các chi bộ học tập, trả lời, đồng thời gửi các tài liệu nghiên cứu để huấn luyện theo lối hàm thụ cho các đồng chí cũ trình độ văn hoá kém, hoặc các đồng chí trong cơ quan chuyên môn và chính quyền không có thì giờ đi dự lớp khỏi bị thiệt thòi mà nâng cao được trình độ lý luận các đ.c ấy và thêm kinh nghiệm làm công tác đoàn thể được mỗi ngày một tiến bộ.

4. Phải làm cho mỗi chi bộ có ít nhất một tờ *Sinh hoạt nội bộ* của T.Ư và một hay nhiều tờ *Nội san* các địa phương để nhân dịp những kỳ sinh hoạt rút trong *Nội san* những vấn đề giáo dục nội bộ, chính sách của Đoàn thể và kinh nghiệm công tác, v.v. đem ra thảo luận làm cho sự học hỏi thêm phần kết quả.

IV- VỀ VẤN ĐỀ BÔNSƠVÍCH HOÁ HỘI

1. *Kỷ luật:* - Phải thi hành kỷ luật sắt của Đoàn thể một cách thật nghiêm minh, kịp thời, theo đúng Chỉ thị của T.Ư số 2 TC-TU:

a) Khi một đồng chí nào phạm lỗi phải lấy chứng cớ xác thực, đưa ra hội nghị thảo luận mà xét một cách khách quan mà thi hành kỷ luật: thẳng tay trừng trị những đồng chí lợi dụng, hủ hoá, cố ý coi thường kỷ luật - Nhân nhượng đối với những đồng chí vì non kém hoặc lần thứ nhất phạm lỗi song phải tuỳ theo trường hợp nặng nhẹ mà thông tri hoặc không thông tri cho các cấp - Chỉ trừ trường hợp đặc biệt mới không tuyên bố công khai, họp thường vụ và bí mật khai trừ.

b) Nếu một đồng chí bị khai trừ ở một địa phương thì các địa phương khác không được giao công tác cho đồng chí ấy cũng như nếu một đồng chí bị hạ tầng công tác ở một địa phương thì các địa phương khác không được giao công tác tương đương với công tác cũ.

c) Mỗi khi một đồng chí bị thi hành kỷ luật ở một địa phương thì các địa phương khác cũng phải thi hành kỷ luật như thế, để đồng chí ấy hiểu rõ sự chặt chẽ của kỷ luật đoàn thể và làm gương cho những đồng chí khác trong Hội.

d) Đối với các đồng chí bị trừng phạt không nên có một thái độ ghẻ lạnh, ruồng bỏ có thể đẩy người đó đến chỗ bất mãn, oán Đoàn thể mà phải an ủi giúp đỡ, khuyến khích để đồng chí ấy sửa đổi, tiến thủ, cũng như đối với các đồng chí bị khai trừ Hội nên giao cho công tác V.M ở địa phương để đồng chí đó cố gắng cải tạo có thể một ngày kia được trở về với Đoàn thể. Sau khi thi hành một vụ kỷ luật phải báo cáo lên theo đúng mục 5 bản chỉ thị T.Ư để cấp trên có thể xem xét việc thi hành kỷ luật nặng hay nhẹ, đúng hay sai, vì thi hành nhẹ, kỷ luật đâm nhờn, thi hành nặng hay sai là làm mất đồng chí, cho nên vấn đề kỷ luật cần phải hết sức thận trọng.

2. *Kiểm thảo theo thư Hồ Chủ tịch*

A- Phải thi hành việc kiểm thảo theo thư Hồ Chủ tịch một cách triệt để, thành thực, có kế hoạch tỉ mỉ và đều đặn theo đúng bản Chỉ thị T.U số 3/TC-TU:

a) Các cấp bộ, các chi bộ hàng tháng phải đem thư ra thảo luận, vạch rõ những khuyết điểm của cấp bộ mình cũng như của từng cá nhân để tìm cách sửa chữa?

b) Ba tháng một lần tổng kiểm thảo để so sánh sự tiến bộ và để tẩy trừ nốt những chủ trương sai lầm của cấp bộ cùng những thói hư tật xấu của mỗi cá nhân còn rớt lại.

c) Mỗi lần kiểm thảo xong, phải báo cáo làm thành ba bản (một giữ ở cấp bộ mình và hai gửi lên trên). Tỉnh uỷ, Đặc chi uỷ phải tập trung tất cả báo cáo của các chi bộ, cấp bộ gửi cùng một lúc về Khu để chuyển lên T.Ư.

B- Những địa phương, chi bộ, cấp bộ nào chưa kiểm thảo hoặc đã kiểm thảo mà không gửi biên bản lên thì trong một thời gian ngắn phải làm ngay và gửi về Khu, cố nhiên trong đó có thể vạch ra những chứng bệnh không nói trong thư.

3. *Gây một tinh thần dân chủ và tự ngã phê bình*

a) Các cấp bộ hội phải luôn luôn tự chỉ trích ráo riết, thành thật phê bình lẫn nhau, quyết tâm khắc phục mình, tích cực bài trừ những thói cảm tình, bệnh hẹp hòi, óc địa phương chủ nghĩa, bệnh chủ quan (cho mình cái gì cũng là nhất rồi) để thực hiện sự thống nhất tư tưởng và hành động giữa các cấp bộ Hội, trong mọi ngành hoạt động của Hội để mỗi ngày mỗi tiến hơn lên.

b) Các đồng chí phải tha thiết gây một tinh thần dân chủ trong Hội; ngoài công tác ra phải đối xử bằng tình đồng chí đầy đủ với nghĩa của nó, khiến cho toàn thể đồng chí được

hưởng sự thân ái chân thật, một tình đoàn kết chặt chẽ của những người cùng chí hướng, phấn khởi nỗ lực làm nhiệm vụ.

Các đồng chí!

Cuộc Trường kỳ kháng chiến của dân tộc ngày càng gay go và còn gặp nhiều gian lao, khó khăn. Đoàn thể ta là đội quân tiên phong lãnh đạo, cần phải có một sức mạnh hùng hậu, vững chắc mới đủ năng lực gánh vác hết những nhiệm vụ lịch sử mới. Bởi vậy công việc xây dựng Hội phải là công tác khẩn cấp của tất cả các đồng chí. Với tinh thần kiên quyết và trí phấn đấu, nỗ lực của toàn thể các đồng chí, chúng ta nhất định thành công.

Quyết tiến quyết thắng

30-4-48

B.T.V. LIÊN KHU UỶ 10

BÍ THƯ

TRẦN HƯNG CẦU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA KHU UỶ 4
Về việc tổ chức và lãnh đạo công đoàn và các chi bộ Hội trong các binh công xưởng thuộc Ty Quân giới

Theo Chỉ thị T.U số 45 ngày 21-1-48 và số 1472-TU ngày 21-5-48 về việc tổ chức, lãnh đạo công đoàn và các chi bộ Hội trong các binh công xưởng, thuộc Ty Quân giới.

Khu uỷ quyết định:

I- TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TRONG TY QUÂN GIỚI

1. Các binh công xưởng của Ty Quân giới toàn khu thành lập một Công đoàn gia nhập Liên đoàn Lao động Khu 4.

2. Công đoàn Ty Quân giới do Liên đoàn Lao động phụ trách; nhưng các phân đoàn những nhà máy ở tỉnh nào phải liên lạc mật thiết với Liên hiệp Công đoàn tỉnh ấy, phòng khi tình hình khó khăn mất liên lạc với khu thì tỉnh có thể kịp thời phụ trách.

3. Biên bản báo cáo Công đoàn toàn khu thuộc Ty Quân giới đưa lên Liên đoàn Lao động khu. Báo cáo của các phân đoàn ở tỉnh gửi lên Công đoàn khu đồng thời phải đưa sang Liên hiệp Công đoàn tỉnh địa phương để biết. Nguyệt phí nộp lên Liên đoàn Lao động khu.

II - TỔ CHỨC HỘI TRONG TY QUÂN GIỚI

a) Các binh công xưởng của Ty Quân giới, mỗi nhà máy thành lập một chi bộ, tuỳ hoàn cảnh thuận tiện nhiều xưởng ở gần nhau có thể lập chung một chi bộ. Các chi bộ trong một tỉnh thành lập một Liên chi binh công xưởng (tuỳ hoàn cảnh Đặc liên chi có thể lập Ban Cán sự thay thế cho Liên chi binh công xưởng). Gồm tất cả các Liên chi B.C.X[1)], các tỉnh thành lập ra Đặc liên chi, trực thuộc Khu uỷ chỉ huy và liên lạc với Quân khu uỷ, Khu uỷ uỷ cho Công vận khu phụ trách Đặc liên chi.

b) Các đồng chí trong cơ quan ở Ty Quân giới thành lập một chi bộ trực thuộc vào Đặc liên chi.

c) Những uỷ viên của Đặc liên chi xuống phụ trách các chi bộ binh công xưởng một tỉnh. Có thể có một DC nằm trong Ban Công vận tỉnh hoặc có một đồng chí ở trong Tỉnh uỷ địa phương để sự liên lạc được chặt chẽ.

d) Biên bản báo cáo của Đặc liên chi đưa lên Khu uỷ đồng gửi Quân khu uỷ để biết. Báo cáo của các chi bộ tỉnh nào đưa lên Liên chi tỉnh và lên Đặc liên chi đồng thời đưa sang Tỉnh uỷ và Quân uỷ địa phương để biết.

Nguyệt phí Đặc liên chi thu xong đưa lên Khu uỷ, theo như điều lệ.

III - TỔ CHỨC BAN CHẤP HÀNH CỦA ĐẶC LIÊN CHI

1. Ban Chấp hành của Đặc liên chi gồm từ 9 đến 11 người tuỳ sự cần thiết. Ban Chấp hành cử ra Ban Thường vụ gồm 3 hay 5 người.

---

1) B.C.X: binh công xưởng *(B.T)*.

2. Các ủy viên phân công về các tỉnh phụ trách Đặc liên chi tuỳ theo sự quan trọng của mỗi tỉnh mà phân phối cho hợp lý.

3. Ban Thường vụ phải thoát ly chuyên môn còn các uỷ viên nếu cần cũng phải thoát ly chuyên môn. Các DC uỷ viên Đặc liên chi ở xưởng nào phải bám sát với xưởng đó để công tác cho sát.

IV - Ở BA TỈNH PHÂN KHU - về mặt Hội cũng như Công đoàn thành lập ra Phân liên chi. Khu uỷ sẽ giới thiệu sau với Phân khu uỷ và các Tỉnh uỷ để tiện việc chỉ dẫn.

Khi nào thành lập xong báo cáo và kê danh sách lên Khu uỷ để Khu uỷ duyệt.

Các đồng chí!

Phong trào thi đua đã phát động mạnh mẽ khắp nơi. Một nhiệm vụ quan trọng của phong trào thi đua là phải gây một phong trào công nhân mạnh mẽ, vững chắc, phát triển chi bộ trong các nhà máy, phát triển hội viên trong công đoàn, nhất là trong vùng bị địch tạm chiếm.

Mong các đồng chí thi hành gấp chỉ thị này để công tác được nhiều kết quả.

Chào quyết thắng

Ngày 17 tháng 6 năm 1948

KT. THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ 4

CẬN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TRANH ĐẤU KHÔNG NGỪNG CHỐNG ÁP BỨC BÓC LỘT CỦA GIẶC PHÁP TRONG VÙNG TẠM BỊ KIỂM SOÁT*

I
TÌNH HÌNH CÁC CUỘC TRANH ĐẤU

A - SỰ ÁP BỨC BÓC LỘT CỦA ĐỊCH

Với chính sách "Dùng chiến tranh nuôi chiến tranh", Pháp đã có cả một chương trình áp bức, bóc lột đồng bào ta sống trong vùng tạm bị chúng kiểm soát. Từ những hình thức bóc lột: phạt tiền, phạt gạo, chúng đã tiến tới bắt phu, bắt lính, nộp tiền nuôi nguỵ binh, thu thuế đinh, thuế điền.

Để thực hiện chính sách bóc lột, Pháp đã dùng quân đội khủng bố đồng bào ta, lập chính quyền bù nhìn địa phương để giúp chúng trong việc bóc lột.

---

* Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Đảng bộ Liên khu 1 mở rộng, ngày 25-9-1948 *(B.T)*.

Chúng thường dùng những thủ đoạn này:

1. Dùng quân sự làm áp lực cho việc thu thuế hoặc bắt phu, bắt lính, v.v..

2. Vây từng làng, từng thôn, bắt dân nộp thuế tại chỗ (Gia Lâm).

3. Bắt trâu, bò của dân đem về vị trí, khi nào ai đem nộp thuế, chúng sẽ trả lại.

4. Bắt lý trưởng lên vị trí ngồi thu thuế, rồi ra thông cáo: "Ai nộp thì nộp, không nộp thì thôi, đã có gia sản và trâu bò" làm dân chúng lo ngại.

5. Khủng bố và dụ dỗ hội tề.

6. Khủng bố đánh đập những người mang đơn lên khất, giam họ lại, bắt viết thư về nhà đem tiền lên nộp, chúng sẽ tha.

7. Địch đưa việc thu thuế ra trong lúc dân chúng mất tinh thần như sau cuộc nhẩy dù ở Gia Bình, Lang Tài (Bắc Ninh).

8. Bắt những người có từ trên ba mẫu ruộng phải lên vị trí nộp.

9. Từ dưới ba mẫu, hội tề thu rồi đem nộp chúng sau.

10. Chia mỗi huyện ra từng vùng và cố ghép mỗi vùng một làng công giáo để làng này xung phong nộp thuế làm gương cho các làng khác.

11. Bắt dân lấy thẻ chụp hình để dễ dàng kiểm soát sự hoạt động của ta.

12. Đón các ngả đường hoặc xông vào các chợ để cướp bóc của nhà buôn.

Nhân dân sống trong vùng tạm bị địch kiểm soát thật khổ sở, luôn luôn sợ địch đến khủng bố. Một số muốn nộp thuế, hoặc chịu đi lính cho giặc để cầu an.

B - CÁC CUỘC TRANH ĐẤU CỦA NHÂN DÂN

1. *Tranh đấu chống bắt phu, chụp ảnh*

a) Ở những nơi cơ sở đảng và quần chúng đã gây được vững chắc, thì các cuộc tranh đấu chống giặc bắt phu, bắt lính, chụp ảnh được rộng rãi, rầm rộ, quyết liệt.

- Ở Cửa Ông và Cẩm Phả (Hòn Gai) anh chị em công nhân đã hai lần tranh đấu đòi tăng lương. Chủ mỏ phải nhượng bộ.

- Ở Nam phần Bắc Ninh, ở các huyện Kinh Môn, Chí Linh (Hồng Quảng) đồng bào ta đã tranh đấu chống địch bóc lột rất gắt gao. Đặc biệt gần đây, có cuộc tranh đấu chống thuế rầm rộ là đáng chú ý nhất.

b) Ở những nơi mà cơ sở đảng và quần chúng chưa vững thì các cuộc tranh đấu chỉ có tính chất lẻ tẻ như ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Hải Ninh.

Từ trước đến nay, dưới sự lãnh đạo khôn khéo của Đảng, các cuộc tranh đấu của nhân dân từ hình thức thấp đến hình thức cao, thường thường đều thu được thắng lợi. Những sự thắng lợi ấy lại càng làm phấn khởi tinh thần tranh đấu của nhân dân, cho nên hễ địch thò ra ngón gì, là bị đồng bào ta tìm cách đối phó ngay.

2. *Tranh đấu chống thuế ở Nam phần Bắc Ninh và Hồng Quảng*

a) *Thời kỳ đầu* - cuộc tranh đấu chống thuế được coi là một cuộc tranh đấu rộng rãi, gay go và quyết liệt nhất trong các cuộc tranh đấu chung của nhân dân sống trong vùng tạm bị địch kiểm soát.

Ở trong Liên khu ta, hiện nay có hai nơi đang chống thuế gắt gao: Nam phần Bắc Ninh và huyện Kinh Môn (Hồng

Quảng). Pháp bắt dân nộp thuế vào khoảng cuối tháng 2-1948 ở Nam phần Bắc Ninh và vào khoảng cuối tháng 7-48 ở huyện Kinh Môn.

Thuế điền, chúng thu mỗi mẫu cày cấy là 15$, mỗi mẫu bỏ hoang 10$. Thuế đinh chúng thu: đàn ông 15$, đàn bà 10$.

Sau khi đưa ra vấn đề thuế, bọn Pháp không tỏ một thái độ gì khác trước. Vì muốn che đậy chính sách bóc lột của chúng, nên đã giao cho bọn tay chân thu thuế, nhưng sau vì nhân dân tranh đấu chống lại, nên chúng đã tự lột mặt nạ dã man của chúng.

Chủ trương chống thuế của địa phương

1- Vận động dân chúng không nộp thuế cho giặc để chúng có thêm tiền nuôi lính đánh ta, nhưng phải làm sao nâng cao tinh thần quần chúng, đặng chuẩn bị những cuộc tranh đấu tương lai quyết liệt hơn.

2 - Hình thức tranh đấu:

- Khất cù nhầy, kéo dài thời gian không nộp thuế cho giặc.

- Với hình thức trên không có kết quả, phải tranh đấu cao hơn bằng cách giải tán phần lớn hội tề gồm những bộ phận quan trọng.

- Quân sự phải hoạt động ráo riết để làm áp lực cho việc chống thuế.

- Vận động nhân dân mang theo và cất giấu của cải.

- Chính quyền ra cáo thị nghiêm trị những kẻ nào thu và nộp thuế cho giặc.

b) *Tình hình cuộc tranh đấu chống thuế từ tháng 2 đến nay:*

Bắc Ninh - Trong khoảng từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 5, cuộc tranh đấu chống thuế diễn ra hết sức gay go.

1- Sự hoạt động của địch - Sau khi chúng đưa ra việc thu

thuế được ít ngày, thấy nhân dân tranh đấu mạnh, nên chúng đã tăng quân ở các vị trí. Hàng ngày chúng cho quân đi vây các làng khủng bố, bắn giết. Có làng bị chúng đến khủng bố tới 14, 15 lần trong vòng độ nửa tháng.

2 - *Sự hoạt động của ta:*

- Về quân sự, bộ đội Vệ quốc đoàn, dân quân du kích hoạt động kém hơn trước, có những bộ phận du kích, VQD[1)] thực hiện "luyện quân" một cách máy móc, nên đã lơ là hoạt động trong khi nhân dân tranh đấu. Trái lại, địch tăng gia sự hoạt động quân sự.

- Các đồng chí các nơi vẫn tiếp tục giải tán hội tề, tịch thu sổ sách điền bạ.

- Dân chúng vẫn tiếp tục sơ tán, khi địch đến khủng bố.

Đến đây cuộc tranh đấu chống thuế đã kéo dài được gần hai tháng, Pháp cũng đã thu thuế được ít nhiều. Nhưng sang tháng 3, căn cứ vào báo cáo của Tỉnh uỷ Bắc Ninh, ta thấy cuộc tranh đấu đang ở vào thời kỳ quyết liệt. Bọn Pháp đã dùng đủ mọi cách dã man để thu thuế. Số quần chúng cầu an lên tới 80%. Một số hội tề cơ hội, ngoài mặt nói là không thu thuế cho giặc, nhưng vẫn ngấm ngầm thu và bí mật mang lên vị trí nộp. Một số phụ lão ngấm ngầm trích tiền công quỹ của làng đưa cho hội tề đi nộp (Thuận Thành, Bắc Ninh). Một số cán bộ không đi sát để lãnh đạo quần chúng. Nhất là có một số đồng chí rất lơ là trong việc chống thuế, tới khi xảy ra tranh đấu là theo đuôi quần chúng thậm chí có một vài đồng chí cũng có tinh thần cầu an.

Tóm lại, cuộc tranh đấu đã đến lúc bọn Pháp tỏ ra quyết

---

1) VQD: Vệ quốc đoàn *(B.T)*.

liệt, tinh thần của nhân dân không tăng được nữa mà trái lại càng ngày càng sụt xuống.

Chủ trương của Liên khu uỷ

Nhận thấy như vậy, Liên khu uỷ ra chỉ thị cho Tỉnh uỷ Bắc Ninh phải kịp thời tuỳ hoàn cảnh từng nơi mà cân nhắc lực lượng đôi bên mà hạ thấp khẩu hiệu tranh đấu, hoặc cứ giữ vững khẩu hiệu tranh đấu cũ. Hết sức tranh đấu lấy một thắng lợi dù nhỏ như khất được đến vụ sau, hoặc giảm được thuế một phần nào, v.v. để nuôi dưỡng tinh thần quần chúng.

Phải biết đặt những trường hợp, nếu bị địch đàn áp dữ, nếu tinh thần dân chúng kém thì phải đối phó ra sao. Lãnh đạo tranh đấu phải nhìn cả mặt thắng lợi và cũng phải chuẩn bị đối phó với sự thất bại.

Trong trường hợp bất đắc dĩ, dân chúng không còn sức chịu đựng được nữa mà phải nộp, mà trái lại ta vẫn củ soát và vẫn hết sức vận động kéo dài cuộc tranh đấu bằng cách tiếp tục giải tán hội tề, đánh mạnh về quân sự để làm áp lực cho cuộc tranh đấu chống thuế.

Chỉ thị này còn nhấn mạnh rằng: "Bất cứ một cuộc tranh đấu nào hiện nay, có tính chất chính trị hay kinh tế trong vùng địch, nếu không có những hành động quân sự phối hợp thì khó lòng thắng lợi được".

Sau khi nhận được chủ trương kể trên của Liên khu uỷ 1, các cấp bộ địa phương Bắc Ninh ráo riết thi hành, các cuộc tranh đấu chống thuế đã có nơi dịu bớt, nhưng lại có nơi găng lên.

Ở Gia Lâm, Thuận Thành, địch luôn luôn khủng bố càn quét, để cố thu cho được thuế và bắt dân chụp ảnh, nhưng phần lớn không có hiệu quả.

Ở Gia Bình, Lang Tài, nhân dân có điều kiện tản cư rất nhiều và vì mùa nước, nên Pháp không làm gì được, nhiều khi chúng phải nhắn người đi chợ về bảo hội tề thu thuế.

Cho tới cuộc tổng quấy rối Nam phần Bắc Ninh của ta hồi đầu tháng 7 đến nay, các cuộc tranh đấu ở các nơi vẫn giữ mức giằng co, không dứt khoát. Pháp đã phải họp hội nghị ở Hải Dương để duyệt lại chính sách thu thuế của chúng.

Kinh Môn - Cuộc tranh đấu ở huyện Kinh Môn (Hồng Quảng) lại khác hẳn. Ở đây các đồng chí đã thu được nhiều kinh nghiệm tranh đấu của Bắc Ninh, nên đã phối hợp được công tác chính trị với hành động quân sự rất chặt chẽ. Cuộc tranh đấu đã diễn ra hết sức rầm rộ. UBKCHC ra lệnh nghiêm trị kẻ nào thu và nộp thuế cho giặc, công an danh dự lùng bắt hội tề, Việt gian, VQD và du kích hoạt động ráo riết. Súng nổ trống đánh suốt mấy đêm ngày, dân chúng tản cư lũ lượt.

Lúc đầu bọn Pháp hoang mang, sợ sệt, nhưng sau nhờ có thêm quân tiếp viện, chúng lại khủng bố ráo riết. Chúng đi tuần từ những đường cái to, nghe ngóng, im lặng, rồi tiến sâu vào các thôn hẻo lánh.

Tuy thế, nhân dân toàn huyện, dưới sự lãnh đạo kiên quyết của Đảng bộ địa phương, vẫn nhiệt liệt tranh đấu, trừ một vài làng ở gần vị trí địch.

Rút cục, Pháp nhượng bộ bằng lòng cho khất. Có nơi chúng nói: "Quan lớn xá thuế cho vì nước Việt Nam còn hai tháng nữa sẽ độc lập".

c) *Kết quả cuộc tranh đấu* - cuộc tranh đấu chống thuế hiện nay tuy có tính chất liên miên, giằng co, không dứt khoát nhưng ta vẫn có thể biết được sự thành bại của hai bên.

Địch - Địch đã thu được 1/4 tiền thuế (Bắc Ninh) nhưng chúng đã thất bại về chính trị, vì chúng đốt phá, cướp bóc, tự làm mất ảnh hưởng, dân chúng càng nhìn rõ sự dã man của chúng.

Ta - Bên ta tuy có mất một ít tiền thuế, nhưng ta thu được nhiều thắng lợi. Nhờ cuộc tranh đấu gay go mà đã:

- Làm cho nhân dân dày dạn với tranh đấu, xu hướng cầu an dần dần biến mất,
- Phát động được du kích chiến tranh,
- Kéo dài được cuộc tranh đấu đến năm tháng và hiện nay vẫn còn tiếp tục,
- Phá rối được hội tề,
- Hiểu được tình hình nội bộ,
- Củng cố được cơ sở đảng và quần chúng ở xã,
- Tổ chức được làng chiến đấu,
- Ở Kinh Môn, ta đã thắng lợi lớn.

C- NHẬN XÉT VỀ CUỘC TRANH ĐẤU

Thủ đoạn của địch

1. Địch dùng hình thức dụ dỗ, khủng bố nhằm vào chỗ yếu của ta để đánh mạnh. Có khi chúng dùng thủ đoạn "đưa ra hai để lấy một". Thí dụ Pháp đưa hai việc một lúc, vừa bắt lính, vừa thu thuế, để sau này nếu ta tranh đấu, chúng sẽ nhượng bộ việc bắt lính mà chỉ thu cho được tiền thuế.

2. Địch không thu thuế nhất loạt, nơi này thu một cách, nơi kia thu một cách, chỗ thu trước, chỗ thu sau, chúng nhằm những nơi phong trào yếu thu trước để thúc đẩy nơi khác.

3. Địch chùn tay, nếu ta dùng quân sự đánh mạnh.

4. Trước sức tranh đấu dẻo dai của ta, địch cũng hạ thấp khẩu hiệu (cho khất hoặc lờ đi) (Lang Tài, Gia Bình), tuyên bố không thu nữa (Kinh Môn, Hồng Quảng).

Sự đối phó của ta

Ưu điểm:

1. Kéo dài được tất cả các cuộc tranh đấu, đặc biệt Tỉnh uỷ Bắc Ninh đã lãnh đạo cuộc tranh đấu chống thuế kéo dài tới năm tháng và hiện nay vẫn kéo dài, mặc dầu địch hết sức khủng bố.

2. Nắm chắc được quần chúng và hội tề nên Pháp muốn đe doạ hay khủng bố, nhưng trước sức chịu đựng và lòng kiên quyết tranh đấu của ta, Pháp đã chùn tay mà thay đổi thái độ (Pháp hội họp ở Hải Dương để duyệt lại chính sách thu thuế).

3. Cấp uỷ biết cử người theo sát với chi bộ địa phương để giữ vững chủ trương và nhận xét tình hình, nên đã định được những kế hoạch đối phó kịp thời.

4. Biết vận dụng các khả năng của mặt trận, quân sự, công an, thông tin, kháng chiến hành chính, để chỉ huy các cuộc tranh đấu.

Khuyết điểm:

1. Không có Ban lãnh đạo tranh đấu, nên kế hoạch không thống nhất.

2. Không dự đoán được những việc xảy ra để chuẩn bị đối phó kịp thời, mà chỉ đối phó sau những hành động của địch (có tính chất bị động).

3. Không nhìn xa, thấy rộng, để định những hình thức tranh đấu cao, thấp, tuỳ theo tinh thần chịu đựng của nhân dân.

4. Không phổ biến chủ trương kế hoạch tranh đấu

xuống chi bộ, nên khi biến chuyển các đồng chí không biết kịp thời đối phó.

5. Sự phối hợp công tác chính trị với hành động quân sự không thống nhất và chặt chẽ.

6. Không đặt kế hoạch thoái thu.

7. Không giữ được bí mật và không khéo thi hành "chủ trương thay đổi khẩu hiệu" khiến cho Pháp biết chỗ yếu của ta nên lại càng làm già.

8. Một số cán bộ khờ khạo bị hội tề loè bịp, lấy tiền công quỹ nộp thuế, nhưng vẫn nói với cán bộ là không nộp.

9. Kinh Môn cho dân sơ tán sớm quá và xa quá (sang các huyện khác) khi trở về địch khủng bố, một phần hoang mang.

II
CHỦ TRƯƠNG LÃNH ĐẠO TRANH ĐẤU

A- MỤC ĐÍCH TRANH ĐẤU

Ta phải tích cực lãnh đạo nhân dân các vùng tạm bị địch chiếm đóng *tranh đấu không ngừng* chống áp bức, bóc lột của giặc, với hai mục đích:

a) Bảo vệ quyền lợi hàng ngày cho nhân dân.

b) Giữ vững, củng cố cơ sở đảng và quần chúng, nâng cao tinh thần tranh đấu của nhân dân, phát động du kích chiến tranh, quấy rối ngay trong lòng địch, làm cho chúng hoang mang, mỏi mệt, không thể cai trị nổi nhân dân.

B- PHƯƠNG CHÂM LÃNH ĐẠO TRANH ĐẤU

1. *Tranh đấu phải có lãnh đạo* - Đảng và chính quyền

phải dùng hết uy quyền của mình để lãnh đạo nhân dân tranh đấu. Phải thành lập Uỷ ban lãnh đạo tranh đấu ở các cấp để trực tiếp chỉ huy. Cuộc tranh đấu đã phải thường xuyên thì Uỷ ban lãnh đạo tranh đấu cũng phải thường trực, tồn tại. Khi bình thường thì chuẩn bị, phổ biến kinh nghiệm, huấn luyện quần chúng tranh đấu, khi cần thiết thì kịp thời đối phó. Dân chúng cũng trông vào đấy mà tin tưởng ở thắng lợi của mình.

2. *Phải thường xuyên tranh đấu và phải kéo dài các cuộc tranh đấu* - Kéo dài được là thắng lợi. Các cuộc tranh đấu có thể liên miên và kéo dài từ mùa này sang mùa khác, từ năm này sang năm khác, cuộc này nối tiếp cuộc nọ tới khi địch không thể chiếm đóng được nữa.

3. *Trong một thời gian phải biết tập trung lực lượng vào một vấn đề tranh đấu chính:* Nhân dân thường phải tranh đấu luôn hai ba vụ trong một khoảng thời gian ngắn, thí dụ: vừa chống chụp ảnh, bắt phu, vừa chống thuế. Ta phải tập trung lực lượng nhằm vào điểm nào chính mà kiên quyết tranh đấu cho kỳ được thắng lợi. Thí dụ: trong thời gian vừa qua chống địch thu thuế là chính, còn các cuộc giải tán hội tề, chống chụp ảnh, v.v. là phụ.

4. *Phải luôn luôn so sánh sức địch và sức ta để quyết định tiến theo kịp thời*: Các khẩu hiệu tranh đấu phải tuỳ theo từng thời gian, phải căn cứ ở tinh thần nhân dân mà lên cao hay hạ thấp xuống. Phải nhìn cả mặt thắng lợi mà cũng phải chuẩn bị đối phó với sự thất bại. Khi cần, có thể hạ thấp khẩu hiệu để nuôi dưỡng tinh thần dân chúng, rồi lại tiến tới một cuộc tranh đấu quyết liệt hơn, có kết quả hơn. Phải chống xu hướng tả, hữu khuynh.

5. *Trong mỗi cuộc tranh đấu, phải phối hợp công tác chính trị với hành động quân sự một cách chặt chẽ:* Địch dùng quân sự để đạt mục đích áp bức bóc lột nhân dân, ta cũng phải dùng quân sự để bảo vệ nhân dân tranh đấu. Không có áp lực quân sự thì cuộc tranh đấu sẽ gặp nhiều khó khăn. Khi cuộc tranh đấu đã tiến tới mức gay go, thì phải làm sao cho nó diễn ra hết sức rầm rộ. UBKCHC ra lệnh giải tán hội tề và nghiêm trị kẻ nào thu và nộp thuế cho địch, công an danh dự lùng bắt Việt gian, hội tề, VQD, du kích hoạt động ráo riết, canh gác, phục kích, đột kích địch, tuyên truyền rầm rộ và nếu cần thì động viên nhân dân sơ tán làm vườn không nhà trống.

6. *Không nhất thiết phải đi từ hình thức thấp đến hình thức cao,* cốt sao lãnh đạo được nhân dân tranh đấu không ngừng, và không trừ một áp bức bóc lột nhỏ nhặt nào của địch mà không có sự chống lại của nhân dân, các hình thức cũng phải căn cứ vào đấy mà áp dụng một các tinh vi và tỉ mỉ. Nếu tinh thần quần chúng thấp kém, thì dùng hình thức nhẹ, nếu tinh thần quần chúng cao, thì dùng hình thức quyết liệt. Có như vậy mới hướng dẫn được nhân dân tranh đấu dẻo dai và bền bỉ.

7. *Tranh đấu để phát triển cơ sở đảng và quần chúng* - Trong quá trình tranh đấu, phải tích cực phát triển, củng cố cơ sở đảng và quần chúng, phát động du kích chiến tranh, củng cố chính quyền nhân dân, khắc phục nguỵ binh và hội tề.

8. *Phải tìm thắng lợi của cuộc tranh đấu ở nhiều mặt: kinh tế, chính trị, quân sự.* Thí dụ: tuy bị địch thu một ít tiền thuế trong nhất thời, nhưng ta đã phát động được du kích

chiến tranh, củng cố được tinh thần tranh đấu của nhân dân, đồng thời kéo dài được cuộc tranh đấu, làm cho địch mỏi mệt, hoang mang. Rút cục chúng loay hoay, không đạt được mục đích bóc lột của chúng.

9. Phải hết sức giành lấy một thắng lợi dù nhỏ để bồi dưỡng tinh thần tranh đấu của nhân dân.

C- TỔ CHỨC BỘ MÁY LÃNH ĐẠO TRANH ĐẤU Ở CÁC CẤP

a) Phải thành lập Uỷ ban lãnh đạo tranh đấu ở tỉnh, huyện, xã. Hai huyện ở gần nhau, với một phạm vi địa dư thuận tiện, có thể thành lập Uỷ ban lãnh đạo tranh đấu liên huyện.

b) U.B.L.D.T.D[1)] cấp nào do cấp uỷ tương đương cấp ấy chỉ huy. Về mặt công khai thì UBKCHC đứng ra thành lập. Uỷ ban lãnh đạo tranh đấu liên huyện thì do UBKCHC tỉnh thành lập và điều khiển.

c) Thành phần:

- 1 đồng chí đại diện cấp uỷ, có thể kiêm đại diện chính quyền,
- 1 đại biểu thông tin tuyên truyền,
- 1 đại biểu công an,
- 1 đại biểu quân sự,
- 1 đại biểu nhân dân (lấy quần chúng hăng hái và có uy tín trong dân chúng).

d) Cơ quan Thông tin tuyên truyền chịu trách nhiệm tuyên truyền, động viên tinh thần tranh đấu của nhân dân (để thay thế tiểu ban cổ động tranh đấu).

---

1) U.B.L.D.T.D: Uỷ ban lãnh đạo tranh đấu *(B.T).*

đ) Dân quân, V.Q.D. chịu trách nhiệm bảo vệ cho nhân dân về quân sự (thay thế cho Tiểu ban bảo vệ tranh đấu).

e) Các đoàn thể quần chúng đứng ra chịu trách nhiệm cứu tế tranh đấu (thay thế cho Tiểu ban cứu tế tranh đấu).

D- CÁC HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TRANH ĐẤU:

- Mít tinh, biểu tình,
- Diễn thuyết, treo cờ, rải truyền đơn,
- Chống địch phá hoại mùa màng và phá hoại giá trị tờ giấy bạc Việt Nam,
- Chống địch phá chính quyền nhân dân, các tổ chức quần chúng và cơ sở đảng,
- Chống cướp thực phẩm, chống bắt phu, nộp thuế,
- Chống kế hoạch kiểm soát dân chúng như bắt lấy thẻ, căn cước, chụp ảnh, v.v..
- Bao vây, phá hoại kinh tế địch,
- Phá các tổ chức quân sự, chính trị của địch,
- Đánh du kích.

E- BỒI DƯỠNG TINH THẦN TRANH ĐẤU CỦA NHÂN DÂN

a) Tổ chức việc tiếp tế và cứu tế cho chu đáo,

b) Tăng gia công tác thông tin tuyên truyền,

c) Phổ biến kinh nghiệm tranh đấu nhanh chóng,

d) Gây phong trào hưởng ứng tranh đấu ở các vùng khác,

đ) Gây phong trào ủng hộ rầm rộ của toàn dân, viết thư khuyến khích, mít tinh hoan hô, lạc quyên, giúp đỡ dân chúng tranh đấu phải sơ tán.

*

* *

III

KẾT LUẬN

Các cuộc tranh đấu của nhân dân trong các vùng tạm bị địch chiếm đóng giữ một địa vị quan trọng trong cuộc kháng chiến chung của toàn quốc. Vì vậy, ta phải nắm vững phương châm lãnh đạo tranh đấu, để bảo vệ quyền lợi cho nhân dân, phát triển, củng cố cơ sở đảng và quần chúng, phá hội tề, trừ Việt gian, nuôi dưỡng tinh thần tranh đấu của nhân dân, phát động du kích chiến tranh, để phá *"chính sách dùng chiến tranh nuôi chiến tranh" của địch và "Biến hậu phương địch thành địa bàn hoạt động của ta"*.

Ngày 8 tháng 10 năm 1948

BTVLKUI[1)]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) BTVLKUI: Ban Thường vụ Liên khu uỷ 1 *(B.T)*.

NGHỊ QUYẾT
cuộc họp "Tổng giải tán hội tề" toàn Liên khu 3 ngày 13, 14-11-48

PHẦN THẢO LUẬN

I- TÓM TẮT BÁO CÁO CÁC TỈNH

1. *Tình hình hội tề trong toàn Liên khu:*

a) Tình hình hội tề

Liên khu 3 gồm nhiều thành phố và đường giao thông quan trọng nên sau khi khởi chiến, giặc đã đánh và chiếm ngay những cứ điểm quan trọng ấy.

Để giữ vững và kiểm soát chặt chẽ những đất đai chiến lược chúng thành lập những hội tề là hình thức chính quyền bù nhìn tay sai cho chúng.

- Hai thành phố Hải-Kiến gồm 5 huyện và 2 thị xã thì chỉ có huyện Tiên Lãng thuộc vùng tự do, còn đều bị địch kiểm soát.

- Tỉnh Hải Dương có 13 phủ, huyện thì 4 huyện sáp nhập vào Liên tỉnh Hồng Quảng, còn 2 hạt Cẩm Giàng và Kim Thành thuộc vị trí địch.

- Tỉnh Hưng Yên có 9 phủ, huyện và một thị xã thì 5 hạt

bị kiểm soát (Văn Giang, Yên Mỹ, Mỹ Hào, Văn Lâm và một phần Khoái Châu).

- Tỉnh Hà Nam chỉ có phần thuộc huyện Bình Lục và Lý Nhân.

- Tỉnh Hà Đông có 4 hạt Thanh Trì, Thanh Oai, Hoài Đức, Đan Phượng cũng bị chung một số phận với ngoại thành Hà Nội.

- Tỉnh Nam Định địch kiểm soát toàn huyện Mỹ Lộc và một phần huyện Vụ Bản, Nam Trực.

Tóm lại trong Liên khu 3 có đến 9 tỉnh thành đã có chiến sự lan tới, chỉ có Thái Bình và Ninh Bình là vẹn toàn.

b) Sự tổ chức hội tề

Địch lấy thôn tức làng cũ làm đơn vị hội tề.

Lúc đầu chúng đặt mỗi làng một Hương chủ (Lý trưởng cũ), một Phó hương chủ (Phó lý), một Hương quản (Trương tuần cũ) và một uỷ viên tuyên truyền. Bên cạnh Hương chủ có hai cố vấn để bàn bạc mọi công việc quan trọng. Công việc chính của uỷ viên tuyên truyền là điều tra, do thám.

Nhiều làng lập thành tổng do Chánh tổng chịu trách nhiệm, giúp việc có Phó tổng và một uỷ viên tuyên truyền.

Nhiều tổng họp thành quận có Quận trưởng trông nom do Pháp bổ nhiệm.

Thực tế bọn Quận trưởng chỉ là bù nhìn, những công việc của chúng hàng ngày chỉ là khai báo, sổ sách, lấy phu, lấy tre, đắp đường. Mọi việc quan trọng do tụi võ quan làm. Bọn Pháp thường tỏ ý khinh bọn Quận trưởng.

Giúp việc Quận trưởng có bang tá. Ngoài ra các Quận lại tổ chức do thám ở khắp các xã theo hai hình thức công khai và

bí mật. Chúng dùng đàn bà, trẻ con giúp việc điều tra.

Ở quận lại có Đội tuyên truyền hoà bình, trật tự gọi tắt là "tuyên bình tự" đi do thám, kiểm soát và tuyên truyền cho Vĩnh Thuỵ (Hải Dương).

Hiện nay, chúng dùng hình thức dân chủ giả dối, 50 người dân được bầu 1 đại biểu vào Hội đồng Hương biểu và cứ 2 đại biểu nhân dân thì có 1 đại biểu hào lý.

Hội đồng Hương biểu bầu ra Hội đồng Hương chính.

Ban Hương chính có 5 người: Lý trưởng, Phó lý, Trương tuần, Thư ký, Chưởng bạ.

Đặc biệt những nơi đã bị chúng kiểm soát, đặt tề chung quanh thì phải mất tiền chúng mới cho tổ chức.

Ban đầu chúng tin tưởng vào sức mạnh của địch nên đều phản động. Sau này ta thu phục lôi kéo được hầu hết, ngoài một số công giáo phản động hoặc ở sát vị trí địch. Hơn nữa những thất bại quân sự của Pháp làm cho họ mở mặt nên có thể nói 90% đã ngả về Chính phủ kháng chiến.

Nếu có một cuộc hành quân lớn đi đôi với tổng quét tề thì đại đa số hội tề sẽ chạy theo ta ngay. Đối với Vĩnh Thuỵ, bọn này cũng không tin.

Sau khi ta liên tiếp phá, nên các tề này không thành Ban, trừ một số tề phản động. Pháp bắt từ 18 đến 45 tuổi phải ra làm tề mỗi người một tháng, có nơi chỉ có một ông già hay một người liên lạc với Pháp khi cần thiết (Hưng Yên).

c) *Phân loại hội tề*

- 10% hội tề phản động gồm những bọn bất mãn và kỳ hào. Tụi này đi đôi với Pháp, phá hoại phong trào, hiếp bóc dân chúng.

- 50% hội tề lừng chừng. Muốn giúp đỡ ta nhưng sợ Pháp và đối với dân chúng cũng không có gì đáng phàn nàn.

- 40% giúp đỡ ta được nhiều việc và che chở cho dân chúng tránh khủng bố. Nhiều người đã bị hy sinh.

d) Thành phần hội tề:

- Nông dân : 45%
- Kỳ hào: 30%
- Lưu manh: 15%
- Cựu binh: 10%.

đ) Sự hoạt động của hội tề

Nói chung họ làm việc thụ động, xong việc thì thôi, cốt được yên thân. Nói riêng bọn phản động mưu mô phá phách ta nhưng cũng e dè sợ ta.

e) Pháp đối với hội tề

Hầu hết chúng không tin hội tề, trừ một số ít bất mãn với ta làm tay sai đắc lực cho chúng thì chúng vỗ về, vuốt ve như bán rẻ vải, xà phòng, thực phẩm, hoặc gắn huy chương. Chúng cũng tra tấn bắn giết hội tề nghi ngờ để đe doạ, uy hiếp tinh thần các hội tề khác mong ngăn ngừa mọi sự chống lại chúng.

g) Dân chúng đối với hội tề:

Rất oán ghét hội tề phản động, trái lại có cảm tình với hội tề tốt. Quan niệm của dân chúng cho rằng hội tề chỉ cốt để che chở, đối phó với sự khủng bố của địch.

h) Hội tề đối với nhau

Hội tề không thành thực với nhau. Nghi ngờ nhau làm

mật thám cho Pháp hoặc có liên lạc với Chính phủ ta. Ghen ghét nhau, tranh nhau quyền lợi, địa vị.

i) Chủ trương của ta đối với hội tề

Lúc đầu Pháp phát súng cho hội tề, sau ta tổng quét lấy được súng, nên Pháp sợ không dám phát súng nữa. Cũng có trường hợp mình gặng đổi lấy cả súng của hội tề tốt, sau hội tề sợ mình và bí mật nộp súng trả Pháp.

- Đối với tề phản động bắt ra ngoài hoặc giết tại chỗ.
- Đối với tề lừng chừng bắt vào trại tập trung, huấn luyện rồi cho về.
- Tề tốt bắt ra ngoài hoặc tản cư ít ngày.

2. *Lực lượng quân sự của Pháp*

a) Số vị trí, quân số và vũ khí

HẢI - KIẾN

Pháp đóng 74 vị trí rải rác chung quanh địa bàn Hải-Kiến để dễ kiểm soát mọi sự ra vào hoạt động của ta. Số lượng thay đổi luôn, nhưng trung bình không quá 4.000 lính. Vũ khí của địch đầy đủ, mỗi tiểu đội đều có súng máy F.M. Vị trí có 12/7[1)] và mortier vị trí quan trọng có trọng pháo.

HẢI DƯƠNG

Pháp đóng 40 vị trí. Quân số hơn 4.000 thay đổi luôn. Nguỵ binh nhiều hơn Pháp và da đen. Địch mới tổ chức đội Commando[2)] hoạt động tại các huyện. Nhiệm vụ đội này là

1) 12/7: 12 ly 7 *(B.T)*.
2) Commando: biệt kích *(B.T)*.

điều tra kiểm soát, bắt cán bộ, phá cơ sở. Thành phần là lưu manh, công giáo phản động. Chúng hành động mạo hiểm và tích cực.

HƯNG YÊN

Pháp có ba vị trí nguỵ binh và 15 vị trí Pháp. Gần đây hoạt động mạnh, chúng đắp lại đường ô tô, dùng nguỵ binh đi càn quét luôn.

NAM ĐỊNH

Pháp đóng 44 vị trí (ở tỉnh 9 vị trí, ngoài có 20 vị trí lính Pháp và 15 vị trí lính quốc gia).

HÀ ĐÔNG

Pháp đóng 24 vị trí.

SƠN TÂY

Pháp đóng 5 vị trí.

HÀ NỘI

Pháp đóng 14 vị trí. Mới đây chúng tập trung 7.000 quân, 60 phi cơ (da trắng ít, da đen 1/3 còn đâu là nguỵ binh).

HOÀ BÌNH

Chưa rõ.

b) Sự hoạt động của Pháp

Chúng liên tiếp khủng bố dân chúng rất gắt gao. Nhiều làng bị chúng tình nghi có cán bộ về hoạt động, chúng bao vây đốt phá, cướp bóc, hãm hiếp, bắt bớ bừa bãi. Luôn luôn

bọn chỉ huy tổ chức những cuộc mít tinh để dụ dỗ dân chúng. Pháp thường đi phục kích, càn quét bắt bớ các thanh niên tinh nhanh.

Về chính trị, chúng củng cố nhiều thủ đoạn, nâng đỡ cất nhắc hội tề có công, bắt xã trả lương cho hội tề, bắt xã kẻ khẩu hiệu, may cờ ba vạch và bắt mang cờ đi rước kỷ niệm sinh nhật Bảo Đại, rải truyền đơn tuyên truyền cho Xuân - Bảo Đại.

c) Sự điều tra do thám của địch

Bọn chỉ huy tại các vị trí đều tổ chức do thám tung về các xã để điều tra dân chúng và hội tề.

Bọn Quận trưởng cũng tổ chức do thám riêng. Vì thế ở thôn quê rất nhiều do thám. Ngoài ra còn bọn Tuần Tổng hoạt động công khai về việc kiểm soát.

Bọn 2ème Bureau hoạt động mạnh ở tỉnh cũng như ở thôn quê, chúng tung người về chui vào các tề, các đoàn thể, cơ quan, bộ đội của ta để dò xét phá cơ sở của ta.

d) Đảng phái phản động

Ở Hải Phòng bọn Việt quốc hoạt động để bành trướng Hội liên hiệp quốc gia, nhưng không có ảnh hưởng mấy, ở thôn quê cũng hoạt động lẻ tẻ. Đảng viên của chúng phần nhiều chui vào các tổ chức nguỵ quyền. Hiện nay chúng hoạt động bí mật, phái cán bộ về các xã, tổ chức bọn bất mãn, bọn hội tề rồi đưa ra tỉnh huấn luyện, có khi huấn luyện ở xã. Chúng thường sinh hoạt ở chợ, ở nơi sát vị trí. Bọn Quận trưởng và Hội đồng Chấp chính đều là đảng viên Việt quốc (Hải Dương).

Công giáo hoạt động ráo riết, cử người vào đạo (Hải Dương).

Ở Hà Nam, có tổ chức "Liên đoàn công giáo" diệt cộng nhưng không có ảnh hưởng gì.

Ở Nam Định, Quận trưởng gọi các kỳ hào cũ, hội tề lên để tổ chức "Hội Kỳ hào Cần Vương", nhưng hình thức tổ chức chưa ra sao cả, mới chỉ có những cuộc nói chuyện thôi. Thanh niên diệt cộng hoạt động trong thành phố. Ở tỉnh có hai cán bộ phụ nữ mới ở Trung Hoa mới về tên là Mộng Lan và Vân Anh, ở thôn quê có 20 cán bộ thường tổ chức những cuộc họp ở nhà thờ.

Ở Hà Nội Pháp mới tổ chức "Tổng hội sinh viên", "Thanh niên thể thao" và "Hội du học sinh" nhưng chưa có kết quả gì.

đ) Âm mưu của địch

1- Tung do thám vào phá hoại cơ quan của ta.

2- Đuổi những gia đình có người hoạt động cho ta về hậu phương, không cho đem theo tiền tài, của cải.

3- Trao đổi tiền Đông Dương lấy tiền Việt Nam để mua hàng vào.

4- Khủng bố nơi này, dụ dỗ nơi kia.

5- Thi đua bắt cán bộ.

6- Giả làm cán bộ mang cờ đi triệu tập mít tinh, giả làm nhân viên chính phủ đi tuyên truyền dò xét sự hoạt động của ta.

7- Bắt giam người rồi phao là đã bị bắn để thăm dò dư luận dân chúng, xem người đó tốt xấu, bấy giờ chúng mới đối phó.

e) Ta đối phó lại

1- Tăng cường sự kiểm soát.

2- Vạch rõ âm mưu của địch.

3- Bao vây bọn con buôn.

4- Đặt kế hoạch chống khủng bố cho dân chúng.

3. *Cơ sở Hội, quần chúng, chính quyền*

a) *Hội*

Đa số xã trong toàn Liên khu đã có cơ sở Hội nhưng chưa rải đều xuống các thôn còn ở các thị xã cơ sở còn mong manh. Đặc biệt ở Hưng Yên, ven các đường giao thông quan trọng và các vị trí địch đã có cơ sở Hội.

Các chi uỷ viên cũng như các đồng chí, đại đa số năng lực kém nhưng rất hy sinh. Thành phần đều là nông dân. Đời sống vật chất hết sức thiếu thốn. Nếu bị lộ là bị đốt phá, bắn giết nhưng các đồng chí đều có tinh thần chịu đựng, tin tưởng.

Số rất ít chi bộ tự động được. Những chi bộ còn non, cán bộ nắm sát điều khiển. Một số lưu vong vì bị lộ, ở sát vị trí địch hoặc những nơi công giáo phản động.

Cán bộ huyện ra vào để kiểm soát và đối phó tình hình đặc biệt trung bình mỗi tháng ở trong vùng địch 15 ngày, ra ngoài để họp, huấn luyện hoặc nghỉ ngơi.

Đặc biệt ở Hưng Yên, trừ Văn Giang cán bộ huyện nằm hẳn trong đất địch làm việc, Văn Lâm cả văn phòng cũng đưa vào được. Vì vậy cơ sở Hội cũng nắm chắc, đủ sức đối phó kịp thời được với địch.

Một số ít đồng chí có xu hướng cầu an hoặc mắc bệnh công khai, tả khuynh, hữu khuynh, hủ hoá.

b) *Quần chúng*

Cơ sở quần chúng đã rải đều xuống các thôn trừ mấy nơi phản động công giáo. Ở thị xã cơ sở còn kém. Các hình thức tổ chức như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Liên Việt. Ngoài

ra còn có các hình thức thấp như: Hội Tương tế, Bảo trợ dân quân, Phụ lão. Tinh thần quần chúng cũng như dân chúng rất oán ghét Pháp, không tin Vĩnh Thuỵ và rất tin tưởng vào Chính phủ kháng chiến. Nhưng vì sợ Pháp khủng bố nên đa số cầu an, không muốn đột kích lẻ tẻ, chỉ muốn ta tổng tấn công cho chóng xong. Tuy vậy, trong các cuộc tranh đấu, một số đông quần chúng cũng như dân chúng nhiệt liệt tham gia.

c) Chính quyền

Chính quyền bí mật ở thị xã chưa có, còn ở các xã đều có Uỷ ban hoạt động nhưng mọi việc quan trọng, đối phó đều do chi bộ quyết định. Chính quyền có tính chất hình thức nhiều hơn. Các Uỷ ban xã có từ 3 đến 7 uỷ viên đều do cán bộ tự tổ chức rồi giao sang chính quyền. Mỗi thôn có một uỷ nhiệm. Sự hoạt động của Uỷ ban xã và uỷ nhiệm thôn rất ít, hình thức nhiều.

Thông tin, Tuyên truyền, Công an đều có cơ sở trong các xã tạm chiếm. Du kích cũng đã tiến lên, nhiều nơi đã có hành động du kích.

Đại đội độc lập, Biệt động đội đã vào được vài huyện, nhưng sự hoạt động chưa có gì.

Ở Hưng Yên, trừ huyện Văn Giang, vì bị khủng bố nhiều nên chưa về được, còn các Uỷ ban huyện đều về làm việc trong đất địch, cả văn phòng cũng đem vào được. Công việc thường thường là cho giấy má, tiếp tế, dàn xếp xích mích trong dân chúng. Đa số các đồng chí nằm trong Uỷ ban.

4. Tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội

a) Kinh tế

Sự chăn nuôi, cầy cấy của dân chúng tương đối tốt, có chỗ

hơn ở ngoài. Vì vậy đời sống dễ chịu nhất là giới công nhân. Thuế má có nơi chủ thu (Hưng Yên), có nơi bắt khai dự bị thu, bắt khai mục súc, điền thổ cũng như ở Hải Dương địch thu thuế. Ta hết sức phá, sau địch về khủng bố, đốt phá, bắt trâu bò, lợn gà bán đấu giá. Về buôn bán, dân chúng vẫn lén lút buôn hàng lậu. Pháp tổ chức hai chợ to ở Hưng Yên, chợ Bần và chợ Tứ Hồ, hàng ngày có đến 80 ô tô đi về chở hàng hoá. Pháp bán Công phiếu kháng chiến 50$00 ở Hưng Yên.

b) Văn hoá

Pháp dỡ trường Tiểu học ở thôn quê nhưng còn lác đác. Chương trình nhồi sọ, tuyên truyền cho Bảo Đại. Chúng đang tổ chức các trường Hương sư. Ta hết sức phá hoặc cho người vào đây theo tinh thần kháng chiến, phát triển bình dân học vụ tại các xã.

Ở Hà Nội, các trường học Pháp đã mở cửa, văn hoá ngu dân, chính sách nhồi sọ đang thực hiện. Các báo chí Việt gian phần nhiều là ở Nam Bộ gửi ra. Chúng cấm mở trường tư nhưng dân chúng tự động mở trường bí mật.

c) Xã hội

Nạn mại dâm, trộm cắp, tống tiền xẩy ra nhiều. Chúng giả Việt Minh đi tống tiền.

Sau trận bão, Tổng Trấn Phủ quyên cho dân 2 vạn đồng, các Hội Cứu tế, Từ thiện cũng đang hoạt động.

TÌNH HÌNH HOÀ BÌNH

Hoà Bình không có đại biểu, đồng chí Bình tóm tắt tình hình trên đó:

Pháp định lập Xứ Mường tự trị, nhưng ngày nay vẫn

chưa xong vì máy bay cho tên Đờ la Bômơ (De la Baume) lên lập bị rơi ở Dy Sơn. Đờ la Bômơ bị chết, hơn nữa chưa tìm được bọn Lang có uy tín vì tất cả các Lang có uy tín ta nắm được.

Ở các xã thì Pháp gửi các kỳ hào cũ ra làm Chánh Phó Tổng, Chánh Phó Lý nhưng công việc chỉ là bắt gái, lấy phu, gà, lợn, v.v..

Chính quyền của địch ở Hòa Bình khác với mọi nơi vì vừa Lang đạo vừa Tổng lý nên từ tỉnh đến huyện, xứ không có hệ thống gì, nơi nào có hội tề do tên đồn binh trực tiếp chỉ huy.

NHẬN XÉT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH NGỤY QUYỀN TOÀN LIÊN KHU

Ở các thành phố cơ sở của ta còn non, ta chưa nắm chắc được dân chúng vì địch hết sức củng cố, dụ dỗ dân chúng nên ta chưa đụng chạm đến chính quyền bù nhìn. Còn ở các nơi, tình hình ngụy quyền không đáng lo ngại vì bị ta phá luôn.

Đường lối chính trị ta khôn khéo. Chính sách khoan hồng của Chính phủ đối với những người lầm đường và sự hoạt động ráo riết của các đồng chí ta nên đa số hội tề bị phá hoặc bắt liên lạc với ta.

II- TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM PHÁ TỀ CÁC ĐỊA PHƯƠNG

A- Trước khi phá tề

HẢI DƯƠNG

- Phải biết rõ hội tề đó là những người nào, ở thành phần xã hội nào, quen thuộc những ai, phải điều tra rõ xem hội tề

đó thuộc loại nào? (hội tề phân loại: A, B, C). Sau khi đã điều tra tỉ mỉ và biết được một cách rõ ràng rồi thì phải triệu tập ngay một cuộc hội nghị các ngành để định loại hội tề.

- Phải gây cơ sở nơi định phá.

- Muốn diệt tề có kết quả phải có người chỉ điểm theo dõi để điều tra hội tề thích gì để đặt kế hoạch (Ví dụ: hội tề thích gái thì mình dùng mỹ nhân kế, thích đánh bạc thì dùng sòng bạc để giết).

- Khi đặt kế hoạch phải có nhiều mặt và đặt sẵn giả thuyết, đề phòng và chuẩn bị khi phá mà xảy ra để người thi hành khỏi thất bại.

- Phải giữ hoàn toàn bí mật.

B - Kinh nghiệm diệt tề

HẢI DƯƠNG

- Phải phá hoại hội tề nguy hiểm trước.

- Dùng quân sự đánh ào ạt không có kết quả, phải dùng chỉ điểm rồi bắt mới có kết quả.

- Phá Hội tề tốt không có ảnh hưởng tốt với dân, vì dân chúng có quan niệm rằng mình đưa họ ra lập hội tề, mình để lúc nào cũng được, phá lúc nào cũng được.

- Có trường hợp không cho phá hội tề mà bắt anh dật giây hội tề ở ngoài thì hội tề sẽ trở thành tốt.

- Phá hội tề nguy hiểm phải phát động cùng một ngày, nếu lẻ tẻ nó trốn lên đồn Pháp.

HẢI - KIẾN

- Phải điều tra rõ ảnh hưởng của hội tề đối với dân, đối với họ hàng mà hành động. Có khi tề thật phản động mà

không nên giết vì nếu giết sẽ đẩy dân và họ hàng tề này tới chỗ phản động.

- Đêm mưa không nên về diệt tề vì tề thấy mình hay hành động vào những đêm tối giời hay mưa dầm nên đã đề phòng trước.

- Lợi dụng những lúc hội tề có giỗ tết đến giết sẽ có kết quả.

- Giết không nên dùng tiếng nổ, giết cần phải yên tĩnh (dùng dao).

HƯNG YÊN

- Muốn tước súng của hội tề nên có sự thoả thuận trước, không nên cưỡng bách tề quá. Khi tước xong, phải đánh trống báo động và làm vết máu rong ra đường (dùng máu gà, chó). Pháp về sẽ tin Việt Minh về tước và có đánh nhau nên không khủng bố.

- Nên đề phòng và bắt bọn đứng ngoài giật dây.

NAM ĐỊNH

Sau khi phá tề nên lập mít tinh ngay tại chỗ để giải thích.

HÀ NỘI

Phải có hành động táo bạo với tề phản động.

HỘI ĐOÀN CHÍNH QUYỀN KHU

Quân sự không quyết định việc phá tề, phải dùng mưu mẹo, chính trị mới có kết quả.

C - Kinh nghiệm thuyết phục

HẢI DƯƠNG

- Phải biết rõ tình hình, xu hướng, nguyện vọng, và hoàn cảnh của hội tề.

- Phải dùng bà con thân thuộc hội tề, thuyết phục họ hàng hội tề trước rồi sẽ dùng họ hàng đó mà lôi kéo hội tề.

- Viết thư để thuyết phục.

- Đương đêm bất thình lình vào tận nhà thuyết phục.

- Hẹn ngày gặp để thuyết phục: lần đầu cho người khác về, lần thứ hai mình mới về.

- Muốn thuyết phục hội tề phải thuyết phục dân làng trước (giải thích cho dân chúng hiểu nếu quay trở về với Chính phủ sẽ được tha thứ, khi đã lôi kéo được dân chúng, họ sẽ lôi kéo tề).

- Người đi thuyết phục, tư cách phải đứng đắn (không nên ăn uống hoặc nhận những đồ biếu của hội tề).

- Không nên dùng nhiều người để thuyết phục hội tề, chỉ dùng một người có uy tín đứng ra liên lạc với tề, nếu nhiều người tề sẽ hoang mang không biết liên lạc với ai.

- Cán bộ về tận nhà hội tề thuyết phục, hội tề sẽ sợ mình cho rằng ở đâu rồi mình cũng biết và hội tề sẽ hiểu mình hơn, vào phải bố trí canh gác cẩn thận.

- Có trường hợp giết một tề đầu xỏ, các tề khác sẽ theo mình.

- Có trường hợp đánh một làng tề bên cạnh rồi thuyết phục làng kia có nhiều kết quả.

HẢI - KIẾN

Muốn thuyết phục phải có áp lực quân sự mới có hiệu quả

D - Kinh nghiệm li gián

HẢI DƯƠNG

a) Li gián dân chúng và hội tề:

Hội tề tuyên truyền với dân chúng là ta bắt được sẽ giết, vậy phải giải thích và thuyết phục dân cho họ biết Chính phủ khoan hồng, họ sẽ không tin hội tề.

b) Li gián hội tề với hội tề:

- Trong làng có hội tề lép vế mình thuyết phục trước rồi lợi dụng họ chỉ điểm bắt bọn hội tề đầu sỏ.

- Hội tề không đoàn kết với nhau, chia nó ra làm hai phái có hai người để thuyết phục hai phái ấy.

- Dùng một người trong xã bị hội tề áp bức nhất làm chỉ điểm cho mình.

c) Li gián hội tề với Pháp

- Đánh mạnh vào làng hội tề, hội tề sẽ chạy lên đồn báo Pháp, tất nhiên Pháp không dám về ứng cứu. Mình lợi dụng chỗ Pháp không về mà tuyên truyền li gián là Pháp không bảo đảm được làng hội tề.

- Dùng thư cho Pháp nghi ngờ hội tề.

- Du kích bị Pháp bắt, biết là không thể sống được nữa thì khai bừa ra những hội tề nguy hiểm có liên lạc với mình, Tây nó sẽ giết những hội tề đó ngay.

- Làm cho hội tề nọ nghi ngờ hội tề kia là có liên lạc với mình.

HẢI - KIẾN

- Gây sự nghi ngờ giữa Pháp và hội tề như bỏ truyền đơn, dây điện thoại vào nhà hội tề, rồi cho người lên báo Pháp, Pháp sẽ về bắt.

- Xúi dân làm đơn khiếu nại hội tề với Pháp để Pháp bắt hội tề.

Đ- Kinh nghiệm chống khủng bố

HẢI DƯƠNG

- Nếu có dấu vết ở ngoài vào phá, Pháp ít khủng bố.

- Sau khi phá lên trình Pháp, Pháp giữ thái độ bình tĩnh rồi điều tra và khủng bố sau.

- Tổ chức canh gác để báo động khi Pháp về khủng bố mà chạy trốn.

- Hướng dẫn dân chúng cách cung khai khi Pháp bắt tra.

HẢI - KIẾN

- Khi diệt tề xong dân đánh trống báo động, Pháp sẽ không nghi ngờ và ít khủng bố.

HƯNG YÊN

- Khi phá tề, thanh niên, phụ nữ tản cư về hậu phương, đồ đạc cất giấu xuống hầm bí mật, chỉ để các cụ già yếu ở lại.

HỘI ĐOÀN CHÍNH QUYỀN KHU

- Tây giết một người, vận động hàng 1.000 dân chúng đi đưa. Tây đốt một nhà vận động 1.000 người mang tre lá đến làm nhà giúp. Làm cho Pháp nhận rõ tình cố kết của ta, động đến một người tức là động đến hàng nghìn hàng vạn người. Tóm lại phải lấy dân làm căn bản để chống khủng bố.

- Nhằm hai nguyên tắc: - nguyên tắc bí mật, chống khủng bố
- Căn bản dân chúng, chống khủng bố.

E - Kinh nghiệm lãnh đạo hội tề

HẢI DƯƠNG

- Đại biểu Hội đoàn Nông dân hay uỷ viên kháng chiến ở xa liên lạc với hội tề để chỉ huy.

- Dùng người lãnh đạo phải có uy tín, đứng đắn, cương quyết, không đến nhà tề luôn hoặc ăn uống ở nhà tề.

- Dù lãnh đạo được cũng nên phá luôn, nếu không mèo già hoá cáo.

- Trong khi lãnh đạo hội tề phải tổ chức quần chúng ngay làm áp lực cho mình.

HẢI - KIẾN

- Hội tề đã bị dân oán không nên liên lạc mãi mất ảnh hưởng với dân và sẽ bị hội tề lợi dụng nên phá luôn.

- Trong việc liên lạc đề phòng hội tề vẫn liên lạc với mình, một mặt vẫn liên lạc với Pháp.

- Đề phòng hội tề do thám của địch liên lạc với ta để do thám ta, giao công tác cho nếu không làm được sẽ biết.

- Khi liên lạc bắt hội tề làm giấy cam kết, đóng triện hoặc chữ ký đưa cho mình, hội tề không dám tráo trở sợ mình báo Pháp.

- Hội tề đã liên lạc với mình phải tìm hết cách bảo vệ, các hội tề khác mới tin theo.

- Liên lạc với H.T[1)] phải có ám hiệu, khẩu hiệu nếu không bị Pháp lừa, giả tạo, nhưng phải thay đổi luôn nếu không địch dò biết.

- Hội tề liên lạc với mình bị lộ phải đưa về hậu phương nhưng đề phòng Pháp khủng bố dân làng bằng cách dân phải làm đơn trình Pháp Việt Minh đã bắt hội tề và xin Pháp cho võ khí để bảo vệ H.T. Pháp sẽ không khủng bố.

- Hội tề tốt phải huấn luyện công tác điều tra để họ báo cho mình.

- Hội tề tốt không nên đi lại luôn sẽ bị lộ.

---

1) H.T: hội tề *(B.T)*.

G - Kinh nghiệm chống lập hội tề

HẢI - KIẾN

- Phải trừ khử những tề thật phản động, các tề khác sẽ trùn.

- Bắt những bọn bất mãn, lưu manh cho đi tản cư nhưng bao vây.

- Chú ý đến những bọn kỳ hào lừng chừng, lôi kéo không để Pháp bắt ép làm.

H - Kinh nghiệm lập hội tề

Trường hợp dân chúng không chịu đựng nổi sự khủng bố của Pháp, mình đưa một, hai người của mình ra lập hội tề, nếu không cho họ tự động lập rồi sợ không dám liên lạc với mình sẽ trở nên phản động.

III - THẢO LUẬN KẾ HOẠCH "TỔNG GIẢI TÁN TỀ"

Những điều kiện thuận tiện cho ta:

1. *Điều kiện khách quan*

a) Phong trào tranh đấu của các nước láng giềng mạnh mẽ.

b) Ở chính quốc tình hình chính trị rối ren, kinh tế tài chính kiệt quệ, phong trào tranh đấu của thợ thuyền chống Chính phủ ngày càng cao.

c) Tình hình quân đội viễn chinh sút kém:

- Vì thủy thổ bất hợp;

- Vì phải đánh lâu ngày;

- Vì bị ta đánh, quấy luôn hoặc bị tiêu diệt nhiều trên các chiến trường;

- Vì quân số thiếu.

d) Nguỵ binh kém tinh thần chiến đấu.

đ) Chính quyền bù nhìn chia rẽ, bất lực và bị phá liên tiếp.

2- *Điều kiện chủ quan:*

a) Cơ sở đảng, quần chúng, chính quyền đã lần lượt phục hồi, đang phát triển mạnh và đã dần dần được củng cố.

b) Du kính chiến tranh ngày một trưởng thành.

c) Nhân dân đã cảm thấy không thể chung sống được với địch vì những hành động cướp phá, bóc lột đè nén của chúng, nên đã quyết tâm tranh đấu.

d) Kinh nghiệm thực tế ở trong Nam Bộ đã cho ta biết đã phá được hết hội tề.

Căn cứ vào tình hình trên đây, các điều kiện đã tương đối đầy đủ để đối phó với kế hoạch quân sự trong dịp thu đông này, Liên khu uỷ căn cứ vào chỉ thị Trung ương định một cuộc tổng giải tán hội tề trong toàn Liên khu.

A- Trước khi giải tán

Các địa phương phải tập trung công tác vào những hội tề phản động, dùng mọi hình thức để:

- Lôi kéo thuyết phục,

- Gây cơ sở ở những địa phương ấy để có nội ứng,

- Điều tra kỹ lưỡng những làng này, hiểu rõ sự ăn ở đi lại, các lực lượng quân sự bảo vệ của hội tề để khi dùng chính trị thuyết phục không được, ta có thể dùng quân sự đột nhập tiêu diệt chúng.

B- Khi giải tán

Chính quyền:

- Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu ra mệnh lệnh

tổng giải tán hội tề, mệnh lệnh này dán khắp nơi (mệnh lệnh này phải được in ngay và phát về các tỉnh trước để đến ngày tổng giải tán hội tề mới đem dán được).

- Bộ đội, công an, cảnh vệ, du kích phải phối hợp chặt chẽ với nhau để tổng giải tán hội tề.

- Đả phá đầu óc ăn mảnh.

- Sở Thông tin Liên khu phải in nhiều truyền đơn kêu gọi nhân dân.

Quân sự:

- Phải tập trung lực lượng đánh những nơi có hội tề phản động, tiêu diệt lực lượng quân sự bảo vệ chúng và cả bọn này.

- Công an chăng lưới khắp nơi để bắt bọn Việt gian, mật thám Pháp.

- Những lực lượng võ trang phải tuần tiễu rầm rộ, quấy rối khắp nơi làm cho chúng hoang mang, không dám ra khỏi vị trí.

- Quân sự bố trí chặn đường giao thông, tiếp tế của địch.

- Huy động một lực lượng dân quân để phá các đường giao thông tiếp tế của địch (đặc biệt chú ý các đường số 5, đường xe hoả Hà Nội - Hải Phòng, đường xe hoả Hà Nội - Văn Điển).

- Những đội võ trang tuyên truyền phải tổ chức nhiều cuộc nói chuyện ở các làng dân chúng còn kém tinh thần.

- Hành quân vào sâu nội địa của chúng như Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định.

Áp lực của dân chúng:

- Tổ chức mít tinh, diễn thuyết, treo cờ.

- Đánh trống, khua mõ.

- Gây một không khí náo nhiệt trong dân chúng.

- Những truyền đơn, báo chí in bằng những đầu đề lớn phải được dán khắp nơi.

- Các đoàn thể, các cán bộ ra chỉ thị cho các đoàn viên tích cực tham gia các cuộc tranh đấu.

- Dân chúng miền tự do gửi thư khuyến khích, mít tinh ủng hộ.

- Dân chúng bãi công, bãi thị ở vùng địch để làm tê liệt các ngành hoạt động của địch.

In những tin thắng lợi ở Việt Bắc (nếu có) cho dán khắp nơi.

Thái độ của ta đối với các hạng hội tề:

a) Đối với những hội tề tốt hoặc tương đối tốt:

- Đưa về hậu phương, nếu có điều kiện tổ chức một lớp huấn luyện để gây tinh thần kháng chiến cho họ.

- Tìm cách giúp đỡ hoặc đưa vào các cơ quan xã hội để giúp việc.

- Nếu họ không có tinh thần, ta có thể giữ họ ở với ta trong một thời gian rồi cho họ về.

b) Đối với những hội tề phản động:

- Tùy theo những tội ác của chúng mà hành động.

- Đưa một số ra toà án quân sự xử ở hậu phương để làm gương cho những kẻ muốn làm tay sai cho giặc.

- Nếu hành động quân sự không có kết quả phải:

+ Bao vây kinh tế các làng này, không cho thực phẩm ở ngoài vào và cũng cấm không cho ra.

+ Viết truyền đơn kêu gọi dân chúng về li gián dân với phản động.

+ Có thể bắt một số dân ở những làng này ra ngoài, giải thích rồi cho họ về để làm tai mắt cho ta.

+ Giải thích cho dân là sở dĩ ta hành động quân sự vì có hội tề phản động để thúc đẩy dân mau phối hợp với ta để diệt trừ phản động.

+ Giao trách nhiệm trừ hội tề phản động cho dân quân, công an hay Biệt động đội.

c) Đối với Việt gian, mật thám cho Pháp:

- Các đội danh dự phải tích cực trừ bọn Việt gian lợi hại này.

- Đối với bọn lừng chừng phải thuyết phục họ.

d) Đối với nguỵ binh:

- Ra sức kêu gọi họ quay về với Tổ quốc.

- Ban Địch vận phải tổ chức gọi loa, rải truyền đơn.

- Nếu nơi nào đã có cơ sở thì tổ chức nhưng tránh để tiêu diệt những vị trí ấy hoặc cho họ ra để lấy ảnh hưởng.

C - Sau khi giải tán

- Tích cực chống khủng bố để bảo vệ nhân dân.

- Cho dân sơ tán về hậu phương.

- Làm làng chiến đấu.

- Cất giấu thóc lúa.

- Làm vườn không nhà trống.

- Tranh đấu chống kế hoạch tái lập chính quyền bù nhìn của địch:

+ Phát triển và củng cố chính quyền nhân dân.

+ Phát triển cơ sở chính trị.

+ Phát triển du kích bí mật.

+ Gây một phong trào ủng hộ của toàn thể đồng bào hậu

phương với đồng bào tạm chiếm sơ tán hoặc ở lại bằng mọi hình thức (mít tinh, viết thư, lạc quyên, v.v.).

Ngày giờ tổng giải tán hội tề

Thừa lệnh Trung ương, Liên khu uỷ sẽ quyết định ngày giờ tổng giải tán hội tề và vạch ra chỉ thị cho các tỉnh, các ngành sau.

Những trường hợp mất liên lạc mà có cơ hội tốt các tỉnh có thể trực tiếp liên lạc với nhau để thi hành cuộc tổng giải tán hội tề theo đúng chủ trương trên.

Khi địch tấn công dữ dội ta hoặc ở Việt Bắc, hoặc ở các Khu khác, hoặc ngay ở Liên khu 3, các tỉnh sẽ quyết định tổng giải tán hội tề theo chủ trương đã định để:

- Địch phải dành một lực lượng chống giữ Liên khu 3.

- Đỡ đòn cho các cuộc tấn công ấy.

- Gây một không khí náo nhiệt trong dân chúng ở hậu phương và đất địch, làm áp lực cho những cuộc phản công quân sự và làm cho dân chúng tin tưởng vào sự thắng lợi của ta.

Kết luận

Đây là những kế hoạch đại cương của Liên khu uỷ, các tỉnh, các ngành phải căn cứ vào đây vạch ra những kế hoạch cụ thể cho địa phương hoặc ngành mình để cuộc tổng giải tán hội tề đạt được những mục đích:

- Tiêu diệt được bức thành che chở cho giặc.

- Phá tan kế hoạch dùng người Việt hại người Việt.

- Làm cho địch hoang mang đến cực độ.

- Gây một tin tưởng mãnh liệt trong dân chúng.

- Phối hợp chiến lược toàn quốc trong dịp thu đông.

Trong dịp thu đông, việc tổng giải tán hội tề sẽ là một đòn quyết liệt đánh tận vào óc chúng, các địa phương, các ngành phải nghiên cứu kỹ để đạt được kết quả.

IV - THẢO LUẬN VIỆC THÀNH LẬP BAN...[1)]

1. *Nguyên tắc tổ chức Phòng vùng địch*

Không tổ chức thành phần phối hợp. Chỉ có một Ban Thường trực ba hay bốn cán bộ Hội và có sự giúp đỡ của các ngành.

Sẽ sáp nhập Phòng vùng địch kiểm soát và địch vận làm Ban do cấp uỷ phụ trách.

2. *Quyền hạn và nhiệm vụ*

- Tuy sáp nhập làm một Ban nhưng ngành nào vẫn hoạt động riêng ngành ấy.

- Ban Vùng địch nghiên cứu tình hình vùng địch kiểm soát đặt ra chủ trương, kế hoạch giúp đỡ cấp uỷ.

- Địch vận đề ra kế hoạch vận động ngụy binh và binh lính Âu sang hàng ngũ ta.

- Các tài liệu các ngành phải gửi đầy đủ.

- Triệu tập các cuộc họp Ban Vùng địch kiểm soát các tỉnh, các ngành (do Liên khu uỷ triệu tập).

- Các Ban chuyên môn có bộ phận trông coi vùng địch và sẽ giúp đỡ Ban Thường trực.

- Các tỉnh cũng theo nguyên tắc phối hợp. Hải - Kiến sẽ đặc biệt tổ chức cho thích hợp.

V - LINH TINH

Về tổng giải tán tề phải:

1) Có một số chữ mờ chúng tôi không đọc được *(B.T)*.

- Khu bày kế hoạch cho tỉnh, tỉnh bày kế hoạch cho huyện, huyện bày kế hoạch cho xã.

- Phải luôn luôn đôn đốc, kiểm soát việc thi hành kế hoạch.

- Trao đổi kinh nghiệm kịp thời.

- Khi nhận được chỉ thị phải thi hành ngay.

Có ba việc phải làm ngay:

- Sẵn sàng kế hoạch thu đông.

- Sửa soạn phối hợp chiến trường Việt Bắc.

- Tổng giải tán tề.

Phối hợp chiến trường Việt Bắc:

- Nhận được chỉ thị phối hợp chiến trường Việt Bắc của khu, tỉnh phải triệu tập hội nghị đặt ra kế hoạch phải làm gì để phối hợp chiến trường Việt Bắc.

- Tỉnh nào có kế hoạch gì phối hợp chiến trường Việt Bắc phải đặt thành chương trình gửi lên Khu.

BẾ MẠC

Đồng chí Chủ tịch Hội nghị kết luận:

Trong dịp thu đông này chúng ta có mấy nhiệm vụ:

- Thực hiện khẩu hiệu biến hậu phương địch thành địa bàn hoạt động của ta.

- Đẩy các cuộc tranh đấu trong vùng địch tới những hình thức quyết liệt hơn làm cho địch hoang mang, bối rối.

- Phối hợp chiến trường Việt Bắc cho có hiệu quả.

Chúng ta phải:

- Quét sạch các hội tề tay sai của địch.

- Nhằm những hội tề phản động nhất, bọn trung thành

với Pháp đã được chúng tín nhiệm giao vũ khí và dùng làm tay chân chi phối các hội tề chung quanh.

LK3[1], ngày 13 tháng 11 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ L.K.U.3[2]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) LK3: Liên khu 3 *(B.T)*.
2) L.K.U.3: Liên Khu uỷ 3 *(B.T)*.

MỤC LỤC

Trang

- *Lời giới thiệu tập 9* V
- Hãy đẩy mạnh cuộc vận động "Luyện quân đội, lập chiến công", chỉ thị ngày 1-1-48 1
- Thông cáo ngày 10 tháng 1 năm 1948 địch bại ở Việt Bắc 5
- Chỉ thị phá hội tề 9
- Nghị quyết Hội nghị Trung ương mở rộng, ngày 15,16,17-1-1948 16
- Chỉ thị về công tác vận động quốc dân thiểu số 51
- Chỉ thị về việc vận động thân binh 57
- Chỉ thị gửi các khu uỷ về việc tịch thu ruộng đất, tài sản của bọn Việt gian phản quốc 60
- Chỉ thị về việc điều động cán bộ công đoàn 62
- Chỉ thị 64
- Chỉ thị về việc đặt cấp bậc cho các chỉ huy quân đội 65
- Chỉ thị về việc vận động công nhân 67
- Chỉ thị của Trung ương phát động phong trào thi đua ái quốc, ngày 27-3-48 70
- Thư gửi Hội nghị chính trị viên 82
- Thư gửi Hội nghị cán bộ đảng trong quân đội lần thứ tư (Sau chiến thắng Sông Lô) 84
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Trung ương về việc triệu tập và chuẩn bị đại biểu hội nghị toàn quốc 85

- Chỉ thị về ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch (ngày 19-5) 89
- Chỉ thị về ngày kỷ niệm 1-5 91
- Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ IV (miền Bắc Đông Dương) 95
- Chỉ thị về vấn đề vận động nông dân 140
- Chỉ thị 142
- Chỉ thị ngày 30 tháng 5 năm 1948 143
- Chỉ thị của Ban Thường vụ T.U về việc thi đua xây dựng Hội 147
- Lời kêu gọi trong dịp 1.000 ngày kháng chiến 154
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc chọn đại biểu vào các cấp L.V sau khi thống nhất Việt Minh vào Liên Việt 158
- Chỉ thị của Thường vụ Trung ương về hai ngày kỷ niệm Tổng khởi nghĩa và Tuyên ngôn độc lập 160
- Chỉ thị về sự liên lạc giữa Hội đoàn chính quyền và các cấp 163
- Chúng ta chiến đấu cho độc lập và dân chủ. Báo cáo đọc ở Hội nghị cán bộ lần thứ V (từ 8-8 đến 16-8-1948) 166
- Kiểm thảo mùa hè và chuẩn bị thu đông năm 1948 239
- Công tác dân vận và công tác Mặt trận dân tộc thống nhất 250
- Tình hình và nhiệm vụ mới của Đảng 276
- Nghị quyết của Hội nghị cán bộ lần thứ V về công tác dân vận và công tác Mặt trận thống nhất dân tộc 321
- Thông tri về việc kiểm thảo việc thi hành chủ trương chính sách của Hội 329
- Chỉ thị về việc chuẩn bị đối phó với các cuộc hành quân thu đông của Pháp 331
- Thông tri về việc xây dựng làng kiểu mẫu Bắc Bộ, ngày 8-9-1948 337

- Chỉ thị của Trung ương v/v củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt chuẩn bị hợp nhất Việt Minh và Liên Việt 340
- Chỉ thị của T.U bổ khuyết Chỉ thị số CT/ĐV-4 về việc củng cố V.M, phát triển Liên Việt, chuẩn bị hợp nhất V.M và Liên Việt 344
- Chỉ thị v/v tham gia và giúp đỡ Hội Văn hoá Việt Nam 347
- Chỉ thị về việc đề phòng gián điệp chui vào hàng ngũ đảng và các cơ quan chính quyền 351
- Chỉ thị của Trung ương về việc củng cố Thanh niên cứu quốc, phát triển Đoàn Thanh niên Việt Nam để thống nhất mặt trận thanh niên 354
- Chỉ thị của Trung ương về việc quan hệ giữa Đảng đoàn và các Ban Vận động các giới 360
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về việc bỏ Ban Dân vận và tổ chức các tiểu ban vận động các giới 362
- Nghị quyết ngày 10 tháng 10 năm 1948 364
- Thông cáo Báo cáo về thi đua 366
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Trung ương về việc thành lập Ban Kiểm tra Trung ương 369
- Chỉ thị Nguyên tắc chi tiêu trong đoàn thể 372
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương về sửa chữa những khuyết điểm trong việc lãnh đạo thi đua ái quốc 378
- Thư của đồng chí Thận gửi đồng chí Duẩn và Xứ uỷ Nam Bộ về việc củng cố phong trào cách mạng ở Nam Bộ và chỉnh đốn công tác đảng. Bắc Bộ, ngày 23 tháng 10 năm 1948 380
- Quyết nghị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về tổ chức và hệ thống đảng trong quân đội 388
- Chỉ thị của B.T.V.T.U 396
- Chỉ thị v/v tổ chức các tổ chức quần chúng bí mật để hoạt động khi chiến sự lan tới 399

- Chỉ thị về kỷ niệm hai năm toàn quốc kháng chiến (19-12-1948) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 19-11-1948 402
- Chỉ thị về việc điều tra nông thôn của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, ngày 23 tháng 11 năm 1948 405
- Bản mẫu điều tra nông thôn 408
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương vấn đề điều tra nghiên cứu các tài liệu vận động các giới 414
- Chỉ thị về sự hoạt động của các giới dọc 417
- Chỉ thị về việc vận động giáo giới 422
- Chỉ thị của Thường vụ Trung ương 424
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng 426
- Thông cáo về việc đề phòng Pháp dùng danh nghĩa Việt Minh hoặc Cứu quốc hội để phản tuyên truyền 428
- Chỉ thị về việc chống gián điệp của Pháp 430
- Chỉ thị về việc sửa đổi cách mộ binh 435
- Thông tri của Ban Thường vụ Trung ương về việc nhắc nhở gửi báo cáo 437
- Thông tri về việc tổ chức các chi hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở Đông Dương 439
- Chỉ thị về việc đỡ đầu bộ đội 440
- Chỉ thị của Trung ương v/v đề cao công tác mặt trận dân tộc thống nhất 442
- Chỉ thị về việc thống nhất VM và LV 444
- Thông tri về việc bố trí và củng cố ngành ZT 446
- Chỉ thị về việc các cấp bộ Đảng giúp đỡ dân quân tiến tới tự túc 449

PHỤ LỤC 451
- Chỉ thị về vấn đề củng cố và phát triển Hội 453

- Nghị quyết của Khu uỷ 4 về việc tổ chức và lãnh đạo công đoàn và các chi bộ Hội trong các binh công xưởng thuộc Ty Quân giới 463
- Tranh đấu không ngừng chống áp bức bóc lột của giặc Pháp trong vùng tạm bị kiểm soát 466
- Nghị quyết cuộc họp "Tổng giải tán hội tề" toàn Liên khu 3, ngày 13, 14-11-48 481

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM
Biên tập: ĐINH LỤC
TRIỆU THỊ LỮ
TRẦN THỊ LỢI
LÊ THỊ MAI
Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ
Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: 3KV (060) / CTQG-2001

In 8.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến Bộ.
Số XB: 23-188/CXB-QLXB cấp ngày 13-2-2001.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2001.